



những huyền thoại và sự thật
về chế độ **ngô đình diệm**
vĩnh phúc

Chú thích ảnh bìa: từ trái qua, từ trên xuống: Cố Tổng thống Đệ I Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm; Cố vấn Tổng thống Ngô Đình Nhu (†), bào đệ Ngô Đình Diệm; bà Ngô Đình Nhu (khuê danh Trần Lệ Xuân, biệt danh ‘Con quỷ cái’ do mẹ bà đặt (†); Ngô Đình Cẩn, người tự xưng ‘Cố vấn chỉ đạo miền Trung’, bào đệ Ngô Đình Diệm (†); Bác sĩ Trần Kim Tuyến, giám đốc sở Nghiên cứu chính trị/ Phủ Tổng thống (†); cố Tổng Giám mục Huế Ngô Đình Thục, bào huynh Ngô Đình Diệm (†). Hình: T.L.

những.huyền.thoại.và.sự.thật
về.chế.độ.ngô.đình.diệm

những.huyền.thoại.và.sự.thật.
về.chế.độ.ngô.đình.diệm.

tác giả: Vĩnh Phúc, bìa: *Midway Press*
trình bày: *Midway Press*, tạo ebook:
Midway Press, phát hành: *Anywhere*

Copyright © 2021 by Vĩnh Phúc

những huyền thoại và sự thật
về chế độ **ngô đình diệm**
vĩnh phúc

Để tặng:

Vợ và các con tôi.

Những người yêu sự thật.

Mục lục

Lời thưa lần tái bản	15
Dẫn nhập	18
Những nhân vật kỳ bí	21
• Già Vinh	22
- Tại sao ông có biệt danh Già Vinh?	23
- Ai đưa Hoàng Bá Vinh lại với Ngô Đình Diệm?	24
- Hoàng Bá Vinh giúp ông Diệm từ thuở đầu	26
• Trần Kim Tuyến	38
- Trần Kim Tuyến đã cứu Ngô Đình Nhu khỏi bị Việt Minh giết?	45
- Trần Kim Tuyến gặp Ngô Đình Diệm trong hoàn cảnh nào?	48
Cần lao nhân vị cách mạng đảng	54
- Đảng Xã Hội Công Giáo	54
- Đảng Cần Lao Ra Đời:	
- Thành Lập Miệng Với Phiên Hợp Năm Người	56
- Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng Với Cương Lĩnh	59
Đồng chí Trí Quang, đồng chí Thiện Minh!	70
Nhân sự trong phủ Thủ tướng:	
Ông Diệm không thích người Bắc?	72

Ngay từ lúc đầu ông Diệm có ý định	
lật đổ ông Bảo Đại không?	75
Hai ông Diệm-Nhu và Tướng Trình Minh Thế	81
- Thế còn lập luận cho rằng ông Nhu ra lệnh giết tướng Thế thì sao?	84
Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội phủ Tổng Thống (SNCCTXH/PTT) hay CIA-VN	88
- Ai Là Người Đầu Tiên Nắm Sở NCCT?	91
- Hoạt Động Của Sở NCCT	93
- Quĩ Hoạt Động	96
- Sở NCCT Bắt Giam Tra Tấn?	101
Bắt Vũ Ngọc Nhạ và Huỳnh Văn Trọng	105
Ai là phụ tá cho Trần Kim Tuyến?	111
Những lời đồn về sở NCCT	114
- Ngô Đình Nhu Và Sở NCCT	
- Buôn Thuốc Phiện Lậu Để Gây Quĩ	116
- Khai Thác Gỗ	120
- Vụ Xuất Cảng Lòng Vịt	121
- Vụ Vé Số Kiến Thiết	122
Trần Kim Tuyến rời sở mật vụ hồi nào? Ai thay...?	124
Tại sao Trần Kim Tuyến bị thất sủng?	126
- Nhưng rủi ro đến ngay sau đó:	127
Đàn hặc hay thỉnh nguyện góp ý?	141
Nếu bác sĩ Tuyến chưa rời Việt Nam...	145
Trần Kim Tuyến đi làm tổng lãnh sự... hụt	149
Trở lại Sài Gòn để vào tù!	152
Sở NCCT và sinh hoạt văn hóa	157
Trường hợp Phạm Ngọc Thảo	161
- Tại Sao Phạm Ngọc Thảo Trở Thành Bạn Thân Của Trần Kim Tuyến?	162

- Phạm Ngọc Thảo Gặp Ngô Đình Nhu Trong
- Hoàn Cảnh Nào? Làm Gì Từ Khi Về Với Quốc Gia? 166
- Phạm Ngọc Thảo Định Kéo Anh Về Với Quốc Gia? 169
- Phạm Ngọc Thảo Gián Điệp Nhị Trưng? 170
- Phạm Ngọc Thảo Phản Lê Duẩn? 174
- Phạm Ngọc Thuần Nói Gì Về Phạm Nọc Thảo? 179

Nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa 185

Vụ án Ba Cụt Lê Quang Vinh 190

Nhà Ngô và các chính khách đối lập 201

- Vụ Lãnh Tụ Đại Việt Hà Thúc Ký 201
- Nhóm Caravelle 213
- Trường Hợp Nhà Văn Nhất Linh 220
- Trường Hợp Các Ông Tạ Chí Diệp, Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Hán Sơn, Vũ Tam Anh 232

Cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960 236

- Ý Kiến Của Phe Đảo Chính 237
- Ý Kiến Của Phe Chống Đảo Chính 257

Các chính khách ra tòa 282

- Nhà Ngô và Phật giáo 284
- Thế thì tại sao TT Diệm không hủy bỏ luật đó? 285

Cuộc khủng hoảng Phật giáo 291

- Cấm Treo Cờ Phật Giáo 292
- Ông Trần Kim Tuyến Giúp Giàn Xếp 296
- Bà Nhu Phá 299
- Vụ Tấn Công Chùa 301

Thượng tọa Trí Quang là Cộng sản? 311

Trần Kim Tuyến với chủ trương cắt cỏ dưới chân 315

- Mưu Toan Không Thành 318

Ngày 1 Tháng 11 Năm 1963 323

- Dinh Gia Long, Sài Gòn 323

- Phú Cam, Huế	330
Ngày 2 Tháng 11 Năm 1963 Nhận Xác	334
Tướng Khánh xác nhận vai trò của mình trong cuộc đảo chính	337
- Vây Thì Trong Cuộc Đảo Chính Đó, Ông Khánh Đứng Về Phe Nào?	337
Ngô Đình Nhu bắt tay Cộng sản?	342
- Trước Nhất Là Ông Cao Xuân Vỹ	342
- Ông Tôn Thất Thiện	345
Những đồn đãi	351
- Ông Nhu Nghiện Thuốc Phiện	351
- Cây Xăng Bà Nhu	358
- Bà Nhu Buôn Bột Ngọt	359
- Đất Của Bà Cố Vấn	360
- Xe Tắc Xi Của Bà Nhu	360
- Tài Sản Nhà Ngô	364
- Tổng thống Diệm giấu số tiền đó để làm gì?	367
Tham vọng của Ngô Đình Nhu?	369
Về anh em ông Ngô Đình Diệm	373
Ấp chiến lược công hay tội?	384
- Ai Nêu Ra Ý Kiến Lập ACL?	384
- ACL Ra Đời	388
- ACL Bị Chống Đối	394
- ACL Lợi Hay Hại?	400
Bổ sung lần tái bản	403
- Ông Lê Châu Lộc	404
- Cụ Võ Như Nguyễn	423
Những năm về sau	436
- Nguyễn Khánh Trù Trần Kim Tuyền	438
- Nguyễn Văn Thiệu Trù Trần Kim Tuyền	439

Trần Kim Tuyến và những toan tính vót vát	445
- Tìm Người Lập Chính Phủ	448
Nhờ điệp viên Phạm Xuân Ẩn, Trần Kim Tuyến thoát khỏi Sài Gòn vào những giờ phút gần tuyệt vọng	455
TGM Ngô Đình Thục và cuộc sống lưu vong	461
Ông Luyện “rút phép thông công” bà Nhu	467
Cuộc cải táng các ông Diệm-Nhu-Cần	471
- Diễn Tiến Cuộc Cải Táng	473
- Chuyện Bên Lề Cuộc Cải Táng	476
Phục hồi Cần Lao phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm	478
- Tinh Thần Ngô Đình Diệm?	483
Nghiên mực Túc Mặc Hầu	487
- Vài Nét Về Nghiên Mực Túc Mặc Hầu	489
- Tổng Thống Diệm Chiếm Đoạt Nghiên Mực?	493
Thay Lời Kết	499
- Về Anh Em Ông Diệm	500
- Các Bộ Trưởng Và Viên Chức Cao Cấp	503
- Hai Người Trao Ngòi Nổ	504
Vài ý kiến vụn vặt	512



Ngô Đình Diệm những phút vinh quang. Hình: T.L.



Ngô Đình Diệm ngày trút mọi thị phi. Hình: T.L.

Lời thưa lần tái bản

Khi cuốn sách này được nhà xuất bản Văn Nghệ, California, cho ra mắt độc giả năm 1998, nó đã được đón nhận một cách nồng nhiệt. Đó là niềm khích lệ lớn lao đối với người viết. Tất nhiên, giống như một món ăn, dù ngon tới đâu cũng không thể hợp với khẩu vị của tất cả mọi người. Nghe nói cuốn sách này cũng đã không làm hài lòng một số rất nhỏ người đọc thuộc thành phần quá nhiệt tình với “Ngô Tổng thống”. Họ cho rằng tác giả đã phê bình quá khắt khe và thiếu những lời khen tặng, đề cao vị lãnh đạo thần tượng của họ. Nhưng điều may mắn là hầu như tất cả phần độc giả còn lại đều nhận xét rằng đây là tác phẩm đầu tiên có giá trị nhất trong loại sách viết về chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và những người lãnh đạo chế độ đó từ xưa đến nay. Đặc biệt là cuốn sách mang tính chất vô tư và chứa đựng những tiết lộ lịch sử độc đáo và giá trị không thể tìm thấy trong những sách cùng loại. Nhiều người than phiền là nghe nói về cuốn sách nhưng khi tìm mua thì các nhà sách đã bán hết. Và điều đáng tiếc là ông chủ nhà xuất bản Văn Nghệ lại quyết định về hưu, không hoạt động nữa. Phần tác giả thì cũng chưa hài lòng với việc làm của mình, nên vẫn để tâm tìm kiếm thêm nhân chứng

để Phong vấn, ngõ hầu bổ sung cho cuốn sách với những dữ kiện mới mẻ và hữu ích. Đó là những sự thật mà khi cho cuốn sách ra mắt lần đầu tiên, người viết chưa ra được. Chẳng hạn như: Tại sao nhà văn Nhất Linh phải chạy trốn vào Tòa Đại sứ Trung Hoa Quốc Gia sau cuộc đảo chính hụt ngày 11 tháng 11 năm 1960? Ông Ngô Đình Cẩn là con người như thế nào? Ông có tham lam không? Có cướp đoạt tài sản của người ta không? Có cho bộ hạ khủng bố người đối lập không? Tổng thống Ngô Đình Diệm cá tính và nhân cách như thế nào? Ông có biết trước mối đe dọa về tính mạng do người Mỹ tạo ra không? Sự gần bó và ảnh hưởng của ông Nhu đối với ông Diệm ra sao, v.v.

Điều may mắn cho người viết là cuối cùng đã tìm gặp được những nhân chứng mới, đặc biệt trong số đó có những người có thể giải tỏa những thắc mắc trên đây. Ví dụ như: con trai và cháu nhà văn Nhất Linh - những người theo sát và biết rõ hoạt động của ông, kể cả việc ông chủ tâm quyền sinh để phản đối chế độ, và cũng ở bên ông trong những giây phút cuối cùng của đời ông; các ông Nguyễn Tường Bá và Nguyễn Tường Thiết. Hoặc nhân vật đã theo phò tá họ Ngô, từ ông Ngô Đình Khôi, tới Ngô Đình Diệm, và cuối cùng phải quay ra chống lại ông Ngô Đình Cẩn, để rồi bị ông bắt giam - cụ Võ Như Nguyễn. Và thêm một nhân chứng quan trọng nữa - một người vì nhiệm vụ phải theo sát bên cạnh Tổng thống Diệm ngày cũng như đêm, tại Sài Gòn cũng như trong các cuộc kinh lý, những chuyến ông về Huế thăm nhà - cụ đại úy tùy viên Lê Châu Lộc.

Do đó cuốn sách được đưa cho nhà xuất bản Tam Vinh ở Luân Đôn để tái bản với phần bổ sung, với kỹ thuật ấn

loát và trình bày có thể nói là một khoảng cách lớn so với cuốn xuất bản lần đầu.

Mặc dù trong các cuộc phỏng vấn, người viết luôn nhắc nhở, xin các nhân chứng giữ thái độ vô tư, tránh những xúc động có thể ảnh hưởng tới các dữ kiện quý vị đó cung cấp, nhưng có lẽ cũng khó tránh được phần nào tính chất chủ quan. Tuy nhiên, người viết chỉ trình bày lại mọi dữ kiện như đã được cho biết, còn phần quyết định chọn lọc là của độc giả. Người viết chỉ làm công việc của một người thu nhặt được một đồng gạch để đó. Trong đồng gạch có thể có một vài viên không hoàn toàn vuông vắn toàn vẹn. Chỉ mong rằng những viên gạch lành lặn sẽ góp được một phần nhỏ trong việc xây dựng một góc bức tường của tòa nhà lịch sử Miền Nam.

Một lần nữa, người viết lại ước mong nhận được lời chỉ giáo về những thiếu sót chắc chắn không tránh được trong tập tài liệu khiêm nhường này.

Vĩnh Phúc

Luân Đôn ngày 15 tháng 10 năm 2006



Dẫn nhập

Từ khi có cuộc đảo chính quân sự lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm đồng thời khai tử luôn cả nền Đệ Nhất Cộng Hòa lẫn anh em ông, đến nay thấm thoát đã ba thập niên rưỡi. Đã có nhiều người, cả Việt lẫn ngoại quốc, viết về thời gian chín năm cầm quyền của gia đình ông dưới những hình thức khác nhau. Nhiều người viết hồi ký với tư cách là những nhân chứng dính líu ít hay nhiều với chế độ và những biến cố. Nhưng đại đa số các tác giả này không giữ được tính cách khách quan vô tư của ngòi bút. Họ mượn trang giấy để tự đề cao mình hoặc phe phái mình, để mặt sát hay đổ lỗi những thất bại lên đầu những người họ không ưa hay thuộc thành phần đối nghịch với họ. Những người khác, với mục đích câu độc giả, đã không ngần ngại bóp méo sự thật một cách trắng trợn, mê hoặc người đọc bằng những chuyện hoàn toàn hoang tưởng.

Những nạn nhân của các tác giả thiếu lương tâm và thiếu tự trọng này, một là đã chết không thể lên tiếng cải chính hay thanh minh được, hai là còn sống nhưng không có phương tiện để làm việc này, hoặc không muốn làm, vì nay họ đã rút lui vào bóng tối để ẩn tích, không thích dính dấp đến những chuyện thị phi nữa. Hậu quả đáng tiếc là những bí mật lịch sử bị giữ kín

trong lòng các nhân vật quan trọng đã tạo ra hoặc có liên hệ tới các bí mật đó, rồi theo họ xuống lòng đất. Do đó lịch sử bị bóp méo một cách tai hại. Chính những người đương thời còn bị lừa gạt huyền hoặc, hướng chi các thế hệ sau tránh sao khỏi cái nhìn sai lệch về một giai đoạn của lịch sử.

Trong mục đích đi tìm sự thật, người viết đã tiếp xúc với nhiều nhân vật trước kia từng cộng tác hoặc đối nghịch với chế độ và những người lãnh đạo chế độ. Họ là các nhân chứng của lịch sử, và đã từng điều khiển, tham gia, hay dính líu nhiều hay ít vào những hoạt động, những biến cố trọng đại trong suốt thời gian tồn tại của nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Các nhân chứng lịch sử này bằng lòng để cho soạn giả phỏng vấn về các chi tiết liên quan đến các biến cố trong đó họ đóng vai chính hay vai phụ.

Tất cả các cuộc đối thoại, dù trực tiếp hay qua điện thoại, đều được ghi âm và lưu giữ làm tài liệu để đối chiếu khi cần kiểm chứng.

Soạn giả đã yêu cầu các nhân vật được phỏng vấn hãy tôn trọng sự thật và tinh thần vô tư trong mục đích giúp cho các nhà viết sử có những tài liệu xác thực do chính các nhân chứng cung cấp. Cuốn sách này là sự đúc kết tất cả những cuộc phỏng vấn đó, và **không sử dụng bất cứ dữ kiện nào có xuất xứ là các sách báo tài liệu đã, hay sẽ, được viết hoặc in ra từ trước đến nay**. Những chi tiết nào liên quan đến cuộc sống tình cảm của các cá nhân mà xét ra không tạo ảnh hưởng đến xã hội và lịch sử, đều được loại bỏ.

Người viết chỉ cung cấp các dữ kiện chứ không phê bình nhận định. Công việc này để dành cho các sử gia.

Tính chất khả tín và mức độ xác thực của các dữ kiện thuộc trách nhiệm của các nhân chứng, những người được phỏng vấn. Nếu có những ý kiến khác biệt hay mâu thuẫn về cùng một vấn đề, một sự kiện, người viết đều ghi lại hết, để độc giả có cái nhìn từ nhiều góc cạnh và tự chọn lấy kết luận.

Với hoài bão đi tìm sự thật nhưng khả năng hạn hẹp, người viết tin chắc rằng tập tài liệu này còn nhiều thiếu sót. Ước mong những vị cao kiến hoặc am tường nhiều về những sự kiện nêu ra trong tập tài liệu này mà người viết vì vô duyên chưa được gặp, vui lòng chỉ dẫn bổ sung, để tài liệu này được đầy đủ hơn. Đó là một cách tiếp tay hữu ích cho các nhà viết sử vậy.

Từ mấy chục năm qua, người ta đã thêu dệt quá nhiều huyền thoại về nền Đệ Nhất Cộng Hòa, về các biến cố và những nhân vật lãnh đạo chế độ này. Với mục đích rọi ánh sáng qua làn sương mù vây phủ các huyền thoại đó, tập tài liệu này mang tựa đề *Những Huyền Thoại Và Sự Thật Về Chế Độ Ngô Đình Diệm*.

Vĩnh Phúc

Luân Đôn ngày 12 tháng 6 năm 1998



Những nhân vật kỳ bí

Trong số những người đã cộng tác với gia đình ông Ngô Đình Diệm và cũng đóng góp khá nhiều cho chế độ, có hai nhân vật được coi là kỳ bí nhất. Tuy một người đã quen biết và theo đuổi phò tá ông Diệm từ thời ông còn long đong, còn một người chỉ xuất hiện và hoạt động kể từ khi ông lên làm Thủ tướng, nhưng cả hai đều có ảnh hưởng khá lớn với hai ông Diệm-Nhu, và cũng không giữ một chức vụ nào trong Nội các. Đó là các ông Hoàng Bá Vinh và Trần Kim Tuyến. Với những người đã từng có dịp gần gũi và biết rõ hai ông này, họ hoàn toàn chẳng có vẻ gì đặc biệt hoặc ghê gớm. Nhưng với đại đa số những người không thân hoặc chỉ “nghe nói”, thì hai nhân vật này có những hoạt động rất kỳ bí. Chính vì thế mà xung quanh họ bỗng thấy đầy những huyền thoại được thêu dệt. Vì vậy, trước hết tưởng nên tìm hiểu kỹ về hai nhân vật này.

Già Vinh

Tên thực là Hoàng Bá Vinh, người Hà Tĩnh. Sinh năm 1918, nhưng khi đi học, ông cụ thân sinh khai báo đi hai tuổi thành ra trong các giấy tờ đều ghi là sinh năm 1920. Người không biết cứ bảo rằng ông là người Phát Diệm. Kỳ thực không phải thế. Sự hiểu lầm này là do thời gian ông xuất hiện hoạt động bên cạnh giám mục Lê Hữu Từ trong giai đoạn tình hình chính trị Việt Nam sôi động, từ khoảng những năm 1946-1947 trở về sau. Hồi nhỏ ông có học trường Dòng, nhưng năm 1944 khi đang học Triết và Thần học thì xảy ra vụ mười mấy linh mục chống chính sách thực dân của Pháp bị bắt, trong đó có các linh mục Lê Đình Huấn và Lê Suông Huệ. Linh mục Huệ là cha đỡ đầu cho Hoàng Bá Vinh và cũng là bạn thân của ông cụ thân sinh ra ông Vinh. Vì dính líu với mấy ông linh mục này nên Hoàng Bá Vinh cũng bị Pháp bắt giam mất 6-7 tháng. Đến khi Nhật đảo chánh Pháp, tất cả thầy trò mới được thả. Từ đó Hoàng Bá Vinh thôi học.

Khi linh mục Lê Hữu Từ chưa được phong giám mục, có vào Vinh và Nghệ An chơi, gặp Hoàng Bá Vinh nhiều lần, có ý thương. Về sau khi cha Từ đã lên chức giám mục

và Hà Nội có biến động, Hoàng Bá Vinh phải bỏ thủ đô tản cư về quê, qua Phát Diệm thăm Đức cha Từ và bị giữ lại ở đó, cho nên sau này người ta hiểu lầm ông là người địa phận Phát Diệm.

Vì hồi nhỏ có học võ nên trong phong trào giáo dân Công giáo chống Việt Minh, Hoàng Bá Vinh tổ chức huấn luyện các đội thanh niên tự vệ vùng Thanh Hóa, nói là để bảo vệ xóm làng nhưng kỳ thực là chống Việt Minh. Do đó Việt Minh thù ghét và ngầm ra lệnh trong mấy tỉnh lân cận, hễ thấy một người hay đội mũ bê-rê đen, mặc áo dài tới đầu gối, quần trắng, thì bắt ngay. Đó là vì khi ở Phát Diệm lúc nào ông Vinh cũng mặc áo dài đen và quần trắng. Nhưng khi ra khỏi làng, ông đổi y phục, mặc quần tây, áo sơ mi, đi giày và đội mũ. Nhờ vậy mà Hoàng Bá Vinh tránh thoát được con mắt theo dõi của Việt Minh, không hề bị bắt.

Tại sao ông có biệt danh Già Vinh?

Theo tập tục của dân Thiên Chúa giáo, những tu sinh nhỏ tuổi mới vào nhà dòng được gọi là Chú. Khi lên học Chung viện được gọi là Thầy, và khi lên tới Đại chủng viện gọi là Già, có khi gọi là Cụ (Cụ Bốn, Cụ Sáu...). Từ này tương đương với từ Senior trong tiếng Anh, do xuất xứ là chữ Senex tiếng La-tinh có nghĩa là già, chỉ người lớn tuổi, chín chắn, và được dịch nôm na sang tiếng Việt là ông già, để tỏ sự kính trọng đối với các chủng sinh lớn. Hồi đó có nhiều người trí thức dù không theo Thiên Chúa giáo nhưng chống Việt Minh chạy về Phát Diệm, cũng được gọi là già, chứ không xưng hô theo nghề nghiệp chức vụ của họ như bác-sĩ A, kỹ-sư B, ông Tham C... để tránh sự dòm

ngó của phe Việt Minh. Bởi vậy, tuy chưa già nhưng Hoàng Bá Vinh đã được gọi là Già Vinh,

Ai đưa Hoàng Bá Vinh lại với Ngô Đình Diệm?

Linh mục Lê Sương Huệ có người nhà làm quan, triều đình Huế đồng thời có đầu óc chống thực dân Pháp nên được ông Ngô Đình Diệm để ý. Sau nhiều lần tiếp xúc giao thiệp, hai người dần dà trở nên thân thiết.

Khoảng năm 1939 ông Diệm đang ở Huế nhưng cần có một số người thân ăn ở vùng Nghệ-Tĩnh. Chắc là ông có ý định kết nạp hậu thuẫn ở vùng này. Một hôm linh mục Huệ nhờ Hoàng Bá Vinh đi Huế để gặp ông Diệm. Mục đích chuyến đi này là để linh mục hỏi ý kiến ông Diệm xem cần phải làm gì trong hoàn cảnh lúc đó, và xem ông Diệm có đồng ý để cho người của ông trong vùng Nghệ Tĩnh dùng bạo động chống lại người Pháp hay không. Vì sứ mạng này mà Hoàng Bá Vinh (HBV) gặp mặt Ngô Đình Diệm lần đầu tiên. Khi nghe HBV chuyển đạt ý kiến của LM Huệ, ông Diệm chỉ dùng lời nhấn miệng về, chứ tuyệt đối không viết gì cả. Chủ ý là để không lưu lại thủ bút, vì có thể xảy ra nguy hiểm nếu chẳng may bị người Pháp khám phá ra. Ông Diệm tỏ ý không muốn dùng bạo động vì sợ người Pháp dùng sức mạnh đàn áp tiêu diệt. Ông nhắc lại gương tranh đấu của ông Nehru ở Ấn Độ và muốn mọi người hãy theo phương pháp ôn hòa này. Sau khi tiếp xúc với ông Diệm, HBV cũng ghé thăm cụ Phan Bội Châu để luôn tiện tìm hiểu ý kiến của Cụ. Lúc đó Cụ Phan đang bị quản thúc tại Huế. Cụ Phan đã nói với HBV đại khái như sau:

- Tôi và ông Ngô Đình Diệm chưa hề bao giờ gặp nhau,

nhưng trên hành động và trên tư tưởng lúc nào cũng giống nhau.

Ngưng một lát cụ tiếp:

- Tôi đã đi các nước Nhật, Tàu và vùng Á Đông, nhưng chưa đi Âu Châu. Tôi đã có dịp nói chuyện tiếp xúc với nhiều người chức vụ cao ở Á Châu, và qua lời các bạn bè tôi ở Âu Châu, thì tôi được biết rằng, chuyện gì cũng phải do chính mình làm lấy chứ không thể trông cậy hy vọng ở người ngoài được. Ông cứ về nói với ông Lê Suong Huệ và các anh em ngoài ấy rằng ý kiến của tôi như vậy.

Dịp này Hoàng Bá Vinh cũng được tiếp xúc với hai người con của cụ Phan là Phan Nghi Huynh và Phan Nghi Đệ (còn gọi là Phan Huynh, Phan Đệ).

Bằng đi mấy năm, cho tới năm 1945, khi Việt Minh cướp chính quyền, giết chết cha con ông Ngô Đình Khôi và bắt Ngô Đình Diệm đưa lên Thái Nguyên giam, một thời gian sau mới thả cho về Hà Nội, linh mục Huệ nghe tin nên ra Hà Nội tìm ông Diệm, đem theo Hoàng Bá Vinh. Đó là lần thứ nhì HBV gặp Ngô Đình Diệm. Cũng trong giai đoạn này, ông Vinh có nhiệm vụ đi lại liên lạc với vùng Nghệ-Tĩnh nhiều lần. Ông Diệm ở trong dòng Chúa Cứu Thế ở Thái Hà Ấp, còn HBV mỗi lần ra Hà Nội đều ở khu Phúc Xá với LM Huệ cùng mấy ông cha khác. Có lần ông Diệm kể với HBV rằng Ông được đưa tới gặp ông Hồ Chí Minh. Ông Hồ nói:

- Tôi muốn mời Cụ cộng tác với tôi trong chính phủ do tôi thành lập.

Nhưng ông Diệm trả lời:

- Tôi với Cụ cùng có mục đích giành lại độc lập cho Việt Nam, nhưng tư tưởng của Cụ và của tôi khác nhau

về vấn đề độc lập và dân tộc, nên tôi không thể hợp tác với Cụ được.

- Nếu Cụ không cộng tác với tôi thì xin Cụ cứ ra về bình yên. Tôi bảo đảm không ai dám động đến Cụ.

Vì thế ông Diệm được để cho sống tại dòng Chúa Cứu Thế, Thái Hà Ấp. Đó là hồi đầu năm 1946. Tới thời gian trước khi Việt Minh và Pháp đánh nhau tháng 12 năm 1946, ông Diệm về ở nhà ông bà Trần Văn Chương số 43 Hàm Long (tên cũ là Doudard de Lagrée) cùng với ông Ngô Đình Nhu, trong khi ấy bà Nhu đang ở Huế. Hoàng Bá Vinh tuy ở Phúc Xá nhưng hầu như ngày nào cũng đến gặp ông Diệm.

Hoàng Bá Vinh giúp ông Diệm từ thuở đầu

Hoạt Động Kinh Tài?

Có thể nói Hoàng Bá Vinh là người đã giúp ông Diệm rất nhiều, bằng cách này hay cách khác, có khi trực tiếp, có khi gián tiếp. Cũng qua sự tiến cử của ông Vinh mà ông Diệm có được nhiều người theo phò tá trong phong trào chính trị hậu thuẫn từ khi ông còn hoạt động trong bóng tối, và người cộng tác khi ông cầm quyền. Nhưng từ khoảng năm 1959 trở đi, ảnh hưởng của ông Vinh đối với ông Diệm sút giảm hẳn. Có lẽ bắt đầu từ dạo này, ông Diệm trở nên tự tôn, quy tụ xung quanh một bầy xu nịnh, để rồi càng ngày càng có vẻ say mê những hình thức triều nghi, trong khi đó Hoàng Bá Vinh là người quen tính hay nói thẳng mà thấy nói cũng chẳng đem lại kết quả như ý, nên dần dà chán nản. Trong những năm từ 1958 trở về trước, ông Vinh là một trong những người hoạt động hăng hái nhất cho mục đích giành lại độc lập cho đất nước. Phần

khác cũng có thể HBV nghĩ mình có công đóng góp nhiều trong việc đưa ông Diệm “lên ngôi” nhưng không được đền đáp xứng đáng nên chán nản mà xa lánh dần dần, để chỉ loanh quanh hoạt động lấy lệ trong phạm vi chức năng của ông là Hội Kế Viên của Quốc Hội. Hoàng Bá Vinh vào Quốc Hội từ khóa I, cho tới khi nhà Ngô đổ, bị tù 10 tháng, rồi sang Pháp từ năm 1965. Khi HBV tỏ ý muốn ra ứng cử vào Quốc Hội, ông Ngô Đình Nhu bảo “Thiếu gì chức vụ đó mà chú phải vô Quốc Hội”, nhưng ông Vinh trả lời đại khái không muốn bị ràng buộc vào một chức vụ hành chánh, ngày làm việc 8 tiếng đồng hồ, sớm vác ô đi tối vác về một cách nhàm chán.

Hoàng Bá Vinh Làm Kinh Tài Giúp Nuôi Phong Trào Hậu Thuận Ông Diệm?

Đúng ra, chuyện này hoàn toàn do ngẫu nhiên, không ai giao trách nhiệm, và chính ông Vinh cũng chẳng bao giờ trực tiếp đứng ra làm kinh tài. Còn việc nuôi phong trào thì không nhất thiết là phong trào ủng hộ ông Diệm, mà bất cứ ai hoạt động chống Việt Minh hồi đó chạy lánh về vùng Phát Diệm đều được giúp.

Thoạt đầu, khoảng cuối tháng 3 năm 1947, Giám mục Lê Hữu Từ bảo rằng muốn nhờ Hoàng Bá Vinh về Hà Nội dò la tin tức ông Ngô Đình Diệm, vì HBV vốn biết tới 6-7 lối ra vào Hà Nội thời đó mà không bị Việt Minh ngăn chặn làm khó dễ. Do đó, ông Vinh từ Nghệ An ra Hà Nội, đem theo tiền đưa cho linh mục Lê Suong Huệ vì cha Huệ cần tiền giúp ông Diệm hoạt động. LM Huệ bảo HBV giữ lại 5 ngàn đồng để lúc cần thì dùng. Khi qua Phát Diệm, Đức cha Từ lại đưa thêm 3 ngàn nữa nhưng HBV chỉ lấy một nửa. Thế là HBV có 6500 đồng lặn túi. Từ Phát Diệm đi Hà

Nội, tiền thuyền bè xe pháo vung vít chỉ tốn có khoảng 200 đồng. Tại Hà Nội, được một ông cha trước kia làm việc cho cha Từ gửi gắm ở nhà ông Vũ Ngọc Trân mở hiệu thuốc Tây. Chừng hai tuần sau, khi HBV trở về Phát Diệm, ông Trân nói “chắc là Phát Diệm cần thuốc, nên đem một ít về mà dùng”. HBV chẳng biết thuốc men ra sao. Ông Trân xếp cho một va-ly đầy thuốc mà chỉ lấy có 2000 đồng. Về Phát Diệm, HBV trao cho Trần Văn Phước làm y tá, vốn là anh rể Trần Kim Tuyến, bảo đem bán đi. Ai ngờ khoảng hai tuần sau, Trần Văn Phước đem 50 ngàn đồng, là số tiền bán một nửa số thuốc. Vì hồi đó trong và ngoài Hà Nội còn dùng chung một thứ tiền nên được lời quá lớn. Bởi thế Hoàng Bá Vinh nảy ra ý kiến: đi buôn chắc là kiếm khá! Tuy nhiên, ông không trực tiếp làm chuyện này, mà giao cho mấy người anh em khác hoạt động, chẳng hạn như Vũ Văn Cương (còn gọi là Già Tâm), Hoàng Bá. Khi có tiền rồi, họ cứ tự tiện giúp những anh em chống Việt Minh chạy lánh về Phát Diệm, bất kể là người Công giáo hay không. Hồi đó, những người dù ở trong hay ở ngoài phong trào giúp ông Diệm, đều hoạt động rất hăng say vì lý tưởng, không ai nghĩ tới thân mình hay lợi riêng. Chỉ sau này, khi đã có địa vị, họ mới bắt đầu chia rẽ nghi kỵ nhau, bỏ quên lý tưởng tranh đấu lúc ban đầu. Cho nên, sau này có lần ông Diệm bực mình than phiền rằng “bọn Nghệ-Tĩnh chỉ chửi bới, chống đối, bất mãn”, thì ông Vinh đã dám trả lời:

- Ngày trước họ theo Cụ là có một lý tưởng chiến đấu cho một nước Việt Nam độc lập, thực sự dân chủ và tự do. Nay đã có độc lập, nhưng họ thấy mục tiêu lúc đầu khác đi, họ đâm ra bất mãn. Dân Thanh-Nghệ ít học nhưng họ có lý tưởng và hăng say...

Ông Diệm bức lắm nhưng không làm gì ông Vinh cả. Có lẽ ông Diệm không trừng phạt hay giận Hoàng Bá Vinh về câu nói phũ này, vì ông biết nó đúng sự thật chẳng? Hẳn ông quá rõ, đơn vị quân sự có nhiệm vụ bảo vệ dinh Tổng thống, nòng cốt là tiểu đoàn 27 gồm toàn dân Nghệ-Tĩnh. Tiểu đoàn này do ông Trần Văn Lý cho lệnh thành lập khi ông Lý đang làm Thủ Hiến Trung Việt (1951). Thành phần hạ sĩ quan và binh sĩ có thể nói toàn là người do ông Hoàng Bá Vinh đưa vào. Khi ông Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ tướng, chính HBV đã đề nghị đưa tiểu đoàn này vào bảo vệ phủ Thủ tướng, hồi đầu còn đặt ở dinh Gia Long. Nguyên ông Trần Văn Lý và ông Hoàng Bá Vinh có mối liên hệ chặt chẽ như tình thầy trò từ hồi ông Vinh còn trẻ. Sau này chính HBV có nhắc nhở ông Diệm về ông Trần Văn Lý (một người đảng hoàng có tư cách và sự thành lập tiểu đoàn 27 do công của ông Lý, với ý định để ông Lý ra hợp tác với ông Diệm. Nhưng việc đó không thành. Nguyên nhân có lẽ do một sự xích mích giữa hai ông TVL và NDD, một phần vì ông Lý nhiều tự ái (?).

Hai ông Ngô Đình Diệm và Trần Văn Lý đã quen biết nhau từ hồi xưa. Có lẽ từ hồi cả hai cùng làm quan dưới triều Nguyễn. Nhưng tới năm 1951, khi ông Lý được mời làm Thủ Hiến Trung Phần, ông Diệm cho người đem thư tới khuyên can đừng nhận; vì ông Diệm cho rằng nếu ông Lý làm Thủ Hiến, sẽ làm chậm trễ tiến trình trao trả chủ quyền cho Việt Nam từ tay người Pháp. Nhưng ông Lý không nghe. Ông lập luận cần phải nhận lãnh trách nhiệm để chống lại sức tiến của phe Cộng sản, hồi đó đang lấn chiếm nhiều vùng ở miền Trung. Do đó ông Diệm giận ông Lý. [**Bổ sung lần tái bản:** Trong cuộc phỏng vấn dành

cho tác giả hồi tháng 4 năm 2006 tại California, Cụ Võ Như Nguyễn nói rằng ông Diệm xa lánh ông Lý, vì lời gièm pha của ông Ngô Đình Cẩn. Ông Cẩn ghét ông Lý vì có lần ông Lý nói “thằng Cẩn thì biết cái chi”.] Sau này khi ông Diệm làm Tổng thống, Hoàng Bá Vinh nhắc ông Diệm nên bỏ qua chuyện cũ và mời ông Lý hợp tác, vì ông là người yêu nước và có tư cách. Sau đó ông Diệm cho biết đã chiều theo đề nghị của HBV rồi. Nhưng HBV gặp Trần Văn Lý để dò ý, thì ông Lý trả lời:

- Ối dào! Tưởng gì chứ mời tôi làm Đại sứ ở Thái Lan, cái xứ mọì đó, thì nhận làm chi!

Và bởi vậy ông Trần Văn Lý đứng ngoài chính quyền, cho tới năm 1960 cùng 17 nhân sĩ khác trong nhóm Caravelle ký tuyên ngôn phản đối chế độ độc tài Ngô Đình Diệm.

Ảnh Hưởng Của Hoàng Bá Vinh đối với Ngô Đình Diệm

Trong số tất cả những người thân với ông Diệm, kể cả anh em ông lẫn đám bầy tôi thuộc hàng Bộ trưởng, không ai dám nói thẳng với ông, nhất là vào những lúc ông đang nóng giận, hoặc nếu họ thấy những điều họ nói làm phật lòng ông, mặc dù họ biết đó là những điều cần phải nói. Ông Ngô Đình Nhu muốn đưa ý kiến gì, thường dùng lối nói loanh quanh để cho ông anh Tổng thống hiểu ý mình, hoặc viết ít chữ, trao cho ông Võ Văn Hải trình lên Tổng thống. Không bao giờ ông Nhu trực tiếp tranh luận với ông Diệm. Nếu chuyện gì ông Diệm đã quyết định rồi, không bao giờ ông Nhu dám đưa ý kiến thay đổi hay làm ngược lại. Ngay cả ông anh lớn còn lại là Tổng giám mục Ngô Đình Thục cũng vậy. Họ có thể thuyết phục để ông Diệm nghe theo ý kiến của họ trong một số vấn đề; nhưng trong nhiều trường hợp, khi ông Diệm đã tỏ thái độ rồi,

thì họ phải im lặng mà chấp nhận. Ví dụ như khi ông Diệm nghe lời đề nghị của một ông cha hay ông sư (*ông Diệm có ông bạn trước kia cùng làm quan, sau đi tu làm sư, rất được ông Diệm quý trọng*), hay do lời ton hót của một “nịnh thần” nào đó, cho một kẻ bất tài vô tích sự giữ một ghế Bộ trưởng, mấy người thân tín phàn nàn với ông Nhu. Ông Nhu chỉ lắc đầu thờ dài bảo:

- Ông Tổng thống đã quyết định rồi, ai dám nói! Nhưng ông Hoàng Bá Vinh lại dám nói thẳng, dù biết như thế là làm phật lòng ông Diệm. Trong một lần ngồi chuyện trò riêng tư như người trong nhà, ông Vinh nói với ông Diệm:

- Cụ cứ nghe lời mấy ông cha, ông sư. Họ toàn là những “cục” kiêu ngạo cả!

Ông Diệm trợn mắt:

- Tại sao dám bảo người ta như vậy? Người ta là những nhà tu hành đạo đức.

- Thưa Cụ, họ là những người đạo đức, nhưng không biết gì về chuyện ngoài đời. Như tôi đây, trước kia có ở trong nhà tu nên tôi biết. Mới 11-12 tuổi vô nhà dòng, được gọi là “Chú”. Vài năm sau lên chủng viện, các cụ già nhà quê gặp mặt vội chấp tay “bẩm Thầy”. Khi ra làm linh mục thì suốt ngày nghe “bẩm Cha, trình Cha Bồi thế họ sinh kiêu. Các ông sư ông cha tuy đạo đức, nhưng họ không hiểu việc đời nên dễ tin người dễ bị gạt.

Một lần khác, ông Diệm có ý để ông Vinh làm Giám đốc Công an Trung Phần, rồi sau sẽ lên làm Tổng giám đốc Công An. Vì chủ tâm không muốn nhận chức này, nên ông Vinh nói:

- Cụ cho tôi giữ chức đó, tôi xin cảm ơn Cụ. Nhưng xin Cụ cho tôi một số điều kiện. Nếu có được như vậy tôi mới làm.

Ông Diệm hơi bực:

- Tôi đã cho ông làm chức vụ đó mà ông còn đòi điều kiện à? Điều kiện chi?

Hoàng Bá Vinh đưa ra một số điều kiện, bảo là có thể ông mới làm được việc. Dĩ nhiên, đó là những điều kiện ông Diệm không thể chấp nhận được. Rồi sau đó chuyện này bỏ qua luôn.

Trong giai đoạn chưa củng cố được địa vị, từ khoảng cuối năm 1954 tới giữa năm 1955, ông Diệm phải chống trả rất nhiều áp lực từ mọi phía muốn hất ông ra khỏi cái ghế Thủ tướng. Sự phá hoại đến từ khắp các thế lực, cả trong lẫn ngoài nước. Trong khi đó người Mỹ chưa tin tưởng lắm ở khả năng lãnh đạo và tài xoay chuyển tình thế của ông. Họ không tin là ông có thể đứng vững qua cơn sóng gió chính trị. Cho nên họ có thái độ “chờ xem” chứ chưa dứt khoát ủng hộ ông một cách triệt để. Người đã bắt đầu dĩ phải cho ông làm Thủ tướng với rất nhiều quyền hạn là ông Bảo Đại, hiển nhiên cũng chẳng hài lòng gì. Ngay từ khi chưa lấy lại được quyền lực từ tay phe thân Pháp như Nguyễn Văn Hinh (quân đội), Lê Văn Viễn (Bình Xuyên tức Công an Cảnh sát), và giữa cảnh các sứ quân giáo phái chia nhau lãnh thổ cai trị từng địa phương, mà ông Diệm đã quyết định làm mạnh, dứt khoát không dung túng cảnh hỗn loạn, bất chấp những bức điện văn của Quốc trưởng liên tiếp đánh từ Cannes về khuyên ông nên hòa hoãn với các phe phái. Sau khi có bức điện văn của ông Bảo Đại ngày 28 tháng 4 năm 1955, triệu vời Thủ tướng sang Pháp báo cáo tình hình với Quốc trưởng, thì ai cũng thấy rõ, đây chỉ là cách để ông Bảo Đại loại ông Diệm. Vì khi đã sang tới Pháp rồi, chắc chắn ông Diệm không được để cho trở về

ngồi vào ghế Thủ tướng nữa. Đây là thời gian ông Diệm bị xuống tinh thần nhất, và ông đã có lần đòi bỏ đi. Ông Ngô Đình Thục khuyên ông Diệm đừng đi, nhưng ông Diệm trả lời với giọng hờn dỗi, *đại ý* chẳng thèm giữ chức Thủ tướng làm gì, vì ông Bảo Đại ở Cannes chỉ nghe lời bọn siểm nịnh thân Tây, không biết gì hết. Khi ông Nhu cùng mấy người thân khác vào can, ông Diệm tức giận gắt um sùm:

- Việc cha việc mẹ chi tau! Ở bên nó chi biết đi điếm, nghe mấy thằng nịnh Tây, làm bậy... (ám chỉ ông Bảo Đại).

Ông Nhu không dám nói thêm nữa, cho đánh ngay một bức điện tín ra Hoàng Bá Vinh, lúc đó đang ở ngoài Bình Định, yêu cầu về Sài Gòn gấp. Khi gấp, ông Nhu bảo:

- Ông Bảo Đại đánh điện mời Ông Cự sang Cannes. Ông Cự nhất định đi. Nếu sang đó, ông Bảo Đại giữ lại, đặt người khác thì thôi hỏng hết!

Ông Vinh vào gặp ông Diệm và nói:

- Nghe nói Cự định đi sang Cannes phải không? Ông Diệm vẫn còn tức giận, đáp:

- Phải, tôi đi. Ở bên nó chỉ nghe mấy đứa nịnh Tây, làm bậy...

- Nếu Cự quyết định đi thì cũng chẳng sao. Nhưng trước khi đi Cự phải làm cho xong một việc đã.

- Việc chi?

- Cự còn nhớ lần Cự ra Hà Nội, tại dinh Thủ Hiến ngoài đó, Cự đã nói với tôi rằng “Nếu đem được 100 ngàn người Bắc vô Nam là thành công rồi”. Tôi đã giúp Cự, chẳng những đưa vào 100 ngàn, mà là một triệu người. Nay Cự bỏ họ Cự đi thì đâu có được. Cự phải lo cho họ định cư đâu vào đó đã, rồi Cự quyết định ra đi cũng được. Tôi xin thưa với Cự, bây giờ người di cư đang nằm la liệt ở ngoài phi

trường. Họ vào đây là vì họ nghe tiếng ông Ngô Đình Diệm là người nhân ái, yêu nước, thương dân, lo cho họ. Nên họ bỏ Cộng sản họ chạy theo Cụ. Nếu họ biết Cụ bỏ họ Cụ đi, tôi xin bảo đảm với Cụ, họ sẽ không dám đụng tới sợi lông chân của Cụ, nhưng họ sẽ phá hỏng bất cứ chiếc máy bay nào chở Cụ.

Ông Diệm nghe nói thế, liền dịu lại, gọi Võ Văn Hải:

- Hải, mi lên phi trường coi có đúng không. Võ Văn Hải đã đứng rình ở cửa phòng bên cạnh, nghe thấy hết câu chuyện, nên giả vờ ra đi. Độ nửa giờ sau trở về trình là “người di cư nằm đây ở phi trường, phải đập cả lên đầu họ mới có thể đi được”. Ông Diệm tin là thật, và hài lòng, do đó bỏ ý định sang Pháp.

Tại sao ông Diệm nghe lời Hoàng Bá Vinh và có đôi lúc có vẻ như ông Vinh dám nói năng “bạo miệng” với ông Diệm mà không bị trừng phạt?

Có lẽ một phần vì HBV đã phò tá cho ông Diệm từ thuở ông còn long đong, cho nên hai bên mới có một tình thân thiết gắn bó. Nhưng phần lớn là do hình như ông Diệm mang một mặc cảm mắc một món nợ về tinh thần đối với Hoàng Bá Vinh. Đó là cái chết của người cha đỡ đầu cho ông Vinh, linh mục Lê Suong Huệ. Năm 1947, cha Huệ và HBV đang ở Hà Nội thì ông Diệm đánh điện tín ra kêu LM Huệ vào Sài Gòn, nhờ xuống Vĩnh Long gặp Đức cha Thực để trao đổi một số tin tức. Hồi đó đường lộ bất an nên các chuyến xe đi lại cần phải được hộ tống. Trong chuyến xe này có cả một Bộ trưởng trong chính phủ đương thời là ông Trương Vĩnh Tống. Chẳng may, xe chạy tới cách Vĩnh Long khoảng 40km thì bị Việt Minh giật mìn. Tất cả những người trên xe đều tử nạn. Ngày hôm sau, ông Diệm nhờ

người tới chỗ xảy ra tai nạn tìm kiếm thì chỉ còn thấy một mảnh áo chùng thâm của LM Huệ văng vương lên cành cây gần đó! Có lẽ ông Diệm vẫn còn ân hận về tai nạn bi thảm này mà bỏ qua không giận HBV, khi ông này ăn nói thiếu dè dặt.

Vào thời gian cuộc di cư mới hoàn tất, Thủ tướng Diệm hình như nghe lời dèm pha của một vài người không ưa ông Lê Quang Luật. Họ nhân cơ hội ông Luật vì dễ dãi với đàn em nên một số người lợi dụng lòng tốt của ông đã làm bậy trong thời gian chót của cuộc di cư tại miền Bắc, khiến hồi đó người ta gọi tình trạng bê bối tham nhũng này là “chợ chiều Bắc Việt di cư” mà người chịu trách nhiệm là Đại Biểu Chính Phủ ở miền Bắc, ông Lê Quang Luật. Hậu quả là ông Diệm không ưa người Bắc. Có một lần ông Diệm gay gắt với Hoàng Bá Vinh, bảo rằng ông Vinh chỉ thích đi với người Bắc. Có lẽ bất mãn vì thấy ông Diệm cố chấp, sớm quên công lao khó nhọc của những người đã tận tụy với ông như Lê Quang Luật và mình, nên ông Vinh đáp:

- Cú dùng người như dùng quần áo vậy. Quần áo Cú mặc rồi, Cú thay ra, vứt cho thằng Bằng, thế là xong! (Bằng, hay còn gọi là Bèng, gia nhân thân tín của Bác sĩ Bùi Kiện Tín, được cho vào hầu hạ ông Diệm, đeo lon thiếu úy đồng hóa, rồi lên dần đến đại úy. Rất nhiều tướng lĩnh, Bộ trưởng khúm núm đối với Bằng. Nay ông này đã qua đời tại Việt Nam).

Ông Diệm giận quá, bỏ vào phòng trong rửa mặt. HBV chờ một lúc không thấy ra, nói vọng vào:

- Cú giận tôi hả Cú? Cú giận thì tôi về vậy.

Rồi HBV ra về. Nhưng chỉ ba bốn hôm sau, ông Diệm lại sai người ra nhà gọi vào. Lại chuyện trò vui vẻ như không có gì xảy ra. Nếu phải người khác, e rằng với bản

tính cố chấp của ông Diệm, khó lòng được ông nhìn mặt lại. Hoàng Bá Vinh là người có tinh thần yêu nước, phục vụ quốc gia chứ không phục vụ cá nhân, dù cá nhân đó là ông Ngô Đình Diệm. Ông nói thẳng vì lợi ích chung, nhưng nếu thấy đã góp ý mà không được nghe theo thì thôi, tìm cách lánh xa, chứ không như một số người khác thần phục ông Diệm một cách mù quáng. Ngoài ra, ông Vinh là người hoạt bát, có khả năng làm thương mại nên tiền bạc có vẻ dư dật, không cần lấy địa vị làm phương kế sinh nhai hay làm giàu. Một lần ông Diệm nói:

- Tôi cho thầy một triệu đồng để thầy giúp anh em.

- Tôi xin lỗi Cụ, tôi nói thẳng thế này: Chúng tôi làm Việc là làm cho quốc gia dân tộc, theo mục đích chí hướng của Cụ nên chúng tôi theo Cụ. Nếu nay Cụ cho chúng tôi như vậy, rồi tất cả những người khác theo Cụ từ xưa đến giờ, chiến đấu vì chí hướng của Cụ đề xuất, họ cũng đòi hỏi thì Cụ lấy tiền đâu mà cho họ? Nên tôi không lấy, và cũng không muốn để một tiền lệ cho những người khác. Trong số các anh em theo Cụ chiến đấu, có những người đã hy sinh. Nếu Cụ thấy cần thì xin Cụ giúp cho vợ con họ. Tôi sẽ đưa danh sách để Cụ thưởng cho họ. Như thế khuyến khích những người khác.

Cũng có lần ông Diệm chịu nghe lời đề nghị của Hoàng Bá Vinh. Chẳng hạn như hồi mấy năm mới di cư, ông Diệm đưa ông Nhu một danh sách hơn 100 người do bên Công an đề nghị bắt, bảo xem lại có đúng không. Ông Nhu nói nên hỏi Hoàng Bá Vinh, vì ông Vinh ở Bắc lâu, biết rõ nhân sự ngoài đó. Khi xem danh sách, ông Vinh gạch đi hơn một nửa. Số còn lại thì bảo:

- Xin Cụ cho điều tra lại, những người này tôi không biết.

- Sao lại gạch đi một nửa vậy?

- Vì Cụ đã hỏi thì tôi biết sao tôi nói vậy. Ví dụ như ông Hàn Khôi, tôi biết, là bạn các ông Lê Quang Luật, Trần Trung Dung. Hồi anh em chạy về Hà Nội, thiếu hụt, ở nhà ông Hàn Khôi khoảng năm 1949-1950. Ông ta phải lên về Hà Đông, quê ông, là nơi bất an, bán ruộng lấy tiền nuôi anh em. Nay Cụ bảo bắt ông ấy thì kỳ quá!



Trần Kim Tuyến

- Là thầy tu xuất?
- Là bác sĩ? Chưa đậu bác sĩ?
- Là học trò Hữu Loan?
- Là đảng viên Quốc Dân Đảng?
- Là người ơn đã cứu Ngô Đình Nhu khỏi bị Việt Minh

giết?

Một trong những nhân vật của nền Đệ Nhất Cộng Hòa được nhắc nhở nhiều nhất là bác sĩ Trần Kim Tuyến, Giám đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội Phủ Tổng Thống (Sở NCCTXH/ PTT). Hay nói nôm na hơn, như tên người ta thường gọi, là người cầm đầu ngành Mật vụ, trùm mật vụ của chế độ. Chẳng những hồi đó người ta tò mò muốn tìm hiểu về nhân vật kỳ bí này, mà ngay đến bây giờ hễ nhắc tới bác sĩ Trần Kim Tuyến là lắm người lại mở tròn đôi mắt như sắp sửa được nghe một câu chuyện hấp dẫn rùng rợn! Cũng chẳng lấy làm lạ; vì nguyên cái công việc của ông cũng đủ khiến cho người ta dậy trí tò mò rồi. Huống hồ Trần Kim Tuyến lại là người rất ít khi xuất hiện

trước công chúng. Cho nên đến nay vẫn còn nhiều người chưa biết mặt ông, và lại càng không biết gì về gốc gác, cá tính, và công việc làm của ông.

Không phải vì Trần Kim Tuyến cố tình giữ hành tung bí mật của một trùm mật vụ, mà vì bản chất ông không thích khoa trương ồn ào. Ngay trong thời gian còn tại chức, ông ăn mặc rất giản dị, không bao giờ đóng bộ đồ lớn, ngoại trừ trường hợp tối cần thiết. Trong sở của ông thuộc khuôn viên Phủ Tổng Thống, lúc nào ông cũng chỉ mặc sơ mi, không cà-vạt, và đánh đôi dép lẹp xẹp. Chính vì vậy mà Tổng thống Diệm, một người vốn nổi tiếng rất quan tâm tới việc trang phục và giữ gìn cái vẻ bề ngoài, đã trách ông em Cố vấn:

- Chú cứ ăn mặc cầu thả để cho nhân viên của chú nó bắt chước!

Ý ông Diệm muốn nói vì ông Nhu không thận trọng trong cách phục sức nên Trần Kim Tuyến là phụ tá cho ông Nhu cũng ăn mặc cầu thả theo. Còn bà Nhu cũng một lần lấy tình thân nói với ông Tuyến:

- Ông Tuyến ơi! Ông chịu khó ăn mặc đàng hoàng chút, kẻo Tổng thống cứ trách nhà tôi là nêu gương xấu cho các ông đấy!

Kỳ thực, ăn mặc và sống giản dị là bản tính cố hữu của ông Tuyến. Cho nên hầu như không bao giờ ông có mặt trong các buổi lễ lớn tại Dinh Độc Lập, nhất là vào những dịp như Giáng Sinh, Tết, hay sinh nhật của Tổng thống, là khi quần thần ai cũng mong được mũ áo chỉnh tề vào cúi gặp người chúc tụng Cụ để lấy điểm, và để được chụp vài kiểu ảnh đứng gần Tổng thống, hòng đem đi hù dọa người đời. Mà ông Tuyến càng ít xuất hiện, càng có vẻ bí mật, lại

càng làm cho người ta thêm tò mò muốn tìm hiểu, và càng có lắm huyền thoại được thêu dệt. Những chuyện hoang đường về “cọp xám” Trần Kim Tuyến chẳng riêng người miền Nam độc quyền tung ra, mà cả phía Cộng sản cũng cạnh tranh không kém! Thậm chí có nhà báo Cộng sản còn viết rằng ông Tuyến xuất thân trong một gia đình thế gia vọng tộc, thân phụ là một quan lại, và ông Tuyến đáng lẽ đã đi theo Cách mạng (tức là theo Cộng sản), nhưng vì trót vào học trường Hậu bổ để ra làm quan với Pháp và nhà Nguyễn, nên phải bỏ lỡ mất cơ hội phục vụ dân tộc (!).

Cũng như trường hợp ông Hoàng Bá Vinh, từ trước tới nay người ta cứ lầm tưởng bác sĩ Tuyến là người Phát Diệm, và cứ đồn rằng ông đã tổ chức đội tự vệ Phát Diệm chống Việt Minh. Thực ra không phải.

Ông Tuyến sinh năm 1925, người làng Tùng Chính, xứ đạo Diên Hộ, vùng Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đi qua khỏi Nga Sơn là sang tới ranh giới tỉnh Ninh Bình, và qua khỏi Ninh Bình mới tới Phát Diệm. Trần Kim Tuyến xuất thân chẳng có thuộc gia đình quan liêu vọng tộc gì cả. Và ông cũng không hề có một chút mặc cảm nào về chuyện này. Ông cụ thân sinh ra ông Tuyến vốn ở quê, nhà nghèo, không được đi học nên không biết chữ Hán, mà cũng không đọc được chữ Quốc ngữ. Ông cụ biết đọc chữ Nôm (chỉ biết đọc thôi) là nhờ thuộc lòng Thánh kinh, nên từ đó lần lần nhớ được mặt chữ. Ông cụ vốn người hiền lành chất phác nên được nhiều người thương. Thời đó, ở những vùng quê theo Thiên Chúa giáo, nhà nào được gầy gùi mấy ông cha thì lấy làm hân hạnh danh giá lắm. Ông cụ chỉ ước vọng cho con mình được tới hầu hạ thân cận với “quí cha” để tiến thân. Cũng theo tập tục vùng đó, những

người đi tu làm linh mục cần tìm một gia đình, nhận mình làm con tinh thần, nên ông cụ thân sinh ra ông Tuyến đã đỡ đầu cho một chủng sinh. Người này sau trở thành linh mục, đã quay lại giúp đỡ cho “chú em” Trần Kim Tuyến được vào học một trường đạo. Phần ông cụ thân sinh ra ông Tuyến, chẳng may bị sạn bong đá. Nhưng vì ngành y tế thời đó ở nhà quê còn quá phôi thai, chẳng ai biết gì cả, nên cứ bảo rằng đó là bệnh lậu, cũng chỉ vì mỗi khi đi tiểu bệnh nhân đau đốn vô cùng. May mắn trong làng có một ông cụ chánh tổng vốn là người có đầu óc tiến bộ, đã lên Thanh Hóa mở cửa hiệu làm ăn. Ông này giúp đưa ông cụ lên Hà Nội khám bệnh và xin mổ. Nếu cứ nghe lời ông cụ chánh tổng mà chịu mổ thì khỏi. Nhưng với đầu óc chất phác, ông cụ lại sợ mổ, nên trở về làng đành chịu chết. Chính nhờ chuyến đi Hà Nội đó, ông cụ mới được thấy ánh sáng văn minh nơi đô hội và cảnh sống của giai cấp thượng lưu. Ông cụ lại ước mơ làm sao cho con mình được theo hầu các “quan tham quan phán” để mà học hỏi thì mới thật là toại nguyện!

Nhờ có ông anh tinh thần linh mục đỡ đầu cho, nên cậu Trần Kim Tuyến mới được vào học trường Tiểu Chủng viện ở cuối tỉnh Thanh Hóa. Thật là quý hóa danh vọng! Đây là trường đầu tiên trong tỉnh để chương trình Pháp tới bậc Tú tài. Học ở trường này đến năm 1943 TKT được ra Hà Nội thi Tú tài I. Sau đó vào Đại Chủng viện ở Hà Nội học nhờ môn Triết học để thi Tú tài II. Chính vì thời gian Trần Kim Tuyến học ở Tiểu Chủng viện và nhất là Đại Chủng viện, mà người ta bảo rằng ông là một thầy tu xuất. Kỳ thực, thời gian ở Đại Chủng viện chỉ là để học nhờ môn Triết, vốn chưa được giảng dạy ở Thanh Hóa vào thời bấy giờ.

Nhưng có lẽ cũng vì “Trời xui đất khiến” nên xảy ra một biến cố làm xoay chuyển hẳn cuộc đời, nếu không thì Trần Kim Tuyến đã trở thành linh mục thật. Nguyên do là khi cậu Tuyến vừa thi Tú tài II xong thì có phong trào Việt Minh nổi lên hô hào toàn dân vùng dậy chống thực dân Pháp. Vốn ở tuổi thanh niên sẵn bầu nhiệt huyết, lại được học hành khá (thời đó có Tú tài I là oai lắm, nhất là ở vùng tỉnh nhỏ), nên TKT hăng hái tham gia phong trào chống Tây. Nhưng cậu còn hăng hơn nữa, là chống luôn cả mấy ông cha người Pháp! Mà mấy ông này thì thế lực lớn lắm. Cho nên kẻ nào chống các ông ắt mang vạ. Nguyên, có một hôm dân Công giáo tổ chức một cuộc mít-tinh để biểu dương lực lượng với Việt Minh. Cuộc biểu tình phối hợp dân chúng với học sinh các chủng viện. Khi ra tới Thanh Hóa, nó biến thành một cuộc biểu dương lực lượng lớn. Cậu Tuyến bèn cùng một vài người bạn có đầu óc dân tộc lên in truyền đơn đả đảo luôn cả các ông cha Tây. Chỉ trong vòng có một đêm đã có vô số bích chương và truyền đơn dán và rải khắp khu vực nhà thờ và xứ đạo. Thoạt đầu người địa phương hoảng quá, tưởng rằng Việt Minh làm chuyện này. Nếu như vậy thì VM đã lọt được vào khu vực Công giáo để hoạt động và gây ra những hậu quả tai hại vì sự trả thù của người Pháp. Nhưng rồi cây kim không thể giữ mãi trong bọc mà không loài ra. Người ta biết được thủ phạm chính cống là Trần Kim Tuyến, lúc đó đang dạy học với tư cách là một ông thầy của trường dòng. Việc đả đảo các cha cố người Pháp thời đó thực là quá liều. Hậu quả là người ta sửa soạn đuổi thầy giáo Trần Kim Tuyến ra khỏi ngôi trường nhà dòng. May mắn lúc đó có ông cha Nguyễn (hiện nay đã già lắm, ở California), một vị linh mục đã đi

học ở ngoại quốc về, có đầu óc phóng khoáng, đang làm chánh xứ Thanh Hóa, tìm cách kéo TKT về cho dạy tại trường trung học Lê Bảo Tịnh, Thanh Hóa. Trường này không phải là trường dòng. Và cũng chính vì thời gian ông Tuyển dạy học tại đây mà nảy sinh huyền thoại nói rằng Trần Kim Tuyển là học trò của Hữu Loan. Đúng ra, Hữu Loan dạy tại đó trước. Khi Trần Kim Tuyển về trường thì nhà thơ đã thôi dạy rồi.

Thế nhưng Trần Kim Tuyển không phải là tu sĩ xuất đạo, không phải là học trò Hữu Loan, thì có phải là đảng viên Quốc Dân Đảng hay không? Ngay trong số các thân hữu của ông mà cũng có một số quả quyết rằng TKT là người của Quốc Dân Đảng. Người ta bảo rằng có lần ông TCHYA Đái Đức Tuấn nói với bạn bè rằng đích thân ông ta chủ trì cho TKT làm lễ tuyên thệ nhập đảng! Nhưng chính ông Tuyển thì phủ nhận việc này. Theo ông, có lẽ nguyên ủy của câu chuyện là vào thời kỳ có hoạt động mạnh của phe VM và các đảng phái quốc gia chống Pháp. Hồi đó Trần Kim Tuyển khoảng 19-20 tuổi, đang sung sức và rất hăng say hoạt động. Lúc đầu thấy Việt Minh chống Pháp thì thích lắm, nhưng về sau biết họ là Cộng sản thì né tránh vì người Thiên Chúa giáo vốn dĩ rất kỵ Cộng sản. Tuy nhiên TKT lại rất hăng hái giúp các phong trào Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Vào thời đó, phe QĐĐ có trụ sở ở Thanh Hóa. Người đại diện cho phe này là Đặng Trần Hồ, thường lấy báo của đảng từ Hà Nội đem về. Vốn rất khoái QĐĐ vì thấy họ chửi Cộng sản, và lại sẵn có chiếc xe đạp thể thao (course), TKT thường giúp chở báo cho QĐĐ và cũng tập tành viết văn. Có lần bạo hơn, đã đưa được hai khẩu súng lục và một băng đạn của QĐĐ từ Điện

Hộ qua Thanh Hóa vào Tĩnh Gia cho phe này, qua thoát các trạm kiểm soát của tự vệ Việt Minh.

Sau mấy năm hoạt động lảng nhảng như thế, một hôm linh mục Nguyễn cho gọi Trần Kim Tuyến vào bảo rằng việc định đi tu chắc chắn không thể thành được, vì vụ đả đảo các ông cha Tây trước kia đã làm cho lý lịch TKT bị “đen” rồi. Người ta sẽ không bao giờ để cho tu học và ra làm linh mục đâu. Do đó cần phải dứt khoát chọn lấy một nghề và học lên cao thôi. Thế là năm 1947, chàng thanh niên TKT khăn gói rời Thanh Hóa ra Phát Diệm để chờ dịp lên Hà Nội ghi danh học đại học. Có lẽ vì thời gian lưu lại ở Phát Diệm này mà nảy sinh ra huyền thoại Trần Kim Tuyến từng tổ chức tự vệ Phát Diệm chống Việt Minh. Kỳ thực chỉ có một giai đoạn ngắn TKT đã giúp mấy ông cha tổ chức tự vệ, đó là ở Nga Sơn, quê ông, trước khi ra Phát Diệm. Vào thời gian này có một lần đụng độ với phe VM khi tự vệ Cộng sản về địa phương kiểm soát. Trong mấy tháng ở Phát Diệm để chờ dịp thuận lợi ra Hà Nội, Trần Kim Tuyến có gặp đám Nghiêm Xuân Hồng, Lê Quang Luật, Bùi Diễm. Thấy họ là những ông tham, ông phán, những sinh viên từ Hà Nội về, còn mình là dân tỉnh lẻ mới có Tú Tài thì TKT rất nể nang. Họ làm tờ báo *Tiếng Kêu* giúp giám mục Lê Hữu Từ, và đề nghị TKT đóng góp bài vở nên cậu Tuyến cũng có viết lách lại rai. Còn chuyện Trần Kim Tuyến tổ chức tự vệ Phát Diệm và Bùi Diễm tổ chức các lớp huấn luyện cán bộ (?) mà TKT là một học viên, thì cũng lại do trí tưởng tượng của một số người mà ra thôi.

Tới dịp Hoàng Bá Vinh tổ chức được một chuyến thuyền đi qua Cồn Thoi ra Hải Phòng để lên Hà Nội theo một lối bí mật có thể tránh sự kiểm soát của Việt Minh, thì

TKT theo đám trí thức này đi Hà Nội, với chủ tâm ghi tên theo học đại học. Lúc đó ở Hà Nội chỉ có hai trường đại học hoạt động. Đó là trường Y khoa và Luật khoa. Số người đủ khả năng và muốn theo học chẳng có mấy nên việc ghi danh không khó khăn gì. Vấn đề là sinh viên có muốn học đến nơi đến chốn hay không. Vì thời giờ rảnh rỗi nên sinh viên TKT ghi tên vào luôn một lúc hai trường. Về sau Hà Nội mở thêm trường Văn khoa và Khoa học. Chỉ có trường Y khoa cần sinh viên đi học đều; còn trường Luật khoa không bắt buộc. Sinh viên ghi danh rồi biến mất. Cuối năm gần đến ngày thi mượn “cua” của bạn về ngồi học “gạo”, chỉ vài tuần lễ là đủ chữ nghĩa đi thi! Trong suốt thời gian học tại Hà Nội, hầu như sinh viên TKT hoàn toàn quên hẳn chuyện chính trị. Chỉ thỉnh thoảng cùng bạn bè đến dự một buổi diễn thuyết hay tới nghe một nhân vật nào đó nói chuyện ở tư gia, chẳng hạn như Đặng Văn Sung hay Phan Huy Quát. Đến khi có lệnh động viên thì TKT được hoãn vì lý do nhẹ ký, nằm chờ trường Quân Y mở để chuyển sang học. Tổng cộng khóa I Quân Y hồi đó chỉ vốn vẹn có 6 sinh viên, gồm ba người ngoài Bắc và ba người từ trong Nam ra. Tới năm 1953 khóa này tốt nghiệp, tất cả trở thành Y-sĩ Quân-y, cấp bậc trung úy. Do đó người ta gọi Trần Kim Tuyến là bác-sĩ, mặc dù ông chưa kịp trình nốt luận án thì bỏ nghề y, quay sang làm chính trị.

Trần Kim Tuyến đã cứu Ngô Đình Nhu khỏi bị Việt Minh giết?

Đây lại là một trong vô số những huyền thoại đã được thêu dệt về nhân vật bí hiểm Trần Kim Tuyến. Chuyện này xảy ra vào khoảng tháng 2 năm 1947.

Không lâu trước khi có cuộc nổ súng giữa Việt Minh và Pháp đưa đến cuộc giao tranh toàn diện, ông Ngô Đình Diệm rời dòng Chúa Cứu Thế ở Thái Hà Ấp về trú ngụ tại nhà ông bà Trần Văn Chương, số 43 đường Hàm Long với ông Ngô Đình Nhu, còn bà Nhu vẫn ở trong Huế, lúc đó hình như đã có con đầu lòng là Lê Thủy (?). Từ khi có những biến động chính trị vào năm 1945 tới thời gian này, ông Nhu vẫn đi làm như thường. Đêm 19 tháng 12 năm 1946, khi xảy ra giao tranh giữa Việt Minh và Pháp, dân Hà Nội bị đuổi ra khỏi thành phố để thi hành chính sách tiêu thổ kháng chiến. Ông Nhu leo qua tường phía sau nhà, mang theo một túi nhỏ. Sáng hôm sau rời Hà Nội về Phát Diệm trong khu vực của Giám mục Lê Hữu Từ. Ông bà Trần Văn Chương lúc đầu bị Việt Minh dẫn đi, rồi được thả về, cũng chạy về vùng Phát Diệm, nhưng sống ở Yên Mô. Trước khi xảy ra giao tranh khoảng 4 ngày, ông Diệm bị bệnh phải vào nằm trong nhà thương St Paul, nên thoát, không bị lừa ra khỏi Hà Nội, vì nhà thương này do Pháp canh giữ. Tới khoảng tháng Giêng năm 1947, Hoàng Bá Vinh mới từ Hà Nội về Phát Diệm. Đó cũng là lúc ông Nhu nói với Giám mục Từ là ông muốn vào Thanh Hóa rồi tìm đường sang Lào để về Huế. Đúc cha Từ bảo HBV có biết ai có thể dẫn đường giúp cho ông Nhu được không. Hoàng Bá Vinh liền giới thiệu Nguyễn Văn Châu, một thanh niên hoạt bát người Công giáo có thể tin cậy được. Châu còn có tên là Tĩnh nên thường được gọi là Châu Tĩnh. *[Sau này Châu Tĩnh được ông Diệm cho mang lon trung tá, làm Giám đốc Nha Tâm Lý Chiến, rồi sau đi làm Tùy viên Quân sự. Cuối cùng, sau khi ông Diệm chết, Châu Tĩnh sang Pháp, dạy học, viết lách với giọng điệu thiên Cộng. Nay đã qua đời.]*

Khi ông Nhu vào tới Điền Hộ (Thanh Hóa), các linh mục ở đó lại bàn nhau tìm người dẫn đường cho ông Nhu lên tới vùng Năm Châu Thượng (khu vực đồng bào thiểu số) để từ đó ông sang Lào. Vào thời gian này Trần Kim Tuyến đang dạy học tại trường Trung học Lê Bảo Tịnh (Thanh Hóa). Cha Nguyễn bèn hỏi xem Trần Kim Tuyến có thể giúp ông Nhu trong công tác này không. Nhưng linh mục không nói là giúp ai, chỉ bảo rằng người đó thuộc loại quan trọng, muốn sang Lào qua ngã Năm Châu Thượng. Tuy nhiên, cần phải có một người đi trước dò đường để tránh các trạm kiểm soát của tự vệ Việt Minh. Vì cha Nguyễn vừa là thầy cũ, vừa là ân nhân, nên khi nghe hỏi, Trần Kim Tuyến nhận lời ngay. Chàng thanh niên này dùng chiếc xe đạp thể thao chạy trước một quãng đường để thăm dò, phía sau là ông Nhu và Châu Tĩnh ngồi trong xe kéo che kín. Hễ thấy có trạm kiểm soát thì TKT quay lại báo động để tìm đường khác mà đi. Họ từ Thanh Hóa đi Bái Thượng. Qua khỏi Bái Thượng lên đến châu Thường Xuân. Tại đó có xứ đạo của linh mục Trọng. Nhiệm vụ của Trần Kim Tuyến dẫn đường lên tới nơi và giao người ngồi xe cho cha Trọng là xong. Và chỉ tới lúc đó TKT mới biết rằng người ngồi trong xe là Ngô Đình Nhu; nhưng cũng không được thấy mặt! Trước đây, thỉnh thoảng Trần Kim Tuyến đọc báo ở Thanh Hóa thấy nói về gia đình ông Ngô Đình Diệm, và những tên tuổi như Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Hải Thần, thì phục lắm. Phần ông Nhu lúc đó cũng không biết mặt biết tên người thanh niên chạy xe đạp dẫn đường cho mình.

Khi phe Việt Minh biết được chuyện TKT và Châu Tĩnh dẫn đường cho Ngô Đình Nhu thì lòng bắt hai người.

Họ phải lần trốn. Sau đó Châu Tinh về Thanh Hóa, còn TKT ở lại một thời gian trên các châu Mường và các xứ đạo của mấy ông cha, rồi cuối cùng thấy êm cũng về lại Thanh Hóa. Mãi tới năm 1955, khi lui tới tòa báo *Xã Hội* của ông Nhu ở số 8 đường Ypres Sài Gòn, Trần Kim Tuyến mới gặp mặt Ngô Đình Nhu lần đầu tiên; và một hôm Đỗ La Lam chỉ Trần Kim Tuyến nhắc lại chuyện cũ, ông Nhu mới nói: “*Thế à!*” Tất cả huyền thoại Ngô Đình Nhu chịu ơn cứu tử của Trần Kim Tuyến như có người viết trong sách hoặc người ta rỉ tai nhau, chỉ có thể mà thôi!

Trần Kim Tuyến gặp Ngô Đình Diệm trong hoàn cảnh nào?

Tuy ngày 7 Tháng 7 năm 1954 chính phủ Ngô Đình Diệm mới chính thức tựu chức, nhưng ông Diệm đã là Thủ tướng từ ngày 16 Tháng 6 năm 1954, khi hoàng thân Bửu Lộc và chính phủ của ông từ chức, và Quốc trưởng Bảo Đại ký sắc lệnh SL 38/QT ủy thác cho ông Diệm thành lập chính phủ với toàn quyền dân sự và quân sự. Ngày 26 tháng 6 năm 1954 ông Diệm về tới Sài Gòn, thì 30 tháng 6 năm 1954 bay ra Hà Nội thăm thú tình hình. Tại phủ Thủ Hiến Bắc Việt, ông Diệm nói với ông Hoàng Bá Vinh rằng ông cần một người viết lách giỏi để giúp ông soạn diễn văn. Người này cần nghe ông cho biết muốn nói những gì, là có thể viết sẵn những bài diễn văn cho ông đọc. Như thế ông khỏi mất công tự viết lấy. Hoàng Bá Vinh nhớ lại đã đọc một vài bài do Trần Kim Tuyến đóng góp cho tờ *Tiếng Kêu* của Giám mục Lê Hữu Từ trong đó nhóm Lê Quang Luật, Nghiêm Xuân Hồng, Bùi Diễm viết, thấy được lắm, nên trả lời rằng:

- Thưa Cụ, tôi có biết một người đã đậu bác-sĩ. Trước kia ở Phát Diệm cũng có viết lách, và tôi đọc thấy được lắm. Để tôi tìm đến gặp Cụ.

Cũng may mắn là vào đúng mấy ngày đó, trung úy quân y Trần Kim Tuyến, mới ra trường, chưa kịp đi nhận đơn vị, cũng đang có mặt ở Hà Nội. Nguyên, Trần Kim Tuyến tốt nghiệp khóa I Quân Y Hà Nội, đáng lẽ phải về Hưng Yên, vì đơn vị đóng ở tỉnh này. Nhưng vì còn đang trong thời kỳ tập sự tại một Quân y viện ở Hải Phòng, nên lên Hà Nội thăm người yêu là cô Hoàng Thị Thịnh (*sau này thành bà Tuyến*). Cho nên Hoàng Bá Vinh nhờ người đi kiếm mãi ở Hải Phòng mà không gặp. Đến một buổi sáng, khi Trần Kim Tuyến đang ngồi tại nhà cô Thịnh ở phố Lò Sũ thì ông anh rể là Trần Văn Phước hốt hải chạy tới báo:

- Cậu phải về ngay. Các ông Hoàng Bá Vinh và Lê Quang Luật cho người đi tìm cậu mấy ngày nay không được. Ông Thủ tướng Ngô Đình Diệm mới từ Sài Gòn ra, muốn gặp cậu. Thế là Trần Kim Tuyến được đưa đến gặp Thủ tướng Diệm. Nhưng khi TKT ngồi trên chiếc xe jeep nhà binh chạy lao vào sân tòa nhà dinh Thủ Hiến là nơi ông Diệm tạm trú, thì lại đúng là lúc ông Thủ tướng lên xe *để được hộ tống* ra phi trường đáp máy bay về Sài Gòn, sau lễ nghi tiễn đưa của các sĩ quan Pháp-Việt. Ông Hoàng Bá Vinh liền bảo ông Tuyến lên chạy theo đoàn tùy tùng của ông Diệm ra phi trường luôn. Tới nơi vừa kịp lúc Thủ tướng Diệm sửa soạn lên máy bay. HBV vội vàng dẫn TKT đến trước mặt Thủ tướng và nói:

- Thưa Cụ, đây là bác-sĩ Trần Kim Tuyến, người mà tôi đã thưa với Cụ hôm trước. Ông Diệm chỉ nhìn một cái, đưa tay bắt tay, rồi quay lại, lên máy bay, không nói năng

gì. Trước diễn tiến bất ngờ này, HBV bối rối quá, và mới chợt nhớ ra một điều tai hại; đó là: Trần Kim Tuyến với dáng dấp nhỏ thó, lại đang khoác trên người một bộ quần phục kaki nhàu nát vì đã mặc đi chơi mấy ngày rồi, đầu tóc thì bơ phờ vì gội và phóng xe đuổi theo đoàn tùy tùng của ông Thủ tướng, nên chắc chắn trông chẳng có vẻ gì hấp dẫn để có thể tạo được một ấn tượng tốt đẹp với người đối diện. Trong khi đó ông Diệm lại vốn là người rất chuộng hình thức bề ngoài. Ông thường chỉ có cảm tình với những người có vóc dáng oai vệ và phục sức chững chạc. Chính vì thế mà đã có nhiều giai thoại về cách thức tuyển chọn “nhân tài” của ông Tổng thống sau này: trước khi trao cho ai một chức vụ quan trọng như tỉnh trưởng, bộ trưởng, hay trưởng nhiệm sở ngoại, ông muốn gặp mặt đương sự để xem diện mạo vóc dáng ra sao, Với hàng tham vụ và trưởng nhiệm sở ngoại giao, có khi còn phải đưa vợ tới trình diện Tổng thống nữa! Cho nên, khi thấy Thủ tướng chỉ bắt tay Trần Kim Tuyến rồi lặng lẽ bước lên máy bay, HBV hoảng quá, vội gọi ngay Võ Văn Hải, bí thư của ông Diệm, lúc đó đã lên máy bay rồi. Võ Văn Hải chạy xuống thì HBV giới thiệu TKT, và dặn dò rằng khi vào tới Sài Gòn rồi, phải tìm cách để đưa TKT vào làm việc cho Thủ tướng. Thế là, với độc nhất một bộ kaki nhàu nát trên người, Trần Kim Tuyến bỏ lại đằng sau thành phố thủ đô Hà Nội, nơi đó có người yêu, bỏ lại đơn vị quân đội mình đã được chỉ định sẽ ra phục vụ, bỏ lại luôn cả ngôi bệnh viện ở Hải phòng nơi đang tập sự để chờ ngày về trình Luận án Tiến sĩ Y khoa, hướng về một nơi đối với mình hồi đó hoàn toàn xa lạ, dấn thân vào một hoàn cảnh và nghiệp dĩ hoàn toàn mới. Cũng vì đột ngột bỏ đơn vị không có lý do và

cũng chẳng thông báo, nên trong hồ sơ quân bạ Trần Kim Tuyến bị ghi là “đào ngũ”. Sau này phải nhờ Nguyễn Đình Thuần lúc làm Phụ tá Bộ trưởng Quốc phòng ra lệnh bạch hóa hồ sơ cho.

Máy bay rời phi trường, hướng về Nam và bình phi được khoảng nửa tiếng đồng hồ thì Thủ tướng Diệm rời chỗ ngồi, đi về phía đuôi máy bay. Chẳng biết trước đó Võ Văn Hải có nhắc nhở gì không, mà khi đi tới hàng ghế Trần Kim Tuyến đang ngồi, bỗng ông Diệm ngừng lại. TKT ngồi xích vào trong, và ông Diệm ngồi vào chiếc ghế bên cạnh rồi nói:

- Tôi được mấy anh em giới thiệu là ông ở ngoài Bắc quen biết nhiều. Trong Nam, ông em tôi tổ chức Phong Trào Trí Thức. Vô Nam, có thể thì ông giúp cho ông em tôi một tay.

Thấy Thủ tướng Ngô Đình Diệm nói năng có vẻ bình dân như vậy, Trần Kim Tuyến cảm động và phục lắm. liền trả lời:

- Thưa Cụ, nếu Cụ thấy tôi có thể làm được việc gì và tin cậy mà giao phó thì tôi xin sẵn lòng làm hết sức mình.

Lần đầu tiên được diện kiến, thấy Thủ tướng Ngô Đình Diệm có cử chỉ và ngôn ngữ bình dị và thân mật như vậy, Trần Kim Tuyến đem lòng kính phục ngay. Tuy nhiên, sau khi đã trao đổi trên máy bay như vậy rồi, vào đến Sài Gòn, chẳng biết vì lý do gì, vì quá bận rộn với công việc và bị chi phối bởi hoàn cảnh chính trị rắc rối lúc đó, vì lời gièm pha của ai, hay vì không có cảm tình với một người có vóc dáng và cách phục sức không hợp ý mình, mà Thủ tướng Ngô Đình Diệm bỗng “bỏ quên” TKT mất một thời gian khoảng hai tháng không hỏi gì tới. Tại dinh Gia Long, bên

cạnh phòng ngủ và cũng là phòng làm việc của ông Diệm, có một phòng dành cho 3 người: Võ Văn Hải, Đỗ Mậu, và Trần Kim Tuyến. Chỉ có một chiếc giường nhỏ dành cho Võ Văn Hải. Còn Đỗ Mậu và Trần Kim Tuyến trải chiếu trên sàn nhà mà nằm. Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng Trần Chánh Thành thì bàn làm việc đặt trên hành lang. Còn ông Ngô Đình Nhu lại càng không biết TKT vì hồi này gia đình ông còn ở số 8 đường Ypres (*Hình như sau này đổi thành đường Nguyễn Văn Tráng?*) gần đường Suong Nguyệt Anh, nơi trụ sở báo *Xã Hội* của ông. Mãi tới khi có vụ Bình Xuyên nổ súng, gia đình ông Nhu mới dọn vào ở trong dinh Độc Lập. Cho tới một hôm, nhân Hoàng Bá Vinh có dịp vào gặp ông Diệm, thấy Trần Kim Tuyến vẫn chưa được trao cho việc gì làm thì ngạc nhiên, nên nói với ông Diệm với giọng có vẻ trách móc:

- Thưa Cụ, tôi thấy Trần Kim Tuyến trải chiếu nằm dưới sàn nhà bên phòng với Võ Văn Hải, dễ thương quá! Thế ra Cụ chưa cho hắn việc gì à? Tôi nghĩ, với bằng bác-sĩ, ở bên ngoài hắn có thể kiếm được mười mười lăm ngàn như chơi, thế mà hắn vẫn nằm queo ở đây, tội nghiệp quá!

Nghe như vậy, ông Diệm bảo Hoàng Bá Vinh gặp bác-sĩ Bùi Kiện Tín, nói ông Tín thu xếp cho TKT một chỗ bên Bộ Thông Tin, vì ông Tín vừa mới được cử làm Tổng trưởng Thông tin thay ông Lê Quang Luật, để LQL ra Bắc trong chức vụ Đại Biểu Chính Phủ, với nhiệm vụ phụ trách công việc ngoài Bắc trong thời gian 300 ngày và tổ chức cho đồng bào di cư. Tại Bộ Thông Tin, tất cả các Sở đều cất đặt người phụ trách rồi. Bác sĩ Tín phải lập thêm một sở mới, gọi là Sở Phối Trí Tuyên Truyền, đứng trên các sở khác trực thuộc Bộ này, cho phù hợp với văn bằng của

ông Tuyển. Vì không lẽ đưa một bác-sĩ xuống làm chủ sự một phòng. Trong khi đó, ông Mặc Đỗ vẫn làm Đồng Lý, và ông Vũ Khắc Khoan là một Chánh Sự Vụ. Nhưng Trần Kim Tuyển chỉ ngồi đó được một tháng, vì sau đó Bùi Kiện Tín rời Bộ Thông Tin để Phạm Xuân Thái (phe Cao Đài) thay sau cuộc cải tổ chính phủ của ông Diệm. Đây là chính phủ liên hiệp đầu tiên giữa ông Diệm và các đảng phái, tôn giáo. Rời Bộ Thông Tin, Trần Kim Tuyển lại không có việc gì làm, nên thường xuyên tới trụ sở báo *Xã Hội* của ông Nhu. Chính trong thời gian chừng hơn nửa năm này, tại số 8 đường Ypres, đảng Cần Lao ra đời, với sự đóng góp của Trần Kim Tuyển.



Cần lao nhân vị cách mạng đảng

Dây là cái tên nguyên thủy và dài lòng thòng của cái đảng đã gieo rắc khá nhiều kinh hoàng trong suốt thời gian tồn tại của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, đảng Cần Lao. Hay nói đúng hơn, nó đã bị nhiều kẻ lợi dụng, biến nó thành một công cụ khủng bố, tạo dựng thế lực, sự nghiệp, làm giàu phi pháp... và mấy thập niên về sau, khi những người khai sinh ra nó hoặc đã chết, hoặc đã mai danh ẩn tích, vẫn còn một số kẻ định dùng cái bóng ma Cần Lao để tiếp tục mưu đồ đen tối và hù dọa người yếu bóng vía... Nhưng trước hết có lẽ nên điểm qua những cái gọi là “đảng” được cho ra đời để hậu thuẫn cho ông Ngô Đình Diệm, từ những năm ông còn long đong và hoạt động trong bóng tối.

Đảng Xã Hội Công Giáo

Đảng này thành lập do ý kiến của ông Ngô Đình Diệm. Ông đã viết sơ lược những ý kiến chính về việc thành lập đảng, về mục tiêu, tôn chỉ v.v. tại Hà Nội, rồi nhờ Hoàng Bá Vinh đem về Phát Diệm cho ông Lê Quang Luật viết lại rõ ràng hơn.

Khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4 năm 1947, Hoàng Bá

Vinh từ Phát Diệm lên Hà Nội để tìm ông Ngô Đình Diệm, thì được một ông cha thuộc dòng Châu Sơn của Lm Lê Hữu Từ trước khi ngài lên làm Giám mục, tên là Malaquia Dương Văn Minh cho biết rằng ông Diệm đã vô Sài Gòn rồi. HBV quay về Phát Diệm, để tháng 7 năm 1947 lại lên Hà Nội lần nữa. Lần này cha Dương Văn Minh cho biết ông Diệm đã ra Hà Nội rồi và đang ở dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà Ấp. Khi HBV tìm tới thì ông Diệm mừng lắm, giữ lại:

- Tôi ở đây không lâu, chừng một tuần thôi. Ông ở lại đây với tôi...

Nhà dòng thu xếp cho hai thầy trò ở trên một hành lang chỉ rộng độ 1m50, dài hơn 10m, có cửa thông với các phòng của các ông cha, nhưng không có cánh cửa. Trên hành lang kê cái giường nhỏ cho ông Diệm phía trong, giữa là cái bàn để máy chữ, rồi tới giường của Hoàng Bá Vinh. Trong hơn mười ngày lưu lại, ông Diệm đã nói nhiều chuyện, và đánh máy một tài liệu gì đó. Thấy ở lại lâu không tiện, HBV xin về Phát Diệm. Ông Diệm bảo cũng muốn biết tin đức cha Từ nên để HBV về. Nhưng ông nói để ông đánh máy nốt cho xong tài liệu, rồi đưa HBV đem về cho Lê Quang Luật, muốn ông này dùng nó như phần nòng cốt mà viết lại, khai triển ra. Vì thế, ông Lê Quang Luật đã viết thành cương lĩnh rõ ràng của một đảng, lấy tên đảng Xã Hội Công Giáo, gồm những thành phần chủ yếu là Hoàng Bá Vinh, Lê Quang Luật, Trần Trung Dung, thêm mấy người nữa như Nguyễn Đức Chiêu, Mai Ngọc Liệu, Vũ Văn Cương... Đảng Xã Hội Công Giáo ra đời đầu năm 1947, có nhiều cán bộ ở các tỉnh các làng. Thành phần võ trang gồm một đám cựu binh sĩ thuộc các tỉnh Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên, Thái Bình, Bùi Chu, Phát Diệm, tổng

cộng độ hơn 7 ngàn người. Có một người thủ lĩnh tên là Bạch Văn Sam. Về sau bị lộ ở vài nơi, và Bạch Văn Sam bị Việt Minh giết chết. Tới khoảng năm 1950, ông Lê Quang Luật bảo rằng đã có số cán bộ khá rồi, cần phải mở rộng ra, do đó cần có một cương lĩnh rộng rãi hơn. Vì thế ông Luật mới lấy căn bản từ đảng Xã Hội Công Giáo mà lập ra Phong Trào Dân Chúng Liên Hiệp. Khi Tây nhảy dù xuống Phát Diệm thì phe này chuyển về hoạt động tại Hà Nội. Nhưng trung tâm hoạt động chính là Bùi Chu, Phát Diệm, và những vùng không có Việt Minh, suốt khu vực Nghệ Tĩnh ra Bắc, nhưng không phát triển vào tới miền trong. Tổng số đảng viên chính trị vào khoảng 20 ngàn người.

Đảng Cần Lao Ra Đời: Thành Lập Miệng Với Phiên Hợp Năm Người

Trong 5 năm liền, từ 1949 đến 1953, mỗi năm hai ông Ngô Đình Nhu và Trần Quốc Bửu đều từ Sài Gòn ra Hà Nội một lần; có năm ra hai lần, để lo về chuyện Tổng Liên Đoàn Lao Công. Họ tổ chức những phiên họp để vận động việc thành lập TLĐLC. Tới hồi cuối năm 1950, trong một phiên họp tổ chức tại nhà ông Trần Trung Dung ở Hà Nội, với sự hiện diện của năm người: Trần Trung Dung, Hoàng Bá Vinh, Trần Quốc Bửu, Lê Quang Luật, và Ngô Đình Nhu, có nêu lên vấn đề cần thành lập một đảng đấu tranh chính trị. Ông Nhu đề nghị lấy tên *đảng* là “Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng”. Theo ông giải thích thì hai chữ “Cần Lao” chỉ về những người lao động (travailleur), còn “Nhân Vị” là một lý thuyết lấy con người làm căn bản. Vì con người là một sinh vật biết suy nghĩ, có linh hồn, phẩm giá, tư cách. Ông Nhu muốn dùng thuyết này chống lại thuyết

“vô thần” của Cộng sản. Ông có vẻ thích thú và chú tâm tới lý thuyết này lắm. Nhưng khi ông đưa ra trong phiên họp, ông Lê Quang Luật có vẻ không quan tâm, dù ông Luật là một người theo Thiên Chúa giáo, đạo gốc. Ông Trần Trung Dung vốn xuất thân tri huyện, không biết nhiều về các lý thuyết. Người am tường nhiều về các chủ thuyết có lẽ là ông Luật. Ông là người của Duy Dân, và biết khá nhiều về các đảng phái như Đại Việt, và lý thuyết các đảng phái của Việt Nam. Nhưng trong phiên họp ông Luật chỉ ngồi cười, không tỏ vẻ quan tâm. Còn ông Hoàng Bá Vinh thì bảo lập đảng cần phải có kỷ luật lúc tổ chức. Và ông Vinh đề nghị nên lấy một tên có tính cách đại chúng, dễ hiểu. Ông đưa ra ví dụ là hồi ở Phát Diệm, phe ông có Phong Trào Dân Chúng, tức là một đảng của dân chúng. Dân nghe thấy tên này, họ hiểu ngay là đảng của họ. Theo ông, nên tránh những tên gọi nghe cao siêu và trừu tượng quá. Nhưng ông Nhu cứ nhất mực bênh vực ý kiến mình. Ông bảo “*rồi người ta sẽ hiểu*”. Do đó, HBV đề nghị lấy biểu quyết. Nếu đa số trong phiên họp chấp nhận tên nào thì lấy tên đó. Khi biểu quyết, ông nào cũng đồng ý tên gọi do ông Nhu đưa ra. Thế là tên Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng dài lòng thông ra đời từ đó. Đúng ra, từ những năm trước 1950 ông Nhu đã mang sẵn ý định thành lập CLNVCMĐ, nhưng chưa có hoàn cảnh nên chưa đem ra thảo luận với anh em. Bắt đầu từ sau phiên họp ở nhà ông Trần Trung Dung, đảng này mới ra đời. Nhưng nó chỉ được khai sinh bằng miệng! Chính thức chưa có gì cả. Chẳng ai đứng ra tổ chức hay viết cương lĩnh cả.

Có một chuyện nhỏ xảy ra trong phiên họp thành lập đảng này, cho thấy tính chất lúng túng, không nhất trí giữa

chính những nhân vật nòng cốt thành lập đảng: Khi đề cập tới vấn đề cán bộ, ông Nhu hỏi ông Bửu có bao nhiêu cán bộ. Ông Bửu bảo có một triệu! Hỏi ông Luật thì ông này chỉ cười, không trả lời. Ông Dung nói:

- Xưa nay tôi làm báo. Tất cả những người làm báo với tôi, chỉ kể như là bạn bè thôi.

Tới lượt ông Hoàng Bá Vinh, ông này đáp:

- Thực sự những cán bộ tôi có thể nắm vững làm nòng cốt chỉ có khoảng hai ngàn. Nếu kể cả những người có cảm tình với các cán bộ chính, thì có thể lên tới 20 ngàn.

Ông Bửu liền quay lại hỏi:

- Anh hoạt động chính trị đã 8-9 năm mà chỉ có hai ngàn cán bộ thôi à?

- Tôi nói anh đừng giận. Tôi quan niệm cán bộ chính trị khác với cán bộ của TLĐLC. Hai loại cán bộ khác nhau xa lắm!

- Khác nhau làm sao?

- Một bên cán bộ chính trị là cán bộ đấu tranh cho nhân dân, cho *đất nước*. Nếu can hy sinh, gian khổ, họ chấp nhận, dù có phải chết họ cũng cam lòng. Còn cán bộ TLĐLC là cán bộ *com áo*. Khi nào *đi* biểu tình đòi tăng lương, *đòi* nâng cao mức sống, nâng cao *điều kiện* làm việc, thì họ hăng say lắm. Nhưng Tây nó bắn chỉ thiên một phát là đạp lên nhau mà chạy. Cán bộ hy sinh cho đất nước và cán bộ tranh đấu cho *com áo* khác nhau như thế. Tôi có hai ngàn cán bộ, tôi cho là nhiều rồi đấy. Là vì tìm được một người dám chịu hy sinh cho đất nước khó lắm, không dễ đâu! Vì chuyện này mà ông Bửu giận ông Vinh mãi. Tôi khi ông Ngô Đình Diệm về cầm quyền ở miền Nam vẫn còn ảm ức!

Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng Với Cường Lĩnh

Đảng CLNVCMĐ thành lập năm 1950 tại nhà ông Trần Trung Dung ở Hà Nội chỉ có danh mà không có thực. Rồi nó chết yếu ngay từ khi chưa có giấy khai sinh. Đến khoảng thời gian từ cuối năm 1954 tới giữa năm 55, ông Trần Kim Tuyến chưa được giao công tác ở Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội Phủ Tổng Thống (Sở NCCTXH/PTT) vì Sở này chưa được lập. TKT còn lêu bêu, thường hay lui tới tòa báo *Xã Hội* của ông Nhu đặt ở 8 đường Ypres, gần đường Suong Nguyệt Anh. Đúng ra, nơi này là đường đường St Pierre của địa phận Vĩnh Long do TGM Ngô Đình Thục cai quản. Phía sau đường đường này có một dãy nhà trệt gọi là khu nhà phụ. Vợ chồng ông Nhu lấy 2 buồng làm chỗ ở; còn một buồng làm tờ tuần báo *Xã Hội*. Ông Nhu giao cho ông Đỗ La Lam làm quản lý kiêm lo việc bài vở. Tại đây Trần Kim Tuyến gặp một số bạn mới như Cao Xuân Vỹ, Đỗ La Lam, Nguyễn Văn Anh hay An (trước là Chu Văn An). Một hôm anh em bàn nhau nên lập một đảng để ủng hộ cho chế độ. Họ giao cho Trần Kim Tuyến nhiệm vụ soạn điều lệ thành lập đảng. Họ triệu tập phiên họp tại nhà bác sĩ Nguyễn Tăng Nguyên ở đường Phan Thanh Giản, để bầu Ban Chấp Hành. Tên Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng dài quá, Trần Kim Tuyến đề nghị gọi tắt là đảng Cần Lao. Vì một đảng tự nhận là “cách mạng” mà còn đeo thêm cái đuôi “Nhân vị” vào nghe đầy tính chất triết lý, không có vẻ chi cách mạng cả! Sau phiên họp đi đến thành phần như sau:

Chủ tịch: Nguyễn Tăng Nguyên;

Hai Phó Chủ tịch: (không nhớ được tên);

Tổng thư ký: Trần Kim Tuyến;

Cố vấn: Nguyễn Ngọc Thơ và Trần Quốc Bửu.

- Ông Nguyễn Ngọc Thơ hồi đó là Tổng Trưởng Nội Vụ, nên ký ngay nghị định cho phép thành lập đảng, đồng thời đứng trong Ban Cố vấn. Còn ông Ngô Đình Nhu không giữ chức vụ gì cả, chỉ đứng ngoài và bảo “*Ừ thì làm đi!*”

Nhưng thực ra, lần này đảng Cần Lao ra đời cũng không gặp “ngày lành tháng tốt”, nên nội bộ lòng cùng chia rẽ ngay, chẳng ai chịu nghe ai. Có ba nhóm tất cả:

Nhóm Tổng Liên Đoàn Lao Công của Trần Quốc Bửu; nhóm Tinh Thần gồm các trí thức miền Nam do Nguyễn Tăng Nguyên cầm đầu; và nhóm ngoài Bắc vào do Trần Kim Tuyến đại diện trong khi Lê Quang Luật và Hoàng Bá Vinh còn đang bận rộn tổ chức cho đồng bào di cư nên vẫn còn ở ngoài Bắc chưa vào. Trong khi đó, ngoài Trung ông Ngô Đình Cẩn tẩy chay, không muốn liên hệ với phe trong Nam, nên có thư mời họp mấy lần mà cứ nại hết lý do này tới lý do khác, không cho đại diện vào. Cần Lao miền Trung của ông Cẩn gồm những người thuộc nhóm gọi là “Thân Hữu Cụ Ngô”, nhưng nhóm ông Trần Quốc Bửu nhận trách nhiệm ra Trung thuyết phục ông Cẩn hợp tác mà không thành công. Chưa hết! Một hôm Tổng thư ký Trần Kim Tuyến đang ngồi tại tòa soạn báo *Xã Hội*, bỗng có một bọn kéo đến, xông vào, định lôi ra đánh. Bà Nhu từ phía nhà trong thấy vậy hoảng quá, chạy ra la lối. Còn Đỗ La Lam thì kéo Trần Kim Tuyến vào. Sau đó tìm hiểu thì được biết rằng một đàn em bộ hạ cũ của Hoàng Bá Vinh là Hà Đức Minh (còn có tên là Hà Đức Quân) vốn ghét Lê Quang Luật, ghen tỵ vì không được mời làm Tổng thư ký mà lại để cho Trần Kim Tuyến làm cho rằng TKT là người

của LQL, nên tuyên bố chống lại Hoàng Bá Vinh và tới phá đám. Sau hấn lập một nhóm riêng, đặt trụ ở ở nhà luật sư Trần Văn Trai, đường Pasteur, gọi là “Thành Bộ Cần Lao” và vẫn thậm thut với ông Nhu.

Khi đã tạm tổ chức được cái gọi là đảng Cần Lao như vậy, ông Đỗ La Lam được cử đem tất cả biên bản và văn kiện thành lập và tổ chức đảng đưa cho ông Nhu. Nhưng ông Nhu cứ lơ đi, chẳng nói năng gì. Khi đảng Cần Lao họp, mời ông đến thì ông không đến. Có thể là ông muốn lánh mặt. Có thể ông không tin tưởng (?). Mời mãi, ông chỉ trả lời ậm ừ: “*Anh em cứ làm đi!*”. Phần ông Diệm chẳng cần biết đảng phái gì cả, mà cũng không biết đảng Cần Lao và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia liên hệ như thế nào. Chỉ thấy rằng ông rất hài lòng khi được bầu làm lãnh tụ PTCMQG, vì nó qui tụ tất cả công chức trong nước lại. Đảng CL họp hành mãi, lập biên bản lung tung mà chẳng làm được gì, vì các nhóm không ai nghe ai. Đến khi xảy ra vụ Bình Xuyên thì nhóm Tinh Thần không chịu tiêu diệt Bình Xuyên, bất đồng ý kiến, nên họ rút ra. Nhóm Thân Hữu Ngô Đình Diệm vẫn “thân hữu”, còn ngoài Trung ông Cần làm riêng. Thế là đảng Cần Lao trong Nam tự động xẹp!

Bằng đi một thời gian, một hôm ông Nhu gọi Hoàng Bá Vinh, bảo tìm cách tổ chức lại đảng Cần Lao. Ông Vinh trả lời:

- Nếu Cậu muốn tôi làm lại đảng Cần Lao thì trước hết Cậu phải giải tán đảng CL hiện nay đang có đã.

- Tại sao phải giải tán?

- Phải dẹp hết rồi tôi mới tổ chức lại. Cậu hãy dẹp bỏ đảng CL của Hà Đức Minh/Trần Văn Trai ở Pasteur, đảng

CL của Trần Kim Tuyến/Đỗ La Lam/Cao Xuân Vỹ ở số 8 Ypres, *đảng* CL của Huỳnh Văn Lang, Đỗ Trọng Chu ở Viện Hối *Đoái* (tức nhóm Tinh Thần). Phải dẹp bỏ hết, vì ở Sài Gòn có 3 *đảng* Cần Lao không *đảng* nào theo *đảng* nào, lại còn chống nhau, chửi nhau. Ngoài ra, *cũng* dẹp luôn cả *đảng* CL ngoài Huế, thì mới có thể tổ chức lại *được*, chứ không thể *để* tình trạng luộm thuộm, những người phạm tội ở trong Sài Gòn chạy ra Huế và ngược lại. Không thể chạy tòi bằng cách làm lỗi rồi bỏ nơi này chui vào nơi kia là yên thân. Khi tổ chức lại xong, tất cả các cấp tỉnh, quận, xã, phải có chỉ thị rành mạch, và phải thi hành chỉ thị.

Ông Nhu lò đi, có lẽ vì thấy đụng chạm đến ông Cần. Sau đó, lại một hôm khác, trong phủ Tổng thống, ông Nhu hỏi Trần Kim Tuyến:

- Chuyện *đảng* Cần Lao mấy năm nay ra sao?

- Thừa ông Cố Vấn, mấy năm nay có ai làm gì đâu. Ngoài Trung Cựu Cần không muốn tham gia chung, trong này nhóm Tinh Thần rời ra từ vụ Bình xuyên. Nhóm Tổng Liên Đoàn Lao Công ông Trần Quốc Bửu liên lạc với ông Cố Vấn ra sao, tôi không rõ. Ngoài ra, có ai làm gì nữa đâu...

- Toa xem có thể làm lại *được* không? Trần Kim Tuyến rút kinh nghiệm lần trước thấy rằng nếu trong các cuộc họp mà không có mặt các ông Nhu/Cần thì chẳng ai chịu làm gì, và không ai nghe ai. Do đó ông Tuyến viết tờ trình lên ông Nhu, đề nghị ông Nhu giữ chức Tổng bí thư, vì chỉ ông Nhu nói, ông Cần mới chịu nghe, chứ ngoài ra chẳng ai dám nói với ông Cần cả. Và nếu không bầu bán *được* thì không nên lập ra Ban Chấp Hành nữa. Chỉ lập ra Văn Phòng Tổng bí thư, gồm có 5 Phòng trực thuộc, như một Bộ Tổng Tham Muu. Đó là:

Phòng 1: Phụ trách hành chánh

Phòng 2: Phụ trách về an ninh, cả đối nội lẫn đối ngoại

Phòng 3: Phụ trách tổ chức hạ tầng cơ sở

Phòng 4: Phụ trách kinh tài, nghĩa là gây quỹ đảng

Phòng 5: Phụ trách huấn luyện cán bộ và tuyên truyền

Ông Nhu hỏi:

- Ai làm những việc này?

Để tỏ ra mình không có tham vọng, Trần Kim Tuyến đáp:

- Phòng Một nên để cho một đại diện của miền Trung làm, để ngoài đó khỏi bất bình, mời cụ Phạm Văn Nhu (hồi đó là Chủ tịch Quốc hội). Phòng Hai, cũng để lấy lòng miền Trung, trao cho trung tá Lê Quang Tung (mới ngoài Trung vào). Phòng này sẽ điều tra, nghiên cứu lý lịch những người muốn vào đảng. Phòng Ba nên trao cho ông Lê Văn Đồng của Tổng Liên Đoàn Lao Công, vì phe này có nhiều cơ sở. Phòng Bốn lo về việc kinh tài, thì nhân dịp có nhiều sinh viên miền Nam mới về nước cộng tác với chính phủ, trong đó có Huỳnh Văn Lang (do Tổng Giám mục Ngô Đình Thục đưa về), nên trao cho Huỳnh Văn Lang để đề cao họ. Còn Phòng Năm thì bác sĩ Bùi Kiện Tín rời Bộ Thông Tin, con ông Tín là Bùi Kiến Thành rời rời Tự Do, anh em bên báo này không muốn trực tiếp nhận tiền từ người Mỹ. Xin đề nghị ông Cố Vấn bảo Lý Trung Dung thay Bùi Kiến Thành ở báo Tự Do, để cho Lý Trung Dung giữ Phòng Năm.

- Thế còn toa?

- Tôi còn bạn. Thôi để tôi giúp Lý Trung Dung. Tôi làm phụ tá cho LTD. (Bởi thế sau này LTD khoe với bạn bè rằng TKT còn phải làm phụ tá cho mình. Bác sĩ LTD qua

đời ở Pháp khoảng năm 1995, ông Tuyên hồi đó còn sống, sang Paris lo đám tang cho ông LTD).

Đảng chưa có trụ sở, phải tạm mượn trụ sở của Hà Đức Minh ở đường Pasteur, chỗ nhà của luật sư Trần Văn Trai. Về sau Huỳnh Văn Lang mua được căn nhà ở đường Phùng Khắc Khoan, thì hội họp ở đó. Nhưng các buổi họp chẳng đi đến đâu cả. Hễ có mặt ông Nhu thì chẳng ai nói gì, cứ đợi ông Nhu ra lệnh. Tuy nhiên, chỉ năm thì mười họa ông mới ghé tới. Mà thiếu ông Nhu thì không ai làm hay dám đưa ra ý kiến nào. Và đảng Cần Lao cứ tồn tại trên danh nghĩa nhưng thực sự chẳng có gì, không làm được chuyện gì cho ra trò. Phòng quan trọng nhất là Phòng Ba, lo việc tổ chức, thì khi hỏi tới, ông Lê Văn Đồng trả lời:

- Trước khi tổ chức phải kiểm tra xem mình có gì đã. Mà mình chẳng có gì cả. Chỉ ở ngoài Trung họ có, nhưng không dám đụng đến ông Cần!

Trong Nam chỉ có Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia là có vẻ có tổ chức, vì toàn là công chức cán bộ của chính phủ. Hễ đảng Cần Lao định tổ chức việc này việc nọ lại đụng phải Phong Trào CMQG của ông Tổng thống.

Đại khái đảng Cần Lao được tổ chức cho có qui củ và hình thức, là như thế. Nhưng đó chỉ là hình thức. Thực tế, nó hoàn toàn không thể so sánh được với đảng Cộng sản về bất cứ phương diện nào. Nó chỉ là một con “ngáo ộp”, để cho rất nhiều kẻ lợi dụng hù dọa dân đen, làm tiền phi pháp. Và cuối cùng tạo sự công phẫn trong toàn dân. Hồi Đệ Nhất Cộng Hòa, nhìn đâu cũng thấy Cần Lao. Người ta cứ mập mờ hiểu rằng hễ có quen biết ít nhiều với ông lớn nào đó trong chính quyền hay với Phủ Tổng thống, nhất là quen với phủ Cố Vấn, thì là người của đảng Cần Lao. Rồi

hình như tình trạng lạm dụng *được* công khai hóa và mặc nhiên chấp nhận. Nhân viên công lực hỏi đó đã có ai dám đòi xem thẻ đảng của những người tự xưng là Cần Lao không? Huống chi dân đen.

Một điều trở trêu nữa, là địa phận Vĩnh Long của TGM Thực lại hay tổ chức những khóa học Nhân Vị tại trung tâm mang cùng tên do chính ông Thực lập ra. Đó là những khóa học có tính cách đạo đức, mang tinh thần tôn giáo, triết lý, chứ không dính líu gì tới đảng Cần Lao Nhân Vị cả. Nhưng người ta cứ cố tình nhập nhằng ghép hai thứ làm một, mà chính phủ thì không hề lên tiếng cải chính. Cuối cùng, hễ ai có ít nhiều quen biết hay dính dáng tới “Đức cha” hay các cha cố tay chân của Đức cha, là có thể trở thành Cần Lao được! Nhiều Bộ và các ông tại to mật lớn trong chính phủ và quốc hội đã ngoan ngoãn xin xuống học các khóa Nhân Vị đó (*nghe nói ông Nhu thấy tình trạng các quan lớn trong chính phủ và tướng tá quân đội lui lượt xuống Vĩnh Long, đã phải thốt lên một cách bức bối rằng “chính phủ đặt ở Sài Gòn chứ có phải ở Vĩnh Long đâu!”*). Rồi người ta còn xin lấy tên này đặt cho các khóa huấn luyện cán bộ của chính phủ nữa. Chẳng biết có được ông Cần phong cho hay không, mà người ta cứ bảo Lê Quang Tung là Tổng Quân Ủy Cần Lao. Các đơn vị quân đội và hành chánh một số có chi bộ đảng, nhưng chưa ai được thấy những kẻ tự nhận là các cấp ủy hay phụ trách các chi bộ làm lễ tuyên thệ nhập đảng, hoặc thấy thẻ đảng của đám này và các đảng viên khác nó hình thù ra sao, có con dấu khắc hình gì, cờ đảng màu sắc ra sao. Chỉ có một thời gian ngắn hồi mới thành lập ở số 8 Ypres, nghe nói có in ra một số ít thẻ, nhưng rồi nó đi vào quên lãng ngay. Nhưng hễ

cứ nghe nói rằng một kẻ nào đó là người của Cần Lao thì thiên hạ sợ lắm! Rồi thấy đồn đãi vô số những hành động ghê gớm của đảng này. Cũng như người ta bảo rằng ông Nguyễn Đình Thuần là CL gộc, là một trong những tay chủ chốt sáng lập đảng. Nhưng ông Trần Kim Tuyến xác nhận ông Thuần chẳng đáng chút nào tới đảng Cần Lao cả. Chính những tay “Cần Lao gộc” như Hoàng Bá Vinh, Trần Kim Tuyến, Cao Xuân Vỹ thì cười mà bảo rằng họ chưa hề tuyên thệ vào đảng mà cũng chẳng có thể đảng.

Đây là chuyện Cần Lao trong Nam. Còn ngoài Trung ông Cần làm gì, không được rõ. Một số người gần gũi với ông Cần cho biết, thỉnh thoảng bọn bộ hạ bày trò, mời ông chủ trì lễ tuyên thệ nhập đảng cho một số cá nhân hay cán bộ quan trọng nào đó. Có khi còn lập cả bàn thờ tổ quốc trong các nghi thức này nữa. Cũng có những kẻ nịnh bợ lấy điểm, tới xin ông Cần cho nhập đảng, thì ông rút cho một tờ đơn để đương sự điền vào và nộp cho ông. Rồi ông quẳng cái đơn đó vào xó xỉnh nào đó chẳng thèm quan tâm tới.

Có một thời gian ông Trần Kim Tuyến rảnh rang nên để tâm nghiên cứu về sự thành hình, hoạt động và cách tổ chức của đảng Cộng sản, rồi đem so sánh với đảng Cần Lao. TKT thấy rằng các ông Quốc gia chỉ làm công chuyện lý thuyết hão, chỉ cãi nhau suông, chẳng đi đến đâu. Riêng đảng Cần Lao thì có nhiều cái vô lý. TKT liền viết một bản nhận xét trình lên ông Nhu, trong đó lập luận rằng đảng CL không làm được gì cả. Đảng không lãnh đạo Tổng thống Ngô Đình Diệm như kiểu đảng Cộng sản lãnh đạo từ thủ tướng trở xuống. Ông Hồ Chí Minh tuy có tu thế người khai sinh ra đảng, nhưng vẫn bị ràng buộc bởi tổ

chức đảng, ít nhất cũng là hình thức bề ngoài. Đảng Cộng sản có trước chính quyền, hay nói cách khác, đảng này đẻ ra chính quyền. Trái lại đảng CL không sinh ra chính quyền mà ngược lại chính quyền sinh ra đảng. Đảng CL không lãnh đạo TT Diệm được. Để hậu thuẫn cho chính quyền, đã có các công chức thuộc Phong Trào CMQG, vốn là những người ăn lương của chính phủ. Còn người của sống bằng cách nào? Họ không có lương, do đó họ phải tìm cách xoay xở để sống, để tồn tại. Từ chỗ này đưa đến tham nhũng. Tình trạng tham nhũng trước còn nhỏ, sau lan rộng, gần như trở thành một bệnh dịch. Như vậy có thể kết luận: Tổ chức đảng mà ăn bám vào chí quyền là điều tai hại...

Bằng đi mấy tuần lễ, một hôm ông Nhu gọi Trần Kim Tuyến và bảo rằng:

- Chuyện toa viết phải đấy. Thôi bỏ, quên đi!

- Ông Cố Vấn tính sao?

-Thôi bỏ đi. Nếu tuyên bố đẹp bỏ thì lại gây chú ý. Thôi cứ lờ đi.

Ý của ông Nhu là cứ lờ luôn, bỏ quên đảng Cần Lao luôn, đừng nhắc nhở đến, nhưng cũng đừng tuyên bố là đẹp bỏ. Vì như thế sẽ gây rắc rối, mà ông Cần sẽ có cái cớ để chế giễu: *“Đấy, trong Nam có làm được trò trống gì đâu!”* Đó là vào khoảng năm 1959. Nhưng các lớp học Nhân Vị ở Vĩnh Long thì vẫn cứ tồn tại.

Việc thành lập và tổ chức cũng như hoạt động của đảng CL luộm thuộm như vậy, nhưng tác hại của nó trong dân chúng rất lớn, và chính nó làm hại chế độ. Còn cái đuôi và cái bóng ma của nó kéo dài lê thê tới mấy chục năm sau. Quả là khó tin nhưng thực tế có thật. Như ngay trong thời

kỳ ông Nguyễn Văn Thiệu cầm quyền, người ta đã nghe những tin đồn về việc phục hồi đảng CL. Ông Thiệu muốn những người dính líu đến chế độ cũ tập trung lại, phục hồi một đảng giống như đảng Cần Lao nhưng với cái tên khác, để ủng hộ cho ông ta. Ông Thiệu bị chi phối bởi nhóm các ông Đại Việt đã đưa Thiệu lên, chứ thực tình ông ta cũng không muốn phục hồi đảng CL. Một trong những người đứng đằng sau ý kiến phục hồi CL là Phó Tổng giám mục Nguyễn Văn Thuận. Một lần Phó TGM Thuận đi với nhóm ông Trương Công Cừu đến gặp ông Trần Kim Tuyến, cho biết muốn tập hợp lại những người thân cận với ông Diệm trước kia, và ông Ngô Khắc Tĩnh định kéo ông Tuyến vào nhóm này. Nhưng ông Tuyến nói thẳng ý nghĩ của mình về đảng Cần Lao, đại khái như ông đã trình bày với ông Nhu trước kia về thực chất rỗng tuếch của đảng Cần Lao, nên họ mới thôi nín kéo ông Tuyến.

Có lần khác, ông Nguyễn Văn Thiệu và ông Trương Công Cừu sai ba dân biểu (*loại gia nô!*) sang Paris tìm ông Hoàng Bá Vinh, nhờ về nước tổ chức lại đảng Cần Lao. Theo lời ông Vinh kể lại, ông Thiệu không biết mặt ông. Có lẽ chỉ nghe nói về ông và những thành tích ông đã giúp cho gia đình ông Diệm trước kia. Nhưng ông HBV từ chối. Ông nói rằng đã không về vì biết là có về cũng chẳng làm được trò gì. Vả lại, nếu về mà làm trái ý những người đương quyền không chừng còn thiệt mạng nữa. Có lẽ vì ý định phục hồi Cần Lao này và vì thấy đa số những người đã phục vụ trong chính phủ của ông Diệm lại xuất hiện trong thời ông Thiệu, nên người ta gọi đó là “chế độ Diệm không có Diệm”. Chắc cũng chẳng oan. Thậm chí từ hồi đã mất miền Nam đến nay, vẫn còn có những kẻ cú nhập nhằng

tuyên bố úp mở về việc phục hồi đảng Cần Lao; hoặc còn dám nói rằng có sự vận động ngấm ngầm cho Vatican để cho một số ông Công giáo về giữ chức vụ này chức vụ nọ ở Việt Nam (!). Ấu trĩ như vậy nhưng vẫn có một số người nhẹ dạ tin theo. Duy mấy ông “Cần Lao gộc” từ thời ông Diệm, những người từng biết quá rõ về thực lực và bản chất của đảng CL, những người đã khai sinh ra “con ma Cần Lao” thì nay chỉ muốn cho cái thây ma đó được nằm bên dưới mồ, đừng ai khơi dậy nữa. Nhưng điều trớ trêu là chính những kẻ chưa hề biết hình thù con ma ra làm sao, lại hay nói nhiều về nó!



Đồng chí Trí Quang, đồng chí Thiện Minh!

Nhân nói về tầm ảnh hưởng của đảng Cần Lao và cái bóng ma CL vốn đã làm cho người ta kinh hoàng khiếp sợ, đồng thời nhiều kẻ lợi dụng bóng ma để hù dọa người khác trong mục đích mưu cầu lợi riêng, xin đơn cử một chuyện cho thấy rằng, nếu cứ dựa trên những điều người ta thấy bề ngoài mà không suy xét, thì lại cũng có thể bảo rằng hai nhà lãnh đạo cao cấp của Phật giáo là Thượng tọa Thích Trí Quang và Thượng tọa Thích Thiện Minh, cũng là người của Cần Lao! Thì chính ông Ngô Đình Cẩn đã viết trên giấy gọi hai vị này là “đồng chí” mà. Nguyên do là vì năm ấy có đại hội Phật giáo thế giới tổ chức ở Tích Lan. Phía giáo hội Phật giáo Việt Nam có hai đại diện tham dự đại hội là Trí Quang và Thiện Minh. Hai vị này vốn thân với ông Cẩn, đặc biệt là Thượng tọa Thích Trí Quang. Người Mỹ vẫn tài trợ cho những hoạt động về tôn giáo, báo chí, văn hóa v.v. nhưng không chi tiền một cách trực tiếp, mà thường là qua trung gian bác-sĩ Trần Kim Tuyến. Kể cả sau khi ông Tuyến không còn được người Mỹ liên lạc trong những hoạt động tình báo vốn được gọi là CIA như huấn luyện và thả người ra Bắc nữa, họ vẫn liên lạc với

ông và nhờ ông trong những lãnh vực như vừa kể. Bởi vậy, khi hai Thượng tọa Trí Quang và Thiện Minh xuất ngoại, cần được giúp đỡ cả về giấy tờ cho nhanh chóng không bị Bộ Nội vụ làm khó dễ, lẫn về mặt tài chánh, tức là tiền lệ phí, thì cần phải nhờ tới bàn tay ông Tuyền. Ông Cẩn bèn viết cho ông Tuyền một tấm thiệp nhỏ, vòn vẹn ghi mấy chữ: “*Giới thiệu hai đồng chí Thượng tọa Thích Trí Quang và Thượng tọa Thích Thiện Minh*”. Hiển nhiên khi viết như vậy, ông Cẩn chỉ nghĩ tới đảng Cần Lao của ông chứ không lẽ ông gián tiếp xác nhận ông và hai vị này là Cộng sản. Mà cả nước ai cũng biết hai nhà lãnh đạo Phật giáo không thể là người của đảng Cần Lao được. Nhưng nếu là người khác mà được “Ông Cẩu” gọi là “đồng chí” thì chỉ cần đem tấm thiệp kia đi khoe thiên hạ, cũng đủ khiến cho khối người sợ mất mặt!



Nhân sự trong phủ Thủ tướng: Ông Diệm không thích người Bắc?

Trong thời gian đầu, khi ông Ngô Đình Diệm mới về nước làm Thủ tướng, tất cả còn ở bên dinh Gia Long vì tới ngày 7 tháng 9 năm 1954 người Pháp mới trả lại dinh Norodom, và nó được đổi tên thành dinh Độc Lập. Tuy sống trong hoàn cảnh thiếu thốn tiện nghi nhưng mọi người đều hăng hái làm việc, với tinh thần hy sinh cao, không nề hà chi cả. Phần ông Diệm cũng có thái độ và sự cư xử rất bình dân khiến tất cả các cộng sự viên đều mến phục. Ông ăn uống rất giản dị: buổi sáng chỉ ăn một tô cháo với cá kho. Đôi khi nhân dịp có đồng đủ nhân viên, ông mời họ cùng ăn bữa sáng với ông và vợ chồng ông Nhu, để bàn công việc. Ông tỏ vẻ sẵn sàng lắng nghe người khác, và hề thấy có ý kiến hay thì ra lệnh ghi nhận để thi hành.

Nhưng không hiểu vì sao, dần dần thấy có một vài thay đổi về nhân sự khiến tạo ra thắc mắc. Ví dụ như trường hợp ông Lê Quang Luật, một trong những người có công đóng góp nhiều vào việc hậu thuẫn cho ông Diệm từ những năm ông còn long đong. Đang làm Bộ trưởng Bộ Thông tin, bỗng ông Luật được bổ nhiệm làm Đại Biểu chính phủ

tại Bắc Việt và đặc trách việc tổ chức cho đồng bào di cư. Việc này khiến cho ông Luật bất mãn. Vì tuy đây có vẻ như một sự thăng chức ông cho rằng sự nghiệp chính trị của ông chỉ còn đếm từng ngày. Hết thời hạn 300 ngày để phe Quốc gia triệt thoát khỏi miền Bắc là kế như chấm dứt. Quả nhiên sau đó không thấy ông Thủ tướng giao cho ông Luật giữ chức vụ nào nữa. Ông phải quay ra hành nghề luật sư, để rồi sau này đứng trong nhóm Caravelle cùng người khác ký tên vào bản tuyên bố đòi Tổng thống Diệm phải cải cách dân chủ. Khi ông Luật bị đưa ra khỏi Bộ Thông tin, thấy có lời xì sầm rằng ông Diệm không ưa người Bắc, không thích có người Bắc trong phủ Thủ tướng. Sở dĩ người ta suy đoán như vậy, là vì có lần ông Diệm nói rằng người Bắc hay lý luận, và cần nhắc ông Hoàng Bá Vinh là *“cú thích thân với người Bắc”*. Sự trách cứ này cũng không sai, vì thành phần người Bắc trong cơ quan của ông Trần Kim Tuyến quả thực chiếm đa số. Đó là một sự vô tình, chứ ông Tuyến không cố ý chọn toàn người miền Bắc vào làm việc vì tinh thần kỳ thị địa phương. Nguyên nhân chỉ là vì trước đó, khi được đưa sang làm bên Bộ Thông tin, ông Tuyến không quen ai cả. Ông phụ trách Sở Phối Trí và Tuyên Truyền. Hồi đó tất cả các cán bộ công chức ngành thông tin từ miền Bắc vào, được chỉ thị là có tài liệu gì về Cộng sản thì đưa đến cho ông Tuyến, để ông nghiên cứu. Do đó mà ông quen biết toàn người Bắc. Rồi khi được giao cho Sở NCCTXH/PTT, do sự vô tình, ông đã đem một số người Bắc vào làm việc. Đến khi bị Tổng thống Diệm cần nhắc ông Tuyến xem xét lại số nhân viên của mình, thì nhận ra quả là như vậy. Có thể là vì ông Diệm không muốn bị mang tiếng là kỳ thị người Nam, thân với người

Bắc chẳng? Còn về việc thay đổi nhiệm vụ ông Lê Quang Luật, có thể do sự dèm pha của một vài người thường ra vào thân cận với hai ông Diệm-Nhu, chỉ vì một vài chuyện lật vạt tình cảm trong cuộc sống cá nhân của ông Luật, đã lọt đến tai ông Diệm, và bị coi là “thiếu tác phong” chẳng. Vì ông Luật vốn là người có lối sống đôi lúc không chịu gò bó theo khuôn phép thông thường. Ông Luật không được dùng nữa, không phải vì ông thiếu khả năng, vì chính ông Nhu đã có lần nhận xét như sau: *“Việt Nam chưa có trí thức. Nhưng Luật khá, giỏi, có nhiều tư tưởng, viết giỏi... Việt Nam chỉ có những người có bằng cấp cao chứ chưa thể gọi là người trí thức được.”*



Ngay từ lúc đầu ông Diệm có ý định lật đổ ông Bảo Đại không?

Theo nguồn du luận từ phía những người thân cận với anh em ông Diệm, thì ông vẫn chủ trương giữ ông Bảo Đại lại trên ngôi vị Quốc trưởng, trong một thể chế quân chủ lập hiến. Dĩ nhiên ông Diệm ngồi ghế Thủ tướng với những quyền hạn rất rộng rãi. Mà có lẽ ông không cần hất chân ông Bảo Đại thì vị Quốc trưởng cũng chẳng làm được việc gì. Trong bao nhiêu năm, ông Bảo Đại vẫn giữ địa vị bù nhìn, ngồi bên Pháp thụ hưởng, còn mọi chuyện trong nước đều trao phó cho Thủ tướng hết, ông chẳng biết gì. Khi Thủ tướng Bửu Lộc từ chức ngày 16 tháng 6 năm 1954, Quốc Trưởng Bảo Đại ủy nhiệm cho ông Diệm về nước lập chính phủ mới, ông đã chẳng giao hết cho ông Diệm các quyền hành cả về quân sự lẫn dân sự đó sao? Và lại, ông Diệm vốn xuất thân là một quan lại của nhà Nguyễn, chịu ảnh hưởng nặng nề của nền giáo dục Khổng Mạnh, nên không kính trọng ông Bảo Đại về mặt tài năng và đạo đức, chưa chắc ngay lúc đầu ông Diệm đã có ý định truất phế vua nếu ông không bị dồn vào cái thế “chẳng đứng đừng”. Trước áp lực từ mọi phía, ông Diệm có lúc thấy mình bất lực, không biết phải gỡ thế bí bằng cách nào thì ngày 23

tháng 9 năm 1954, Quốc trưởng Bào Đại đánh về bức điện văn đồng ý để cho Thủ tướng được tự do trút bỏ gánh nặng do lời thề trung thành mà ông đã tuyên hứa trước mặt Quốc trưởng. Nghĩa là Quốc trưởng ngụ ý bảo ông Thủ tướng hãy từ chức. Rồi khi nhận bức điện văn ngày 28 tháng 4 năm 1955 theo đó Quốc trưởng ra lệnh cho ông sang Pháp báo cáo tình hình, thì ông Diệm lúc đó gần như tuyệt vọng, và đã định bỏ đi. Nhưng khi các người thân cận của ông, trong đó có Hoàng Bá Vinh, khuyên ông đừng đi, và ông nghe theo, thì ông Diệm ở vào tư thế của một mũi tên đã rời khỏi dây cung, bắt buộc phải lao tới thôi. Bấy giờ ông Ngô Đình Nhu bàn rằng chỉ còn một con đường duy nhất, đó là truất phế ông Bảo Đại, rồi lập ra một nước Cộng Hòa, dĩ nhiên với ông Diệm làm Tổng thống.

Phải công bằng mà nói rằng khi đưa ra ý kiến truất phế ông Bảo Đại, ông Ngô Đình Nhu không hoàn toàn nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi anh em nhà ông, mà chỉ muốn bảo vệ một nửa nước Việt Nam, cho khỏi lọt vào tay Cộng sản. Ông Nhu lập luận: nếu để ông Bảo Đại lại thì sau hai năm miền Nam thế nào cũng bị Cộng sản thôn tính khi hai miền thi hành Hiệp định Genève. Vì những lý do sau: Về dân số thì miền Bắc có khoảng 17 triệu người, trong khi miền Nam hồi đó chỉ có khoảng 12 hay 13 triệu. Về tổ chức, miền Bắc đã ổn định và bị kiểm soát chặt chẽ, trong khi miền Nam tình hình còn rối ren như mớ bòng bong, chưa đầu vào đầu. Ngoài ra, phải kể tới số cán bộ Cộng sản lớn lao được cài lại trong Nam. Chắc chắn lúc đó họ sẽ nổi lên hoạt động phá hoại. Như thế, nếu tổ chức tổng tuyển cử, hiển nhiên miền Nam sẽ thua. Cho nên phải truất phế ông Bảo Đại và dẹp luôn tổng tuyển cử.

Sau khi ông Nhu đưa ra quyết định làm cuộc truất phế, tối hôm đó, ông Hoàng Bá Vinh triệu tập ngay một phiên họp của nhóm thân hữu Ngô Đình Diệm, gồm những người như Đỗ La Lam, Cao Xuân Vỹ, Trần Kim Tuyến, Nhị Lang, và vài người nữa. Thế là một bản tuyên ngôn ra đời, truất phế “hôn quân”, ủy nhiệm cho ông Ngô Đình Diệm lập chính phủ mới, dẹp phiến loạn, thu hồi chủ quyền, triệu tập quốc hội. Bản tuyên ngôn này mang chữ ký của đại diện rất nhiều đảng phái như Duy Dân, Quốc Dân Đảng, Phục Quốc Hội, Cao Đài, Hòa Hảo, và các đoàn thể, tổ chức, v.v. Nhưng thực ra chỉ có mấy ông vừa kể đã “ký thay” mà thôi! Ngoài trừ các ông Nhị Lang và Hồ Hán Sơn có thể nói là có đảng phái, còn tất cả các ông kia, chẳng ai nằm trong một đảng nào cả. Ông Hoàng Bá Vinh ký tên đại diện cho đảng Xã Hội Công Giáo mà kỳ thực đảng này chẳng có gì cả. Sau phiên họp, bản tuyên ngôn được đem tới đài phát thanh để cho phát đi. Sau đó, các cuộc tuyên truyền và biểu tình rầm rộ được tổ chức khắp nước để ủng hộ “Ngô chí sĩ. Khởi đầu là Sài Gòn. Vì lúc đó người Mỹ chưa tin tưởng vào chính quyền của ông Diệm. Họ nghĩ rằng cuộc truất phế Bảo Đại không được đại đa số dân chúng ủng hộ. Cho nên trong nhóm thân hữu ủng hộ Thủ tướng Ngô Đình Diệm có người có khả năng xách động, có tài tuyên truyền tuy không có bằng cấp cao, liền tới những nơi tụ họp đông người như chợ Bến Thành, các bến xe... bắc loa hô hào, thuyết phục dân chúng hãy tham gia cuộc truất phế Bảo Đại. Đó là những người như Nguyễn Hữu Khai, Bùi Quang Nga (nghe nói cả hai ông này nay đều ở Mỹ). Ngoài ra, đoàn kịch nghệ cải lương Kim Chung vừa mới di cư vào Sài Gòn, ông Trần Viết Long liền soạn

ngay một vở kịch có tính cách thời sự, cho trình diễn, theo đó Quốc Trưởng Bảo Đại mang đầy những thói hư tật xấu, là một nhân vật bù nhìn “bán dân hại nước”, trong khi Thủ tướng Ngô Đình Diệm là hiện thân của đạo đức cách mạng, một người nhiệt tình yêu nước, thương dân. Dân từ các trại định cư được đưa xe về Sài Gòn đi biểu tình. Cờ của các đoàn thể, đảng phái được in ra bừa bãi rồi phát cho dân. Mỗi người một lá cờ cứ phát bừa lên. Thế là làm cho cuộc biểu tình mang đủ mọi màu sắc, đại diện cho đủ mọi đảng phái, tôn giáo, đoàn thể. Bởi vậy mà dân chúng rĩ tai nhau ủng hộ “Ngô chí sĩ”. Nói chung, những người đứng ra hoạt động vào dịp này tất cả đều rất hăng say. Có lắm người tham gia một cách tự nguyện, vì họ là những người từ miền Bắc miền Trung di cư vào. Vừa mới bỏ chạy khỏi chủ nghĩa Cộng San, họ muốn thấy miền Nam nơi họ tới lập nghiệp sớm có được sự ổn định, dưới một chính thể có uy tín và thực quyền. Các Ủy Ban Cách Mạng Quốc gia được ào ạt thành lập khắp nước trong tháng 5 và tháng 6 năm 1955 có sự chủ xướng của ông Nhu, để các Ủy Ban này tổ chức biểu tình. Mục đích trước hết là gây khí thế cho cuộc “cách mạng”, tạo niềm tin của quần chúng, sau là muốn chúng tỏ cho người Mỹ thấy rằng: “*đấy, các ông thấy không? Toàn dân đều một lòng một dạ ủng hộ lãnh tụ Ngô Đình Diệm rồi*”. Có như vậy, người Mỹ mới hết lòng hậu thuẫn cho ông Diệm.

Trong khi có phong trào nhân dân cùng các đoàn thể đòi truất phế Bảo Đại và suy tôn Ngô Chí Sĩ (!) thì ở các công sở và những nơi công cộng, hình của ông Bảo Đại bị hạ. Nhưng tại phòng khách nơi sát với buồng ngủ của ông Diệm trong dinh Độc Lập, vẫn còn lại một bức tượng bán

thân của ông Bảo Đại. Một hôm, ông Cao Xuân Vỹ nói với ông Diệm:

- Xin Cụ cho con dẹp cái này đi.

Nhưng ông Diệm không cho. Nhân lúc đó có một vị tướng vào chào ông Diệm và đi tới chỗ cửa lớn. Ông Diệm vội đi ra đón. Thừa dịp này, ông Vỹ ôm bức tượng thấy xuống sàn nhà vỡ tan nhưng giả vờ như bị tuột tay. Ông Diệm quay lại thấy vậy, le te đuổi đánh Cao Xuân Vỹ. Việc này diễn ra trước sự chứng kiến của Hoàng Bá Vinh, Võ Văn Hái cùng mấy người nữa.

Cũng nghe nói là ông Diệm sau khi truất phế người mà ông đã quỳ xuống trước mặt để thể trung thành phục vụ, vẫn còn trợ cấp cho ông Bảo Đại. Riêng về Bà Từ Cung, đã có nghị định hân hoan theo đó mỗi tháng Bà được trợ cấp 5 ngàn đồng bạc Việt Nam. Đồng thời cũng có lệnh cho sửa sang lại các lăng miếu nhà Nguyễn. Nhưng tuyệt nhiên không thấy tài liệu nào đề cập tới việc ông Bảo Đại được trợ cấp. Tuy nhiên, ông Hoàng Bá Vinh cho biết đã hai lần chính Cụu Hoàng xác nhận được chính quyền của ông Diệm trợ cấp. Lần đầu, chính ông HBV hỏi Cụu Hoàng và được xác nhận như vậy, tuy Ngài không nói rõ là bao nhiêu. Lần thứ nhì vào khoảng năm 1971 gì đó, trong dịp hòa thượng Thích Trí Dũng sang Pháp và lưu lại nhà ông Hoàng Bá Vinh. Ông đã đưa hòa thượng tới gặp Cụu Hoàng. Vào dịp này, nhà sư hỏi xem Cụu Hoàng có đủ chi dùng không, nhất là vào thời điểm đó. Cụu Hoàng đã trả lời:

- Hồi còn ông Diệm thì ông ấy giúp tôi mỗi tháng 50 ngàn (Chắc là 50 ngàn đồng francs?). Chứ còn từ hồi đảo chánh tới giờ thì không có gì hết.

Nhưng người viết cũng đã hỏi bà Mộng Diệp xem bà có biết chuyện này hay không, khi có dịp gặp bà ở Paris năm 1994, thì bà bảo hỏi ông Diệm cầm quyền ông Bảo Đại còn giàu lắm. Và lại ông khí khái, chắc là chẳng chịu nhận tiền của ông Diệm đâu. Nếu quả chuyện trợ cấp có thật, thì người biết rõ phải là cựu Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa ở Pháp, ông Phạm Khắc Hy. Nghe nói tòa Đại sứ VNCH thời đó được ông Diệm cho giữ một quỹ đen. Nếu Cựu Hoàng được trợ cấp, tất số tiền đó phải trích từ quỹ này. Còn về tính khí khái của Cựu Hoàng, sau này ở Paris, Ngài tỏ ra rất dễ dãi. Hề ai biểu gì Ngài cũng không từ chối! Phải chăng vì thời thế đã thay đổi?



Hai ông Diệm-Nhu và Tướng Trình Minh Thế

Khi còn là Thủ tướng, ông Ngô Đình Diệm gặp nhiều chống đối từ khắp mọi phía, cả chính trị lẫn võ trang. Sau khi bị Bình Xuyên của Bảy Viễn xem thường và khiêu khích, ông Diệm đã phải đi đến quyết định ra tay dẹp Bình Xuyên, mặc dù biết rằng lực lượng của ông còn rất yếu. Vì lúc đó ông ở vào tư thế bất buộc, không ra tay không được. Cũng may là trước thời gian đó, qua sự khéo léo mua chuộc, ông đã lôi kéo được một vài phe nhóm giáo phái võ trang về hợp tác. Họ bằng lòng đặt lực lượng của họ dưới sự kiểm soát của quân đội quốc gia. Trong số các tư lệnh võ trang về hợp tác, có người vì ham lợi, có người có đầu óc và tinh thần yêu nước, không nỡ thấy quê hương bị xâm xé vô ích trước mối đe dọa của Cộng sản và sự khuấy phá ngầm ngấm của người Pháp.

Và một trong những người chịu đem quân về hợp tác là tướng Trình Minh Thế thuộc lực lượng Cao Đài Liên Minh. Ngày 11 tháng 1 năm 1955 tướng Thế tuyên bố đem 5 ngàn quân về hợp tác với chính phủ mà không đòi một điều kiện nào cả. Đây là mặt nổi; chính thức thì như vậy,

còn mặt ngầm, nghĩa là ông có được mua chuộc hay không và mua chuộc bao nhiêu qua sự trung gian của Landsdale thì không rõ. Ngày 4 tháng 3 năm 1955, giáo chủ Cao Đài là Hộ Pháp Phạm Công Tắc đại diện cho nhiều đảng phái trong Mặt Trận Thống Nhất, ra tuyên ngôn đòi ông Diệm phải từ chức vì đã không chịu cải tổ chính phủ theo nhu cầu của các đảng phái trong Mặt Trận. Hai ngày sau, tức là ngày 6 tháng 3 năm 1955, tướng Thế tuyên bố không đồng ý với ông Phạm Công Tắc, và yêu cầu các đoàn thể hãy ủng hộ chính phủ của ông Diệm. Tới ngày 28 tháng 3 năm 1955, tướng Thế lại tuyên bố rằng ông đứng trong Mặt Trận với mục đích muốn làm trung gian hòa giải giữa Thủ tướng Diệm và các phe phái, vì lợi ích của quốc gia dân tộc. Tướng Thế tỏ lập trường vừa chống Cộng vừa chống Pháp, không giống như Hộ Pháp Phạm Công Tắc tuy chống Cộng sản nhưng lại hợp tác với người Pháp. Về phần Thủ tướng Ngô Đình Diệm, khi được tướng Thế đem quân về giúp thì còn gì mừng hơn nữa! Trong cuộc tấn công Bình Xuyên, lực lượng quân quốc gia yếu, không thể tiến qua cầu Tân Thuận. Tướng Thế nói với ông Diệm để ông đem quân vượt qua cầu. Đó là ngày 3 tháng 5 năm 1955. Tuy nhiên, vì hỏa lực của Bình Xuyên trong khu vực này quá mạnh, lại được thêm mấy chiếc tàu phía dưới sông bắn lên yểm trợ, nên quân của tướng Thế chỉ tiến lên được đến giữa cầu Tân Thuận thì bị kẹt lại, không làm sao qua được. Tới khoảng 7 giờ tối, tướng Thế đến tận nơi quan sát trận địa. Và khi ông rời xe tiến xuống phía dĩa cầu bên này, thì bị một viên đạn bắn từ phía sau tới, xuyên qua chỗ sau tai phải trở ra phía tai trái và kết liễu ngay tính mạng.



Tướng Trinh Minh Thế. Hình: T.L. Nhị Lang

Các cuộc điều tra sau đó *đã chẳng đem lại kết* nào đáng kể, ngoại trừ sự kiện người ta chỉ biết rằng viên đạn bắn đi từ một khẩu súng Carbine hình như có gắn ống nhắm. Loạn báo chính thức hồi đó chỉ nói rằng tướng Thế bị trúng đạn bắn đi từ một chiếc xuồng máy đậu phía dưới sông. Kể từ dạo đó, hình như mọi lập luận của người trong nước, kể cả phe Cộng sản, đều có khuynh hướng qui tội cho anh em ông Diệm sát hại tướng Thế. Tuy nhiên, chưa thấy ai trưng ra được một bằng chứng nào khả tín cả. Người ta chỉ mơ hồ kết luận rằng ông Ngô Đình Nhu cho lệnh giết tướng Thế vì sợ rằng tướng Thế sẽ nổi bật và thu hút được sự ủng hộ của quần chúng và các phe phái.

Nhưng phía người ngoại quốc thì đã có một người Pháp xác nhận chính ông ta ra lệnh giết tướng Thế. Đó là cựu đại tá Savani, trưởng phòng Nhì của quân đội viễn chính Pháp tại Việt Nam hồi cuộc chiến Đông Dương (*lúc đó mang lon đại úy*), dưới quyền tướng Paul Ely. Ông Savani xác nhận đã ra lệnh giết tướng Thế để trả thù cho một tướng Pháp đã bị người của tướng Thế ám sát hồi năm 1951. Tướng Thế có

thành tích đã làm cho lực lượng của Pháp điều đúng nhiều phen trong những năm chống Pháp. Bởi vậy họ rất ghét ông. Ngày 31 tháng 7 năm 1952 xảy ra vụ ném lựu đạn ở Sa Đéc trong một cuộc duyệt binh, làm chết tướng Pháp là Chanson. Cũng tử nạn trong vụ này có ông Thái Lập Thành. Người Pháp tin rằng người chủ mưu là Trình Minh Thế. Bởi vậy họ để tâm tìm cơ hội trả thù.

Lời nhìn nhận của ông Savani có thể chấp nhận được, nếu xét bối cảnh của nơi xảy ra vụ sát hại tướng Thế. Hồi đó chỗ đầu cầu Tân Thuận còn có cả một đơn vị nhân sự kiểm soát quan thuế của người Pháp trấn đóng. Trong lúc giao tranh, phía dưới sông có mấy chiếc tàu của họ. Ngoài ra, sát bờ sông bên này cầu, là mấy ngôi nhà cũng thuộc về lực lượng quan thuế của Pháp. Như vậy, nếu gặp dịp may để cho người Pháp ra tay thì ắt không phải là chuyện khó khăn gì.

Thế còn lập luận cho rằng ông Nhu ra lệnh giết tướng Thế thì sao?

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa, Bộ trưởng Lao động thời Đệ Nhất Cộng Hòa có đưa ra nhận định và phân tích khá hợp lý về vụ này. Ông Nghĩa vốn rất thân với cả tướng Thế lẫn các ông Diệm-Nhu, và là người đã từng góp công trong việc đưa tướng Thế về với chính phủ. Chính ông Nghĩa đã đưa ông Nhu vào tận vùng rừng núi Điện Bà để gặp tướng Thế ngõ hầu thuyết phục ông này đem quân về giúp ông Diệm. Từ những năm 1948-1949 mỗi lần từ Huế hay Hà Nội vào Sài Gòn, ông Diệm thường lưu ngụ tại nhà ông Nghĩa, hoặc tại nhà ông Dư Phước Long (hiện nay ở Mỹ và là con cụ Dư Phước Thuận). Ông Nghĩa cũng là một trong những người

góp công trong sự xếp đặt vận động để ông Diệm về nước cầm quyền, đã hợp tác chặt chẽ với hai ông Ngô Đình Nhu và Trần Quốc Bửu trong mục đích này từ hồi năm 1952. Có dư luận cho rằng sở dĩ ông Nghĩa được làm Bộ trưởng Lao động suốt thời Đệ Nhất Cộng Hòa là do ông Diệm còn nhớ tới sự hy sinh của tướng Trình Minh Thế.

Khi phân tích về giả thuyết cho rằng ông Nhu ra lệnh giết tướng Thế, ông Huỳnh Hữu Nghĩa có nhận xét như sau:

(i) Nếu giả thiết rằng hai ông Diệm-Nhu giết tướng Thế, thì giả thiết này không vững. Tại sao?

Vì lúc đó ông Diệm đang rất cần tướng Thế. Nếu có muốn giết tướng Thế vì bất cứ lý do nào, thì cũng phải chờ tới một thời điểm khác, chứ không thể ra tay ngay vào lúc đó. Hồi ấy ông Diệm đang lâm vào tình thế có thể nói gần như là “tứ bề thọ địch”. Mới trước đó mấy tuần, chính ông Phạm Công Tắc đã gửi thư và ra tuyên ngôn đòi ông Diệm từ chức, và chính tướng Thế đã tuyên bố ủng hộ ông Diệm. Nay đứng vào lúc không đủ quân để đánh Bình Xuyên, vì chỉ có một tiểu đoàn của Đỗ Cao Trí, không vượt qua nổi cầu Chữ Y; còn phía Tân Thuận thì quân chính phủ bị chặn lại ngay phía bên này cầu. Chính ông Diệm phải nhờ tướng Thế đem quân tiếp viện, đánh qua cầu Tân Thuận. Trong một tình huống như vậy mà ông Diệm giết tướng Thế, thì chẳng hóa ra ông tự sát hay sao? Người ta có câu “được chim bẻ ná, được cá liệng nom”, dù anh em ông Diệm có bạc bẽo lặt lọng đến đâu, thì cũng đủ khôn ngoan để biết chờ thời, chứ lẽ nào vội vàng như vậy. Và lại, lực lượng của tướng Thế lúc đó là lực lượng duy nhất được người Mỹ tin và giúp đỡ lôi kéo về cho ông Diệm qua Lansdale, vì ông này rất nể quý tướng Thế.

(ii) *Nếu ông Nhu muốn giết tướng Thế*

thì cũng cần phải điều nghiên để biết những thói quen của ông Thế, xem đường đi nước bước của ông ta ra sao, rồi mới ra tay hạ thủ chứ. Đằng này, khi được ông Diệm yêu cầu, tướng Thế chỉ trả lời bằng lòng đem quân đi, chứ không phải trình với ông Diệm kế hoạch hành quân ra sao. Rồi sau đó bất ngờ tướng Thế xuất hiện trên đầu đầu cầu Tân Thuận. Như vậy làm sao ông Nhu biết được mà cho người tới nằm phục sẵn và sát hại?

Như thế lập luận dễ chấp nhận nhất, là sự ra tay của người Pháp, như lời xác nhận của cựu đại tá phòng Nhì Savani. Vì lúc đó tướng Thế rời khỏi xe jeep, đi xuống phía dĩa cầu để quan sát trận địa. Mà ngay phía dưới dĩa cầu là dãy nhà của sĩ quan quan thuế người Pháp. Và lại, chính Savani còn nêu lên lý do khiến ông ta giết tướng Thế, là để trả thù cho thiếu tướng Chanson.

Có một chuyện nhỏ, cho thấy tình cảm của tướng Thế đối với anh em ông Diệm và ngược lại. Đó là chuyện xảy ra vào hôm tướng Nguyễn Văn Võ vào dinh Gia Long định tước quyền Thủ tướng Ngô Đình Diệm theo lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại. Lúc đó Tướng Thế đang có mặt trong phòng khách của Dinh, cùng với Thủ tướng Diệm và hai ông Hoàng Bá Vinh, Cao Xuân Vỹ. Lúc tướng Võ vào, tướng Thế đang bước tới phía hai ông Vinh, Vỹ định nói câu gì đó, nhưng chợt thấy tướng Võ, ông Thế liền quay lại, rút súng lục ra tiến về phía tướng Võ, dáng điệu như muốn nổ súng. Thủ tướng Diệm vội vàng đứng xen vào giữa hai tướng Võ-Thế để can ngăn. Mấy hôm sau, ông Nhu nói với ông Diệm:

- Anh can tụi nó là phải lắm! Nếu lỡ để xảy ra chuyện

gì thì mình mang tiếng. Trình Minh Thế nó tốt, hăng hái, thẳng thắn... Nó muốn làm chuyện giúp mình. nhưng Anh can được chuyện đó là phải lắm.



Đám tang Tướng Trình Minh Thế. Hình: T.L.



Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội phủ Tổng Thống (SNCCTXH/PTT) hay CIA-VN

Dối với những người Việt Nam đã sống trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, cái tên gọi Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội còn để lại một ấn tượng sâu đậm. Đúng ra, nó có tên gọi dài là Sở Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội Phủ Tổng Thống (Sở NCCTXH/PTT), nhưng được gọi vắn tắt là Sở NCCT, hay Sở Mật Vụ, và đối với người ngoại quốc, nó là một thứ CIA/Việt Nam.

Trước khi có cuộc nổ súng của phe Bình Xuyên, vợ chồng ông Nhu vẫn còn ở số 8 đường Ypres nơi có đường St Pierre của giáo phận Vĩnh Long, và chỉ ra vô dinh Độc Lập, chứ chưa dọn vào ở hẳn trong đó. Đúng hôm có vụ nổ súng đánh nhau, họ đang ngồi trong Dinh. Trong thời gian này, bác-sĩ Trần Kim Tuyến vẫn chưa có một chức vụ nào, ngoại trừ một tháng trời ngồi Bộ Thông tin giữ Sở Phối hợp và Tuyên truyền mà Tổng trưởng là bác-sĩ Bùi Kiện Tín. Nhưng vì có cuộc cải tổ, trong đó Thủ tướng Diệm phải mở rộng chính phủ để đón nhận người của các đảng phái và tôn giáo như Cao Đài, Hòa Hảo... nên ông Bùi Kiện Tín phải rời Bộ Thông tin, nhường chỗ cho ông Phạm Xuân Thái của giáo phái Cao Đài. Do đó ông Trần

Kim Tuyến cũng phải đi luôn. Trong suốt thời gian không có công việc gì cả, ông Tuyến chỉ chạy đi chạy lại tòa báo Xã Hội của ông Nhu cũng đặt ở số 8 Ypres. Do đó ông Tuyến gặp gỡ các ông Đỗ La Lam, Cao Xuân Vỹ, Nguyễn Tăng Nguyên... Cho tới một hôm, có lệnh của ông Diệm gọi Trần Kim Tuyến vào dinh Độc Lập. Ông Diệm bảo:

- Anh về may lấy bộ đồ, ăn mặc sạch sẽ một chút, thắt cà vạt... để tôi giới thiệu với ông Đại sứ Mỹ.

Sở dĩ ông Diệm nhắc nhở Trần Kim Tuyến ăn mặc đàng hoàng vì ông biết tính ông Tuyến không thích diện quần áo trịnh trọng và thắt cà vạt. Lúc đó ông đã coi ông Tuyến là chỗ thân tình nên gọi là “anh”. Trần Kim Tuyến về thực hiện y như lời dặn. Rồi một hôm khác gặp ông Nhu, ông Tuyến đem chuyện này ra hỏi, vì thắc mắc không biết Tổng thống muốn giới thiệu mình với ông Đại sứ Mỹ để làm gì. Ông Nhu trả lời:

- Moa hẹn với Tổng thống mua tìm một người, vì tụi Mỹ muốn lập CIA Việt Nam.

Tới ngày hẹn, sĩ quan tùy viên của Tổng thống cho biết giờ phải trình diện. Bác sĩ Tuyến được ông Nhu giới thiệu với Đại sứ Mỹ. Nhưng sau khi bắt tay, viên Đại sứ cũng chẳng nói gì với ông Tuyến cả, mà chỉ bàn việc với hai ông Diệm-Nhu. Một lúc sau, ông Nhu nói với ông Tuyến bằng tiếng Việt: “*Cứ về, rồi Tòa Đại sứ Mỹ sẽ liên lạc để làm việc.*” Tất cả chỉ có thế! Bác sĩ Tuyến chẳng hiểu ất giáp gì cả, ngoài mấy lời giải đáp của ông Nhu hôm trước.

Trần Kim Tuyến ra về nhưng lòng rất thắc mắc, không biết mình được trao cho công việc gì. Tuy có nghe cái tên CIA, nhưng không biết nó tổ chức và hoạt động ra sao. Rồi mấy ngày sau, quả nhiên CIA của Mỹ có liên lạc

thực. Lúc bấy giờ người cầm đầu CIA của Mỹ ở Việt Nam là McCarthy, một người to lớn, bệ vệ; thành ra đứng cạnh ông này, bác-sĩ Tuyển bỗng thấy mình khiêm nhường hẳn đi! Còn trùm CIA bên Mỹ là Alan Dulles, em trai Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles.

Hồi đó, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mới được thành lập, cái gì cũng hoàn toàn mới mẻ. Về tổ chức an ninh chưa có gì cả. Cho nên người Mỹ bảo rằng Việt Nam cần phải có một tổ chức để lo vấn đề an ninh, ngoài ngành Công an ra. Mà ngay ngành này, chính phủ cũng chưa nắm vững. Theo người Mỹ, đáng lẽ Việt Nam cần phải có cơ quan FBI (Công an Liên bang) như của họ, để chịu trách nhiệm an ninh nội bộ (tức là an ninh trong nước). Còn việc an ninh tình báo bên ngoài thì Việt Nam chưa có. Bởi vậy Mỹ mới đưa ý kiến thành lập một CIA Việt Nam, và viết sẵn một bản phác họa chương trình thành lập và tổ chức cho cái gọi là CIA/VN đó. Trần Kim Tuyển nhận được tài liệu này, đáng lẽ trình lên Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng khó gặp ông Diệm quá, nên mới trình cho ông Nhu. Tài liệu không đề là từ đâu gửi đến. Ông Nhu nhận được rồi, trao cho Bộ trưởng Phủ Tổng thống nghiên cứu rồi theo các ý kiến trong đó mà thành lập ra một cơ quan có tổ chức hành chánh. Thế là Văn phòng Bộ trưởng Phủ Tổng thống làm một Sắc lệnh, đưa Tổng thống ký, theo đó lập ra Sở NCCTXH trực thuộc Phủ Tổng thống. Ông Tuyển cũng chẳng biết cái tên này từ đâu ra. Kỳ thực, đó là ý kiến của ông Nhu. Vì người Pháp có cơ quan gọi là “Bureau d’Étude Historique”, nhưng ông Nhu không muốn bắt chước y nguyên, nên đổi thành Sở NCCTXH, và phía Mỹ dịch là “Political and Social Studies”. Sở NCCTXH tức CIA/VN hay Sở Mật Vụ, ra đời

từ đó. Tính ra trước sau mất khoảng một năm thai nghén, kể từ khi Mỹ bắt đầu liên lạc giữa năm 1955 tới khi có nghị định chính thức thành lập, giữa năm 1956.

Ai Là Người Đầu Tiên Năm Sở NCCT?

Những Lúng Túng Lúc Ban Đầu

Người đầu tiên nắm giữ sở NCCTXH/PTT không phải là bác-sĩ Trần Kim Tuyến. Trước hết, theo nguyên tắc đã được hai bên Việt-Mỹ đồng ý thì nhân viên sở này do phía Việt Nam trách nhiệm, còn ngân sách hoạt động do Mỹ giúp. Khi có ý định thành lập SNCCTXH cả hai ông Diệm-Nhu lẫn ông Tuyến đều không ai để ý tới vai trò của người sẽ cầm đầu Sở này là Trần Kim Tuyến. Lúc đó ông Tuyến đã lên cấp, đeo lon đại úy. Tuy nhiên, trong hồ sơ của quân đội vẫn còn cái lệnh tẩm nã ông về tội đào ngũ! Đó là vì hồi tháng 6 năm 1954, khi đang đeo lon trung úy quân y và chưa kịp đi nhận đơn vị vì còn đang trong thời kỳ tập sự mấy tháng chót ở một quân y viện tại Hải Phòng (*còn đơn vị của ông đóng ở Hưng Yên*), Trần Kim Tuyến “dzọt về Hà Nội chơi, thăm người yêu, thì vừa đúng dịp Thủ Ngô Đình Diệm ra Hà Nội, nên ông Tuyến được giới thiệu, và lên máy bay theo vào Sài Gòn luôn. Bởi vậy đơn vị báo cáo là dương sự “đào ngũ”. Và cái lệnh tẩm nã cứ dính trong hồ sơ từ dạo ấy. Bây giờ ông Nguyễn Đình Thuần là Đồng lý Văn phòng Bộ Quốc phòng, phải lo việc giải quyết để bạch hóa hồ sơ quân bạ cho ông Tuyến. Sau đó làm lệnh biệt phái ông Tuyến về Phủ Tổng thống, vẫn mang lon đại úy quân y. Để khởi phiên cho quân đội, phủ Tổng thống lại làm một Nghị định phong cho ông Tuyến làm Tùy Viên Báo chí phủ Tổng thống, nhưng vẫn lĩnh lương đại úy quân-y.

Đến đây, lại thêm một rắc rối nữa. Đó là theo tổ chức hành chánh của Việt Nam Cộng Hòa, một Sở chỉ có Chánh sự vụ đứng đầu. Đó là một chức vụ thấp, người cầm đầu chỉ là một công chức vào hạng xoàng, với đồng lương không cao. Cho nên phải phong cho Trần Kim Tuyến làm Tùy Viên Báo Chí, và vẫn ăn lương đại úy quân-y.

Nhưng rồi lại thêm một yếu tố rắc rối về tâm lý: ông Diệm cho rằng cần một người đã có kinh nghiệm nhiều về hành chánh. Có lẽ vì ông Tuyến còn trẻ, vốn vẫn đóng một vai trò khiêm nhường trong số các thân hữu và phụ tá của anh em ông Diệm, nên ông Tổng thống cho rằng ông Tuyến không làm được việc chăng? Bởi vậy, khi đã có nghị định rồi, ông Diệm lại cho tìm một đã có lương cao, không cần tới đồng lương chánh sự vụ nữa - một người đã ở cấp giám đốc, ở ngạch Đốc phủ, mà lại không mà lại không quan tâm tới danh xưng! Thế là ông Đốc Phủ Sứ Vũ Tiến Huân để cầm đầu Sở NCCTXH, nhưng chức vụ lại để làm “Giám đốc”. Đó. chuyện “tréo cẳng ngỗng”. Sau đó ông Diệm gọi Trần Kim Tuyến vào bảo:

- Cái này còn mới. Anh cứ liên lạc xem cách thức người Mỹ họ làm việc ra sao. Nhưng về tổ chức thì cần một người thạo về hành chánh. Tôi cử ông Đốc phủ Vũ Tiến Huân là người lớn tuổi, nhiều kinh nghiệm.

Do đó, về mặt chuyên môn, bác sĩ Tuyên trách nhiệm hết: liên lạc với người Mỹ, tìm người cho đi huấn luyện, trình danh sách cho ông Vũ Tiến Huân lập hồ sơ. Khi các nhân viên được huấn luyện xong, ông Tuyến tìm công tác cho họ. Ông tự đặt cho mình một chức vụ gọi là “Trưởng đoàn công tác”.

Tới năm 1958, khi ông Vũ Tiến Huân đổi đi làm Tham

Lý Nội an như một Thủ trưởng Nội vụ thì Trần Kim Tuyến mới chính thức làm Giám đốc Sở NCCTXH, nhưng ăn lương Tùy viên Báo chí của Phủ Tổng thống, mà chức vụ trong quân đội là đại úy quân-y.

Hoạt Động Của Sở NCCT

Bất Đồng Giữa Người Mỹ Và Hai Ông Nhu-Tuyến

Khi đề nghị với Việt Nam việc thành lập CIA/VN người Mỹ đã có sẵn ý kiến và chủ đích rất rõ rệt. Đó là: cũng như ở nước Mỹ, CIA không hoạt động ở trong nước, mà chỉ lo việc tình báo, đối phó với bên ngoài, nghĩa là ngoại quốc. Vấn đề an ninh trong an ninh trong nước là công tác của FBI. Và họ cũng muốn rằng CIA/VN có những hoạt động tương tự. Nghĩa là người của CIA chỉ hoạt động ở nước ngoài dưới chiêu bài ngoại giao. Tức là gài người của CIA vào các tòa Đại sứ, giả làm nhân viên ngoại giao, hay làm nhân viên các cơ quan, các đoàn thể mang tính chất văn hóa, thương mại, xã hội...

Thế nhưng, phía Việt Nam, ông Tuyến và ông Nhu lại có quan niệm sai lầm là: vào thời điểm những năm 1955-1956, nước VNCH chưa có liên lạc gì đáng kể với thế giới bên ngoài. Việt Nam là một quốc gia mới thành lập, còn nghèo nàn chậm tiến thì cần gì làm những việc tình báo to tát. Trước hết cần phải lo việc củng cố nội bộ đã. Tức là phải lo đánh Cộng sản. Ông Tuyến, và cả ông Nhu không hiểu rằng khi người Mỹ nói “ngoại quốc” tức là có ý ám chỉ cả Bắc Việt Nam, cùng mấy lân quốc của Việt Nam như Thái Lan, Lào, Cao Miên (tên nước Căm Bốt hồi đó), và cả những Việt kiều đang sống trên đất Pháp. Người Mỹ muốn giúp huấn luyện các nhân viên CIA/VN để rải đi thâm nhập

vào các nơi này. Hai ông Tuyền-Nhu nghe Mỹ nói giúp đưa người thẩm nhập miền Bắc thì thích lắm. Nhưng hai ông có ý niệm khác hẳn người Mỹ. Khác về cả mục đích lẫn cách thức hoạt động. Phía Việt Nam Cộng Hòa muốn thả người ra Bắc để phá hoại, rải truyền đơn tuyên truyền về chính trị... Trái lại, Mỹ chỉ muốn tung người ra, cho nằm yên, len lỏi vào các hàng ngũ quần chúng, chính quyền, và nếu có thể thì cả tổ chức đảng, để tìm hiểu. Tuyệt đối không được có hành động phá hoại. Chỉ cần nằm cho thật yên, ghi nhận, và nếu có thể được thì tìm cách leo càng cao, lặn càng sâu, *càng tốt. Để đến khi nào hữu sự, cần thiết, thì mới ra tay hành động.* Nhưng vẫn không phải là các công tác phá hoại. Người Mỹ đã *huấn luyện nhân* viên Việt Nam cách sử dụng các loại máy truyền tin, cách đưa tin, cách chôn giấu *tài liệu*, vũ khí, cách sử dụng hóa chất trong ngành tình báo...

Bác-sĩ Trần Kim Tuyền chưa hề đích thân tham dự một khóa huấn luyện nào, ở bất cứ trình độ nào, liên hệ tới ngành điệp báo. Mà ông cũng chưa bao giờ đặt chân lên nội địa Mỹ. Chỉ có một lần duy nhất ông được mời đi thăm các anh em nhân viên dưới quyền, được gửi đi huấn luyện trên mấy hòn đảo nằm trong vùng Thái Bình Dương. Cũng chính vì chuyến đi này mà đã tạo ra một sự hiểu lầm đáng tiếc. Chỉ vì hồi đó ông Tuyền còn trẻ và chưa có đủ kinh nghiệm và tầm hiểu biết về tâm lý và cung cách làm việc của người bạn đồng minh Hoa Kỳ. Có thể nói là đa số các nhà lãnh đạo của miền Nam đều phạm vào lỗi lầm này, chẳng ít thì nhiều. Mãi sau này ông Tuyền còn tỏ ra hối hận về sự thiếu sót đó. Nhưng đã quá trễ mất rồi!

Lần đó người Mỹ mời ông Tuyền tới một hòn đảo nhỏ

(đảo Wade?) nằm gần đảo Guam trong Thái Bình Dương, nơi họ đặt một căn cứ huấn luyện nhân viên tình báo. Khi vừa tới nơi, ông Tuyền liền bị bịt mắt, đưa lên một chiếc xe buýt, rồi họ lái xe chạy loanh quanh lung tung trên đảo, chẳng biết ghé những nơi nào. Đến khi họ mở mắt ra cho, thì ông Tuyền thấy mình đang đứng giữa các anh em. Nhưng dĩ nhiên cũng không biết đó là đâu, và mình đã đi qua những nơi nào. Rồi suốt hai ngày lưu lại trên đảo này, hễ cần di chuyển đi đâu, ông Tuyền đều bị bịt mắt, tới nơi mới được mở. Vì còn non nớt, ông Tuyền lấy thể làm bực mình lắm. Ông nghĩ thầm: *“Chẳng gì mình cũng phương diện quốc gia, nó mời mình qua mà nó đối xử với mình như thằng tù thì chịu sao được!”* Và ông không giấu diếm sự tức giận. Phía người Mỹ cũng nhận ra, nên đã tỏ ý xin lỗi, đồng thời giải thích phải làm như thế vì lý do “bảo mật”. Tuy nhiên, vì hai bên mới tiếp xúc, chưa hiểu được nhau, nên ông Tuyền còn ăm ức lắm. Ông cho là người Mỹ bất lịch sự, khinh người. Vì vậy mà sau này, đích thân trùm mật vụ Mỹ Alan Dulles viết thư tay, mời Trần Kim Tuyền sang Mỹ dự lễ tốt nghiệp khóa I huấn luyện nhân viên tình báo CIA/VN, nhưng ông Tuyền lờ đi, không thèm trả lời, để rồi về sau ân hận mãi về sự ấu trĩ của mình.

Nhưng vấn đề chính đưa đến sự nứt rạn giữa hai ông Nhu-Tuyền và người Mỹ, là quan niệm về hoạt động của CIA. Như đã nói, người Mỹ chỉ chủ trương thả điệp viên ra ngoài Bắc để tìm cách thâm nhập vào càng nhiều cơ quan đoàn thể và giai tầng xã hội càng tốt, nhưng tuyệt đối không gây rối loạn chính trị hay phá hoại. Còn hai ông Nhu-Tuyền thì lại chủ trương thả người ra để hoạt động phá hoại và tuyên truyền gây rối loạn. Phía Mỹ thấy vậy

liên phản đối. Sau khi trưởng nhiệm sở CIA đầu tiên của Mỹ về nước, người khác sang thay thì người này viết thư thẳng cho ông Nhu và ông Diệm, phàn nàn cự nự ông Tuyền. Chẳng dè ông Nhu lại đồng ý với ông Tuyền và bênh vực ông. Vì thế người Mỹ bực mình. Nhưng họ không nói gì nữa. Từ đó, họ lờ đi không còn nhắc nhở đến việc huấn luyện nhân viên CIA/VN và những hoạt động của cơ quan này. Và họ cũng lờ luôn không tài trợ nữa. Trái lại, họ quay sang vận động việc tổ chức lực lượng biệt kích để thả vào vùng địch, và thành lập Trung Ương Tình Báo của quân đội. Lực lượng biệt kích thì do trung tá Lê Quang Tung cầm đầu (hồi mới ngoài Trung đổi vào, LQT còn là trung tá), còn Trung Ương Tình Báo thì đặt dưới quyền đại tá Nguyễn Văn Y. Và người Mỹ lờ luôn Sở NCCT của ông Tuyền. Tuy nhiên, họ vẫn liên lạc với ông Nhu và ông Tuyền để bàn về những vấn đề chính trị khi nào thấy cần thiết, nhưng tuyệt nhiên không đả động gì tới CIA/VN. Ngoài ra, họ vẫn liên lạc giúp đỡ trong những công tác lật vật, chẳng hạn như giúp tài trợ cho các sinh hoạt có tính cách văn hóa, tôn giáo. Ví dụ chi tiền lệ phí cho các Thượng tọa bên Phật giáo đi dự hội nghị Phật giáo quốc tế, cho các nhà văn đi dự đại hội Văn bút thế giới.

Quĩ Hoạt Động

Nhân Viên Sở NCCT

Sau khi người Mỹ lờ đi không tài trợ nữa, thì Sở NCCT hết quỹ hoạt động. Do đó bác sĩ Tuyền phải chuyển nhân viên sang cho họ thuộc danh sách nhân viên Tổng thống, đồng thời ông đi “mượn” nhân viên của các cơ quan khác, đặc biệt là Bảo an. Vì ông cần có những nhân viên làm các

công tác canh gác, giữ gìn an ninh cho gia đình ông Nhu. Chuyện này tế nhị, mà ông Tuyền phải tự tìm cách xoay xoảng cho được việc, vì ông Ngô Đình Nhu tuy trên thực tế là Cố vấn cho Tổng thống nhưng lại không chính thức giữ một chức vụ nào trong chính phủ, do đó trên nguyên tắc không thể chính thức cất đặt nhân viên bảo vệ an ninh cho ông và gia đình ông. Chỉ còn có cách là sử dụng người của ông Tuyền thôi. Mà ông Tuyền lại không có quỹ để hoạt động. Cho nên tất cả các nhân viên của cái gọi là Sở NCCT, đều là nhân viên “đi mượn”. Tổng cộng không quá 500 (năm trăm) người. Trong đó khoảng 400 là nhân viên hành chánh, và khoảng 100 người mượn bên quân đội, đa số là Bảo an, có nhiệm vụ canh gác một số cơ quan, và một trung đội theo giữ an ninh cho ông Nhu và gia đình. Trong tất cả các nhân viên đó, người nào được biệt phái về phủ Tổng thống thì ăn lương phủ Tổng thống, số còn lại, vẫn lãnh lương của cơ quan gốc. Có lẽ vì lý do này mà người ta thấy ở đâu cũng có người xưng là nhân viên của Sở NCCT, và tình trạng lợi dụng danh nghĩa Sở này để làm áp-phe và làm tiền dân đen. Còn về cái gọi là “quỹ đen”, thì Tổng thống Diệm mỗi tháng có 2 triệu (hai triệu), chia cho Sở NCCT 110 ngàn (một trăm mười ngàn) đồng. Với ngân sách nhỏ nhoi như vậy mà bảo rằng dành cho Sở Tình Báo hoạt động, thì quả là một điều khôi hài! Nhưng trớ trêu thay, đó lại là sự thật mà người ngoài không ai biết.

Như thế thì làm cách nào bác sĩ Tuyền xoay sở?

Có lẽ tất cả những người đã từng biết ông Tuyền nhiều hay ít, đều phải công nhận rằng ông là người có tài ngoại giao giỏi. Vì *không có tiền nên* ông phải sử dụng tài ngoại giao. Ông tiếp xúc rất rộng, với đủ hạng người, ăn nói

nhỏ nhẹ, dễ gây được cảm tình của người đối thoại. Một phương pháp làm việc rất hữu hiệu của bác sĩ Tuyến là kết thân với các cấp nhỏ trong mọi cơ quan, mọi đơn vị quân đội, nếu có dịp và có thể được. Cho nên đừng chỗ nào ông Tuyến cũng có người quen, có bạn bè. Thậm chí có những người trẻ tuổi cấp bậc thiếu úy, trung úy, đến nhà chơi được coi như em út trong gia đình, có khi vào cả giường của ông lăn ra ngủ rất tự nhiên. Chính những người này đã hết lòng hết dạ với ông và lắm khi giúp được nhiều việc hữu ích, mà ông không phải trả một đồng tiền công nào. Đến như những đồ trang bị trong Sở NCCT như máy chữ, xe hơi, v.v. vì không có tiền mua, lắm khi ông cũng áp dụng chính sách “muợn” của các cơ quan đem về. Và cũng chính các bạn bè đàn em cấp thấp ở các cơ quan đem đồ lại cho mượn, chứ các vị cao cấp như Bộ trưởng, giám đốc, v.v. rất khó nhờ.

Phải chăng do những người này vì cảm tình đối với ông Tuyến mà làm việc không công cho Sở NCCT, nên nếu trong số đó có người lợi dụng danh nghĩa ông Tuyến hay Sở này để làm bậy, ông Tuyến không nỡ - hay khó lòng trừng phạt họ? Chính vì Sở NCCT nghèo nàn, văn phòng đặt ở dãy nhà ngày xưa dùng làm chuồng ngựa của Dinh Toàn Quyền cũ, phía đường Nguyễn Du, trang thiết bị đa số đi mượn, cho nên vào khoảng đầu năm 1963 khi ông Tuyến bị thay thế, người đến bàn giao là trung tá Phạm Thu Đường (bí thư của ông Nhu) tưởng rằng ông Tuyến tẩu tán hết đồ đạc trang bị rồi!

Không Đủ Ngân Quỹ, Không Đủ Nhân Viên, Sở NCCT Hoạt Động Ra Sao?

Tất cả nhân viên của Sở NCCTXH/PTT đại đa số là đi

mượn, kể cả phần lớn các trang thiết bị. Thế mà Sở này vẫn hoạt động trong bấy nhiêu năm và làm cho nhiều người, kể cả phía Cộng sản phải khiếp vía. Đó mới là chuyện lạ lùng, chắc khó có người tin. Nhưng quả thực ông Tuyền đã thành công là nhờ ông khéo ngoại giao, chỗ nào cũng có bạn bè, có cảm tình viên sẵn lòng giúp một tay, sẵn sàng làm việc không công cho ông. Cho nên người ta đồn, và cả người Mỹ cũng nói, rằng chỗ nào cũng có bàn tay của Trần Kim Tuyền với tới. Ví dụ như ở một Bộ nợ, ông Bộ trưởng dùng người con nuôi của ông ta làm chánh văn phòng. Chẳng dè người này lại thân với Trần Kim Tuyền; nên đem hết những chuyện lem nhem của bố nuôi kể với ông Tuyền. Đến khi ông Bộ trưởng biết được, la toáng lên là TKT cho người theo dõi mình. Kỳ thực ông Tuyền không chủ trương theo dõi ông Bộ trưởng, mà chỉ do ngẫu nhiên được nghe kể thôi. Chính ông Nguyễn Ngọc Thơ cũng phàn với ông Diệm rằng TKT cho người theo dõi mình. Ông Nhu hỏi sao lại làm chuyện đó, thì ông Tuyền cho biết không hề “theo dõi” Phó Tổng thống, *mà những chuyện được biết, toàn do người thân ông Thơ đem kể lại.*

Ngoài ra, tất cả những công tác của Sở NCCT *hầu như chỉ thuần túy có tính cách nghiên cứu.* Nghĩa là có tính cách hành chánh, làm việc giấy tờ thôi. Người ta thường tưởng lầm rằng Sở Mật Vụ là phải rải người theo dõi, dòm ngó nhân dân, dòm ngó các đối thủ chính trị của chế độ. Và người ta hình dung ra nhân viên của Sở là những kẻ mặc áo bành tô, đội mũ phớt lệch che nửa mặt, đeo kính râm, đứng ở các đầu đường góc chợ, dựa cột đèn... giống như trong phim trinh thám. Kỳ thực những công việc đó là của ngành công an hay ngành mật vụ. Đó là công tác của đám Dương

Văn Hiếu và đàn em, bộ hạ của đại tá Nguyễn Văn Y, chứ không phải của Sở NCCT. Chỉ trong một vài trường hợp rất hãn hữu, nhân viên của ông Tuyền mới theo dõi người. Còn hầu hết việc làm của họ chỉ là ngồi nghiên cứu ở văn phòng.

Nghiên cứu gì? Đó là tất cả các hồ sơ do văn phòng Tổng thống hay ông Nhu đưa xuống bảo nghiên cứu. Đó là tất cả những chồng hồ sơ cao ngệu của các Bộ các Nha, do ông Tuyền mượn về, liên quan đến các vấn đề chính trị hay các cá nhân cần phải tìm hiểu.

Ngoài ra, ông Nhu cũng trao cho ông Tuyền trách nhiệm tuyển chọn nhân viên cài vào các tòa Đại sứ của VNCH, để ngầm hoạt động tình báo. Nhưng những thành phần thực sự là người của Sở NCCT chưa có mấy. Mới chỉ tổ chức được một số phòng ở các tòa Đại sứ Bangkok, Singapore, Vientiane, Phnom Penh, Paris... Còn những nơi khác dùng nhân viên ngành ngoại giao. Về thành phần này, bác sĩ Tuyền được chỉ định làm công việc lựa chọn người, vì ông Nhu tin tưởng vào ông Tuyền, cho rằng ông Tuyền mới là người có đủ khôn ngoan và kiến thức để thẩm định khả năng và lập trường của họ. Về phần ông Tuyền, khi thi hành sứ mệnh này, ông khéo léo sử dụng tình cảm để trói buộc những người đó, khiến họ hoạt động trong tinh thần yêu nước và chống Cộng sản, chứ không có tính cách như một nhân viên tình báo chỉ biết thi hành công tác vì đồng lương. Ví dụ, một tham vụ ngoại giao vừa mới về thăm nhà, được ông Tuyền mời tới ăn cơm và chuyện vãn. Như thế cũng đủ giúp ông biết về tình hình bên nước sở tại, về thái độ của chính phủ nước đó đối với Việt Nam Cộng Hòa, và ý đồ của các chính đảng quan trọng tại đó đối với chính phủ VN, cũng như về sinh hoạt

của Việt kiều. Như thế để liệu tìm phương thức đối phó hoặc vận động. Đại khái những công tác của bác sĩ Tuyến và Sở NCCT là như thế.

Còn việc thả người ra Bắc, thì sau khoảng hai-ba chuyến thả người ra Bắc và sang Lào bị thất bại và một số người bị bắt, công tác này đã ngưng hẳn. Nguyên nhân là vì Sở NCCT làm việc này quá hấp tấp. Những thanh niên này mới được huấn luyện, chưa tới nơi tới chốn mà đã đem dùng ngay. Rồi công tác tổ chức chưa chu đáo để bắt kịp những đổi thay của hoàn cảnh và nhân sự nơi họ công tác, thành ra gặp thất bại. Một số lớn đã bị bắt và chịu cảnh tù đầy oan uổng. Đó kinh nghiệm đắt giá mà ông Nhu và ông Tuyến đã phải trả. Sau này nghĩ lại, ông Tuyến thú nhận là vì mình non nớt, và hấp tấp, lại không chịu nghe lời người Mỹ, nên hỏng chuyện.

Ngay thời đó đã có nhiều người hiểu lầm, và về sau này còn không ít người dám viết rằng Trần Kim Tuyến làm giàu nhờ tiền viện trợ của CIA Mỹ dành cho CIA Việt Nam. Sự thực là người Mỹ không bao giờ viện trợ bằng cách đưa tiền trực tiếp. Họ phát lương cho các điệp viên nhảy ra miền Bắc bằng cách mở cho mỗi người một trương mục ngân hàng. Nếu chẳng may họ bỏ mình hay bị bắt, tiền lương và tiền bồi thường cũng được trả thẳng vào trương mục đó, rồi gia đình họ lãnh. Mà người đứng ra tổ chức các toán nhảy đó là ông Nguyễn Văn An (nay đã qua đời ở Mỹ rồi), chứ không phải Trần Kim Tuyến.

Sở NCCT Bắt Giam Tra Tấn?

P 42 Là Gì?

Vì công tác của Sở NCCT là nghiên cứu, và số nhân

viên làm việc ở “Sở” chính, nằm ở chỗ chuồng ngựa cũ (từ thời Pháp) trong Dinh Tổng thống vốn vẹn có khoảng hơn *mười người*, nên họ dù có muốn cũng không thể giam, tra khảo, thủ tiêu đối lập như người ta buộc tội. Những chuyện này xảy ra, và *rõ ràng có xảy ra* trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa như người ta đã thấy, là do việc làm của ngành công an và mật vụ. Trái lại, có nhiều người bị công an bắt, lại được ông Tuyền tìm cách cứu ra. Các nhà văn nhà báo thời đó đều có thể minh chứng cho điều này.

Còn cái mà nhiều người nghe nói tới đều rùng mình nổi da gà, có tên là P 42, theo đồn đãi là nơi giam cầm tra khảo đối lập và những người bị tình nghi, nằm trong Sở Thú Sài Gòn, gần chỗ chuồng cọp, thực ra đã bị các ngòi bút thiếu lương tâm và giàu tưởng tượng vẽ vời và thổi phồng lên. Những thứ như *“hầm chứa át-xít để quăng người xuống thủ tiêu, dụng cụ tra khảo dã man, v.v.”* và nào là *“Ngô Đình Nhu đã vào P 42 đích thân thẩm vấn nạn nhân, v.v.”* đều là những chuyện hoang đường. Chính ông Nhu chẳng hề biết nó là cái gì, và ông ta dù thâm hiểm hay thủ đoạn đến đâu cũng không phải là hạng người vào những nơi đó để hành hạ đối lập.

Một người quen với tác giả tập tài liệu này vốn đã làm việc trong ngành mật vụ thời đó và khá am tường, cho biết: đó là một cơ sở trước kia của người Pháp, sau trá cho Bộ Quốc phòng VNCH, và được người Mỹ dùng làm nơi huấn luyện công an về phương pháp thẩm vấn mới, gọi là “chuyển hướng”, theo đó, chỉ hỏi đi hỏi lại nhiều lần, chứ không đánh đập tra khảo như thời Pháp trước kia. Tuy nhiên, cũng dễ hiểu rằng *học* là một chuyện, nhưng *hành* lại là chuyện khác. Nhất là kẻ bị giam là Cộng sản thì

khó tránh được đôi khi gặp bạo lực. Được biết, em trai của tướng Tôn Thất Đính là đại úy (*hay thiếu tá*) Tôn Thất Tri đã từng làm trưởng phòng thẩm vấn P 42. Sau khi chấm dứt chương trình huấn luyện, Mỹ trả lại Bộ Quốc phòng.

Nhân khi đám Dương Văn Hiếu từ ngoài Trung do ông Cẩn gửi vào Sài Gòn hoạt động để theo dõi mạng lưới gián điệp của Cộng sản gài lại miền gọi là Đoàn Công Tác Đặc Biệt miền Trung, mà không có nơi chỗ hoạt động nên ông Tuyển đề nghị với Bộ Quốc Phòng nhường lại P 42 cho đám Dương Văn Hiếu. Nhưng vì bọn DVH vào Nam không hợp nguyên tắc không trực thuộc Bộ nào, Sở nào trong Sài Gòn, nên bác sĩ Tuyển phải đứng ra nhận lãnh cơ sở này rồi trao lại cho Đoàn CTĐBMT. Những người của Đoàn này, khi muốn hoạt động thì cần có một Sự Vụ Lệnh. Trong khi đó Công an Nam Phần không chịu cấp, nên ông Tuyển lại phải cho họ SVL. Bởi thế, tất cả những hoạt động của DVH và đàn em đều mặc nhiên mang danh nghĩa Sở NCCT/PTT. Hay nói nôm na, bọn DVH là người của Trần Kim Tuyển. Sự thực lại không phải như thế. DVH và đàn em không bao giờ là người của TKT cả.

Dương Văn Hiếu vốn là trưởng ty công an Thừa Thiên. Vì có khả năng diệt trừ Cộng sản, đã phá tan được mạng lưới gián điệp ngoài Trung. Ông Cẩn sai vào Nam để truy quét tàn dư của tình báo cộng sản từ Trung chạy vào. Lúc đầu ông Cẩn nghe gièm pha, cho rang TKT phá ông, nên ghét lắm. Người báo cáo láo về TKT với ông Cẩn là Phan Ngọc Các, bộ hạ của ông, hoạt động trong Sài Gòn, và đã có thời làm Giám đốc Tình báo của Công an hồi ông Nguyễn Ngọc Lễ làm Tổng giám đốc CSCA. Các lấy tiền của ông Cẩn để ăn chơi mà làm không nên việc

nên đổ cho TKT phá. Sau vì hắn làm tiền người Hoa ở Chợ Lớn, ông Nhu bảo ông Tuyền ra lệnh bắt giam. Nhờ bạn Dương Văn Hiếu báo cáo lại với ông Cẩn rằng TKT tận tình giúp đỡ, nên ông Cẩn mới bớt ghét ông Tuyền. Phần TKT, vì thấy bạn DVH đặc lực trong công tác diệt trừ Cộng sản nên rất sẵn sàng giúp đỡ. *P 42 chỉ là một nơi tạm giam và phòng vấn nhỏ*. Chính bà Hà Thúc Ký và cô con gái nhỏ bị giam tại nơi này và không hề bị đánh một cái bạt tai (*chính cụ Hà Thúc Ký đã xác nhận với tác giả như vậy trong cuộc phỏng vấn ở Mỹ năm 1992*). Những nơi giam chính là trại Lê Văn Duyệt chỗ Quân Vụ Thị Trấn, Sở Công An, Trại giam Ngô Quyền (đường Ngô Quyền, sau nhà hàng Sinh Ký). Hồi đó ngành tình báo phản gián có những nhóm nhỏ đi hoạt động, gọi là những “biệt kích”. Trụ sở của các nhóm này như: đường Ngô Quyền, trụ sở Đô Thành Bộ Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia đường Tự Đức, và đường Công Lý cũng có mấy nhóm.

Về Dương Văn Hiếu, nếu cứ để cho đương sự cầm đầu Đoàn Công Tác ĐBMT thì đoàn này hoạt động rất hữu hiệu, ví dụ như các vụ bắt Vũ Ngọc Nhạ và Huỳnh Văn Trọng. Nhưng sau Tổng thống Diệm thăng chức cho ông ta làm Phó Tổng Giám Đốc CA nên công việc thiên nhiều về hành chánh, giấy tờ.

Bắt Vũ Ngọc Nhạ và Huỳnh Văn Trọng

Không hiểu vì sao Vũ Ngọc Nhạ lại được phía Cộng sản đề cao ghê gớm như vậy. Họ để công viết 3 cuốn sách mang tựa đề “Ông Cố Vấn”, đề cao những thành tích tưởng tượng của Nhạ. Dĩ nhiên mấy cuốn sách thuộc loại giả tưởng rẻ tiền này không có một chút giá trị sử liệu nào. Phải chăng vì hắn có công gài được Huỳnh Văn Trọng vào làm cố vấn cho ông Nguyễn Văn Thiệu? Phải chăng phe cộng sản cố tình làm như vậy để chứng tỏ rằng họ rất tài ba, gài được người thẩm nhập vào cả cơ quan đầu não của chính phủ Sài Gòn lẫn phe Thiên Chúa giáo vốn chống Cộng kịch liệt nhất, tức là phe các linh mục Hoàng Quỳnh và giám mục Lê Hữu Từ? Tất cả những tài liệu của phe cộng sản nói về Vũ Ngọc Nhạ đều là thổi phồng khoác lác. Nếu có được phần nhỏ nào, thì đó là thời gian Nhạ hoạt động dưới trào Nguyễn Văn Thiệu. Khi Vũ Ngọc Nhạ bị bắt dưới thời ông Diệm, hắn chỉ là một viên thư ký quèn của Bộ Công chánh, chứ có len lỏi gì được vào cơ quan cao cấp nào trong chính phủ của ông Diệm đâu. Làm gì có những chuyện như VNN dùng mưu lừa Ngô Đình Nhu hay giao thiệp được với NĐN. Làm gì có chuyện những con

người kiêu ngạo tự tôn như anh em ông Thục, ông Diệm, mà lại “kết nghĩa huynh đệ” với thứ các ké Vũ Ngọc Nhạ theo kiểu cải lương. Làm gì có chuyện VNN vào dinh Độc Lập (thời ông Diệm) như đi chợ, và Trần Lệ Xuân đưa má cho Nhạ hôn!

Người bắt Nhạ là Dương Văn Hiếu, chứ Trần Kim Tuyến chẳng biết mô tê gì cả.

Một hôm, ông linh mục Hoàng Quỳnh gọi điện thoại cho Trần Kim Tuyến:

- Có cái thằng... (mô tả qua loa hình dáng, tên tuổi). Vợ nó kêu khóc, không biết ai bắt. Ông có biết thì chỉ giùm xem ai đã bắt nó?

TKT hỏi bên Công an. Họ không bắt. Hỏi bọn Dương Văn Hiếu thì được trả lời:

- Thằng đó tụi em bắt. Nó là gián điệp Cộng sản đó. Nhưng nó chỉ là thằng tép riu. Tuy vậy, nó là đầu mối của tụi cộng sản. Tụi em bắt nó, giữ vài tháng, xây dựng cho nó, rồi thả ra, dùng làm cò mồi.

DVH nhốt Nhạ ở trại Lê Văn Duyệt, cho ra nhà thờ chỗ đường Tú Xương xem lễ để dò xét. DVH nói với Trần Kim Tuyến rằng xem cung cách lễ bái, Nhạ không phải là người theo Thiên Chúa giáo thuần thành.

Còn Huỳnh Văn Trọng có chân trong tổ chức gián điệp của Pháp ghi lại ngoài Trung. Hình như Trọng làm việc trong nhà máy Thủy điện (?) cho tới khi bị lộ thì bỏ trốn. Theo đám DVH là những người đã phá vỡ mạng lưới tình báo này, thì khi Huỳnh Văn Trọng bị tâm nã, chính một ông cha thuộc dòng Chúa Cứu Thế đã giúp cho đương sự cải trang giả là một ông cha, rồi đưa vào Sài Gòn cho hắn trốn sang Nam Vang. Về vụ HVT, bác sĩ Tuyến tiết lộ:

- Vụ gián điệp Tây, người ta bảo là bịa đặt mà mình thì không trực tiếp nhúng tay vào. Rất có thể trong những vụ bắt bố ấy, có những người bị bắt oan. Xưa nay có làm việc trong các cơ quan an ninh, công an, thì biết rằng chuyện đó (tức là bắt oan) khó lòng tránh khỏi. Rất có thể có chuyện bịa đặt trong đó, nhưng cái sườn chính, có gián điệp Tây gài thật. Khi Huỳnh Văn Trọng trốn sang Nam Vang, không biết Tây có móc nối hẳn với Cộng sản hay không, thì mình không rõ.

Theo ông Tuyền, việc đâm DVH vào Nam để lũng bắt bọn người trong mạng lưới của Huỳnh Văn Trọng là có thật, vì trong tổ chức này có hai tên người Pháp gốc Việt. Khi thấy bại lộ, chúng trốn lên Nam Vang nhưng bị bọn DVH chặn bắt được. Nhưng rồi sau Pháp can thiệp với ông Tổng thống. Vì hồ sơ chưa được đúc kết để trình lên, nên ông Diệm bảo ông Nhu xem xét vụ này. Ông Nhu không biết gì, lại gọi ông Tuyền bảo: - Toa xem giùm ai bắt. Bây giờ nó (Pháp) can thiệp. Mình cũng chẳng muốn lôi thôi những chuyện lật vật đó (!). Nếu xem nó là dân Pháp, thì thôi, tổng cố nó về Pháp cho rồi,

Ông Tuyền lại gọi Dương Văn Hiếu hỏi. Hắn đưa tất cả hồ S8 trình lên. Theo đó thì quả thật bọn người kia có dính líu vào một tổ chức gián điệp Pháp. Vì có lệnh của ông Nhu, nên ông Tuyền trực tiếp liên lạc với một đại tá tùy viên quân sự của Tòa Đại sứ Pháp ở Sài Gòn. Nhưng ông Tuyền nghĩ rằng chuyện đã đổ bể, không lẽ thả chúng nó ra khơi khơi thì còn gì là thể thống quốc gia. Do đó ông quyết định phải đưa chúng ra trước một tòa án quân sự, nhưng tìm một lối thoát. Ông nói với viên đại tá Pháp:

- Điều mà tôi có thể đảm bảo với quý vị là họ sẽ được xử

một cách đàng hoàng, theo đúng luật lệ. Tôi sẽ tìm những luật sư danh tiếng ở Sài Gòn cho họ. Nhưng dù sao họ cũng phải lãnh một cái án, có thể từ 3 đến 5 năm tù. Tuy nhiên tôi bảo đảm với quý vị là trong vòng từ 3 đến 5 tháng, tôi sẽ thu xếp để xin Tổng thống ân xá, với điều kiện là quý vị phải đưa họ về Pháp.

Ông Tuyền đã thu xếp đúng như vậy. Các luật sư như Bùi Tường Chiêu, Nguyễn Huy Chiêu... đã được nhờ xem hồ sơ để biện hộ cho hai người Pháp này. Họ chỉ bị tù có mấy tháng rồi được Tổng thống Diệm ân xá, cho về Pháp.

Riêng Huỳnh Văn Trọng thì còn lăm rắc rối, do sự can thiệp của mấy ông linh mục vào chính trị. Thời ông Thiệu làm Tổng thống, ông đã ra lệnh tẩn nã Trần Kim Tuyền, khiến ông Tuyền phải sống lẩn tránh. Một hôm gặp ông Phan Văn Châm (người Thanh Hóa), thuộc nhóm Đại Việt của bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, ông Tuyền bảo cho ông Châm biết về thành tích trước kia của Huỳnh Văn Trọng. Ông Châm đề nghị nên nói với ông Hỷ, với hy vọng ông Hỷ có thể báo động cho Nguyễn Văn Thiệu biết về hoạt động gián điệp trước kia của Huỳnh Văn Trọng (vì các ông Hỷ, Châm cùng đứng trong nhóm Đại Việt với ông Nguyễn Văn Kiếu, anh của Thiệu). Nhưng về sau ông Hỷ bảo:

- Moa có nói (với Thiệu) nhưng họ chẳng để ý gì cả.

Chung qui chỉ vì HVT đã được sự giới thiệu của một người rất có thế lực đối với ông Thiệu khiến ông không dám cãi lời: đó là bà Thiệu! Chẳng biết do sự móc nối từ đâu mà Huỳnh Văn Trọng được ông linh mục Nhuận ở Phú Nhuận giới thiệu với phu nhân Tổng thống Thiệu. Cũng lại không biết do từ đâu mà ông cha Bắc kỳ di cư thích nhĩ nhô này lại quen với bà Thiệu. Bởi vậy miền Nam mới có

một ông Tổng thống dùng gián điệp Cộng sản làm cố vấn. [Nghe nói gần ngày 30 tháng 4 năm 1975, một số ông cha di cư đã lên Suối Máu họp với giới chức cộng sản, trong đó có 1m Nhuận và Im Thanh Lãng. Ông Thanh Lãng dạy Đại học Văn Khoa, và có thời làm Khoa Trưởng].

Một lần, linh mục Nhuận tìm ông Trần Kim Tuyến bảo rằng nên đi gặp Huỳnh Văn Trọng:

- Đây là chính trị “siêu đẳng” (!)... trực tiếp liên lạc với Đô đốc... chỉ huy hạm đội 7 ở Thái Bình Dương. Ông Tuyến cần sang gặp ông Trọng!

- Nhà con còn đang đau ốm lắm, không muốn dây dính tới chuyện chính trị. Thôi xin lỗi cha.

Bà Tuyến dứt khoát từ chối, nên ông Tuyến không bị làm phiền nữa.

Có giả thuyết cho rằng khi HVT chạy lên Nam Vang đã được Cộng sản móc nối, rồi sau họ cho Vũ Ngọc Nhạ tìm cách cài Trọng vào với Nguyễn Văn Thiệu, qua trung gian ông cha Nhuận và bà Thiệu.

Sau cuộc đảo chính bất thành của nhóm Nhảy dù, ông Diệm cất nhắc cho Dương Văn Hiếu lên làm Phó Tổng giám đốc Cảnh sát Công an. Chẳng hiểu đây là do ý riêng của ông Diệm hay do ông Cần đề nghị và ông Nhu biết và đồng ý hay không. Thường thường, Tổng thống Diệm có thói quen dùng người là: nếu đã bằng lòng người nào, hoặc thấy việc làm của họ vừa ý ông, thì ông thăng chức cho rất nhanh, chẳng cần nguyên tắc gì cả. Cho nên sự cất nhắc Dương Văn Hiếu lên nhanh như vậy, đưa đến các giả thuyết:

1/ Để cho Dương Văn Hiếu có đủ phương tiện hoạt động mà khỏi phải nhờ dựa vào Trần Kim Tuyến.

2/ Để tách rời Dương Văn Hiếu ra khỏi Trần Kim Tuyến, tránh cho DVH khỏi bị ảnh hưởng của TKT. Nếu như vậy thì đây là do lời gièm pha của một kẻ nào đó với ông Diệm, ông Cẩn chăng?

Tuy nhiên, sự cất nhắc Dương Văn Hiếu đưa đến hậu quả là bản thân DVH trở nên vô dụng, mặc dù Đoàn Công Tác ĐBMT vẫn hoạt động do Thái Đen cầm đầu. Khi lên làm Phó TGĐ CSCA, Dương Văn Hiếu chỉ bận rộn với việc giấy tờ, hành chánh mà thôi, thành ra như thể là bỏ mất sở trường mà dùng sở đoản. Ngoài ra, bỗng dưng được lên chức lớn, DVH trở thành hống hách phách lối, khiến cho nhiều nhân viên thuộc cấp trong ngành Công an bất mãn.



Ai là phụ tá cho Trần Kim Tuyến?

Rất nhiều người vẫn tin rằng Dương Văn Hiếu là phụ tá của Trần Kim Tuyến, và Thái Đen cũng là người của TKT luôn. Thực sự họ không phải là Nhân viên của Sở NCCT. Kể từ khi Dương Văn Hiếu vào Sài Gòn cho tới khi lên làm Phó TGD CSCA, đã được Trần Kim Tuyến giúp đỡ, nhưng đồng thời cũng bị lợi dụng trong một số trường hợp. Chẳng hạn, sau cuộc đảo chính hụt 11 tháng 11 năm 1960, có một số chính khách bị bắt giữ để điều tra. Ông Tuyến đã gửi họ cho DVH giam giữ, để tránh cho họ khỏi bị giam bèn Công an, dễ bị đánh đập. Ngoài ra, có những người bị Công an hay nhân viên của DVH theo dõi mà ông Tuyến biết là họ vô tội, hoặc tội không đáng gì, thì ông gọi cho DVH và nói rằng nếu có bắt họ, hãy báo cáo cho ông biết. Bằng cách này, phe DVH tưởng rằng những người đó được TKT che chở và ông Tuyến đã trình ông Nhu rồi, nên chúng không dám đụng đến họ nữa! Ngược lại, chắc chắn những nhân viên dưới quyền DVH và còn rất nhiều người khác nữa, đã lợi dụng danh nghĩa, và cả giấy tờ của Sở NCCT do Trần Kim Tuyến cấp, để mà làm bậy. Hối đó không thiếu gì những vụ ỷ quyền thế, bắt bớ người để tống tiền.

Một nhân vật nữa cũng vẫn được dư luận coi là cánh tay phải của Trần Kim Tuyến. Đó là *Lê Văn Thái, tức Thái Trắng*. Đây lại là một trường hợp hiểu lầm nữa:

Ông Lê Văn Thái là người miền Bắc, gốc Quốc Dân Đảng, sau vào Nam hợp tác với phe Cao Đài, nên biết khá nhiều về phe này. Trước kia, ông Thái rất thân với Đặng Trần H., thân phụ của bà Nguyễn Cao Kỳ (Đặng Tuyết Mai), và vẫn được Đặng Tuyết Mai coi như chú. Thời gian ở với Cao Đài, ông Lê Văn Thái đã giúp ông Nhu trong việc bắt liên lạc, tiếp xúc với phe này. Một hôm, ông Nhu gọi Trần Kim Tuyến và bảo:

- Toa xem có việc gì thì kêu Lê Văn Thái xuống để anh em cùng làm việc, và để cho “lũy” có đồng lương mà sống (vì lúc đó ông LVT không có việc làm).

Trần Kim Tuyến lúc đó đang cần một người quen biết nhiều với giới báo chí và chính trị để giới thiệu mình làm quen với các đảng phái. Mà ông Lê Văn Thái lại là người đã từng hoạt động lâu năm trong giới chính trị và đảng phái, nên quen biết rộng. Chính ông Nhu khi cần tìm những người trong chính giới, cũng nhờ tới ông Thái. Cho nên TKT xếp đặt để LVT làm việc trong Sở NCCT. Và ông Thái giúp ông Tuyến rất đắc lực trong việc đứng làm môi giới. Nhưng dần dà thấy có dư luận nói rằng Lê Văn Thái là phụ tá của Trần Kim Tuyến. Hơn thế nữa, còn có đồn đãi rằng LVT do Ngô Đình Nhu đưa xuống ngồi cạnh TKT để kiểm soát TKT. Điều lạ lùng là cả ông Tuyến lẫn ông Thái, không ai lên tiếng cãi chính! Người viết có hỏi ông Cao Xuân Vỹ về chuyện này:

- Theo ông, ông Thái Trắng có phải là phụ tá của ông Tuyến không?

- Không! Ông Tuyển không có ai phụ tá cả.

- Khi bảo ông Tuyển đưa ông Thái xuống làm việc bên cạnh, ông Nhu có ý để ông Thái kiểm soát ông Tuyển?

- Không! Chắc chắn không có! Ông Nhu không có thủ đoạn vặt đó. Tôi không bao giờ nghe ông Cự (TT Diệm) và ông Nhu nói có ý định để ông Thái dò ông Tuyển, kiểm soát ông Tuyển. Tôi cũng không thấy ông Tuyển để ý chuyện đó. *Nếu cần người kiểm soát theo dõi Tuyển, thì người đó phải là tôi mới phải chứ...* Thái, Bách, Chiêu, mỗi người phụ trách một vấn đề, một lãnh vực, mà người này không biết lãnh vực của người kia. Vì “lũy” (tức TKT) ít nói. Cách thức lũy làm việc không cần công văn giấy tờ. Chỉ nói, làm rồi phúc trình. Lũy ghi trong óc thôi. Những chuyện đó lũy trình lại với ông Tổng thống hay ông Nhu.

Người viết đã nhiều lần liên lạc với ông Lê Văn Thái để muốn hỏi ông vài chuyện và nhân tiện nhờ ông làm sáng tỏ chuyện này, nhưng ông Thái rất khéo léo và lịch sự tránh né cuộc phỏng vấn.

Còn một nhân vật nữa, cũng bị (*hay được?*) coi là phụ tá của TKT. Đó là *Lê Văn Lưu*, còn có tên là Diệp, em một ông cha dòng Chúa Cứu Thế ở ngoài Trung. Nguyên do là vì vào thời gian đầu, khi mới liên lạc với người Mỹ để thành lập CIA/VN, Trần Kim Tuyển có dùng Lưu. Người này có kinh nghiệm hoạt động, và trước kia đã đi tù Côn Đảo. Nay được dùng vì có công giúp TKT trong việc tổ chức. Nhưng trong thời gian có cuộc vận động bầu cử Quốc hội đầu tiên, Lê Văn Lưu đã ra lệnh cho mấy thanh niên dọa nạt và ném chất nổ vào một nhà in nằm trên đường Tự Do. Chủ ý của Lưu là giúp cho các ứng cử viên thuộc phe thân chính phủ. Không dè vì chuyện này mà Trần Kim Tuyển

bị ông Diệm và ông Nhu xài xể một trận. Ông Tuyền phải nhận hết trách nhiệm. Tuy tức giận, nhưng lúc đó đang trong thời kỳ thành lập cơ quan và đang cần người, nên TKT không muốn gây bất mãn và tạo thêm kẻ thù một cách không cần thiết. Cho nên ông Tuyền chỉ khiển trách Lưu nhẹ nhàng, rồi bảo hấn cứ ở lại giúp nhưng tránh mặt đi, đừng tới cơ quan. Lưu đã tự nguyện xin rút lui, nhưng TKT cứ giữ lại, cho ở ngôi nhà nằm trên đường Công Lý. Nhà này do Mỹ bỏ tiền ra cho ông Tuyền sang lại của bà Phong Tân (vợ Ông Huỳnh Thành Vị), để CIA/VN dùng làm nơi liên lạc với Mỹ. Lưu đã được đưa đi học khóa huấn luyện tình báo ở Mỹ, nhưng sau này cũng không giúp được gì cho TKT. Sau ngày đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, Lê Văn Lưu không bị bắt, vì không còn làm việc với chính phủ nữa. Nếu quả là phụ tá cho Trần Kim Tuyền, thì Lê Văn Lưu hẳn đã phải đi tù rồi. Theo sự xác nhận của ông Tuyền, nếu gọi là “phụ tá”, thì chỉ trong một năm đầu, khi *chưa có Sở NCCT*, có thể coi như LVL đã phụ tá cho ông, nhưng sau đó là hết. Cho mãi tới khi có phong trào của linh mục Trần Hữu Thanh chống Tổng thống Thiệu, Lê Văn Lưu mới lại xuất hiện và mời Trần Kim Tuyền đến liên lạc với ông cha Thanh.

Những lời đồn về sở NCCT

Suốt thời Đệ Nhất Cộng Hòa, đã thấy có rất nhiều lời than phiền về hành động của những người tự nhận, hoặc được coi là nhân viên của Sở NCCT. Trong số này, chắc chắn có nhân viên thực, và cũng có nhân viên giả. Nhưng hễ có dính líu ít nhiều tới hơi hám Sở NCCT là đủ khiến người ta sợ rồi.

Thế thì người đứng đầu cơ quan này là ông Trần Kim Tuyến có biết không? Và chính ông có dính líu vào những chuyện lem nhem tai tiếng đó không?

Tất cả những người đã quen biết ông Tuyến đều nhìn nhận rằng ông là người trong sạch, có từ tâm. Nếu ông dính líu tới những việc ác đức như thủ tiêu đối lập thì sau ngày 1 tháng 11 năm 1963 nếu không chịu số phận như ông Cẩn, cũng lãnh một cái án ngày về rất mờ mịt, chứ sao trước sau chỉ bị tù có 3 (ba) năm thôi? Còn sự kiện TKT có ý quyền thế hống hách không, mà nhiều tướng lãnh và bộ trưởng hồi đó sợ TKT như cọp, thì để các vị đó tự trả lời. Chính ông Cẩn một lần đã nói với ông Hoàng Bá Vinh:

- Nay, về bảo các bộ trưởng trong Sài Gòn cứ làm việc cho đảng hoàng, có việc vô gặp ông Tổng thống thì cứ đường hoàng mà đi nhé. Việc chi phải sợ đến nỗi đi giật lùi đụng đổ cả bình hoa của người ta!

[Cụ Võ Như Nguyễn kể rằng đã chính mắt thấy các tướng và đại biểu chính phủ ở miền Trung khi vào gặp ông Cẩn, cứ đứng nghiêm mà “hầu” chứ không dám ngồi. Còn cựu đại úy tùy viên của TT Diệm Lê Châu Lộc thì thấy tướng TTĐ lần nào vào “chầu Ông Cụ”, cũng chào nghiêm, rồi lột mũ, quì bên tay mặt ghé ông Diệm! Chú thích thêm lần tái bản.]

Trường hợp của ông Trần Kim Tuyến, có thể nói sự kiện đám đàn em (thật hay giả) của ông làm bậy, chính là hậu quả của chủ trương “kết thân nhiều” nhằm có người tiếp tay làm được việc. Nó là lưỡi thứ hai của con dao hai lưỡi, làm đứt tay người cầm dao. Chính ông Tuyến trả lời người viết:

- Mình chủ ý quen biết nhiều thì không thể nào tránh khỏi bị lợi dụng. Không thể nào cứ ngồi cao như ông

thánh, bảo rằng “tôi sợ bị lợi dụng, sợ tên tuổi bị lợi dụng!” Nhu thế sẽ không làm được việc gì cả. Cái gì cũng có mặt trái và mặt phải. Quen biết lớn thì dễ bị lợi dụng, nhất là trong giới làm ăn ở Sài Gòn. Thế nào trong sự quen biết mình, họ cũng có một dụng ý. Mình cũng biết. Nhưng trừ khi có bằng chứng đầy đủ thì mới nói được. Nhiều khi chỉ “nghe nói” thì có thể là người ta dùng cái “nghe nói” đó để nhờ bàn tay mình diệt đối thủ của họ.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn có nhiều đồn đãi về các vụ tham nhũng, mà người ta bảo là do Trần Kim Tuyến đứng đằng sau. Điển hình như những vụ sau đây:

Ngô Đình Nhu Và Sở NCCT Buôn Thuốc Phiện Lậu Để Gây Quĩ

Chuyện này hình như không thấy đồn khi ông Diệm còn cầm quyền. Nhưng về sau có nhiều tác giả, trong đó có người ngoại quốc, viết rằng ông Nhu ông Tuyến cho tổ chức buôn lậu thuốc phiện để gây quỹ Mật vụ. Theo lời giải thích của Trần Kim Tuyến thì trong những vụ này, có một số chi tiết khiến người ta đi đến kết luận lầm lẫn vì bản chất của sự việc không như người ta tưởng. Ví dụ một vụ liên quan đến hai nhân viên của Sở NCCT do ông Tuyến phái lên Pakse phụ trách một điện đài đã bị gán cho là nằm đó để điều khiển một đường dây buôn lậu thuốc phiện từ Lào về. Đúng ra là: hồi đó hai lãnh tụ Lào là Phouma và Phoumi kình chống nhau. Ông Phoumi kéo xuống mạn Nam Lào và muốn có một điện đài để tiếp tục liên lạc với chính phủ VNCH. Bởi vậy, ông Tuyến phái hai chuyên viên về điện đài lên ở với ông Phoumi để giữ việc liên lạc. Nhiệm vụ của họ như vậy, nhưng thiên hạ bịa ra thành chuyện buôn

lậu thuốc phiện. Có thể đây là một đòn của những phe chống đối với chế độ VNCH, trong đó có CS chẳng? Một trong hai nhân viên này về sau lên tới cấp bậc trung tá thời ông Thiệu, và làm Phó tỉnh trưởng Biên Hòa (*tên là Tâm?*). Còn về chi tiết hai ông Nhu-Tuyển dùng ông Nguyễn Cao Kỳ lái máy bay chở thuốc phiện, thì hai ông này không biết ông Kỳ là ai (lúc đó NCK mới là thiếu tá). Riêng ông Tuyển nói là mãi mấy năm sau, nghe người em ông làm Tham vụ ngoại giao tại tòa Đại sứ VNCH Singapore kể lại là đã gặp và đi ăn nhậu với Nguyễn Cao Kỳ, thì ông Tuyển mới biết tên, nhưng sau này mới biết mặt.

Soạn giả đã tìm ông Cao Xuân Vỹ là người biết rất rõ chuyện này để kiểm chứng lại một số chi tiết:

- Vụ điện đài mà Trần Kim Tuyển trao cho Phoumi, rồi bị nghi là buôn lậu thuốc phiện ra sao?

- Chuyện tình báo quốc ngoại là ông (Tuyển) trực tiếp điều khiển, chứ chuyện trong nước ông không làm đâu. Chuyện bên Lào, tụi nó ghét nó vu là ông Tuyển buôn lậu thuốc phiện. Ông Tuyển có buôn thuốc lậu khi mẹ gi!

- Ông Nhu?

- Thằng Mai Đen bị ông Nhu bỏ tù vì nó là người của ông mà buôn lậu chứ đâu!

- 100% ông Nhu không dính líu?

- Phải nhớ ông Nhu là người trí thức, nhà đạo đức. Ông không làm chuyện đó. Cần chi buôn lậu. Ông là người của chính phủ. Ngân sách đủ cho ông dùng rồi. Sợ ông dùng không hết chứ... Tuyển có cái tốt, lủy cú tin người, mà ông Ngô Trọng Hiếu là thằng cha ăn chơi, Tây con. Cứ ngồi bò bò cái miệng thì nó lòi ra. Bữa chiếc máy bay chở đồ lên cho Dap Chuol tôi với Tuyển lên sân bay. Chuyện đó là lỗi

do ông Hiếu. Thăng Dap Chuol cũng là tên ăn chơi, Lương Sơn Bạc! Cái thất sách của mình là dùng Dap Chuol.

- Còn vụ đặt chất nổ ám sát Sihanouk?

- Đại úy Hữu (nghe nói nay ở California) nó làm chứ ai. Gửi gói quà, giả làm một người ở Hongkong biếu. Đại úy Hữu qua để sắp đặt người đưa vào. Nói là một người từ Hongkong nhờ đưa về. Số Sihanouk không chết, nên lúc mở gói quà ông ta đi ra ngoài. Sau đó đại úy Hữu bị bắt, phải bỏ tiền ra chuộc. Cao Miên cứ bỏ tiền ra là được!

- Về lời đồn Trần Kim Tuyến làm tiền?

- Tôi biết cha Trần Kim Tuyến, không bao giờ hấn khùng bố người ta để làm tiền. Cơ quan hấn mang tiếng nhiều lắm. Tuyệt nhiên Tuyến không có. Nhưng có những người hoặc của ông Tuyến, hoặc giả danh thì có (*làm tiền*). Làm sao kiểm soát được? Ví dụ, nhân viên ông Tuyến điều tra ở Chợ Lớn về người Tàu kinh tài cho Tàu Cộng. Họ dư biết: Tàu buôn bán là có buôn lậu! Nên nhân viên dọa vài câu là có đứt lót... Riêng tôi cho rằng anh Tuyến làm chỗ đó mà giữ được đạo đức là rất hiếm. Tôi biết “lũy” bị oan. Đám làm bậy là Dương Văn Hiếu. Vụ Đức Hưng Long không phải vụ duy nhất! Các ông Trần Quốc Bửu, Huỳnh Hữu Nghĩa cũng có nói với tôi những chuyện tương tự liên quan đến mấy ông Ba Tàu Chợ Lớn: đàn em Tuyến bắt nạt người ta. Người ta nói với tôi có ý là để tôi lên nói với ông Nhu. Nhưng tôi bảo Tuyến xem có thể bị đàn em lợi dụng. Tuyến bảo để điều tra... Người trong Dinh cũng nhiều người làm láo. Như đại úy Bằng (*hầu cận Tổng thống Diệm*), nha sĩ Các, (Phan Ngọc Các, tay chân ông Cẩn; đứng ra là nha công, được Nguyễn Văn Hình “đồng hóa” cho thành nha sĩ!) lợi dụng nhiều. Chúng làm tiền trong

Chợ Lớn. Ông Trần Quốc Bửu dặn Huỳnh Hữu Nghĩa và nói ông Nhu. Ông Nhu bảo Tuyền bắt thằng Các. Tôi biết mà! Rồi ông Cần bảo rằng Tuyền bắt người của ông.

Ngoài ra còn một vụ buôn lậu thuốc phiện rất lớn nhưng thủ phạm là một Pháp kiều, và người ra lệnh bắt là Trần Kim Tuyền. Số thuốc tịch thu lên tới 250kg. Nguyên có một nhóm người Pháp dùng một đồn điền cao su để chuyển thuốc phiện lậu từ Lào về, bằng một máy bay nhỏ. Sau đó đưa về Sài Gòn tẩu tán. Trong nhóm này có hai anh em một người Pháp nhưng người em sợ nên muốn bỏ cuộc. Hắn liên lạc với Bộ Tài chánh để báo cáo nội vụ. Bộ này không dám nhận trách nhiệm nên nhờ ông Tuyền. Tên Pháp nói rằng muốn trực tiếp nói chuyện với ông Nhu. Nhưng ông Tuyền bảo cứ nói với ông để ông giải quyết. Theo sự tiết lộ của người Pháp này, hắn nằm trong một đường dây buôn lậu, nhưng nếu rút ra có thể bị thủ tiêu. Do đó, hắn tình nguyện tiết lộ hết mọi tổ chức và hoạt động của bọn này để chính phủ VNCH giăng bẫy bắt trọn ổ mấy tên kia. Và hắn xin chính phủ cho hắn 3 triệu để đi nơi khác thay đổi tông tích làm ăn. Ngoài ra, hắn xin chính phủ tha cho anh hắn, nằm trong tổ chức, nhưng nay cũng muốn rút ra. Ông Tuyền trình mọi sự việc lên hai ông Diệm-Nhu và được lệnh toàn quyền hành động. Thế là ông theo các chi tiết mà tên Pháp báo cáo, ra lệnh cho quan thuế và hiến binh vây bắt được 250kg thuốc phiện. Nhưng số tiền ba triệu đồng thưởng cho tên Pháp thì ông không xoay đủ, đành phải khất hắn để trả dần. Tới sau đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 vẫn chưa trả hết. Sau đảo chánh, Trần Kim Tuyền bị truy hỏi mãi, và khi tướng Nguyễn Khánh cầm quyền, đã ngầm ra lệnh dừng vụ này

để cho TKT một bản án rất nặng, song không tìm được bằng chứng nào cả.

Khai Thác Gỗ

Đây là một vụ làm kinh tài thực sự của Sở NCCT, nhưng có lý do chính đáng. Tuy nhiên, trong nội vụ có sự hiểu lầm rất khó thanh minh. Do đó trong bao nhiêu năm, nó vẫn là một vết nhơ của Sở NCCT, và Trần Kim Tuyến phải gánh chịu. Nguyên do là vì trong thời gian ông Ngô Trọng Hiếu làm Đại Diện của Việt Nam Cộng Hòa tại Nam Vang, chính phủ âm mưu với Dap Chuol (một tướng cướp đã đầu thú chính phủ Cao Miên được mang lon đại tá, nhưng vẫn mưu phản), để đảo chính lật đổ chính quyền Sihanouk. Việt Nam gửi sang Miên hai nhân viên, lập một điện đài và phụ trách việc liên lạc giữa Dap Chuol và Sài Gòn. Hai người này do Trần Kim Tuyến gửi sang. Nhưng vì sự tổ chức cầu thả của Tòa Đại diện VN ở Nam Vang nên việc bại lộ. Dap Chuol bị bắt, bị xử tử cùng một số bộ hạ. Hai nhân viên điện đài người Việt cũng bị bắt. Chính phủ Miên đòi tiền chuộc mạng 3 (ba) triệu đồng (*xin xem phần ông Cao Xuân Vỹ trả lời câu hỏi của người viết phía trên*) Nếu không nạp đủ, họ làm to chuyện và đem trình diện hai người này trước quốc tế thì Việt Nam sẽ mất thể diện. Ông Tuyến vội báo cáo với hai ông Diệm-Nhu mọi chi tiết, và đề nghị với ông Nhu can thiệp với Bộ trưởng Canh Nông Lê Văn Đồng, cho phép đốn gỗ để lấy đủ số tiền 3 triệu đem chuộc mạng hai người kia.

Chẳng dè nhà thầu khai thác gỗ đã lợi dụng giấy phép để đốn gỗ bừa bãi, quá mức cho phép. Chuyện đến tai ông Tuyến. Ông liền phái trung đội vẫn giữ an ninh cho

ông Nhu đi canh chừng. Không ngờ việc làm này lại đưa đến tin đồn rằng người của Sở NCCT đích thân canh gác cho nhà thầu đốn gỗ đem bán, theo lệnh của Trần Kim Tuyến, vì TKT lem nhem tiền bạc. Bị vợ này, ông Tuyến không thể nào lên tiếng thanh minh được. Không thể công khai biện minh rằng cần tiền đốn gỗ đem bán để dùng vào việc gì. Tuy nhiên, tất cả mọi chuyện hai ông Diệm-Nhu đều biết từ đầu, do đó có người vào mách, hai ông chỉ nghe qua rồi bỏ.

Đến khi tướng Nguyễn Khánh cầm quyền sau cuộc “Chinh Lý”, ông Khánh định dùng chuyện này, lôi Trần Kim Tuyến ra tòa để bỏ tù. Khi Tòa Sơ Thẩm Sài Gòn xử thì có cú điện thoại từ văn phòng tướng Khánh bảo rằng phải xử TKT ít nhất 5 năm khổ sai. Nhưng sau khi kháng án, lên tòa Thượng thẩm, chánh án Trần Thúc Linh tuyên bố không có đủ bằng cứ buộc tội, rồi tha bổng cho TKT (*xin xem phần phỏng vấn cựu tướng Nguyễn Khánh*).

Vụ Xuất Cảng Lòng Vịt

Điều lạ lùng là có tài liệu nói rằng Trần Kim Tuyến dính líu đến chuyện tham nhũng trong việc cấp giấy phép xuất cảng lòng vịt. Vì tích này mà người ta gọi ông là “ông lòng vịt”. Nhưng khi soạn giả tập tài liệu này đem chuyện này ra trực tiếp hỏi ông Tuyến, thì ông tỏ vẻ rất ngạc nhiên, bảo rằng không biết gì về chuyện đó. Sau khi cố ôn lại trí nhớ, ông Tuyến cho biết vào khoảng năm 1957 gì đó, có một người Úc xin giấy phép xuất cảng lòng vịt. Người này nhân danh nhóm Trần Văn Trai/Hà Đức Minh thuộc Khu Bộ Cẩn Lao Đô Thành để xin giấy phép. Nhưng hình như hắn bị lừa tiền bạc sao đó, nên viết thư đi tố cáo lung tung.

Còn ông Cao Xuân Vỹ thì bảo rằng nghe nói vụ này hình như dính líu đến mấy người họ hàng phía bên bà Tuyến (?).

Theo ông Tuyến, *có thể có rất nhiều vụ tai tiếng*, nhưng toàn là do những người trong giới kinh doanh áp phe bịa ra là họ có thể lực này thế lực nọ để lừa nhau. Một trường hợp điển hình trong đó con lừa cha, là vụ xuất cảng pháo. Bà Phạm Thị Lệ Tr., con gái cụ Phạm L.B. vốn là bạn học với bà Tuyến ngày xưa. Một hôm bà Lệ Tr. đưa cha đến nhà bà Tuyến, bảo ngồi chờ ngoài xe. Bà vào nhà bà Tuyến một lúc, nói chuyện thăm hỏi vài ba câu rồi ra. Sau đó bà nói với ông bố rằng đã vào gặp ông bà Trần Kim Tuyến để nhờ xin cho giấy phép xuất cảng pháo. Kỳ thực bà này đánh lừa ông bố để lấy tiền. Sau chuyện đổ bể, ông cụ nhảy xuống sông tự vẫn. Dĩ nhiên còn những trường hợp đàn em (*thật và giả*) của ông Tuyến lợi dụng thế lực và danh nghĩa làm bậy, chắc chắn cũng không ít.

Vụ Vé Số Kiến Thiết

Một hai vụ khác cũng gây xì xầm không ít, là chuyện *vé số và trường đua ngựa*. Hai chuyện này, nhất là vụ lem nhem để tăng giá vé số kiến thiết bán chợ đen, người ta đồn âm cả Sài Gòn, mà đầu não là bà Đức L được coi là hành động theo lệnh của ông Tuyến. Theo một số thân hữu của ông Tuyến, hình như một vài người phía bên bà Tuyến có dính líu mà ông Tuyến không biết (?). Hình như vụ lem nhem vé số có dính líu đến một số các ông lớn của chế độ (?).

Bác sĩ Tuyến nói rằng có rất nhiều trường hợp ông bị hiểu lầm nhưng không thể biết được; và dù có biết cũng không thể mỗi lúc mỗi lên tiếng thanh minh. Cuối cùng,

thiên hạ cứ mặc nhiên chấp nhận những huyền thoại đó như là sự thật. Ví dụ như ông bị coi như là đồng tác giả cuốn sách mang tựa đề “*Làm Thế Nào Giết Một Tổng Thống*” mà trong đó có rất nhiều chi tiết ông coi là bịa đặt, không chấp nhận. Sau khi chế độ của ông Diệm đổ, mấy năm sau, một hôm ký giả Súc Mấy của báo *Hòa Bình* nêu ý kiến cần một loạt bài cho đăng hàng ngày trên báo. Tựa đề “*Làm Thế Nào Giết Một Tổng Thống*” do Súc Mấy đặt ra, và ông Cao Th. D. lãnh công tác viết bài. Do đó ông D. gặp một số người để tìm tài liệu. Ông Tuyền nói rằng chỉ cho ông D. gặp có *một lần*, và đó là lần duy nhất ông biết mặt ông D. Nhưng khi loạt bài xuất hiện trên báo *Hòa Bình* được khoảng hai tuần, nhiều thân hữu trách ông Tuyền sao lại viết “*bậy bạ sai sự thật*” như thế. Ông Tuyền bức quá, yêu cầu ông Súc Mấy cho cải chính. Bởi thế, hồi đó báo *Hòa Bình* đã nói lại rằng “*Trần Kim Tuyền không phải là đồng tác giả của loạt bài LTNDGMTT*”.

Nhưng rồi về sau, khi cuốn sách được in ở Sài Gòn, và rồi tái bản ở ngoại quốc sau khi mất miền Nam, chẳng biết có sự “*hiểu lầm*” sao đó, mà Trần Kim Tuyền mặc nhiên trở thành một trong hai tác giả! Ông Tuyền rất than phiền về chuyện này. Ngoài ra, thiên hạ còn “*lầm lẫn*” hơn nữa khi bảo rằng ông C.Th.D là mật vụ, là đàn em của Trần Kim Tuyền.



Trần Kim Tuyến rời sở mật vụ hồi nào? Ai thay thế?

Nhiều người vẫn lẫn lộn về vai trò của bác sĩ Tuyến ở cương vị người đứng đầu Sở NCCT và tưởng rằng ông còn ngồi tại chức cho tới ngày đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, hoặc ít nhất cũng gần thời gian đó. Thực ra, ông Tuyến rời khỏi Sở này từ đầu năm 1963, và đã bị thất sủng từ cuối năm 1962.

Trước kia, mối liên lạc giữa ông Tuyến và ông Nhu rất tốt đẹp và ở mức độ thường xuyên. Nếu cần việc gì, ông Nhu gọi điện thoại hay cho chánh văn phòng viết chỉ thị cho ông Tuyến. Ngược lại, ông Tuyến thường hay viết các “Phiếu trình” cho ông Nhu, trong đó ghi những điều muốn trình lên để ông Nhu xét, hoặc để báo cáo về công tác đã được giao phó. Nếu xem xong, ông Nhu phê vào là “được”, thì ông Tuyến cứ việc thi hành. Nhưng bắt đầu từ khoảng gần cuối năm 1961, bà Nhu không nói năng gì, không hỏi han gì tới bác sĩ Tuyến nữa. Đó là thời gian sau khi ông Tuyến gửi lá thư dài lên ông Nhu, phê bình về bà Nhu. Còn ông Nhu vẫn liên lạc với ông Tuyến như thường. Được mấy tháng thì tới lượt ông Nhu cũng xa lánh ông Tuyến. Bẵng đi tới mấy tháng trời, ông Nhu không

gọi, cũng không chỉ thị gì cho ông Tuyến. Phần ông Tuyến cảm thấy sự lạ lùng này, nhưng vẫn cứ tới Sở như thường. Rồi tới tháng 11 năm 1962, ông Tuyến được lệnh của Tổng thống Diệm về sửa soạn để đi làm Tổng Lãnh Sự ở Ai Cập. Sau đó, đến tháng 2 năm 1963, trung tá Phạm Thư Đường, chánh văn phòng của ông Nhu, được chỉ thị bàn giao Sở NCCT. Tuy nhiên, Sở này coi như không còn hoạt động gì đáng kể nữa cho tới ngày đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, và cũng không có ai cầm đầu.

Đây là thời gian có nhiều đồn đoán về các nhân vật được chọn thay thế ông Tuyến; chẳng hạn như Huỳnh Ngọc Diệp (dân biểu), Phạm Thư Đường, Hoàng Bá Vinh... trong khi đó Trần Văn Khiêm (luật sư) tung tin là hấn thay thế bác sĩ Tuyến, để hù dọa và làm tiền thiên hạ. Nhưng lắm người vẫn cứ tưởng rằng ông Tuyến còn ngồi ở Sở NCCT, nên tới khoảng giữa năm 1963 mà còn có người chạy tới kêu nài, nhờ vả chuyện này chuyện nọ. Ví dụ khi xảy ra vụ triệt hạ cờ Phật giáo ở Huế, hai vị Thượng tọa Thiện Hòa và Trí Dũng còn tìm đến ông Tuyến để phân trần như cầu cứu, nhờ can thiệp:

- Ông bác sĩ ơi! Làm sao lại có chuyện này được? Ông bác sĩ có cách nào không chứ để xảy ra chuyện như thế này thì coi sao được!

Đúng ra là trong những tháng sau khi rời khỏi Sở NCCT, chính ông Tuyến đã có lúc phải tới lánh nạn ở nhà ông Cao Xuân Vỹ, để có sự bảo đảm an ninh, vì hồi đó Trần Văn Khiêm (người ta đồn là tính nết hơi bất thường, sau này giết chết cha mẹ là ông bà Trần Văn Chương ở Mỹ) đang lộng hành, và đe dọa cho người ném lựu đạn vào nhà ông Tuyến. Vì ông Vỹ thân với ông Tuyến và đưa ra lời

cảnh cáo Khiêm rằng “chớ có đụng vào ông Tuyền”, cho nên Khiêm không dám ra tay. Cho tới tháng 9 năm 1963, khi Trần Kim Tuyền phải rời khỏi Việt Nam đi lập Tòa Tổng Lãnh Sự tại Ai Cập, thì cũng chính Cao Xuân Vỹ lái xe đưa ra tận phi trường, tiến lên tận chỗ ngồi trên máy bay [trong chuyến bay này, TKT ngồi ngay bên cạnh Đại sứ Pháp Roger Lalouette, đang bị triệu hồi về nước gấp. Trước kia hai người thường giao thiệp với nhau, không hiểu vì lý do gì, lần này ông Lalouette có thái độ rất lạnh nhạt].

Nhưng Trần Kim Tuyền tới Cairo, thủ đô Ai cập, không trình Ủy nhiệm thư, mà lại quay về Hongkong nằm, thì xảy ra cuộc đảo chính ở Sài Gòn lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Ngày 3 tháng 11 năm 1963, Trần Kim Tuyền về tới Tân Sơn Nhất. Trần Thiện Khiêm cho người đem xe ra đón. Nhưng ngày hôm sau ông Tuyền bị bắt ngay, và bị tù ba năm, tới ngày 26 tháng 10 năm 1966 mới được thả. Vừa được phóng thích thì lại có lệnh bắt lại, song may mắn ông Tuyền lọt lưới, rồi sống lẩn tránh mãi, cho tới khi ông Thiệu bằng lòng tha cho về nhà sống, nhưng vẫn bị công an canh gác nhà 24/24 giờ, cho tới cuối tháng 4 năm 1975.

Tại sao Trần Kim Tuyền bị thất sủng?

Thời Đệ I Cộng Hòa, người ta bảo rằng xét về quyền hạn trong nước, thì thứ nhất là Tổng thống Ngô Đình Diệm, thứ nhì là Cố vấn Ngô Đình Nhu, thứ ba là Trần Kim Tuyền. Ấy thế mà dùng một cái, ông Tuyền bị thay thế và sau đó bị đưa đi làm Tổng lãnh sự tại Cairo, Ai Cập. Có rất nhiều nguyên nhân đưa đến tình trạng bác sĩ Tuyền bị thất sủng, trong đó có thể nói rằng toàn là những chuyện vớ vẩn không đáng gì, toàn là những

chuyện hiểu lầm mà ra cả, mà chung qui chỉ vì anh em ông Diệm quá nghe bọn ninh thần.

Sau cuộc đảo chính hụt của phe Nhảy dù mà trong đó ông Tuyền đóng một vai trò quan trọng khi ngồi bên ngoài dùng điện thoại liên lạc đi các nơi vận động các lực lượng về cứu ông Diệm. Chuyện này nhiều người không biết vì ông Tuyền không tiết lộ, nhưng anh em ông Diệm biết. Bởi vậy, hai ông Diệm-Nhu tỏ ý quý Trần Kim Tuyền lắm.

Nhưng rủi ro đến ngay sau đó:

1/ Trước hết là lời phê bình của ông Cẩn

Ông Cẩn vốn dĩ đã không ưa ông Tuyền. Vì ông Tuyền không chịu ra Huế “chầu Cậu” trong những dịp đặc biệt như sinh nhật Cậu, Tết, hay lễ Giáng sinh. Đó là những cơ hội để đám cận thần gia nô bày tỏ lòng trung thành với họ Ngô và lấy điểm. Nhưng Trần Kim Tuyền cứ nại hết lý do này đến lý do khác để tránh né không ra chầu hầu, nên ông Cẩn bảo rằng TKT khinh Cậu, làm phách! Dĩ nhiên, đó cũng là dịp tốt để những ninh thần hòa vào nói xấu kẻ vắng mặt. Chẳng thế mà một trong hai bí thư của ông Cẩn là đại úy Nguyễn Văn Minh có lần nói với ông Tuyền:

- Sao ngày lễ ngày Tết bác sĩ không chịu khó ra ngoài này một chút. Để các ông ấy nói ra nói vào, ông Cậu ông ấy giận.

Ngoài ra, một số tay chân bộ hạ của Ông Cẩn bịa chuyện tâu bày về Trần Kim Tuyền. Điển hình là Phan Ngọc Các, giám đốc Cảnh sát tình báo thời ông Nguyễn Ngọc Lễ làm Tổng giám đốc CSCA. Các ham chơi nên làm hòng chuyện, bèn nói với ông Cẩn là TKT phá nên không thi hành được công tác. Cho nên sau cuộc đảo chính của Nhảy dù, ông Cẩn nói mát:

- Ông Tuyến làm chi mà không biết trước được một cuộc đảo chánh. Thế mà làm mật vụ làm chi.

Tức là ông Cậu bảo rằng Trần Kim Tuyến bắt tài, hoặc đã biết trước có đảo chính mà lơ đi. Một lời kết tội chết người! Phần ông Tuyến thì cho rằng bị kết tội oan, vì ông Cẩn chẳng biết gì về công việc làm của Sở NCCT trong Sài Gòn cả. Việc theo dõi người khác để duy trì an ninh trật tự trong nước là của Tỉnh báo Công an. Mà một cuộc đảo chính quân sự xảy ra thì phải đặt vấn đề với An ninh Quân đội mới phải chú? Sao lại trách một cơ quan chỉ nghiên cứu chính trị, vì kể từ 1958, Sở của ông đã thôi làm công tác tình báo rồi.

2/ Một nhân viên thuộc cấp bị bắt

Chỉ mới 10 ngày sau cuộc đảo chính, xui xẻo đến ngay với Trần Kim Tuyến. Số là vào sáng hôm đảo chính, nhiều công chức và quân nhân không đi làm được. Cũng giống như nhiều người khác, họ tụ tập ở các quán cà phê, quán phở để nghe ngóng tình hình. Một nhân viên thuộc cấp của ông Tuyến vốn là sĩ quan biệt phái, đã ngửa miệng đưa ra một nhận xét giống như ý kiến của đại đa số dân chúng thời đó: “mọi chuyện cũng tại con mẹ Nhu mà ra cả!”. Nhưng anh ta nói hơi lớn và bị công an bắt. Truy ra thì là nhân viên của bác sĩ Tuyến. Họ báo cáo lên ông Nhu, ông Diệm. Chuyện chẳng đáng gì, nhưng anh nhân viên kia bị giam hơn một năm. Còn ông Tuyến không làm cách nào cứu được người của mình, vì há miệng mắc quai. Từ đó bắt đầu manh nha một mối nghi ngờ trong lòng hai nhà lãnh đạo.

3/ Vụ ném bom dinh Độc Lập

Sau vụ anh nhân viên dưới quyền nói năng vô ý (tuy

không sai sự thật) khiến hắn bị tù và ông Tuyền bị nghi ngờ oan, lại tiếp đến một vụ hàm oan nữa. Chuyện này diễn ra khoảng hơn một năm sau, và dính líu tới cuộc bỏ bom dinh Độc Lập và thân phụ của phi công Nguyễn Văn Cử. Ngay sáng sớm hôm xảy ra cuộc ném bom (27 tháng 2 năm 1962) bác sĩ Tuyền được lệnh vào trình diện Tổng thống. Ông cũng chỉ mới biết rằng có một cuộc ném bom vào dinh Tổng thống chứ chưa rõ chi tiết. Vừa thấy mặt ông Tuyền, Tổng thống Diệm hất hàm:

- Sao? Cái vụ này anh biết trước không?

Trần Kim Tuyền đuối người, cứng họng không biết nói sao. Câu hỏi của ông Tổng thống hàm ý là ông Tuyền đã biết trước âm mưu này mà cứ để cho xảy ra. Thế thì tội nặng quá rồi! Tổng thống đã nghi ngờ giám đốc Sở NCCT đứng đằng sau mưu toan này. Sau khi nghe trình bày, ông Diệm hết giận và cho TKT ra về. Sau đó, tìm hiểu thật kỹ và phối kiểm các tin tức do Công an và bên không quân cung cấp, ông Tuyền mới hiểu tại sao hôm ném bom Tổng thống lại có thái độ lạ lùng như vậy. Thì ra, một trong hai phi công ném bom là Nguyễn Văn Cử (người kia là Phạm Phú Quốc), là con trai của ông Nguyễn Văn Lực, thuộc phe Đại Việt. Trước đó một thời gian, ông Lực và một người bạn là Nguyễn Xuân Tiểu bị Công an bắt giam vì bị nghi ngờ hoạt động chống chính phủ. Hai nhân vật này vốn không xa lạ gì đối với Tổng thống Diệm. Ông Diệm đã biết ông Tiểu từ hồi Việt Minh bắt giam ông ở Thái Nguyên năm 1945. Hồi đó ông Diệm được ông Tiểu thăm nuôi chu đáo. Tổng thống Diệm vẫn nhớ chuyện ân tình đó, nên sau khi được bên Công an trình hồ sơ, ông cho gọi Trần Kim Tuyền lên. Với chồng hồ sơ để trước mặt, ông

Diệm tay vôn về điều thuốc lá, lòng khùng như có vẻ đang bận suy nghĩ chuyện gì, hỏi:

- Anh có biết Tiểu, Lục không?

Trần Kim Tuyến không biết ông Lục mà chỉ biết ông Tiểu nên trả lời đưa đẩy:

- Thưa Cụ, tôi có biết ông Tiểu ở trên Thủ Đức. Còn ông Lục tôi không biết trực tiếp.

- Chuyện lời thôi chi đó bên Công an...

- Thưa Cụ, ông Tiểu có chuyện gì ạ?

- Mấy cái anh ấy... chống đối... biết chi đâu...

Rồi tay vẫn mân mê điều thuốc, Tổng thống nói nhát gừng:

- Anh nói bên Công an, bảo thả. Mình nghĩ ngày xưa nó cũng giúp đỡ mình...

Trần Kim Tuyến y lệnh, gọi điện thoại cho Công an, bảo thả hai ông Lục, Tiểu. Thế rồi bất ngờ xảy ra cuộc ném bom, ông Diệm dùng dùng gọi TKT vào hỏi một câu làm người nghe muốn chết đứng! Ông Tổng thống đã quên (hay giả vờ quên?) rằng chính ông đã ra lệnh cho ông Tuyến nói bên Công an thả hai ông Lục, Tiểu. Một là ông Tổng thống ra lệnh miệng rồi lu bu công việc mà quên đi (chuyện này vẫn thường xảy ra). Hai là ông cố tình chỉ ra lệnh miệng, để tránh tang chúng (nhưng chắc là không đến nỗi như vậy). Cho nên sau vụ bỏ bom cuộc điều tra chớp nhoáng chỉ cho thấy là chính Trần Kim Tuyến đã ra lệnh thả ông Lục. Mối nghi ngờ lại tăng thêm. Dĩ nhiên không thiếu kẻ nhân dịp này đổ dầu vào lửa.

4/ Bà Nhu không ưa bà Tuyến

Khi hai người đàn ông đang thân nhau mà bỗng dưng vợ của họ có chuyện xích mích, thường thường thế nào

cũng tạo ảnh hưởng xấu đối với mối liên lạc giữa hai người chồng. Trường hợp của hai ông Nhu-Tuyển cũng không tránh được thông lệ này. Nếu nói rằng ông Nhu và ông Tuyển thân nhau thì cũng không đúng hẳn. Vì mối liên hệ giữa hai người không trong tình bằng hữu, mà trong công việc, giữa thượng cấp với người thuộc quyền. Tuy nhiên, ông Tuyển được ông Nhu tin trong một số lĩnh vực, và ý kiến ông Tuyển đưa lên đều được ông Nhu chấp nhận dễ dàng. Nên có sự liên hệ chặt chẽ trong công việc. Ngay như sau khi ông Tuyển đưa lên ông Nhu một lá thư dài trong đó phê bình khá mạnh về bà Nhu mà sau đó ông Nhu vẫn liên lạc chặt chẽ, vẫn gọi điện thoại xuống văn phòng ông Tuyển ra chỉ thị, và thỉnh thoảng còn kêu lên chỗ ông để nói chuyện. Chỉ sau khi có sự bất đồng giữa bà Nhu và bà Tuyển, thì ông Nhu mới thực sự xa lánh ông Tuyển.

Nhưng trước khi nói về sự xích mích giữa hai bà Nhu-Tuyển, thử tìm hiểu về mối liên hệ giữa hai người ra sao.

Vào khoảng năm 1959, một hôm bà Nhu gặp ông Tuyển trong dinh Độc Lập, bèn gọi lại hỏi:

- Ông Tuyển ơi. Bà Tuyển có nói được tiếng Anh không?

- Thưa bà Cố Vấn, mẹ cháu nói được tiếng Anh. Nhưng bà cần chuyện gì?

- Tôi muốn nhờ bà Tuyển giúp tôi một tay để tiếp khách ngoại quốc trong các buổi tiếp tân. Có vô số các bà tướng và các bà bộ trưởng đấy, nhưng lắm lúc thật xấu hổ. Trước mặt người ngoại quốc các bà ấy cứ đứng đực ra, chẳng giúp được gì cả.

Bởi vậy, từ đó bà Nhu biết bà Tuyển và được sự trợ giúp đắc lực trong các buổi tiếp tân, nhất là khi có sự hiện diện của khách ngoại quốc. Vì bà Tuyển nói được tiếng Anh và

cả tiếng Pháp. Dĩ nhiên, bà Tuyến cũng gia nhập Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới của bà Nhu, như bất cứ bà vợ ông lớn nào thời đó. Vào Phong trào PNLĐ mà lại gán gũ bà Cố Vấn, nếu không đem lại lợi lộc cho các bà trong những vụ áp phe, thì cũng giúp các ông chồng mau thăng quan tiến chức. Tuy nhiên, bà Cố Vấn không hoàn toàn hài lòng với bà Tuyến. Ngoài những lý do giản dị như bà Tuyến vì bận việc gia đình nên hay trễ hẹn trong các buổi tiếp tân. Khi bà đến nơi thì thường bà Cố Vấn đã đến rồi, do đó bà Nhu không vui. Ngoài ra, hình như bà Tuyến ít chịu tỏ ra lắng xằng lấy lòng bà Cố Vấn. Nhưng, lý do quan trọng là sự gièm pha của một số các bà thuộc loại gia nô của bà Cố Vấn. Trong số này có các bà như Trương Công Cửu, Bà Nguyễn Văn Khuong, bà Nguyễn Văn Là, và đặc biệt là bà Khánh Trang, bí thư của bà Nhu. Họ rỉ tai bà Nhu rằng “*bà Tuyến kiêu ngạo, bà Tuyến xem thường bà Cố Vấn, bà Tuyến muốn vượt qua mặt bà Cố Vấn, v.v.*”

Cho tới khi có cuộc vận động tranh cử Quốc hội khóa 3 thì xảy ra chuyện xích mích lớn khiến đưa đến chỗ hai bên cắt đứt liên hệ, và ảnh hưởng đến mối liên lạc giữa hai ông chồng. Nguyên nhân là vì bà Tuyến được cắt đặt làm đại diện Phong trào PNLĐ tại quận Ba, Sài Gòn. Trong thời gian Phong trào chọn người đưa ra tranh cử tại đó, bỗng có tin đồn đến tai bà Nhu rằng bà Tuyến sẽ ra ứng cử mà không hỏi ý kiến bà Cố Vấn, tuy thực tế không có chuyện này. Chẳng biết các bà kia báo cáo làm sao mà bà Nhu ra lệnh cho bà Khánh Trang viết cho bà Tuyến một lá thư đại ý: “*Tôi nghe nói bà chuẩn bị ra ứng cử tại Quận 3. Phong trào PNLĐ đưa người ra ứng cử ở nơi nào là do Ban Chấp Hành Trung ương quyết định. Không ai được tự ý muốn ra ứng cử*

ở đầu thì ra...” Được sự cố vấn của ông chồng, bà Tuyền viết một lá thư trả lời đại khái: *“Thưa bà Cố Vấn. Quả thực tôi không có ý định ra ứng cử bao giờ cả. Nếu có trường hợp nào đó bà Cố Vấn nghĩ rằng Phong trào PNLĐ muốn cho ai ra ứng cử ở Quận 3, thì tôi xin sẵn sàng tận tình giúp. Nếu bà cố vấn có nghĩ đến tôi thì cũng xin miễn cho tôi, bởi vì hoàn cảnh gia đình, tôi không thể làm được chuyện đó”*. Sau đó chẳng hiểu có ai đảm thọc nữa hay không mà bà Nhu tỏ ra tức giận lắm. Mấy ngày sau bà cho bà Khánh Trang viết một lá thư ngắn nữa đại khái: *“Tôi ghi nhận những lời của bà không muốn ra tranh cử dân biểu ở Quận 3”*. Lời lẽ trong lá thư tỏ ra rất tức giận. Và kể từ bấy giờ bà Nhu không liên lạc với bà Tuyền nữa. Trước đó một thời gian bà đã giận ông Tuyền và cũng không thèm hỏi tới, vì lá thư dài trong đó ông Tuyền đưa ra những nhận xét mà ông gọi là “những ý kiến xây dựng”.

5/ Giúp đỡ Trần Quang Thuận

Một chuyện khác xảy ra khiến cho Trần Kim Tuyền bị nghi oan không có cách nào giải thích. Mà có giải thích lại càng bị nghi ngờ thêm, vì *“không có tật sao giết mình?”* Vụ này liên hệ tới Trần Quang Thuận và cuộc tự thiêu của hòa thượng Thích Quảng Đức. Ông Tuyền không hề biết mặt Trần Quang Thuận, nhưng người này là con rể ông Tôn Thất Hối, một trong những người thân với ông Diệm và được cử giữ một chức vụ Đại sứ. Ông Hối lại là anh ông Tôn Thất Thiết, Chánh Sở Nội dịch Phủ Tổng thống. Giữa ông Thiết và ông Tuyền có mối giao tình chặt chẽ. Một hôm ông TT Thiết xuống văn phòng ông Tuyền nói chuyện, cho biết Trần Quang Thuận là cháu rể ông, học ở ngoại quốc về (Thuận là tu sĩ Phật giáo, được cho sang

Anh quốc tu học, về nước hoàn tục, lấy vợ), bị gọi động viên và đang học quân sự ở Thủ Đức. Ông Thiết nói:

- Anh có biết chỗ nào giúp cho nó về được không?

- Vâng, để tôi xem, cố chạy xem có chỗ nào kéo nó về để khỏi phải đi tác chiến.

Sau đó, ông Tuyển thu xếp với Nha Chiến Tranh Tâm Lý để Trần Quang Thuận được về đó làm việc sau khi tốt nghiệp quân trường Thủ Đức. Rồi chuyện đó qua đi. Ai ngờ, hôm 11 tháng 6 năm 1963, hòa thượng Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng, ngài lại được chở tới nơi này bằng chiếc xe hơi của Trần Quang Thuận (*chiếc xe hiệu Austin hai màu xanh/trắng mang số DBA 599 này được để tại chùa Thiên Mu, Huế, như một di tích lịch sử và Vĩnh Phúc đã chụp hình chiếc xe nhân dịp ghé chùa vào tháng 6 năm 1995 - Xin xem trong phần hình ảnh*). Khi cuộc điều tra sơ khởi cho biết Trần Quang Thuận dùng xe hơi chở hòa thượng Quảng Đức tới chỗ tự thiêu, thì phản ứng đầu tiên trong Phủ Tổng thống là: “*Tại sao T.Q. Thuận bị động viên mà lại được đưa về ngôi tại Nha Chiến Tranh Tâm Lý? Ai đã lo cho hắn về đó?*” Lúc truy tìm ra thì biết là Trần Kim Tuyển can thiệp cho TQT khỏi phải ra mặt trận, được về ngôi ngay tại Sài Gòn.

6/ Vòng hoa viếng Nhất Linh

Vụ vô tình Trần Kim Tuyển dính tới Trần Quang Thuận và cuộc tự thiêu của hòa thượng Quảng Đức xảy ra trong tháng 6 năm 1963, thì đầu tháng 7 lại thêm một vụ gây nghi ngờ nữa. Tuy chuyện này chẳng đáng gì, và xét ra ông Tuyển đã hành xử rất hợp lẽ phải và đạo lý, nhưng trong tình hình chính trị sôi động hồi đó, cộng thêm những lời gièm pha của bọn gia nô, nịnh thần của chế độ, thì nó trở

thành nguy hiểm. Đó là cái vòng hoa “oan nghiệt” mà ông Tuyền gửi tới phúng viếng nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Khi ông Nhất Linh tự hủy mình để phản kháng sự cai trị độc tài của anh em ông Diệm thì chế độ hầu như bị một đòn nặng bất ngờ gây choáng váng. Ông Diệm buộc mình trách ông Nhu là cứ dồn ép quá đến nỗi Nhất Linh phải tự tử, khiến tạo ảnh hưởng tai hại trước công luận trong và ngoài nước. Chính ông Nhu cũng đang lúng túng chưa biết nên xoay xở ra sao. Trước cái chết đột ngột của Nhất Linh, cũng như nhiều người trong nước, bác sĩ Tuyền xúc động mạnh. Tuy đã bị gạt ra khỏi vòng quyền lực từ cuối năm 1962 và bản thân chưa biết sẽ an nguy ra sao, nhưng vốn rất quý trọng Nhất Linh, ông Tuyền đã phúng viếng nhà văn một vòng hoa lớn. Sự kiện này đã được báo cáo lại đầy đủ với hai ông Diệm-Nhu. Như thế là vô tình ông Tuyền đã đổ dầu vào ngọn lửa giận của anh em Tổng thống Diệm. Chuyện này khó tha thứ! *[Ghi chú lần tái bản: Trong cuộc phỏng vấn qua điện thoại của tác giả với ông Nguyễn Tường Thiết, con út của Nhất Linh, ngày 13 tháng 7 năm 2005 ở California, ông Thiết nói: “... Tôi còn nhớ như in: trong tất cả những vòng hoa của những người viếng ông cụ, có một vòng hoa đặc biệt nhất, nổi bật nhất của Trần Kim Tuyền... Lúc đó tôi thấy như bị shock vì tuy mới 23 tuổi nhưng tôi biết rõ ông Tuyền là người của phía bên kia (chính phủ)... là người duy nhất đã có can đảm viếng một vòng hoa to nhất. Từ đó - dù không biết mặt ông Tuyền nhưng trong tôi luôn có một sự kính trọng đối với nhân vật Trần Kim Tuyền...]*

7/ Bàn tay người Mỹ

Một nguyên nhân rất quan trọng nữa, là người Mỹ chia rẽ ly gián Ngô Đình Nhu và Trần Kim Tuyền. Có lẽ họ thấy

rằng nếu để TKT còn ngồi đó, ắt khó thực hiện được một cuộc đảo chính quân sự, vì ông Tuyến đã có cách để biết trước một mưu toan như vậy. Trong khi đó, ông Nhu bắt đầu chịu ảnh hưởng của vợ và nghe lời các nịnh thần nên nghi ngờ và xa lánh ông Tuyến, Người Mỹ đóng vai trò quan trọng trong việc móc nối các tướng đảo chính, có lẽ cũng là người tung tin ngầm để ly gián Ngô Đình Nhu và Trần Kim Tuyến: Conein. Có thể, trong hành động của Conein, còn có một phần vì lý do cá nhân. Vợ của Conein (người Pháp) hồi xưa ở Hà Nội học cùng trường Sainte Marie với bà Tuyến nên quen nhau. Nhưng có lần, một nhân viên CIA của Conein mới đổi sang Việt Nam, chẳng biết vì lý do gì, khi đi tắm biển ở Long Hải, bị giết. Không hiểu Conein nghe báo cáo từ đâu, tin rằng Trần Kim Tuyến cho người giết tên Mỹ này. Trong khi đó, Trần Kim Tuyến không biết gì cả. Khi đọc báo thấy tin đó, lại cho rằng một tên Mỹ nào đó mới sang Việt Nam, đi tìm gái làng nhàng rồi gặp tai nạn... Nhưng Conein để tâm thù TKT, nên từ đó không thèm đến nhà TKT ăn cơm như trước kia hẳn vẫn thường đến. Chính Conein kể lại với TKT như vậy vào hồi ông Tuyến đang bị ông Thiệu trừ và hẳn tỏ ý hối hận vì sự hiểu lầm đó. Người Mỹ dùng một chuyện tầm thường nhưng đủ sức làm cho Trần Kim Tuyến trở thành có tội: vụ lem nhem vé số kiến thiết chợ đen. Có thể ông Tuyến biết, hay không biết chuyện lem nhem này dính líu đến đàn em hay người nhà phía bên bà Tuyến (theo ông Cao Xuân Vỹ), nhưng bị Mỹ báo cáo cho hai ông Diệm-Nhu với đầy đủ bằng cứ, thành ra ông Tuyến trở thành kẻ tham nhũng, nhất là lúc đó do bị gièm pha, ông đã bị anh em ông Diệm nghi ngờ rồi.

8/ “Bộ nó muốn làm Tổng thống à?”

Đó là câu hỏi có vẻ bức bối mà ông Nhu nêu với Phạm Ngọc Thảo, để hỏi về Trần Kim Tuyến, vào thời gian gần cuối năm 1962. Ta có câu: *“Khi yêu củ ấu cũng tròn, khi ghét bồ hòn cũng méo”*. Câu hỏi này đã lột được cái tình cảm của ông Nhu đối với ông Tuyến lúc đó. Số là, sau khi có thời giờ rảnh rang nghiên cứu về các sách lược của Trung cộng cũng như của Mã Lai về các loại thôn trang chiến đấu, ấp chiến đấu, ông TKT đã viết một loạt tài liệu về một hình thức ấp chiến đấu mới, biến thể từ hai loại vừa nói của ngoại quốc, rồi trình lên ông Nhu. Ông Nhu xem xong rất hợp ý và đặt tên cho nó là ấp chiến lược. Từ đó, nảy sinh ra cả một “quốc sách ấp chiến lược” mà các công chức, cán bộ dân dân phải đi học hết. Bắt đầu là các công chức, sĩ quan cao cấp, các giáo sư đại học. Các thuyết trình viên gồm từ ông Nhu, ông Tuyến, tới những nhân vật tai to mặt lớn trong chính phủ. Trong số này, Trần Kim Tuyến là một thuyết trình viên thành công nhất. Ông Tuyến có cái lợi thế của người đã nghiên cứu kỹ về đề tài thuyết trình, quá rành rẽ về những chỗ nào cần phải đào sâu, khai thác nhiều. Ông nắm rất vững vấn đề. TKT không phải nhìn vào tài liệu đã soạn sẵn để “đọc” như đa số các vị khác thường làm khi đứng giảng cho học viên. Trái lại, ông chỉ cần một giàn bài rồi dựa vào đó khai triển ra. Tuy mắc khuyết điểm nói ngọng, lẫn lộn giữa các âm N và L do thói quen của những người dân thôn quê nơi ông xuất thân, nhưng ông Tuyến nói lưu loát và hấp dẫn người nghe nên học viên rất thích. Ông có cách nói đi thẳng vào tâm hồn người đối diện, như là đang tâm sự với họ nên có sức thuyết phục. Các vị giáo sư khoa bảng khác, có người nói năng rất hùng

hồn, nhưng họ như con vẹt, chưa “tiêu hóa” được đề tài. Còn ông Nhu thì rất vụng về khi nói trước đám đông nên không thành công tuy đã có sẵn giàn bài do Trần Kim Tuyến soạn trước cho ông. Càng về sau này ông nói càng dở, rất khó hiểu. Có lẽ một phần vì hoàn cảnh chính trị tạo áp lực làm ông mệt mỏi, một phần vì ông quá bận rộn nên ít có thời giờ xem trước tài liệu.

Phần ông Tuyến vì quá tự tin rằng mình được ủy thác một việc làm đặc ý, một chính sách do mình thai nghén, nên nói rất hăng say. Sau mỗi bài giảng, ông tắt máy ghi âm để cho học viên tự do chất vấn. Đó là lúc để cho nhiều người có dịp “xả bình hơi” trong hoàn cảnh chính trị ngột ngạt thời bấy giờ. Họ đặt những câu hỏi ít nhiều liên hệ đến các nhà lãnh đạo và chính sách của nhà nước. Có lần, một người hỏi rằng *“nếu một ngôi nhà bị dột thì cần phải sửa từ đâu?”* Ai cũng hiểu ngầm người này muốn nhắc câu “nhà dột từ nóc” để ám chỉ phải sửa đổi từ giới lãnh đạo chớp bu, nghĩa là từ gia đình Tổng thống trước. Tuy ông Tuyến đã lựa lời khéo léo giải đáp để người hỏi thỏa mãn mà cũng không gây nguy hại cho người trả lời, nhưng những chuyện như vậy có kẻ báo cáo lại với ông Nhu. Lại có khi thuyết trình hàng say quá, bị lời cuốn vào mục đích lý tưởng quá, và một phần cho rằng ông Nhu đã tin tưởng mình, nên Trần Kim Tuyến đôi lúc có những lời lẽ đụng chạm cả đến Tổng thống. Ví dụ ông bảo rằng không phải lúc nào nhà lãnh đạo cũng đúng, và nếu không đúng thì cũng cần phải sửa đổi, vì mục đích tạo lợi ích chung cho đất nước... Rồi ông kêu gọi học viên cứ thẳng thắn phê bình cả chính phủ, cả giới lãnh đạo. Trong khi đó, Ban tổ chức học tập lại lập ra những cuộc chấm điểm, để học viên

cho điểm các thuyết trình viên. Thường thường những lần như vậy Trần Kim Tuyến được điểm cao nhất, trong khi các vị khác bị điểm dưới trung bình, tuy rằng TKT nói ngọng nên bị giới báo chí gọi đùa là “Ông nằm thao”. Sự kiện này cũng không qua khỏi mắt ông Cố Vấn. Cho nên, nhân dịp Phạm Ngọc Thảo vừa được ông Nhu cho đi một vòng mấy nước, trong đó có nước Mỹ, trở về chưa có việc gì làm, nên ông Nhu bảo PNT lên tuổi Lỗ Ô dự một buổi nói chuyện rồi về báo cáo với ông. Khi về gặp, ông Nhu buột miệng hỏi:

- Cha Tuyến nó nói cái gì trên ấy mà được người ta vỗ tay dữ vậy? Nghe nói nó đả đảo cả Tổng thống. Bộ nó muốn làm Tổng thống à?

[Trong một bài giảng, Trần Kim Tuyến nói rằng nếu dân sống trong Ấp chiến lược bị Việt cộng tràn về chiếm ấp bắt phải đi biểu tình hô “đả đảo Ngô Đình Diệm”, thì cứ đi, và cứ hô để bảo toàn tính mạng, chờ quân chính phủ đến tiếp cứu, vì Cộng sản chỉ chiếm giữ ấp trong một thời gian ngắn thôi, rồi phải rút đi trước khi quân Quốc gia tới. Vậy chớ có chống lại mà chết oan. Việc hô “đả đảo Ngô Đình Diệm” chỉ là bất đắc dĩ, chính phủ biết và không bắt tội đâu. Thế nhưng người ta bóp méo sự thật rồi báo cáo với ông Nhu].

Sau đó Phạm Ngọc Thảo đem chuyện này kể lại với Trần Kim Tuyến rồi thành thật nhắc nhở:

- Anh coi chừng đấy! Đã đến nước này là nguy hiểm lắm đấy anh ơi!

Kể từ hôm đó, TKT lần đầu tiên nhận ra là mình đã lơ lơi, đã quá tin vào lãnh tụ để phạm một lỗi lầm nghiêm trọng. Nhưng “nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy”. Chậm mất rồi! Ông chợt nhớ lại buổi sáng dinh Độc Lập bị ném

bom và Tổng thống Diệm gọi ông vào lạnh lùng hỏi: “Sao? *Cái vụ này anh biết trước không?*” và sau đó bằng đi mấy tháng trời, hai ông Diệm-Nhu không hỏi gì tới mình nữa.

Khoảng tháng 11 năm 1962, khi vừa thuyết trình xong một lớp giảng về áp chiến lược trên suối Lồ Ô, Trần Kim Tuyến nhận được cú điện thoại của sĩ quan tùy viên của Tổng thống bảo Tổng thống gọi về trình diện gấp. Khi vào gặp, Tổng thống Diệm bảo TKT sửa soạn để sẽ đi Ai cập làm Tổng Lãnh Sự. Sau đó có cuộc bàn giao Sở NCCT với trung tá Phạm Thu Đường, chánh văn phòng của ông Nhu. Nhưng thực ra, tới tháng 9 năm 1963, ông Tuyến mới chính thức rời Việt Nam đi Bangkok rồi qua Cairo.



Đàn hặc hay thỉnh nguyện góp ý?

Có lẽ, nguyên nhân chính đưa đến sự thất sủng của ông Trần Kim Tuyến, là cái mà người ta vẫn gọi là lá thư “đàn hặc” gửi lên Tổng thống Ngô Đình Diệm. Chính ông Tuyến bảo rằng người đời đã thêu dệt huyền thoại và thổi phồng quá đáng việc làm của ông. Sự thực, đó chỉ là một lá thư ông viết cho ông Nhu chứ không phải cho Tổng thống Diệm, đưa ra những nhận xét liên quan đến bà Nhu, và đóng góp một số ý kiến, với mục đích đem lại hình ảnh tốt đẹp cho giới lãnh đạo và chinh phục nhân tâm. Nhưng chính lá thư tai hại này tạo ảnh hưởng bất lợi cho mối liên hệ giữa ông Tuyến và gia đình ông Nhu. Nó cũng cho thấy hồi sau này ông Nhu bị ảnh hưởng của vợ như thế nào, và nếu ta bị một người đàn bà - nhất là một người đàn bà có thể lực - thù ghét, thì hậu quả thật khó lường.

Tại sao Trần Kim Tuyến viết lá thư đó? Nguyên do là kể từ sau cuộc đảo chính hụt của Nhảy dù, bà Nhu càng ngày càng lấn lướt và can thiệp quá nhiều vào chính quyền. Một số thân hữu của Trần Kim Tuyến như Cao Xuân Vỹ vẫn hay ra vào chỗ văn phòng TKT chuyện trò khi rảnh rỗi. Họ bàn nhau phải tìm cách làm thế nào để cho bà Nhu đừng

dính vào chính trị. Như thế thì chỉ có cách nói thẳng với ông Nhu mà thôi. Phải phân tích cho ông ấy thấy sự tai hại đối với đại cuộc nếu cứ để bà Nhu tiếp tục xía vào chính trị. Phần Trần Kim Tuyến thì thực tâm cho rằng ông Nhu là một người có đầu óc phóng khoáng nên có thể chấp nhận lời nói phải. Do đó, chừng vài tuần lễ sau, ông viết một bản trần tình qua hình thức một lá thư dài cả chục trang, gửi cho ông Nhu, với lời lẽ hết sức lễ độ, đưa ra một số nhận xét liên quan đến bà Nhu. Ông cũng biết tính bà Nhu kiêu căng, tự tôn, nên cố dùng những lời lẽ thật dịu dàng và lễ độ để phân tích những việc làm của “bà Cố Vấn” trong tình trạng thực tế của sinh hoạt đất nước và quốc tế, rồi đưa ra những đề nghị khiêm nhường, hy vọng được “Bà Cố Vấn” lưu ý mà chấp nhận thực hiện, thì là điều rất may mắn cho tất cả mọi người.

Đúng như ông đã nghĩ, ít ngày sau khi nhận thư, ông Nhu có nói: “*Toa nhận xét đúng đấy*”. Nhưng điều trớ trêu là mặc dù ông Cố vấn có vẻ phóng khoáng biết chấp nhận lời nói thẳng vì lợi ích chung, song bà Cố vấn không nghĩ như vậy. Bà Nhu vốn là con người kiến thức tầm thường nhưng tự cao tự đại, nói năng hàm hồ. Và lại, từ sau cuộc đảo chính hụt ngày 11 tháng 11 năm 1960 trong đó bà đóng vai trò quan trọng đem lại việc lật ngược được thế cờ vốn đã đi đến chỗ rất bất lợi cho Tổng thống Diệm, thì bà càng tỏ ra tự tin và xem thường ý kiến của người khác. Còn ông Cố Vấn thì càng ngày càng tỏ ra nể bà hơn, chứ không còn như những năm trước 1960, ông coi bà như trẻ con không biết gì, ông không thèm chấp. Bây giờ, vì nể vợ, nên tuy đã đồng ý là ông Tuyến nói rất đúng, nhưng ông Nhu không dám trực tiếp đem vấn đề ra bàn với vợ.

Chờ đợi mấy tuần lễ, ông Tuyền dò hỏi ông già Ấn là người hầu hạ Tổng thống Diệm và ông bà Nhu, thì được trả lời:

- Ông Cố Vấn đọc xong thư của ông, đã để trên cái bàn chỗ đầu giường. Bà Cố Vấn xem được và bà bức mình lắm.

Thế nghĩa là ông Nhu đã gián tiếp cho vợ biết những nhận xét của Trần Kim Tuyền về bà, bằng cách vờ để quên lá thư trên cái bàn cạnh đầu giường cho bà đọc, với hy vọng bà sẽ chấp nhận những điều nhận xét đó là đúng mà thay đổi. Ai dè việc này đem lại phản ứng ngược. Bà Nhu chẳng những không thay đổi, mà còn đem tâm thù vợ chồng ông Tuyền. Về phần ông Nhu, làm sao tránh khỏi bị ảnh hưởng của một người vợ trẻ vốn dĩ thông minh ranh mãnh, biết nhiều đòn phép để chinh phục ông chồng lớn tuổi cùng mấy ông anh chồng không hề có một chút kinh nghiệm nào về những chuyện thế tục cả. Bằng chứng rõ rệt nhất là nghe nói sau này trong văn phòng ông Nhu trưng bày ảnh và tượng bán thân của bà Nhu; còn nệm ghế và màn cửa sổ đều dùng những màu sắc rất nhiều nữ tính (?). Đây là một hiện tượng không thể xảy ra trước năm 1960. Thế thì hậu quả tất yếu là dần dà ông Nhu xa lánh ông Tuyền.

Trước kia, hễ có việc gì, ông Nhu dùng điện thoại gọi ông Tuyền lên văn phòng nói chuyện hoặc giải quyết công việc qua điện thoại. Phần ông Tuyền, thường thường trình công việc dưới hình thức một tờ giấy nhỏ viết ngắn gọn, mà ông gọi là “Phiếu trình”. Trong các phiếu trình này, ông tóm tắt những ý kiến về các vấn đề trình lên ông Nhu. Khi xem xong, ông Nhu phê “Được, thi hành”. Còn bà Nhu, trước kia có những chuyện lật vật trong gia đình như cản người đưa đón các con, bà cũng nhờ ông Tuyền

cho người giúp. Sau lá thu, băng đi cả mấy tháng bà không thèm hỏi han gì tới ông Tuyến và cuối cùng quay sang “đi” bà Tuyến. Còn ông Cố Vấn thì vẫn liên lạc trong công việc, nhưng xem chừng nhu vì những lời gièm pha từ nhiều cửa miệng, ông lẩn lẩn xa lánh, ít hỏi tới ông Tuyến.

Rồi sau cùng lờ luôn.



Nếu bác sĩ Tuyền chưa rời Việt Nam...

Tuy ông Tuyền đã hết ảnh hưởng từ cuối năm 1962 nhưng không bị trừ khử là may mắn lắm. Từ khi nghe Tổng thống Diệm ra lệnh về chuẩn bị để đi làm Tổng Lãnh Sự tại Ai Cập, Trần Kim Tuyền biết rằng mình chính thức bị cho ra rìa rồi. Nhưng trong thời gian chờ đợi ngày đi, ông vẫn thỉnh thoảng lên tuổi Lỗ Ổ thuyết trình về Ấp chiến lược. Ngoài ra thỉnh thoảng có công việc thì ghé vào Dinh, nếu không thì nằm khèo ở nhà, vì từ ngày bàn giao cho Phạm Thu Đường hồi tháng 2 năm 1963, không còn văn phòng nữa. Từ dạo đó, Trần Kim Tuyền hoàn toàn đứng ngoài chính quyền. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người bên ngoài không biết sự thật thế này, và TKT vẫn khôn khéo liên lạc với bạn bè ở các cơ quan, ở mọi cấp. Bởi vậy mà khi có vụ triệt hạ cờ Phật giáo, hai thượng tọa Trí Dũng và Thiện Hòa mới chạy tới cầu cứu với ông.

Đến khi thấy tình trạng rắc rối giữa chính phủ và Phật giáo kéo dài mãi, Bộ trưởng Phủ Tổng thống Nguyễn Đình Thuần nhắc nhở ông Diệm sao không nhờ bác sĩ Tuyền giúp để nói chuyện với phía Phật giáo, vì ông Tuyền quen nhiều nhân vật quan trọng của tôn giáo

này. Ông Diệm bằng lòng cho gọi Trần Kim Tuyến, nên chính phủ và Phật giáo đã đi đến được thỏa thuận đầu tiên. Nhưng thật là điều không may cho vận nước và nhất là cho nhà Ngô, thỏa hiệp này đã bị bà Ngô Đình Nhu phá vỡ bằng cách đưa ý kiến với Tổng thống Diệm về tư thế và chữ ký của ông Tổng thống trong bản thông cáo chung, bảo rằng ông Diệm tự hạ mình khi đặt bút ký ngang hàng với một ông sư, rồi sau đó bà nhân danh Phụ Nữ Liên Đới đưa ra tuyên bố vô ý thức, khiến cho tình thế thêm rối ren.

Khi biết rõ chẳng thể làm gì hơn để giúp ông Diệm được trong việc dàn xếp với Phật giáo, Trần Kim Tuyến hoàn toàn rút ra khỏi mọi hoạt động của Dinh Độc Lập. Phần anh em ông Diệm cũng chẳng muốn nhờ ông nữa. Trong khi cuộc tranh đấu của Phật giáo gia tăng, tình hình chính trị miền Nam càng sôi sục và biến chuyển mau lẹ thì anh em ông Diệm càng như không tìm ra được một lối thoát khôn ngoan và càng như bị ảnh hưởng tai hại của bà Nhu, thì không biết vì đâu và do ai mà thấy có một mảnh giấy nhỏ ghi vồn vẹn mấy chữ: *“Chùng nào bác sĩ Tuyến chưa rời khỏi Sài Gòn thì tình hình Phật giáo còn rắc rối, chưa thể giải quyết được”*. Mảnh giấy nhỏ này đặt trên mặt chiếc bàn trong phòng Tổng thống Diệm và ông Thuần đã đọc được nhân một buổi vào trình việc. Ông Thuần liền báo ngay cho ông Tuyến biết, nhưng cũng không hiểu đó là lời lẽ của ai và do ai viết. Ông chỉ đoán có thể là của Dương Văn Hiếu. Nhưng chẳng lẽ DVH là một Phó TGD CSCA mà lại dám viết cho Tổng thống với lời lẽ như vậy sao? Nhưng đó cũng không phải là tuồng chữ của ông Cẩn, nếu xét lập luận của một số người cho rằng Trần Kim Tuyến phải ra đi

gặp hồi đầu tháng 9 năm 1963 là vì áp lực của ông Cẩn với ông Diệm. Bởi vì vào thời kỳ này, chính ông Cẩn cũng đã bị mất ảnh hưởng rồi.

Theo một nguồn dư luận, từ khi Tổng giám mục Ngô Đình Thục, người anh lớn nhất còn lại trong gia đình, đổi về địa phận Huế, thì ảnh hưởng của Cậu Út giảm sút thấy rõ. Đám bộ hạ trong các cấp chính quyền ngoài Trung quay sang nhận lệnh và o-bế “Đức Tổng” nhiều hơn “Ông Cậu”. Vì tự ái và vì bất mãn với mấy ông anh, nhất là với TGM Thục, nhưng không dám nói ra, ông Cẩn đã để mặc cho các ông anh bị lúng túng trong vụ Phật giáo mà không ra tay trợ giúp. Cho tới khi tình thế không còn có thể cứu vãn được nữa dù ông muốn. Người ta cho rằng với ảnh hưởng và giao tình sẵn có giữa ông và các thượng tọa Trí Quang, Thiện Minh, và nói chung, với Phật giáo miền Trung, nếu để cho ông Cẩn giúp, hay nếu ông chịu nhận dần thân giúp ngay từ hồi đầu, thì có lẽ tình hình đã không đến nỗi bi đát như đã thấy. Riêng với ông Tuyền, mảnh giấy mà ông Thuần thấy đặt trên bàn ông Tổng thống, đủ là phán quyết cuối cùng về vai trò của ông trong chính quyền thời đó, cũng như về mối liên hệ giữa ông với anh em ông Diệm.

Không hiểu do những lời báo cáo hay thêu dệt của những ai, mà hình như vào giai đoạn những tháng trước khi có cuộc đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, ông Nhu có vẻ muốn tống ông Tuyền ra khỏi nước cho khuất mắt. Ngay buổi sáng cuối cùng, khi Trần Kim Tuyền được lệnh phải rời Sài Gòn, ông Nhu nói với ông Cao Xuân Vỹ: “*Moa không chịu nổi. Thôi, phải đưa Tuyền đi cho rồi?*” Và sau khi ông Tuyền đã ra khỏi Việt Nam, một lần ông Nhu có vẻ bực mình nói với ông Huỳnh Hữu Nghĩa: “*Cái thằng đó,*

đem mà giết đi cho rồi?”. Phải chăng ông Nhu biết rằng Trần Kim Tuyến có dính líu vào mưu toan đảo chính?



Phật tử và tăng ni xuống đường biểu tình năm 1963. Cảnh này không còn thấy từ sau năm 1975 Hình: T.L.



Trần Kim Tuyến đi làm tổng lãnh sự... hựt

Dầu tháng 9 năm 1963, Trần Kim Tuyến được lệnh trong vòng 48 tiếng đồng hồ phải lên đường để sang Cairo xếp đặt việc thành lập Tòa Tổng Lãnh Sự cho Việt Nam Cộng Hòa, rồi ở lại làm Tổng Lãnh Sự luôn. Nguyên vào khoảng tháng 11 năm trước, một phái đoàn Quốc Hội VNCH sang thăm Ai Cập, đã được Tổng thống Nasser đồng ý để cho VNCH lập tòa Tổng LS. Ông Diệm muốn thúc đẩy cho việc này mau thành hình, vì sắp có Hội nghị của các nước Á Phi tổ chức tại Cairo. Từ lâu rồi, Tổng thống Diệm vẫn có ý muốn liên kết với khối Á Phi và tạo ảnh hưởng tốt với khối này. Bởi vậy, ông chủ trương hết sức tìm cách mở rộng liên hệ và kết thân với khối Á Phi. Nghe nói người được trao cho công tác này là ông Nguyễn Duy Toàn, một Đại sứ của Việt Nam tại Phi Châu. Hồi đó có một thuyết được chấp nhận và đã trở thành một định lệ ngoại giao: Khi một nước lập liên hệ ngoại giao trên cấp bậc đại sứ với nửa này của một nước bị chia cắt, thì cũng phải làm tương tự với nửa kia, nếu có liên hệ ngoại giao. Nếu cho nửa này lập Tòa Tổng Lãnh Sự, mà lại cho nửa kia lập Tòa Đại Sứ thì phía có Tòa TLS sẽ cắt đứt liên hệ. Tổng

thống Nasser chấp nhận cho cả hai phần của Việt Nam lập Tòa Tổng Lãnh Sự.

Khi được lệnh lên đường gấp trong vòng 48 tiếng đồng hồ, Trần Kim Tuyến phải để vợ con ở lại Sài Gòn, chỉ mang theo một người thư ký, và chỉ kịp đổi được có 200 ngàn đồng VN ra ngoại tệ, trong số tiền 2 triệu đồng được lệnh đem theo để chi tiêu mọi khoản, trong đó có các chi phí cần thiết để thành lập một tòa Tổng Lãnh Sự.

Chặng ghé đầu tiên là Bangkok. Tại đây ông Tuyến mượn thêm được một người nữa từ Tòa Đại Sứ VNCH ở đó. Khi lên đường sang Cairo, ông Tuyến để người thư ký ở lại Bangkok, sẽ sang sau. Nhưng trên đường tới Cairo, ông nhận được tin là Ai Cập đã cho miễn Bắc lập Tòa Đại Sứ. Do đó, khi tới thủ đô Ai Cập ông Tuyến không trình Ủy nhiệm thư. Ông hỏi ý kiến của các Tòa Đại Sứ các nước bị chia cắt như Nam Hàn, Tây Đức và cả Khâm Mạng Tòa Thánh Vatican, rồi gọi điện thoại về Tòa Đại Sứ VNCH ở Bangkok nhờ hỏi Sài Gòn xem chính phủ quyết định ra sao. Chẳng hiểu có phải vì lúc đó Tổng thống Diệm và chính phủ đang gặp rắc rối về vụ Phật giáo nên không còn đầu óc giải quyết, hay tại ông Tổng trưởng Ngoại giao vô trách nhiệm và sợ ông Tổng thống quá không dám hỏi, để có tình trạng “đem con bỏ chợ” (lúc đó ông Trương Công Cừu thay ông Vũ Văn Mẫu mới từ chức). Ông Đại Sứ VNCH tại Bangkok Cao Thái Bảo cho ông Tuyến biết rằng “không có trả lời”. Trần Kim Tuyến nằm chờ hai tuần lễ tại Cairo không nhận được chỉ thị, bèn trả lại Tòa Đại Sứ Bangkok nhân viên đã mượn theo.

Biết rằng người ta không cho mình trở về Sài Gòn, Trần Kim Tuyến xin visa như một thường dân đi Hongkong để

dò ý chính phủ, vì nhận thấy ở lại Cairo không làm được gì, trong khi tiền bạc cạn dần. Vì vậy, tới Hongkong, ông Tuyến tìm một khách sạn tồi tàn mà ở; cơm nước thì có khi gặp mấy người Hoa quen cũ ở Chợ lớn họ mời đi ăn. Nếu không thì lại ra đầu đường góc chợ, ăn uống qua loa cho xong bữa. Bỗng một hôm, ông Tuyến đi ra ngoài trở về, chủ khách sạn bảo có một ông người Anh ở tầng lầu trên, muốn gặp. Hỏi ra thì đó là cựu đệ nhất Tham vụ Tòa Đại Sứ Anh ở Sài Gòn, đã về nước, nay lại trên đường sang làm Đệ nhất Tham vụ Tòa Đại sứ Anh ở Vientiane. Người này được lệnh của chính phủ Anh tìm gặp và tìm cách giúp đỡ Trần Kim Tuyến. Té ra, khi ông Tuyến xin visa sang Hongkong, chính phủ Hongkong không biết ông là ai, nhưng tòa Đại Sứ Anh ở Cairo báo về Luân Đôn; nên chính phủ Anh biết và tìm cách giúp ông Tuyến. Đó là do trước kia khi còn quyền hạn, ông Tuyến đã tỏ ra dễ dãi với người Anh khi họ muốn tìm những tin tức tình báo liên quan đến Cộng sản. Ông đã cho phép người Anh được vào những nơi như Nha Tổng GĐ CSCA để lấy tài liệu. Nhà ngoại giao Anh bảo TKT rằng họ biết ông đã hết tiền, mà ở Hongkong đáng ngại nhất là tiền khách sạn. Họ đề nghị ông sang ở một khách sạn của chính phủ Anh ở Kowloon (Cửu Long), vừa được an ninh, vừa khỏi phải trả tiền. Ông có thể yên tâm ở lại đó một-hai tháng cũng được.

Như người sắp chết đuối vớ được cọc, ông Tuyến liền theo người Anh này tới ở khách sạn bên Kowloon, cho tới khi xảy ra cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963.



Trở lại Sài Gòn để vào tù!

Sự kiện ông Trần Kim Tuyến đang ở Hongkong bỗng nhiên quay về Sài Gòn ngay sau cuộc đảo chính để rồi bị tù, vẫn làm cho nhiều người thắc mắc. Chính các thân hữu của ông cũng lấy làm lạ. Có người lập luận rằng Trần Kim Tuyến trở về ngay, vì ông dính líu vào âm mưu đảo chính, nhưng sau đó bị bọn tướng lãnh phản vì họ vẫn sợ ông, cho rằng ông có nhiều thủ đoạn và có thể lật ngược thế cờ gây bất lợi cho họ. Lại có người bảo rằng TKT bị CIA Mỹ lừa. CIA Mỹ xúi TKT cứ về Sài Gòn vì có họ che chở. Cũng toàn là huyền thoại hết. Người viết đã nêu vấn đề này với ông Tuyến, thì được ông giải thích rằng có mấy lý do thúc đẩy ông vội vã trở về Sài Gòn ngay sau khi có cuộc đảo chính lật đổ anh em ông Diệm. Đó là:

1/ Đặt hy vọng vào Trần Thiện Khiêm & Đỗ Mậu...

Trần Kim Tuyến quả thật có dính líu vào mưu toan đảo chính, nhưng đó là những mưu toan bất thành, từ hồi tháng 8 năm 1963 [*sẽ nói nhiều về việc này trong một phần khác*]. Khi được lệnh ra đi trong vòng 48 tiếng đồng hồ, TKT không kịp chuẩn bị gì cả. Sang Cairo, việc lập Tòa Tổng

Lãnh Sự tại Ai Cập không thành, ông quay về Hongkong và nằm tại đó khoảng một tháng cũng chẳng được chỉ thị gì của Phủ Tổng Thống. Trong khi đó tình hình chính trị tại Sài Gòn sôi sục và biến chuyển mau lẹ. Trần Kim Tuyến theo dõi tin tức qua báo chí và đài phát thanh chỉ biết đại khái tình hình, mà lắm khi tin tức nhận được lại mâu thuẫn nhau. Tuyệt nhiên ông không thể liên lạc được trực tiếp với ai trong số các bạn bè thân cũ để hỏi cho rõ tình hình. Đến khi nghe tin đảo chính và biết rằng trong số các tướng lãnh tham dự, có những người ông quen và trước kia cũng có ít nhiều ân tình, để có thể tin cậy dựa dẫm được nếu hữu sự, ví dụ như Trần Thiện Khiêm, Mai Hữu Xuân, Đỗ Mậu, thì Trần Kim Tuyến thấy vững dạ, cho rằng mình không đến nỗi bị nguy hiểm. Đặc biệt là ông tin tưởng và khá thân với Phạm Ngọc Thảo, thì ông này lại rất thân và rất có ảnh hưởng đối với Trần Thiện Khiêm, tuy Phạm Ngọc Thảo không đóng vai trò nào quan trọng trong cuộc đảo chính, và cũng không biết ý định trở về của ông Tuyến.

2/ Nghe lời nhà báo ngoại quốc

Trong khi còn đang hoang mang chưa biết quyết định ra sao, TKT bị bọn nhà báo ngoại quốc thúc dục, xúi dục (!). Họ bảo cứ về với họ, dẫu sao phe đảo chính cũng không dám làm gì được trước mặt bao nhiêu nhà báo quốc tế. Nếu không có những lý do khác, thì thực là rất đáng ngạc nhiên, khi ông Tuyến nghe theo lời bọn nhà báo này. Về sau, Trần Kim Tuyến ân hận rằng mình đã quá dễ tin người, nên mới bị kẹt. Bởi thế, Trần Kim Tuyến mới theo chân các nhà báo quốc tế từ Hongkong kéo sang Singapore, tìm cách vào Sài Gòn, vì lúc đó phi trường Tân Sơn Nhất

còn đóng. Tại Singapore, ông Tuyến tiếp xúc với ông Đại sứ Trần Kim Phụng, thì ông Phụng bảo cũng không biết gì ngoài tin hai ông Diệm-Nhu đã bị giết. Không có cách nào liên lạc thẳng với Sài Gòn, ông Tuyến gọi điện thoại đến Tổng Lãnh Sự Mỹ ở Singapore. Người cầm đầu CIA tại đó là Barbier, vốn là nhân vật số 2 của tổ chức CIA Mỹ tại Sài Gòn khi Trần Kim Tuyến còn liên lạc chặt chẽ với họ. Barbier nói cũng chỉ nghe được tin như thế, chứ không biết gì hơn. Hắn cũng không xúi ông Tuyến nên về Sài Gòn hay không. Vì sự liên lạc này với Barbier mà người ta bảo rằng Trần Kim Tuyến bị CIA gạt! Tuy nghe tin là hai ông Diệm-Nhu bị giết, nhưng TKT một mặt chưa hoàn toàn tin lắm, một mặt cảm thấy hơi an tâm vì thấy chưa có một nhân vật nào của chế độ cũ bị bắt cả.

Ngoài hai lý do khách quan trên, còn những lý do rất chủ quan, rất cá nhân:

3/ Hết tiền

Nằm ở Hongkong một tháng, tiền bạc đã hết. Hai trăm ngàn được đổi gấp trước khi rời Sài Gòn, chi tiêu từ khi sang Bangkok, tới Cairo, rồi về Hongkong. Cũng may được người Anh giúp đỡ nên mới cầm cự được tới lúc đó. Nếu ở lại, lấy tiền đâu mà sống?

4/ Lo lắng cho gia đình

Trong khoảng thời gian Trần Kim Tuyến sắp phải ra đi em trai bà Nhu là Trần Văn Khiêm rất lộng hành, tung tin sẽ cho người ném lựu đạn vào nhà ông. Đến nỗi chính ông Tuyến phải “tỵ nạn” ở nhà ông Cao Xuân Vỹ. Cho nên ông Tuyến rất sốt ruột, chẳng biết khi mình vắng mặt

có chuyện gì xảy ra cho gia đình hay không, vì lúc đó bà Tuyền mang bầu sắp đến ngày sinh.

5/ Lý do sức khỏe

Cuối cùng là lý do sức khỏe. Trần Kim Tuyền đang bị bệnh trĩ hành hạ khổ sở. Cho nên vừa về tới Sài Gòn hôm trước, ngay hôm sau phải tới bệnh viện của bác sĩ Lý Hồng Chương nhờ chữa trị.

Vì tất cả những lý do trên cộng lại, ông Tuyền mới theo bọn nhà báo quốc tế về Sài Gòn trên chuyến máy bay đầu tiên do bọn này thuê bao, hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất ngày 3 tháng 11 năm 1963. Khi tới nơi, Trần Kim Tuyền bị giữ lại, không được phép ra ngoài. Lúc bấy giờ ông mới cảm thấy là mình đại! Bọn nhà báo ngoại quốc đã được cho ra, đứng bên ngoài nhìn vào, trong số này có Stanley Karnow. Khoảng một giờ sau đó, khi liên lạc được với Tổng Tham Mưu, Trần Thiện Khiêm bảo sẽ cho người tới đón. Rồi họ cho một chiếc xe Peugeot tới chở Trần Kim Tuyền về Bộ TTM. Tại đây, trong văn phòng tướng Trần Thiện Khiêm, chính ông ta gọi điện thoại cho bà Tuyền, báo tin chồng bà đã về. Ngoài ra, tướng Khiêm xác nhận là hai ông Diệm-Nhu đã bị giết rồi. *“Chúng tôi đã đưa ra thông cáo là hai ông tự tử để trấn an”*. Rồi ông Khiêm gọi ông Đỗ Mậu bảo:

- Ngày mai các tướng lãnh họp, có bàn gì chuyện anh Tuyền, thì toa là Ủy viên chính trị, toa phải trình bày.

Sau đó Trần Kim Tuyền được để cho ra về.

Kiểm điểm lại các bạn thân, thấy Cao Xuân Vỹ còn đang trốn tránh. TKT liền nhờ em trai ông Vỹ là Cao Xuân Linh đi tìm ông Vỹ, bảo *“cứ về đi, không sao đâu”*(!). Đến hôm

sau, ông Tuyến đến bệnh viện của ông Lý Hồng Chương ở đường Suong Nguyệt Anh nhờ khám để chữa bệnh trĩ, thì ở nhà họ ập tới tìm bắt (*không biết do lệnh của ai*). Nhà vội vã gọi điện thoại báo động cho ông, thì ông lại đang trên đường về. Thế là hôm 4 tháng 11 năm 1963 Trần Kim Tuyến bị đưa vào nhốt ở nha Tổng giám đốc CSCA. Còn ông Cao Xuân Vỹ, nghe bạn nhắn về, tưởng là có người che chở, cũng mò về nhà để rồi bị bắt luôn! Khi bị dẫn vào Công an, đi qua một phòng, thấy có một anh chàng nhỏ thó ngồi bó gối dưới đất, đầu cúi xuống, dáng buồn rầu, Cao Xuân Vỹ ngạc nhiên kêu lên: “*Ồ kìa Tuyến! Sao toa cũng ở đây?!*”

Sau khi Trần Kim Tuyến bị bắt, Phạm Ngọc Thảo trách bà Tuyến rằng tại sao không cho ông ta biết là TKT trở về. Nếu được biết trước, ông ta đã ngăn cản, thì đâu có ra nông nổi. Nhưng chính bà Tuyến cũng không biết trước việc chồng bà trở về Sài Gòn. Còn ông Tuyến thì mãi sau này, 34 năm sau, tâm sự:

- Có lẽ vì mình quá tin người, nên nghe lời bọn nhà báo ngoại quốc. Mà cũng có thể do định mệnh xếp đặt. Mình về và bị tù mất ba năm, sau đó bị Nguyễn Văn Thiệu trù mai, không hiểu vì sao. Nhưng cũng nhờ mình về và bị tù nên được minh oan là mình không dính vào cuộc đảo chính đó. Cũng như khi lời mình ra tòa, họ không tìm ra được bằng chứng nào cho thấy trước kia mình lợi dụng chức vụ để lem nhem. Nếu ở lại ngoại quốc luôn thì chắc còn có nhiều huyền thoại nữa.



Sở NCCT và sinh hoạt văn hóa

Một số công việc của Sở NCCT dính líu đến lãnh vực văn hóa. Chẳng hạn như tài trợ cho một số báo, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, bằng tiền của Mỹ. Một vài báo khác được giúp phương tiện để hoạt động. Hồi mới di cư, người Mỹ thấy rằng cần phải có một tờ báo để vận động người miền Bắc di cư, đặc biệt là giới trí thức. Cho nên họ liên lạc với bác sĩ Bùi Kiện Tín khi ông này làm Tổng trưởng Thông tin, cho biết ý định này. Bởi vậy tờ nhật báo *Tự Do* được khai sinh. Ông Bùi Kiện Tín cho con là Bùi Kiến Thành liên lạc với sở Thông tin Hoa Kỳ, lấy tiền giúp vốn cho tờ *Tự Do* hoạt động. Tờ *Tự Do* nhận tiền dưới hình thức vay vốn, rồi trả lại sau.

Bác sĩ Tín chỉ ngồi ở Bộ Thông tin có một tháng thì bàn giao cho ông Phạm Xuân Thái, do đó Bùi Kiến Thành cũng rời bộ Thông tin luôn. Sở Thông tin Hoa Kỳ lúc đó không biết phải liên lạc với ai, mới hỏi ông Nhu. Ông Nhu bảo ông Trần Kim Tuyến tìm xem có ai thì đưa vào thế chỗ Bùi Kiến Thành. Nhân dịp bác sĩ Lý Trung Dũng chưa có chỗ ngồi nào, ông Tuyến liền đề nghị với ông Nhu để cho ông Lý Trung Dũng làm nhiệm vụ nhận tiền

của Mỹ để chi cho tờ *Tự Do*. (Xin xem phần nói về việc Tổ chức lại đảng Cần Lao).

Ngoài *Tự Do* ra, thời Đệ I Cộng Hòa còn có một số đặc san văn hóa, nghệ thuật, chính trị, đã nhận tiền của Mỹ qua trung gian Sở NCCT. Đây là sự trợ giúp trực tiếp chứ không dưới hình thức “vay” như *Tự Do*. Đó là những báo *Sáng Tạo*, *Thế Kỷ 20*, *Hiện Đại*. Sở NCCT đã chi tiền cho họ lập ra tờ báo, rồi chi tiền cho in báo, và cả tiền trả nhuận bút cho người viết. Nhưng thời bấy giờ ít người được biết về sự kiện các báo này nhận tiền của Mỹ, mà chỉ chú ý tới bốn tờ báo bị coi là “báo nhà nước”. Đó là các tờ *Đồng Nai*, *Saigon Mai*, *Tiếng Chuông*, *Saigon Mới*. Kỳ thực, bốn tờ này chỉ được Trần Kim Tuyến giúp đỡ cho báo ra đời dễ dàng thôi, hoặc là họ cũng dựa dẫm hơi hám nhà nước để làm ăn, chứ họ không nhận được tiền của chính phủ. Nhưng có lẽ vì họ ồn ào quá, nịnh bợ chế độ, nịnh bợ bà Nhu một cách lộ bạch quá, cho nên khi có đảo chính, tòa báo bị đập phá nặng nề, chẳng hạn như hai tờ *Saigon Mới* và *Tiếng Chuông*. Trong khi đó, các ông chủ báo thuộc loại nhà văn, nhà trí thức gốc kia quá khôn ngoan, cứ ngậm miệng ăn tiền của Mỹ, lại chẳng việc gì.

Một việc làm khác của Sở NCCT là thành lập Văn Bút Việt Nam. Tiền bạc cũng do Mỹ giúp. Bác sĩ Tuyến tỏ ra rất kính trọng Nhất Linh, và đã nhờ ông Nguyễn Hoạt lên tận Đà Lạt đón Nhất Linh về Sài Gòn dự đại hội Văn Bút Việt Nam đầu tiên. Tuy nhiên, trong thâm tâm ông Nhất Linh lại không thích những chuyện này thì phải. Có lẽ ông muốn giữ tư thế độc lập; không muốn bị hiểu lầm là người của chính phủ, hoặc xu nịnh nhà nước. Hình như các thân hữu phải năn nỉ mãi, ông mới chịu rời Đà Lạt.

Trái lại, có một người khác rất say mê nghệ thuật, nên không ngần ngại nếu bị chê là nịnh nhà nước, chỉ miễn sao đạt được ý nguyện thành lập một giàn đại hòa tấu (*hay ban đại nhạc kịch?*) cho Việt Nam, và tạo được một nơi sinh hoạt cho anh em văn nghệ sĩ. Đó là ông Võ Đức Diên. Ông là kiến trúc sư. Hồi mới di cư có làm ở Tổng Ủy Di Cư, sau đổi thành Tổng Ủy Dinh Điền. Nhưng ông bị tố là người của đảng Duy Tân, do đó bị điều tra. Một hôm Đồng lý văn phòng Tổng Ủy Di Cư là con nuôi ông Tổng Ủy trưởng Bùi Văn Lương gọi điện thoại nói cho bác sĩ Tuyền biết về trường hợp của ông Võ Đức Diên. Do đó ông Diên có dịp gặp và được ông Tuyền tận tình giúp đỡ. Hai người trở thành thân thiết. Ông Diên tâm sự với ông Tuyền về hoài bão của mình.

Nhân dịp ông Nhu cần sửa chữa ngôi biệt thự trên Đà Lạt, ông Tuyền liền tạo cơ hội để cho ông Diên thực hiện ước mơ. Nguyên ông bà Nhu có mua được một biệt thự giá 150 ngàn đồng, do tiền của ông bà Trần Văn Chương cho bà Nhu. Nhưng mỗi khi lên Đà Lạt, ông Nhu lại cứ tiếp các khách thuộc ngoại giao đoàn và thuộc giới báo chí ở nhà khách của chính phủ, vốn là Phủ Toàn quyền cũ. Ông Tổng thống tỏ ý không bằng lòng, vì ông Nhu không giữ một chức vụ chính thức nào trong chính phủ cả. Làm như thế là sai nguyên tắc. Ông Nhu than với ông Tuyền. Ông Tuyền liền đề nghị để ông tìm cách cho sửa chữa lại ngôi biệt thự. Nhưng ông Nhu bảo “*tiền đâu mà sửa*”. Do đó ông Tuyền mới nhờ ông Võ Đức Diên lo việc này, vì ông VDD lúc đó làm Tổng giám đốc Kiến Thiết. Ông Diên về lại sơ đồ cách trang hoàng, trông nom việc sửa chữa. Để lấy lòng bà Nhu, ông Diên còn mời bà lên xem và cho ý kiến về màu

sắc của màn cửa và cách thức trang trí. Do đó có những chỗ sự trang trí và màu sắc chọn lựa rất thiếu mỹ thuật (!). Nhưng ông Diên bảo mục đích của ông là làm hài lòng bà Cố Vấn. Chính ông cũng phụ trách việc trang trí mấy gian phòng trong Dinh Độc Lập.

Chắc chắn “hòn đất ném đi hàn chì ném lại”, ông Diên được giúp đỡ tận tình khi ông muốn lập quán Anh Vũ và làm tờ *Sáng Động Miền Nam*. Bởi vậy, có tin đồn rằng quán Anh Vũ là của mật vụ, và báo *Sáng Động Miền Nam* là báo của chính phủ, và ông Tuyền bỏ tiền ra chi cho ông Diên làm báo SDMN. Theo ông Tuyền, ông đã không bỏ ra một xu nào giúp ông Diên cả. Ông chỉ giúp bằng cách dùng thế lực của mình, giới thiệu để những nơi liên hệ giúp ông Diên, nếu cần. Có lẽ những cơ quan của chính phủ được ông Tuyền giới thiệu tờ SDMN đã cho tiền khi nhận báo biểu, cũng như các nhà thầu chắc cũng giúp ông Diên tiền để nuôi tờ báo. Ông Diên rất sung sướng khi quán Anh Vũ khai trương, giúp cho văn nghệ sĩ có nơi họp mặt, và cung cấp bữa ăn rẻ tiền cho văn nghệ sĩ và sinh viên học sinh nghèo. Ông nhờ ông Tuyền thu xếp để mời “Ông Bà Cố Vấn” ra dự lễ khánh thành quán này, để cho anh em văn nghệ sĩ được vui” (!). Phải chăng ông Diên quá nhiệt tình mà không lưu tâm đến những yếu tố tâm lý khác? Nhưng chẳng may cho ông Diên, và cũng là điều rủi cho giới văn nghệ sĩ sinh viên học sinh nghèo, ông Diên qua đời không lâu sau khi quán Anh Vũ đi vào hoạt động. Rồi cái quán văn nghệ này cũng chết theo ông luôn.



Trường hợp Phạm Ngọc Thảo

- Một gián điệp nhị trùng?
- Đã thực tâm bỏ Cộng sản về với Quốc gia?
- Bác sĩ Tuyến nghĩ gì về Phạm Ngọc Thảo?

Trong số những nhân vật xuất hiện dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, có lẽ ông Phạm Ngọc Thảo là người được nhắc nhở đến khá nhiều, tuy ông ta không nắm giữ chức vụ cao cấp, và không phải là nhân vật rường cột của chế độ, tạo được ảnh hưởng đối với hai ông Diệm-Nhu. Phạm Ngọc Thảo được đặc biệt nhắc nhở tới, vì phe cộng sản đã tuyên dương ông ta là một anh hùng, một tay gián điệp tài ba đã len lỏi được vào hàng ngũ Quốc gia mà hoạt động, qua mặt được cả mặt vụ miền Nam và CIA Mỹ. Cho tới nay vẫn còn nhiều huyền thoại bao trùm những hoạt động và con người thực của Phạm Ngọc Thảo.

Phe cộng sản mở cả một chiến dịch để thần thánh hóa Phạm Ngọc Thảo với sách báo và phim ảnh. Các tác giả ngoại quốc cũng có người lập luận rằng PNT là gián điệp nhị trùng, được cài vào chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa từ lâu

mà không ai biết. Chẳng hạn như Stanley Karnow (tác giả loạt phim tài liệu sử *VietNam: A History*, thiên Cộng, vợ là Cộng sản Pháp), viết rằng “*Phạm Ngọc Thảo đã leo lên cao, gạt được bác sĩ Trần Kim Tuyến của Sở NCCT/PTT để trở thành nhân vật cao cấp bên cạnh Trần Kim Tuyến*”. Sự thực, PNT không hề làm việc với Trần Kim Tuyến. Nhưng quen thì có quen, và quen rất thân nữa.

Tại Sao Phạm Ngọc Thảo Trở Thành Bạn Thân Của Trần Kim Tuyến?

Mọi chuyện khởi đầu từ ông Huỳnh Văn Lang, Giám đốc Viện Hối Đoái. Nguyên HVL trước kia là học trò giám mục Ngô Đình Thục. Sau sang Pháp du học. Khi ông Diệm về cầm quyền, giám mục Thục kêu gọi một số sinh viên tốt nghiệp ở Pháp về nước làm việc. Trong số này có Huỳnh Văn Lang. Ông Lang kính trọng giám mục Thục lắm. Do sự gài gắm của ông Thục, Phạm Ngọc Thảo được Huỳnh Văn Lang đưa vào làm việc tại Viện Hối Đoái. Nguyên trước kia Thảo là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 404, trung đoàn chủ lực Tây Đô của Cộng sản. Có dư luận cho rằng Thảo nhận lệnh không tập kết để ở lại miền Nam, trá hàng hầu hoạt động tình báo cho Cộng sản. Nhưng cũng có ý kiến ngược lại, bảo rằng Phạm Ngọc Thảo đã hoàn toàn từ bỏ hàng ngũ Cộng sản để về với phe Quốc gia.

Trong thời gian này PNT chưa biết mặt Trần Kim Tuyến, tuy có nghe danh. Mãi tới khoảng cuối năm 1956, độ mấy tháng trước khi đi làm Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Vĩnh Long, Phạm Ngọc Thảo mới có dịp làm quen với Trần Kim Tuyến. Sự kiện PNT được đưa đi làm Tỉnh đoàn

trưởng Bảo an Vĩnh Long cũng là do ý kiến của giám mục Ngô Đình Thục.

Một hôm, Huỳnh Văn Lang gọi điện thoại cho Trần Kim Tuyến:

- Toa có biết Phạm Ngọc Thảo không?

Đức cha Thục đã có nói với Tổng thống là muốn đưa lữ xuống làm Tỉnh đoàn trưởng BA/Vĩnh Long. Tổng thống cũng đồng ý để cho lữ chỉ huy Tỉnh đoàn Bảo an, vì lữ có kinh nghiệm chiến đấu trong hàng ngũ Nam bộ Kháng chiến. Hồ sơ cho lữ đồng hóa làm đại úy đã đưa lên Bộ Quốc phòng làm thủ tục mà chờ mấy tháng chẳng thấy gì cả. Toa có quen bên Bộ Quốc phòng không?

Lúc đó Trần Trung Dung làm Bộ trưởng Quốc phòng, còn Nguyễn Đình Thuần là Đồng lý. Bác sĩ Tuyến mới gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Thuần, trình bày sự việc. Ông Thuần cười lớn, hỏi:

- Chắc lại Đức cha nhắc phải không?

- Không. Không gặp Đức cha. Nhưng Huỳnh Văn Lang nhờ. Toa biết đấy, HVL là học trò Đức cha mà!

Do đó ông Thuần cho làm hồ sơ. Chỉ mấy ngày sau là xong. Rồi Trần Kim Tuyến báo cho Huỳnh Văn Lang biết tin. Sau đó ít lâu, HVL gọi cho TKT:

- Thảo trước khi đi có ý muốn gặp toa. Có tiện không?

- Ôi dào! Moa lúc nào chả được. Nói lữ ghé chơi.

- Nhưng hần không thích vào văn phòng trong Phủ Tổng thống đâu. Vì hần đã có kinh nghiệm bực mình lắm khi vào các cơ quan chính phủ.

- Được rồi. Nếu lấy không thích đến văn phòng thì toa bảo lữ ghé nhà mình chơi. Mình rất quý hóa. Hôm nào tiện cứ đến nhà chơi.

Thế là một buổi sáng vào khoảng 7 giờ, khi bác sĩ Tuyến còn nằm trong giường, thì bà người làm vào báo có một ông khách người miền Nam, trông đen đen, chưa hề đến chơi bao giờ, nói là muốn gặp “chú” (Bà giúp việc quen xung hô với chủ như vậy).

- Mời ông ấy ngồi chơi ngoài xa-lông. Tôi rửa mặt rồi ra.

Ông Tuyến nói vậy rồi vội vàng rửa mặt. Nhưng không kịp thay quần áo, cứ đánh nguyên bộ pyjama ra tiếp khách. Khi ông Tuyến chạy ra, thì thấy một ông khách vẻ mặt lạnh lùng, mắt lé, không biết rằng ông đang nhìn mình hay nhìn đi đâu, trông cũng thấy sợ. Ông Tuyến liền chào và hỏi:

- Thưa ông đến chơi có chuyện gì không? Có phải chuyện đi Vĩnh Long không?

Ông khách chỉ trả lời nhát gừng “ạ”, “phải” rồi không nói gì nữa. Sau đó bỗng nhiên khách đứng lên kiếu từ, nói rằng có việc gấp phải xin lỗi mà về. Ông Tuyến nghe khách nói vậy thì lấy làm sững sốt, tự nghĩ “*Sao hắn đến chơi mà đột nhiên bỏ về như vậy, không biết mình có làm điều gì để hấn phật lòng chăng?*”. Và ông cũng cảm thấy buồn buồn trong lòng.

Bảng đi mấy ngày sau, bỗng một hôm Huỳnh Văn Lang lại gọi điện thoại báo rằng có một chuyện buồn cười lắm. Khi hỏi chuyện gì, thì HVL kể:

- Hôm trước Thảo nó đến toa chơi. Nhưng vì không biết toa, lủi tuồng toa không thèm tiếp mà cho một người nhà ra tiếp, nên lủi giần lắm. Nghe lủi kể như vậy, moa lấy làm lạ, là sáng sớm sao toa không có nhà mà lại cho người nào ra tiếp khách. Moa bảo lủi tả hình dáng, thì biết là toa, nên bảo hấn “*Đó là cha Tuyến chứ phải ai đâu!*”.

Bác sĩ Tuyến nghe nói cũng phì cười, HVL lại tiếp:

- Khi moa bảo thế, lúy vô lẽ mới nói: *“Chết chưa. Thế mà tôi không biết. Tôi cứ tưởng anh ấy không muốn tiếp tôi nên cho thư ký hay người nhà ra tiếp chiếu lệ, nên tôi bực lắm”*.

Sở dĩ có sự hiểu lầm đáng tiếc này, cũng không phải là lạ.

Những người chưa có dịp biết bác sĩ Tuyến, ai cũng tưởng tượng một nhân vật vóc dáng dềnh dàng, mặt mũi thâm hiểm, mắt sâu, râu rậm, gò má cao, lúc nào cũng đeo kính đen, với cử chỉ đầy vẻ bí mật. Cho nên sẽ rất ngạc nhiên khi thấy một người nhỏ nhắn, nói năng dịu dàng, chí tình, lúc nào cũng tươi cười với người đối thoại. Đặc biệt nhất, ông Tuyến có một “nết” ăn mặc rất giản dị, đến độ đã bị Tổng thống Diệm coi là cầu thả. Cho nên không ngạc nhiên khi ông Tuyến “diện” nguyên bộ đồ ngủ (pyjama) ra tiếp ông Phạm Ngọc Thảo khi lần đầu tiên hai người mới gặp nhau, để cho “quái khách hiểu lầm, tức giận bỏ về, vì tưởng mình bị chủ nhà bỏ mặt, cho người làm ra tiếp.

Ít lâu sau, Phạm Ngọc Thảo nhờ Huỳnh Văn Lang nhắn lời xin lỗi ông Tuyến và hẹn xin được gặp lại. Lần thứ nhì, khi vừa thấy nhau, ông Thảo đã vui vẻ cười nói:

- Tôi xin lỗi anh. Trước đây tôi không biết. Nghe nói, cứ tưởng anh là một người dữ tợn lắm... Tôi đã bị một bài học là khi tôi về trình diện Công an Nam Việt. Tôi đã không được tiếp đón mà còn bị xài xể. Thành ra tôi vẫn có một định kiến với các cơ quan trong chính phủ và các ông có quyền thế. Tôi tưởng anh cũng không khá gì hơn, khi cho người làm ra tiếp tôi.

Kể từ đó, khi đi làm Tỉnh đoàn trưởng Bảo an ở Vĩnh Long, mỗi lần về Sài Gòn, ông Thảo đều ghé thăm ông Tuyến. Rồi hai người trở thành bạn thân.

Phạm Ngọc Thảo Gặp Ngô Đình Nhu Trong Hoàn Cảnh Nào? Làm Gì Từ Khi Về Với Quốc Gia?

Những tài liệu của phía Cộng sản đề cao Phạm Ngọc Thảo như một vị anh hùng dân tộc, đã gặp gỡ Ngô Đình Nhu trong một hoàn cảnh rất “oai hùng”. Cuộc diện kiến diễn ra tại tòa Giám mục Vĩnh Long. Ngô Đình Nhu đích thân xuống tận tòa Gm Vĩnh Long để gặp Thảo, ngay từ mấy ngày đầu Thảo vừa mới từ vùng kháng chiến về vùng quốc gia, trong nhiệm vụ được giao phó là *“Nằm lại hoạt động, giả vờ đầu hàng Quốc gia để lấy những tin tức bí mật”*. Vẫn theo những tài liệu này, cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Thảo và Nhu diễn ra trong một bữa ăn giữa ba người, trong đó có giám mục Ngô Đình Thục. Và ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên này, người anh hùng Phạm Ngọc Thảo đã đấu lý với Ngô Đình Nhu khiến cho Cố vấn của Tổng thống miền Nam giận tím ruột thâm gan mà vẫn không làm gì được, và phải phục Thảo sát đất!

Song thực tế lại không giống như vậy chút nào. Lần diện kiến đầu tiên của ông Thảo với ông Nhu do chính Trần Kim Tuyến xếp đặt. Nguyên do là vì trước khi đi nhận chức vụ Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Vĩnh Long, Phạm Ngọc Thảo nói với Trần Kim Tuyến là *“mình muốn xin vào gặp ông Cố Vấn để chào trước khi đi”*. Thảo có vẻ sợ hãi, hỏi Tuyến:

- Vào biết nói gì đây? Anh có ý kiến gì không, cho tôi biết với. Tôi chỉ muốn xin được gặp ông mấy phút, rồi đi. Sợ lại có người xuyên tạc.

Mục đích chỉ có thể thôi. Không hề có sự kiện trước đó Phạm Ngọc Thảo đã từng làm việc với Ngô Đình Nhu rồi.

Và khi vào gặp ông Nhu, Thảo cũng chỉ chào hỏi và giữ lễ, chứ không đề cập tới chuyện gì khác.

Khi vừa mới về với Quốc gia, Phạm Ngọc Thảo chưa có việc gì làm, thì được giám mục Ngô Đình Thục giới thiệu với Huỳnh Văn Lang. Do đó, Lang kiếm cho Thảo một việc làm ở Viện Hối Đoái. Trong khi đó, cả hai ông bà Phạm Ngọc Thảo và ông Huỳnh Văn Lang đều hoạt động trong tờ báo *Bách Khoa*. Đến khi được giám mục Ngô Đình Thục đề nghị cho làm Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Vĩnh Long, Thảo được mang lon đại úy đồng hóa. Rồi sau, Phạm Ngọc Thảo được chuyển sang làm Tỉnh trưởng Bến Tre. Đây là thời gian Thảo tỏ ra rất thành công trong khi thi hành nhiệm vụ. Cũng vì thế, lại có dư luận cho rằng vì Thảo là người của Cộng sản gài vào hàng ngũ Quốc gia, nên Cộng sản để cho Thảo thành công, nổi tiếng như một người có tài diệt trừ cộng sản, để giúp cho Thảo leo lên cao hơn. Suốt thời gian Phạm Ngọc Thảo làm Tỉnh trưởng, Bến Tre giảm hẳn các hoạt động của Cộng sản, mặc dù đây là một địa danh vốn nổi tiếng về các hoạt động dữ dội của phe này. Nhưng người đầu tiên tung ra lập luận “*Cộng sản giúp cho Phạm Ngọc Thảo cơ hội lập công để leo cao*” chính là Huỳnh Văn Cao. Nhiều người cho rằng đây là một người ít tài nhưng thích nổi danh. Hồi đó ông Cao là tư lệnh Quân khu 4 mà lại mâu thuẫn với Phạm Ngọc Thảo nên có trong tay nhiều phương cách để hại PNT dễ lắm. Khi bị thuyền chuyển ra khỏi Vĩnh Long, PNT đã năn nỉ với Trần Kim Tuyến để nhờ xin với ông Nhu cho được ở lại Vĩnh Long, vì “*sang bên đó (Bến Tre) chắc tôi chết. Xin cho tôi miễn đi*”. Nhưng ông Tuyến lại không biết những uẩn khúc bên trong, nên nói hùa vào:

- Thôi chắc là Đức cha thấy toa làm việc được, nên ông ấy đề nghị như vậy. Chắc là tỉnh Kiến Hòa là tỉnh khó khăn nên cần toa sang đó làm thì toa đi vậy. Còn ở trên này, nếu cần gì mua giúp được, thì mua giúp.

Đến khi sang Bến Tre, đụng chạm với thực tế đầy nguy hiểm, và nhận thấy có mưu toan muốn hại mình, Phạm Ngọc Thảo lại nhiều lần tâm sự với Trần Kim Tuyến:

- Tôi đã nhận lệnh của Đức cha và Tổng thống, về Kiến Hòa bấy lâu nay. Tôi đã hết sức cố gắng. Nhưng nói thật với anh, bây giờ tôi không thể cố gắng thêm được nữa. Anh làm sao nói giùm tôi đi. Anh làm sao gỡ giùm tôi. Tôi nói thật là nếu còn ở lại, thế nào cũng có ngày tôi chết. Bởi vì hễ tôi xin lực lượng tiếp viện cho bất cứ một cuộc hành quân nào ở bất cứ nơi nào, ông Cao cũng không bao giờ cho tôi cả. Tôi biết làm sao được! Dù tôi cố giữ khéo léo, thì cũng có một ngày nào đó, cái khéo đó nó cạn đi, tôi không còn giữ nổi nữa... Anh có cách nào giúp đỡ cho tôi đi. Cho tôi ra khỏi tỉnh Kiến Hòa.

Lúc đầu, bác sĩ Tuyến chỉ lựa lời an ủi, nhưng về sau cũng nhận thấy là chính ông Huỳnh Văn Cao có ý vận động để đẩy ông Thảo ra khỏi tỉnh Kiến Hòa. Và chính Tổng thống Diệm đã nghe lời ông Cao cho Phạm Ngọc Thảo đi. Người về thay thế Thảo làm tỉnh trưởng Kiến Hòa lại chính là Trần Ngọc Châu, anh ruột Trần Ngọc Hiền, trung tá quân báo Cộng sản. Sự liên lạc móc nối giữa hai anh em ông Trần Ngọc Châu/Trần Ngọc Hiền, ai cũng biết vì có bằng chứng rõ ràng, và thời Tổng thống Thiệu, khi làm dân biểu, ông Châu từng hô hào hiệp thương với Cộng sản.

Sau khi rời khỏi chức vụ Tỉnh trưởng Kiến Hòa, Phạm

Ngọc Thảo lại không có một công việc nào chính thức cả, mà nhà cửa cũng không có. Ông Tuyền làm một phiếu trình lên ông Nhu, kể rõ hoàn cảnh của Thảo sau khi mất chức Tỉnh trưởng Kiến Hòa gia đình phải sống chật vật. Trong tình trạng “ngồi chơi xoi nước” đó, thỉnh thoảng Phạm Ngọc Thảo được phái đi trong những chuyến gọi là “Thanh tra xây dựng nông thôn”. Sau ông Nhu xem phiếu trình của ông Tuyền, phê vào “*Thuận. Tìm cách giúp đỡ*”, nên với sự tiếp tay của Huỳnh Văn Lang, gia đình Phạm Ngọc Thảo có được ngôi nhà trong hẻm đường Tự Đức, Đa Kao, mua lại với giá rẻ của một người Pháp.

Phạm Ngọc Thảo Định Kéo Anh Về Với Quốc Gia?

Thời gian ngồi không kéo dài, Phạm Ngọc Thảo nói với Trần Kim Tuyền muốn xin xuất ngoại một chuyến. Trần Kim Tuyền làm phiếu trình lên ông Nhu. May mắn, được ông Nhu chấp thuận cho đi một vòng mấy nước, trong đó có Mỹ. Coi như để thưởng công (?). Một hôm, trước khi lên đường, Phạm ngọc Thảo nói với bác sĩ Tuyền:

- Anh tôi là Phạm Ngọc Thuần đang làm Đại sứ của cộng sản ở Đông Bá Linh. Anh có muốn nhân chuyến đi này tôi ghé thăm anh Thuần không? Tôi không dám chắc chắn có nhiều hy vọng kéo được anh Thuần xin tỵ nạn đâu. Xin tùy anh nghĩ đấy. Nếu tôi không nói trước, người ta sẽ lại bảo là tôi liên lạc với Cộng sản.

Phân Trần Kim Tuyền, khi nghe Thảo nói vậy thì nghĩ rằng “*Hắn đã nói như vậy, mình còn hẹp hòi gì mà cho là hắn liên lạc với Cộng sản*”. Tuy nhiên, ông Tuyền cũng vẫn nói đùa:

- Trừ khi qua đó toa đừng có theo ông anh luôn đấy nhé!
- Tôi nghĩ rằng tôi có thể thuyết phục để kéo anh ấy về.

Nhưng tôi không dám chắc hoàn toàn. Tôi chỉ hy vọng như vậy thôi.

Quả nhiên, trong chuyến đi đó, Phạm Ngọc Thảo có ghé Bá Linh thăm người anh là Phạm Ngọc Thuần. Nhưng không thấy có chuyện Thuần về với Quốc Gia. Không biết hai anh em họ nói với nhau những gì, và lòng dạ Thảo thực sự ra sao. Chỉ thấy rằng khi về Sài Gòn, Thảo nói với Trần Kim Tuyến:

- Tôi có gặp và nói chuyện một buổi với anh Thuần. Anh ấy muốn đi lắm rồi. Khốn nỗi anh ấy ở bên đó có một mình, không vợ con. Vợ con anh hiện đang ở cả Hà Nội. Nếu anh đi thì làm sao? Anh bị kẹt!

Về sau, bác sĩ Tuyến nói có cho điều tra lại, thì được biết rõ ràng là vợ con của Phạm Ngọc Thuần không ở cùng với ông ta. Tin từ Đông Bá Linh báo về viên Đại sứ Cộng sản ở đó sống “độc thân”. Như vậy, có thể Thảo thực tâm muốn kéo người anh về với Quốc gia, nhưng chuyện không thành. Nghe nói rằng sau khi Sài Gòn mất về tay Cộng sản, phe này làm lễ truy tặng huy chương cho Phạm Ngọc Thảo, và ở nhà ông Phạm Ngọc Thuần có gắn một Bảng Ghi Công (cho PN Thảo). Nhưng tới năm 1982, ông Thuần lấy có sang Pháp chữa bệnh rồi ở lại luôn. Ông nói rằng ở Pháp ông đã soạn và ký vào một bản phản đối chính phủ Việt Nam, đòi phải thi hành dân chủ và cho đa nguyên.

Phạm Ngọc Thảo Gián điệp Nhị Trưng?

Đây quả còn là một nghi vấn lớn liên quan đến các

huyền thoại về nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Cho tới nay vẫn chưa ai đưa ra được bằng chứng vững chắc và khả tín nào để kết tội Phạm Ngọc Thảo. Người ta chỉ dựa vào nguồn dư luận xuất phát từ hồi ông ta còn làm Tỉnh trưởng Kiến Hòa được coi là do Huỳnh Văn Cao tung ra, theo đó bảo rằng Cộng sản đã tạo điều kiện cho Phạm Ngọc Thảo thành công trong việc giữ an ninh tỉnh này, cùng với sự kiện phe Cộng sản cho cải táng mộ ông Thảo, đồng thời tung ra mấy cuốn sách đầy tính chất giả tưởng về thành tích của Phạm Ngọc Thảo, viết theo lối tiểu thuyết hóa. Thực sự, chưa thấy bằng chứng nào là Phạm Ngọc Thảo đã làm hại miền Nam.

Bác sĩ Trần Kim Tuyến là một trong những người được coi là khá thân thiết với Phạm Ngọc Thảo lúc đương sự còn sống. Vốn là người đứng đầu Sở NCCT/PTT hẳn ông Tuyến phải tìm hiểu cận kề về con người Phạm Ngọc Thảo, vì ai cũng biết rằng đương sự trước kia đã hoạt động cho Cộng sản, và còn người anh trai giữ chức vụ cao cấp trong chế độ miền Bắc. Chính hai ông Diệm-Nhu mỗi lần sai Thảo đi công tác, thường cho ông Cao Xuân Vỹ đi kèm và dặn riêng là phải để ý coi chừng hành tung của Thảo, vì đương sự “là Cộng sản”. Điều này cho thấy hai ông Diệm-Nhu vẫn có biện pháp đề phòng đối với Phạm Ngọc Thảo. Thế thì ông Tuyến hẳn không dễ dàng để cho Phạm Ngọc Thảo lợi dụng tình thân để khai thác tin tức bí mật của miền Nam. Chính bác sĩ Tuyến tin rằng Phạm Ngọc Thảo không phải là gián điệp Cộng sản giả và về với chính phủ Quốc gia để nằm vùng do thám. Trái lại đương sự đã thực tâm bỏ hàng ngũ Cộng sản. Sau đây là một số lập luận của ông Tuyến: .

1/ Nếu Phạm Ngọc Thảo và nghe lời Giám mục Ngô Đình Thục về hàng Quốc gia để len lỏi vào hàng ngũ bên này hầu khai thác những tài liệu bí mật thì với chức vụ Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Vĩnh Long, phỏng làm được trò trống gì? Ở điểm này, người ta có thể bẻ lại rằng: Cái chức Tỉnh đoàn trưởng Bảo an Vĩnh Long không là gì cả, nhưng nó là bàn đạp để từ đó PNT chứng tỏ khả năng và tinh thần phục vụ (giả vờ) để được cất nhắc. Đó là cách hoạt động của điệp viên Cộng sản: nín thở nằm yên, leo cao, luồn lách thật sâu vào hệ thống chính quyền miền Nam.

2/ Khi được chuyển sang Bến Tre, Phạm Ngọc Thảo thiếu điều muốn lạy Trần Kim Tuyến để nhờ xin giùm với ông Nhu đừng chuyển chuyển, cứ để đương sự ở lại Vĩnh Long. (“Sang bên đó tôi chết. Xin cho tôi miễn đi!”). Phải chăng ông Nhu muốn thử lại xem Phạm Ngọc Thảo có thực tâm quay về với Quốc gia hay không, và có thể vì PNT đã thực sự bỏ Cộng sản, nên rất sợ cho tính mạng bị lâm nguy khi phải đổi về một nơi được coi như “ổ Cộng sản”.

3/ Định lợi dụng tình thân với Trần Kim Tuyến để khai thác, thì cũng chẳng khai thác được gì. Mỗi lần hai người gặp nhau khi Phạm Ngọc Thảo từ Bến Tre về Sài Gòn, chỉ nói chuyện thăm hỏi gia đình, hoặc những chuyện lật vạt chứ không đề cập đến chuyện quốc phòng hay chính trị. Ngoài ra, Phạm Ngọc Thảo không tìm cách vào Văn phòng của Trần Kim Tuyến để xem trộm tài liệu mật (?).

4/ Họa hoằn Phạm Ngọc Thảo mới được gặp Tổng thống Diệm thì cũng không thể tìm cách khai thác được gì cả, vì lý do giản dị là có vào cũng ngồi chịu trận để nghe ông Tổng thống nói lung tung, thường thường là những chuyện ông đi đây đi đó, được người ta khen ngợi ra sao. Nếu có mưu

toan đặt câu hỏi để dò dẫm về sách lược quốc gia thì cũng chẳng khai thác được gì, vì chính ông Tổng thống cũng không hiểu gì về sách lược quốc gia mà nói với Phạm Ngọc Thảo (?). Ông Diệm vốn cai trị theo kiểu một quan lại thời phong kiến, cai trị theo công việc từng ngày (?).

5/ Nếu Phạm ngọc Thảo là điệp viên Cộng sản thì tại sao không lợi dụng những dịp vào gặp ông Diệm và ông Nhu để ám sát? Việc này rất dễ thi hành.

6/ Nếu là điệp viên Cộng sản trá hàng để hoạt động ngầm thì tại sao đến lúc tính mạng bị lâm nguy thực sự như khi bị truy nã ở Hồ Nai Phạm Ngọc Thảo không trốn vào rừng? Nếu bảo rằng đương sự cố tình trì hoãn để hy vọng qua cơn sóng gió sẽ tiếp tục hoạt động thì không đúng, vì lúc đó Phạm Ngọc Thảo còn hy vọng gì nữa để mà trở lại hoạt động?

7/ Nếu Phạm Ngọc Thảo là điệp viên Cộng sản thì quá thật đương sự quá tài tình, đến nỗi qua mặt được cả CIA Mỹ. Hẳn khi tuyển lựa cho bà Thảo dạy tiếng Việt cho các quân nhân Mỹ và dạy văn chương Việt trên đại học, người Mỹ cũng phải cứu xét lý lịch của bà chứ? Còn một điểm nữa đáng để cho người Mỹ nghi ngờ bà Thảo: bà là em gái Phạm Thiều, một lý thuyết gia cao cấp của Cộng sản, cùng thời với Trần Văn Giàu. Ông Phạm Thiều tuy là anh nhưng có công nuôi nấng bà Thảo như cha. Chẳng lẽ Mỹ không nghi ngờ gì về sự thể khả dĩ bà Thảo còn liên lạc với phe cộng sản sao?

8/ Trong những lần được ông Nhu sai đi công tác thanh tra xây dựng nông thôn và tìm địa điểm để lập các khu dinh điền, khu trù mật cùng với Cao Xuân Vỹ, Phạm Ngọc Thảo tỏ ra rất tận tụy trong công tác và rất thành tâm.

Bằng chứng là những nơi Phạm Ngọc Thảo đề nghị lập địa điểm dinh điền, đều là những chỗ trọng yếu, những điểm “yết hầu” ngăn chặn hoạt động của Cộng sản, ví dụ như Vị Thanh, Hòa Lựu.

Phạm Ngọc Thảo Phản Lê Duẩn?

Khi bị gặng hỏi ông có tin rằng Phạm Ngọc Thảo là một điệp viên Cộng sản không, bác sĩ Tuyến trả lời dứt khoát:

- Không. Theo mình nghĩ thì không. Không!

- Vì sao?

- Vì đã có một qui luật rõ ràng của Cộng sản: một thằng Cộng sản nào phạm vào qui luật đó thì chỉ có tội tử hình thôi. Mà Phạm Ngọc Thảo đã phạm vào qui luật đó.

- Qui luật gì?

- Không được tiết lộ về cấp trên. Không được bán đứng cấp trên. Riêng tôi, với tư cách là một người đã làm việc trong một cơ quan có học hỏi nhiều về lãnh vực an ninh tình báo của Cộng sản, tôi thấy có một qui luật chung: Đó là khi vì một lý do chiến thuật nào đó, vì cần phải giữ bí mật cho vị trí của mình, anh có thể phản bội đồng chí, nhưng đó phải là một người không ở vị trí cao cấp hơn anh. Trong trường hợp bất đắc dĩ, anh có thể phản bội một người cấp dưới. Nếu anh phản bội một người cấp trên anh, thì dù có thành công trở về, anh cũng bị xử tử. Không có cách nào hơn.

- Như vậy là Phạm Ngọc Thảo đã phạm vào một tội không thể tha thứ, đã phản bội cấp trên. Phản bội ai?

- Phản bội Lê Duẩn! Phạm Ngọc Thảo đã tiết lộ cho biết về một phiên họp có sự hiện diện của Lê Duẩn, để cho bên Quốc gia bố trí bắt Lê Duẩn.

Theo bác sĩ Tuyền, hồi đó Lê Duẩn đang chỉ huy các hoạt động của Cộng sản miền Nam và thỉnh thoảng đi về trên tuyến đường từ Nam Vang tới vùng biên giới giáp ranh các tỉnh Long Xuyên/Châu Đốc. Thỉnh thoảng Lê Duẩn tổ chức các phiên họp ở vùng biên giới, với sự tham gia của một số cán bộ cao cấp Cộng sản, trong đó có cả những người thuộc thành phần Nam Bộ Kháng Chiến cũ. Một hôm Phạm Ngọc Thảo từ Kiến Hòa lên Sài Gòn báo cho Trần Kim Tuyền biết về tất cả những chi tiết liên quan đến các hoạt động sắp tới của Lê Duẩn: ngày giờ nào Lê Duẩn sẽ tới những nơi nào, sẽ dự những phiên họp nào... Phạm Ngọc Thảo cho biết ông ta cũng được mời dự phiên họp với tư cách là một cựu kháng chiến Nam Bộ:

- Chúng nó mời tôi với tư cách là cựu kháng chiến Nam bộ, nhưng tôi từ chối. Tôi nói rằng nếu tôi bỏ tỉnh đi thì sẽ bị nghi ngờ. Nếu anh có lực lượng riêng thì tuy tôi không trực tiếp ra tay, nhưng tôi sẽ giúp lực lượng đó đến tận nơi để bắt trọn ổ.

Nhưng vì ông Tuyền không có lực lượng riêng nên phải báo cho bên Công an biết. Đó là một cách hoạt động theo hệ thống của chính phủ. Và lại, hồi đó bác sĩ Tuyền chưa có kinh nghiệm nhiều về lễ lối và cách thức hoạt động của ngành Công an. Ông nghĩ rằng ông không có lực lượng trong khi bên CA ở đâu họ cũng có lực lượng sẵn sàng tại chỗ, nếu báo cho họ thì chắc là xong việc. Bởi vậy, bác sĩ Tuyền báo cho Trung ương Tỉnh báo Công an, Họ tìm hiểu và quả nhiên thấy những chi tiết rõ rệt với đầy đủ tên tuổi các nhân vật sẽ tham dự các phiên họp do ông Tuyền cung cấp ăn khớp với cuộc điều tra của họ. Công an Trung ương liền chỉ thị cho Công an Long Xuyên bố trí, giảng một mẻ

lưới để bắt sống các cán bộ Cộng sản cao cấp đó. Nhưng vì Công an làm việc chậm chạp nên khi tới nơi thì đám cán bộ Cộng sản đã đi khỏi rồi. Tất cả những dấu vết còn để lại chứng tỏ đúng là đã có những sinh hoạt diễn ra như được báo trước. Bác sĩ Tuyền qui lỗi vụ thất bại này cho sự trễ nải và thiếu khả năng của Công an Long Xuyên.

Nhưng ông Cao Xuân Vỹ tiết lộ rằng chính ông Ngô Đình Nhu đã quyết định để cho Lê Duẩn lọt lưới (?). Theo ông Vỹ, ông Nhu bảo rằng *“bắt được Lê Duẩn này thì sẽ có Lê Duẩn khác thay thế. Với Cộng sản, cá nhân không quan trọng, chính sách mới là trọng yếu! Chỉ cần cho họ biết mình thừa khả năng bắt nhưng mình không bắt”* (Người viết rất ngạc nhiên về lập luận này của ông Nhu, nếu có thật! Chú thích lần tái bản)

Nhưng ông Phạm Ngọc Thảo thì sau đó tỏ ý buồn ông Trần Kim Tuyền, trách móc: *“Tôi cho anh biết như vậy, bộ anh không tin tôi hay sao mà làm hồng chuyện, để mất một con mồi to như vậy?”*

Phản ông Tuyền bị trách mà không biết phải trả lời ra sao, vì quả thật đã để xổng mất một con mồi quá lớn. Ông nói rằng không có quyền (*phải chăng việc này do ông Nhu quyết định, và nếu như thế thì lời kể trên đây của ông Cao Xuân Vỹ là đúng sự thật, và ông Nhu quyết định thả con mồi mà không cho ông Tuyền biết*), và không có lực lượng riêng để tự ý đem xuống tận nơi bắt đám cán bộ Cộng sản cao cấp kia. Ông bắt buộc phải báo cho bên Công an. Nhưng họ chậm quá nên hồng việc.

Khi được hỏi *“phải chăng Phạm Ngọc Thảo giả và thông báo về hoạt động của Lê Duẩn và các cán bộ cao cấp Cộng sản để lấy điểm, đồng thời cũng báo cho họ biết để*

họ chuẩn”, thì bác sĩ Tuyến dựa vào kinh nghiệm riêng của ông về cách thức và nguyên tắc hoạt động “cắm phan bội thương cấp” của cán bộ Cộng sản, trả lời:

- Tôi tin rằng hành động của Phạm Ngọc Thảo không phải là hành động của một tên Cộng sản. Nếu PNT vờ đóng kịch thành khẩn nhưng lại báo cho bên kia biết để họ chuẩn, thì khó mà đóng kịch mãi được.

Ngoài ra, ông Tuyến cũng nêu lên hai sự kiện để chứng minh rằng Phạm Ngọc Thảo không phải là Cộng sản. Đó là: trong hai cuộc chính biến 11 tháng 11 năm 1960 và 1 tháng 11 năm 1963, Phạm Ngọc Thảo đều rất tích cực trong việc cứu mạng ông Diệm. Trong cuộc đảo chính của Nhảy dù, Phạm Ngọc Thảo đã hằng hái thúc đẩy Trần Thiện Khiêm từ Mỹ Tho đem quân về “cứu giá”, sau khi ông Tuyến liên lạc bằng điện thoại yêu cầu Thảo làm việc đó (*Xin xem phần nói về cuộc chính biến 11 tháng 11 năm 1960*). Lần thứ nhì, sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963, chính Phạm Ngọc Thảo lái xe đến nhà Mã Tuyên để đón hai ông Diệm-Nhu, nhưng không gặp, vì hai ông đã ra nhà thờ Cha Tam rồi.

Riêng về cái chết của Phạm Ngọc Thảo sau này, vẫn còn là một điều bí ẩn mà người có thể đưa ra lời giải đáp thỏa đáng là cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Còn sự kiện phe Cộng sản làm rùm beng về công trạng của Phạm Ngọc Thảo trong vai trò do thám miền Nam, cũng cần phải xét lại ý đồ của họ. Phải chăng, sau khi chiếm được miền Nam và giải tán Chính Phủ Lâm Thời của Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng miền Nam, những người ngồi trong Chính Trị Bộ ở Hà Nội thấy cần phải có cử chỉ ve vãn phe Kháng Chiến Nam Bộ? Để làm dịu bớt sự bất mãn của phe

này, phe Cộng sản miền Bắc cần phải tuyên dương công trạng PNT, một cựu kháng chiến Nam Bộ, biến ông ta thành một anh hùng yêu nước chống Mỹ-Diệm.

Một người đã được anh em ông Diệm dặn dò thử thách phản ứng của Phạm Ngọc Thảo là ông Cao Xuân Vỹ, nói về giả thuyết “Thảo là gián điệp Cộng sản” như sau: *“Tôi vẫn chưa hiểu nổi. Riêng cá nhân tôi không nghĩ vậy. Nhưng khi ông Diệm giao Phạm Ngọc Thảo để đi với tôi về việc khu trừ mật, ấp chiến lược, tìm những địa điểm chiến lược Cộng sản lập khu trừ mật, tôi thấy Thảo thật tình phục vụ chế độ. Trước khi đi, ông Nhu cũng nói ‘Phạm Ngọc Thảo là Cộng sản đồ!’ để tôi cảnh giác. Tôi thấy PNT có tinh thần phục vụ Quốc gia. Còn tin tình báo ra sao không biết. Thảo là cán bộ giỏi, lý luận sắc bén. Tôi lạ là Thảo được CIA tin cậy lắm. Nếu hẳn là Cộng sản nằm vùng thì quá giỏi! CIA không biết, Quốc gia không biết!*

Theo bác sĩ Tuyền, mãi sau này, bà Phạm Ngọc Thảo vẫn còn than thở với ông bằng một giọng trách móc:

- Anh là người biết rõ chuyện nhất, sao anh không nói ra, để cho người ta viết toàn những chuyện tâm bậy tâm bạ?

Về những chuyện liên quan đến ông Phạm Ngọc Thảo, trong một lần người viết nói chuyện với cựu đại tướng Nguyễn Khánh, ông Khánh tiết lộ:

- Vấn đề ông Phạm Ngọc Thảo, tôi đưa ông qua Mỹ, để ở tòa Đại sứ của mình trong đó có ông Khiêm. Anh biết ông Thảo là gián điệp của Hà Nội? Hai ông với sự giúp đỡ của người Mỹ... Tôi gặp khó khăn trong chính phủ Mỹ đó. Họ gọi ông Thảo trở về để làm đảo chánh tôi. Anh Thảo ảnh hưởng nhà tôi ảnh hưởng tôi... người ta muốn bắt tôi tại phòng họp Tổng Tham Mưu nhưng nhờ linh tính... Đáng

lễ 12 giờ họp mới xong (với Mỹ). Có ông Taylor. Nhưng 11 giờ tôi đi. Đi gần lon và mề đay cho ông Thiệu và mấy anh em khác ở Vĩnh Long. Nhờ đó tôi thoát. Tôi ghé qua gặp ông Kỳ. Hai chúng tôi ra sân bay, gặp phe đảo chánh ở đằng kia đi lại. Cát cánh chưa nóng máy!... Lâm Văn Phát và mấy người nữa đòi ra khu (khoảng 1946?), do Phạm Ngọc Thảo tiếp đưa ra. Ông Thảo chỉ huy tiểu đoàn 415 ở Cần Thơ. Tôi chỉ huy tiểu đoàn 13 của quân đội Quốc gia lúc đó (*ông Khánh không nói năm nào, nhưng chắc không phải 1946 - Ghi chú của người viết*). Ông Thảo và tôi biết nhau lắm. Đánh nhau tôi đuổi ảnh chạy ra khỏi tỉnh Cần Thơ. Ông Thảo về với Tổng thống Diệm với danh nghĩa Công giáo Yêu nước, qua ông Ngô Đình Thục ở Vĩnh Long. Lúc Phạm Ngọc Thảo làm tỉnh trưởng Bến Tre, tôi làm Quân khu Cần Thơ. Tôi đưa một người phản gián của tôi lên Bến Tre nằm một tháng để bắt sự liên hệ của Thảo với Mặt Trận Giải Phóng.

- Bắt được không?

- Bắt không được! Khôn lắm. Lại còn khuynh hướng Nam Kỳ Phục Hưng: Phát, Lắm, Đức, Thanh... Họ chống tôi vì cho là tôi binh mẩy ông người Bắc như Kỳ... Lạ lắm!

- Phạm Ngọc Thảo đích thực là gián điệp của cộng sản mà qua mặt cả CIA; CIA không biết à?

- Muôn mặt anh ơi! Ông Thảo có những bạn ở trong CIA. Ông Thảo được CIA tổ chức ở Washington cùng với ông Khiêm để về đảo chánh tôi...

Phạm Ngọc Thuần Nói Gì Về Phạm Ngọc Thảo?

Người viết đã tìm gặp được ông Phạm Ngọc Thuần, anh ruột Phạm Ngọc Thảo, ở Paris, nơi ông hiện đang

sống một mình, vào đầu tháng 3 năm 1998, khi ông đã 86 tuổi. Ông có vẻ yếu vì đã qua hai cuộc giải phẫu và năm lần ngắt xiut vì bệnh tim mạch. Ông Thuần sang Pháp năm 1982 để chữa bệnh, nhưng sau đó ở lại luôn. Ông cho biết từ hồi đó chưa đi Mỹ lần nào, dù họ hàng ở đó mời mọc. Ông cũng tiết lộ đã ký vào một bản tuyên ngôn gồm 400 chữ ký, yêu cầu giới lãnh đạo Việt Nam thực thi một chế độ đa nguyên. Ông bác bỏ dư luận cho rằng ông Phạm Ngọc Thảo là học trò của Tổng giám mục Ngô Đình Thục:

- Ông thân tôi ở Vĩnh Long. Đức cha Thục ở Vĩnh Long, nên thân. Phạm Ngọc Thảo quen Đức cha Thục, không phải học trò. Sau Hiệp định Genève, tôi ra Bắc. Sau đi Đức 5 năm làm Đại sứ Đông Đức; từ 1958 tới 1963, ở Berlin. Khi chú Thảo mất, tôi ở Hà Nội.

- Hồi cụ làm Đại sứ ở Đông Đức, ông Thảo đi mấy nước, có ghé thăm Cụ?

- Có. Có một buổi. [*Cụ Thuần cho biết đã đi nhờ xe của Đại sứ Tiệp Khắc sang Tây Bá Linh gặp ông Thảo một buổi*].

- Có tâm sự gì không?

- Chuyện gia đình thôi (!).

- Xin cụ xác định xem có đúng không: Ông Thảo về Sài Gòn có nói đã gặp cụ, và hai anh em nói chuyện. Ông Thảo nêu vấn đề cụ về hợp tác với phe Quốc gia. Cụ trả lời cũng muốn, nhưng kẹt gia đình ở Việt Nam.

- Không có.

- Tại sao ông Thảo về kể như vậy?

- Không biết nữa!

- Anh em gặp nhau một buổi mà ông Thảo không nói gì?

- Nói chuyện gia đình thôi. Thảo tặng tôi cái máy quay phim.

- Hỏi đó bà Thuần ở đâu?

- Cũng ở Đức. *[Theo người viết được biết, các Đại sứ của cộng sản Bắc Việt phải để vợ con lại Hà Nội, coi như một hình thức con tin. Để phòng ngừa các Đại sứ bỏ theo phe tư bản. Nhưng ông Thuần nói trường hợp của ông đặc biệt, được đem vợ theo. Vì bà Thuần học cao, đỗ tiến sĩ luật, làm luật sư, nên có thể giúp chồng trong các cuộc tiếp tân(?)]*.

- Có bằng chứng nào là Phạm Ngọc Thảo nhận lệnh của Bắc Việt mà ở lại? Có thể trong bụng ông Thảo muốn thực tâm về với Quốc gia... Tại sao Thảo không gây rối, mà lại cứu ông Diệm mấy lần, và lại chọn những địa điểm dinh điền cắt đứt đường tiếp liệu của cộng sản?

- Thảo phải tỏ ra thiện chí để che mắt... lấy lòng, lấy niềm tin của Tổng thống Diệm và ông Nhu.

- Phạm Ngọc Thảo có báo cho Trần Kim Tuyến biết cuộc họp của Lê Duẩn. Như thế là phản đảng, tội nặng lắm. Tại sao?

- Không biết chuyện đó.

- Người ta bảo vì giới lãnh đạo miền Bắc đẹp mặt Trần Giải phóng miền Nam và Chính Phủ Lâm thời nên gây bất mãn với phe Kháng Chiến Nam Bộ. Do đó phải dùng chiêu bài Phạm Ngọc Thảo để lấy lòng họ, vuốt ve họ?

- Khó quá (?) *[Câu trả lời quá nhỏ, rất khó nghe, vì Cụ Thuần súc yếu]*

- Nếu Thảo là người của cộng sản, tại sao Mỹ cho bà Thảo dạy tiếng Việt cho quân nhân Mỹ, và dạy văn chương Việt ở đại học? CIA Mỹ không biết sao?

- Sau không dạy, vợ Thảo mở tiệm giặt.

Về chuyện ông Thảo bị giết trong trường hợp nào, ai giết, và do lệnh của ai, cụ Thuần cho biết các chi tiết sau

đây, mà cụ được biết là theo lời kể lại của người trong gia đình, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975:

- Chú Thảo bị tội nó [Hỏi: Ai? Đáp: *Thiệu-Kỳ*] bắt trên Hồ Nai. Nó bắn vào màng tang. Chú hất đầu lên, nên lạch, bị gãy hàm răng. Chúng nó (*bọn bộ hạ*) về báo cáo giết Thảo rồi. Tội nó (cấp chỉ huy, nói phải đem xác về làm bằng chứng. Thảo trốn vào xóm Công giáo, cho người về báo cho em gái thứ 6 tôi, Thảo thứ 9. Nói “*cho xe đón em về gấp*”. Em Sáu đi vắng. Tội kia trở lại chỗ bắn Thảo. Không thấy xác. Chúng theo vết máu về nhà dân nơi chú Thảo trốn. Bắt đưa về tỉnh trưởng Biên Hòa, Phó tỉnh trưởng là Phó của Thảo hỏi Thảo làm tỉnh trưởng Bến Tre. Ông đi vắng. Tội kia báo cáo về Thiệu là Thảo ở đó. Có lệnh cho trực thăng lên đem về Sài Gòn, để ở An ninh Quân đội. Hùng Sùi tra tấn, bảo phải khai hết tổ chức ở Sài Gòn, không thì giết. Nói không được thì viết ra. Người xung quanh đêm nghe tiếng hét to: bóp dái chết! Gân sáng, chúng nó bỏ bao ny-lông, bỏ vô quan tài, đem chôn ở Nghĩa trang Quân đội Gò Vấp. Để Vô Danh ĐB (Vô danh đặc biệt). Sĩ quan giữ nghĩa trang lấy làm lạ, để ý. Ông thân tôi đi dò hỏi, không nơi nào cho biết cả. Sau, tội trong An ninh Quân đội kể lại, người phe Thảo kể lại. Đỗ Thành Nhơn, Phó tỉnh trưởng Bến Tre với Thảo, sau về Phó tỉnh trưởng Biên Hòa, kể lại cho tôi nghe.

Vẫn theo lời ông Thuần, năm 1975, khi Võ Văn Kiệt làm Bí Thư Thành ủy Sài Gòn, có nói với ông Thuần “*Thảo làm đào chánh bọn thối nát Sài Gòn, có công với mình (?)*. Cho nên phải chuyển hài cốt về Nghĩa trang Liệt sĩ bằng một cái lễ”. Do đó, cái mộ để “Vô Danh ĐB” được khai quật. Hòm đã nát bầy, chỉ còn lại cái bao ny-lông gói xác Phạm Ngọc Thảo.

Theo các dấu tích cho thấy, lúc chết ông Thảo ở trần, chỉ mặc cái quần xà-lỏn. Ông Thuần xin giữ hàm răng lại để chờ xác nhận. Sau bà Thảo (tên là Nhiệm) về Sài Gòn xác nhận đó là hàm răng của chồng bà. Trong buổi lễ khai quật, có sự hiện diện của Võ Văn Kiệt, Mai Chí Thọ, các đại diện của Thanh niên, Phụ nữ, và Công đoàn. Phần nhà nước cộng sản, họ chỉ làm có vậy thôi, còn việc lập bàn thờ, gắn bảng ghi công ở ngôi nhà trên đường Võ Thị Sáu, là do ý kiến của gia đình ông Thảo. Ngôi nhà này của bà em gái ông Thuần, bị bộ đội chiếm, rồi ông Thuần xin Võ Văn Kiệt cho lại để ở. Việc khai quật ngôi mộ cũng do lời xin của ông Thuần với Võ Văn Kiệt.

Vì thế, có lập luận cho rằng gia đình ông Thuần phải làm rùm beng chuyện lập bàn thờ và gắn bảng ghi công, để khóa lấp tội cho ông Thảo, (Nếu quả thực ông đã bỏ phe cộng sản), và đồng thời giữ lấy ngôi nhà. Tức là nhận rằng ông Thảo có công lớn với chế độ, thì sẽ khó có chuyện chế độ chiếm ngôi nhà trong đó đặt bàn thờ và gắn bảng ghi công một liệt sĩ anh hùng của cách mạng (!). Còn phần chế độ thì nhân cơ hội này cũng thổi phồng công trạng của ông Thảo (*thật hay giả?*) để vượt ve phe Kháng chiến Nam bộ đang bị gạt ra rìa và đang bất mãn.

Điểm rất đáng lưu ý là: trong khi phỏng vấn ông Phạm Ngọc Thuần, người viết gắng hỏi mấy lần về giả thuyết cho rằng ông Thảo đã bỏ hàng ngũ cộng sản, ông Thuần cứ lặng thinh, không phủ nhận. Nhưng một phút sau ông bỗng nói bằng tiếng Pháp, xin tạm dịch: *“Thảo luôn luôn dè dặt và đề phòng đối với đảng Cộng sản vì thấy họ độc tài chuyên chính không dân chủ. Chú ấy thấy. Tôi cũng vậy”*. (cười).

Ngoài ra, sau khi đã tắt máy ghi âm, ông Thuần có nói rằng ông *thù cộng sản tận xương tủy* và xin lỗi người viết vì “*có những câu hỏi tôi không trả lời được*” (sic). Phải chăng ông ngu ý vì lý do nào đó mà không dám nói thẳng, trả lời thẳng thắn về vụ ông Thảo đã phản lại đảng Cộng sản?

Cũng cần nói thêm là sau khi tự ý sang Tây Bá Linh gặp em trong một buổi (*Đại sứ Bắc Việt và nhân viên ngoại giao không được phép sang vùng Tây Bá Linh, Hà Nội vẫn tuyên truyền rằng vùng tư bản nghèo đói khổ sở lắm!* - Theo lời ông Thuần), một thời gian sau ông Thuần không còn làm Đại sứ ở Đông Đức nữa (1963). Ngoài ra, một nhà báo ở Hà Nội và biết rõ ông Thuần, nói rằng gia đình ông Thuần được cấp một ngôi nhà trong một khu không phải dành cho cán bộ quan trọng. Bà Thuần thường hay ngồi trên ban công, nhìn xuống đường. Khoảng năm 1965-1966 gì đó, hai ông bà vào bệnh viện C xin con nuôi (vì không có con). Và thời gian ông Thuần làm Đại sứ, bà Thuần không ở hẳn Đông Bá Linh, mà chỉ đi lại thăm chồng thôi (?).

Cuối cùng, đây là hai câu vấn đáp chót trong cuộc phỏng vấn với ông Thuần:

- *Cụ nghĩ rằng* ông Thảo ở lại miền Nam là do chí thị?

- Oui!

- Nhưng có thể sau khi ở lại miền Nam, ông Thảo đã bỏ Cộng sản, về với Quốc gia thực sự?

- *Cái đó tôi không biết.* Sau cuộc phỏng vấn này với ông Thuần, người viết có gửi thư cho bà Thảo (hiện ở San Diego), nêu lên 10 câu hỏi, nhờ bà làm sáng tỏ vấn đề. Nhưng rất tiếc, vì một lý do nào đó, bà Thảo không trả lời.



Nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa

Nhắc đến nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, người ta có những nhận định khá khác biệt nhau. Có người cho rằng bà là người dám ăn dám nói, không chịu khuất phục trước sự độc tài. Người khác bảo rằng bà đã tỉnh mộng sau khi tìm tới Thiên đảng Cộng sản. Những người biết bà Hoa từ thời còn trẻ tin rằng bà là người có lòng yêu nước, nhưng nhẹ dạ và đặt lý tưởng lắm chỗ.

Bà Hoa xuất thân từ một gia đình vào loại cự phú miền Nam. Thân phụ bà là giáo sư Dương Minh (Văn?) Thới, trước kia dạy ở trường Chasseloup Laubat (*Thời Đế Nhất Cộng Hòa đổi thành trường Jean Jacques Rousseaux, và tới Đế Nhị Cộng Hòa lại đổi thành trường Lê Quý Đôn*), mà tướng Dương Văn Minh hồi trẻ là một trong những môn đệ của ông. Các anh chị em của bà Hoa đều học hành thành đạt cả. Trước kia, bà Hoa được đi học ở Pháp và tốt nghiệp bác sĩ. Trong thời gian học ở Pháp, Dương Quỳnh Hoa đã chịu ảnh hưởng của lý thuyết Mác-Lê, cũng như một số thanh niên tri thức có tinh thần yêu nước muốn đấu tranh cho nền độc lập của dân tộc vào thời kỳ đất nước còn nằm dưới ách thống trị của ngoại bang. Vì thế, Dương Quỳnh Hoa

đã gia nhập đảng Cộng sản từ hồi đó và rất tích cực hoạt động trong việc quyên góp tiền bạc trợ giúp cho phong trào sinh viên Cộng sản. Nhưng có lẽ việc gia nhập đảng Cộng sản vào thời kỳ đó do sự thúc đẩy bởi tinh thần hăng hái của tuổi trẻ và nhiệt tình đối với đất nước, trong khi cô sinh viên trẻ Dương Quỳnh Hoa chắc chắn chưa hề có một chút kinh nghiệm thực tế nào về những thủ đoạn tàn nhẫn và sự độc tài của người Cộng sản. Có lẽ chỉ mãi về sau này, sau khi bị những người Cộng sản bắt bí phải hoạt động cho họ, và nhất là sau khi đã theo họ vô bụng, người đảng viên Cộng sản Dương Quỳnh Hoa mới thực sự sáng mắt để thấy rõ bộ mặt thật của đảng Cộng sản. Nhưng lúc đó đã quá trễ mất rồi!

Dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa, bà Hoa có một phòng mạch trên đường Hồng Thập Tự, Sài Gòn. Phòng mạch này khá đông khách. Cũng trong thời gian này, phía Cộng sản đã vừa dùng hình thức ve vãn mua chuộc (*đánh vào lòng tự ái địa phương của người trí thức Nam Bộ trước sự độc tài của chế độ nhà Ngô*), vừa dùng thủ đoạn bắt bí đe dọa (*nếu không hoạt động cho họ, sẽ bị tố cáo về thành tích đảng viên Cộng sản từ hồi còn là sinh viên ở Pháp*). Do đó, cái phòng mạch của bà Hoa trên đường Hồng Thập Tự biến thành một trụ sở liên lạc bí mật và một nơi cất giấu tài liệu của Cộng sản.

Nhưng những hoạt động lén lút này đã không qua lọt con mắt nhà nghề của ngành công an mật vụ chính phủ, khiến đưa đến việc bắt giữ bà Hoa. Nhưng điều trớ trêu là người đứng ra bảo lãnh để cứu bà Hoa ra khỏi vòng lao lý, lại chính là người cầm đầu Sở NCCT/PTT, bác sĩ Trần Kim Tuyến. Nguyên do là vì việc bắt giam bà Hoa là hành động của bên Công an, chứ ông Tuyến không biết.

Một hôm ông Tuyến nhận được một cú điện thoại của bác sĩ Trần Vỹ, Bộ trưởng Y tế. Ông Vỹ cho biết được hai bác sĩ Trần Văn Đỗ và Phan Huy Quát báo tin và khiếu nại về sự bắt giam một đoàn viên thuộc Y sĩ Đoàn của hai ông là nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa. Lúc đó hai ông Đỗ và Quát đang có mặt trong văn phòng bác sĩ Vỹ. Ông Quát đã nói chuyện với ông Tuyến qua điện thoại và nhờ ông Tuyến tìm hiểu nội vụ. Sau đó, qua sự tìm hiểu của ông Tuyến, bà Hoa bị công an bắt giam thực, và bà đã làm tờ khai, nói rõ hết về việc bà tiếp tay cho cộng sản.

Thoạt đầu ông Tuyến không tin. Ông cho rằng có lẽ bà Hoa bị công an đánh đập hay khủng bố sao đó cho nên sợ mà khai bừa đi chăng.

Bởi vậy ông nhờ Dương Văn Hiếu tìm hiểu lại nội vụ. Báo cáo của Dương Văn Hiếu cho biết quả đúng là bà Hoa đã bị công an bắt, và chính bà đã viết tờ thú tội với đầy đủ mọi chi tiết dù không bị đánh đập. Đến đây, ông Tuyến vẫn chưa tin hẳn. Ông cho mời thân phụ bà Hoa là giáo sư Thới, và chị ruột bà Hoa là nữ bác sĩ Dương Thị Hạnh tới văn phòng ông, rồi cho đưa bà Hoa tới đối chất. Trước mặt ba người, bà Hoa khóc suốt muốt, bảo rằng bà bị cộng sản bắt bí đe dọa, nên bà sợ mà phải hoạt động cho họ. Và chính bà đã viết tờ khai với bên công an. Sau khi ông cụ thân sinh và bà chị bà Hoa năn nỉ hết lời, còn đương sự thì thành khẩn thể thốt sẽ không dám hoạt động cho cộng sản nữa, bác sĩ Tuyến bắt bà Hoa làm một tờ tự hứa. Rồi ông trình nội vụ với ông Nhu. Được sự đồng ý của ông Nhu, bác sĩ Tuyến cho giam bà Hoa một tháng rồi tha về.

Nhưng không phải ông Tuyến cho bà Hoa về là hết. Vốn biết bà thuộc thành phần trí thức miền Nam đang

bất mãn với chế độ, rồi vì áp lực của cộng sản mà phải hợp tác với họ, ông Tuyến muốn tìm cách thu phục bà Hoa. Để kiểm soát hành động của bà, bác sĩ Tuyến biệt phái hai ông bác sĩ trẻ thường xuyên liên lạc với bà Hoa, để nâng đỡ tinh thần cho bà và để kiểm soát, đề phòng bà lại bị bên kia lôi kéo theo họ nữa. Chẳng dè việc này lại dẫn đến tình trạng tranh nhau chinh phục trái tim người đẹp giữa Sơn Tinh Trần Văn Thi và Thủy Tinh Nguyễn Hoài Đ., vì hồi trẻ bà Hoa rất bay bướm và thích khiêu vũ, tuy không nhan sắc chim sa cá lặn, nhưng được cái ăn nói tự nhiên như người Tây phương. Rồi chàng Thủy Tinh thua cuộc, lập gia đình với một kiều nữ gốc Tây Đô. Sơn Tinh nhờ lèo mép đã chiếm được người đẹp và còn chiếm được chức Tổng giám đốc Thông tin, nhờ thành tích lái xe vào Phú Lâm thúc giục Đại tá Trần Thiện Khiêm về cứu giá trong cuộc đảo chính của Nhảy dù. Sau đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, chàng bị tù, Dương Quỳnh Hoa thăm nuôi chu đáo. Nhưng về sau chàng bỏ rơi nàng một cách tàn nhẫn để cưới một cô y tá bệnh viện Đà Lạt, lấy lý do nàng là cộng sản nên hai bên không thể hợp nhau.

Có lẽ một phần vì nguyên nhân này, và một phần vì bị áp lực của phe cộng sản [*một đêm, anh bà Hoa là kỹ sư Dương Trung Tín bị một nhóm người mặc quân phục VNCH lôi ra khỏi nhà ở Đà Lạt, bắn chết. Nhưng chị bà Hoa là bà BS Dương Thị Hạnh bảo rằng đó là người cộng sản cải trang giết ông Dương Trung Tín để khủng bố tinh thần Dương Quỳnh Hoa, vì DQH không chịu hợp tác với cộng sản*], mà trong dịp tết Mậu Thân, bà Hoa đã bỏ Sài Gòn ra bung theo cộng sản. Sau những năm đã thực sự sống với cộng sản và thấy rõ bản chất của họ, nên khoảng năm 1994 bà Hoa tuyên bố

với báo chí ngoại quốc: “Dù đảng Cộng sản Việt Nam không muốn thay đổi chính trị, nhưng rồi cũng đến lúc phải thay.



Ông Huỳnh Văn Nghị và vợ - BS Dương Quỳnh Hoa (thời chưa sáng mắt sáng lòng) chụp ở chiến khu năm 1970. Hình: T.L.



Vụ án Ba Cụt Lê Quang Vinh

Một vụ án lịch sử cho tới nay vẫn còn gây nhiều xúc động và tranh luận, là vụ xử tử hình tướng Hòa Hảo Lê Quang Vinh, tự Ba Cụt. Những Người đã sống trong giai đoạn nền Đệ I Cộng Hòa mới chập chững những bước đầu tiên, đều nhận thấy rõ chủ trương của anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm là cần phải củng cố uy quyền quốc gia bằng cách thống nhất quân đội, tập trung quyền lực vào một chính phủ trung ương có thực quyền, trong giai đoạn “Thập nhị sứ quân” miền Nam do người Pháp để lại qua chính sách chia để trị. Tuy nhiên, có khi cứu cánh cũng khó biện minh được cho phương tiện. Vụ án Ba Cụt là một trường hợp thuộc loại này.

Trong thời gian người Pháp còn hiện diện tại Việt Nam, đặc biệt tại miền Nam, họ đỡ đầu cho các giáo phái võ trang chống Cộng sản. Hòa Hảo và Cao Đài là hai giáo phái chống Cộng tích cực, nhất là Hòa Hảo. Công tâm mà nói, dưới thời Quốc Trưởng Bảo Đại, lực lượng của các giáo phái chiến đấu chống Cộng sản hữu hiệu hơn quân đội Quốc gia. Phía Cao Đài có các hệ phái võ trang như Nguyễn Thành Phương, Trình Minh Thế. Còn phía Hòa

Hảo phải kể các nhóm quân sự của Lê Quang Vinh tức Ba Cụt, Lâm Thành Nguyên, Trần Văn Soái tức Năm Lửa... Trong ba nhóm này thì lực lượng của Ba Cụt tuy không đông đảo và mạnh bằng của Năm Lửa, nhưng họ hoạt động theo lối du kích và phá rối những vùng thuộc các tỉnh miền Hậu Giang như Long Xuyên. Lắm khi gây nhiều tổn thất cho lực lượng của người Pháp trước kia, và lực lượng của chính phủ Quốc gia sau này. Riêng đối với Việt Minh thì người Hòa Hảo dứt khoát không hợp tác. Trái lại còn thể không đội trời chung vì mối thù Việt Minh giết chết vị giáo chủ của họ là Huỳnh Phú Sổ.

Khi về nước cầm quyền, Thủ tướng Ngô Đình Diệm thừa hưởng một gia sản mục nát do các Thủ tướng bù nhìn bất tài tiền nhiệm thuộc chế độ Quốc gia của Quốc trưởng Bảo Đại để lại. Trong bối cảnh đó, ưu tư hàng đầu của ông Diệm là làm sao thu hết mọi giềng mối về tay chính quyền trung ương và tạo lập uy tín cho một chính phủ vững mạnh.

Với quyết tâm này, ông Diệm đã thành công ngoài sức tưởng tượng khi dẹp tan âm mưu phản loạn của tướng Nguyễn Văn Hinh và lực lượng Bình Xuyên do Bảy Viễn cầm đầu. Thừa thắng xông lên, ông Diệm tìm cách tiêu diệt các lực lượng giáo phái vốn đã không chịu khuất phục chính phủ. Ông dùng hai phương pháp để đạt tới mục tiêu: dùng tiền bạc và địa vị để mua chuộc những phe nhóm nào chịu đem quân về sát nhập vào quân đội quốc gia; và thẳng tay tiêu diệt những lực lượng nào còn cứng đầu muốn chống lại. Tướng Lê Quang Vinh tức Ba Cụt là một trong các trường hợp thuộc loại thứ nhì.

Cứ theo những tài liệu của chính phủ và những lời đồn

đầu đương thời, thì trong chiến dịch bình định miền Tây thuộc thời điểm những năm 1955-1956, ông Diệm đã trao trách nhiệm cho Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ và tướng Dương Văn Minh. Nghe nói ông Diệm nhờ ông Thơ trong vụ này, vì ông Thơ vốn người cùng quê Long Xuyên và nghe đâu còn có liên hệ họ hàng với Ba Cụt (?). Như thế dễ bề thuyết phục Ba Cụt về hàng. Nếu không được thì dùng mưu mẹo đánh lừa mà bắt sống để xử tội. Kết quả là vào ngày 13 tháng 4 năm 1956, Ba Cụt bị quân đội quốc gia bắt được tại Chắc Cà Đao, thuộc tỉnh Long Xuyên; và 3 tháng sau đó, đúng ngày 13 tháng 7 năm 1956 ông ta phải thụ án tử hình bằng cách lên máy chém tại Cần Thơ.

Vụ này đã gây chấn động mọi giới trong toàn quốc, đồng thời tạo những cảm nghĩ trái ngược nhau. Những người đích thân hay có họ hàng thân hữu từng là nạn nhân của Ba Cụt, cũng như những người chủ trương không thể chấp nhận tình trạng “Thập nhị sứ quân”, đều hoan hô ông Diệm đã diệt trừ được một mầm mống gây chia rẽ và phân loạn, củng cố uy quyền quốc gia để chú tâm vào việc chống cộng sản. Trái lại, có nhiều người khác cho rằng anh em ông Diệm dùng thủ đoạn bá đạo để tiêu diệt đối thủ. Họ lên án chế độ là độc tài, dã man, lừa gạt Ba Cụt về hàng rồi lại bảo là bắt sống được, và đem đương sự ra xử một cách oan ức. Người ta lập luận rằng khi giết Ba Cụt, anh em ông Diệm đã tiêu diệt mất một nhân vật chống cộng thực sự, và như thế đẩy nhiều người chống cộng về phía kẻ thù, đặc biệt là người của giáo phái Hòa Hảo. Ngoài ra, người ta cũng đặt dấu hỏi về lương tâm và lòng nhân đạo của một vị Tổng thống luôn luôn đề cao những giá trị đạo đức khi ông bác đơn xin ân xá của Ba

Cụt, và để cho đương sự phải chết tức tưởi qua hình thức xử tử dã man là cái máy chém.

Tuy nhiên, theo tiết lộ của những nhân vật rất thân cận với anh em ông Diệm và biết nhiều về những chuyện thuộc loại “thâm cung”, thì có một số điều đáng được xem xét lại. Theo ông Huỳnh Hữu Nghĩa, cựu Bộ trưởng Lao động suốt thời Đệ I Cộng Hòa, và khá gần gũi với ông Nhu, thì chính ông Nguyễn Ngọc Thơ đã tình nguyện xin với Tổng thống Diệm để cho ông ta lãnh nhiệm vụ tiêu trừ Ba Cụt. Hình như đầu dây mối nhợ xuất phát từ một chuyện tư thù gì đó giữa hai ông Nguyễn Ngọc Thơ và Lê Quang Vinh từ thời người Pháp còn cai trị.

Trước kia ông Đốc phủ NNT từng làm bí thư cho Toàn quyền Decoux và rất được tin dùng. Bởi vậy ông được cho đi làm Tỉnh trưởng Cần Thơ, rồi Long Xuyên. Cũng trong giai đoạn này, lực lượng các giáo phái đang hoạt động mạnh. Các anh hùng Lương Sơn Bạc Việt Nam như Ba Cụt đang tung hoành, chia nhau hùng cứ các vùng lãnh thổ miền Tây Nam bộ. Hiển nhiên quan đầu tỉnh NNT không thể làm ngo cho anh hùng thảo khấu Ba Cụt bất chấp luật lệ nhà nước bảo hộ mà tự tung tự tác, cho đàn em đi thu thuế và đặt ra những luật lệ riêng trong khu vực ảnh hưởng của họ. *[Chú thích lần tái bản: Theo ông Lê Châu Lộc, cựu Thượng nghị sĩ Đệ I CH, cựu đại úy tùy viên của TT Diệm thời Đệ I CH, hồi xưa dân miền Tây rất sợ Ba Cụt. Ai nhận được “cây đinh” là phải đem tiền nộp; nếu không thì sẽ bị xử tử bằng cách đóng cây đinh vào lỗ tai. Còn vùng Sài Gòn-Chợ Lớn thì người viết nghe đồn nhiều rằng đám Bảy Viễn cũng làm tương tự. Bởi vậy khó tránh được xung đột, và rồi đi đến chỗ không dung được nhau. Đã có hai lần Ba Cụt mưu*

toan ám sát ông Thơ nhưng không thành. Phần ông Thơ tưởng được quan Toàn quyền đại diện mẫu quốc bênh vực mình, ai dè không biết vì nguyên do nào mà quan đầu tỉnh bị thuyết chuyển, một hình thức giáng cấp.

Thời gian qua mau. Nay dịp may tới tay để vị cựu tỉnh trưởng thanh toán mối hận xưa. Thế nên ngài Phó Tổng thống của nước VNCH năm 1956 bèn tình nguyện lãnh ấn nguyên soái tiểu trừ thảo khấu. Nhưng ngài không quên xin cho viên tướng thân tín giữ chức tiên phong. Đó là tướng Dương Văn Minh, với chiến dịch Đình Tiên Hoàng và Thoại Ngọc Hầu. Nguyên, khi ông Ngô Đình Diệm về chấp chánh và mời ông Nguyễn Ngọc Thơ hợp tác, ông Diệm có nhờ ông Thơ tiến cử một sĩ quan cấp tá người miền Nam có khả năng và có tinh thần chống Tây (nghĩa là không giống như bọn Hinh, Viễn...). Bởi vậy Dương Văn Minh được đề bạt. Từ sau chiến dịch diệt trừ Bình Xuyên, người hùng DVM hoàn toàn được tin dùng. Cho nên khi tự nguyện đi chinh phạt Ba Cụt, ông Thơ đề nghị để ông DVM chỉ huy chiến dịch quân sự.

Đã mấy lần Ba Cụt bằng lòng về đầu thú chính phủ quốc gia, với những điều kiện đòi hỏi có vẻ ngược ngạo, như phải được cung cấp vũ khí, được chia vùng đất đóng quân, v.v. Nhưng sau mỗi lần như vậy, là một lần bội ước và quay súng bắn lại lực lượng chính phủ. Hình như đây là thói quen của tay thảo khấu này. Cho nên từ xưa người Pháp đã có câu *“Nói dối như Hòa Hảo”* để ám chỉ bản chất *“sớm đầu tối đánh”* của ông Ba Cụt. Phần ông Nguyễn Ngọc Thơ bị lừa mấy lần nên càng để tâm căm giận. Nhưng ông khôn khéo nhẫn nhục chịu đựng cho tới khi bắt được Ba Cụt.

Riêng việc bắt sống Ba Cụt cũng thấy có các giai thoại

khác nhau. Một giai thoại cho rằng ông Thơ và hên gặp gỡ Ba Cụt ở một cánh đồng để thảo luận các điều kiện cho đương sự về qui thuận. Hai bên đồng ý chỉ đem theo một lực lượng bảo vệ tối thiểu gồm vài người. Ba Cụt nhẹ dạ tin lời ông Thơ mà không đề phòng, đến nơi hên để bị bắt sống. Giả thuyết thứ hai bảo rằng Ba Cụt ý y, vẫn đi lại trên sông rạch bình thản về đêm bằng thuyền nhỏ do bộ hạ chèo chống. Các đồn Bảo an kiểm soát tại địa phương không dám chặn lại khi nghe trả lời đó là ghe của “Ông Ba”. Ông Thơ ngầm ra lệnh thay thế hết binh sĩ Bảo an ở các đồn bót kiểm soát địa phương bằng quân chính qui. Do đó Ba Cụt lọt lưới. Lại còn có đồn đãi rằng Ba Cụt thực sự đã về hàng, nhưng vẫn bị ông Thơ phao là cho quân phục kích bắt được. Rồi cũng do sự thúc đẩy của ông Thơ mà Ba Cụt phải chịu chết chém. Ngoài ra, ông Diệm đã không chịu ân xá cho Ba Cụt vì bị ảnh hưởng của một vài lời cổ vũ của người xung quanh”.

Bác sĩ Trần Kim Tuyến phân tích rằng có lẽ ông Thơ muốn thúc đẩy việc xử tử Ba Cụt để chứng tỏ với ông Diệm là ông sốt sắng với nhiệm vụ, và vì ông rất bức mình đã bị Ba Cụt đánh lừa mấy lần. Còn ông Biện lý Lâm Lễ Trinh thì rất hăng hái “thi hành phận sự do Tổng thống giao phó.

Theo ông Cao Xuân Vỹ, một lần ngồi riêng với Tổng thống Diệm, ông không dám bày tỏ ý kiến về bản án tử hình hay việc ông Diệm bác đơn xin ân xá, mà chỉ nhẹ nhàng nói:

- Thưa Cụ, sao xử tử Ba Cụt mà không xử bắn, lại xử chém. Tôi nghe người ta nói nhiều về chuyện này.

Ông Diệm trả lời:

- Không, cái đó là do ông Thơ lo cả.

Phản ông Nhu, không thấy ông đã động gì đến chuyện Ba Cụt. Chẳng lẽ ông quá bận rộn nên không lưu ý tới vụ này? Còn ông Diệm chẳng lẽ sau khi giao phó vụ này cho ông Thơ, ông tự coi như đứng ngoài không can dự vào nữa?

Theo ông Huỳnh Hữu Nghĩa, “có lẽ ông Diệm thực tâm không muốn giết Ba Cụt”. Nếu như “ông Nhu mà có ý muốn giết thì chỉ vì mục đích chính trị là muốn trừ hậu họa (?)”. Đây chỉ là giả thuyết thôi, chứ chẳng biết bụng ông Nhu ra sao. Những người dù thân cận nhất cũng không biết là ông nghĩ gì vì ông rất thâm trầm, ít nói.

Riêng linh mục Toán, một ông cha thuộc dòng Chúa Cứu Thế ở số 38 đường Kỳ Đồng, rất thân với ông Diệm và thỉnh thoảng vẫn vào chơi trong Dinh, tiết lộ rằng ông Diệm có nói là cần phải kết án Ba Cụt vì Ba Cụt phải chết, nếu không thì còn nhiều lời thôi. Ông Diệm bảo có hỏi người ta về việc này thì được khuyên là không nên để Ba Cụt sống. “Người ta” là ai?

Theo ông Hoàng Bá Vinh cho biết thì sau khi tòa tuyên án tử hình Ba Cụt, ông Diệm có hỏi nhiều người là các phụ tá, các chuyên gia: “*Có được không? Có phạm luật không? Phải làm sao?* Nhưng có lẽ những người dính líu đến vụ Ba Cụt muốn cho đương sự chết để bịt miệng. Họ sợ nếu ông Diệm cho ân xá thì đổ bể chuyện gian dối. Đó là: *Ba Cụt về hàng chứ không bị bắt*, nhưng họ báo cáo là bắt sống được Ba Cụt để tâng công. Nên họ tìm cách gièm với ông Diệm để cho Ba Cụt chết, như thế là... hết chuyện! Trong số những người âm mưu gian dối này có ông Thơ và phe quân sự, các giới chức địa phương như tỉnh trưởng, quận trưởng (?)”.

Một người đề nghị với ông Diệm: “*Chuyện này Cụ nên*

hỏi ông Nguyễn Lương vì trước kia ông làm Ủy viên Công tố”. Do đó ông Diệm giao cho ông Nguyễn Lương nghiên cứu. Nhưng có lẽ vì ông NL tuy có văn bằng Cử nhân Luật, song không rành lắm về luật hình sự vì ông là Bộ trưởng Tài chính. Do đó ông Lương lại nhờ ông Lê Văn Tuấn, lúc đó đang là Ủy viên Công tố. Đây là lời ông Lê Văn Tuấn nói với Hoàng Bá Vinh: “*Ông Nguyễn Lương đưa cho tôi. Tôi đề nghị 3-4 giải pháp theo luật lệ, để tùy các ông ấy xử trí sao thì xử. Phần tôi chỉ trình bày về luật lệ mà thôi, chứ không đề nghị nên làm gì, nên xử hình phạt nào*”.

Tuy nhiên, có một chi tiết bất ngờ là dù ông Diệm bác đơn xin ân xá của Ba Cụt để đương sự chịu chết chém, nhưng ông lại cứ thắc mắc mãi về chuyện lôi kéo Ba Cụt theo Thiên Chúa giáo, mà người TCG gọi là “trở lại đạo”.

- Cụ Diệm nhờ tôi xuống xem giúp Ba Cụt trở lại đạo.

Đó là lời linh mục Toán, khi kể lại chuyện này ở Paris vào năm 1995. Ông Diệm đã nhờ cha Toán xuống tận Cần Thơ để thuyết phục Ba Cụt theo đạo và chịu rửa tội trước khi chết, để cho linh hồn được lên thiên đường mát mẻ (!). Nhưng khi cha Toán xuống tới Cần Thơ thì là đúng vào buổi sáng Ba Cụt bị đưa ra pháp trường, nên ông không được gặp tử tội. Có một linh mục tại địa phương là cha Hoàng (hay Hoàng?) người miền Nam, theo ra pháp trường. Cha Toán nói cha Hoàng biết ý định của Tổng thống muốn Ba Cụt “trở lại đạo”. Cha Hoàng là cha xứ địa phương và có quen với Ba Cụt. Không biết ông nói chi đó mà Ba Cụt chịu để cho ông rửa tội trước khi chết (?). Cha Toán kể tiếp:

- Tôi thấy cha Hoàng rửa tội. Tôi đứng cách 10-15 thước. Tôi không tới được. Cha Hoàng là Cha Sở ở vùng

đó, quen với Ba Cụt. Cha nói Ba Cụt nghe, bằng lòng rửa tội. Không biết trong bụng sao nhưng bên ngoài thì Ba Cụt bằng lòng. Sau Cự Diệm nghe tôi nói Ba Cụt chịu rửa tội thì Cự vui lắm!

Liệu sau 40 năm cha Toán có nhớ lắm không? Nhưng rõ ràng ông còn nhớ được cả chi tiết “*đứng cách xa 10 - 15 thước*”. Điều có vẻ nghịch lý là: Ba Cụt, một tay thảo khấu từng hung cứ một phương, mà lại chịu “trở lại đạo” trước khi lên máy chém hay sao? Phải chi chịu rửa tội để được tha chết còn có thể hiểu được.

Tuy nhiên, để cho công bằng, cũng xin ghi thêm một chi tiết sau đây: Một người bạn của tác giả (bác sĩ NXH) vốn là cháu kêu ông Chánh biện lý Lưu Đình Việp bằng cậu (ông này đã qua đời), cho biết rằng khi có vụ xử Ba Cụt ông LĐV là Biện lý Tòa Sơ Thẩm Sài Gòn. Ông kể lại là khi tòa tuyên án tử hình, Ba Cụt đã xỉu trên tay hai người hiến binh. Ông LĐV cùng thân phụ anh bạn tác giả thường nhắc lại chuyện này với ngụ ý cho rằng Ba Cụt là người thiếu dũng khí. Ngoài ra nghe nói rằng sau khi tướng Ba Cụt bị hành quyết người ta mới làm lớn chuyện vì hình thức xử tử dã man [*chẳng những thế, theo cựu tướng Nguyễn Khánh, sau đó cận vệ của tướng Dương Văn Minh là đại úy Nhung (hồi đó chưa là đại úy?) còn đào mồ lên băm vằm xác, vứt nhiều nơi để cho gia đình và thân hữu không thờ cúng được (?)*]

Trước kia khi còn sống, Ba Cụt cũng không phải là người có uy tín và được cảm tình trong số các phe phái Hòa Hảo khác như Trần Văn Soái, Lâm Thành Nguyên, Nguyễn Giác Ngộ... Còn dân miền Tây Nam Bộ thì rất sợ Ba Cụt, và khi nghe tin ông ta bị bắt và bị xử tử hình thì họ mừng lắm.

Một điểm nữa là ông Tổng thống cứ thắc mắc hoài chuyện rửa tội của Ba Cụt, như tâm lý của mấy bà cụ nhà quê ở Phát Diệm. Chẳng lẽ cha Toán nhớ lắm bảo rằng ông bịa ra chuyện này sau 40 năm, thì được lợi gì? Mà thiên chức của một linh mục không cho phép ông làm như vậy. Nhưng ông Hoàng Bá Vinh đã giải thích rằng tính ông Ngô Đình Diệm tử mỹ, cho nên chuyện này rất có thể xảy ra. Bằng chứng là có một lần, ông Vinh đi chơi vắng nhà cả ngày. Tổng thống cho người ta tìm mấy lần không thấy. Khi về, ông Vinh vào Dinh. Vừa đẩy cửa vào phòng ông Diệm, liền gặp sự cau có và lời trách móc:

- Đi đâu mà cho tìm hoài không thấy?

- Thưa Cụ, tôi phải đi lo cho mấy người vãi chuyện để họ rửa tội.

Nghे ông Vinh nói “*đi lo cho mấy người rửa tội*”, Tổng thống vui liền, hết giận!

Sau khi Ba Cụt bị tử hình, vợ ông ta là bà Cao Nguyệt trốn sang Cầm Bốt, rồi qua Thái Lan. Từ Thái Lan bà muốn đi Pháp, lấy lý do còn trẻ muốn sang học tiếp. Nhưng bà không có passport. Do đó bà tìm đến tòa Đại sứ Việt Nam ở Bangkok. Tòa Đại sứ báo về Sài Gòn và người ta trình sự việc lên Tổng thống. Vừa nghe trình, ông đã nói ngay, đại ý:

- Người ta cần passport thì cấp cho người ta ngay, hỏi gì nữa?

Điều này chứng tỏ ông Diệm không để tâm thù Ba Cụt và gia đình ông ta.

Một người rất thân với chế độ nhận xét rằng sau án Ba Cụt, ông Biện lý Lâm Lễ Trinh được thăng Thứ trưởng, rồi Bộ trưởng Nội vụ, vì đã tỏ ra sốt sắng trong vụ án (?) .

[Ghi chú lần tái bản: Với dấu (?), người viết cho thấy chưa

hoàn toàn tin vào nhận xét trên đây. Nhưng sau khi cuốn sách này xuất bản, nghe nói ông cựu Biện lý Lâm Lễ Trinh đã than phiền trong một dịp nào đó rằng “Không hiểu ông Vĩnh Phúc lấy tài liệu ở đâu mà viết như vậy”. Với tinh thần tôn trọng sự thật và lẽ công bằng, người viết đã gửi thư đến ông LLT xin cho một cuộc phỏng vấn để làm sáng tỏ vấn đề và để ông có dịp thanh minh nếu chi tiết trên đây không đúng. Nhưng vì lý do nào đó, ông đã từ chối.]



Tướng Ba Cụt Lê Quang Vinh. Hình: T.L.



Nhà Ngô và các chính khách đối lập

Sự đối xử của anh em ông Diệm với các chính khách đối lập, cho tới nay vẫn còn là một vấn đề tạo lăm dị nghị. Sự cai trị độc đoán theo tính cách gia trưởng của anh em Tổng thống Diệm đã quá rõ rệt không thể chối cãi được. Trong thực tế, có những vụ thủ tiêu đối lập. Nhưng ngược lại, cũng thấy những trường hợp anh em ông Diệm tỏ ra khoan dung, ngay cả với những người phạm tội nặng rõ ràng như định ám sát Tổng thống Diệm, là ông Hà Thúc Ký, phi công Phạm Phú Quốc và cán bộ cộng sản Hà Minh Trí - kẻ đã bắn ông Diệm tại Hội chợ Ban Mê Thuột. Vậy sự thật nằm ở đâu?

Vụ Lãnh Tụ Đại Việt Hà Thúc Ký

Trước khi đề cập tới cuộc vây bắt ông Hà Thúc Ký và sự đối xử của chế độ với ông và gia đình ông, xin nói sơ qua về lãnh tụ phe Đại việt Cách mạng.

Ông Hà Thúc Ký có liên hệ họ hàng với cả bà Ngô Đình Nhu lẫn tướng Tôn Thất Đính. Thân mẫu ông Ký và thân mẫu bà Nhu (tức bà Trần Văn Chương) là chị em cô cậu ruột. Như thế bà Nhu (Trần Lệ Xuân) là em họ ông Ký.

Còn ông thân sinh của tướng Đinh là anh họ ông Ký, tức là Tôn Thất Đinh kêu ông Ký bằng chú họ. Ông Ký người làng La Chũ, tỉnh Thừa Thiên. Đó là một làng văn học, nằm cách kinh thành khoảng 10 cây số. Có một năm trong một kỳ thi, cả miền Trung đậu được 25 cử nhân, mà riêng làng La Chũ chiếm 5 ông cử, trong đó có cụ thân sinh ra ông Ký, hai ông bác ruột, và các ông Hà Xuân Hải, Lê Hoạt. Bởi vậy trong *Việt Nam Sử Lược*, cụ Trần Trọng Kim gọi làng này là làng ĐA Chũ.

Riêng Tổng thống Ngô Đình Diệm thì phục lắm, và khi nghe nói đến người họ Hà của làng này cũng tỏ ý quý hóa, bảo rằng họ này có ba cử nhân đồng khoa. Ngoài ra, giữa ông Diệm và thân phụ ông Ký lại là chỗ thân tình trong giới quan lại cũ. Khi ông Diệm rời chức Quản Đạo Kontum xuống trị nhậm Phan Rang thì cụ thân sinh ra ông Ký lên bàn giao chức Quản Đạo Kontum. Đến khi ông Diệm rời chức QĐ Phan Rang để đi làm Tuần Phủ Phan Thiết, thì lại chính thân phụ ông Ký đến nhận chức QĐ Phan Rang. Phải chăng vì những lý do trên đây mà khi ông Ký bị bắt, Tổng thống Diệm đã ra lệnh cho bác sĩ Trần Kim Tuyến giúp đỡ gia đình ông Ký?

Khi ông Diệm chưa về nước, những người ủng hộ ông thành lập Phong Trào Đại Đoàn Kết Hòa Bình để đón ông về. Ông Nhu làm chủ tịch, ông Hà Thúc Ký làm phó chủ tịch, và họ thường đến họp tại nhà ông Ngô Đình Cẩn ở Phú Cam. Phe miền Nam có bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn cũng hết sức ủng hộ ông Diệm. Nhưng sau này anh em ông Diệm trở mặt quay ra khủng bố bắt bớ các đảng phái, nên hai bên biến thành thù nghịch. Sau khi chiến khu Ba Lòng (tỉnh Quảng Trị - không phải Ba Làng hay Ba Ngòi như

một vài cuốn sách đã viết!) của Đại Việt bị lực lượng chính phủ phá tan thì các đảng viên phải phân tán mỏng để trốn tránh. Khi ông Nguyễn Ngọc Huy cùng ông Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt Quốc Dân Đảng) lập ra Tân Đại Việt, thì ông Hà Thúc Ký lập Đại Việt Cách Mạng, gồm cánh người Trung và người Bắc. Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ thuộc Đại Việt Quốc Dân Đảng hệ phái Bắc. Còn bác sĩ Phan Huy Quát không bao giờ là đảng viên Đại Việt, mà chỉ thân với nhiều người của ĐV thôi. Người ta vẫn hiểu lầm và còn cho rằng ông thuộc phe Đại Việt Quan Lại. Ông Hà Thúc Ký bảo rằng thực ra *không có cái gọi là Đại Việt Quan Lại*.

Nhà ông Ký ở đường Ngô Đình Khôi (*sau 1 tháng 11 năm 1963 đổi thành đường Cách Mạng - không phải Cách Mạng Tháng 8 của Cộng sản sau 30 tháng 4 năm 1975, tức Lê Văn Duyệt cũ*), cạnh trường Quốc Anh, cách đường Công Lý khoảng 50 thước. Vì vậy ông Ký đặt kế hoạch ám sát Tổng thống Diệm. Ông định cho đào một đường ngầm ăn thông ra tới đường Công Lý, vốn nằm trên lộ trình mà Tổng thống Diệm phải đi qua mỗi lần lên phi trường Tân Sơn Nhất, rồi chôn 20kg chất nổ, để ám sát ông Diệm. Nhưng chuyện chưa thành thì ông bị bắt. Sau đó người trong nhà chỉ chỗ cho mật vụ khai quật được một hầm chứa súng đạn và chất nổ ngay bên dưới buồng tắm.

Chuyện ông Hà Thúc Ký bị bắt đã trở thành một huyền thoại lớn, do trí tưởng tượng của một số người. Có người mô tả cuộc giăng bẫy bắt ông Ký ở Thủ Đức như cảnh trong một phim trinh thám, với đầy đủ tình tiết ly kỳ gay cấn (!). Kỳ thực, ông Ký bị bắt ở Sài Gòn, ngay trước cửa rạp chiếu bóng Việt Long trên đường Cao Thắng. Ông Hà Thúc Ký hiện cư ngụ tại tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ, đã

ngoài 80 tuổi khi gặp tác giả tập tài liệu này (năm 1992). Sau đây là các chi tiết về cuộc vây bắt ông Ký, và thời gian ông bà cùng cô con gái út mới ba tháng bị cầm tù, do chính ông kể lại:

Việc ông Ký bị bắt là do hậu quả của sự bội phản của một đảng viên và tạt say rượu của một đồng chí. Nguyên ông có một người bạn là sĩ quan trong quân đội VNCH (năm 1975 là trung tá, nay đã qua đời rồi). Ông này có tật ham rượu, và khi uống say không kín miệng. Một hôm ông gặp ông Ký và ra về thì gặp tên Xuân, đàn em của ông Ký, một đảng viên phản đảng. Xuân trước kia là trung đội trưởng Việt cộng, hồi chánh. Hắn biết tật thích uống rượu của ông này, nên rủ vào quán. Sau khi phục rượu cho ông, Xuân vờ hỏi thăm:

- Lâu nay có gặp anh Ký không?

- Tôi hẹn vài ngày nữa gặp anh.

Thế là tên Xuân khai thác thêm, và biết được là ông này và ông Ký sẽ gặp nhau tại rạp xi-nê Việt Long (đường Cao Thắng, chỗ ngã ba với đường Trần Quý Cáp, vào ngày... giờ... Rồi Xuân báo cho chính quyền biết mà bắt (để hắn lấy trọng thưởng). Lúc bắt ông Ký, có mặt cả tên Xuân. Chính hắn rút súng lục ra, chìa vào ông Ký.

- Sau khi bị bắt, họ đối xử với Cụ ra sao? Có đánh đập không?

- Là nhất là không bao giờ họ đánh đập. Tôi lúc nào cũng nghĩ rằng hễ bị ông Diệm bắt là bị giết liền chứ không thể sống được, vì tôi làm cho ông mệt lắm.

Họ đưa ông Ký về nhốt ở chỗ giam của Đoàn Công Tác Đặc Biệt miền Trung của Dương Văn Hiếu, tại bến Vàm Đồn. Chỗ này không có những phòng giam kiểu hỏa lò,

mà chỉ là một dãy nhà dài, các phòng được ngăn với nhau bằng cách cao hơn đầu người một chút, hở bên trên. Cũng không có cửa để khóa lại, mà chỉ có một anh Bảo an ngồi gác, cầm súng lục. Nhưng tù nhân không thể trốn thoát được vì xung quanh có hàng rào cao, có lính gác.

Hôm ông Ký mới bị bắt vào là buổi sáng. Anh trung sĩ Bảo an hỏi xem ông đã ăn gì chưa. Ông liền móc túi dồn hết tiền, nhờ anh mua cho một ổ bánh mì thịt. Ăn hết ổ bánh, uống một ly nước lạnh, rồi ông Ký phui chân leo lên ghế bố ngủ một giấc dài. Hôm sau, anh Bảo an nói:

- Bộ ông coi vô tù như đi nghỉ mát à? Ông ăn ổ bánh mì cả sai tay, rồi ông đi ngủ. Mà ngủ còn ngáy nữa chứ!

- Anh tưởng tôi vô đây không phải là đi nghỉ mát sao? Đòi tôi làm cách mạng, bị bắt vô đây, tôi coi như đang đi xe đạp bị tuột xích. Tôi xuống xe, lắp xích vô trở lại, rồi đi tiếp. Ông Diệm ngồi làm Tổng thống mãi đòi sao? Ông Diệm hết làm Tổng thống thì tôi ra. Có chuyện chi đâu?

- Việt Cộng vô đây 15 ngày bỏ không ăn uống gì hết. Tụi Việt cộng bị bắt vô đây còn ngồi khóc như cha chết, mà ông vô đây, ăn ổ bánh mì cả sai, ông ngủ còn ngáy! Tôi hết nước nói rồi!

Ông Ký bị nhốt ở đó ba tháng. Không ai hỏi han gì cả. Có một hôm, một anh thượng sĩ Bảo an vút cho tờ báo *Sài Gòn Mới*, trong đó có loan tin vợ và con ông bị bắt. Vì sau khi ông bị bắt, người trong nhà lo sợ, có một tên người nhà đem cái máy phát tuyến vút ra Đồng Ông Cộ, bị Bảo an đi tuần bắt được. Chắc là họ cố ý cho ông biết tin này để dò phản ứng. Sau đó, ông bị đưa lên trại giam đường Lê Văn Duyệt. Nơi này có 15 cái xà-lim, tường đúc, cửa sắt có khóa, vốn trước kia dùng nhốt bọn Tây Lê Dương đào ngũ.

Bị biệt giam ở đây một thời gian sau thì có bạn tù mới. Đó là ông Trình Quốc Khánh (tên thật là Nguyễn Hữu Lễ), Bí thư Dân Xã Đảng. [Sau 1975, ông Trình Quốc Khánh bị Cộng sản giết chết].

Trong thời gian ông Hà Thúc Ký bị nhốt ở trại Lê Văn Duyệt, có một hôm bác sĩ Trần Kim Tuyến vào gặp. Lúc đó khoảng 11 giờ trưa. Ông Tuyến vô, có một lính Bảo an cầm một con roi lớn đi theo, chắc là để bảo vệ ông Tuyến, sợ bị ông Ký làm dữ. Có lẽ lần đó ông Tuyến được Dương Văn Hiếu mời vào thăm trại giam Lê Văn Duyệt, nên tiện thể ghé vào xem mặt ông Hà Thúc Ký thôi. Vì khi gặp, ông Tuyến chỉ hỏi một chuyện rất tầm thường, còn có vẻ ngớ ngẩn nữa:

- Anh có biết ông trung tá Sang không?
- Phải ông trung tá Sang thời Tây coi tiểu đoàn Mặt Cọp không?
- Phải. Ông Sang có phải là Đại Việt không?
- Ờ hay, ông hỏi cái chi mà kỳ vậy? Nếu ông Sang có là Đại Việt, tôi cũng không nói cơ mà. Chúng tôi hoạt động bí mật mà!

Ông Ký bị giam tổng cộng 5 năm 16 ngày. Tới ngày 3 tháng 11 năm 1963, tướng Trần Thiện Khiêm cho người đi tìm ông Ký để thả ra. Lúc đó ông đang bị giam ở nhà thương Chợ Quán. Nguyên nhân khiến ông phải vào nhà thương này là vì ông bị nhiễm trùng, mặt sung vù. Trong mấy năm bị giam ở trại Lê Văn Duyệt, ông thường bị phù thũng. Mỗi lần như vậy đại úy bác sĩ Nguyễn Tuấn Anh vào khám bệnh và cho Vitamin B1 thì lại hết ngay (sau này ông Nguyễn Tuấn Anh theo Đại Việt). Đến khi trại giam Lê Văn Duyệt bị dẹp, ông Ký bị chuyển về Trung tâm Thẩm vấn

của tổng nha Cảnh sát. Ở đây khoảng 6 tháng, ông bị nhiễm trùng mắt, nhưng Giám đốc Trung tâm là ông Quế (*đảng viên Đại Việt ngoài Bắc nhưng bỏ đảng*) cứ để cho ông đau đốn không cho chữa trị. Ông chủ nhà hàng Đồng Khánh bị nhốt ở xà-lim bên cạnh thấy vậy thương tình, nhả người nhà đem vào cho 31 viên trụ sinh Aureomycin, nhưng uống hết cũng không khỏi. Sau anh em đồng tù (*trong đó có Hà Minh Trí, kẻ ám sát hụt ông Diệm*) phản đối quá, ông Quế cho chuyển ông Ký sang nhà thương Chợ Quán, nhốt chung với người cùi và Việt Cộng cao cấp mang án nặng. Tại đây, bọn tù Cộng sản tưởng Hà Thúc Ký cũng là CS cao cấp, vì ông mang án khổ sai chung thân (xử khiếm diện, tịch thu tài sản). Phần ông Ký phải giữ tung tích thật bí mật, nếu không là bị chúng giết chết liền.

Trong thời gian ông bị giam ở trại Lê Văn Duyệt, có một giai thoại về ông Trình Quốc Khánh như sau: Hai ông HTK và TQK bị nhốt trong hai xà lim cạnh nhau. Hồi mới vào, ông Khánh chế độ ăn nhà tù không ăn, vì cơm nấu sống, ăn với rau muống chấm nước muối. Ông Khánh bảo:

- Cái này dưới miền Tây của tôi chỉ có cho heo ăn!

- Thất thế thì kiến tha bò. Vô đây phải ăn mà sống chớ. Để mà thấy ông Diệm chết!

Mấy ngày sau, ông Khánh bảo:

- Anh nói đúng!

Nhưng vốn sung sướng quen rồi, nay bị tù ông Trình Quốc Khánh không chịu nổi. Đi cầu không có giấy chùi, ông cứ cần nhả mãi. Ông Ký bảo phải tìm cách mà thích nghi.

- Tìm cái gì?

- Trời cho có lá bàng rụng nó bay vô phòng. Nhặt lấy để mà nằm lên trên. Nó khô thì lấy mà xài.

- Nước cũng không có mà uống! Ly không cho, tách không cho.

- Anh này nói chi sương lạ! Lấy cái nắp bỏ đi cầu lật lại, đựng nước mà uống!

- Nhưng mà nó hôi quá! Sao mà thúi quá!

- Lấy cát chùi đi.

Ông TQK nghe lời ông Ký, dùng lá bàng. Nhưng chùi xong ông vút đại vô lỗ xí, nên bị tắc nghẽn. Com cai tù đem tới, phải ngồi ngay cạnh lỗ xí mà ăn, nên hôi thối quá! Ông Khánh nôn ọe, ăn không được, mà ông Ký cũng chịu khổ lây. Anh Bảo an cai tù bảo:

- Hay chứ! Cụ vệ sinh mà không dọn. Bữa nào tôi cũng thấy cụ nôn ọe. Sao cụ không lo giữ vệ sinh nhà cầu của cụ? Anh Ký ảnh giữ cầu của ảnh sạch sẽ.

Nhắc hoài ông Khánh không làm. Sau ông Ký bảo anh Bảo an (tên là Trần Càng):

- Này anh Càng. Thôi, nhắc ổng làm chi. Ông cụ ổng không làm, thôi để tui làm.

- Bộ anh hốt phân cho ổng à?

- Hốt phân cho ai cũng được, miễn sao cho khỏi hôi là được rồi.

Thế là ông Ký móc hết lá, phân ra, đổ vào một chỗ, rồi đốt. Không có xà bông, phải lấy cát chà tay. Sau anh Trần Càng thấy tội nghiệp, lấy nước và xà bông cho ông Ký rửa tay. Rồi anh nói:

- Anh Ký này! Bữa nay anh nói anh làm cách mạng tôi tin. Chớ còn cái ông Trình Quốc Khánh kia, ổng nói bàn tay ổng có 5 ngón tui cũng không tin! Cút ổng, ổng không bốc, mà anh bốc cho ổng. Anh nói anh làm cách mạng, tui tin!

Về sau anh này thay đổi thái độ đối xử với ông Ký, và giúp liên lạc với gia đình, rồi sau anh theo Đại Việt Cách Mạng. Đó là phần ông Hà Thúc Ký bị tù. Còn bà Ký và cô con gái út cũng bị tù vì trong nhà chứa máy phát tuyến (transmitter). Bà bị tù không phải vì ông Ký bị bắt. Bởi vì trước đó trong thời gian ông sống trốn tránh, gia đình vẫn không việc gì cả. Chỉ sau khi ông Ký bị bắt, người nhà sợ, đem vớt cái máy phát tuyến ra đồng Ông Cộ và bị Bảo an đi tuần bắt gặp, do đó bà Ký bị giam. Trước đó hai tuần, có một người lão bộc ở Huế vào thăm. Nên khi bà Ký bị bắt, người lão bộc đưa sáu đứa con bà (đứa lớn nhất mới 9 tuổi) về Huế, *Vì cô con út mới được ba tháng, nên theo mẹ vào tù luôn!* Sau hai năm rưỡi bị tù, khi được thả, cô bé gặp ai cũng chào theo kiểu nhà binh, vì cô quen thấy lính Bảo an gác tù chào như vậy, cô bắt chước. Tuy nhiên, dù bị nhốt ở P.42 trong sở thú (*một nơi được coi là “địa ngục” theo một số người mô tả!*), họ được đối xử tử tế. Hai mẹ con bà Ký được cho ở một phòng lớn, có đủ đồ để nấu ăn. Mỗi ngày được hưởng 50 đồng (trong khi một người lính Bảo an chỉ được 14 đồng tiền ăn một ngày), và có lính Bảo an đi chợ giùm. Hoàn toàn bà không bị hành hạ hay nhục chi cả. [*Phải chăng do lệnh của Tổng thống Diệm truyền qua bác sĩ Tuyến? Xin xem phần dưới*].

Cho nên sau này khi ra tù rồi, ông Hà Thúc Ký nói với anh em đồng chí tuyệt đối không trả thù ông Diệm, mà hãy để cho một trang sử lật qua.

Sau khi được thả, bà Ký tới đòi bác sĩ Tuyến cái nhà. Ông Tuyến bảo chuyện đó lớn quá, để ông phải trình lên ông Nhu đã. Sau đó ông Nhu bằng lòng, và ngôi nhà được hoàn trả lại cho gia đình bà Ký.

Đó là những chi tiết do chính lãnh tụ Đại Việt Cách Mạng Hà Thúc Ký đưa ra. Còn phía chính phủ thì sao?

Sau đây là những chi tiết do BS Trần Kim Tuyến cung cấp, mà ông bảo là *Trời xui khiến*, nếu không thì một chút xíu nữa ông đã phạm vào tội sát nhân, để phải ân hận suốt đời. Nguyên nhân chỉ vì một câu nói trong lúc nóng giận của Tổng thống Ngô Đình Diệm: “*Dem mà thủ tiêu nó đi?*”.

Đó là thời gian khoảng năm 1958, vào dịp tết Nguyên đán. Tên đàn em ông Hà Thúc Ký ở trong đảng Đại Việt Cách Mạng là Nguyễn Văn Xuân, vì tham tiền thưởng nên phản đảng và thông báo tin tức về đường đi nước bước của ông Ký. Lúc đó đang có tin là ông Ký định ám sát Tổng thống Diệm. Tên Xuân báo cho tiểu đoàn Phòng vệ Phủ tổng thống chứ không báo cho Sở NCCT. Nơi này liền chuyển tin cho bác sĩ Tuyến. Ông Tuyến nhờ bên Công an kiểm chứng lại xem những chi tiết đó có đúng hay không. Công an cho biết tất cả những chi tiết do tên Xuân cung cấp đều chính xác. Vì lúc đó là dịp Tết, nên anh em ông Diệm về Huế, không có mặt ở Sài Gòn. Bởi vậy ông Tuyến gọi điện thoại ra Huế báo cáo với Tổng thống Diệm và được ông ra lệnh bủa lưới bắt ông Hà Thúc Ký. Vì Sở NCCT/PTT không có lực lượng, nên bác sĩ Tuyến phải nhờ bên Công an. Thời đó Tổng Giám đốc CSCA là tướng Nguyễn Ngọc Lễ. Nhưng những nhân viên đi bắt ông Ký lại là đàn em tay chân của Phan Ngọc Các, một bộ hạ của ông Cẩn từ ngoài Trung gửi vào hoạt động trong Sài Gòn. Thành ra tướng Lễ cũng không biết chuyện gì xảy ra. Khi bắt được ông Ký rồi, họ tạm giam lại, chờ Tổng thống về sẽ quyết định. Đến khi về tới Sài Gòn, ông Diệm cho gọi BS Tuyến lên báo cáo mọi chuyện. Lúc đó là nửa đêm. Ông

Tuyển vừa bước vào, Tổng thống Diệm hỏi ngay:

- Chuyện Hà Thúc Ký ra sao?

- Thưa Tổng thống, bên Công an bắt, hiện còn đang giữ trong Sở thú để chờ Tổng thống quyết định. *[Có lẽ chính BS Tuyển cũng không biết là ông Ký bị giam ở bến Vân Đồn, mà cứ tưởng rằng họ giam ông ấy ở P.42 trong Sở thú. Kỳ thực, bà Ký và cô con gái út 3 tháng mới bị giam ở đó].*

Ông Diệm đỏ bừng mặt:

- Đem mà thủ tiêu nó đi! Anh bảo bên đó chỗ nào đem thủ tiêu nó đi!

Những người rất thân với họ Ngô nói rằng trong số anh em ông Diệm, có hai người, là ông Tổng thống và ông Tổng giám mục Thục, khi tức giận hay quát tháo. Trong trường hợp đứng nhận lệnh từ Tổng thống mà nghe quát “*Đem mà thủ tiêu nó đi!*”, dễ mấy ai dám không thi hành? Người ta bảo có lẽ vì cái lối cai trị “bốc đồng” như vậy, mà đã khiến cho một số người đối lập bị chết oan (?). May mắn cho ông Hà Thúc Ký (*hay là nếu con người ta có số, thì số của ông chưa đến lúc chấm dứt?*) là lúc đó đã quá nửa đêm, chẳng lẽ ông Trần Kim Tuyển đánh thức ông Tổng Giám đốc CSCA dậy để chuyển cái lệnh giết người của ông Tổng thống trong cơn nóng giận. Cho nên ông Tuyển tự nhủ “Thôi để đến sáng mai chuyển lệnh vậy”.

Sáng sớm hôm sau, ông Tuyển vừa mới tỉnh giấc thì lại có lệnh Tổng thống gọi vào. Ông hoảng hồn, cho rằng Tổng thống gọi vào để hỏi xem đã thi hành lệnh thủ tiêu ông Hà Thúc Ký chưa. Ông ba chân bốn cẳng chạy vào. Tới phòng Tổng thống, thì thấy ông Diệm đang ngồi trước bàn, lạnh lùng hỏi:

-À, anh Ký nó ra sao? Bác sĩ Tuyển chột dạ, tưởng rằng

ông Tổng thống lại sắp sửa nổi trận lôi đình, vì mình đã không thi hành lệnh kịp thời. Nhưng sự thể đã như vậy, có nói dối cũng không được, nên ông áp ứng:

- Thưa Cụ, vẫn giữ đó. Để tôi liên lạc với bên Công an xem sao ạ.

- Mình nóng mình nói như vậy. Thôi, liệu giúp cho gia đình nó. Nói bên Công an đối xử tử tế với nó.

Nghे nói vậy, ông Tuyền như cắt được gánh nặng. Trước nhất ông không bị khiển trách vì đã không thi hành lệnh của Tổng thống. Nhưng điều đáng nói nhất, là ông thoát được sự cắn rứt của lương tâm, vì đã không phải ra lệnh giết ông Hà Thúc Ký. Có lẽ vì vậy mà ông bà Ký khi bị tù đã không bị ngược đãi, không hề bị đánh một cái bạt tai. Sau này ông Ký và ông Tuyền trở thành thân tình. Khi phải ra sống ở nước ngoài, hể có dịp sang Anh quốc chơi, lần nào ông Hà Thúc Ký cũng ghé thăm ông Trần Kim Tuyền. Khi bà Tuyền bị bệnh nặng, ông Ký cũng vào tận nhà thương thăm. Riêng ông Nhu, không thấy nhắc gì tới ông Ký cả. Phần ông Diệm, có một lần nữa nói với Trần Kim Tuyền:

- Anh Hà Thúc Ký nó ra làm sao rồi? Ừ thôi, nó làm nó chịu, nó bị bắt. Nhưng thôi, hãy tử tế với nó. Anh xem có gì giúp đỡ cho vợ con nó.

Có một giai thoại liên quan đến ông Hà Thúc Ký và bà Trần Văn Chương

Nguyên, sau cuộc chinh lý của tướng Nguyễn Khánh, ông Ký được đưa lên làm Tổng trưởng Nội vụ. Lúc đó Trần Văn Khiêm, em trai bà Nhu, đang bị tù. Bà Trần Văn Chương vào xin gặp ông Ký để xin cho Trần Văn Khiêm. Tuy có liên hệ họ hàng, và ông Ký đáng lẽ phải kêu bà Trần Văn Chương là dì (họ). Nhưng bà Chương nói:

- Thưa ông Tổng trưởng, gia đình tôi vô phúc sanh ra con quý cái, nó hại cả gia đình (tức bà Ngô Đình Nhu - Trần Lệ Xuân).

- Tôi không đồng ý với bà điểm đó. Vì có con quý cái đó, gia đình bà mới sung sướng, nở mặt nở mày với quốc tế chứ. Không có con quý cái đó, làm sao ông được làm Đại sứ? Sao bà còn trách con quý cái của bà?

- Thằng con tôi, thằng Khiêm, nó có tội tình chi mà tù?

- Biết bao người không tội tình chi mà cũng ở tù. Huống chi hấn dính vô Đệ Nhất Cộng Hòa. Xin bà nhớ cho rằng người tù của chế độ đang ngồi trước mặt bà đây này. Xin lỗi bà, khi xưa tù ở trường, nằm trên xi măng bị muỗi cắn, không có ai tiếp tế chi hết. Nay con bà ở tù, tôi cho phép người vô thăm, giải quyết sinh lý ngay trước mặt giám thị. Bà tưởng tượng được không? Hồi Đệ I Cộng Hòa có ai làm như vậy không?

Như vậy chế độ này có dân chủ chứ đâu như trước?

Tuy nhiên, Khiêm chỉ bị giam một thời gian, rồi được thả.

[Trần Văn Khiêm là luật sư. Thời gian mấy tháng trước đảo chính 1 tháng 11 năm 63, hấn rất hống hách. Từng phao tin là được ông Nhu cho thay thế BS Tuyển làm Giám đốc Sở NCCT để tổng tiền dân đen. Khi bị tù thái độ rất hèn, suýt bị bạn tù đánh đòn hội chợ. Người yêu vô thăm, làm tình ngay trước mặt cai tù! Khoảng đầu thập niên 80, giết chết cha mẹ ở Washington bằng cách chặn cái gối lên mặt cho ông bà Trần Văn Chương chết ngạt!]

Nhóm Caravelle

Ngày 29 tháng 4 năm 1960, mười tám nhân sĩ thuộc

Ủy Ban Tiến Bộ Và Tự Do họp nhau ở khách sạn Caravelle trên đường Tự Do, lập một kiến nghị gửi lên Tổng thống Ngô Đình Diệm, yêu cầu cải tổ chính phủ, thi hành các quyền tự do như tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, v.v. Một vài tên tuổi trong nhóm này như Trần Văn Tuyên, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Đổ, Trần Văn Lý, Trần Văn Hương, Trần Văn Văn... Ủy Ban cũng phản đối việc cai trị độc tài và đàn áp đối lập, bóp nghẹt các quyền tự do của người dân, như thế chỉ làm lợi Cộng sản. Vì các vị nhân sĩ họp tại khách sạn Caravelle, nên báo chí thời đó gọi là nhóm Caravelle.

Nhiều người bảo rằng vì đưa bản kiến nghị, mà sau đó đã có nhiều nhân sĩ bị bắt giam. Nhưng bác sĩ Trần Kim Tuyến khẳng định là sau khi họp báo và công bố tuyên ngôn, các vị này không có ai bắt cả. *Họ chỉ bị bắt sau cuộc đảo chính hụt của Nhảy dù* mà theo ông Tuyến, lý do là vì họ có tên trong danh sách những người tham gia cuộc đảo chính mà công an bắt được tại nhà ông Hoàng Cơ Thụy. Trong cuộc đảo chính này, phía quân sự thì chủ chốt là hai ông Vương Văn Đông và Nguyễn Triệu Hồng; còn phe chính khách có luật sư Hoàng Cơ Thụy là người vận động, hô hào và đi quyên tiền, bảo là để ủng hộ các hoạt động của phe đảo chính. Việc quyên góp tiền đã gây khá nhiều tai tiếng và xì xào trong giới chính trị thời đó, vì nhiều người rất phản nản về khả năng và tư cách của ông Thụy. Theo bác sĩ Tuyến, chính vì cuộc quyên góp tiền đó, mà các ông chính khách trong nhóm Caravelle bị liên lụy, vì các ông nghe theo lời kêu gọi hay nài nỉ của ông Thụy, mà đóng góp mỗi người 10 ngàn, 20 ngàn... Công an bảo rằng khi khám xét nhà ông Hoàng Cơ Thụy, họ tìm thấy danh

sách những người ủng hộ, với đầy đủ tên tuổi và số tiền đóng góp. Tất nhiên, muốn bắt các chính khách đối lập, Công an thiếu gì phương thức, mà lập ra danh sách giả là một cách dễ nhất. Nhưng bác sĩ Tuyến bảo rằng khi đối chất ở công an, chính các ông này xác nhận đã ủng hộ tiền bạc chứ không phải bị công an bịa ra tội để bắt họ. Riêng trường hợp của bác sĩ Phan Quang Đán thì đã quá rõ ràng rồi, vì ông Đán đã lên đài phát thanh đọc tuyên ngôn ủng hộ đảo chính, mật sát họ Ngô, kêu gọi dân chúng đi biểu tình. Một trong những nhân vật mà ông Tuyến kính nể vì tư cách và cũng là đàn anh của ông trong giới y khoa, là bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, cũng bị liên lụy. BS Tuyến gặp bác sĩ Hỷ và nói với giọng trách móc:

- Trời ơi! sao anh nghe Hoàng Cơ Thụy mà anh giúp cho các ông ấy tiền nong làm chi vậy, để cho bị liên lụy?

- Ôi thì nó đến nó nói, mình cũng giúp cho mấy ngàn cho xong chuyện ấy mà!

Sau khi xảy ra vụ Caravelle, hai ông Nhu-Diệm không tỏ ra tức giận gì cả, chỉ nói:

- Mấy cái anh Caravelle đó... Quen cả, có chi thì nói, làm sao mà phải đi họp báo tùm lum. Riêng Tổng thống Diệm nói với ông Tuyến:

-Thì đám đó anh cũng quen cả. Tìm cách nói chuyện với họ, xem ý họ muốn gì. Bác sĩ Tuyến bảo rằng trong số 18 nhân sĩ đó, ít nhất ông cũng quen 15 ông. Bởi vậy, hoặc ông Tuyến đích thân đi gặp họ, hoặc nài ra cơ này, cơ nọ, gọi điện thoại mời họ tới văn phòng ông nói chuyện. Chẳng hạn như ông Nguyễn Tăng Nguyên là bạn cũ, còn ông Nguyễn Lưu Viên thì mượn cơ nói chuyện về Hội Hồng Thập Tự để gặp gỡ. Nhưng khi nói chuyện, hỏi các

ông ấy là cần phải giải quyết tình thế trong nước hồi đó ra làm sao, thì các ông trả lời đại khái:

- Chúng tôi ở ngoài nghe thấy thì lên tiếng. Còn thì tùy chính phủ xét ra cần phải làm gì thì làm. Còn ông Hoàng Bá Vinh kể rằng đã được nghe cuộc họp giữa ông Nhu và các vị nhân sĩ Caravelle. Đó là thời gian khoảng 3-4 tháng sau khi có bản tuyên ngôn chỉ trích chính phủ. Có khoảng 12-13 vị vào họp trong Dinh Độc Lập. Ông Hoàng Bá Vinh ngồi cách độ 3 thước ở phòng bên cạnh, cửa hé mở nên nghe rõ hết những lời nói bên này, tuy không trông thấy mặt người trong phòng. Ông Nhu nói đại khái thế này:

- Tôi mời các ông vào đây để tôi trình bày quan điểm của tôi. Rồi tôi xin tất cả các ông cho biết quan điểm chống đối như thế nào, lý do tại sao chống đối. Tôi biết những lý do đó, tôi trình bày lại, hoặc tôi chấp nhận, hoặc tôi chống lại. Trong khi đó, các vị kia cứ ngồi nói chuyện với nhau từng cụm hai ba người, không trao đổi gì với ông Nhu.

Ông Nhu lại tiếp:

- Nói thực, việc của tôi là thế này: mục đích chính của tôi cũng như của Tổng thống là chống Cộng. Việc chống Cộng quan hệ ở chỗ là phải biết rằng trong vấn đề chống Cộng, có Cộng sản len lỏi phá hoại nhiều, trong dân chúng, trong quân đội, trong giới có bằng cấp cao. Trong khi ta chống Cộng, cũng phải coi chừng để phòng sự len lỏi phá hoại của Cộng sản trong mọi cấp, mọi lĩnh vực xã hội. Mục đích chống Cộng của chúng tôi như vậy. Nếu có khuyết điểm gì, các cụ các ông cứ cho tôi biết. Cần sửa đổi, cải tổ, chúng tôi sẽ cải tổ. Nhưng (chúng tôi) cần phải biết lý do.

Ngồi vào khoảng 40 phút không vị nào nói gì hết. Cuối cùng, ông Nhu có vẻ bực mình:

- Tôi mời các cụ vào đây, mục đích muốn biết ý kiến các cụ. Trong những điểm các cụ chống chúng tôi, (chúng tôi) sẽ cho biết những điểm nào chúng tôi có thể sửa đổi, những điểm nào không thể sửa đổi... Tôi mời các cụ vào để thảo luận vì lợi ích quốc gia mà không ai cho biết ý kiến gì cả, thì tôi xin mời các cụ về. Hôm đó ngẫu nhiên ông Vinh vào dinh Độc Lập, ông Nhu bảo ở lại mà nghe, ông mời các ông Caravelle vào nói chuyện. Chỗ ông Vinh ngồi ở phòng bên cạnh chỉ cách chỗ các ông kia khoảng 3 thước, nên nghe rõ hết.

[Ghi chú lần tái bản: nhân chứng thứ hai được thấy cuộc họp này giữa ông Nhu và nhóm Caravelle, là cựu đại úy tùy viên của Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông Lê Châu Lộc. Hôm đó ông Lộc vừa hết phiên trực công tác 24 tiếng đồng hồ (Tổng thống Diệm có mấy sĩ quan tùy viên, thay phiên nhau phục vụ). Ông Lộc từ trên lầu đi xuống để định về nhà thì thấy có phiên họp, liền ngồi lại trong căn phòng có ông Hoàng Bá Vinh, cửa hé mở sang phòng kia. Đại khái lời ông Nhu nói:

- Tôi mời quý ông vô đây tôi tham khảo ý kiến. Có chi anh em mình vẫn có thể nói chuyện được, không cần phải họp báo hay có hành động có tính cách chống đối. Tôi không nghĩ mình nên chống đối nhau, mà tôi cũng không có gì chống đối quý vị. Bây giờ tôi mời quý vị vô đây, có ý kiến gì cho tôi biết.

Các ông cứ nín thinh. Nói nhỏ với nhau, xây qua xây lại nói chuyện với nhau từng nhóm nhỏ. Ông Nhu ngồi chờ hoài không được. Rồi nhu không đi tới đâu. Rồi các cụ giải tán ra về. Người viết hỏi ông Lộc:

- Anh nhớ có bao nhiêu người?

- Khoảng chục người. Không thấy có cụ nào, ông nào đứng lên đưa ý kiến.

- Anh còn nhớ được ông nào không?

- Hình như là có cụ Hương, có ông Phan Huy Quát, có ông Nguyễn Lưu Viên (tôi không sure lắm!). Nhớ ông Phan Huy Quát vì có lúc ông gọi điện thoại vô cho tôi, xin gặp ông Cụ, muốn xin xỏ cái gì đó. Tôi trình ông Cụ. Ông Cụ nói: “Ồ, tôi biết ông muốn cái gì rồi. Anh cứ nói ông trình với ông Cố Vấn”.]

Tóm lại, theo bác sĩ Tuyến, sau vụ Caravelle, không có ai trong nhóm này bị bắt. Họ chỉ bị bắt sau đảo chính 11 tháng 11 năm 1960. Nhưng không ai bị đánh đập, vì sau khi họ bị công an bắt, ông Tuyến thấy các vị này toàn là người ông quen cả, chẳng thân cũng sơ. Nên ông lựa lời trình với ông Nhu rằng đó là chuyện chính trị, nên trao cho đám Dương Văn Hiếu khéo léo điều tra thì hơn. Còn đám DVH hồi đó mới từ ngoài Trung vào, còn phải nhờ vả ông Tuyến nhiều, chưa dám lộng hành. Vì tưởng rằng ông Tuyến đã có lệnh của ông Nhu nên bọn họ không dám động đến các chính khách đó.

[Ghi thêm lần tái bản: Tháng 5 năm 2005, người viết được gặp bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, người đã ký vào bản Tuyên Ngôn Caravelle. Sau đây là cuộc đối thoại liên quan đến cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960 và việc bắt bớ giam cầm các chính khách:

- Bác sĩ đã có tham gia chính phủ của ông Diệm với chức vụ Phó Tổng Ủy Di Cư?

- Tôi làm Phó cho ông Ngô Ngọc Đối.

- Bác sĩ có chân trong tổ chức hay đảng phái nào ủng hộ ông Diệm?

- Hồi đó có những anh em thân với tôi, hay họp ở nhà, ở clinic của anh Cao Xuân Cầm, bàn việc lập chương trình ủng

hộ cho việc ông Ngô Đình Diệm trở về. Không có đoàn thể, đảng phái nào cả.

- Nghĩa là bác sĩ có nằm trong một nhóm thân hữu ủng hộ cho ông Diệm về?

- Đúng rồi.

- Tại sao đang làm Phó Tổng Ủy Di Cư bác sĩ lại từ chức?

- Vì ông Ngô Ngọc Đối từ chức nên tôi từ chức theo.

- Rồi bác sĩ ra ngoài chính phủ, hành nghề. Bác sĩ có bị làm khó dễ gì không?

- Có gì đâu mà làm khó dễ. Lúc đó tôi làm Chủ tịch Hội Hồng Thập Tự.

- Tháng 4 năm 1960 bác sĩ và những vị khác ký tên trong Bản Kiến Nghị Caravelle?

- Có chứ! Tới khi ông Nguyễn Chánh Thi đảo chính, ông Nhu tưởng đầu chúng tôi dính với đảo chính hệt bữa 11 tháng 11 năm 1960 bắt chúng tôi nhốt.

- Bác sĩ Trần Kim Tuyến nói rằng vụ bác sĩ và nhiều vị khác bị bắt, không phải vì vụ ký tên vào bản kiến nghị Caravelle, mà vì dính vào vụ đảo chính 11 tháng 11 năm 1960. Bác sĩ có dính líu gì với ông Hoàng Cơ Thụy bằng cách này hay cách khác không? Ví dụ ủng hộ tiền bạc?

- Không có dính líu gì ráo trọi. Không có gặp, không có biết gì về đảo chánh hết!

- Ông Hoàng Bá Vinh có nói rằng sau vụ các chính khách ký kiến nghị Caravelle, ông Ngô Đình Nhu có mời một số khoảng 12-13 người vô dính Độc Lập họp với ông Nhu. Bác sĩ có được mời hay có biết chuyện đó không?

- Không. Tôi không biết chuyện đó và cũng không có gặp ông Nhu.

- Khi bị giam mấy tháng, họ đối xử ra sao? Có tàn nhẫn không?

- *Giam cầm thì là có tàn nhẫn rồi! Tôi không bị đánh nhưng mấy ông như Trần Văn Tuyên, Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Văn, Phan Khắc Sửu bị đánh. Ông Phan Khắc Sửu bị đánh đau.*

- *Cụ Phan Khắc Sửu bị đánh đau? Cụ Sửu cũng bị giam cùng một nơi với bác sĩ?*

- *Không, ông ấy bị giam riêng chỗ khác. Thì ông nói ông bị đánh (!).*

- *Cụ nhận xét như thế nào về chế độ Ngô Đình Diệm và anh em ông Diệm?*

- *Lịch sử đã phê phán rồi, khỏi cần ý kiến của tôi (!). Riêng về ông Ngô Đình Diệm thì ông là người yêu*

nước. Ông Nhu là một nhà chính trị. Ai cũng công nhận hết! Nhưng có cái vấn đề gia đình, thành ra để có vấn đề không phải, như đưa vấn đề đạo giáo vào chính trị, đưa vấn đề đảng Cần Lao vào trong cái guồng máy và quân đội. Tôi thấy hai cái đó không phải. Còn hai ông là những nhà chính trị ai cũng phải kính trọng.]

Trường Hợp Nhà Văn Nhất Linh

Trường hợp nhà văn Nhất Linh bị bắt, có vẻ hơi bí ẩn. Cho tới nay vẫn chưa ai đưa ra được lời giải đáp về nguyên nhân đích thực. Tư cách và sự đóng góp của nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam cho đất nước, sự nghiệp của Nhất Linh trong nền văn học Việt Nam, không ai dám đặt dấu hỏi. Nhưng riêng trong cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960, có lập luận cho rằng ông hành động hơi vội vàng, hoặc thiếu thận trọng. Trù trường hợp vì một lý do đặc biệt nào đó mà tới nay người đời chưa biết được. Bên Công an nói rằng trong danh sách những chính khách và đoàn thể tham gia cuộc đảo chính mà họ bắt được tại

nhà ông Hoàng Cơ Thụy, có cả tên ông Nhất Linh. Tuy bác sĩ Trần Kim Tuyến bảo rằng khi đổi chất, chính các vị đó nhìn nhận có tham gia với ông Hoàng Cơ Thụy thật. Nhưng người ta vẫn cứ hoài nghi về cung cách làm việc của công an mật vụ. Song le, sự kiện Nhất Linh chạy vào tòa Đại sứ Trung Hoa quốc gia để tỵ nạn, là chứng cứ rõ ràng ông có dính líu vào cuộc đảo chính. Đó là lý do khiến những người am tường tình hình lúc đó phàn nàn rằng ông Nhất Linh thiếu thận trọng khi hợp tác với ông Hoàng Cơ Thụy, nếu quả thật có sự hợp tác này.

Sau khi cuộc đảo chính diễn ra, trong mấy ngày đầu, công an mật vụ vẫn chưa biết những ai dính líu và tham gia đảo chính, còn những ai không. Thế mà ông Nhất Linh lại chạy ngay vào tòa Đại sứ Trung Hoa, khiến cho ông Đại sứ Vương Tử Kiên lâm vào tình trạng khó xử. Không cho một bạn cùng phe Quốc Dân Đảng kỳ cựu tỵ nạn thì hẹp lượng quá. Mà chừa chấp ông Nhất Linh thì ông Vương Tử Kiên lâm vào thế kẹt về mặt ngoại giao. Vì hồi đó Việt Nam Cộng Hòa và Trung Hoa Quốc Gia đang có liên hệ ngoại giao khá tốt đẹp, ông Đại sứ không muốn cho mối giao hảo đó bị sút mẻ. Để có một lối thoát, ông Vương Tử Kiên bèn nhờ tới sự thu xếp của một đệ tam nhân vốn là chỗ quen biết. Đó là linh mục De Jaegher, gốc người Bỉ, thuộc dòng Tên, người hiền lành, từng hoạt động trong phong trào Á Châu Thái Bình Dương Chống Cộng, và đã từng ở bên Tàu lâu năm. Ông này cũng thường ra vào Phủ Tổng thống VNCH. Hồi xưa, khi ông đang ở Tàu thì phe Cộng sản chiếm trọn Hoa lục, nên ông bỏ chạy sang Hongkong, rồi về sau sang Việt Nam. Đại sứ Vương Tử Kiên nhờ linh mục De Jaegher vào trình bày

với Tổng thống Diệm về trường hợp của ông Nhất Linh, và xin ý kiến ông Diệm xem phải giải quyết ra sao. Vì cuộc đảo chính mới xảy ra có một ngày nên chính hai ông Diệm Nhu cũng chưa biết những ai dính líu, những ai không. Các chính khách kia mãi 2 hoặc 3 - có người 5 - ngày sau mới bị bắt. Do đó, chỉ lúc nói chuyện với cha De Jaegher, ông Diệm mới biết rằng ông Nhất Linh chạy vào tòa Đại sứ THQG. Ông Diệm bảo cha De Jaegher sang nói chuyện với ông Nhu. Ông Nhu cũng chẳng biết gì hơn, bèn gọi điện thoại cho bác sĩ Tuyền:

- Nghe nói ông Nguyễn Tường Tam chạy vào tòa Đại sứ Tàu đó. Ông Vương Tử Kiên nhờ cha De Jaegher vào nói. Toa xem thế nào... Nếu không có gì thì bảo anh ta về đi, chứ ở làm gì gây chuyện khó xử... Được lệnh của ông Nhu, ông Tuyền liền gọi cho công an, bảo họ xem có tài liệu gì về sự dính líu của ông Nguyễn Tường Tam không. Công an báo cáo rằng có tên ông Nhất Linh trong truyền đơn ủng hộ đảo chính. Vốn rất quý trọng ông Nhất Linh, nên ông Tuyền tìm cách đưa nhà văn về ngay. Trần Kim Tuyền nói với ông Vương Tử Kiên:

- Tôi xin bảo lãnh cho ông Nguyễn Tường Tam. Nhưng cho ông ấy về ngay thì sợ người ta sẽ thắc mắc không hiểu tại sao mà có người bị bắt có người không. Vậy cứ theo thủ tục thông thường mà làm: vì ông ấy đã chót chạy vào đây rồi thì cứ xin trao trả cho bên công an. Tôi sẽ bảo bên công an, và tôi bảo đảm là không quá 48 tiếng đồng hồ, ông Tam sẽ về nhà. Tuy nhiên, vẫn phải qua bên công an làm thủ tục, kéo người ta bảo tại tôi quen với ông ấy nên tôi can thiệp.

Và ông Nguyễn Tường Tam đã được công an đối xử lịch

sự, rồi ra về sớm nhất. Dĩ nhiên, khi ở bên công an, họ phải bắt ông làm những tờ khai gì đó, theo đúng cách thức làm việc của họ.

Tối đây xin mở một dấu ngoặc để cho thấy Trần Kim Tuyến tôn thờ thần tượng văn chương Nhất Linh như thế nào.

Hồi còn học trung học ở Thanh Hóa, cậu Tuyến đã say mê văn nghệ, thích viết văn làm thơ. Nền người đứng đầu Tự Lực Văn Đoàn là Nhất Linh đã trở thành thần tượng của cậu. Một hôm, nghe tin nhóm TLVĐ kéo nhau về Sầm Sơn nghỉ mát, cậu học sinh đầu óc còn đầy mơ mộng Trần Kim Tuyến liền viết một lá thư gửi cho Nhất Linh, để xin “*chỉ giáo phương pháp viết văn!*”. Thư gửi đi nhưng mấy chục năm trời không có hồi âm. Tối khi cầm đầu Sở NCCTXH/PTT ở Sài Gòn, ông Tuyến khuyến khích thành lập Hội Văn Bút Việt Nam với sự tài trợ của người Mỹ. Ông nhờ Nguyễn Hoạt lên Đà Lạt đón Nhất Linh về Sài Gòn dự đại hội Văn Bút đầu tiên. Khi ngồi cùng bàn, bên cạnh Nhất Linh, ông Tuyến mới có dịp giáp mặt và nói chuyện với thần tượng của mình. Ông nhắc lại chuyện xưa:

- Thưa Anh, hồi xưa có lần Anh và nhóm Tự Lực Văn Đoàn về Sầm Sơn nghỉ mát, có một cậu bé học sinh gửi thư tới Anh để xin thọ giáo viết văn. Chẳng biết Anh còn nhớ không?

Hiển nhiên Nhất Linh làm sao nhớ được. Vì có lẽ sau khi đọc thư, ông đã quăng ngay vào sọt rác và buồn cười cho một cậu bé lắm mơ mộng viễn vông. Tuy nhiên, ông cũng trả lời đẩy đưa:

- Ờ, ờ... có nhớ chứ. Tôi còn nhớ...

- Thưa Anh, cậu bé đó bây giờ ngồi đây đấy ạ! Vừa nói,

ông Tuyến vừa chỉ vào ngực mình. Và họ thân nhau từ ngày đó. Sự đối xử chí tình của ông Tuyến đối với Nhất Linh còn thể hiện qua việc ông phúng viếng nhà văn một vòng hoa thật lớn khi nhà văn tự kết liễu đời mình để phản đối sự cai trị độc đoán và đàn áp đối lập của nhà Ngô. Lúc đó bác sĩ Tuyến đã bị thất sủng rồi và khắp nước chỗ nào cũng có con mắt mặt vụ dòm ngó, còn ông Tuyến đang bị nghi ngờ nhiều. Vòng hoa đó làm tăng thêm sự nghi ngờ bực bội của anh em ông Diệm đối với ông Tuyến.

- Ghi thêm lần tái bản: Nguyễn Tường Thiết, Con út Nhất Linh, Nói Gì?

Tháng 7 năm 2005, người viết được ông Nguyễn Tường Thiết, con út của Nhất Linh, dành cho cuộc phỏng vấn sau đây, nhờ đó làm sáng tỏ lý do tại sao Nhất Linh phải chạy vào tòa Đại sứ Trung hoa Quốc gia sau cuộc đảo chính hụt của phe Nhảy dù ngày 11 tháng 11 năm 1960:

- Xin anh xác nhận giùm: Ông Cụ có tham dự vào cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11 năm 1960?

- Vâng. Tôi có thể xác định là ông cụ có tham gia. Nhưng chỉ về mặt chính trị thôi. Tôi biết rõ là ông cụ biết trước là cuộc đảo chính sẽ xảy ra. Trước đó, ông cụ về nhà nói với các con: *“Ngày mai, nếu có đi đâu thì nên tránh đừng đến khu dinh Độc Lập”*. Ông cụ biết trước, như vậy phải có sự dính líu nào đó. Đó là điều tôi biết rõ. Sau này ông cụ bị bắt (?) thì cố nhiên ông ấy nói là không tham gia. Có hai sự kiện:

1/ Ông ấy biết trước mà báo cho con cái.

2/ Có tờ truyền đơn tung ra ngày hôm đó, hình như của Mặt Trận Quân Dân Đoàn Kết (*Khi người viết nói chuyện với nhà văn Duy Lam là cháu Nhất Linh, thì Duy Lam bảo rằng đó là Mặt Trận Quốc Dân Đoàn Kết*). Tôi nhớ sự kiện

này: Trong truyền đơn, đầu tiên để tên 3 nhân vật quan trọng nhất tượng trưng cho 3 miền Trung-Nam-Bắc. Theo bản soạn thảo đầu tiên, để tên ba ông: Nguyễn Xuân Chử, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Tường Tam. Người ta đưa tên ông cụ tôi lên đầu, nhưng ông cười bảo: “*Tên tôi là Tam, là thứ 3*”. Do đó đổi lại, để tên cụ Phan Khắc Sửu lên đầu, rồi ông Nguyễn Xuân Chử, rồi tên ông cụ tôi đứng hàng thứ 3. Tôi không biết ai thảo truyền đơn đó, nhưng biết là có đề nghị ông cụ đứng sau 2 nhân vật kia.

- Tôi ngạc nhiên là tại sao ông cụ là một người thận trọng và cũng nhiều kinh nghiệm hoạt động chính trị, mà lại liên lạc hay dính líu đến cuộc đảo chính vốn do ông Hoàng Cơ Thụy đại diện phe chính trị. Mà ông HCT hồi đó không có uy tín gì trong giới chính trị. Vì chính ông ấy lại dựa dẫm vào CIA Mỹ, để rồi sau khi cuộc đảo chính thất bại, đã được CIA giấu vào bao đựng thư khổng lồ của Tòa Đại Sứ Mỹ được miễn kiểm soát theo quy chế ngoại giao, rồi đưa lên máy bay trốn ra ngoại quốc.

- Thừa anh, có lẽ người biết rõ nhất về những hoạt động của ông cụ tôi hồi đó, chỉ có anh Nguyễn Tường Bá, vốn là người vẫn theo sát ông cụ tôi. Và lại hồi đó tôi còn nhỏ tuổi (*Anh Thiết sinh năm 1940, hồi đảo chính 11/11/60 mới 20 tuổi - Ghi chú của người viết*) mà ông cụ tôi lại không có thói quen tâm sự với con cái về những hoạt động của mình. Trong số con cháu đã lớn, có anh Nguyễn Tường Bá, con của bác Thụy (*Nguyễn Tường Thụy, anh của Nhất Linh - Ghi chú của người viết*) là vẫn theo sát với ông cụ tôi, cả trong việc ông cụ tham gia vào cuộc đảo chính đó.

- Theo anh biết, những đồng chí của ông cụ trong đảng phái chính trị, những người có dính líu như anh em họ

hàng, con cháu, bạn bè của ông cụ... có bị chính quyền thời đó làm khó dễ, chèn ép, khủng bố hay không?

- Tôi nghĩ là không! Duy chỉ có một chuyện rõ ràng về việc bị chèn ép là việc ông cụ ra tờ báo *Ngày Nay* khi ông ấy bỏ Đà Lạt về Sài Gòn. Cái đó thì có. Tờ báo bị làm khó dễ, chèn ép. Chẳng hạn như không cho bông giấy; bài vở bị cắt, kiểm duyệt. Vì thế mà tờ báo phải chết. Theo tôi biết, không phải tới cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11 năm 1960 ông cụ tôi mới chống chế độ. Mà ông ấy đã có ý chống đối từ hồi ông ấy bỏ Đà Lạt về Sài Gòn. Ông ấy cho rằng chế độ độc tài, quan liêu, chỉ có lợi cho Cộng sản. Cho nên ông ấy chống lại. Về chuyện ông cụ tôi dính líu đến cuộc đảo chính: tôi không nghĩ ông ấy có liên lạc với phe đảo chính hay với ông Hoàng Cơ Thụy đâu. Mà là do ông ấy có những người đàn em họ biết hoặc có dính líu bằng cách nào đó đến cuộc đảo chính. Hoặc có những nhân vật như Trần Văn Văn chẳng hạn, có liên lạc với ông cụ một cách gián tiếp, mà ông đó thì có tiếp xúc với phe đảo chính... (và anh Nguyễn Tường Thiết nói về vòng hoa của Trần Kim Tuyến phúng viếng Nhất Linh. Xin xem phần trước) Còn một chuyện nữa là về Bản Di chúc của ông cụ tôi. Ông ấy dặn ông anh tôi (*Nguyễn Tường Triệu, cho làm con nuôi Khái Hưng hồi còn nhỏ*) rằng nếu có chuyện gì thì đưa cho ông Đặng Văn Sung. Nếu không gặp Đặng Văn Sung mà gặp được một phóng viên ngoại quốc nào để có thể đưa thẳng sang Mỹ thì không cần đưa ông Sung nữa. Sau này tôi đã nhờ 2 tờ báo *Time* và *Newsweek* phổ biến giùm. Sau đó Bản di chúc được đăng trên tờ *Time* số tháng 7 năm đó.

- Xin anh cho biết ông cụ có nói gì trong vụ ông cụ tự sát? Ông cụ ra đi lúc nào? Đêm hay ngày?

- Tôi nghĩ là ông ấy tắt thở vào đêm 7 tháng 7 năm 1963. 5 giờ chiều mang đến bệnh viện Grall, ông bác sĩ Gourillon nói "*C'est futile!*". Do sự nài nỉ của bà cụ tôi, ông cho truyền dưỡng khí, kéo dài sự sống giả tạo thêm vài giờ nữa.

- Ông cụ uống độc dược lúc ban ngày?

- Ban ngày. Ông ấy lừa anh em tôi ra khỏi nhà vì trong lúc đó ông ấy uống độc dược. Ông nhờ tôi và anh Triệu đi mua cho ông ấy chai Johnny Walker. Rồi chúng tôi gặp trời mưa nên tôi ở lại, về trễ. Anh Triệu tôi hình như nhớ ra chuyện gì đó, nên dù mưa vẫn về trước, còn tôi ở lại. Anh Triệu là người gán ông Cụ vào những phút cuối cùng, còn tôi chỉ gán lúc ông ấy còn tỉnh vào buổi sáng hôm đó. Tức là ông đã uống thuốc rồi, và khi anh Triệu mang rượu về, ông ấy còn uống thêm rượu vào thì tác dụng rất mạnh. Rồi ông đi ngủ. Trước khi đi ngủ, ông dặn anh tôi là đưa cái thư (chức thư) cho ông Đặng Văn Sung.

- Như thế ông cụ viết những lời cuối cùng đó vào lúc nào?

- Có lẽ ông viết vào hồi sáng sớm. Nhưng vì thứ thuốc ông cụ uống chỉ là loại thuốc ngủ nên không có tác dụng lập tức như thạch tín chẳng hạn. Ông viết 2 bản. Một bản tôi đã đưa cho thông tin viên ngoại quốc. Còn một bản tôi hiện vẫn giữ cho tới ngày nay. Thực ra ông cụ đã uống rượu trước rồi, nhưng chắc là rượu không mạnh nên ông có vẻ vui. Cho nên anh em tôi mới đề nghị mua thêm rượu để ông uống cho vui. Ông bảo: "*Ồ, phải đấy! Nhớ lấy chai Johnny Walker*". Khi ông ấy uống rượu xong đi ngủ, ông Lê Văn Kiểu tới. Ông Lê Văn Kiểu là một người bạn của ông cụ tôi. Ông Kiểu tới, thấy sự bất thường, bảo phải gọi ngay ông bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm. Ông Kiểu tới kiểm ông Phiếm và ông Phiếm đi ngay taxi đến nhà tôi. Ông bác sĩ

Phiếm chích cho một mũi thuốc rồi nói phải chở đi bệnh viện Grall. Đến Grall có ông BS Phiếm ở đó, và khi ông BS Pháp bảo “vô ích” thì ông Phiếm bảo phải cố làm cái gì đó. Chắc vì vậy mà ông BS Pháp nể mà tạo một sự sống giả tạo kéo dài thêm mấy tiếng đồng hồ nữa. Nhưng tôi nhớ ngày 7 tháng 7 là ngày mất.

Nguyễn Tường Bá, Châu Nhất Linh, Nói Gì?

Ngoài Nguyễn Tường Thiết, người viết cũng đã liên lạc với ông Nguyễn Tường Bá, luật sư ở Sài Gòn trước kia, là cháu kêu Nhất Linh bằng chú. Ông Nguyễn Tường Bá được Nhất Linh cho theo sát, do đó biết rõ hoạt động chính trị của Nhất Linh. Và đây là cuộc đối thoại liên quan đến sự dính líu của nhà văn vào cuộc đảo chính hụt 11 tháng 11 năm 1960:

- Tại sao ông Nhất Linh dính dấp đến cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11 năm 1960 của Nhảy dù?

- Ông Nhất Linh không có dính dấp đến cái vụ đó! Không liên lạc, không phối hợp, không tổ chức chung với đám làm đảo chính đó. Hồ sơ tòa án nói rõ.

- Nếu không dính líu, tại sao phải trốn? Duy Lam nói là ông Nhất Linh đã lẩn tránh, ở nhà bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm hơn một năm?

- Ông Nhất Linh đã ở nhiều nơi, trong đó có nhà ông cụ tôi, tức ông Nguyễn Tường Thụy. Lúc nào cũng có một phòng dành riêng. Nhưng sau khi vụ đảo chính 11 tháng 11 năm 1960 xảy ra, ông cụ tôi trách ông Tam, nên ông Tam không ở đó nữa. Sau khi vụ đó xảy ra, thấy ông Diệm bắt bớ nhiều quá, ông có đi trốn, không muốn bị bắt. Ông Tam không dính líu, nhưng cuộc đảo chính gần xong, ông Diệm tuyên bố trao quyền cho quân nhân, thì ông Tam ra

lệnh phát truyền đơn ủng hộ đám quân nhân và hô hào đoàn kết. Đó là mục tiêu của ông. Ông Tam có biết về vụ đảo chính nhưng không biết chắc. Người báo tin đảo chính là anh Nguyễn Thành Vinh. Cho biết có thể có đảo chính. Có ông Hoàng Cơ Thụy là phe chính trị của cuộc đảo chính. Ông Vũ Hồng Khanh có biết và ở trong nhóm ông Hoàng Cơ Thụy, ông Xuân Tùng. Sau đảo chính, ông Xuân Tùng trốn sang Cao Miên, ông Vũ Hồng Khanh bị đi Côn Đảo. Họ xử riêng hai phe quân sự và dân sự. Vụ ông Tam xử riêng. Ông Tam là vụ Mặt Trận. Mặt Trận đó có ông Sửu (Phan Khắc Sửu), ông Trần Văn Văn, ông Tam, một số người nữa, có ông Nguyễn Xuân Chữ. Đó là Mặt Trận Đoàn Kết Quốc Gia (*So sánh với hai tên do Duy Lam và Nguyễn Tường Thiết đưa ra, có lẽ tên này đúng, vì NTB đi sát với NL nên nhớ rõ hơn - Ghi chú của người viết*). Chỉ sau khi ông Diệm tuyên bố trao quyền cho phe quân đội, thì mới tung ra Mặt Trận đó, với lời tuyên bố. Mục tiêu của ông Tam không phải là chống ông Diệm, nhưng là sợ Cộng sản, (nên) hô hào đoàn kết quốc gia. Khi ông Diệm mới về, ông Tam ủng hộ. Đánh Bình Xuyên, ông Tam ủng hộ. Nhưng đến khi đánh Hòa Hảo (Ba Cụt) thì chống. Ông Tam coi Bình Xuyên là cướp, nhưng Ba cụt không phải cướp, nên ông Tam phản đối:

- Trong chín năm ông Diệm cầm quyền, ông Nguyễn Tường Tam và các thân hữu của ông như Trương Báo Sơn, Nguyễn Thành Vinh, những người thân trong họ, như anh chẳng hạn, có bị làm khó?

- Cá nhân ông Tam thì chuyện xuất bản sách hay báo *Phong Hóa/Ngày Nay*, bị làm khó rất dữ dội, bị làm chậm trễ lắm. Kiểm duyệt làm chậm trễ nặng lắm. Viết một bài mà

bị kiểm duyệt đi kiểm duyệt lại nhiều lần, mất thì giờ, mất công lắm. Kiểm duyệt còn khó hơn thời Pháp thuộc nữa.

- Ngoài chuyện đó, trong sinh hoạt hàng ngày hay nghề nghiệp, có bị phá?

- Không. Ông Tam chỉ hoạt động về văn hóa thôi. Đó là sinh hoạt quan trọng nhất của ông.

- Còn những người trong đảng (VNQDD)?

- Ông Tam không chủ trương chống ông Diệm, nên khi có phong trào ly khai, ông Tam kêu gọi họ về, không có cho lập chiến khu. Khi ông Diệm lật ông Bảo Đại, và đánh Hòa Hảo thì ông Tam bắt đầu chống. Nhưng về văn hóa thôi, không bạo động. Sau vụ 11 tháng 11 năm 1960 trong tù đa số là người quốc gia. Khám Chí Hòa có thể nói 3/4 tù là người Quốc gia, tất cả các đảng đi ở tù hết, chỉ có phía ông Diệm không bị gì. Ông Tam và các ông Phan Khắc Sửu, Trần Văn Văn... thành lập Mặt Trận trước. Khi ông Diệm tuyên bố trao quyền cho quân đội thì Mặt Trận mới tung ra cái truyền đơn hô hào đoàn kết. Ông Tam không biết gì về phe quân sự và họ hành động ra sao.

- Ai thảo truyền đơn, và in ở đâu?

- Ông Tam thảo với sự góp ý của tôi và một vài đồng chí ruột của ông, trong đó có ông Nguyễn Thành Vinh (nay ở Úc), ông Nguyễn Công Hoàng, luật sư (hiện ở San Jose). Nhưng bản của ông Vinh bị sửa nhiều lắm. Việc phe đối lập thành lập có từ lâu rồi, nhưng không có tên mà cũng chưa có hành động gì. Nhưng đã có sự tập hợp: ông Tam, ông Sửu, ông Văn... nhiều lắm. Chính tôi đưa đi mà. Hồi đó phương tiện di chuyển chỉ có cái xe mobylette thôi. Chính tôi chở ông Tam đi gặp các ông kia, gặp nhiều chính

khách. Khi ông Diệm tuyên bố từ chức thì ra truyền đơn chống ông Diệm rõ ràng.

- Sau đảo chính anh có phải đi trốn không?

- Tôi phải đi trốn. Tôi là người mang truyền đơn cho anh em in. In ở nhà in của ông Trương Bảo Sơn (bị đi Côn Đảo) và ở đường Gia Long, trường của ông Nguyễn Thành Vinh bên Khánh Hội. Tôi đi trốn thì họ đến bắt tôi. Nhưng sau chừng 6-7 tháng thấy yên tôi lại về. Lại làm nghề luật sư cũng chẳng sao, không bắt nữa.

- Ông Tam có trốn vào tòa Đại sứ Trung Hoa Quốc gia?

- Không! Chỉ có liên lạc với Tòa Đại Sứ THQG chứ không vào (*Bác sĩ Tuyến bảo có vào, nên ông Tuyến phải bảo lãnh và ông Tam phải qua bên công an làm tờ tự khai. Có lẽ ông Tuyến biết rõ hơn - Ghi chú của người viết*). Có điều này: Ông Tam biết tin đảo chính là vì trong tiểu đoàn Dù của ông Đò (Đại úy Đò?) có một đồng chí trong Quốc Dân Đảng. Ông này báo tin cho ông Nguyễn Thành Vinh, nên ông Vinh lại báo cho ông Tam. Ông Tam biết trước về cuộc đảo chính nhưng không biết Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng hay Hoàng Cơ Thụy ai với ai cả. Chắc chắn ông Tam không vào Tòa Đại sứ THQG (?). Tôi chỉ biết rằng sau đó ông Tam có gặp ông Vũ Hồng Khanh ở một nhà trên đường Hàm Nghi. Ông Vũ Hồng Khanh và ông Xuân Tùng có dính líu với ông Hoàng Cơ Thụy, còn ông Tam thì không (?).

(Điều đáng lưu ý là: các ông Vũ Hồng Khanh, Xuân Tùng liên lạc với ông Hoàng Cơ Thụy, mà lại không cho ông Tam biết? Vậy hai ông này có nằm trong Mặt Trận của ông Tam không? Nếu ông Tam “chắc chắn không vào tòa Đại sứ THQG” thì tại sao ông Vương Tử Kiên phải nhờ linh mục De Jaegher đi gặp ông Diệm để thu xếp? - Ghi chú của người viết).

Trường Hợp Các Ông Tạ Chí Diệm, Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Hán Sơn, Vũ Tam Anh

Dù ai có muốn bênh vực anh em ông Diệm tới đâu cũng không thể chối cãi được sự kiện chế độ đã đàn áp và thủ tiêu đối lập. Đây là một vết nhơ khó lột tẩy đã làm mất hết giá trị những việc làm tốt đẹp - nếu có - của nhà Ngô.

Những người đứng ở tư thế đối kháng với anh em ông Diệm đã cực lực lên án hành động này. Ông Hà Thúc Ký bảo rằng có những đảng viên Đại Việt của ông đã bỏ mình vì bị tra tấn, hay bị thủ tiêu ở ngoài Trung. Tuy nhiên, những người thân cận với chế độ cho rằng đàn áp đối lập thì có, nhưng giết người, thủ tiêu đối lập, không phải là chủ trương hay bản chất của hai ông Diệm-Nhu. Họ nêu ra những thí dụ như chính những kẻ đã ám sát hụt anh em ông Diệm mà còn không bị thủ tiêu, thì không thể nào có chuyện ông Diệm, hay ông Nhu ra lệnh giết người. Đó là những trường hợp Hà Minh Trí (kẻ đã dùng súng tiểu liên bắn vào ông Diệm trên Ban Mê Thuột nhưng may cho ông Diệm là đạn kẹt), Phạm Phú Quốc (một trong hai phi công bỏ bom dinh Độc Lập), hay ông Hà Thúc Ký. Hồi đó, mật vụ đề nghị với ông Nhu thủ tiêu Trí bằng cách đẩy từ lầu cao xuống cho chết rồi đổ cho là do tai nạn. Nhưng ông Nhu gạt đi, bảo cứ giam lại. Hình như tất cả các vụ thủ tiêu đối lập đều chỉ xảy ra vào thời gian chế độ sắp sụp đổ, tức là lúc anh em ông Diệm gặp nhiều lúng túng khó khăn nhất, gần như không có lối thoát. Đó cũng là thời gian ông Trần Kim Tuyến đã bị cho ra rìa và đám mật vụ công an lộng hành mà không có ai tìm cách che chở cho nạn nhân của bọn này. Đó là thời gian đại tá

Nguyễn Văn Y làm Tổng giám đốc Cảnh sát Công an, đại tá Nguyễn Văn Hay và Dương Văn Hiếu là hai Phó Tổng Giám đốc. Có lập luận cho rằng một số người chết oan vì đám mật vụ, công an muốn tăng công với ông Diệm, đã tự ý hành động. Còn một ý kiến nữa, bảo rằng những vụ thủ tiêu đối lập xảy ra vì hiểu lầm. Ý kiến này xuất phát từ phía những người rất gần cận với anh em ông Diệm. Họ bảo vì ông Diệm hay nổi nóng, và mỗi khi như vậy, ông hay có thói quen quát lên “*Đem mà thủ tiêu nó đi!*”, hay “*Đem mà giết nó đi!*” (Như trường hợp bác sĩ Tuyền được lệnh “thủ tiêu” ông Hà Thúc Ký chẳng hạn). Gặp trường hợp những người nhận lệnh, hay nghe quát là Nguyễn Văn Y, Dương Văn Hiếu, hay bất cứ ai khác vốn rất sợ ông Diệm, thì hẳn mệnh lệnh được thi hành ngay, và có người chết oan! Thế nhưng, chẳng lẽ ông Tổng thống hay nổi giận mà “quát chết người như vậy sao? Nếu chẳng may bị rui ro một lần thì ông phải dè dặt những lần khác chứ. Có lẽ đâu lại nổi trận lôi đình, vô tình “quát” chết đến mấy người? Tuy nhiên, về sự nổi nóng của ông Diệm, ông Quách Tông Đức, vốn là một công chức gương mẫu, đã gần ông Diệm trong nhiều năm, thường phải vào báo cáo công việc hàng ngày, bảo rằng ông Diệm cũng có lúc nóng giận quát tháo. Nhưng ông Tổng thống dịu lại ngay. Và bao giờ ông cũng ra lệnh trong lúc đã bình tĩnh lại rồi. Theo ông Quách Tông Đức, ông Diệm rất thận trọng trong lời lẽ ra lệnh, chứ không có chuyện nổi nóng mà quát tháo bừa bãi (*Xin xem phần phỏng vấn ông Quách Tông Đức*). Vậy sự thật nằm ở đâu? Các ông Hoàng Bá Vinh, Trần Kim Tuyền và Cao Xuân Vỹ đều nói rằng Tạ Chí Diệp (về sau đổi tên thành Nguyễn Phan Châu, cháu kêu cụ Tạ Chương Phùng bằng

bác) là bạn họ. Ông Tạ Chí Diệp bị bắt khoảng đầu năm 1963 rồi bị thủ tiêu trong thời gian có cuộc khủng hoảng Phật giáo. Theo ông Hoàng Bá Vinh, hỏi ông Diệm mới về cầm quyền, rất thân với cụ Tạ Chương Phùng. Ông Diệm đi đâu cũng mời cụ TCP đi theo. Nhưng rồi sau không hiểu có bất đồng gì đó mà hai bên xa cách, rồi trở thành đối nghịch nhau, và có lần Tạ Chí Diệp tâm sự với Hoàng Bá Vinh rằng ông ta sẽ “ra khu” (?).

Trước khi phải rời Việt Nam đi Ai Cập, ông Tuyến có nhờ ông Cao Xuân Vỹ hỏi ông Nhu xem có biết cơ quan nào bắt Tạ Chí Diệp không, vì lúc đó ông Tuyến đã mất chức Giám Đốc Sở NCCTXH/PTT, và hết còn liên lạc được với ông Nhu. Mỗi lần ông Vỹ đề cập đến tên Tạ Chí Diệp thì ông Nhu gạt đi, như thể không muốn nghe nhắc tới. Có lần khác, ông Nhu bảo “*accident*”! Nên ông Vỹ không dám hỏi nữa.

Về sau Nguyễn Văn Hay cho ông Cao Xuân Vỹ biết là “lầm”. Đại tá Hay (hay ai?) vào trình hồ sơ cho ông Diệm. Ông Diệm phê “*Thanh toán cho xong!*”. Tội bộ hạ tướng “*Thanh toán*” là đem giết. Thế là những người như Nguyễn Bảo Toàn, Tạ Chí Diệp chết oan (?). Bọn ra tay là Khuu Văn Hai và đàn em. Còn về ông Hồ Hán Sơn, bác sĩ Tuyến cho rằng do các phe của Cao Đài diệt nhau. Ngoài ra, có hai chính khách bị giam lâu, có lẽ vì những lý do riêng, chứ không có yếu tố công khai nào để buộc tội họ. Đó là các ông Trần Văn Tuyên và Lê Ngọc Chấn. Bác sĩ Tuyến bảo rằng ông Chấn bị trù, vì thời gian ông Ngô Đình Diệm mới về làm Thủ tướng, đặt ông Chấn làm Tổng trưởng Quốc phòng. Nhưng khi Nguyễn Văn Hinh mưu định lật đổ Thủ tướng Diệm, ông Chấn lại có vẻ lúng túng, hoặc đứng về

phe với tướng Hinh. Còn luật sư Trần Văn Tuyên thì hình như có một đôi lần tỏ ra (hay có lời nói) làm như ông có rất nhiều thế lực, ảnh hưởng chính trị. Phải chăng vì lẽ đó mà ông bị ông Nhu để tâm, coi là một đối thủ nguy hiểm cần phải triệt hạ (?).



Cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960

Nhìn lại bối cảnh của miền Nam vào những năm 1958-1959, ta thấy đó là những năm tương đối còn ổn định. Cuộc sống của người dân còn dễ chịu. Chính phủ sau khi diệt vong Bình Xuyên và các lực lượng giáo phái, cảm thấy khá tự tin. Lúc này, phía Cộng sản chưa có những hoạt động đáng kể. Sang tới năm 1960 mới bắt đầu có các cuộc tấn công lớn của Cộng sản. Tuy nhiên, dù trong nước đã có những bất bình vì càng ngày anh em ông Diệm càng tỏ ra độc đoán và không dung nhượng đối lập, nhưng có lẽ vì quá tự tin nên anh em ông Tổng thống không thể ngờ được một cuộc đảo chính mà để phòng. Một yếu tố bất ngờ nữa, là cuộc đảo chính này do các sĩ quan cấp tá chủ trương, trong khi các tướng lĩnh hay tư lệnh các đơn vị lớn đều là người thân tín của gia đình ông Diệm cả rồi. Cho nên, khi biến cố xảy ra, từ ông Diệm, ông Nhu, cho tới tất cả các nhân viên then chốt trong guồng máy chính quyền đều hụt hẫng, vì trước đó không ai nghĩ tới biện pháp để phòng.

Để tìm hiểu sự thật về những việc xảy ra, có lẽ cần xem xét ý kiến của cả hai phe: Phe đảo chính, và phe những người chống lại đảo chính, tức là phe của chính phủ.

Ý Kiến Của Phe Đảo Chính

Cựu Trung Tá Vương Văn Đông

Từ trước tới nay, vẫn có lập luận cho rằng các nhân vật chủ chốt trong cuộc đảo chính vốn được gọi là “Cuộc đảo chính Nhảy Dù”, là các ông Nguyễn Triệu Hồng và Vương Văn Đông, cả hai đều mang cấp bậc trung tá, tuy rằng các đơn vị chủ yếu trong cuộc binh biến thuộc binh chủng Nhảy dù vốn không phải binh chủng của hai ông này. Còn đại tá Nguyễn Chánh Thi, tư lệnh Dù, thì chỉ đóng vai phụ; vì ông ta bị bắt buộc tham gia đảo chính vào phút chót. Để cho công bằng, người viết đã gọi điện thoại sang tiểu bang Pennsylvania, Hoa Kỳ, xin ông Thi cho biết rõ hơn về vai trò của ông trong cuộc đảo chính, nhưng rất tiếc, vì một lý do nào đó, ông Nguyễn Chánh Thi đã từ chối trả lời. Do đó, vì ông Nguyễn Triệu Hồng đã hy sinh trong cuộc đảo chính rồi, người viết chỉ có thể trình bày quan điểm của ông Vương Văn Đông, qua những lần phỏng vấn bằng điện thoại từ Luân Đôn sang Paris, là nơi ông Đông đang định cư. Ngoài ra, ông Đông có gửi cho soạn giả tập tài liệu mang tựa đề ‘*Binh Biến 11 tháng 11 năm 1960*’ do ông viết từ năm 1966, trong đó ông phân tích các nguyên nhân xa gần đưa đến cuộc đảo chính, đồng thời ông tường thuật lại mọi chi tiết liên quan đến biến cố đó. Nhưng vì người viết chủ trương chỉ dùng các tài liệu “trực tiếp” do nhân chứng kể lại và được ghi âm, nên không trích dẫn tài liệu do ông Đông cung cấp. Sau đây là nguyên văn một phần cuộc phỏng vấn của chúng tôi:

- Vai trò của ông Thi?

- Đêm 11 tháng 11, một số anh em đến bắt ông đi. Chúng

tôi thiết lập Bộ chỉ huy ở chỗ Nhà thờ Đức Bà. Tiểu đoàn 3 Dù có nhiệm vụ đánh chiếm Dinh Độc Lập không vào được. Chỉ cách mấy trăm thước nhưng không liên lạc được với tiểu đoàn trưởng, thiếu tá Nguyễn Văn Lộc. Từ 2:00 giờ đêm đến khoảng 4:30/5:00 sáng, tôi không liên lạc được nên lái xe jeep đến xem tình hình thế nào. Anh Nguyễn Triệu Hồng lên ngồi bên cạnh. Định theo tới cổng dinh Độc Lập, rồi lấy xe chạy đi liên lạc với giới chính trị. Nguyễn Triệu Hồng bị tử thương vì một băng đạn súng máy bắn từ phía gò cao trong sân dinh ra. Ông Hồng chết cùng với hai hộ vệ của tôi. Tôi quẹo xe vào một gốc cây, quay lại, chạy về phía nhà thương chỗ chợ Bến Thành (*Bệnh viện Đô Thành? - Ghi chú của người viết*). Bác sĩ khám nghiệm bảo ông chết rồi. Tôi gọi về trại Nhảy Dù, báo họ chờ ông Hồng về trại Dù, rồi quay lại chỗ dinh Độc Lập. Đơn vị đánh tại đó bị tan nát, chỉ có một trung đội chiếm được chỗ cổng phủ Tổng thống thôi. Khi tiến vào tới chỗ sân cột cờ lại bị đánh bật ra. Còn phía vườn Tao Đàn binh sĩ tan nát cả. Mãi khoảng 5:00 - 5:30 sáng tôi mới nhận được báo cáo của Lộc nói rằng đánh không vào được, mà lại bị chiến xa vây đằng sau. Tôi hỏi tại sao chiến xa lại lên vây đằng sau...

- Có người nói với tôi rằng anh ta được một trung úy cảnh sát kể rằng họ bắt được ông Hồng rồi lúc đang ngồi trên xe jeep, anh trung úy cảnh sát này giết chết ông Hồng?

- Không! Đó là chuyện bậy vô cùng. Theo đại tá Trần Khắc Kính, có những người sau này muốn tâng công với ông Diệm vì thấy Cảnh sát và An ninh Quân đội mà không biết gì về cuộc đảo chính, thành ra muốn chuộc tội, nên họ nói rằng họ bám sát ông Hồng rồi ném lựu đạn cho ông

Hồng tan xác ở chỗ công trường Khải Định hay gì đó. Đó là chuyện bịa đặt, vì ông Hồng chết ở cạnh tôi mà. Khi đánh từ 2 giờ đến 5 giờ sáng mà không thể nào liên lạc được (với Lộc), tôi nói với ông Hồng để tôi lại xem sao. Lúc đó tôi đứng ở nhà thờ Đức Bà. Ông Thi vẫn bị giữ bên cạnh tôi với tiểu đội an ninh của tôi. Ông Hồng nói: *“Toa lại đây thì moa đi theo, rồi toa ở đây, moa lấy xe jeep về nhà ông Thụy (Hoàng Cơ Thụy) liên lạc để cho bên chính trị biết tình hình để lên đài phát thanh tuyên bố với tuyên ngôn đã làm sẵn rồi”*. Đến đây ông Hồng trúng đạn chết ngay. Một hôm đến nhà một người bạn mời ăn (ở Paris sau này), tình cờ tôi lại gặp ông bác sĩ đã khám nghiệm cho ông Hồng, và nói chuyện về ông Hồng. Sau đưa ông Hồng vào nhà thương Grall mổ. Bị một viên đạn vào tim. Ông ấy mặc áo giáp trấn thủ di-lê, đeo một khẩu súng lục với bao ở ngực, nhưng không gài cúc áo giáp. Ông Hồng ngồi phía bên phải tôi, khi xe chạy phía mặt trước cổng Dinh, thì một tràng đạn súng máy từ trong sân Dinh bắn ra ...

- ... Ông Hải ra nhiều lần điều đình với tôi. Lần đầu tiên khi chúng tôi đến bắt ông Ty. Ông Hải chạy đến nói với tôi: *“Tôi có gặp anh Thi. Anh Thi bảo đến tìm trung tá. Bây giờ tôi đề nghị thế này: Chuyện trung tá làm rất đúng. Tôi chỉ đề nghị để khỏi tổn thất cho quân đội. Tôi trung gian đến trung tá điều đình với ông Diệm, để cho vợ chồng ông Nhu phải đi, nhưng giữ lại ông Diệm”*. Tôi chịu nhận điều đình.

- ... Đúng ra, cuộc đảo chính thất bại ngay từ lúc 6 giờ sáng 11 tháng 11 rồi. Vì trong một cuộc đảo chính, cái mục tiêu chính mà không chiếm được là hồng rồi. Vì lúc bấy giờ các đơn vị lừng khùng. Thất bại vì những yếu tố khách quan và chủ quan, yếu tố tổ chức. Lúc đó tôi không còn ở Dù nữa

rồi. Tôi liên lạc với ông đơn vị trưởng nào thì chỉ biết ông đó thôi, nhưng ông đó không biết những người khác mà tôi tổ chức, để giữ bí mật. Khi tôi dạy tại trường Đại học Quân sự, tôi đang liên lạc đi tìm những người trong đơn vị thiết giáp, vì trước đó một sĩ quan dạy trong trường đã đổi về thiết giáp, đó là một ông đại úy mà tôi quên tên. Tôi nói với ông Hồng, nhưng chưa tổ chức được ông này, thì có ông thiếu tá Lợi làm phòng 3 Tổng tham mưu, là trưởng ban hành quân. Ông nói: *“Vấn đề thiết giáp, moa quen một người bạn, thiếu tá Liễu. Ông ấy nhận trách nhiệm tổ chức bên thiết giáp vì ông Liễu nhận có quen thiếu tá Hình là Tư lệnh phó binh chủng Thiết giáp”*. Tôi nói ông Hồng để cho Lợi trách nhiệm vấn đề móc nối Liễu và Thiết giáp. Trong 6-7 tháng trước đó, (trước đảo chính), tôi không liên lạc với ông Liễu vì nguyên tắc phân chia để chỉ có ông Lợi liên lạc với ông Liễu. Ông Liễu báo cáo *“xong rồi”*. Như thế Thiết giáp coi như chắc chắn. Khi lập kế hoạch hành quân, tôi định là: đêm khởi sự, tôi lấy một đại đội Dù để cho ông đại úy Vị đi lên nhà thiếu tá Hình cùng ông Liễu đem đại đội này lên Gò Vấp để lấy quyền chỉ huy trung đoàn Thiết giáp đóng ở đó do ông Thẩm Nghĩa Bôi chỉ huy. Đêm hôm đó trong khi chúng tôi đi bắt ông Thi thì ông Vị đi với ông Liễu lên nhà ông Hình. Tới nơi ông Hình không chịu đi! Ông Liễu bảo: *“Đêm nay tụi moa đảo chánh, toa có đi theo không?”*. Do đó ông Vị mới biết từ trước ông Liễu không làm gì hết, lúc đó mới đến dụ ông Hình. Ông Hình bảo: *“Các toa làm là đúng thôi. Nhưng moa sợ lắm, để cho moa ở nhà”*. Đó là ông Phạm Văn Liễu.

- Có giả thuyết bảo người chủ chốt cuộc đảo chính là ông Hồng?

- Nói là ông Hồng hay tôi thì cũng không thành vấn đề, vì khi mình làm việc thì làm chung với anh em chứ không phải ai chủ chốt. Nói đúng ra, anh em chúng tôi bàn chuyện với nhau rồi thì khi đảo chính mỗi người phân chia một việc. Vì tôi ở Dù trước kia nên tôi nhận nhiệm vụ liên lạc với các tiểu đoàn trưởng cũ để tổ chức họ, như các ông Chinh, Đồ, Lộc, một số sĩ quan thân tín mà tôi biết. Tôi tổ chức họ thì họ đồng ý. Vì ông Hồng không ở Dù mà ở trường Đại học (quân sự). Chúng tôi có liên lạc một số chính khách như ông Đoàn Bội Trân, có liên lạc với ông Chiêu (Phạm Xuân Chiêu). Ông ấy bảo: *“Thôi cứ để cho quả nó chín rồi nó phải tự rụng.”*

- Các ông bàn với nhiều người mà chuyện không đổ bể?

- Vì tôi với ông Chiêu khá thân. Tôi có nói ý cho ông biết là chuyện bên ngoài đã tổ chức xong rồi, thì ông nói: *“Thôi cứ để cho quả chín thì tự nó rụng!”*.

- Người ta bảo các ông làm cuộc đảo chính là do người Pháp gợi ý. Có đúng không?

- Cái đó hoàn toàn sai. Tôi nghĩ rằng phần lớn người Việt Nam - tôi nói hơi quá đáng - thứ nhất giới chính trị, hay những giới khác, nghĩ rằng người Việt Nam không thể làm được một chuyện gì mà không nhờ người ngoại quốc cả. Thời đó người ta cho là chế độ đó thân Mỹ, thì những người chống đối chế độ phải thân Pháp.

- Người ta nói rằng ông Hồng và ông thân với người Pháp hoặc có liên hệ gia đình gì đó với người Pháp?

- Vâng, người ta nói như vậy, nhưng mà không có một chứng cứ nào cả. Người Quốc gia mình hay chia rẽ ở chỗ này: Kinh nghiệm của tôi, tôi thấy rất nhiều người sĩ quan hay chính khách, thời Pháp thì lúc nào cũng vỗ ngực *“Tôi*

có Pháp ủng hộ". Đến thời Mỹ thì nói "*Tôi có Mỹ ủng hộ*", hay là "*Tôi có CIA ủng hộ*" và lấy làm hãnh diện! Nhưng đến khi thay đổi thời thế, người ta bảo: "*Ông kia là thân Pháp, ông này là thân Mỹ, ông kia thân Cộng*". Tôi nghĩ đó là vì cái đầu óc nô lệ.

- Ông xác nhận chuyện đảo chính do chính các ông chứ không do người Pháp giật dây?

- Vâng, đúng thế! Để thêm với ông cái này nữa: Khi những người đó nói đều là nói vu vơ không dựa trên một tài liệu nào hết. Bây giờ đã có những tài liệu được bạch hóa rồi, chẳng hạn tài liệu của ông Đại sứ Pháp Roger Lalouette gửi về cho Bộ Ngoại giao. Nếu ông đọc tài liệu đó, ông thấy người Pháp hoàn toàn không dính líu gì. Trong báo cáo Lalouette gửi cho Ngoại trưởng Pháp Couve de Murville, có câu: "*Ông Nhu có nói với tôi rằng chính phủ Việt Nam hoàn toàn coi người Pháp không có một tí dính líu nào trong vụ này. Vì ông Nhu có nói rằng trong vụ này người Mỹ có nhúng tay vào, như vậy mình phải nhân dịp này thắt chặt tình hữu nghị Pháp-Việt, để giữ lấy quyền lợi buôn bán của mình, có lợi cho mình*". Nói tóm lại, một số người Việt Nam, nhất là những người chính trị, không có chứng cứ gì, cứ nói bừa đi. [*Ông Vương Văn Đông có gửi cho soạn giả bản phóng ảnh bức thư Đại sứ Lalouette gửi cho Ngoại trưởng De Murville*].

- Ông vừa nhắc đến vai trò của người Mỹ. Ông Cao Xuân Vỹ và một số người của chế độ nói rằng ông Carver, người của CIA, có nhúng tay vào. Thưa ông chuyện đó có không? Các ông có liên lạc với Carver không?

- Chúng tôi hoàn toàn không. Không có một tí gì liên lạc với Carver. Nhưng tôi nghĩ có điểm này: Chúng tôi liên lạc với giới chính trị không được vì vừa nói ra là đã có tin

đồn đảo chính rồi. Tôi nói ông Hồng phải cúp, không thể liên lạc qua ngành đó được. Tôi bảo ông Hồng lo cái vụ đó. Ông ấy bảo: “*Moa chỉ biết có ông Hoàng Cơ Thụy là cậu moa, là giới chính trị. Ông ấy mới lập Liên Minh Dân Chủ. Nếu toa đồng ý thì moa liên lạc với hần. Mình giao cho hần thiết lập Hiến chương tạm thời và liên lạc với những người chính trị để đi tới thành lập một Chính phủ Lâm thời. Nhưng đó là giai đoạn hai, tức là khi cuộc đảo chính thành công thì ông Thụy mới có nhiệm vụ đó thôi.* [Được biết, chính ông Hồng cũng không tin tưởng vào khả năng và tư cách ông Hoàng Cơ Thụy, nhưng phải dùng ông này vì không kiếm được người - Ghi chú của người viết. Công bình mà nói, trong thời gian 6-7 tháng làm việc với chúng tôi, ông Thụy giữ rất kín. Vì khi chúng tôi đề nghị như thế, ông nói: “*Tôi có quen một người Mỹ là Carver. Ông ấy có vẻ không thích chế độ lắm. Các ông có đồng ý cho tôi nói chuyện này không?*”. Tôi bảo: “*Không. Chuyện giữa ông và ông Carver là giữa Liên Minh Dân Chủ của ông với ông Carver. Các ông muốn liên lạc gì thì liên lạc, còn phần chúng tôi với ông là phần khác.* Sau mấy tháng, ông Thụy vẫn giữ kín không nói với Carver.

- Ông tin chắc được rằng ông Thụy không hé răng cho Carver biết?

- Tôi biết chắc vì tôi xác định được rằng khi cuộc đảo chính nổi lên, trưa ngày 11 tháng 11 có hai người Mỹ, chắc là của CIA, đến tìm ông thiếu tá Lợi, bảo: “*Chúng tôi thấy như vậy, chúng tôi đến xem diễn biến như thế nào. Tất cả những chuyện xảy ra ở Việt Nam chúng tôi đều biết cả, trừ chuyện của ông. Nên tôi biết ông Thụy giữ kín (!).*

- Sau này ông Thụy được chính người Mỹ giúp đưa ra khỏi Việt Nam?

- Vâng. Sau này ông được ông Carver giúp đỡ đi.

- Còn vai trò của ông Phan Quang Đán?

- Vâng, vai trò của ông Phan Quang Đán cũng buồn cười. Quảng 10/11 giờ, tiểu đoàn 3 bị vây ở chỗ dinh Độc Lập rồi. Tôi lôi một số của tiểu đoàn 1 đánh Lữ đoàn Liên Minh phòng vệ Tổng thống phủ, đến tăng viện thêm. Tôi lôi thiếu tá Phan Trọng Chinh lên thay thế Lộc, vì lúc đó Lộc nó đánh không được, nó mệt quá bỏ đơn vị về nhà nằm. Rồi tôi về Tổng tham mưu xem tình hình thế nào. Trong khi tôi về, ông Thụy không thấy đài phát thanh nói gì - vì ông Hồng chết - ông sai một người cầm Bản hiệu triệu quân đội mà chúng tôi soạn sẵn, lên đưa ông Hồng, vì chưa biết ông Hồng chết. Không gặp cả ông Hồng lẫn tôi, người cầm Bản hiệu triệu gặp một người lính nhảy dù, nhờ đưa cho ông Hồng. Người lính lại đưa cho ông Thi. Lúc đó tôi thấy tình hình đã bi quan rồi. Tôi bảo ông Thi: *“Thôi bây giờ anh đi làm nhiệm vụ này cho tôi. Anh đi liên kết những thành phần lực lượng của Tung (Lực lượng đặc biệt lúc đó gọi là Liên đội quan sát). Anh liên kết họ ra hàng, bảo họ “Nếu không, nếu không chúng tôi thành công thì các anh nguy!”*. Nói thế, nhưng tôi biết là thất bại rồi. Mà ông Thi không biết gì hết. Ông ấy tưởng thật. Ông ấy được tự do, bèn chạy đi gọi ông Phan Quang Đán, bảo: *“Tôi không biết gì về chính trị hết. Bây giờ bác sĩ giúp tôi một tay”*. Rồi phong ông Đán làm Ủy viên Chính trị. Ông Đán lên đài phát thanh. Trong khi đó ông Thi có được Bản Hiệu triệu của chúng tôi làm từ trước không ký tên ai hết, chỉ ký “Hội Đồng Cách Mạng”. Ông Thi lên đài phát thanh đọc, đề là “Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Tổng tư lệnh Quân đội Cách mạng” (!) bởi vậy ông Đán vào mà không biết gì cả. Tôi gọi

đó là một yếu tố khách quan không tùy thuộc mình nữa. Vì khi ông Đán lên đài phát thanh, ông kêu gọi biểu tình. Trong khi đó chúng tôi đang điều đình với ông Diệm mà trong đêm hôm đó đã đi đến kết quả là ông Diệm đồng ý giải tán chính phủ và giao cho ông Ty nhiệm vụ thành lập Chính phủ Quân nhân Lâm thời, trong khi đó ông Đán cứ kêu gọi dân chúng đi biểu tình. Tôi có bảo với anh Lợi: *“Làm thế này nguy quá”*, vì nói thật ra nhìn lại cái biến cố, mình chú trọng phần quân sự. Khi chúng tôi thiết lập kế hoạch, tính làm xong phần quân sự sẽ làm tới phần chính trị, vì muốn tránh xáo trộn, vì sợ như hồi 1945 Việt Minh họ lợi dụng biểu tình của công chức để biến thành biểu tình cướp chính quyền. Tôi sợ ở điểm đó. Biểu tình lơ lửng loạn thì nguy lắm. Vì vậy trong kế hoạch đảo chính, tôi có những kế hoạch đồng thời có những đơn vị gọi là “bảo vệ thủ đô”, chặn hết các đường, sợ Cộng sản lợi dụng. Tôi bảo Lợi như vậy. Anh ấy lên đài phát thanh, đuổi ông Đán ra.

- Ai giết ông Soạn?

- Nó cũng là một chuyện rất bất ngờ. Tôi sai anh Chuẩn đón anh Soạn về nhà tôi. Đại úy Chuẩn, người Nam, đảng hoàng lâm. Cũng như tôi đi đón anh Chinh. Vì phần lớn các tiểu đoàn trưởng, khi nhận lời tôi, không người nào biết người nào hết. Hai nữa, tôi biết trong số các tiểu đoàn trưởng Nhảy dù, có những người không ưa nhau. Thành ra chỉ khi tập hợp ở chỗ đó, mới biết nhau thôi. Tôi bảo Chuẩn đón anh Soạn về nhà tôi, rồi đưa vào chỗ tập hợp Nhảy dù trong rừng cao su. Tôi cũng đi theo vào đấy rồi bảo: *“Thôi bây giờ moa đi đón Chinh, toa ở đây”*. Khi đón về, Chuẩn chạy ra bảo: *“Soạn bị giết rồi, vì khi trung tá đi, đã say rượu rồi. Hắn nói ‘Không, không có ông Đông ở đây, tào đi.*

Tao không ở với chúng mày. Vì trong rừng cao su tối, chúng tôi ra lệnh chỉ có vào chứ không ai được ra. Vì thế đại úy Đô đã giết”. Soạn đối với tôi rất quý trọng, nhưng anh có những mâu thuẫn với những tiểu đoàn trưởng khác. Lúc đó Soạn là thiếu tá.

- Tại sao ngày 12 tháng 11 đang dàn xếp mà lại lên máy bay bỏ chạy?

- Cuộc đảo chính thật ra đã bị thất bại từ sáng 11 tháng 11 rồi. Do chúng tôi dùng áp lực làm như mình mạnh. Rồi tôi vào tôi gặp Mc Garr (Tuớng Trưởng phái bộ Viện trợ Quân sự Mỹ ở Việt Nam). Ông Diệm ở trong (dinh Độc Lập) không biết gì hết. Anh Khánh điều đình nhưng cũng không biết gì hết, không biết tình trạng thực tế như thế nào.

- Ông Khánh ra ngoài điều đình à?

- Anh ra điều đình với tôi mà. Ra cổng Dinh. Tôi yêu cầu ông Diệm ra, nhưng ông không ra, nên Khánh ra cổng Dinh điều đình. Nói là điều đình thì không đúng. Nhưng ông ra nhận những yêu cầu của tôi vào trình lại với ông Diệm.

- Người ta nói ông Khánh muốn cho ông Diệm thuận cho phe đảo chính lập chính phủ mới, như thế ông Khánh được giữ một vị thế quan trọng. Ông thấy thái độ của ông Khánh ra sao?

- Ở trong Dinh thì tôi không biết, vì ông Diệm có yêu cầu tôi vào Dinh điều đình với ông. Tôi đồng ý nhưng với điều kiện là phải có ông Đại sứ Mỹ đi theo để bảo đảm an ninh cho tôi. Tụi Mỹ nó không chịu. Còn ý ông Khánh thế nào thì tôi không biết, chỉ biết rằng sau khi ông Diệm tuyên bố giải tán chính phủ, thì ông Khánh có nói với tôi rằng: *“Dù sao moa cũng ở trong quân đội”*. Ông ấy giữ tư thế

của ông ấy. Còn chuyện ông ấy giục ông Diệm phải điều đình thì cũng có thể”, nhưng tôi không dám quả quyết.

- Ông Khánh ra gặp các ông mấy lần?

- Nhiều lần chứ.

- Ông Khánh và ông Võ Văn Hải?

- Vâng. Ông Võ Văn Hải telephone vào trong ấy. Thành ra qua những người ấy mình gây áp lực, ông Diệm ở trong không biết thực lực của mình thế nào. Trong khi đó, mình biết là mình thất bại rồi. Có một điểm cần nói: Tại sao đánh như vậy mà không đánh vào ngay? Vì khi mình đang thắng thì ngu gì mà không vào? Mình ngừng lại là chuyện bất buộc!

- Người ta bảo rằng ngay từ lúc đầu của cuộc đảo chính các ông đã không thành công, vì không nắm được quân đội nói chung, hay không nắm được ngay cả lực lượng Nhảy dù. Các ông chỉ có được một số đơn vị, mà lại đánh lừa người ta. Tức là đem tiểu đoàn này, đại đội kia đi, không nói là đi đảo chính, mà khi đến vây Dinh Độc Lập, mới nói.

- Vâng, cái đó cũng một phần đúng. Vì cuộc đảo chính không phải là một cuộc cách mạng mà khi mình tổ chức ai cũng biết. Vì cuộc đảo chính quan hệ ở chỗ một nhóm người chủ chốt để lấy sức mạnh lật đổ một chế độ. Đảo chính có cái ưu điểm và yếu điểm của nó. Ưu điểm là bất thần làm. Yếu điểm là không thể tổ chức cho tất cả mọi người tham gia. Và có một điểm nữa: Khi ông quen một người, trong trận mạc ông biết người đó có khả năng, giỏi, can đảm... Nhưng khi đảo chánh ông không có thời giờ để thử thách người ta trước đó. Chỉ khi sự việc xảy ra mới biết người đó như thế nào thôi. Ngoài ra, theo tôi nghĩ, ví dụ một sĩ quan nhân được lệnh đi đánh trận là chuyện bình

thường của nhiệm vụ của ông. Nhưng khi tham gia một cuộc đảo chánh nó khác. Đó là chuyện ra ngoài lề lối bình thường, thành ra tâm thần nó khác. Hai tinh thần của hai hoàn cảnh khác nhau. Thành ra phải là những người có tin tưởng vững chắc mới không mất tinh thần.

- Những nguyên nhân nào khiến các ông có quyết định làm đảo chính?

- Khi quyết định đảo chánh, không phải vì mình chán cá nhân này hay cá nhân khác, mà là chán cái đường lối chung của chế độ. Như trường hợp cá nhân tôi và những người theo tôi từ đầu cuộc đảo chánh. Chúng tôi di cư từ ngoài Bắc vào, đã chiến đấu với Cộng sản, biết là thế nào rồi. Thời còn Pháp thì nghĩ rằng còn đang chiến tranh không có thời giờ tổ chức. Đến khi ông Diệm về, nhiều người ủng hộ, trong đó có tôi. Tôi nghĩ phe Quốc gia có thời, có thế. Có thời vì được lòng dân. Không có chiến tranh, mình kiểm soát hết lãnh thổ miền Nam. Chúng tôi nghĩ rằng cơ hội ngàn năm một thuở đó, chế độ phải lợi dụng mà xây dựng đất nước. Khi ông Diệm mới về, tôi ủng hộ lắm. Rồi ông muốn duy trì địa vị nên dùng đảng Cần Lao và những tổ chức ngoại vi. Dùng toàn những người xu thời: Thời Pháp thì nịnh Pháp, đi lính Pháp, sĩ quan Pháp... rất hãnh diện vì là người của Pháp. Hay là dùng những người mà suốt trong thời chiến tranh chỉ tìm cách trốn lánh, an thân, không trận mạc. Lúc thời đó yên bình rồi họ nhảy ra, vào đảng Cần Lao để ỷ quyền.

- Trong các đơn vị của các ông hồi đó có tổ chức đảng không? Ví dụ: có đảng bộ Cần Lao?

- Có chứ. Có họp chi bộ đảng. Những buổi họp tổ Cộng công khai mà.

- Tổ Cộng thì công khai. Nhưng về đảng Cần Lao, có ai nhìn thấy thẻ đảng của đảng viên không?

- À không. Cái đó thì không có, đâu có nhìn thấy thẻ đảng của họ!

- Họ có làm lễ vào đảng như kiểu Cộng sản không?

- Khi tôi từ Bắc di cư vào Nam, tôi ở Quảng Ngãi. Tôi thấy họ họp hành chính trị ghê lắm trong các đơn vị. Lúc đó phong trào tổ Cộng chưa lên, chưa chính thức. Nhưng họp chính trị ghê lắm. Tôi không chính trị, không đảng phái nào hết. Tôi không đồng ý lắm. Tôi họp hết các sĩ quan tiểu đoàn trưởng lên, bảo rằng nguyên tắc của tôi là quân đội không làm chính trị, vì quân đội không phục vụ một đảng phái nào hết, mà phục vụ quốc gia. Lúc đó tôi là trung đoàn trưởng. Họ bảo tôi phá đảng từ hồi đó. Ông Cẩn ghét tôi lắm. Trước đảo chánh mấy tháng tôi bị mang tiếng là chống chế độ. Ông Nhu gọi tôi lên hỏi. Tôi nói: *“Thật ra người ta bảo tôi chống đảng, nhưng tôi không chống đảng của ông Cố Vấn đâu. Tôi chống là chống những người xu nịnh, lợi dụng đảng để lũng đoạn. Nếu những người trong đảng nắm một chức vị nào mà làm hơn những người khác thì tôi phục. Nhưng họ không làm hơn mà họ làm bậy, làm lũng đoạn quân đội, gây tình trạng nịnh bợ, xu thời.”*

- Sau khi gặp ông Nhu nói thẳng như thế, ông ấy có phản ứng gì? Ông có sao không?

- Không. Tôi nói chuyện với ông 5 tiếng đồng hồ. Ông hỏi tôi nhiều chuyện, từ tổ chức Nhảy dù như thế nào... Sau khi trình bày quan điểm về nhiều chuyện, ông Nhu bảo: *“Những người có tài nên xung phong làm việc, đừng kiêu, để chờ người ta mời”*. Ông Cẩn nhắn tôi gặp, nhưng tôi trả lời: *“Tôi là quân nhân. Nếu có chuyện gì về quân sự*

thì phải qua cấp trên của tôi. Còn về chính trị thì tôi không biết gì hết.” Tôi rời Nhảy dù. Họ cho tôi đi học bên Mỹ. Tôi về thì ông Ty ký giấy cho tôi về Dù thay ông Thi, để ông Thi đi học. Ông Thi vội vàng chạy đi vận động với các ông Nhu, Diệm hay đầu đó để ổng được ở lại. Nên họ cho tôi đi Biên Hòa làm tư lệnh phó sư đoàn 7. Lên Biên Hòa làm TLP sư đoàn 7, ông chỉ huy sư đoàn là Huỳnh Văn Cao, học cùng khóa với tôi. Ông trong đảng Cần Lao, thân ông Nhu hay ông Diệm gì đó không biết. Ông Tham mưu trưởng là người của ông Đỗ Mậu. Tôi kẹt ở giữa. Gần một năm tôi ở đấy, các ông ấy báo cáo tôi phá tuyến củ, đi vận động cho vợ Nguyễn Thái Việt Nam Press là bà Mai. Tôi và Thái Quang Hoàng, Phạm Xuân Chiêu cùng học trường Tham mưu Pháp. Ông Hoàng đang làm Chỉ huy Quân khu Thủ đô, bảo tôi: *“Họ báo cáo toa ghê lắm. Moa biết toa rõ lắm mà! Thôi toa nên ít mồm đi”*.

- Khi các ông trốn sang Nam Vang, gia đình có bị làm khó dễ không?

- Các bà bị bắt một hồi, mấy tháng thả. Nhà tôi và vợ ông Lợi trốn 8 tháng, người quen đùm bọc, rồi sang Nam Vang, ở lại tới khi chế độ ông Diệm đổ. Con cái gửi bà nội, bà ngoại nuôi.

- Các ông có dính líu gì tới mấy ông chính khách đầu mà họ phải trốn, như ông Nhất Linh?

- Vâng, sau đảo chánh, họ tổ chức chống đảo chánh, bắt bớ lung tung. Họ đổ tội rồi bắt lung tung.

- Ông được Pháp cho tỵ nạn. Sang Pháp tháng 4 năm 1963 thì tháng 5 Pháp lại tống xuất ông. Tại sao?

- Tôi còn giấy tống xuất. Một người bà con với chị ruột tôi làm lớn trong chính phủ Pháp, nói: *“Pháp trục xuất ông*

vì ông Nhu bảo nếu Pháp không trục xuất ông thì nó (VN) tịch thu đồn điền Đất đỏ”(?). Trong khi họ gửi giấy trục xuất tôi thì họ báo cho tòa Đại sứ Mỹ biết là tôi đã bị trục xuất rồi. Họ thu giấy tờ. Tôi trốn sang Thụy Sĩ. Đến năm 1964 họ mới bỏ lệnh đó, cho tôi được vào Pháp... Khi ông Khánh chính lý, ông Thi sai người đi bắt tôi. Nhờ chuyện tình cờ tôi lại trốn được.

- Tại sao ông Thi cho lệnh bắt ông? Ông vẫn ức việc các ông ép ông?

- Vâng, bởi vậy khi bắt được ông Lợi, ông đánh ông Lợi trước mặt ông Khánh, ông Khiêm. Ông bảo: “Bây giờ thằng nào bắt thằng nào? Thằng Đông bây giờ ở đâu? Tại sao chúng mày bắt tao?” Ông Lợi bảo: “*Chuyện bắt đại tá là chuyện giữa Dù với đại tá, tôi đâu có biết?*”. “*Mày không bắt tao nhưng mày làm kế hoạch cho nó bắt tao. Vì chúng mày mà tao mất vợ*” (!!)

Ông Thi bắt ông Lợi đưa vào Nhảy dù. Bấy giờ Cao Văn Viên ở Nhảy dù. Chắc hẳn không muốn mang trách nhiệm như vụ ông Nhung nữa. Hắn đưa Lợi trả lại đại đội quân cảnh ở Tổng tham mưu. Sáng hôm sau ông Thi lại đại đội QC/TTM đòi bắt ông Lợi mang đi. Nhưng ông đại đội trưởng bảo: “*Không được. Ông tướng Khiêm bảo không ai được mang ông Lợi ra khỏi đại đội này. Nếu không thì ông Lợi chết rồi.*”

Cựu Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi

Khi xảy ra cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960, ông Nguyễn Chánh Thi là đại tá tư lệnh binh chủng Nhảy dù. Người viết liên lạc với ông bằng điện thoại từ Luân Đôn sang tiểu bang Pennsylvania là nơi ông đang cư ngụ, trình bày với ông mục đích muốn đi tìm sự thật, và không đặt vấn đề các hành động trước kia là đúng hay sai. Tất cả các

biến cố đã đi vào lịch sử, chỉ xin các nhân chứng tức là những người đã tạo ra các biến cố hãy tôn trọng sự thật và vui lòng cung cấp sự thật cho các nhà viết sử. Ông Thi tỏ ra vui vẻ, nhưng rất tiếc là ông không muốn đề cập tới cuộc đảo chính và vai trò của ông nữa - chẳng hiểu vì lý do gì? Sau đây là cuộc đối thoại qua đường dây viễn liên:

- Trong cuộc đảo chính đó, vai trò của trung tướng như thế nào?

- À thì có mấy cuốn sách đã viết. Nếu anh có thì giờ thì đọc qua sách một chút. Bây giờ tôi không muốn nhắc lại chuyện đó nữa. Có cuốn sách vừa ra là *"Nhìn lại những biến cố năm 1960"*. Ông tìm cuốn đó mà đọc. Bây giờ hỏi lại thì mất thì giờ quá rồi (!?).

- Những tài liệu đó tôi cũng có, nhưng muốn được quý vị là nhân chứng thực sự... (bị ngắt lời)

- Tôi cũng viết một cuốn sách năm 1987...

- Việt Nam Một Thời Tâm Sự (!). Tôi đọc rồi!

- Nếu anh... ấy thì anh đọc cho kỹ (!). Khi nào rảnh qua đi, mời anh qua nhà tôi nói chuyện.

- Tôi nghe nói sau đảo chính 11 tháng 11 năm 1960, trung tướng đi Nam Vang, cụ Diệm còn quý trung tướng lắm, và có hỏi thăm luôn, và hình như có giúp đỡ cụ thân sinh ra trung tướng, phải không?

- Cái đó họ nói vậy thôi. Ông thân sinh tôi mất rồi.

- Không, bà cụ thân sinh ạ.

- À, ông cụ thân sinh tôi mất hồi năm 1959.

- Thế còn cụ bà?

- À, ông cụ bà cụ tôi mất lâu rồi. Nói vậy thôi anh ơi...

- Theo ông thì là họ đồn vậy thôi chứ không có?

- Đồn vậy thôi!

[Xin mở ngoặc để nói rõ: Một thân hữu của tác giả tên là Trương Chính, hiện ở Paris, xác nhận nhiều lần và thề rằng anh còn nhớ như in dù đã sau mấy chục năm, đáng điều ông đại tá Nguyễn Văn Hay (nghe nói hiện ở Úc, rất tiếc người viết không liên lạc được để hỏi lại) khi bước ra khỏi phòng ông Diệm, một tay cắp hộp sâm, một tay cầm xấp tiền 50 hay 100 ngàn gì đó, bảo là ông Diệm sai đem đến cho bà cụ thân sinh ra ông Thi. Câu hỏi vừa rồi không có gì quan trọng, nhưng được nêu ra để thử nghiệm mức độ thành thật của các câu trả lời thôi].

- Còn một chuyện nữa cần xin trung tướng cho biết sự thật: người ta bảo anh đại úy Nhung, sau này lên thiếu tá, bị ông Thi... (lại ngắt lời)

- Nói thật với anh hồi đó tôi bực tụi làm đảo chánh. Tôi cùng ông Khánh làm cuộc chinh lý. Tôi cũng ngạc nhiên, mấy tờ báo nói tôi giết ông Nhung để trả thù cho ông Diệm. Hoàn toàn không có anh ơi! Tôi chỉ biết rằng là lúc 5 giờ sáng - không biết anh có để máy đó không? (tức là máy ghi âm cuộc đối thoại).

- Có.

- Có ông bác sĩ Văn Văn Cửa, y sĩ của Nhảy dù, một ông nữa là thiếu tá Lâm Sanh Kim, làm phó phòng nhì cho Lữ đoàn Dù, ông nữa lúc đó là *aide de camp* cho tôi là đại úy Nguyễn Mộng Hùng. Tôi đang ngồi với ông Cao Văn Viên trong phòng, ông Viên bảo “Ôi cha, mày làm gì mày làm tao ngán quá!”. Tôi nói: “Để đó, tôi làm chuyện gì thì làm đến nơi đến chốn”. Thế là họ kêu tôi: “Đại tá! đại tá! Có tin bậy quá! Tôi vừa được tin ông sĩ quan gác dưới đó bảo là thiếu tá Nhung tự tử rồi”. Thế thôi. Tôi nói tôi xuống coi thì thấy ông ấy thất cổ chết. Thất cổ thì lấy cái dây giây

botte de saut đó anh. Còn giết thì nói là mình giết chứ có sợ gì đâu. Bây giờ qua đây tôi không có sợ (!), tôi làm gì... (nhiều âm). Bây giờ có tờ báo nói là tôi trả thù cho ông Diệm. Có tờ báo nói ông Cao Văn Viên... Cái đó không có. Chính ổng (Nhưng) tự tử.

- Một người nói với tôi là anh thượng sĩ Hải của Nhảy dù, là người trông coi nhà giam kỷ luật của Dù, kể rằng “*Ông tướng Thi xuống, ổng nổi nóng quát tháo, rồi ổng đá nó chết*”.

- Nói tầm bảy tám bậ, không có vậy. Lúc đó bắt, khi độ 5 giờ sáng, ông Nhung về, tôi có ngồi trong bureau. Lúc đó tưởng là Cao Văn Viên đi uống cà phê, tôi bảo “Anh khai thật đi. Vì cái chuyện mình nhà binh”. Tôi nhớ có nói câu: “*Nhung trông, thiên hạ chỉ đâu đánh đó. Anh làm **aide de camp** (?) cho ông Dương Văn Minh. Ổng sai thì anh làm có gì mà anh phải sợ. Khai thật cho tôi nghe, vì tôi có biết qua về chuyện giết ông Diệm đó*”. Còn thật ra tôi không có biết chuyện đó (chuyện giết Nhung), mà bây giờ mấy người quen nói họ deny cho tôi. Nhung tôi nói deny làm chi.

[*Tới đây lại xin mở dấu ngoặc để thêm phần Nhận xét của cựu đại tướng Nguyễn Khánh*]

Cựu đại tướng Nguyễn Khánh, trong một lần nói chuyện với người viết, có nhắc đến ông Thi như sau:

- Ông Diệm thương ông Thi lắm. Trong Nhật Ký, bà Nhu ghi: “*Nếu ông Thi làm đảo chính thì c’est la fin de tout, hết rồi!*”

- Người ta nói rằng hồi đại tướng cầm quyền có đưa ông Thi về giữ Nhảy dù trở lại, và chính ông Thi đã đá chết Nhung, phải không?

- Đó là việc tôi gần đi đến sự thật rồi, nhưng chưa rõ 100%. Nhung tôi có thể nói với anh chuyện này: Đêm

chính lý, người chỉ huy Nhảy dù lúc đó không phải là ông Nguyễn Chánh Thi mà là ông Cao Văn Viên, vì ông NCT làm phó cho tôi. Tôi gọi ông về buổi trưa, còn tôi, tôi về buổi tối 29 qua 30 tháng 1 năm 1964. Nhung bị bắt, tôi giao cho ông Cao Văn Viên, bảo ông CVV phải giữ cho được nhân chứng này, vì Nhung sẽ phải trả lời tất cả về hành động của ông Dương Văn Minh từ hồi Bình Xuyên. Anh nhớ chính tôi đánh Bình Xuyên mà, chớ có phải ông Dương Văn Minh đâu. Ở Rừng Sát chính tôi xuống đánh, còn ông Minh ở trên này. Ông nói với tôi ông phải ở trên này để giữ an ninh cho ông Thủ tướng Diệm. Thành ra ông Nhung phải trả lời với tôi nhiều chuyện khác nữa, từ hồi tiêu diệt Bảy Viễn xong rồi, hỏi người con Bảy Viễn tên là Paul bị giết như thế nào, vấn đề người Hoa ở Chợ Lớn bị làm tiền như thế nào. Thằng Nhung đó, mỗi lần nó giết một người, theo lệnh hay không mình không biết, nhưng mỗi lần nó giết một người, nó gạch một hàng trên bảng súng). Lúc nó chết, nó cũng gạch chừng 20 hàng rồi anh, trong đó có 2 cái là của ông Diệm ông Nhu. Tôi giao nó cho ông Cao Văn Viên. Người ta nói nhiều chuyện thế này thế kia. Khi nói mà không trách nhiệm thì dễ quá! Người thì nói có thể ông Dương Văn Minh cho giết nó để phi tang người chứng. Tôi muốn biết những chuyện từ hồi 1955, hỏi ông Diệm mới về, từ hồi Bình Xuyên, thằng Nhung nó trách nhiệm những lệnh của ông Minh.

- Có người bảo tôi rằng anh thượng sĩ Hải coi nhà giam tạm của Nhảy dù kể rằng ông Thi xuống nhà giam rồi lên, về hầm hầm, một lát sau lại xuống. Một lúc, ông lên, bảo Hải: "*Mày xuống lấy dây giày cột nó lên...*".

- Chuyện tôi biết là buổi trưa có một đại úy trách nhiệm

về sinh mạng của ông Nhung. Trưa, ông (đại úy) đi ăn cơm. Khoảng trưa, một người sĩ quan khác đi vô. Rồi người đó đi ra, xong rồi mới tri hô lên là Nhung bị giết chết. Anh đừng quên là hôm đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963 những tư lệnh quân chủng, Thủy quân lục chiến, ông Khang này nọ... trước khi vô ăn cơm họ để khí giới ở ngoài. Ăn cơm xong, ông Minh mới tuyên bố có cuộc đảo chánh. Thì lúc đó thằng Nhung nó có súng. Nó đi đi lại lại, sĩ và mấy ông đại tá, kể cả ông đại tá Cao Văn Viên. Hồi lâu lâu, nó buồn tình, nó nắm đầu một ông lên nó bắn! Phải có lệnh chứ không phải vô tình. Nó nắm ông Tung (Lê Quang Tung) ra sau hè nó bắn. Hồi nữa nó nắm em ông Tung là trung tá Triệu (Lê Quang Triệu) đem ra ngoài bắn luôn. Thành ra, mấy ông này bị sĩ và mà có làm gì được đâu. Anh tưởng tượng mấy ông đại tá mà bị một anh đại úy mà hồi Bình Xuyên với tôi nó còn là trung sĩ thượng sĩ gì đó nó sĩ và thì họ nghĩ sao? Thành ra có nhiều thèses lắm. Tôi không dám quả quyết được. Tôi biết chắc chuyện đó (để Nhung chết) là một lầm lỗi. Nếu để Nhung lại thì có nhiều việc mình đã biết hết rồi. Bữa gọi là chính lý đó, Nguyễn Chánh Thi về đứng chỗ cổng Tổng tham mưu, đợi mấy người đi làm. Ông bắt thiếu tá Lợi làm Phòng Nhì, ông đánh đập lung tung. Sĩ quan tùy viên của tôi cho tôi hay, tôi ra kêu ông vô nhà tôi. Nhà tôi gần cổng đó. Tôi đem ông Lợi vô tôi bảo vệ. Cái đó vì lúc đi lên Nam Vang sau đảo chánh hụt, ai cũng vỗ ngực là anh hùng dân tộc hết! Có một phe của ông Đông nói ông Đông làm. Phe ông Thi có một ông Thi với một thằng cận vệ của tôi sau này là thiếu tá Hạnh. Hành động của ông Thi đánh ông Lợi, một người dưới quyền, thì tôi thấy cũng lỗi thôi quá!

- ... Chuyện đó (*chuyện ai giết thiếu tá Nhung*)... một người bốc đồng, ra về ta đây... Chứ nếu suy nghĩ thì để nó sống. *Tay sai của ông Thi làm chuyện đó thì đúng hơn.* Nhưng tại sao phải giết thằng Nhung?

Ý Kiến Của Phe Chống Đảo Chính

Cựu Đại Tướng Nguyễn Khánh

Cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960 xảy ra quá bất ngờ, đến nỗi khi tiếng súng đã nổ mà phía chính phủ vẫn không biết chuyện gì xảy ra. Trong những phút đầu, các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự còn tưởng Việt cộng tấn công. Ngay như người có công đầu, chỉ huy cuộc chống trả ngay tại chỗ, tức là từ phía trong dinh Tổng thống, là cựu đại tướng Nguyễn Khánh (hồi đó mang lon thiếu tướng) cũng cứ tưởng là Việt cộng tấn công, và phản ứng đầu tiên của ông là tìm cách vào ngay dinh Độc Lập để tổ chức phản công. Sự kiện ông Khánh có mặt tại chỗ sớm nhất cũng là do may mắn. Mới cách đó mấy hôm, ông dọn về ngôi biệt thự gần bệnh viện Grall do bác sĩ Trần Kim Tuyến nhường lại. Ông Tuyến đã được Bộ Quốc Phòng cấp cho ngôi nhà đó. Nhưng bà Tuyến còn ngại không muốn dọn vào, vì nhà lớn quá, mà bà thì không thích di chuyển chỗ ở. Nhân thiếu tướng Nguyễn Khánh làm Tham mưu trưởng Quân đội, xin Bộ Quốc phòng nhà thì chưa có, vì đã cấp hết rồi. Có người mách cho ông Khánh ngôi biệt thự của ông Tuyến còn bỏ trống. Ông Khánh liền đề nghị ông Tuyến nhường cho. Bác sĩ Tuyến vui vẻ chiều ý tướng Khánh. Nếu như ông Khánh ở trong Bộ Tổng Tham Mưu thì đã bị phe Nhảy dù bắt giữ rồi. Vì ở gần dinh Độc Lập nên khi có tiếng súng nổ, tướng Khánh vội lái xe chạy ngay tới, và nhảy qua rào

phía sau Dinh mà vào, rồi chỉ huy cuộc chống trả, rồi đồng thời làm liên lạc để Tổng thống Diệm điều đình với phe đảo chính. Theo sự giàn xếp, Tổng thống Diệm bằng lòng giải tán chính phủ để trao quyền cho phe quân sự thành lập chính phủ mới. Nhưng rồi sau đó không thấy có gì xảy ra cả. Bởi vậy, nhiều người cho rằng Tổng thống Diệm đã nuốt lời hứa. Người biết rõ nhất về chuyện này là cựu đại tướng Nguyễn Khánh. Ông đóng vai trò trung gian, chạy đi chạy lại giữa bên ngoài và bên trong Dinh Độc Lập, để đưa ý kiến của Tổng thống Diệm cho phe đảo chính, và ngược lại.

Sau đây là cuộc phỏng vấn giúp làm sáng tỏ một số chi tiết vốn vẫn còn nằm trong vòng bí mật, hoặc đã bị người ngoại cuộc mô tả lại một cách lệch lạc:

- Trong cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960 ông Diệm có bằng lòng để cho phe quân nhân thành lập chính phủ, và đã ra lệnh cho tướng Nguyễn Khánh thông báo cho các tướng lãnh họp ở Bộ Ngoại Giao, nhưng không ai đến. Đúng không?

- Chuyện đó có. Vì ông Diệm không muốn có sự chia rẽ trong quân đội, và đồng ý giải tán chính phủ, trao quyền cho quân đội. Cái tape tối hôm đó đưa ra ngoài, chính tôi đưa cho ông Nguyễn Chánh Thi. Vào khoảng 2-3 giờ khuya gì đó (đêm 11 rằm ngày 12). Ông Nguyễn Chánh Thi đưa thẳng sang đài phát thanh để phát ra. Việc thứ hai là cũng đồng ý với ông Diệm và ông Nhu, tôi có gọi bằng điện thoại tất cả các tướng lãnh mà tôi hiểu lúc đó có mặt tại Sài Gòn, thì không có một ai trả lời, kể cả ông đại tướng Lê Văn Ty. Chuyện đó dễ hiểu, vì ông đại tướng Lê Văn Ty bị bắt. Chuyện bị bắt nó cũng hơi ngoại giao chút. Nó giữ ông Ty. Mấy anh em đó...

- Nhảy dù?

- Nói Nhảy dù cũng không đúng. Cái số người đảo chánh thì đúng hơn.

- Hôm đó ông đại tướng Ty bị giữ tại đâu?

- Ông Ty bị giữ ở Tổng tham mưu. Nó không cho ông Ty đi đâu hết. Nó cứ dắt ông Ty đi kêu gọi anh em quân đội. Cái việc đó có lẽ anh muốn biết rõ hơn, nên gọi qua Pháp, ông Đồng còn sống, có thể trả lời chi tiết phía bên kia của những người đảo chánh. Phía bên đây tôi có thể trả lời ông được. Tóm lại là ông Diệm có muốn trao quyền lại cho quân đội không? Cái đó có! Đồng ý với ông Diệm và ông Cố vấn Nhu, tôi gọi tất cả những tướng lãnh mà tôi hiểu là đêm đó có mặt tại Sài Gòn họp lại ở Bộ Ngoại Giao. Một cái *procès* về giao quyền, anh thấy không? Họp ở Bộ Ngoại giao, mấy ông Đại sứ đến là cũng như một cách gián tiếp nhìn nhận cái chính thể mới vậy đó. Cái *procès* nó phải xảy ra như vậy. Từ 2 giờ tới 5 giờ khuya tôi không có gọi được ai hết. Sáng tôi cũng không gọi ai được hết... Liên khi đó anh, khi lực lượng Nhảy dù còn bao vây dinh Độc Lập và chúng tôi bên trong còn những lực lượng trung thành như 2 đại đội Thủy quân lục chiến và một số thiết giáp của ông tướng Thọ sau này đó, có đến tại Dinh vào khoảng lúc sáng, lúc cỡ 11 giờ. Và ông Khiêm thì đã đi lên tới trường đưa Phú thọ rồi. Chưa vô Tổng tham mưu nhưng mà đến trường đưa Phú thọ rồi. Thì đó là cái chuyện liên cái đêm thứ 2, cái đêm 12.

- Nếu các tướng lãnh thuộc phe đảo chính họ đến họp Bộ Ngoại giao rồi bị tóm bắt hết thì sao? Do đó họ sợ không đến? Phải chi họp ở bộ tổng tham mưu có lẽ họ yên tâm hơn.

- Bây giờ mình nói lại thì dễ dàng như vậy. Nhưng trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng lúc đó, họp ở Bộ ngoại giao là đúng vì có các Đại sứ họ chứng kiến việc giao quyền hạn cho quân đội. Thế thôi. Còn lập chính phủ là giai đoạn 2 nữa.

- Vậy ông Diệm muốn có sự hiện diện của các Đại sứ như nhân chứng?

- Cái *procès* đó do chính tôi đưa ra chứ không phải ông Diệm.

- Đại tướng đề nghị như thế?

- Dạ không. Nó đã nhất định như vậy rồi anh. Tôi không có đề nghị đầu. Vì sao? Vì sáng 13 đáng lẽ họp Bộ Ngoại giao. Ở ngoài, có lẽ ông Cao Xuân Vỹ ổng biết nhiều hơn. Anh em cố gắng tìm lại viết cho đúng sự thật cho con cháu mình sau này biết... (!) Ông Vỹ chạy vô, tính với ông Nhu bà Nhu. Bà Nhu là người hăng hái nhất, quyết định nữa! Tôi là người duy nhất trên thế giới này còn giữ được cái diary của bà Nhu. Tôi không có chịu khai thác vì vấn đề bà Nhu bà nói nhiều về cái gia đình của bà, giữa bà và ông Nhu mà lúc sau này có nhiều tiếng đồn này kia... mà nó confirmer cái đó là một chuyện... Chuyện thứ hai là cái tánh của người đàn bà đó thế nào. Mà tôi đã được sống trong những đêm khó khăn 11 và 12 đó. Hồi đó tôi không hiểu được. Tôi nghĩ là bà này có lẽ là bà ấy không có bình thường. Phản ứng của bà rất là... mạnh. Tôi tưởng như vậy. Nhưng sau này tôi đọc nhật ký của bà, tôi hiểu bà là người đàn bà như thế nào.

- Người ta còn bảo đêm hôm đó đại tướng có lớn tiếng với bà Nhu vì bà xía vô chuyện cầm quyền. Hình như đại tướng có trả lời: "*Thưa bà, ở đây tôi là người cầm quyền chỉ huy...*" Phải không?

- Cái đó không phải. Ở đây không phải việc cầm quyền hay không cầm quyền. Đó là trong đêm thứ 2, trong lúc mình vững chắc rồi đó. Thì bà Nhu muốn diệt mấy anh em đơn vị Nhảy dù. Bà quên rằng tôi là người thành lập binh chủng Nhảy dù trong quân lực Việt Nam hồi 1947-1948 lận. Thành ra tôi rất mến các anh em đó. Tôi nói với bà Nhu cái đó không được: *“Bà cho lệnh như vậy là không được* trong lúc cãi vã về chi tiết. Ông Đỗ Mậu ông viết lại như vậy. Nhưng ông vô sau.

- Trong lúc giàn xếp, ông Võ Văn Hải là người chủ chốt chạy ra chạy vô giữa Dinh và bên ngoài, có đúng không? Vì ông Võ Văn Hải thân với ông Nguyễn Chánh Thi, và ý ông Hải muốn đi đến chỗ dàn xếp để có thay đổi, và chính đại tướng cũng là người có ý kiến như vậy, phải không?

- Thưa lúc qua ngày 12 đó, có rất nhiều... tôi gọi là đi đến bảo vệ cái chiến thắng ấy mà... Thì tôi ở với anh em quân đội, tôi không biết rõ. Có lẽ ông Nguyễn Chánh Thi ông biết rõ hơn. Tôi không có liên lạc với ông Võ Văn Hải. Nhưng cái sự tham gia của ông Nguyễn Chánh Thi trong cuộc đảo chánh, thưa anh, cũng phải coi lại cho rõ ràng hơn tí đấy! Nó không phải như ở ngoài người ta nói đâu? (Cười). Có lẽ anh có liên lạc với ông Đông ở bên Pháp, ông Đông sẽ cho anh biết rõ hơn cái thái độ của ông Thi mà vì sao ông Thi vô ngục nhận là cái đó do ông Thi làm... Ông có tham gia... Có hai người, một là ông thiếu tá Soạn mà chết đó. Ông là người tôi rất mến. Cái đó trở lại hồi nhảy dù ở ngoài Bắc, ông Soạn lúc đó là thượng sĩ, có cùng tôi nhảy dù xuống Hòa Bình. Tôi mến ông Soạn lắm. Sau này ông đánh giặc giỏi lắm. Tôi cho ông lên thiếu tá. Mấy ông đảo chánh lại muốn nói ông Soạn theo đảo chánh. Ông

không đồng ý. Ông nói “*Tôi cần gặp ông thiếu tướng Khánh Tham mưu trưởng quân đội. Tôi sẽ quyết định sau chứ bây giờ tôi không đồng ý*”. Cho nên ông Soạn mới bị một người trong Nhảy dù sau này là một đại tá, người miền Nam, đâm ông Soạn chết, vút thây xuống cầu tiêu của trại Nhảy dù. Tôi thấy cái đó hết sức tàn nhẫn! Trở lại vấn đề bà Nhu muốn hại các đơn vị Nhảy dù: Tôi là đơn vị trưởng Nhảy dù đầu tiên của Việt Nam, tôi không chấp nhận chuyện đó. Chuyện cãi cọ lớn tiếng, bây giờ tôi nghĩ lại, cái đó tôi có phản ứng của một quân nhân trẻ. Thấy chuyện không phải thì tôi nhất định như vậy. Nói thiệt với anh, cái đó chuyện đó có. Nhưng không phải về vấn đề quyền hành gì cả. Ông Hải cũng nghe nói vậy. Ông Hải với tôi không có quen biết nhau nhiều. Ông Hải cũng là người tốt. Có lẽ ông Cao Xuân Vỹ biết đấy.

- Người ta bảo rằng hồi đó ông Nguyễn Khánh muốn xúi ông Diệm ông Nhu hòa với phe đảo chính, vì ông Nguyễn Khánh có nhiều phần sẽ giữ một vai trò quan trọng. Điều đó có đúng không? Xin đại tướng trả lời thật trung thực.

- Vâng. Cái vấn đề thứ nhất: sự can thiệp của tôi tại dinh Độc Lập. Tôi vào đó với quan niệm một người quân nhân phải bảo vệ trước sự đe dọa mà lúc đó tôi tưởng là sự đe dọa của Mặt trận Giải phóng mà sau này mình gọi là Việt cộng đó. Tôi vô đó (dinh Độc Lập) để tôi tổ chức phòng thủ. Vì tôi ngủ ở cái nhà ở liền trước thành Cộng Hòa. Tôi mới về đó chừng hai ba ngày thôi. Anh em quân đội nhảy dù cũng muốn đến thăm tôi cũng như đến thăm ông Đỗ Mậu, vì lúc trước tôi với ông Đỗ Mậu ở khít vách nhau mà, ở trong Chợ Lớn lận. Tôi move ra trước, thành ra anh em Nhảy dù không biết tôi ở đâu, nên không làm phiền tôi. Tôi tưởng

đó là do áp lực của phe Cộng sản nên tôi lấy xe một mình cầm cò 2 sao chạy vòng xuống Hải quân, chạy vô phía chợ Mới (Chợ Bến Thành), qua con đường nhỏ phía sau dinh Độc Lập. Tôi vô là phản ứng của một quân nhân. Tôi không biết có cuộc đảo chánh. Vấn đề thứ hai: tôi xúi! Thưa anh, cái chữ “xúi” không đúng! (cười) Tôi thương mến và nể ông Diệm ông Nhu lắm! Bà Nhu là người đàn bà tôi cũng hiểu bà vậy thôi. Tôi không có “xúi” đâu! Hỏi đến tôi, tôi nói, tôi nhắc cái chuyện đó. Tôi xúi cũng không phải, làm áp lực cũng không phải. Nhưng mà tôi nói đâu là lẽ phải, mới đi đến vấn đề trao quyền cho quân đội. Không phải trao quyền cho tôi, anh thấy không? Quân đội có người như ông Ty còn lớn hơn tôi nữa! Nhưng cái vấn đề thay đổi cái chánh phủ của ông Diệm lúc đó là... Anh nhớ anh đọc kỹ trong cái bài ông Diệm phát ra đó. Ông Diệm bằng lòng giải tán chánh phủ. Ông Tổng thống là người do dân bầu mà anh. Mình giải tán mình đâu có được! Chỉ giải tán chánh phủ mà thôi. Trong tương lai vấn đề đó mà thành tựu thì ông Diệm vẫn là Tổng thống. Chỉ thay đổi chánh phủ thôi.

- Đại tướng đã được ông Diệm ông Nhu hỏi ý kiến nên làm gì, hoặc có nên thay đổi chính phủ không, phải không?

- Cái đêm đó chỉ có mình tôi, ông Tổng thống, ông Cố vấn Nhu, bà Nhu. Bốn người thôi. Chuyện xảy ra, xuyên qua tôi. Ông Tổng thống không muốn tiếp xúc với ngoài nữa. Ông Nhu cũng không muốn. Tôi tiếp xúc với ai, với các đại sứ, do tôi nói. Tôi giữ cái trung tâm để trả lời, phản ứng với ngoài. Tôi đến đó khoảng 4-5 giờ sáng gì đó. Tôi thấy ông Diệm đầu cổ không chải tóc gì hết. Ông Nhu cũng vậy. Tất nhiên thức cả đêm không ngủ, trông thật tội

nghiệp. Ông Nhu cầm một cây súng để tự vệ. Lúc tôi vô thấy như vậy.

- Chính vì ông Khánh là người duy nhất có mặt ở đó ngoài hai ông Diệm-Nhu và bà Nhu, nên ông Khánh muốn tạo ảnh hưởng cho ông Tổng thống bằng lòng có thay đổi, để rồi đương nhiên ông Khánh sẽ giữ một chức vụ rất quan trọng? *(Người viết đã xin lỗi và kêu gọi cựu đại tướng Khánh cố nhớ lại và nói đúng sự thật!)*

- Tại sao họ không nói luôn tôi muốn làm Tổng thống? Những cái đó không đúng. Tôi nói cho anh thấy là: một năm sau đảo chánh, tôi đổi lên Pleiku mà tôi rất vui vẻ mà đi. Lên Pleiku là mệt lắm đấy! Anh cứ hỏi anh em quân đội họ sẽ cho biết. Có một cái là 2-3 ngày sau, ông Diệm ông Nhu có gọi tôi lên nói rằng để suy xét lại, muốn thăng chức cho tôi lên Trung tướng. Tôi nói thật. Cái này nói thật anh nhé (!?): Tôi nói tôi không dám nhận cái đó vì tôi mới lên Thiếu tướng có 6 tháng thôi. Thành ra để Tổng thống và ông Cố vấn thường lại cho những anh em khác. Những anh em đó là như ông đại tá Trần Thiện Khiêm. Là lúc tôi kêu ông lên được đó. Ông Khiêm lên thiếu tướng, còn tôi vẫn ở thiếu tướng. Nếu, nói tôi có tham vọng, cái vấn đề nó dễ lắm anh!

- Tại sao công của đại tướng như vậy mà một thời gian sau đổi lên Pleiku?

- Có một việc mà người ngoài không biết. Đó là trong một chiến lược, mà tôi phải thi hành chiến lược đó. Nếu thi hành được, mình không có mất miền Nam đâu! Chiến lược tôi nói với anh là liên đới với các vấn đề Lào và Hạ Lào. Trên Pleiku tôi làm 2 đường chiến lược. Một đường từ Pleiku-Kontum-Dakto xuyên qua Lào và Ban Het, xuyên

qua Plateau de Boloven với Attopeu đó. Đường thứ hai là từ Dakto đi thẳng về Đà Nẵng. Đường đó đã làm rồi. Tôi và ông Tổng thống đã đi một lần trên đường đó, và đi một lần mà thôi. Đó là con đường chiến lược mà ở ngoài họ không biết đầu. Nói sơ cho anh biết là lúc đó tôi ở trên Pleiku, riêng tôi có một chiếc máy bay civil đặc biệt riêng, có 5-6 chỗ ngồi, không có cò xí gì hết. Và tôi có 3-4 passport để thi hành nhiệm vụ của tôi bên Lào. Đó là một ý định chiến lược mà tôi có nói ra, có trình lên ông Nhu và ông Tổng thống rất nhiều. Không phải là lên đó để đẩy hay gì đâu!

- Người ta bảo trong lúc đảo chính ông đại tá Khiêm có vẻ lừng khừng vì đem quân về tới Long An thì chưa muốn vào hẳn, còn chờ xem sao. Khi thấy rõ ràng phe đảo chính bại, mới đem quân vào. Người ta vẫn nói rằng ông Khiêm là người rất khôn ngoan, chờ cho chuyện rõ ràng rồi mới hành động.

- Lúc đó không phải làm chính trị mà chờ rồi mới làm. Lúc đó đã có một cái lệnh của quân đội. Lúc đó tôi đã cho ông Trần Thiện Khiêm một cái lệnh: “Về đóng quân ở trường đua Phú Thọ, đợi lệnh”. Chuyện nó rõ ràng như vậy chứ không phải ông muốn vô hay không muốn vô. Tôi nói chuyện này cho anh nghe: Trong giai đoạn khó khăn đó, ông Lâm Quang Thọ đem thiết giáp lên. Thường thiết giáp nó đi hai cái. Đến Dinh Độc Lập, một cái chia súng ra phía nhà thờ Đức Bà, nghĩa là quân Nhảy dù. Cái thứ hai chia súng vô dinh Độc Lập. Nói như vậy để anh biết là họ không biết cái gì hết. Họ không biết tình hình như bây giờ mình ngồi chơi mình nói thế này thế kia đâu! Lúc đó có ông thiếu tá Bôi thiết giáp, chạy lên gặp tôi. Trưa ngày 12 rồi. Ông Nhu có mời qua. Cũng tội nghiệp mấy anh em

trong quân đội, họ có kỷ luật lắm! Nói “*Chúng tôi chỉ lên trình diện và lấy lệnh của ông thiếu tướng Nguyễn Khánh mà thôi*”. Không qua bên ông Nhu nữa.

- Khi nhận lệnh của đại tướng nhưng ông Khiêm lấy lý do vận chuyển khó khăn, ví dụ thiếu đồ, phà, v.v. mà ổng đi từ từ, được không?

- Không phải một cá nhân mình đâu. Cả một đoàn xe chừng 50 chiếc GMC và súng ống. Ảnh đem pháo binh lên mà. (Cười) Không thể đi chậm chậm, từ từ như mình đi chơi một mình đâu! Khi đi lực lượng bao nhiêu, định giờ nào đến đâu, có quân cảnh chặn đường sẵn. Tất cả có nghệ thuật di chuyển chứ không phải đi chậm chậm mà chơi đâu. ổng đi cái xe ổng chậm chậm một mình thì được chứ tất cả những xe khác chậm chậm sao được! Không phải đâu. Người ta nói rất nhiều chuyện để xuyên tạc. Anh cũng biết là sau này ông Khiêm cũng có trách nhiệm vấn đề đảo chánh tôi. Tôi đâu phải tôi bệnh ông Khiêm đâu, anh thấy không? Tôi nói sự thật!

Bác Sĩ Trần Kim Tuyến

Một trong những nhân vật phía dân sự đóng góp nhiều cho việc chống lại phe đảo chính là bác sĩ Trần Kim Tuyến, giám đốc Sở NCCTXH/PTT. Sau đây là các chi tiết do ông Tuyến cung cấp.

Khi có tiếng súng nổ, chính ông Tuyến cũng chẳng hiểu gì cả, cứ tưởng rằng Cộng sản tấn công vào vùng Thị Nghè. Đêm 10 rạng ngày 11 tháng 11, ông Tuyến đang ngủ thì có điện thoại của ông Ngô Đình Nhu:

- Có chuyện gì mà súng nổ vậy toa?
- Thưa ông Cố Vấn, tôi cũng chẳng hiểu chuyện gì.

Sau đó không lâu, trong khi bác sĩ Tuyến còn đang cố

liên lạc đi các nơi để tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra, thì hai người bạn thân của ông trong giới báo chí quốc tế là Phạm Xuân Ẩn và Robert Shaplen từ Nhà Buu Điện gọi điện thoại cho ông Tuyến:

- Có đảo chánh, vì quân đội Nhảy dù bao vây dinh Độc Lập và cả nhà Buu điện rồi.

Một lúc sau, khoảng 4 giờ sáng, hai người này tới nhà ông Tuyến.

Trước đó nửa giờ, ông Tuyến tính toán rồi cho vợ và hai con nhỏ dùng lối sau, leo qua rào sang nhà ông Bùi Kiến Thành là con bác sĩ Bùi Kiện Tín, rồi ra đường Yên Đỗ, vào xin lánh nạn tại nhà viên đệ Nhất Tham vụ tòa Đại sứ Anh. Sở dĩ làm như vậy mà không cho vợ con sang nhà của Phó Đại sứ Mỹ ở ngay trước mặt, vì ông Tuyến e ngại trong vụ này có bàn tay của người Mỹ nhúng vào. Do đó, ông đề phòng. Phần ông vẫn ở lại nhà. Bởi vậy mà suýt nữa ông bị phe đảo chính bắt, nếu không nhờ một sự may mắn thật bất ngờ. Nguyên do là vì một chuyện chẳng đáng gì đến chính trị cả, một chuyện rất tầm thường. Cách đó một thời gian ngắn, một bác sĩ quân y trẻ tuổi quen ông Tuyến chẳng may gây ra một tai nạn với một xe của quân đội trên đường Trần Quốc Toản, do đó bị quân cảnh bắt giữ. Người nhà ông này nhờ bác sĩ Tuyến can thiệp xin giùm. Ông Tuyến bèn bốc điện thoại gọi cho quân cảnh thì gặp một đại úy (?) trả lời. [*ông Tuyến cũng không biết tên biết mặt người này.*] Ông Tuyến xưng tên họ, và lịch sự xin người này thông cảm cho anh bác sĩ gây tai nạn, kéo bị ghi vào hồ sơ quân bạ thì khổ cho người ta. Viên sĩ quan quân cảnh vui vẻ bảo sẽ giải quyết êm đẹp. Rồi chuyện đó đi qua, ông Tuyến không lưu tâm tới nữa. Cho đến hôm đảo

chính, chính viên sĩ quan quân cảnh kia lại được lệnh đến bắt ông Tuyến. Tới cửa nhà ông Tuyến, anh ta nghĩ “*một người chức vụ như thế mà ăn nói nhỏ nhẹ với mình, không tỏ ra hống hách chút nào... Bây giờ nó nào bắt người ta...*” Thế là anh ta chạy xe qua cửa nhà ông Tuyến hai lần, rồi quay về báo cáo rằng ông Tuyến đã bỏ nhà trốn mất rồi [*Sau đảo chính, anh ta chạy lên Nam Vang, mấy tháng sau tới tòa Đại sứ VNCH xin đầu thú. Bị đưa về Sài Gòn, anh đã khai như vậy khi bị giam ở An ninh Quân đội, ông Tuyến mới biết.*

Sau khi cho vợ con lánh nạn, bác sĩ Tuyến chạy sang nhà một người quen là bà Phong Tân, vợ ông Huỳnh Thành Vị, chủ nhiệm báo *Đồng Nai*. Mối thân tình giữa ông Tuyến và ông bà Huỳnh Thành Vị nảy sinh từ việc ông Tuyến sang lại ngôi nhà của bà Phong Tân trên đường Công Lý, Nguyên CIA Mỹ cần có một nơi để liên lạc với ông Tuyến, một địa chỉ bình thường, chứ không muốn người của họ ra vào dinh Độc Lập là nơi văn phòng ông Tuyến đặt trong đó, để gây chú ý. Họ đưa ông Tuyến 200 ngàn để sang lại ngôi nhà, mỗi tháng trả tượng trưng khoảng 200-300 thì ông Tuyến lo liệu. Cho nên khoảng 7 giờ sáng hôm 11 tháng 11 năm 1960 ông Tuyến chạy sang nhà bà Phong Tân ở đường Nguyễn Đình Chiểu, thì được bà dành cho phòng khách và điện thoại để sử dụng suốt ngày. Nhờ vậy, bác sĩ Tuyến liên lạc được với định Độc Lập và các nơi khác, để thúc đẩy việc “cứu giá”. Từ dinh Độc Lập, cứ độ 10 phút đại úy Bằng, hầu cận của Tổng thống Ngô Đình Diệm lại liên lạc bằng điện thoại với ông Tuyến để cho biết tình hình trong Dinh. Bằng nói:

- Ông Cụ buồn lắm. Ông Nguyễn Khánh bàn là “*Thôi nên dàn xếp với phe đảo chánh đi.*” Võ Văn Hải chạy ra chạy

vô làm môi giới. Còn ông Cố Vấn thì lắm lì không nói chi cả, có vẻ buồn và ngả lòng. Nhưng bà Nhu quyết chống tới cùng. Chết thì thôi!

Ông Tuyền bảo:

- Liệu cầm cự được chừng 12 tiếng đồng hồ không? Toa nói rõ cho bà ấy biết đi, là mình có thể giữ được tới chừng nào. Bên ngoài có thể người ta đang kéo về. Bởi vậy, bà Nhu nhất quyết phản đối không muốn cho ông Diệm và ông Nhu điều đình với phe đảo chính. Mỗi lần nói chuyện với ông Tuyền qua điện thoại, bà Nhu bảo:

- Trong này chúng tôi đủ sức cầm cự. Nhờ ông ở ngoài đó gọi họ đem quân về đi!

BS Tuyền cũng trực tiếp dùng điện thoại kêu gọi đại tá Trần Thiện Khiêm đem quân về gấp, đồng thời ông liên lạc với ông Phạm Ngọc Thảo, nhờ ông Thảo thúc đẩy ông Khiêm, vì ông Tuyền biết Phạm Ngọc Thảo có ảnh hưởng lớn đối với Trần Thiện Khiêm. Khi ngồi ở nhà bà Phong Tân, Bs Tuyền nghĩ tới hai người được coi là thân cận nhất với Tổng thống Diệm, là Trần Thiện Khiêm và Huỳnh Văn Cao. Đại tá Huỳnh Văn Cao đóng quân ở Biên Hòa, vốn rất gần gũi với ông Diệm từ khi còn là đại úy, do cánh miền Trung đưa vào từ khi ông Diệm mới về nước làm Thủ tướng. Còn Khiêm được coi như con nuôi của ông Tổng thống, đóng ở Mỹ Tho. Bác sĩ Tuyền hỏi đại tá Khiêm đem quân về được không. Nhưng ông cũng biết ông Khiêm vốn đã không quyết định dứt khoát việc gì hết. Muốn thúc đẩy Khiêm, chỉ có một người làm được - đó là Phạm Ngọc Thảo. Giữa hai người có một mối liên hệ chặt chẽ và thâm tình gần như có tính cách “thầy trò”, tuy tuổi tác không chênh lệch là bao. Chuyện này bắt đầu từ khi hai người

còn hoạt động trong phong trào Thanh Niên Tiền Phong chống Pháp. TTK có vẻ khâm phục PNT, nên ông Thảo nói gì ông Khiêm dễ nghe theo. Do đó Trần Kim Tuyến gọi cho Phạm Ngọc Thảo ở Kiến Hòa, nhờ lái xe sang Mỹ Tho thúc đẩy Trần Thiện Khiêm đem quân về gấp. Phạm Ngọc Thảo trả lời: *“Được, việc đó tôi có thể làm được”*. Và ông ta làm ngay.

Song song với việc liên lạc với những nơi được coi như trung thành với chế độ, khoảng 5 giờ sáng ông Tuyến cũng gọi cho Colby, trưởng nhiệm sở CIA tại Việt Nam vào thời kỳ đó. Colby khuyên rằng Tổng thống Diệm nên giàn xếp, và nếu cần thì nên tìm cách thay đổi chính phủ. Ông Tuyến cho biết tình hình, bảo rằng chưa đến nỗi thất vọng. Ông cũng nhờ Colby liên lạc với phe đảo chánh và tìm cách kéo dài thời gian, để chờ quân cứu viện kéo về. Nhưng William Colby hỏi một câu khiến ông Tuyến giật mình và cảnh giác:

- Ông có chắc là những cánh quân đó kéo về cứu chính phủ hay không?

Khi nghe hỏi như vậy, ông Tuyến đâm ra nghi ngờ, nghĩ rằng biết đâu lại chẳng có bàn tay của người Mỹ nhúng vào cuộc đảo chính. Thế là từ phút đó, ông Tuyến không liên lạc với Colby nữa.

Sự nghi ngờ đó quả nhiên không sai. Vì ít nhất một người của CIA đã nhúng tay vào cuộc đảo chính, là Carver. Carver ngoài mặt nổi là người của USOM, nhưng thực ra là nhân viên của CIA. Ngay trong đêm đảo chính, trong phiên họp tổ chức tại nhà ông Hoàng Cơ Thụy, có sự hiện diện của Carver. Sở dĩ bác sĩ Tuyến biết được chuyện này, vì sau khi đảo chính thất bại, ông Nhị Lang chạy không

thoát nên nhờ Huỳnh Hữu Nghĩa xin với ông Nhu. Ông Nhu chuyển qua ông Tuyền. Sau đó ông Nhị Lang xin chuộc tội bằng cách viết bản cung khai chi tiết, cho biết trong phiên họp đêm đảo chính ở nhà ông Hoàng Cơ Thụy mà ông tham dự, có cả Carver và đã có mặt những ai. Rồi ông Tuyền viết một bài, chuyển cho các báo Sài Gòn đăng. Colby thấy có tên Carver trong bài báo, nên đành phải vào nhận với ông Nhu rằng Carver là người của Colby. Nay vì chuyện này, cần phải đưa Carver ra khỏi Việt Nam, nhưng lại sợ phía Việt Nam tức giận cho người chặn lại làm lòi thối. Và Colby xin với ông Nhu bỏ qua. Ông Nhu bảo ông Tuyền tìm cách dàn xếp để cho Carver ra đi. Do đó ông Tuyền liên lạc với Colby, bảo rằng chuyện đó không thành vấn đề. Lúc nào muốn đưa Carver ra khỏi Việt Nam thì Trần Kim Tuyền sẽ cho người hộ tống lên phi trường Tân Sơn Nhất, và bảo đảm sẽ không có lòi thối. Đó là những hành động của bác sĩ Tuyền trong tinh thần “*ăn cây nào rào cây nấy*”. Dĩ nhiên còn những nhân vật khác nữa cũng hết lòng bảo vệ chế độ vào thời đó, như các ông Cao Xuân Vỹ, Hoàng Bá Vinh, cũng mỗi người một tay, trong phạm vi khả năng của họ. Họ tìm cách liên lạc nơi này nơi kia để thúc giục các sĩ quan trung thành với ông Diệm tìm cách đem quân về cứu nguy.

Ngoài ra, còn những người ở cấp bậc thấp hơn, nhưng lập trường dứt khoát thân chế độ, cũng hoạt động ngay từ sáng 11 tháng 11. Ví dụ, một anh (xin giấu tên) là trưởng một “Biệt kích” (một đơn vị mật vụ), trụ sở ở đường Tự Đức, đã huy động anh em đến sở Diệt Trừ Sốt Rét, phá kho, lấy giấy để in truyền đơn “Chống Đảo Chánh”. Giám đốc Sở này là ông Trần Tử Oai vắng mặt, ông Phụ tá là Minh

phản đối, liền bị đám này rút súng uy hiếp. Họ bỏ truyền đơn vào văn phòng những bác nào có thái độ không thân chế độ, có khi kèm theo quả lựu đạn để “nhắc nhở” nhà báo nên giữ lập trường ủng hộ chính phủ.

Sau đảo chính là màn các đoàn thể xu nịnh, kể cả Quốc hội, kéo vào Dinh để tỏ lòng “tuyệt đối trung thành và tri ơn Ngô Tổng thống”, đồng thời “xin ơn trên tiếp tục phù hộ cho Người” (!). Phần anh em ông Diệm thì hả hê thưởng công cho những người đã tỏ lòng trung thành và tận tụy với các ông. Trong dịp này, bác sĩ Tuyến chỉ xin cho một người được đặc biệt lãnh Bảo quốc Huân chương vì có công bảo vệ đường dây điện thoại khẩn cấp. Đó là cụ Nguyễn Khắc (hay Đức?) Thám, Giám đốc Bưu điện. Kỳ thực, do sơ sót vì thiếu chuyên môn của viên sĩ quan được sai tới phá hệ thống điện thoại tại Sở Bưu điện, nên hệ thống khẩn cấp đặt phía dưới hầm nhà Bưu điện vẫn còn nguyên. Nhờ vậy vẫn có sự liên lạc giữa Dinh Độc Lập với bên ngoài.

Không kể thiếu tướng Nguyễn Khánh không muốn nhận thêm một ngôi sao nữa trên cổ áo (*như ông đã thuật lại*), có vô số người được tưởng thưởng nhân dịp này, chẳng hạn một ông bác sĩ dân biểu được giữ chức Tổng Giám đốc Thông tin, nhờ công lao lái xe vào Phú Lâm thúc giục đại tá Trần Thiện khiêu mau mau đem quân về!

Để cho ân oán song phẳng, dĩ nhiên có nhiều người bị bắt. Vì đích thực dính líu vào đảo chính cũng có, mà vì bị oan cũng không ít. Đó là dịp cho ngành công an mật vụ và an ninh quân đội tỏ ra đặc lực để chuộc tội đã không khám phá kịp thời âm mưu phản loạn. Hình như trong dịp này, hầu hết những vị chính khách và nhân sĩ đã ký vào bản

Tuyên ngôn Caravelle đều bị bắt. Lý do là vì công an tịch thu được truyền đơn và danh sách có tên họ tại nhà ông Hoàng Cơ Thụy. Bác sĩ Tuyên nói rằng chính các vị đó đã xác nhận có dính líu trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc đảo chính, khi đối chất ở công an hay với chính ông. Trực tiếp như đi họp hay lên đài phát thanh (trường hợp BS Đán), gián tiếp như ủng hộ tiền bạc.

Một trưởng toán “Biệt kích” kể lại hai trong những vụ bắt chính khách do anh trách nhiệm và còn nhớ rõ. Thứ nhất là cụ Phan Khắc Sửu. Khoảng 3 ngày sau đảo chính, anh được lệnh đem người đến bắt cụ Sửu. Lúc đó vào khoảng buổi tối. Bà cụ Sửu la lối một cách rất “đanh đá” (*theo lời anh*). Ngay khi đó, cụ Sửu từ trên lầu nghe thấy ồn ào, bèn đi xuống và hỏi xem có chuyện gì. Anh trưởng toán trình bày một cách lịch sự rằng được lệnh mời cụ về văn phòng “nói chuyện”. Cụ Sửu đã rất nhã nhặn, bảo:

- Được, các ông cho tôi một chút, tôi thay quần áo rồi đi ngay.

Cụ tỏ ra rất bình tĩnh và lịch sự. Anh trưởng toán rất khâm phục thái độ cư xử của cụ. Anh cho mang lên xe một cái nệm, và bảo cụ Sửu rằng để phòng trường hợp cụ phải lưu lại qua đêm, thì có cái mà nằm cho khỏi đau lưng. Về trụ sở, cụ Sửu đã khai là không dính líu tới cuộc đảo chính, và nói đại khái rằng cụ “chống đường lối cai trị của chính phủ, nhưng không chủ trương dùng vũ lực”. Ngay đêm hôm đó, mật vụ lại cho xe đưa cụ về nhà. Nhưng không hiểu tại sao sau đó cụ bị bắt lại. Vào hồi nào, và do cơ quan nào bắt, anh trưởng toán “Biệt kích” này cũng không biết. Trường hợp thứ hai là cuộc khám nhà và bắt ông Trần Văn Văn. Anh cho biết đã tìm thấy rất nhiều tiền

(khoảng 3-4 chục triệu) và truyền đơn chống chính phủ. Khi bị động, người nhà ông Trần Văn Văn đem ném tất cả xuống giếng, cả những máy chữ, máy quay ronéo.

Mật vụ tịch thu hết các máy móc đó. Rồi sau, ông cha Nguyễn Viết Khai xin về cho người của ông dùng.

Theo ông Trần Kim Tuyến, người trong nước cũng như người Mỹ đều làm việc bắt bớ này với vụ Caravelle. Ông Tuyến bảo rằng sau vụ *Caravelle* cả mấy tháng không có ai bị bắt. Quý vị nhân sĩ ký tên vào bản Tuyên bố phản đối chính phủ trong vụ Caravelle chỉ bị bắt sau cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960, vì họ dính líu vào đảo chánh. Đó là vì bọn nhà báo ngoại quốc thích tỏ ra am tường chuyện của mấy nước chậm tiến, và nhất là họ vốn không có cảm tình với chế độ của ông Diệm, nên họ cứ viết bừa đi mà không chịu tìm hiểu.

Ý Kiến Nhà Báo Như Phong

Để có ý kiến của người đứng ngoài chính quyền về vấn đề này, người viết đã nói chuyện với ông Như Phong, Lê Văn Tiến, một nhà báo lão thành hiện đang định cư tại Hoa Kỳ [*Khi cuốn sách này tái bản thì ông đã qua đời được mấy năm rồi*]. Hồi mới di cư ông Như Phong làm ở *Vietnam Press*, rồi sau ra làm Tổng thư ký nhật báo *Tự Do*, thành lập bởi nhóm nhà văn nhà báo miền Bắc di cư và bầu Tam Lang, Vũ Đình Chí làm chủ bút trong hồi đầu. Ông cho biết là sáng hôm đảo chính của Nhảy dù, ông lái xe chạy vòng vòng trong thành phố xem xét tình hình. Qua nhà bác sĩ Hồ Văn Nhựt, ông ghé vào hỏi xem ông Nhật có biết chuyện gì không. Ông Nhật trả lời:

- Cũng nghe nói bên Nhảy dù đảo chính, đang vây dinh Độc Lập.

- Các anh có được tiếp xúc vụ này không?

- Tôi biết rằng anh Đán dính líu vào đó. Nhưng anh Đán với chúng tôi có liên lạc gì đâu.

Ngồi nói chuyện một lát, ông Như Phong định ra về, thì thấy bác sĩ Trần Văn Đỗ lái xe Cadillac tới (BS Đỗ có tên trong nhóm Caravelle). Ông Đỗ hỏi:

- Cái gì vậy ông Như Phong? Anh Đán ở đằng sau vụ này à?

- Vâng, tôi nghe nói anh Đán. Nhưng nhân vật chính về chính trị là Hoàng Cơ Thụy, không phải Phan Quang Đán.

Ông Như Phong cũng lấy làm ngạc nhiên khi thấy hai ông Thụy và Đán cùng dính vào vụ này, vì hai ông trước kia thân nhau, nhưng sau quay ra công kích nhau, và tất cả những thư công kích nhau, họ đều gửi cho Như Phong. *[Như thế cho thấy một chính khách như bác sĩ Trần Văn Đỗ, hay một nhà báo lanh lợi vẫn theo sát thời cuộc như ông Như Phong, đều cùng không biết gì về cuộc đảo chính cả.]*

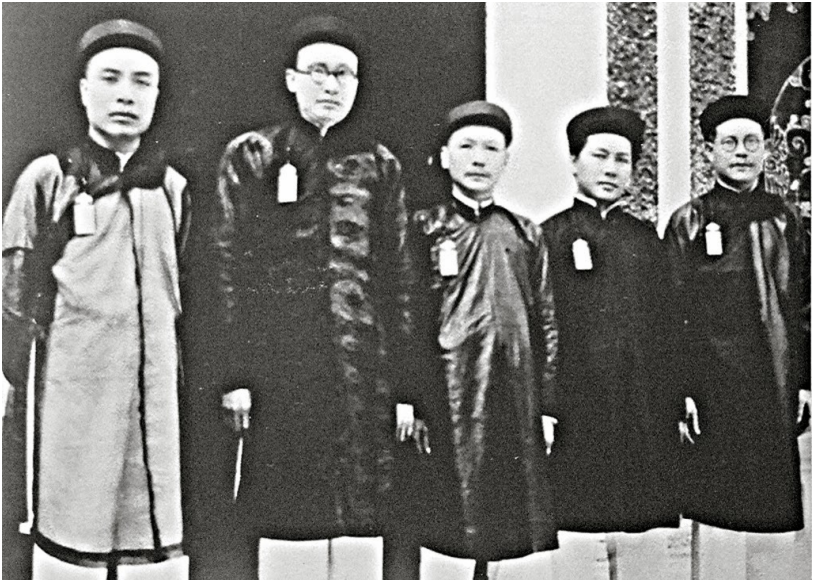




Gia đình cụ Ngô Đình Khả hồi làm quan triều Nguyễn. Từ trái qua phải: cô Ngô Thị Giao, bà Ngô Đình Khả bế cô Ngô Thị Hiệp, ông Ngô Đình Khả, cậu Ngô Đình Thực, cậu Ngô Đình Diệm (bốn tuổi), cậu Ngô Đình Khôi. Hình: T.L.



Cụ Ngô Đình Khả (1850-1923), thân sinh của Tổng thống
Đệ Nhất Cộng Hòa Ngô Đình Diệm. Hình: T.L.



Năm vị Thượng thư từ trái qua phải: Hồ Đắc Khải, Phạm Quỳnh, Thái Văn Toản, Ngô Đình Diệm, Bùi Bằng Đoàn. Hình: T.L.



Ngô Đình Diệm (thứ hai từ trái sang) cùng gia quyến. Hình: T.L.



TT Ngô Đình Diệm. Hình: T.L.



Ngô Đình Diệm và Hồng Y Spellman. Hình: T.L.



Ngày trưng cầu dân ý, truất phế Hoàng đế Bảo Đại và suy tôn Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Hình: T.L.



Di phước Trương Thị Lý thăm mộ anh em Ngô Đình Diệm. Hình: T.L.

Các chính khách ra tòa

Theo bác sĩ Tuyến, khi còn ngồi tại chức, ông có hứa với các chính khách bị bắt sau cuộc đảo chính hụt 1960 rằng họ được thả về là xong, không còn phải lo lắng gì nữa, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt như bác sĩ Phan Quang Đán thì không kể. Nhưng có điều tai hại là hồi đó người Mỹ cũng như người trong nước cứ lầm tưởng rằng các chính khách bị bắt vì đưa ra tuyên ngôn Caravelle, mà không phân biệt rằng họ bị bắt vì có tên trong danh sách mà công an tịch thu được ở nhà ông Hoàng Cơ Thụy. Ngoài ra, cũng có dư luận nói rằng một số chính khách bị bắt vì ông HCT không liên lạc để hỏi ý kiến họ, mà cứ đặt bừa tên họ vào danh sách Nội các sẽ thành lập sau khi cuộc đảo chính thành công. Vì người Mỹ cứ nhắc hoài chuyện đó, nên anh em ông Diệm bực mình. Một phần ông Diệm ông Nhu tức giận vì người Mỹ gây áp lực, cố tình tạo rối ren bằng cách moi móc mãi những chuyện đó. Một phần vì cái thể lẩn lút lộng hành càng ngày càng tăng của bà Nhu, tạo ảnh hưởng đối với anh em ông Diệm, nhất là với ông Nhu. Bị thúc đẩy nên hai ông quyết định đưa các chính khách ra tòa vào một thời điểm rất bất lợi cho chính

phủ. Có thể nói rằng có nhiều phần chắc là *quyết định này do ông Nhu hơn là do ông Diệm*.

Có lập luận cho rằng chính quyền làm việc này để *dần mặt phe đối lập*, vì vào thời gian này đang có chuyện rắc rối về Phật giáo, và các chính khách lại lên tiếng chỉ trích chính phủ. Nhưng bác sĩ Tuyền bảo rằng đây chẳng qua chỉ là *một quyết định vụng về* chứ không có mục đích “dần mặt” ai cả. Ông Nhu tức giận vì đã muốn im đi mà cứ bị cho là đàn áp và độc tài, bỏ tù đối lập không xét xử (!?). Cho nên chắc là ông Nhu đưa ý kiến để ông Tổng thống ra lệnh cho Bộ Tư pháp đem các ông chính khách đối lập ra tòa, Phần các ông chính khách bị lôi ra tòa thì không biết là lúc đó ông Tuyền đã hết ảnh hưởng rồi, và chính bản thân ông cũng đang lo không biết số phận mình ra sao. Các ông nhận được trát đòi hầu tòa thì gọi điện thoại tới tập đến nhà ông Tuyền mà trách móc:

- Sao anh đã nói với tôi như vậy, tức là chuyện đó xong rồi, mà bây giờ lại như thế này? Ông Tuyền không tiện nói rõ tư thế chênh vênh của mình, vì lúc đó ông đã rời Sở NCCT rồi, nằm chờ lệnh để đi Ai Cập làm Tổng Lãnh Sự. Nhưng ở ngoài nhiều người vẫn tưởng ông còn có thể lực. Ông cũng tìm cách trả lời xuôi xuôi: ”

- Bây giờ có nhiều chuyện đã vượt ra ngoài tầm tay tôi rồi... Thôi thì đã lỡ như vậy, để nếu tôi còn có thể nói được gì ở những *chỗ có thể nói*, thì tôi sẽ cố gắng.

Khi trả lời như vậy, không phải ông Tuyền chỉ nói cho xong chuyện, mà quả tình ông có nghĩ tới những người thi hành lệnh đưa các chính khách đối lập ra tòa. Hầu hết họ là chỗ quen biết, và cũng chưa rõ hoàn cảnh thất thế của ông. Ông Tuyền nhờ vả họ, và một trong những người đã

ngắm ngấm giúp các chính khách là trung tá Lê Nguyên Phu, Ủy viên chính phủ trong Tòa Án Quân sự đặc biệt. Ông Lê Nguyên Phu đồng ý và hứa với ông Tuyền sẽ ngắm giúp các chính khách bằng cách tha bổng hay xử những bản án rất nhẹ. Do đó, trong phiên tòa ngày 13 tháng 7 năm 1963, các vị nhân sĩ thuộc nhóm Caravelle đều được tha bổng hết. Còn các quân nhân và chính khách dính líu đến cuộc đảo chính Nhảy dù, có người bị án tử hình, có người bị án chung thân khổ sai, có người được tha bổng. Nhưng án tử hình chỉ xử cho *những người vắng mặt mà thôi*. Đó là sự đồng ý ngắm của ông Ủy viên Chính phủ Lê Nguyên Phu với ông Trần Kim Tuyền. Tuy nhiên, với tư thế là UVCP, ông Lê Nguyên Phu đã đóng kịch trước tòa án, có vẻ gắt gao và mặt sát các bị cáo. Cho nên có lẽ một số người bị chạm tự ái, và để tâm thù, sau này còn mạ lỵ ông thậm tệ (?).

Nhà Ngô và Phật giáo

Mối tương quan giữa Phật giáo và chính phủ của Tổng thống Diệm, hay nói đúng hơn, sự đối xử của nhà Ngô đối với Phật giáo, vẫn là vấn đề gây nhiều tranh luận trong mấy chục năm qua. Phe bên chính phủ bảo rằng anh em ông Diệm là nạn nhân của một âm mưu của người Mỹ, dùng Phật giáo như là một cái cớ để khai thác sự bất mãn trong dân chúng với mục đích lật đổ Tổng thống Diệm, vì ông cứng đầu không để cho họ can thiệp vào chủ quyền của Việt Nam. Âm mưu này được sự tiếp tay ngắm ngấm của phe Cộng sản, lợi dụng lòng háo danh, tự cao tự đại của một thiểu số nhà lãnh đạo Phật giáo, và lòng tự ái tôn giáo của Phật tử. Phe chống chính phủ bảo rằng rõ ràng

Phật giáo bị kỳ thị, đàn áp, khinh miệt. Họ dẫn chứng sự phát triển ào ạt của các họ đạo và trường tu thực Thiên Chúa giáo và sự chèn ép Phật giáo ở các địa phương, trong 9 năm cầm quyền của Tổng thống Diệm. Cả hai phe đều đưa ra những con số và sự kiện để chứng minh cho lập luận của mình.

Theo các ông Trần Kim Tuyến và Cao Xuân Vỹ, kỳ thị hay “đìm” Phật giáo không phải là chủ trương của anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm. Lý do Phật giáo không có Nha Tuyên úy dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa là vì khi quân đội Việt Nam ra đời, đã có sẵn các nha Tuyên úy Thiên Chúa giáo trong quân đội Pháp để lại.

Tới thời ông Diệm, hình như một vài vị lãnh đạo Phật giáo có ý muốn thành lập các chức Tuyên úy Phật giáo, nhưng bị kẹt vì luật số 10 về Hiệp hội có từ thời Pháp, coi Phật giáo chỉ là một Hiệp hội, chứ không phải có tư cách của một tôn giáo.

Thế thì tại sao TT Diệm không hủy bỏ luật đó?

Bác sĩ Tuyến bảo rằng ông Diệm còn chưa dứt khoát, vì không thấy có một tổ chức Phật giáo nào đại diện cho cả giáo hội Phật giáo (vì Phật giáo có nhiều chi phái), như thế dễ bị lợi dụng bởi các thế lực chính trị. Vì vậy, ông Diệm cứ để đó. Theo ông Tuyến, Tổng thống Diệm không có ý “đìm” Phật giáo, mà chỉ cho rằng Phật giáo chưa biết tổ chức và chưa thống nhất. Thái độ “xem thường” Phật giáo chỉ có ở Tổng giám mục Ngô Đình Thục. Ông Diệm cho rằng Phật giáo cũng là một tôn giáo. Ông không có ý đàn áp tôn giáo của người khác. Và để tỏ ra không kỳ thị, ông giúp cho các địa phương phát triển chùa chiền. Theo

ông Hoàng Bá Vinh, thời gian Tổng thống Diệm cầm quyền, chùa chiền ngoài Trung phát triển rất nhiều, do sự giúp đỡ của ông Cẩn. Ông Cẩn không trực tiếp ra mặt, nhưng trao trách nhiệm cho các tỉnh trưởng. Chẳng hạn, ông bảo tỉnh trưởng của tỉnh A hay tỉnh B rằng những chùa đó, chùa đó... tại địa phương người ta cần giúp. Thế là tỉnh trưởng thi hành răm rắp. Một lần ông Nhu nói với ông Hoàng Bá Vinh:

- Mỹ muốn lập một Mặt trận Phật giáo chống Cộng vì thấy ở Ấn Độ, Việt Nam, Lào, Phật giáo mạnh. Nhưng theo tôi, tôi không thích chuyện đó, vì Phật giáo của Tàu, của Việt Nam và Ấn độ không có đầu óc gì mấy. Phần ông Diệm thì không dứt khoát, bảo: *“Ừ, thì làm cũng được”*. Bởi vậy, ông Cẩn theo đó mà giúp. Ông Nhu không tỏ ra tin tưởng mấy, vì ông cho rằng chỉ mấy ông sư có học thức, ngày xưa đã từng làm quan, rồi sau này đi tu, thì mới có đủ trình độ và ý thức chống Cộng. Còn thì đại đa số các nhà sư ít học, không biết chống Cộng là gì. Còn dân chúng, tuy có tiếng là theo Phật giáo, nhưng nhiều người không tin tưởng lắm, không hiểu ý nghĩa đạo Phật. Họ chỉ theo vì truyền thống gia đình, vì thói quen mà thôi. Bởi thế, ông Nhu bảo Mỹ nó muốn vậy thì làm cho nó vừa lòng chứ chẳng ăn thua gì. Nhưng trong thâm tâm, ông Nhu không chen ép Phật giáo. Ông chỉ quan niệm dứt khoát rằng không nên đem tôn giáo vào chính trị, dù là Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Riêng chỉ có Tổng giám mục Thực thì coi Phật giáo không phải là một tôn giáo chính thống, nên xem thường. Còn hai ông Diệm và Cẩn thì coi Phật giáo cũng như Thiên Chúa giáo, và bảo: *“Đạo của người ta thì người ta thờ”*. Bác sĩ Tuyền có hỏi bị ông Cẩn giận

vì chỉ giúp Phật giáo miền Nam mà bỏ quên miền Trung. Đó là vì ông Tuyền không có sự liên lạc với các nhà lãnh đạo Phật giáo miền Trung, nên hề có chuyện gì thì chỉ tìm đến giới lãnh đạo Phật giáo miền Nam. Về sau ông Tuyền biết ý ông Cẩn, nên khi có đại hội Phật giáo ở Tích Lan, thông báo cho ông Cẩn, và ông Cẩn viết giấy giới thiệu hai thượng tọa Trí Quang và Thiện Minh để ông Tuyền giúp phương tiện cho đi dự hội nghị. Theo ông Nguyễn Văn Thành, [*hiện nay ở Virginia Hoa Kỳ, là cháu kêu ông Cẩn bằng cậu họ*), hồi còn mười mấy tuổi ông Thành thường hay đi theo ông Cẩn cá vào cuối tuần, và thỉnh thoảng ông Cẩn ghé chùa Từ Đàm thăm “Thầy Trí Quang”.

Vấn BS Tuyền cho rằng nếu ông Cẩn còn nắm quyền ngoài Trung không bị Tổng giám mục Thục lấn át, thì ông Cẩn vẫn kiểm chế được thượng tọa Trí Quang, và như thế chưa chắc vụ khủng hoảng Phật giáo bị nổ lớn vượt khỏi tầm tay như đã thấy xảy ra ở Huế. Theo ông Cao Xuân Vỹ, chính Tổng thống Diệm thúc đẩy việc thành lập Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Phe Phật giáo miền Trung tự coi mình là chính thống, trong khi miền Nam mặc cảm rằng mình mới thành lập không được lâu đời bằng miền Bắc và miền Trung, nhưng cũng không chịu theo về một mối. Vì đầu óc địa phương nên còn chia rẽ. Ông Diệm muốn thấy Phật giáo cũng có tổ chức cho qui củ, nên vận động để ông Mai Thọ Truyền hợp tác với Phật giáo miền Trung. Cũng ông Cao Xuân Vỹ tiết lộ rằng TT Diệm đã giúp tiền cho việc xây chùa Xá Lợi. Ông Vỹ bảo hình như số tiền là 5 triệu đồng, nhưng ông không dám quả quyết về con số. Còn linh mục Cao Văn Luận tiết lộ trong cuốn *Bên Dòng Lịch Sử* là chính TT Diệm nói với LM rằng cho năm trăm

ngàn. Ông Vỹ nhớ rằng có một lần ông Mai Thọ Truyền ngỏ ý với ông Diệm là muốn xây một ngôi chùa. Ông Diệm cho rằng trong miền Nam chưa có một chùa nào bề thế như Thiên Mụ, Diệu Đế, nên bảo “*Để tôi giúp tiền cho*”. Rồi ông ra lệnh xuất từ quỹ dùng cho văn hóa thể thao xã hội lấy từ tiền lời của trường đua Phú thọ. Tổng thống nói với ông Vỹ:

- Bây giờ bên Phật giáo không có chi. Mình nên giúp đỡ người ta. Mấy cái thầy bên Phật giáo họ hiền lành.

Tuy vậy, khi được hỏi về việc Tổng thống Diệm giúp xây cất chùa Xá Lợi, Hòa thượng Tâm Châu nói rằng việc đó không có (*Xin xem phần phỏng vấn Hòa thượng Tâm Châu*). Tuy bụng dạ ông Diệm như thế, nhưng trên thực tế người ta vẫn thấy có những sự việc gây rất nhiều tai tiếng và bất mãn, đặc biệt là ở các địa phương. Một bác sĩ quân y (thời Đệ II CH là trung tá, Giám đốc quân y viện Qui Nhơn, nay định cư tại Luân Đôn) gốc miền Trung, cho biết ngoài đó dân chúng phải rời bỏ làng xã để đi lập cư ở những vùng dinh điền đều là người theo Phật giáo. Vì tâm lý dân quê không muốn rời bỏ mảnh đất chôn nhau cắt rốn đã bao đời, nên người Phật giáo phải bỏ đạo xin rửa tội, để được cho ở lại làng xã. Thành ra hồi đó có nhiều người mới theo đạo gọi là “tân tông”, hay “trở lại đạo”. Tuy nhiên, điều trớ trêu là lên vùng dinh điền làm ăn lại khấm khá hơn là cứ bám lấy mảnh đất cằn cỗi ở quê nhà, nên nhiều người đã trở về rủ bà con họ hàng lên theo. Ông bác sĩ quân y này đổi ra Bình Định từ năm 1960, thấy rằng trước vụ khủng hoảng Phật giáo năm 1963 không có gì rắc rối giữa Phật giáo và Công giáo cả. Hồi trước, ở Qui Nhơn cũng có trường lớn của Phật giáo là trường Bồ Đề, cũng như chùa

lớn. Và chùa lớn thứ nhì là chùa Nguyên Thiều, một tu viện PG, nằm cách thành phố khoảng 10-15 cây số, chuyên đào tạo các tu sĩ Phật giáo.

Nhưng đến năm 1963 thì bắt đầu có những chuyện gây bất mãn trong dân chúng. Chẳng hạn như vào dịp lễ Ngân khánh của TGM Ngô Đình Thục, công chức, sĩ quan bị trừ một ngày lương. Giám mục địa phận Qui Nhơn Phạm Ngọc Chi (1962) đi đâu xe cũng cấm cờ Công giáo, và đến thăm nơi nào là nơi đó cờ Công giáo bay phất phới. Những lạm quyền và ý thể của một số người ở địa phương chắc chắn không ít. Đặc biệt trong số những người dựa thân dựa thế có cả những ông linh mục người Bắc di cư. Những chuyện đó quá nhiều, nhưng chỉ vụ nào đến tai ông Diệm, thì ông mới nổi giận đòi trừng trị. Ví dụ như một chuyện xảy ra hồi mới lập khu định cư Cái Sắn. Sau vụ gặt năm đó, quận trưởng sở tại xuống tận địa phương đòi dân chúng nộp 15% thu hoạch, chẳng biết là để đóng thuế hay thu cho mục đích gì. Dân chúng phản đối. Ông cha xứ ở địa phương bèn tự ý thi hành pháp luật bằng cách hô dân bắt ông quận trưởng, trói lại, khiêng lên tỉnh trả cho ông tỉnh trưởng. Ông tỉnh hoảng qua, đánh điện về Sài Gòn trình Tổng thống. Ông Diệm dùng dùng nổi giận, sai đánh ngay một điện văn đại ý *“Phải thắt tay trừng trị những kẻ mặc áo chùng thâm làm vậy”*. Ông Nhu thấy vậy, vội vàng vào can, nên bức điện văn mới không được gửi đi.

Một thí dụ điển hình nữa cho thấy sự ý thể của một số linh mục di cư, là trường hợp LM Nguyễn Viết Khai. Có một ông linh mục trong một giáo xứ trên Pleiku là cha Ngà, người đảng hoàng. Một lần Tổng thống Diệm đi kinh lý ghé thăm xứ đạo của cha Ngà, khen là làm việc giỏi, và

cho 300 ngàn để xây trường học, vì nơi này chưa có trường cho đám trẻ học. Cha Ngà bảo:

- Cụ nên trao tiền cho ông Tỉnh trưởng. Rồi ông tỉnh trưởng cho xây trường. Lúc đó tôi nói với dân chúng rằng ông Tỉnh xây trường do tiền của Tổng thống cho, thì dân sẽ thương Cụ. Chứ Cụ đưa tiền cho tôi, rồi tôi bỏ túi và không có nhà trường thì lòi thôi lắm!

Một thời gian sau, ông Diệm lên thăm Pleiku, tới xem trường, thích lắm. Nhưng mấy tháng sau đó, cha Khai có việc lên Pleiku, nói với giáo dân rằng ông lên với tư cách là Tuyên úy của Tổng thống, để điều tra cha Ngà. Vì nghe nói cha Ngà làm những điều bừa bãi! Chuyện đến tại cha Ngà. Ông lại nắm được một cái danh thiếp của cha Khai. Cha Ngà bức quá, ông về ngay Sài Gòn xin vào gặp Tổng thống. Ông Diệm cho vào, hỏi có chuyện gì?

- Tôi xin gặp Tổng thống có chuyện cần. Không biết tôi đã làm điều gì có lỗi mà Cụ cho người lên điều tra tôi?

- Không, tôi chẳng bao giờ cho ai lên điều tra cha cả.

Cha Khai bảo là Tuyên úy của Tổng thống, lên trên đó điều tra tôi.

Nói rồi cha Ngà đưa cái danh thiếp ra. Danh thiếp ghi: “Nguyễn Viết Khai, Linh mục Tuyên úy Phủ Tổng thống”. Ông Diệm tức quá, đập bàn. Và hôm sau cho kêu cha Khai vào bảo:

- Tôi không đặt cha làm Tuyên úy Phủ Tổng thống bao giờ cả! Từ nay, ông không làm lễ trong này nữa.

Tiếc thay, những vụ lem nhem đến tai ông Diệm và được ông sửa trị ngay, lại quá ít!

Cuộc khủng hoảng Phật giáo

Những người am tường cho rằng cái gọi là “*Cuộc khủng hoảng Phật giáo*” thực ra chẳng có gì trầm trọng cả. Thế mà nó làm sụp đổ cả một chế độ. Chung qui chỉ vì sự quá tự tin và vụng về của giới lãnh đạo chính phủ, vì sự quá tự tôn của một vài nhà lãnh đạo Phật giáo. Chắc hẳn những vị như Thượng tọa Trí Quang là người hung hăng nhất trong việc đả kích chế độ, cũng không muốn thấy một kết thúc thê thảm cho gia đình Tổng thống Diệm, không muốn thấy sự can thiệp bừa bãi của người Mỹ tại Việt Nam, và chính quyền rơi vào tay những kẻ bất tài vô tư cách để rồi cả miền Nam mất về tay Cộng sản,

Việc phân tích và luận định lỗi lầm, công tội của những nhân vật thời đó, thuộc phe chính phủ hay phe chống chính phủ, đã có nhiều người làm rồi. Chính các nhân vật dính líu nhiều nhất vào các biến cố, nay nhiều người đã sang bên kia thế giới. Tập tài liệu này chỉ nhắc lại những điều tai nghe mắt thấy của những nhân chứng còn sống, để giúp độc giả có cái nhìn từ nhiều góc cạnh khác nhau về các biến cố.

Trước hết, có nhiều người đồng ý rằng trong cuộc khủng

hoàng Phật giáo, người lãnh đạo quốc gia lúc đó, Tổng thống Ngô Đình Diệm, thực ra chỉ là nạn nhân của những hành xử không hợp lẽ thường của hai người trong gia đình ông, là ông anh và bà em dâu. Chính người cháu gọi ông Diệm bằng cậu họ là ông Nguyễn Văn Thành, hiện ở Virginia, một trong năm người của gia đình đã nhận xác hai ông Diệm-Nhu chiều tối ngày 2 tháng 11 năm 1963, phải nói:

- Lúc đó Phật giáo đang tìm một cơ hội để làm lớn chuyện. Gặp chuyện cấm treo cờ là dịp may. Chính phủ thiếu suy nghĩ, cấm treo cờ là sai. Ý kiến đầu tiên tỏ ra bức mình vì thấy cờ Phật giáo treo nhiều, là từ Đức cha Thực, Đức cha chịu trách nhiệm đầu tiên trao cái ngòi nổ cho phe Phật giáo châm.

Ông Thành cũng đồng ý là nếu Đức cha Thực không về Huế, làm giảm ảnh hưởng của ông Cẩn, thì ông Cẩn có thể giải quyết vụ Phật giáo. Ông Cẩn tuy ít học nhưng khôn khéo, và thân tình với thượng tọa Trí Quang như chỗ bạn bè. Ngay sau khi vụ Phật giáo bùng nổ, ông Cẩn đã gặp thượng tọa Trí Quang và trách:

- Tại sao thầy làm như vậy? Có gì sao thầy không nói với tôi?

Cấm Treo Cờ Phật Giáo

Câu chuyện khởi đầu từ một nguyên nhân rất tầm thường mà không ngờ đưa đến hậu quả khôn lường. Theo các nhân viên cảnh sát và nhân chứng vẫn thường theo chân TGM Ngô Đình Thực trong những chuyến đi đây đi đó có tiền hô hậu ủng, thì vào hôm trước ngày lễ Phật Đản, Tổng giám mục ngồi xe từ La Vang về, thấy cờ Phật giáo treo nhiều quá. Ông cảm thấy khó chịu. Ông cho gọi

Đại biểu chính phủ Hồ Đắc Khuong tới Tòa Tổng giám mục và trách sao đã có lệnh cấm treo cờ tôn giáo và đoàn thể ngoài đường phố mà cứ để cho người ta treo bừa bãi như vậy. Sau đó, ông có gọi điện thoại cho ông em Tổng thống để cần nhần gì không, chính ông Quách Tòng Đức là Đồng lý Văn phòng Phủ Tổng thống, cũng không biết, vì đó là chuyện riêng tư của những người trong cùng gia đình. Còn ý kiến cho rằng TGM Thực đánh điện vào Phủ Tổng thống nói về chuyện cờ quạt là không đúng. Nhưng có công điện từ Tòa Đại biểu chính phủ ngoài Huế đánh vào, xin chỉ thị của Trung ương, vì ngoài đó treo nhiều cờ Phật giáo quá. Sở dĩ như vậy, vì Đại biểu chính phủ, ông Hồ Đắc Khuong, là người Phật giáo, cháu của sư bà Diệu Không, cho nên ông cũng phải nể Phật giáo.

Tại sao lại phải xin chỉ thị? Đó là vì một chuyện đã xảy ra trước đây mấy năm, trong một dịp Tổng thống Diệm xuống Kiến Tường để làm lễ khánh thành tỉnh lỵ và sân bay. Khi máy bay đáp xuống, ông Diệm thấy người ta treo đầy những cờ của Tòa thánh Vatican. Nên ông nổi giận.

Lần đó đại úy Lê Châu Lộc - sĩ quan tùy viên của Tổng thống - tháp tùng chuyển đi nên mục kích cảnh diễn ra. Phi công lái chiếc máy bay Dakota cho Tổng thống là trung tá Sang, sau này lên chuẩn tướng, ở Nha Trang. Lúc máy bay đang quay vòng lại trên phi đạo, Tổng thống Diệm hỏi Lê Châu Lộc:

- Này, anh thấy chị không?
- Dạ, người ta sửa soạn đón rước.
- Anh không thấy chi à?
- Dạ... thì cờ xí nhiều ...
- Cờ nào? Cờ quốc gia đầu, anh đếm cho tôi mấy cái?

Ông Diệm nổi giận đùng đùng, lấy cây ba toong dận thình thình trên sàn máy bay. Trung tá Sang quay lại, không hiểu gì, vội ngưng máy bay lại, lấy mũ đội vào, rồi ghé lái tiến về phía Tổng thống hỏi:

- Thưa Cụ có chuyện gì vậy?

- Anh không trông thấy sao? Không có cờ quốc gia. Cờ đó là cờ nước Vatican chứ không phải cờ giáo hội nữa! Quay trở về!

Mọi người năn nỉ mãi, ông Diệm mới bớt giận. Và sau khi ra lệnh cho dẹp hết những lá cờ hai màu xanh trắng của Vatican, ông mới chịu xuống máy bay.

Nhân dịp này, Tổng thống Diệm ra lệnh từ nay hễ có lễ lạc gì về tôn giáo, các cờ tôn giáo chỉ treo trong khuôn viên nhà thờ hay chùa chiền, chứ không được giăng bừa ra đường phố và nơi công cộng. Tuy vậy sau đó người ta vẫn cứ làm trái với chỉ thị. Nhất là vào dịp kỷ niệm ngày nhận chúc của Giám mục Phạm Ngọc Chi trước lễ Phật Đản không bao lâu; cờ Công giáo treo đầy đường mà không ai nói gì. Thế cho nên lần này đến ngày Phật Đản, dân theo đạo Phật cũng đem treo cờ bừa ra đường phố.

Khi bản điện văn ngoài Huế do Tòa Đại biểu chính phủ đánh vào Sài Gòn, chẳng may lại trùng vào dịp cuối tuần, trong thời gian ông Nhu đi Đà Lạt săn bắn. Mọi lần ông Quách Tòng Đức lên trình việc với Tổng thống, ông Diệm chỉ ra lệnh miệng, rồi ông Đức ghi vào sổ, đem trình ông Nhu duyệt lại. Bình thường, tất cả những lệnh miệng của Tổng thống Diệm là những lời nói nhiều khi nôm na không thành câu cú gì cả, có khi tối nghĩa. Do đó, ông Nhu có nhiệm vụ sửa lại. Rồi ông Quách Tòng Đức mới cho đánh máy và chuyển đi. Lần này vì vắng ông Nhu, nên ông

Đức nghe Tổng thống bảo đại khái “*Thì cứ thi hành cái lệnh cũ qui định việc treo cờ đó?* Ông Đức vốn là một công chức cao cấp rất gương mẫu, nên cho đánh điện ra Huế gần như nguyên văn như vậy.

Thực ra, khi bảo ông Quách Tòng Đức nhắc lại cái chỉ thị cũ, ông Diệm không hề có ý chèn ép Phật giáo, mà chỉ nghĩ giản dị “*Ờ, thì đã có cái lệnh cũ rồi, cứ theo đó mà làm, còn phải hỏi làm chi nữa!* Ông quên mất yếu tố là **cờ đã treo rồi**, nay thi hành lệnh cũ thì phải bắt dẹp hết cờ đi. Mà việc này thì đảm thừa hành tại địa phương rất sốt sắng, vì nhiều lý do! Cho nên điện văn từ Phủ Tổng thống đánh ra Huế, Đại biểu chính phủ và Tỉnh trưởng đều chưa biết vì hôm đó là ngày nghỉ, nhưng chùa Từ Đàm đã biết, vì có tay trong làm việc tại Tòa ĐBCP. Bên Phật giáo cho rằng chính phủ cố tình chèn ép mình. Việc đến tai ông Cẩn. Ông ra lệnh cho ông Tỉnh trưởng Thừa Thiên Nguyễn Văn Đăng cho xe phát thanh đi nói rằng sẽ không có việc hạ cờ Phật giáo để trấn an. Nhưng rồi ở một số nơi cờ vẫn cứ bị hạ. Thế là sinh ra lộn chuyện.

Ông Diệm thấy chuyện trở thành rắc rối, sai ông Cao Xuân Vỹ gọi điện thoại kêu ông Nhu từ Đà Lạt về gấp.

Khi ông Vỹ đón ông Nhu từ phi trường về dinh Gia Long, ngồi trên xe, ông Vỹ trình bày tình hình. Ông Nhu lẩm bẩm:

- Minh chết rồi! Hắn đưa tôn giáo vào trong chính trị là mình chết rồi. Chuyện ni mình khó gỡ lắm! Đây là cái đại nạn cho chính phủ.

Rồi ông Cao Xuân Vỹ cũng được hai ông Diệm-Nhu nhờ về Huế dàn xếp vì ông Vỹ là người đạo Phật. Nhưng không thành công.

Ông Trần Kim Tuyến Giúp Giàn Xếp

Một người thứ hai cũng được ông Diệm nhờ đứng ra dàn xếp vụ Phật giáo là bác sĩ Trần Kim Tuyến, tuy lúc đó ông đã bị thất sủng rồi, không còn dính tới việc của chính phủ nữa.

Ông Tuyến đã hết ảnh hưởng từ tháng 11 năm 1962, khi ông được lệnh của Tổng thống Diệm về sửa soạn đi làm Tổng Lãnh Sự ở Ai Cập (nhưng mãi tới tháng 9 năm 1963 mới đi). Nhiều người vẫn không biết sự thất thế của ông, nên khi có vụ rắc rối về chuyện treo cờ, hai nhà sư Trí Dũng và Thiện Hòa còn đến nhà ông Tuyến hỏi:

- Ông bác sĩ ơi, làm sao lại có chuyện như thế được? Bây giờ biết làm sao đây? Ông bác sĩ có cách gì không?

Phản ông Nguyễn Đình Thuần, Bộ trưởng Phủ Tổng thống kiêm Bộ trưởng Quốc phòng, thấy tình hình rối ren mãi, mới gợi ý với Tổng thống Diệm sao không gọi ông Tuyến vào nhờ giúp dàn xếp vụ Phật giáo, vì ông Tuyến quen nhiều người bên Phật giáo. Đó là vào khoảng sau Phật Đản chừng một tháng, khi những vụ lộn xộn từ miền Trung lan vào tới Sài Gòn, với những cuộc xuống đường náo loạn.

Khi ông Tuyến vào tới buồng ngủ và cũng là nơi làm việc của Tổng thống Diệm, thấy ông đang vắn vê điều thuốc lá, có vẻ nghĩ ngợi:

- Cái chuyện Phật giáo kéo dài mãi. Mình có làm gì đâu mà bây giờ... Mình giúp đỡ họ nhiều mà sao bây giờ họ như thế này... Anh nghĩ sao? Có thể liên lạc nói với họ được không?

- Thưa Cụ, đã từ lâu lắm, từ ngày Cụ bảo sửa soạn để đi

thì tôi không chú ý đến gì nữa cả. Thành ra bây giờ cũng không biết phải làm thế nào...

- Chắc anh cũng theo dõi những việc xảy ra. Bây giờ anh nghĩ sao?

- Thưa Cụ, theo tôi nghĩ bây giờ Cụ không chính thức đứng ra nhưng có thể cho thành lập một Ban Đại diện chính phủ, rồi tôi xem nếu có thể được, tôi xin họ lập một Ban Đại diện chính thức của họ. Đôi bên nói chuyện với nhau.

- Phía chính phủ, anh nghĩ nếu không phải mình (tức ông Tổng thống) thì là ai?

- Thưa Cụ, xin Cụ đề nghị Cụ Thơ đi.

- Một phái đoàn thì phải có mấy người chứ, mình ông Thơ sao được. Phải cần những ai nữa?

Ông Tuyển đề nghị ông Thuần, vì ông Thuần theo đạo Phật. Ông Diệm lấy bút ghi, rồi bảo cần một người nữa. Chưa ai kịp nghĩ ra thì chợt ông Nhu đẩy cửa vào.

Đã 6-7 tháng ông Tuyển không có liên lạc với ông Nhu, nên có vẻ hơi ngượng ngập. Ông Diệm kể lại việc ông Tuyển đề nghị lập phái đoàn, và đã chọn được ông Thơ, ông Thuần rồi. Ông Nhu liền bảo:

- Việc Bộ Nội vụ thì có ông Lương đó. (*Bùi Văn Lương là Bộ trưởng Nội vụ*).

Tối hôm đó, đài phát thanh loan tin Tổng thống Diệm đã cử một phái đoàn chính thức để thương thảo với Phật giáo. Phần ông Tuyển, khi thấy ông Nhu đề nghị ông Bùi Văn Lương vào phái đoàn đại diện chính phủ thì thất vọng, vì nghĩ rằng không thể nói cho ông Lương nghe theo ý mình. Vốn dĩ ông Lương là một người rất sợ ông Tổng thống, chỉ biết xu nịnh, thì chưa chắc ông ta dám đưa ý

kiến một cách công bằng vì sợ đụng chạm đến gia đình nhà Ngô (*nghe nói chính ông BVL là vị Bộ trưởng đã đi giết lùi trước mặt TT Diệm nên đừng đổ bình hoa trong dinh Độc Lập?*). Nhưng ông có thể thuyết phục được ông Thuần. Còn ông Thọ, có thể được một phần. Cái khó là làm sao để bên Phật giáo chịu đồng ý. Mà khó khăn là Phật giáo miền Trung. Thuyết phục được Phật giáo miền Trung rồi, còn lại Phật giáo miền Nam cũng dễ thôi. Nếu ông Tuyến nói với PG miền Nam trước, sẽ gây ra chia rẽ, như thế đưa đến thất bại. Theo ông Tuyến, trước hết phải thuyết phục được hai ông Trí Quang và Thiện Minh, còn hòa thượng Tịnh Khiết đã già rồi, chắc là không nắm phần quyết định. Ông Tuyến hy vọng được các vị đó lắng nghe, vì đã có quen biết từ trước. Và lại họ không nghĩ rằng ông Tuyến có ý lợi dụng.

Nhưng hoàn cảnh cá nhân ông Tuyến nay đã khác rồi. Quyền hạn hết, không thể khinh xuất ra ngoài Trung trong tình hình lúc đó, có thể bị thủ tiêu ngay. Do đó ông Tuyến nhờ đến một người bạn rất tốt là bác sĩ trung tá Trương Khuê Quan, Hiệu trưởng trường Quốc gia Nghĩa tử. Ông này là đệ tử của các thượng tọa Thiện Minh và Trí Quang. Ông Trương Khuê Quan ra Huế trên một chuyến máy bay quân sự do ông Nguyễn Đình Thuần cấp. Hai ngày sau trở về Sài Gòn, ông Quan cho biết trên nguyên tắc hai vị thượng tọa TQ và TM bằng lòng vào Sài Gòn thương thảo với Trần Kim Tuyến. Trong hai người này Thượng tọa Thiện Minh là người xếp đặt chiến lược tranh đấu còn thượng tọa Trí Quang thì nói trước công chúng, và xách động họ. Bên Phật giáo đồng ý lập một phái đoàn để nói chuyện với phía chính phủ,

Rồi kết quả tốt đẹp có được, ngoài sự tưởng tượng của ông Tuyền: hai bên thỏa thuận một cách dễ dàng và đi đến bản Thông cáo chung. Và ông Tuyền cho rằng những điều mà Phật giáo đòi hỏi chẳng có gì khó khăn hay mới lạ cả.

Bà Nhu Phá

Khi bản Thông cáo chung được ông Nguyễn Đình Thuần trình cho Tổng thống Diệm, thì ông Tổng thống bảo:

- Những chuyện này là những chuyện mình vẫn làm rồi mà. Có gì đâu mà phải gây ra tranh đấu đòi hỏi.

Và ông Diệm sẵn sàng chấp nhận, không có gì khó khăn. Nhưng lúc đó bà Ngô Đình Nhu vào. Bà tỏ ra bức mình, nói với ông Diệm:

- Những người này họ là cái gì mà Tổng thống ký ngang hàng với họ? Sao Tổng thống lại ký ngang hàng với một ông sư?

[Vì một bên là TT Diệm, một bên là Hòa thượng Tịnh Khiết, cùng ký vào bản Thông cáo chung]

Bà Nhu không chịu để cho Tổng thống Diệm ký. Hành động này của bà Nhu tự nhiên khơi dậy lòng tự cao tự đại của ông Diệm. Có thể, lúc đó ông nghĩ rằng “Ừ, mình là một vị tổng thống, sao lại ký ngang hàng với đại diện một hiệp hội?” Có thể vì hồi sau này bà Nhu đã lấn lướt nhiều, đưa ý kiến một cách ngang nhiên, ảnh hưởng nhiều đối với anh em ông Diệm, nên ông tần ngần chưa chịu ký. Đợi bà Nhu ra rồi, ông Nguyễn Đình Thuần nói:

- Chuyện đã đến như thế này rồi, đã có thỏa thuận dễ dàng. Xin Tổng thống ký đi.

Ông Diệm nghe vậy, đồng ý ký. Nhưng để chiều ý bà

Nhu, và có thể cũng để giữ thể diện (?!) ông không ký vào chỗ trống dành sẵn, mà lại ký sang một bên, theo kiểu như ông vẫn “bút phê” trong các lệnh văn, đại khái: *“Những điều này là những điều chính phủ vẫn thi hành với Phật giáo”*. Điều này cho thấy giọng kẻ cả, người trên, chứ không phải ông ký vào như một người ngang hàng với mấy ông sư (!).

Tối đây, ông Trần Kim Tuyến lại gặp khó khăn: Liệu bên Phật giáo có chịu chấp nhận kiểu “bút phê” này hay không? Thành ra, đêm hôm đó, hai ông Trần Kim Tuyến và Trương Khuê Quan lại phải tìm đến, thuyết phục thượng tọa Thiện Minh rằng bản tính ông Diệm là như vậy chứ thực tâm ông không có ý gì, xin đừng thắc mắc. May quá! Phía Phật giáo rất dễ dàng, đã chấp nhận.

Như thế tưởng là mọi chuyện đã êm đẹp, chỉ một hai hôm là giải quyết xong. Và nếu như rắc rối chỉ tới đó, thì đầu đến nỗi cả một chế độ sụp đổ, anh em ông Diệm mất mạng, và người gây ra rắc rối phải bỏ nước sống lêu bêu mấy chục năm qua!

Sáng hôm sau bản Thông cáo chung được đưa lên đài phát thanh đọc, và báo chí đăng tải. Ai dè, cũng sáng hôm sau, bà Nhu họp Phụ Nữ Liên Đới, ra một tuyên ngôn với giọng điệu mạt ly Phật giáo, đả kích bản Thông cáo chung. Bà Nhu đưa tuyên ngôn đó sang bên Thông tin và cho Việt Tấn Xã, bắt phải đăng! Tổng giám đốc Thông tin là ông Phan Văn Tạo và Bộ trưởng Phủ Tổng thống Nguyễn Đình Thuần hết sức bối rối. Đài phát thanh và báo chí vừa mới loan báo lập trường của chính phủ, bà Nhu lại đưa ra tuyên bố trái ngược lại, thì còn biết nói làm sao đây? Ông Trần Kim Tuyến lại phải nói với ông Thuần vào trình bày lại với Tổng thống. Ông Thuần vào

trình với Tổng thống Diệm việc ông Tạo than phiền về lệnh của bà Nhu. Tổng thống Diệm ngồi bần thần một lát, rồi sau đó nói:

- Bảo bên đó (Thông tin và Việt Tấn xã) họ ngưng lại. Nhưng bà Nhu đâu chịu yên. Bà gọi điện thoại, la lối ông Tạo um sùm, bắt phải làm. Chưa hết! Bà còn chạy vào gặp Tổng thống, nói:

- Tại sao họ là một hội tu mà họ lên tiếng được, còn Phụ Nữ Liên Đối cũng là một đoàn thể, lại không cho tôi lên tiếng?

Thế là chỉ vì bà Nhu mà ông Diệm bị coi là nuốt lời. Vừa mới ký chưa ráo mực đã thay đổi lập trường. Và người ta không còn tin ông nữa!

Vụ Tấn Công Chùa

Việc đem lực lượng cảnh sát đặc biệt tấn công vào các chùa là một hành động rất vụng về của chế độ. Nếu bảo rằng vì lời đề nghị hay xúi giục của một số tướng lãnh, đặc biệt là Tôn Thất Đính, thì chỉ là một hình thức chạy tội, đổ trách nhiệm lên đầu người khác. Đã đành, có nhiều tướng lãnh gia nô (mà trong số các Bộ trưởng, dân biểu cũng không thiếu gia nô) đề nghị phải tấn công vào các chùa, lấy lý do những nơi đó bị Việt Cộng lợi dụng để phá hoại, gây bất ổn, v.v. Nhưng sự sáng suốt, sự khôn ngoan của người lãnh đạo để đâu? Hay cũng lại bảo rằng đằng sau chuyện này có bàn tay của người Mỹ?

Để có được hình ảnh rõ rệt từ nhiều góc cạnh, người viết đã hỏi 3 nhân vật đứng ở 3 tư thế khác nhau, và cùng am tường nhất về tình hình thực của cuộc khủng hoảng về Phật giáo nói chung, và về vụ tấn công chùa, nói riêng. Đó

là ông Cao Xuân Vỹ, ông Quách Tòng Đức, và Hòa thượng Thích Tâm Châu.

Ông Cao Xuân Vỹ

Sau đây là nguyên văn một đoạn phỏng vấn ông Cao Xuân Vỹ, liên quan đến các cuộc tấn công chùa:

- Cuộc tấn công vào các chùa do ý kiến của ai?

- Tấn công các chùa, ý đó là của các tướng chứ không phải của ông Nhu. Ông Nhu nói với tôi thế này: *“Mấy anh em bên quân đội, các tướng lĩnh, có nói với Tổng thống làm sao giải quyết vụ Phật giáo cho xong, không thì các anh em binh sĩ ngoài tiền tuyến không an tâm. Vì gia đình của họ ở hậu phương cứ xáo trộn. Phải giải quyết cho xong, để quân đội tiền tuyến yên lòng chiến đấu.”*

- Có thể ông Nhu nói vậy để đỡ cho các tướng?

- Tôi có hỏi các ông tướng, các ông chối hết! Nhưng bữa đó các tướng họp trong phòng ông Nhu, bất thần tôi vô. Ông Nhu ngoắc tay bảo tôi đi ra. Rồi sau ổng nói vậy.

- Ông có nhớ mặt tướng nào không?

- Không. Vừa vào ổng ngoắc tay bảo ra ngay. Nhưng có nhớ có Tôn Thất Đính, Trần Thiện Khiêm. Năm ông mà. Mình không để ý, và lại, sợ ổng có cái gì muốn giấu... Tôi nhớ hình như các tướng có làm kiến nghị (motion) đưa Tổng thống mà? Chuyện giải quyết vụ Phật giáo, lục soát các chùa, chính các tướng đề nghị. Tôn Thất Đính là người chủ động tấn công chùa. Mấy anh em họp nói rằng TTĐ chủ trì phiên họp. Còn đứng ra hành động là đám Lực lượng Đặc biệt và Cảnh sát Đặc biệt của Nguyễn Văn Y. Không cần gì mặc quần áo quân đội, vì chính quyền chủ động mà!

- Bà Nhu có nhúng tay vào không?

- Không. Đáng chi bà Nhu nhảy vô? Nếu bà nhảy vô người ta cũng không cho. Không lý cả quân đội không làm được mà bà phải múa may? Bà Nhu thông minh để biết rằng người ta không ưa bà!

- Bà Nhu mặc quần áo Cảnh sát dã chiến xuất hiện hôm tấn công chùa Xá Lợi?

- Đâu có! Không có đâu! Bữa đó tôi có mặt ở đó mà.

Ông Quách Tòng Đức

Ông Cao Xuân Vỹ đã thấy phiên họp giữa ông Nhu và năm tướng lãnh trong phòng ông Nhu. Ông Vỹ cũng có mặt ở chùa Xá Lợi, lúc chùa bị tấn công. Chắc hẳn những điều ông nói là đúng. Một nhân vật khác nhà ở ngay cạnh chùa Xá Lợi, cũng thấy cuộc tấn công chùa, và lại là Đồng Lý Văn phòng Phủ Tổng thống, hằng ngày phải trình việc với ông Diệm, có lẽ cũng biết tường tận về diễn tiến vụ khủng hoảng Phật giáo và cuộc tấn công chùa. Đây là câu chuyện giữa tác giả và ông Quách Tòng Đức:

- Với vai trò của Cụ trong chính phủ, thân cận với Tổng thống Diệm, chắc Cụ biết rõ về tương quan giữa chính phủ và Phật giáo. Có đàn áp hay không?

- Không có đàn áp tôn giáo. Chính phủ giúp xây chùa Xá Lợi và nhiều chùa khác. Ông Diệm vẫn biết nhược điểm của mình là người Thiên Chúa giáo, không dựa vào chính quyền đa số là người Công giáo. Ông cố giữ quân bình. Tôi thấy ông Tổng thống đắn đo lắm. Ông không có đàn áp hay thiên vị đâu.

- Còn ông bà Nhu?

- Do Cụ Diệm quyết định chứ. Ông bà Nhu không quyết định. Ông Nhu tinh ranh, biết không thể làm những chuyện vô ý thức.

- Tổng giám mục Thục?

- Tất nhiên là một TGM Thiên Chúa giáo, làm sao ông có đầu óc giống như ông Diệm, ông Nhu là những người chính trị được. Cái đó dễ hiểu. Tôi nghĩ Tổng giám mục Thục bênh Công giáo, thiên về Công giáo là tất nhiên rồi. Ông Diệm rất có đầu óc quốc gia, không chấp nhận cho một đạo lấn áp quyền hành quốc gia.

- Về vụ treo cờ Phật giáo, câu chuyện ra sao?

- Vụ Phật giáo: có một chỉ thị nhắc lại việc treo cờ tôn giáo trong phạm vi chùa và nhà thờ. Ngày lễ Ngân khánh Tổng giám mục Thục, tin đồ treo cờ nhiều; ông Diệm thấy, nói miệng: *“Việc này không đúng sắc lệnh”* Nhưng rồi bỏ qua [*Ông Quách Tòng Đức có lần lẫn với lễ kỷ niệm nhậm chức Giám mục địa phận Qui Nhơn của giám mục Phạm Ngọc Chi vào ngày 5/5 chẳng? Vì lễ Ngân khánh của GM Thục là ngày 28 thán 5 năm 1963, sau ngày Phật Đản.*] Mấy ngày sau, Phật giáo cũng treo cờ lung tung như vậy. Lúc đó có một công điện nhắc việc thi hành. Trong thực tế, do cảnh sát làm quá. Rồi Phật tử tới đài Phát thanh...

- Tổng giám mục Thục có gọi điện thoại hay đánh điện tín cho ông Diệm không?

- Không biết ông Thục và ông Diệm có nói chuyện bằng điện thoại không. Nhưng điện tín của ông Thục thì không có!

- Ai ra lệnh tấn công các chùa?

- Nói miệng làm việc không thôi à. Lúc đó ra lệnh miệng không à! Các chùa cũng để loa rầm rộ lắm. Chắc chắn bên Cộng sản họ cũng nhảy vô lợi dụng. Tấn công chùa Xá Lợi là cảnh sát, không phải quân đội. Tôi ở ngay bên, nghe họ hô những khẩu hiệu ghê lắm! Xem thường chính phủ lắm!

- Về phiên họp giữa các tướng và ông Diệm ông Nhu trước khi đánh chùa. Có vài tướng đề nghị đánh chùa?

- Tôi không có dự phiên họp. Không có mặt dân sự. Nhưng chắc là các tướng như tướng Dinh có ý kiến đánh vào các chùa. Cụ Diệm không phải là người bỏ qua, châm chế cho dân chúng đâu. Không để cho họ chống lại chính quyền. Ông không chịu nổi dân chúng hô khẩu hiệu chống ông, nhất là xung quanh có nhiều người đốc vô. Trời ơi! Những người đốc vô nhiều lắm! Ông Tổng thống lại là người tự cao, autoritaire.

- Ông Diệm có hay nổi nóng không?

- Có. Nóng dữ lắm! Nóng lắm quát to thôi. Sau đó một phút lại dịu ngay; và ông biết ông nóng. Nhưng không có chuyện nổi nóng ra lệnh bừa bãi đâu. Chúng tôi có bốn phận tóm lược những hồ sơ các Bộ, thảo tờ trình nhắc lại hồ sơ các Bộ mỗi ngày, nói rõ tình trạng các Bộ thế nào, hiện tại có Tổng trưởng, Bộ trưởng nào đề nghị gì, các Tỉnh trưởng, Tư lệnh vùng đề nghị gì. Tổng thống phê trên đó. Chúng tôi nhắc lại lời phê.

Nghe thêm gì, chúng tôi nói rõ gọi thu trả lời các Bộ, Vùng, Tỉnh. Lúc nóng, ông giận ông la, rồi dịu liền. Ông cần viết cần phê, ông suy nghĩ chứ đâu có phê lúc đang nóng. Rồi chúng tôi chuyển những lời phê cho các nơi liên hệ. Đâu có chuyện chuyển lệnh tám bảy tám bạ!

-Có bao giờ ông Diệm nổi nóng, bắt Cụ chuyển lệnh ngay không?

- Không có! Ông giận ông la rồi thôi. Có gì đâu mà sợ. Ông không phải người ác độc. Người nóng nhưng không ác độc. Không bao giờ có chuyện tôi chuyển những lệnh do Tổng thống nói lúc nóng giận. Ông Nhu là người thủ

đoạn lắm. Chắc là có những việc do ông Nhu làm chứ ông Tổng thống không có làm đâu. Ông Diệm là một tín đồ ngoan đạo, không phải người ác độc.

- Tổng thống Diệm có giữ tiền riêng không?

- Tổng thống không có. Ông Võ Văn Hải giữ tiền cho Tổng thống, giữ việc chi tiêu. Ông Tổng thống không biết gì. Chúng tôi lên trình việc ở trong một phòng nhỏ trong Dinh, có cái giường cây bẻ ngang chừng một mét lót tấm nệm mỏng. Ông già Ấn hầu hạ dọn ăn cho ông Tổng thống ở cái ghế chỗ cái bàn nhỏ cạnh giường ngủ. Rất đơn giản. Có khi tôi vào trình việc, ông dẹp chén đĩa sang một bên, đọc hồ sơ. Cái giường bằng cây gỗ, trải tấm nệm mỏng, có tấm khăn giường, không thấy chiếu. Tôi thấy khi có vụ Phật giáo rồi, Cụ Diệm buồn. Tôi đoán thấy ông hơi chán nản. **Phật giáo làm quá rồi, ông không muốn làm việc nữa. Một số công việc tôi trình lên, ông nói đưa cho ông Nhu. Tôi không thấy ông Nhu có tham vọng thay ông Diệm.** Không thấy gì.

- Những vụ thủ tiêu đối lập: có thể do ông Nhu ra lệnh không?

- Có thể. Vì ông Nhu là người thủ đoạn. Làm chánh trị mà! Không hạ người thì bị người hạ! (Cười)

Hòa Thượng Tâm Châu

Hòa Thượng Thích Tâm Châu hiện nay định cư ở Canada. Thời Phật giáo tranh đấu, dư luận cho rằng ThT Tâm Châu là người có lập trường tương đối dung hòa. Ông Cao Xuân Vỹ nhận xét rằng “*Ông Tâm Châu không biết gì cả, vừa là nạn nhân vừa là anh hùng*”. Sau đây là cuộc điện đàm viễn liên giữa người viết và Hòa thượng:

- Thời Tổng thống Diệm, Phật giáo có xin lập Nha Tuyên Úy không?

- Cuộc tranh đấu của Phật giáo chỉ xảy ra khi có lệnh về việc treo cờ vào ngày Phật Đản. Sau đó trong Tuyên bố chung 5 điểm, có một điểm đòi bình đẳng tôn giáo, chứ thực ra không có chuyện xin lập Nha Tuyên úy.

- Hồi đó Phật giáo *không xin lập Nha Tuyên úy Phật giáo*?

- Dạ không có đâu ạ.

- Theo Hòa Thượng, Tổng thống Diệm và ông Nhu có ý kỳ thị Phật giáo không?

- Thực ra đối với Tổng thống Diệm, khi đó tôi có gặp thì biết, đối với Tổng thống Diệm, ngài là người Nho học. Ngài có tinh thần dân chủ hơn. Còn vấn đề kỳ thị thì tôi không dám nói có hay không. Chắc chắn thì tôi thẳng thắn nói rằng ở cấp trên thì đương nhiên hiểu biết rộng hơn cấp thừa hành dưới, hoặc là chẳng hạn bị ảnh hưởng của Tổng giám mục Ngô Đình Thục là người vẫn muốn làm sao tôn giáo mình phát triển, nên tìm phương thức... Có thể người dưới làm những cái nó sinh ra chuyện không tốt. Tôi tin tưởng là cấp trên không có đến nỗi nào.

- Hồi đó sự phát triển của Phật giáo nói chung, mà điển hình là sự phát triển các chùa chiền, có gì trở ngại không?

- Thực ra không có gì trở ngại. Nó chỉ có vấn đề trong sự bình thường chỗ nào làm chùa mà xin phép thì được xét thôi. Chung chung không có gì cả.

- Không bị trở ngại?

- Chỗ nào thì tôi không biết, chứ trong Sài Gòn thì tôi không thấy. Tôi thực sự không thấy.

- Người ta nói rằng chùa Xá Lợi do Tổng thống Diệm đã trợ cấp 5 triệu đồng để xây cất?

- Cái đó chắc không có.

- Cụ Mai Thọ Truyền đã được trợ cấp 5 triệu để xây chùa Xá Lợi?

- Dạ cái đó chắc không có! Tôi cũng thân với Cụ Mai Thọ Truyền, mà hồi đó không thấy nói vấn đề đó. Mà tôi tin tưởng là không có!

- Hôm cảnh sát tấn công các chùa, Thầy đang ở đâu?

- Tôi đang ở chùa Xá Lợi. Tôi cũng bị bắt, bị giam nhưng không biết là giam ở đâu. Bị biệt giam. Giam cho đến ngày mùng 2 tháng 11 năm 1963 mới được về. Từ 20/8 đến 21/11.

- Thầy có bị hành hung không?

- Đánh đập thì không có. Nhưng mà phương thức trong nhà tù làm khủng hoảng tinh thần cũng có nhiều hình thức lắm. Đánh đập thì không có. Khi họ xông vào chùa thì cũng khủng bố cho mọi người chạy ly tán lung tung.

- Lúc đó thầy Trí Quang đang tỵ nạn trong tòa Đại sứ Mỹ?

- Dạ không phải đâu. Cũng bị bắt cả. Nhưng sau Trí Quang lẫn vào đám chũm tăng ni, cải dạng đi. Nhưng cũng bị bắt nhốt ở Rạch Cát. Sau đó ngài mới chạy vào tòa Đại sứ. Còn tôi thì bị bắt ngay. Trí Quang cũng bị bắt ở chùa Xá Lợi, song trà trộn vào đám tăng ni bên dưới; rồi cũng đến Rạch Cát, rồi dùng phương tiện khác thoát được. Các tăng ni bị tập trung về Rạch Cát, nhưng tôi bị tách riêng ra, không về đó. Khi đưa đi bị bịt mắt. Giam riêng, nhốt vào một cái cầu tiêu. Rồi đưa đi chỗ khác, bị biệt giam. Ăn uống thì tí com, tí rau muống đo đỏ. Với những vị khác không biết, nhưng tôi không bị đánh đập chửi bới. Nhưng cứ độ nửa đêm, vừa chợp mắt, họ lòi lên lấy khẩu cung.

- Họ hỏi gì?

- Hỏi đủ mọi thứ. Tôi bị nhốt riêng trong một phòng xung quanh bằng sắt. Đèn pha mấy trăm độ làm hư mắt. Cứ vừa chớp mắt lại lòi lên hỏi cung. Đại khái lý do tại sao tranh đấu, có liên lạc với Cộng sản không. Họ ghép như là Cộng sản.

- Phong trào tranh đấu Phật giáo có bị ảnh hưởng của Cộng sản không?

- Dạ không! Không có. Ở miền Trung tôi không biết, nhưng trong Nam thì không thấy có vấn đề Cộng sản. Về sau mới có chứ lúc ấy không có gì.

- Các cuộc biểu tình, làm sao tăng ni kiểm soát được để chắc là không có Cộng sản trà trộn vào?

- Thực sự lúc đó Cộng sản yếu lắm. Đó là sự đồng tâm phát khởi vì tín ngưỡng chứ không có Cộng sản. Ngay lúc đầu không có đâu. Sau này khi chúng tôi bị bắt rồi, bị đi tù rồi, thì bên ngoài có thể có. Còn khi chúng tôi còn ở ngoài thì không có gì đâu.

- Riêng Thầy, Cộng sản có cho người liên lạc không?

- Tôi không bao giờ có. Tôi chống Cộng từ Bắc.

- Thầy nghĩ sao về Thầy Trí Quang? Người ta nói Thầy Trí Quang thiên Cộng?

- Tôi không được gặp Thầy Trí Quang nhiều. Ngài ở ngoài Trung. Chỉ nói thẳng thắn cái cao vọng của Cụ ấy nặng hơn, chứ còn Cộng sản thì không biết sao cả. Tôi chỉ biết về tính nết thì Ngài Trí Quang có tính tự tôn, tự kiêu.

- Còn Thầy Thiện Minh?

- Thầy Thiện Minh trầm tĩnh, còn Trí Quang nông nổi.

- Thầy nhận xét ra sao về gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm? Về ông bà Nhu?

- Xét về mưu cơ thì hai vị đó có bản lĩnh nhưng xử sự

thì mỗi người có lối xử sự riêng. Người ta than phiền về bà Nhu cũng đúng. Bà ấy là người giỏi.

- Từ ngày lưu vong, Thầy có liên lạc với bên nhà không?

- Không. Tôi chẳng liên lạc gì cả. Thực sự nếu tôi liên lạc thì nguy hiểm cho các Thầy bên nhà, vì Cộng sản đã biết tôi quá. Liên lạc để ủng hộ tranh đấu Phật giáo ở Việt Nam qua những vị khác, chứ không trực tiếp.

- Câu hỏi chót, ra ngoài vấn đề Phật giáo: Thầy có liên hệ gia đình với ông Nguyễn Cao Kỳ không? Một cuốn sách viết như thế.

- Không có! Ông ấy người Sơn Tây, tôi người Ninh Bình. Hoàn toàn không có liên hệ gia đình. Người ta còn nói tôi là Cẩn Lao cơ!



Cảnh sát chính quyền Ngô Đình Diệm bắt các tu sĩ Phật giáo biểu tình đưa lên xe ngày 17/7/1963. Hình: T.L.

Thượng tọa Trí Quang là Cộng sản?

Tây là một vấn đề từng gây sôi nổi không ít. Ngay vào thời kỳ tranh đấu của Phật giáo, nhiều người đã kết luận TT Trí Quang là Cộng sản. Chính ông cũng đôi lúc có hành động và ngôn ngữ khiến cho người ta dễ đi đến kết luận này. Đến năm 1995, trong cuộc phỏng vấn tại Paris dành cho soạn giả tập tài liệu này, ông Trương Vĩnh Lễ, cựu Chủ tịch Quốc hội VNCH còn nói: *“Thích Trí Quang là Cộng sản, làm việc cho Cộng sản”*. Tuy nhiên, còn nhiều người khác không nhất thiết đồng quan điểm với ông Trương Vĩnh Lễ. Có lẽ tùy theo hoàn cảnh và cương vị mà người ta có những nhận định khác nhau. Như Hòa thượng Tâm Châu vừa mới nhận xét về Thượng tọa Từ Quang như trên. Còn ông Cao Xuân Vỹ tỏ ra biết khá rành về gốc gác của các Thượng tọa Trí Quang và Thiện Minh, từ thời các ông còn là đệ tử của ông Lê Đình Thám và vào hàng sư đệ của ông Mật Thể (cả ông Lê Đình Thám và Thích Mật Thể đều theo Cộng sản) hay ông Thích Minh Châu, hiện nay lãnh đạo Phật giáo quốc doanh ở Việt Nam. Ông Vỹ nhận xét về các ThT Trí Quang và Thiện Minh như sau:

- Các ông ấy cũng không biết Cộng sản! Các ông ấy có

cảm tình với CS nhưng Cộng sản nó có đầu não cao hơn và có mặt ở Huế từ lâu rồi. Từ trước khi các ông ấy nổi tiếng và có địa vị cao.

Còn bác sĩ Tuyến là người đã có những dịp tiếp xúc với ThT Trí Quang từ trước cũng như trong thời gian có cuộc tranh đấu của Phật giáo. Tới cuối tháng Tư năm 1975, vào lúc tình hình trong nước sôi động nhất, ông Tuyến còn gặp ThT Trí Quang lần chót. Đó là đêm 27 tháng 4 năm 1975. Khi ông Tuyến đến chùa Ấn Quang, chính ThT Trí Quang xuống mở cổng, đưa ông lên tận phòng riêng. Hai người nói chuyện đến tận 4 giờ sáng. Câu chuyện xoay quanh việc thành lập một chính phủ ba thành phần... Nhưng đó là chuyện sẽ được đề cập tới trong một phần khác. Đây là một đoạn đối thoại ngắn, cho thấy lập trường chính trị của ThT Trí Quang:

- Sao ông không đi?

- Thưa Thầy, người giúp mẹ cháu với các cháu đi, lại không thể giúp tôi được. Tôi còn phải ở lại đây nhưng không biết tính thế nào,

- Chẳng biết sao. Nếu trường hợp ông không đi được thì vào đây với chúng tôi, chứ ở ngoài không được đâu! Tội nó về ông không thể nào ở ngoài được đâu. Tôi đây, chúng nó về, tôi cũng biết, mặc dầu với cái áo thầy tu nhưng tôi biết sớm muộn gì tôi cũng là một trong những người chúng nó thanh toán.

- Không biết Thầy có liên lạc gì với bên ấy không? Có thể nói với họ trước không?

- Có những tội nó cứ về liên lạc trước hoài đó. Nhưng làm sao tin được tội nó! Mình cũng có ảnh hưởng đến tội nó, nhưng mà làm sao tin được?

Đó là những lời cuối cùng ThT Trí Quang nói với ông Tuyền, hơn hai ngày trước khi Cộng sản vào Sài Gòn. Sự đối xử của họ với ThT ra sao, mọi người đều biết rồi, khỏi cần nhắc lại.

Riêng một người nữa, hồi trước cũng khá thân với ThT, và cũng vì lập trường chính trị mà đã có lần to tiếng, để rồi hai bên cắt đứt liên lạc. Đó là ông Hà Thúc Ký. Theo sự tiết lộ của ông, ThT Trí Quang là con một ông thầy chùa làng [*theo lời một nhà sư giải thích cho tác giả: thầy chùa làng cũng giống như tu sĩ phái Cổ Sơn Môn, vẫn có gia đình. Thầy chùa làng cũng giống như ông thủ tự chùa vậy*]. Thời còn Tây, nhà sư Trí Độ mở lớp dạy cho các tăng ni ở chùa Bảo Quốc; và bà cụ thân sinh ra ông Hà Thúc Ký cũng học khóa đó. Lúc gần ra trường, người anh trai của thầy Trí Quang (lúc đó chưa ai là thượng tọa hết) là Pháp Minh, bị thầy Trí Độ đuổi. Sau này vào Sài Gòn, thầy Trí Quang đã có vai vế và danh vọng rồi, ông Hà Thúc Ký vẫn thường đến chùa An Quang thăm. Khi ra về, thầy TQ đưa xuống tới tận Tam Quan, rất là quý hóa! Nhưng đến khi có cuộc khủng hoảng giữa tín đồ Phật giáo và Thiên Chúa giáo thời cụ Trần Văn Hương làm Thủ tướng, với những cuộc xuống đường đâm chém nhau, ông Hà Thúc Ký gặp ThT Trí Quang, nói:

- Thầy này, chuyện xuống đường ai lời? Việt cộng lời chứ ai! Công giáo Phật giáo giết nhau, Việt cộng sướng quá!

ThT Trí Quang quát mắt:

- Anh nên nhớ rằng bên cạnh Phật giáo còn có khối Cộng sản Quốc tế yểm trợ!

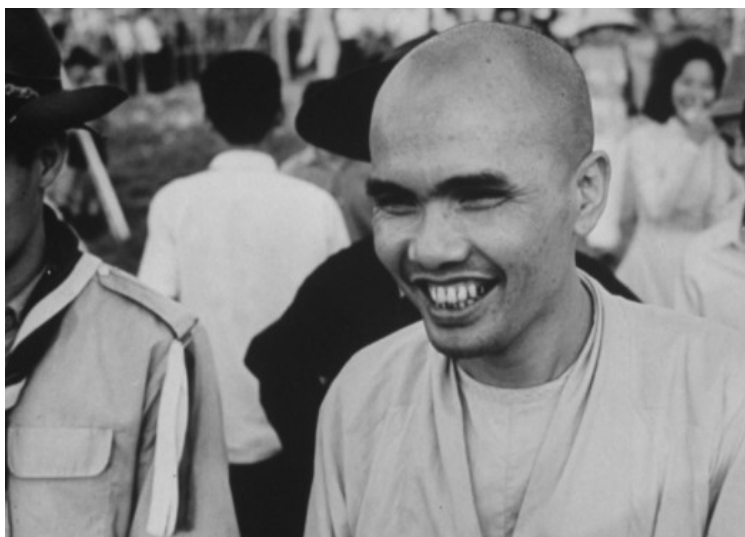
Ông Hà Thúc Ký cũng không chịu nhịn, đứng dậy chỉ mặt:

- Xưa nay khi giao thiệp với Thầy, chưa bao giờ thấy

Thầy mình định lập trường cả. Hôm nay Thầy mới nói rõ lập trường chính trị của Thầy, thì tôi đây, tôi cũng mình định lập trường của tôi đối với Thầy: Mai kia xuống đường, tôi đứng bên phía Quốc gia, Thầy đứng bên phía Cộng sản, tôi rút súng tôi bắn bẻ hai cái đầu Thầy cơ!

Nói rồi, ông Hà Thúc Ký xô cửa cái rầm, bỏ về. Đó là lần duy nhất Thầy không đưa tiễn ông tới Tam Quan! Và ông HTK đính ninh rằng ThT Trí Quang là Cộng sản. Nhưng ông bảo về sau mới biết là nhà sư chỉ dọa thôi:

- Té ra, Cộng sản về nó cũng nhốt cho thấy bà! “Giả” bị nó bom, bị giựt dây, bị nịnh, hu hết cả!



Thượng tọa Thích Trí Quang dưới góc nhìn của nhà báo Jerrold Scheter.
Hình: T.L.



Trần Kim Tuyến với chủ trương cắt cổ dưới chân

Người ta đã nói nhiều về sự dính líu của ông Trần Kim Tuyến vào các mưu toan đảo chính manh nha từ hồi tháng 7 tháng 8 năm 1963. Chẳng những chỉ mưu toan đảo chính, mà còn có dư luận cho rằng ông Tuyến chủ trương hạ thủ một cách đẫm máu: ám sát bằng cách cho nổ bom! Ít nhất có hai “huyền thoại” thuộc loại này:

1/ Chuyện thứ nhất người ta bảo ông Tuyến định dùng đại úy Bách (*Nguyễn Duy Bách, hiện nay đang định cư ở San Diego, California*), cho gài chất nổ dưới bàn ăn của vợ chồng ông Nhu và điều khiển từ xa cho nổ. Nghĩa là ngồi từ văn phòng ông Tuyến mà bấm “remote control”! Nếu thời đó chưa có remote control thì nối dây điện từ phòng ông bà Nhu tới chỗ phòng ông Tuyến. Nhưng người tung ra huyền thoại này hình như quên rằng sau cuộc ném bom của hai phi công Cử và Quốc trong tháng 2 năm 1962, Phủ tổng thống được dời sang dinh Gia Long. Và cũng vào khoảng thời gian này, ông Tuyến đã chính thức mất chức Giám đốc Sở NCCT/PTT, phải nằm nhà chờ lệnh đi Ai Cập.

Khi được hỏi về chuyện này, ông Tuyến cười bảo rằng ông Bách không phải là đại úy, có liên hệ nhiều Với Đại Việt qua ông anh của ông là Nguyễn Duy Giá - Tỉnh trưởng Nam Định thời Thủ hiến Nguyễn Hữu Trí. Ông Bách phụ

trách phòng xếp đặt hồ sơ lưu trữ, bản chất vui, tếu, thích văn nghệ, nhưng không phải là người để dùng vào những việc như vậy trong trường hợp cần thiết. Và lại, ông Bách không bao giờ được phép lên văn phòng ông Nhu.

Còn ông Cao Xuân Vỹ, khi được hỏi về chuyện này, cười lớn bảo rằng đó là chuyện “tiểu lâm”, nói cho vui, chứ ông Bách làm sao biết cách tổ chức văn phòng của ông Nhu để mà đặt chất nổ; và cũng chỉ được phép vào đến văn phòng của ông Tuyền ở chỗ chuồng ngựa cũ, bên trong dinh Độc Lập thôi, không được phép bén mảng lên chỗ ông Nhu.

2/ Chuyện thứ nhì là Trần Kim Tuyền mưu toan một cuộc ám sát tập thể và đẫm máu: Trong một phiên họp Nội các, một người của ông Tuyền (*nghe nói là ông Đặng Đức Kh. Về sau định cư tại Hoa Kỳ, nay đã qua đời?*) được lệnh mang theo một cặp Samsonite chứa khoảng 5-6 kg chất nổ. Khi phiên họp đang diễn ra, đương sự đứng lên đi ra ngoài, và mấy phút sau cái cặp nổ tung! Bất cứ kẻ nào còn sống sót chạy ra khỏi phòng, liền bị súng liên thanh bố trí sẵn bên ngoài tiêu diệt nốt, không từ một người nào!

Tuy nhiên, có mấy điểm sau đây cho thấy giả thuyết này không vững:

a/ Nhân viên an ninh và bảo vệ dinh Gia Long đi đầu hết, để cho phe ám sát bố trí súng máy dễ dàng như vậy?

b/ Khi bỏ bom dinh Độc Lập, hai ông Cử-Quốc là những quân nhân đã quen với chuyện đổ máu, mà cũng chỉ nhắm giết hại vợ chồng ông Nhu. Nay ông Tuyền và phe ông *giết hết cả Nội các* thì ở với ai? Sẽ có ai thêm hợp tác với họ nữa không? Ông Tuyền có phải là hạng người có đầu óc và bản chất như vậy không?

c/ Ông Đặng Đức Kh. chỉ là nhân viên ngoại giao chưa

lên đến hàng Thứ trưởng, thì làm sao có thể tham dự một phiên họp Nội các?

Như thế thì hai chuyện kể trên hình như mang nhiều tính chất hoang đường.

Nhưng quả thật Trần Kim Tuyến có mưu toan đảo chính. Và ông xác nhận điều này. Tuy nhiên, ông có một mục đích và phương cách riêng. Ông Tuyến không muốn lật đổ hẳn chế độ, mà chỉ muốn thay đổi hình thức tổ chức chính phủ, lập ra chức vụ Thủ tướng, loại vợ chồng ông Nhu ra, để ông Diệm lại.

Về phương tiện, vì không có quân đội, ông phải dựa vào một cuộc đảo chính của phe tướng lĩnh, rồi nhân đó hót tay trên. Ông gọi cách đó là *cắt cỏ dưới chân*. Ý nghĩ cắt cỏ này đã nảy sinh từ ngay sau cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960. Nhưng hồi đó ông Tuyến chỉ nhằm mục đích *để phòng một cuộc đảo chính quân sự*, tức là nhằm bảo vệ chế độ. Ông kết thân với các sĩ quan cấp nhỏ như các tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng của những đơn vị trấn đóng quanh Sài Gòn, mua chuộc cảm tình của đám này. Để khi họ được điều động bất ngờ về hướng thủ đô thì cho ông biết ngay. Chỉ cần biết trước 15 phút tới nửa giờ là có thể báo động và kịp thời bố trí chống đảo chính quân sự. Chỉ còn hai trường hợp không thể đề phòng được là bom và ám sát. Mà bỏ bom thì đã thấy xảy ra rồi. Ông Tuyến nói:

- Từ trước, mình rút kinh nghiệm từ vụ đảo chính Nguyễn Chánh Thi, có một cách tổ chức gọi là *cắt cỏ dưới chân* của họ bằng cách chơi thân với tất cả các cấp nhỏ: trung úy, đại úy, thiếu tá... thuộc tất cả các đơn vị xung quanh Sài Gòn. Vì mình quen, liên lạc trực tiếp như vậy

thì bao lâu mình còn ở đó (còn tại chức), thì bảo đảm không có đảo chính xảy ra được. Bởi vì tất cả tội nhỏ đã hứa nếu chúng nó bị điều động bất thần, thì không thể tránh được lệnh cấp trên, nhưng chúng nó sẽ có thể cho mình biết trước 15-20 phút. Tội nó tuy là cấp dưới, nhưng đối với mình có tình. Nó về nhà mình chơi, ăn uống, khi có khách, tự tiện vào phòng mình ngủ như người nhà.

Từ cách thức ngăn chặn đảo chính đó, Trần Kim Tuyền đem ra áp dụng vào một cuộc đảo chính thật, nhưng để hót tay trên phe tướng lãnh, xoay chuyển theo ý mình. Tuy nhiên, ý định này không thành, vì ông phải rời Việt Nam đầu tháng 9 năm 1963 trong vòng 48 tiếng đồng hồ.

- Đảo chính thì phải có quân đội. Mình không có quân đội, không phải là người của quân đội, đảo chính ai? Người giúp mình liên lạc với mấy anh em trong quân đội là Phạm Ngọc Thảo. Tất cả những cách tổ chức đó, liên lạc đó, khi đi mình giao lại cho Phạm Ngọc Thảo. Chủ trương nếu xảy ra chuyện gì, miễn làm sao giữ lại cái đầu là ông Tổng thống và cần nhất là làm sao nắm được ông Tham mưu trưởng là Trần Thiện Khiêm. Nếu làm được hai vụ ấy thì có thể lật ngược lại. Nhưng trong khi lật ngược lại thì bàn với nhau rằng phải đi đến chỗ có một sự gì thay đổi chứ không thể kéo dài như tình trạng đã từng xảy ra. Nghĩa là giữ lại ông Tổng thống, nhưng phải làm sao gạt được ảnh hưởng bà Nhu ra. Tất cả cái ý định của mấy anh em mình là như vậy. Thế mà rồi tính một đằng, đi một nẻo!

Mưu Toan Không Thành

Nhóm tướng Khánh, Khiêm, cùng với Trần Kim Tuyền, Phạm Ngọc Thảo đã dự định đảo chính từ hồi cuối tháng 7

đầu tháng 8 năm 1963. Nhưng không hiểu vì sao lại không thấy tiến hành. Có một lần, bỗng dưng ông Trần Tử Oai mời ông Tuyền đi ăn với ông Trần Văn Đôn ở nhà hàng La Cigalle. Nhưng trong bữa ăn không thấy họ ngó ý gì. Có lẽ họ muốn thăm dò xem ông Tuyền có biết gì về âm mưu đảo chính của các tướng lãnh hay không. Có thể họ biết là ông Tuyền đã mất chức rồi, đã hết ảnh hưởng rồi, nhưng họ vẫn sợ bóng sợ vía người đã từng cầm đầu ngành mật vụ. Đúng ra, phe tướng lãnh mưu toan 3 lần cả thấy, nhưng lần thứ 3 mới thành. Có một buổi tối khoảng tháng 7, đám sĩ quan cấp nhỏ cho Trần Kim Tuyền biết hình như chuyện đảo chính sắp xảy ra.

- Tụi em được lệnh sẵn sàng, không biết làm gì.

Đã mang sẵn âm mưu cất cò, ông Tuyền nhờ ông Như Phong thảo bản nhật lệnh để dùng khi hữu sự. Phía các chính khách thì Trần Kim Tuyền nhắm vào các ông Nguyễn Hữu Dương (Tòa Dương), Nguyễn Tiến Hỷ, Phạm Văn Châm, Nguyễn Văn Hưởng, Như Phong. Nhưng các ông này cũng không biết rõ nội vụ ra sao, và cũng không liên lạc với nhau. Nhưng chuyện chỉ mới tới đấy thì “xep”. Rồi tới đầu tháng 9 ông Tuyền phải ra đi.

*[Xin mở dấu ngoặc để nhắc lại tám giấy nhỏ ghi mấy chữ đặt trên bàn Tổng thống Diệm mà ông Nguyễn Đình Thuần đọc được - **Chùng nào bác sĩ Tuyền chưa rời khỏi Sài Gòn thì vẫn chưa giải quyết xong vụ rắc rối sinh viên và Phật giáo** - mà tới nay cũng không biết do ai viết. Đây có thể là âm mưu của một phe nhóm hay cá nhân nào thù ghét Trần Kim Tuyền. Có người bảo là của ông Cẩn. Nhưng biết đâu chẳng phải là do bàn tay của các tướng đảo chính hay người Mỹ, muốn ông Tuyền phải đi khỏi Việt*

Nam thì mưu toan đảo chính của họ mới thành, vì họ biết chủ trương “cắt cổ” của ông Tuyền?]

Một người hết lòng phò tá anh em ông Diệm và cũng rất thân với ông Tuyền, là ông Cao Xuân Vỹ, đã biết rõ những mưu toan của ông Tuyền, cho rằng ông Tuyền không “phản” ông Diệm, mà chỉ chủ trương phải thay đổi:

- Tôi đưa ông Tuyền lên máy bay (đi Ai cập). Nếu hắn phản, đòi nào tôi làm chuyện đó! Không ai dám đưa lủ đi. Tôi lái xe, đưa lủ lên tận máy bay. Lủ không nói với tôi là lủ đảo chính. Nhưng lủ biết tôi biết. Lủ nói cách khác. Bảo cần sửa đổi. Nghĩa là lủ trong phe muốn sửa đổi, muốn lập Thủ tướng, bớt quyền của ông Tổng thống. Lủ có bàn với tôi chuyện đó. Ông Tuyền muốn thay đổi chế độ, làm áp lực với ông Diệm để có Thủ tướng, chứ vẫn giữ ông Diệm. Ông Tuyền biết các tướng sẽ đảo chính, muốn hót tay trên, ngăn chặn, nhưng không nổi.

Còn ông Như Phong, Lê Văn Tiến hỏi đó đang làm Tổng thư ký nhật báo *Tự Do*, tiết lộ về dự tính của ông Tuyền:

- Từ năm 1962, anh Tuyền đã có vẻ buồn về chế độ ông Diệm mà anh thấy như có trách nhiệm không nhỏ trong việc chế độ mất lòng dân và dần dà thua sút Cộng sản. Anh Tuyền có hỏi tôi mấy lần là làm sao cứu vãn tình thế vì ích lợi chung của Việt Nam Cộng Hòa chống Cộng sản, chứ không phải chống ông Diệm, phế bỏ ông Diệm, hay sửa chữa lỗi lầm của chế độ. Hình như anh Tuyền đặt vấn đề đó với một số anh em khác. Trong những ngày khoảng tháng 6 hay tháng 7 gì đó, anh Tuyền đưa tôi xem một bản đánh máy nói về mức độ chiến tranh và cơ cấu tổ chức một chính quyền tương lai. Và tôi biết rằng một trong những người viết ra tài liệu đó và được tin tưởng nhất, là ông Tòa

Dương (về sau viết báo *Chính Luận* ký tên là Hà Minh Lý). Đến phút chót anh Tuyền có nói với tôi rằng chậm nhất là 48 tiếng đồng hồ người ta hành động. Người ta cần cái nhật lệnh; và anh nhờ tôi viết.

Và 12 giờ sau, ông Nhu Phong trao cho ông Tuyền bản Nhật lệnh, kêu gọi “*bình tĩnh, giữ trật tự*” (!). Người viết tập tài liệu này hỏi ông Nhu Phong có biết những ai đứng trong mưu toan đảo chính đó không.

- Tôi biết có những tướng lãnh. Tôi không biết anh Tuyền giữ vai trò như thế nào. Nhưng, đúng ngày như anh Tuyền nói có đảo chính, tôi đi thử vòng quanh Sài Gòn, quả có thấy những xe radio car và những xe Lambretta có loa phóng thanh đã giàn ra nhiều địa điểm trong thành phố. Như thế, đó là dấu hiệu có một kế hoạch đảo chính. Nhưng không hiểu làm sao hôm đó đảo chính không phát động. Tôi được nghe rằng nhiều tướng lãnh dính vào, và trong mấy ngày, ông Tòa Dương chạy đi chạy lại với các lực lượng, liên lạc với các sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn, trung đoàn, những đơn vị tinh nhuệ như Nhảy dù, Lực lượng Đặc biệt (?), Thủy quân Lục chiến.

- Những tướng nào dính vào?

- Nên hỏi Trần Thiện Khiêm (!).

Một trong những tướng dính vào mưu toan đảo chính hồi tháng 8 năm 1963 là Nguyễn Khánh. Đây là một đoạn đối thoại giữa tướng Khánh và người viết, liên quan đến chuyện này:

- Anh đọc cuốn sách của McNamara thì thấy nói là cuộc đảo chánh khởi sự từ tháng 8 năm 1963 chứ không phải 1 tháng 11 năm 1963. Lúc đó CIA gửi lên tôi một người là ông Al Spira. Ông chết rồi. Là người đảng hoàng lắm. Và ông

Conein gặp Trần Thiện Khiêm, rồi lên gặp tôi trên Pleiku. Ông Khiêm và tôi liên hệ nhau... Tôi trả lời với anh là: Nếu cuộc “thay đổi” mà không đổ bể thì đã xảy ra hồi tháng 8 dưới sự lãnh đạo của tôi và ông Trần Thiện Khiêm, chứ không phải đợi tới sau này đâu. Ông Dương Văn Minh mới được tổ chức sau này mà thôi. Lúc đó có nhiều người đồng ý lắm. Kể cả ông bác sĩ Tuyến cũng đồng ý mà. Và ông Đỗ Mậu là người mang ơn nhất của họ Ngô. Tất cả phần đông ai cũng thấy thế hết. Nhưng mà tôi nói không phải vấn đề đảo chánh, mà là thay đổi. Quan niệm của tôi: Ông Diệm là người Tổng thống được bầu thì ông sẽ ngồi đó. Chính phủ sau cuộc thay đổi, nếu do tôi lãnh đạo, thì sẽ phải như vậy. Ông Đôn gặp tôi bảo làm như vậy được. Phải giữ sanh mạng ông Diệm và ông Nhu lại. Nếu cần, có thể đưa họ ra tòa án theo pháp luật mà kết tội. Không phải mà đi ám sát.



Ngày 1 Tháng 11 Năm 1963

Dinh Gia Long, Sài Gòn

Khi tiếng súng đảo chính bắt đầu nổ vào lúc trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963, có thể nói rằng ông Diệm ông Nhu không ngạc nhiên. Không còn yếu tố bất ngờ như trong cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960. Tâm lý của hai ông lúc đó có lẽ là: biết rằng đang có một âm mưu đảo chính, nhưng vẫn cố không cho là chuyện đó có thể xảy ra. Một phần vì ông Diệm quá tự tin. Tin ở số mệnh, tin vào lòng trung thành của đám tùy tùng, trong đó có những người đã theo ông mấy chục năm. Một phần khác, ông lại tin rằng người Mỹ không dám làm mạnh.

Ông Diệm chủ quan sai lầm cho rằng với nhu cầu chống Cộng của Mỹ ở Việt Nam, và với tư thế của Việt Nam trên bàn cờ thế giới, người Mỹ không thể bỏ rơi ông, không thể xúi giục bọn tướng lĩnh làm đảo chính. Sở dĩ hai ông Diệm-Nhu quá tin vào Mỹ, là vì họ báo cho hai ông biết hết các âm mưu của các tướng Đôn, Minh... Theo ông Cao Xuân Vỹ, phía người Mỹ chia làm ba phe: phe tòa Đại sứ, CIA, và quân đội. Ông Diệm cho rằng chỉ có phe tòa Đại

sứ hay chỉ có cá nhân ông Cabot Lodge là không ưa ông, khinh thường ông thôi.

Yếu tố chủ quan thứ hai là ông Nhu ông Diệm xem thường Conein, cho rằng hắn chỉ là nhân viên thứ yếu kém vai vế thì không làm được gì cả, trong khi đó trưởng nhiệm sở CIA (Richardson) và tướng tư lệnh quân sự Mỹ nói rõ *“không thể có được một cuộc đảo chính”*. Ông Nhu đã nêu với Mỹ vấn đề quân đội Việt Nam đảo chính. Cho nên khi thấy có đảo chính, chắc ông Diệm cũng không ngạc nhiên nữa. Tuy nhiên, điều có thể làm cho ông ngạc nhiên là khi tiếng súng bắt đầu nổ, những kẻ trước đó tỏ ra trung thành nhất với ông, những kẻ được ông tin cậy nhất, đã quay lưng lại với ông.

Sau đây là một phần cuộc đối thoại giữa người viết và ông Cao Xuân Vỹ về những điều ông đã mắt thấy tai nghe tại dinh Gia Long, khi ông và ông Nhu cố thuyết phục ông Tổng thống tạm lánh nạn, cho tới khi hai ông Diệm-Nhu vào nhà Mã Tuyên ở Chợ Lớn:

- Trưa hôm 1 tháng 11 năm 1963, khi ông vào dinh Gia Long, thái độ ông Diệm ra sao?

- Rất bình tĩnh. Vì hai ông đã biết có âm mưu đảo chánh rồi.

- Sao không đề phòng? Quá tin Tôn Thất Định?

- Không. Không tin ai cả. Chỉ quá tin Mỹ!

- Tại sao đã biết có âm mưu đảo chính mà lại để cho các tướng chuyển một số lực lượng đặc biệt đi khỏi Sài Gòn?

- Quan niệm khác nhau giữa người Mỹ và Việt. Người ta bảo lực lượng đặc biệt (LLDB) là của riêng ông Nhu và ông Cự, nhưng ông Cự không đặt vấn đề đó. Ông bảo đó là của quốc gia, Mỹ bảo rằng người Việt chỉ lo chuyện ở

miền Nam, chuyển ra ngoài Bắc để Mỹ lo. Mà LLDB huấn luyện người thả ra Bắc. Mỹ muốn đặt LLDB dưới quyền Tổng tham mưu, nghĩa là dưới quyền Mỹ. Cái gọi là Biệt kích, Biệt cách, thả vô rừng hay ra Bắc, trực thuộc Phủ Tổng thống, không dính gì tới Bộ Quốc phòng. LLDB nhận viện trợ của Mỹ. Mỹ bảo phải giao cho họ, không thì cúp viện trợ.

- Trưa 1 tháng 11 năm 1963 khi tiếng súng nổ, ông vào dinh Gia Long, ông thấy những gì?

- Khi tôi vô, tôi vô thẳng cái hầm của Tổng thống. Trong đó chỉ có Tổng thống, ông Nhu và mấy nhân viên nội dịch, chứ nhân viên chính phủ không thấy, không gặp ai, vì không vô văn phòng. Ông Thuần, ông Bùi Văn Lương... không ai vô.

- Có lực lượng vây dinh Gia Long dữ lắm?

- Không có gì. Ông Cự đi ra lúc 7 giờ tối, không có ai cả, chẳng có lính tráng gì cả. Thành phố yên tĩnh. Có một cái đặc biệt nhất là thực tình ra lúc đó cả thành phố bỏ ngõ. Cảnh sát bị bắt rồi, không có ai cả. Nhưng được cái là dân chúng rất trật tự, không có một chuyện gì xảy ra. Không cướp bóc, lộn xộn, biểu tình. Thành phố cứ yên tĩnh. Cự đi ra cỡ 7 giờ, chả có gì. Xe cứ chạy như thường thôi. Ông Cự đi cái Deux cheveaux Fourgonette. Phía sau có một xe hộ tống và một xe truyền tin dã chiến.

- Ông Diệm ông Nhu ngồi cùng xe?

- Ông Cự và ông Nhu ngồi cùng xe. Tôi sắp đặt chứ không lái. Người lái xe là đại úy Hưng (*sau này lên trung tá*), người của tôi.

- Đi thẳng vào nhà ông Mã Tuyên?

- Không. Đi từng chặng một. Từ Dinh tới chỗ Đại Thế

giới trong Chợ Lớn. Rồi sang xe. Ra khỏi dinh, ông Cụ đi chiếc 2 CV Fourgonette, xe chở đồ. Xuống đó thay xe đưa tới nhà ông Mã Tuyên.

- Ngụy trang?

- Không phải. Khi đó chỉ nghĩ chuyện đi ra khỏi thành phố để lánh nạn. Khi đó tổ chức của tôi đã rời xuống bên cạnh Đô Thành, cạnh dinh Gia Long, chỗ ông Tổng thống. Khi đó anh em kéo xuống chỗ Chợ Lớn để liên lạc, sợ bị pháo kích. Một số anh em thanh niên kéo xuống đó, đặt văn phòng ở Đại Thế giới. Tôi dặn đưa lên cho tôi một chiếc xe. Chỉ nói rứa thôi. Anh em lại tưởng đưa xe lên cho tôi đi. Họ nghĩ rằng đưa lên cho tôi, nên đưa chiếc xe thường cho hợp hoàn cảnh lúc đó, chứ không có ý ngụy trang chi hết. Đưa lên cho tôi đi cho dễ.

- Ông có theo ba chiếc xe đó không?

- Đáng lẽ tôi cũng đi theo. Nhưng nghe nói có xe đưa vô, tôi cũng không biết xe gì. Đến khi mở cửa phía sau thì không có ghế chi cả. Tôi nói: *“Chết cha rồi! Tổng thống ngồi đâu? Ông Nhu ngồi đâu”*. Tôi chạy vô dinh lại, định lấy mấy cái nệm cho hai ông ngồi. Khi tôi vô lấy nệm thì bên ngoài họ chạy. Nhưng họ đã biết chạy đi đâu rồi. Ông đại úy Hưng đã được tôi dặn cứ chạy vô Chợ Lớn cho tôi. Sau đó tôi qua Bộ Quốc phòng liên lạc xong xuôi. Tôi qua Bộ Quốc phòng, đi với trung tá Kỳ Quan Liêm liên lạc các nơi... Ra khỏi dinh Gia Long, mục đích đầu tiên chỉ là tránh đạn thôi. Ông Tổng thống không chịu đi. Ý ông nói là ông không có đi trốn. Nói chi cũng không chịu đi. Ông nói dân ủy nhiệm cho ông. Khi đó có một quả đạn bích kích pháo nổ đầu bên Bộ Quốc phòng. Trong Dinh có hầm, không sợ ông Tổng thống chết, nhưng sợ nếu họ

pháo vào thì người (nhân viên, lực lượng phòng vệ) trúng đích: quân đội chết. Xin ông đi ra khỏi Dinh. Ông nói nên đi gần gần thôi. Ông không chịu đi xa.

- Ai thuyết phục ông lúc đó?

- Tôi và ông Nhu chứ ai. Mỗi người nói một cách mà ông cử nhất định không đi.

- Thái độ ông Nhu lúc đó?

- Ông Nhu là người trí thức. Ông lý luận: Mình gắng kéo dài 24 tiếng đồng hồ thì tụi nó thua.

- Ông ấy hy vọng như hồi năm 1960?

- Không. Ông lý luận: Tất cả các cuộc đảo chính cách mạng mà lâu lắm 48 tiếng đồng hồ mà không đạt mục tiêu thì cũng trở thành phản loạn. Ông nói: *"Lần này Mỹ lắm. Hắn vô trong Dinh mà không bắt được ông Tổng thống là hắn đâm đầu chạy mà!"*

- Tại sao không giữ bí mật chỗ ông Tổng thống?

- Tôi không ở bên cạnh ông Tổng thống lúc đó nên không biết. Ở tù ra định hỏi Đỗ Thọ thì Đỗ Thọ chết rồi. Sách Đỗ Thọ viết đúng một phần.

- Tại sao đến nhà Mã Tuyên?

- Bất ngờ. Yếu tố bất ngờ. Suốt từ lúc bắt đầu đảo chánh tới khoảng 4 giờ, ông Diệm dứt khoát không chịu rời dinh Gia Long. Ông bảo ông làm Tổng thống, ông phải làm tròn trách nhiệm, không đi! Dinh Gia Long, theo ông Diệm, là tượng trưng cho uy quyền quốc gia. Khi ra khỏi dinh Gia Long thì ông không còn là Tổng thống nữa. Ông dứt khoát ở đó, và chết ở đó! Bảo ông đi ra khỏi để tránh đạn, ông nói: *"Có lần đạn thì cũng đến chết thôi chứ gì!"* Ông ấy quan niệm ông ấy là Tổng thống, không tránh ai. Nếu đạn bắn vô trúng thì chết thôi chứ sao. Lúc gần 7 giờ ông Tổng

thống mới chịu rời dinh Gia Long. Ông hỏi đi đâu. Tôi nói chỉ có đi về phía Chợ Lớn, rồi tôi buột miệng nói: “*Xuống nhà Mã Tuyên, Thủ lãnh Thanh niên Cộng hòa ở Chợ Lớn*”. Không có chuẩn bị gì cả.

- Vô nhà ông Mã Tuyên và Mã Tuyên làm kinh tài cho nhà Ngô?

- Ông Mã Tuyên không biết mặt ông Tổng thống. Ông là Tổng bang trưởng Tàu, không dính dáng gì đến chính quyền. Chưa thấy mặt ông Diệm ông Nhu. Chỉ là Tổng bang trưởng, không làm kinh tài gì cả. Không có tài sản, không giàu. Được bầu làm Tổng bang trưởng vì có uy tín. Khi tịch thu tài sản thì biết ông không có gì.

- Trong dinh Gia Long có mấy cái hầm?

- Không có! Không có một cái hầm nào cả. Chỉ có một cái hầm tránh bom, chống được bom hơn 600 cân vì khi đó Việt Nam chỉ có bom mạnh tới 600 cân. Do Mỹ làm. Trong hầm chưa có gì.

- Nghe nói trong Dinh có một hầm từ thời Pháp?

- Không có! Do óc tưởng tượng! Tôi chưa hề thấy đường hầm đó lần nào. Khi tôi ở trong dinh Gia Long chưa hề nghe ai nói bao giờ (?).

Ông Võ cũng cho biết rằng sau khi qua Bộ Quốc phòng liên lạc, ông vào nhà Mã Tuyên khoảng 9 giờ tối. Để tài xế ngồi ngoài xe, ông Võ lên lầu gặp hai ông Diệm-Nhu. Ông ngồi lại khoảng một tiếng đồng hồ. Trong thời gian này hai ông Diệm-Nhu không nói gì. Thái độ ông Diệm có vẻ hiền lành, không lo lắng. Ông Nhu suy nghĩ nhiều, và ông Tổng thống gần như không nói nữa, chỉ ngồi nghe thôi. Ông Võ cho biết đã cố liên lạc với tướng Khiêm cả chục lần từ hồi chiều nhưng bị từ chối, với lý do ông Khiêm bận họp. Liên

lạc với Huỳnh Văn Cao không được vì hình như Cao bị bắt. Tôn Thất Đính không trả lời. Gọi các tướng lĩnh, không ông nào trả lời. Các Bộ trưởng như Nguyễn Đình Thuần, Bùi Văn Lương, Ngô Trọng Hiếu, không tìm được ông nào. Ông Trương Vĩnh Lễ Chủ tịch Quốc hội, chỉ nghe chuông điện thoại reo thôi, không ai trả lời.

Theo ông Võ, ngay từ lúc 4 giờ sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963 Trần Thiện Khiêm đã biết hai ông không còn trong Dinh Gia Long, nhưng không nói cho phe Dương Văn Minh biết. Bọn tướng đảo chính không ai tin ai. Anh nào cũng sợ, không anh nào dám làm, chỉ do Conein điều khiển thôi. Ông Võ nói rằng sau này Trần Văn Đôn hay đến chơi, ông hỏi: “*Khi đó, nếu ông Diệm cho đem quân đánh thì sao?*” Ông Đôn trả lời: “*Thì tôi thua*”. Lời ông Võ:

- Các anh nói với tôi: Tôn Thất Đính án binh bất động, nếu thắng nhận công, nếu thua, vô trình Cụ: “*Con không làm gì?*”. Đại tá Thiệu cũng vậy. Các anh nói với tôi một cách gián tiếp. Đôn nói: “*Kêu Đính phải tấn công dinh Gia Long, Đính nói chưa tập trung quân được. Kêu Thiệu, trả lời mới có một tiểu đoàn, phải chờ hai tiểu đoàn nữa mới tấn công được. Anh nào cũng chờ cả.*” Đôn than: “*Ồ Tổng tham mưu nóng ruột, nghĩ rằng ông Diệm sẽ đánh lên.*” Nhưng ông Diệm không cho đánh, nói ông là Tổng Tư Lệnh quân đội, không cho quân đội đánh lẫn nhau. Tôi nói: “*Cụ không cho đánh, lại ngồi đây cho nó đánh à?*” Ông ấy nạt tôi: “*Anh ưng làm loạn không? Có cái chi mà phải đánh? Anh biết tôi là ai không? Tôi là Tổng Tư Lệnh quân đội, tôi lại ra lệnh cho quân đội đánh quân đội à? Tôi còn mặt mũi thấy quân đội nữa không? Có chi thì rồi giải quyết, chứ quân đội là để chống Cộng, sao lại đem đánh nhau?*” (lúc đó khoảng 4:30 chiều trong dinh Gia Long)

- Còn ông Nhu?

- Ông Nhu không can. Như vậy là ông Nhu đồng ý. Nhưng không dám có ý kiến. Trong lúc quan trọng, ông Diệm quyết định; ông Nhu không dám can thiệp. Ông Diệm quá tin mệnh mình. Có đức tin quá mạnh vào Chúa, tin vào thiên mệnh của mình.

Phú Cam, Huế

Như vậy ai cũng biết rằng người xếp đặt để đưa hai ông Diệm-Nhu ra khỏi dinh Gia Long khoảng 7 giờ tối ngày 1 tháng 11 năm 1963, rồi tới nhà ông Mã Tuyên, là ông Cao Xuân Vỹ. Trong khi đó, ở ngoài Huế, ông Cẩn cũng chạy lánh vào dòng Chúa Cứu Thế trong đêm 1 tháng 11. Người đã thuyết phục và ngồi cùng xe, đưa ông Cẩn ra khỏi nhà đi lánh nạn, là trung tá Lý Trọng Song, cháu rể, kêu các ông Diệm-Nhu-Cẩn bằng cậu họ. Khi có cuộc đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, ông Lý Trọng Song là trung tá, Tùy viên quân sự tòa Đại sứ VNCH tại Washington. Thời Đế Nhị Cộng Hòa, ông Song đeo lon đại tá, đang là Tùy viên quân sự tại tòa Đại sứ VN tại London thì mất miền Nam, nên ông xin ở lại tỵ nạn luôn và nay định cư tại London. Về sau ông chọn con đường phụng vụ Chúa, nên đi tu và trở thành Thầy Sáu.

Ông Song đã tốt nghiệp các khóa Tham mưu Chỉ huy cao cấp và Tình báo Cao cấp của Mỹ. Ông về tới Sài Gòn ngày 23 tháng 10 năm 1963, và xin phép Bộ Tổng tham mưu cho nghỉ 2 tuần lễ để về thăm nhà. Về Sài Gòn, trước hết trung tá Song vào trình diện tướng Đôn. Ông Đôn hỏi:

- Anh đã trình diện với Tổng thống chưa? (Vì Đôn biết Song có họ với Tổng thống Diệm).

- Dạ thưa Trung tướng chưa. Tôi trong nhà binh, tôi phải trình diện Bộ Tổng tham mưu trước, rồi mới vô thăm họ hàng bà con sau.

Sau khi trình diện ông Đôn, ông Song xin phép nghỉ hai tuần, rồi sau đó vào thăm ông Diệm và ông Nhu. Ông Nhu chỉ hỏi thăm ít câu, không nói chuyện gì. Sau các thủ tục này, ông Song về Huế. Hôm 1 tháng 11, sau khi xem lễ ở nhà thờ, ông Song và con gái đầu lòng mua một bó hoa vào thăm ông Cẩn, vì hôm đó là sinh nhật ông. Tới cổng Phú Cam, thấy cảnh sát gác đông, ông Song hỏi có chuyện chi; nhưng họ cũng không biết, chỉ nói rằng có lệnh gác thì gác. Tuy vậy, họ vẫn để cho hai cha con ông đi qua. Khi vào nhà ông Cẩn, thấy ông ấy ngồi ngoài sân có vẻ buồn. Ông Song hỏi:

- Cậu có chuyện chi mà trông buồn vậy?

- Mi không biết chi hết à?

- ??

- Trong Sài Gòn có đảo chánh!

- Dạ con không nghe radio nên không biết. Để con về thay đồ. (Lúc đó khoảng 1 giờ trưa, ông Song đang mặc quần áo dân sự, nên về thay quần phục, đeo lon trung tá vào).

Thay quần phục xong, lại tới nhà ông Cẩn và ở lại đến đêm. Suốt đêm hôm đó, cả nhà không ai ngủ; ngồi quây quần quanh chiếc radio để theo dõi tình hình trong Sài Gòn. Trung tá Song nói với ông Cẩn:

- Mình phải tìm cách lánh đi. Chứ còn ở đây không được, vì trước sau gì phe đảo chánh cũng tìm cách bắt.

- Mi có thể ra Tòa Lãnh Sự xin tỵ nạn được không?

- Thưa Cậu, không nên. Vì con có nhiều kinh nghiệm

rồi. Người Mỹ, khi mình ra trình diện, nó bắt mình. Chỉ có cách là trong thời gian này chưa ai kiểm soát, Cậu nên đi qua bên Lào đi. Qua ngã Khe Sanh.

Nhưng ông Cẩn chần chờ mãi không chịu đi. Cuối cùng, ông Song đề nghị chỉ còn cách tạm lánh vào một nơi nào đó. Ông Cẩn không đưa lý do tại sao không qua Lào, mà chỉ lúng túng do dự, không nói gì. Trong suốt thời gian này, ông cũng không tâm sự gì cả. Cho tới khuya, con trai bà Luyến là đại úy Ái, thuộc bên Bảo an, mang chiếc xe jeep đậu trước nhà anh ta, vì tránh mang xe vào nhà ông Cẩn, sợ người ta để ý. Nhà Ái bên cạnh nhà ông Nguyễn Văn Bửu, chuyên về tàu biển, nghe nói làm kinh tài cho ông Cẩn. Ái kêu ông Cẩn bằng cậu họ. Khuya đêm đó, trung tá Song và Ái đưa ông Cẩn băng qua đường xe lửa trước nhà ông, nơi dẫn lên nhà thờ Phú Cam. Ông mặc bộ bà ba lụa, đi dép, không mang theo gì cả. Khi băng qua đường xe lửa, ông Cẩn còn nói:

- Đi chậm chậm, đi nhanh quá tau té! *(trước mặt nhà ông Cẩn là đường xe lửa, bên kia là nhà lầu của ông Bửu)*

Lên xe, đại úy Ái lái, trung tá Song ngồi cạnh. Ông Cẩn nằm phía sau, phủ tấm bạt nhà binh (toile de tente) vì sợ người ta thấy. Xe chạy thẳng vào dòng Chúa Cứu thế qua ngã cầu Lò Rèn. Vì trước khi đi đã gọi điện thoại báo, nên cha Trần Tử Nhân, bề trên dòng Chúa Cứu thế ra tận cổng đón vô, đưa ngay lên lầu (LM TTN nay còn sống, ở bên Canada. Hồi đó mỗi Chúa Nhật cha Nhân thường hay đạp xe tới làm lễ cho bà cụ Khả). Ông Cẩn được đưa vô một phòng, còn ông Song ngủ ngoài hành lang đêm hôm đó. Sáng 2 tháng 11, khi nghe tin hai ông Diệm-Nhu chết, ông Cẩn buồn lắm. Các ông cha dọn thức ăn, nhưng ông Cẩn

không ăn. Sau khi xem lễ xong, không hiểu tại sao ông Đỗ Cao Trí đã biết chỗ ông Cẩn ẩn náu mà tìm đến. Thấy ông Trí tới, ông Cẩn bảo trung tá Song:

- Mi đi lánh mặt đi.

Bởi vậy, ông Song bỏ qua chỗ nhà thờ tránh mặt, không muốn cho Đỗ Cao Trí biết mình đang ở đó. Do đó, Song không biết Trí và ông Cẩn nói chuyện gì. Chỉ nghe đầu như Trí tới cùng với đại úy Minh, bí thư của ông Cẩn. Sau khi Đỗ Cao Trí về, ông Cẩn bảo có thể sẽ có chuyến máy bay để đưa bà cụ Khả vô Sài Gòn. Thấy mọi chuyện tạm yên, trung tá Song xin về nhà khoảng chiều hôm 2 tháng 11.

Ông Song cũng tiết lộ rằng sáng 2 tháng 11 có đại tá Hiếu ở Huế đến gặp ông Cẩn, ngồi nói chuyện ở ngoài sân (về sau ông Hiếu lên tướng và chết vì bị ám sát, nhưng bảo là bị đạn lạc. Ông có chân trong Ủy Ban chống tham nhũng). Còn trung tá Song, một tuần sau ngày đảo chính, trở vô Sài Gòn, trình diện Tổng Tham mưu, gặp lại tướng Khiêm (có quen nhau khi ông Khiêm đi Mỹ, được ông Song hướng dẫn chu đáo). Khiêm bảo:

- Anh về ở đây với tôi, chứ ở Tổng Tham mưu tụi nó truy chết!

Khiêm sai bí thư là thiếu tá Hoa làm giấy xin cho trung tá Song về, nhưng Tổng Tham mưu không cho, bắt ngồi chơi 3 tháng. Họ cật vấn ông Song nhiều lần về lý do tại sao có mặt tại nhà ông Cẩn hôm đảo chính (chắc tưởng là ông Song tới để tẩu tán vàng bạc, đồ la). Đến khi Nguyễn Khánh chinh lý, ông Song mới được cho làm việc lại.



Ngày 2 Tháng 11 Năm 1963 Nhận Xác

Hai ông Diệm-Nhu bị sát hại sáng ngày 2 tháng 11 thì chiều tối hôm đó người nhà được báo tin cho biết để tới nhận xác. Một trong năm người nhà ông Diệm hiện diện trong buổi tối nhận xác đó, là ông Nguyễn Văn Thành, cháu kêu ông Diệm bằng cậu họ. Bà ngoại ông Thành và bà cụ Khả là chị em ruột. Như thế thân mẫu ông Thành với ông Diệm là chị em bạn dì. Hiện nay ông Thành cư ngụ tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Khi xảy ra biến cố 1 tháng 11 năm 1963, Thành mới 20 tuổi. Trong mấy anh em nhà Tổng thống Diệm, Thành gần gũi nhất với ông Ngô Đình Cẩn, vì hồi nhỏ Thành ở Huế trước khi vô Sài Gòn học đại học. Hồi đó cuối tuần nào Thành cũng tới thăm cậu Cẩn.

Về tin đồn ông Cẩn có con rơi, ông Thành cũng như vài người nữa xác nhận có nghe, nhưng không bao giờ thấy người con đó. Tuy nhiên, lại cũng có người thuộc loại rất thân với gia đình ông Cẩn, nói với tác giả rằng ông Cẩn thuộc loại người không thể có con được, vì trục trặc cấu tạo của cơ quan sinh dục (?).

Ông Thành bảo lúc trước không thấy có đàn áp Phật giáo ở Huế. Theo ông, thiếu tá Đặng Sỹ bị oan. [*Ông Đặng Sỹ hiện ở Maryland, Hoa Kỳ. Có lần sang đó, soạn giả liên lạc để hỏi lại ông*

vài chi tiết, nhưng ông DS tránh né.] Khi xảy ra vụ nổ ở trước đài Phát Thanh Huế, Thành có mặt trong đám đông, và đứng cách chỗ phát ra tiếng nổ khoảng 40 thước. Tuy nhiên, sức ép của tiếng nổ khá mạnh. Ông Thành cho rằng tiếng nổ phát ra ở tầm cao. Sau khi có vụ nổ, ông Thành mới thấy xe của ông Đặng Sỹ xuất hiện.

Hôm 2 tháng 11, Tổng Tham mưu gọi điện thoại cho ông Trần Trung Dung, báo tin về cái chết của hai ông Diệm-Nhu. Ông Dung gọi Thành, bảo: “*Này, sao hai ông cậu tự tử rồi?*” Và ông Dung nói rằng nếu thực sự hai ông chết rồi, thì ông Dung dàn xếp với nhà thương St Paul để đưa xác về đó. Tổng Tham mưu đồng ý, rồi họ cho một xe M 113 đem xác hai ông về nhà xác của bệnh viện, nằm ở góc đường Tú Xương và Bà Huyện Thanh Quan. Tất cả đám người nhà hiện diện để nhận xác, chỉ gồm có 5 người: Thành (nhỏ nhất), ông bà Trần Trung Dung, một người em gái của Phó Tổng giám mục Nguyễn Văn Thuận, và chồng bà này. Mấy chục năm sau, ông Thành còn nhớ rõ tâm trạng mình lúc đó: tới cửa và mở cửa nhà xác mà vẫn chưa tin là hai ông Diệm-Nhu chết. Chỉ đến khi nhìn thấy xác, mới chấp nhận sự thật.

Có một điểm rất đặc biệt mà cho tới nay, ông Thành bảo còn nhớ như in. Đó là, khi Thành tiến tới tìm kỷ vật trong người hai ông, thì thấy máu tươi trong hai xác ứa ra. Thành hơi hốt hoảng! Nhưng sau khi cố lấy lại bình tĩnh để nhận xét, thì thấy rằng mặt Tổng thống Diệm bị bầm, không hiểu có phải do bị đánh hay không. Về sau nghĩ lại, Thành nhớ rằng ông Nhu bị bắn từ phía sau ra phía trước, vì có vết phá ra đằng trước trán. Thành lục tìm trong túi hai ông thì thấy có hai chuỗi hạt có thánh giá, một khăn mu-xoa. Thành lấy chiếc khăn trong túi ông Nhu, thấm máu, với chủ ý giữ lại làm kỷ vật để trao cho bà Nhu. Rồi Thành đưa khăn đó cho bà em Đức cha Thuận.

Khi mọi người bước vào nhà xác thì thấy xác ông Nhu được

đặt trên chiếc băng-ca quân đội, để dưới đất; còn xác ông Diệm đặt nằm trên cái bệ xi măng, trên bệ có một tảng đá và bức tượng. Trước đó, gia đình đã dàn xếp với nhà đồn Tobia để họ lo việc tẩm liệm, và đề nghị họ cung cấp cho loại hòm tốt nhất. Nhưng cũng chỉ có được một chiếc hòm Mỹ (*hai lớp, lớp trong bằng kẽm*) dành cho ông Diệm. Còn ông Nhu họ dùng hòm Tobia, bảo chỉ còn có cái đó là tốt nhất. Vì không có quần áo sạch để thay, nên vẫn để cho hai ông mặc nguyên quần áo cũ. Nhưng hai bộ com-lê hai ông mặc rất vừa người, chúng tỏ rằng đó là quần áo của họ, chứ không phải quần áo đi mượn. Tuy nhiên, vì bà Trần Trung Dung chỉ đem được có một cây lụa để giao cho nhà hòm Tobia liệm, nên không có vải, Thành phải dùng những cuộn giấy bản của nhà Tobia - loại để chèn xác lúc liệm - mà lau qua loa vết máu dính trên mà trên người hai ông. Cả năm người đều mang tâm trạng rất lo lắng. Chi sợ dân chúng bên ngoài họ biết được thì có thể họ xông vào cướp xác, và còn nguy hiểm đến tính mạng mình. Bởi vậy, mọi người lo làm cho mau xong rồi rút lui ngay. Khi người của nhà đồn Tobia tới liệm, thì người nhà đã về hết rồi. Sau đó, về việc chọn địa điểm chôn cất, thoát đầu định chôn hai ông tại nghĩa trang Mạc Đinh Chi. Nhưng không biết do ai đưa ý kiến, nên đem chôn trong khu vực Tổng Tham mưu. Hòm đi chôn, Thành không đi, nhưng có bà Trần Trung Dung.



Tướng Khánh xác nhận vai trò của mình trong cuộc đảo chính

Cho tới nay, qua nhiều tập hồi ký của các nhân vật dính líu vào cuộc đảo chính cũng như các tài liệu của Việt Nam và Hoa Kỳ, người ta đã biết rõ ràng về những sự móc nối, tổ chức, để đi tới đảo chính. Đã biết những ai đóng vai chính, ai đóng vai phụ, cũng như sự giựt dây của người Mỹ ra sao. Duy còn tướng Nguyễn Khánh, có vẻ vai trò của ông còn mập mờ lắm. Hình như chưa bao giờ thấy ông xác định dứt khoát lập trường là chống lại hay ủng hộ cuộc đảo chính đó. Người ta ít quan tâm và không đặt thành vấn đề, có lẽ tại vì lúc đó thiếu tướng Nguyễn Khánh đóng ở tận Pleiku, xa thủ đô, nên không thể tạo được ảnh hưởng lớn đối với biến cố. Tuy nhiên, có lập luận cho rằng nếu anh em ông Diệm đừng ra hàng mà tìm cách thoát lên được Pleiku và được tướng Khánh ủng hộ, thì có lẽ thế cờ đã xoay chuyển khó ngờ lắm!

Vậy thì trong cuộc đảo chính đó, ông Khánh đứng về phe nào?

Để hé lộ ánh sáng vào một vùng còn nhiều bóng đen trong lịch sử, xin mời độc giả theo dõi phần đối thoại giữa ông Khánh và người viết liên quan đến vấn đề này:

- Vai trò của đại tướng trong cuộc đảo chính 1963 ra sao? Hình như đại tướng không giúp gì được cho ông Diệm?
- Cuộc thay đổi chính phủ không phải khởi sự từ 1 tháng 11 năm 1963 đâu, từ hồi tháng 8 lận. Người ta biểu tôi không làm

gì là nói tâm bậy tâm bạ hết. Nói với một ý niệm không tốt đối với tôi. Nếu tôi không có tổ chức và cho những người khác tổ chức (?), kể cả những người như ông Dương Văn Minh, thì làm sao tôi cho chính lý dễ dàng. Tôi muốn trả lời câu hỏi của anh rằng tôi không tham gia cuộc đảo chính ông Diệm ngày 1 tháng 11 năm 1963, là không phải vậy đâu...

- Về câu trả lời của đại tướng rằng người ta hiểu lầm, hay nói sai, mà cho rằng trong cuộc đảo chính ông không dính líu hay không có hành động. Tôi muốn đại tướng cho một lời giải thích rõ ràng hơn. Tại sao vậy? Tại sao tướng Nguyễn Khánh hồi đó không có hành động gì? Người ta bảo rằng hình như ông Diệm hay ông Cao Xuân Vỹ (?) gọi ra cho Nguyễn Khánh, nhờ mang quân về tiếp cứu, nhưng tướng Nguyễn Khánh bảo xa quá không về được?

- Thưa anh đêm hôm đó chính ông Diệm và ông Nhu gọi lên tôi, không phải ông nào hết. Sau khi ông Dương Văn Minh đảo chánh xong rồi, tất cả các tướng lãnh về Tổng Tham mưu họp hết; chính phủ mới chụp ảnh, không có mặt tôi. Tôi không về, để cho mấy người Sài Gòn biết là tôi không đồng ý vấn đề giết ông Diệm và ông Nhu... Anh coi, người quân nhân tay cầm súng mà đi bắn những người như vậy. Mà nó còn hơn vấn đề bắn nữa. Tàn nhẫn không thể tưởng! Nó thi hành chuyện tôi bại lắm! Ai trách nhiệm chuyện đó, tôi đã nói với Mỹ rồi.

- Theo đại tướng là ông Dương Văn Minh phải không?

- Cái đó ai cũng biết hết. Thăng Nhung mà nó đi thi hành chuyện đó. Tôi hỏi anh có cận vệ nào mà dám giết một ông Tổng thống, nếu không có lệnh của ông đại tướng? Phải vậy không? Tôi nói anh nghe vậy thôi, chứ còn anh em quân đội chúng tôi biết hết. Vì sau khi chính lý rồi, tôi đem anh em quân đội lên Đà Lạt để tìm hiểu và kết luận về cuộc đảo chánh. Phải xử với nhau trong 3 ngày 2 đêm - tôi nói với họ - nếu không xong thì không trở về Sài Gòn. Họ ngồi đó họ nói trong tình anh em, nên tôi

biết từng chi tiết một. Bây giờ chuyện đã qua tôi mới nói, chứ hồi đó không lẽ tôi vạch cái lưng của quân đội cho người ta coi sao? Nhưng tôi nói hai chữ thôi: rất là tàn nhẫn. Và cái đó họ làm tất cả những sự hư hại sau này.

- Khi ông Diệm và ông Nhu gọi lên cầu cứu thì ông trả lời sao?

- **Thưa cái vấn đề đó để tôi sẽ viết trong quyển sách của tôi (!!)**. Nhưng đại khái để tôi nói: Như anh nói lúc nãy đúng đấy. Là từ Pleiku tôi về xa lắm. Và nếu như ông Diệm và ông Nhu làm thế nào không biết, nhưng tôi phải ít nhất là 4 ngày, nhiều nhất một tuần lễ, nếu phải đánh trả giữa đường, mới về tới Sài Gòn.

- Hồi đó đại tướng có đồng ý với cuộc đảo chính không? Nghĩa là thấy rõ rằng chế độ nhà Ngô không làm lợi cho nhân dân nữa rồi, nên cần có sự thay đổi. Đó là lý do khiến đại tướng không nhúng tay giúp ông Diệm, lấy cớ ở xa không về kịp?

- Quân nhân chúng tôi nói thẳng anh à. Không phải tôi mượn cớ đó mà không về. Lúc đó sân bay Sài Gòn đã bị chiếm hẵn rồi, làm sao tôi về. Tôi về đường bộ chứ đâu về đường khác được.

- Nghe nói hôm 1 tháng 11 năm 1963 đại tướng có về Phan Thiết gặp ông Nguyễn Quốc Hoàng, tỉnh trưởng Phan Thiết, ở đồn Cây Gáo?

- Không anh. Tôi có đi Phan Thiết, một lần, mà thật ra là đi Phan Rang chứ không phải Phan Thiết. Để gặp ông Nhu để nói cái vấn đề tôi phải nói với ông Nhu. Chuyện đó không phải bí mật nhưng tôi chưa cho ra (!). Tôi có xuống Phan Rang vì ông Nhu thích ra đó bắn nai. Tôi là Tư lệnh vùng nên tôi phải lo an ninh. Tôi tới để chỉ có hai người, tôi cần nói nhiều việc tôi cần phải nói. Mà ông Nhu đồng ý. Rốt cuộc rồi, thưa anh, lúc đó nó thay đổi nhiều chuyện quá...

- Tôi xin nhắc lại: có một anh hiện diện trong phiên họp giữa ngài (*tức ông Nguyễn Khánh*) với tỉnh trưởng Phan Thiết Nguyễn Quốc Hoàng ở đồn Cây Gáo, bàn chuyện đem quân về

cứu ông Diệm hôm 1 tháng 11 năm 1963. Anh ta thể là chuyện đó 100% đúng. Bảo tôi cứ hỏi đại tướng...

- Thưa anh 100% không có chuyện đó. Tôi ở Pleiku mà! Thưa anh, anh biết tách tôi rồi. Một ông đại úy, thiếu tá tình trưởng, muốn làm việc gì phải lên Pleiku nói với tôi. Tôi không khi nào tôi xuống đâu. Sự thật là không có. Sự thật là cái **đêm mừng 1 qua mừng 2 ông Diệm ông Nhu có gọi điện thoại cho tôi. Chuyện đó có.**

- Rồi đại tướng trả lời sao?

-... (cười)!

Trở lại sự dính líu của tướng Nguyễn Khánh vào mưu toan đảo chính từ hồi tháng 8 năm 1963, theo đó ông cho người viết biết rằng người Mỹ đã liên lạc với ông đầu tiên, rồi sau đó mới đi với các ông Đôn-Minh. Sau đây là phần đối thoại liên quan đến vấn đề này:

- Tại sao sau đó họ lại không liên lạc với đại tướng mà quay sang phía các ông Minh-Đôn?

- Sau đó khi hồi tháng 8 họ gặp tôi, mình chuẩn bị rồi để an ninh vùng ông Trí (Đỗ Cao Trí) vì lúc đó ông Trí trong vùng dưới quyền tôi nếu có gì xảy ra ở Sài Gòn. Ông Đỗ Cao Trí vùng I đó, dưới hệ thống của mình. Mình để quân đoàn trên đó, trở về Sài Gòn để có kế hoạch thay đổi. Nhưng lúc đó phía Mỹ có sự tiết lộ. Không hiểu sao ông bà Nhu và ông Diệm biết chuyện đó. Ông Nhu gọi ông Đôn vô bảo: *“Toa lên nói thẳng Khánh đừng có đảo chính. Ông Cụ với moa biết hết rồi!”* Mình gửi một người thân tín là ông Nguyễn Ngọc Linh, sĩ quan tùy viên, về Sài Gòn. Ông Linh về Pleiku xác nhận chuyện đó đổ bể hết rồi. Do đó mà để lại cho ông Khiêm. Từ đó ông Khiêm liên hệ với nhiều groups lắm, trong đó có ông Dương Văn Minh, có ông Đỗ Mậu... Mấy người đó mới tổ chức trở lại. Theo quan niệm quân đội, ông Minh là kỳ cựu nhất.

Diễn biến câu chuyện như thế này: Nhân dịp lễ Độc lập của

Việt Nam trong năm trước đó, Quốc vương Maroc sang dự lễ, nên ông Diệm sai ông Nhu qua đáp lễ. Trên đường đi, phái đoàn Việt ghé Pháp một tuần. Ông Cao Xuân Vỹ là một thành viên trong phái đoàn. Ông Nhu ghé sang Pháp để được Tổng thống De Gaulle cho biết ý định của ông Hồ muốn hai bên thương thảo, và người Pháp đứng làm trung gian là Antoine Pinay. Sở dĩ miền Bắc muốn thương thuyết, là vì họ rất sợ Mỹ đem quân vào miền Nam. Trong khi đó, họ biết miền Nam thực sự không muốn cho Mỹ vào. Ông Diệm là người rất bảo vệ chủ quyền và tính chất độc lập của đất nước, luôn luôn chống lại áp lực của Mỹ, muốn ông phải để cho họ đổ quân ào ạt vào miền Nam [Khoảng năm 1995, soạn giả có gặp bà Lalouette tại Paris - Ông Roger Lalouette làm Đại sứ Pháp tại VNCH tới gần đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 thì bị triệu hồi đột ngột về nước, nay đã qua đời - và hỏi bà có nghe chồng bà nói gì về việc Pháp làm trung gian thương thuyết giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam không. Bà bảo không nghe ông Lalouette nói gì, nhưng trong thư viện của Bộ Ngoại giao Pháp có những tài liệu về vụ này, và bà hứa lấy giùm. Nhưng soạn giả cảm ơn, vì chủ trương chỉ dùng tài liệu từ các cuộc phỏng vấn ghi âm Với nhân chứng mà thôi].

Ngoài ra, về cuộc gặp gỡ giữa ông Nhu và Phạm Hùng, được cho là diễn ra tại khu rừng Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, thì ông Vỹ có tháp tùng ông Nhu ra đó.



Ngô Đình Nhu bắt tay Cộng sản?

Dây cũng là một vấn đề còn nhiều bí ẩn. Hình như sau mấy chục năm, chưa thấy ai trưng ra được bằng chứng nào rõ ràng, cụ thể, cho thấy anh em ông Diệm *thực sự* bắt tay với Cộng sản. Không có được bằng chứng, có nghĩa là *có thể* tất cả những tin đồn và hành động cũng như lời nói của ông Nhu hồi đó chỉ có mục đích đánh đòn cân não với người Mỹ. Hay nói cách khác - *thấu cáy* - dọa người Mỹ: nếu anh bắt chẹt chúng tôi quá, chúng tôi sẽ bắt tay với phía bên kia, để người Việt Nam chúng tôi giải quyết vấn đề của người Việt Nam. Có lẽ cho tới bây giờ chuyện này vẫn chỉ là giả thuyết. Tuy nhiên, có những nhân chứng cung cấp cho người viết một số dữ kiện. Xin được lần lượt nêu ra sau đây, hy vọng với thời gian, sau này có người có phương tiện kiểm chứng:

Trước Nhất Là Ông Cao Xuân Vỹ

Theo ông Vỹ, có chuyện ông Hồ Chí Minh muốn bắt tay với ông Diệm, nhưng ông Diệm không chịu. Chuyện xảy ra vào khoảng cuối năm 1962, khi Tổng thống Pháp, ông De Gaulle, đứng ra làm trung gian, do ông Hồ nhờ. Đó là

thời gian ông De Gaulle mời Tổng thống Diệm qua thăm Pháp. Nhưng ông Diệm không đi, và nhờ ông Nhu đi thay.

Diễn biến câu chuyện như thế này: Nhân dịp lễ Độc lập của Việt Nam trong năm trước đó, Quốc vương Maroc sang dự lễ, nên ông Diệm sai ông Nhu qua đáp lễ. Trên đường đi, phái đoàn Việt ghé Pháp một tuần. Ông Cao Xuân Vỹ là một thành viên trong phái đoàn. Ông Nhu ghé sang Pháp để được Tổng thống De Gaulle cho biết ý định của ông Hồ muốn hai bên thương thảo, và người Pháp đứng làm trung gian là Antoine Pinay. Sở dĩ miền Bắc muốn thương thuyết, là vì họ rất sợ Mỹ đem quân vào miền Nam. Trong khi đó, họ biết miền Nam thực sự không muốn cho Mỹ vào. Ông Diệm là người rất bảo vệ chủ quyền và tính chất độc lập của đất nước, luôn luôn chống lại áp lực của Mỹ, muốn ông phải để cho họ đổ quân ào ạt vào miền Nam [*Khoảng năm 1995, soạn giả có gặp bà Lalouette tại Paris - Ông Roger Lalouette làm Đại sứ Pháp tại VNCH tới gần đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 thì bị triệu hồi đột ngột về nước, nay đã qua đời - và hỏi bà có nghe chồng bà nói gì về việc pháp làm trung gian thương thuyết giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam không. Bà bảo không nghe ông Lalouette nói gì, nhưng trong thư viện của Bộ Ngoại giao Pháp có những tài liệu về vụ này, và bà hứa lấy giùm. Nhưng soạn giả cảm ơn, vì chủ trương chỉ dùng tài liệu từ các cuộc phỏng vấn ghi âm với nhân chứng mà thôi*].

Ngoài ra, về cuộc gặp gỡ giữa ông Nhu và Phạm Hùng, được cho là diễn ra tại khu rừng Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, thì ông Vỹ có tháp tùng ông Nhu ra đó. Nhưng rất tiếc là ông không được hiện diện trong buổi họp. Ông Vỹ cho biết, hôm đó ông và ông Nhu dùng xe hơi ra Bình

Thuận, rồi Tỉnh trưởng BT là trung tá Bường tháp tùng ông Nhu ra rừng Tánh Linh. Mọi lần khác, khi đi săn, ông Vỹ và ông Nhu ngồi cùng một lều săn (đào hố để ngồi che lấp người, chỉ hở đầu), nhưng lần đó ông Vỹ không được tới lều. Từ phía ngoài, ông chỉ biết rằng ông Nhu ngồi trong lều nói chuyện với hai người, nhưng không biết là ai, vì lúc đó là ban đêm (*Có lẽ trung tá Bường biết được hai người đó là ai, vì ông là tỉnh trưởng địa phương, chịu trách nhiệm về an ninh và tổ chức cuộc gặp gỡ?*) Tiếc là người viết không làm sao tìm được trung tá Bường.

Tuy nhiên, Tổng thống Diệm hình như không chấp nhận miền Bắc, dù ông Hồ làm lành (?). Tết Nguyên đán năm 1963 ông Hồ nhờ Đại sứ Ấn Độ trong Ủy Hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến chuyển giùm, biểu ông Diệm một cành đào. Phủ Tổng thống cho người tới lấy về. Trước đó Tổng thống Diệm cũng không biết gì về chuyện này. Khi nhân viên mang cành đào về, mời ông xuống xem, ông mới biết. Lúc ông cho lệnh mở ra, thấy có tấm thiệp chúc Tết đề đại khái: *“Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kính tặng, chúc Tết Tổng thống Việt Nam Cộng hòa”*. Ông Diệm thấy tên ông Hồ Chí Minh, nói:

- Cái thằng cha ni để tên đây chi! Vứt đi! Nhận cái carte, cắt tên Hồ Chí Minh đi!

Ngoài ra còn có một bức thư của ông Hồ. Theo ông Vỹ, Cộng sản sợ Mỹ đưa quân vào miền Nam, thì miền Nam có khả năng giải phóng miền Bắc bằng quân sự; hoặc ít nhất miền Nam mạnh về mặt quân sự cũng làm cho phe Cộng sản tiêu tan mộng thôn tính vùng đất phía Nam vĩ tuyến 17. Do đó ông Hồ muốn giữ ông Diệm ngồi lại. Ông Hồ không sợ ông Diệm, có thể chỉ nể (vì đạo đức) thôi,

nhưng sợ Mỹ. Nếu không còn ông Diệm, mà người khác lên thay, thì Mỹ sẽ đem quân vào, nguy cho miền Bắc.

Ông Tôn Thất Thiện

Nhân chứng thứ hai là ông Tôn Thất Thiện, hiện ở Canada. Ông Thiện từng đứng trong phái đoàn Việt Nam dự hội nghị Genève về Lào năm 1961-1962, và thường được ông Nhu nhờ phiên dịch trong các cuộc họp báo hoặc tiếp phái đoàn ngoại quốc.

Ông Tôn Thất Thiện cho biết, trong một cuộc họp báo có khoảng 8 người trong phòng ông Nhu vào khoảng tháng 10 năm 1963, ông Nhu nhờ ông TTT thông dịch. Khi nói với một nhà báo người Úc, ông Nhu chỉ một cái ghế trong phòng ông mà bảo:

- Hôm trước Trần Độ ngồi đây này!

Ông Nhu còn bảo rằng Trần Độ hỏi ông:

- Nếu chúng tôi thôi đánh thì các ông xây dựng nước Việt Nam sau này thế nào?

- *VietNam sera que nous ferons ensemble* (Việt Nam sẽ do chúng ta cùng xây dựng - Ông Nhu trả lời Trần Độ bằng tiếng Pháp như vậy).

Trong cuộc đàm thoại với cụ Tôn Thất Thiện năm 1995, soạn giả hỏi xem cụ nghĩ sao về thái độ của ông Nhu. Đây là câu trả lời:

- Theo tôi, Ông Diệm-ông Nhu, nhất là ông Nhu là người thông minh. Họ cùng là người Việt Nam, họ chẳng muốn đánh nhau. Nếu như tìm được một giải pháp gì thì tôi chắc rằng họ cũng chấp nhận. Cả hai bên chứ không phải chỉ bên này. Bên kia thì sợ Mỹ vào, ông Nhu cũng sợ Mỹ vào. Mỹ vào thì cục lắm; đánh nhau toi bời. Còn bên

này Mỹ vào thì mình mất quyền. Hai bên cùng mò mò thử coi đi đến được một cái gì không. Tối chừng đó thôi thì Mỹ nó làm tung hết, thì thôi.

- Tại sao ông Nhu làm vậy trong khi Mỹ đang định dẹp anh em ông?

- Thì như là ông làm chantage (bắt bí): “*Nếu các ông làm như vậy thì tôi phải làm chứ sao?*”.

- Ông Nhu bluff (thấu cáy) Mỹ?

- Ông không tự làm được. Bên kia nó sợ Mỹ vào đánh nhau cục lắm. Nó sợ cái đó lắm.

- Cụ có thấy dấu hiệu hồi đó Hà Nội muốn bắt tay với miền Nam không?

- Tôi chả tin là có thể được. Nhưng ngoài ra có những người như các ông trong đoàn Canada, Ấn độ, vào nói rằng ông Hồ nhân này, ông Hồ nhân kia... muốn hai bên có giao thương gì đó với nhau. Tôi có mặt. Họ nói tiếng Pháp, không cần thông ngôn, nhưng ông Nhu bảo: “*Toa ngồi đó toa nghe*”. Tại vì ông Nhu muốn sau này tôi làm historien du régime (sử gia của chế độ) nên ông làm gì cũng muốn tôi ngồi nghe cả.

- Đó là đòn của Hà Nội?

- Ấy, đó là đòn của Hà Nội, nhưng thực ra tụi kia cũng sợ Mỹ vào lắm! Tôi ngứa miệng lắm mà không dám nói, sợ bảo là nói leo. Nhưng nếu Ông Diệm hỏi, tôi đề nghị lập Liên bang. Cùng làm chung những việc ích lợi chung như thương mại, giao thông...

- Cụ biết vụ ông Nhu ra rừng Tánh Linh gặp Phạm Hùng không?

- Không. Tôi chỉ biết vụ tiếp nhà báo thôi. Nhưng nếu tôi là ông Nhu, tôi cũng thử làm như vậy xem có thể làm

được gì. Hỏi tôi ở Genève thương thuyết chuyện Lào, tại tôi đang thương thuyết mà Harriman đi sau lưng, hỏi ý kiến tôi Cộng sản thì sao?

Nhưng cụ Tôn Thất Thiện lại kể rằng trong lần tiếp phái đoàn Quốc hội Mỹ, ông Nhu được hỏi là có ý đuổi Mỹ ra không; ông Nhu trả lời:

- Tôi đuổi Mỹ ra thì tôi là Việt gian sao?

Ông Trần Hùng Văn, Nhà Báo Bắc Việt

Ông Trần Hùng Văn bút hiệu Trọng Kính, một nhà báo Hà Nội, sang Anh khoảng đầu thập niên 1990 và xin ở lại tỵ nạn chính trị. Ông đã cho soạn giả biết về việc phe Cộng sản thu xếp để Phạm Hùng gặp Ngô Đình Nhu như sau:

Nhà văn Nguyễn Công Hoan (*nhà văn tiền chiến, là anh ruột của Lê Văn Lương. Hồi đó Lương đang là quyền Trưởng ban Tổ chức Đảng, Bí thư thường trực Trung Ương Đảng*) nói chuyện với Trần Hùng Văn, tỏ ra tôn trọng ông Ngô Đình Diệm:

- Thật ra, người ta yêu nước mỗi người một kiểu... Ông Ngô Đình Diệm cũng khá đấy! Mỹ muốn dùng ông để chống với Cụ Hồ. Gia đình nhà ông ấy liêm khiết. Ông đã dám chống Tây. Ông Ngô Đình Nhu học rất giỏi. Nhưng anh em nhà ấy khinh người, quan lại, phong kiến... Sui gia Trần Văn Chương là đồ Tây lai. Gia đình đó (TVC) hỏng rồi... Ông Ngô Đình Nhu không thích Mỹ, cũng không thích Tây, quá tự cao tự đại, muốn tự mở ra một cái gì cho Việt Nam, do đó dễ bị lợi dụng. Nếu chúng ta mở một mặt trận thống nhất thì đi với ông Nhu, việc thống nhất Việt Nam đỡ được xương máu.

Nguyễn Công Hoan có người con là Nguyễn Công Tài. Hồi đó Tài là đại tá Ủy viên Đảng đoàn Bộ Công

an, Thứ trưởng Bộ Công an (đặc trách mật vụ, tình báo đặc biệt). Một hôm, Trần Hùng Văn gặp Nguyễn Công Hoan, hỏi thăm:

- Anh Tài dạo này đi đâu hay bận công tác gì mà lâu không thấy hả bác?

- Tài đi B rồi. Lãnh công tác đặc biệt.

- Chị Nghĩa cũng để cho đi à? (Nghĩa là vợ Tài).

- Công tác Đảng mà không cho đi được à? Mà còn nhớ hôm tao nói về Ngô Đình Nhu không? Anh ấy vào để chuẩn bị việc đó đấy, tao đã nói đấy! *[tức là chuẩn bị việc Phạm Hùng gặp Ngô Đình Nhu để hai bên bắt tay nhau, đỡ xương máu. Sau này báo chí miền Nam loan tin Công an bắt được một viên chức cao cấp tình báo Cộng sản - đó là Tài - rồi giao cho CIA. Hình như về sau Mỹ dùng Tài để đổi lấy tù binh phi công Mỹ (?)*

Thế nhưng tại sao Ngô Đình Nhu lại gặp Phạm Hùng mà không phải người khác? Thời gian này Phạm Hùng đang làm Ủy viên Bộ Chính trị, tư thế đứng trên cả Võ Nguyên Giáp, nên đủ tư cách để gặp Ngô Đình Nhu. Phạm Hùng là Phó Thủ tướng thứ nhất trong số 11 Phó Thủ tướng Bắc Việt, phụ trách về tài chính, và đứng hàng thứ 4 trong thứ tự quyền lực hồi đó: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng.

Theo nhà báo Hùng Văn, một số người miền Bắc cho rằng gia đình các ông Diệm-Nhu có truyền thống yêu nước. Anh em ông đã gây dựng được miền Nam vững mạnh, và thoát được sự thống trị kinh tế của người Hoa. Vì anh em ông Diệm có tinh thần quốc gia, không chịu khuất phục trước áp lực của người Mỹ, nên dễ đi với Cộng sản trong ý định xây dựng hai miền của Việt Nam thành một

Liên Bang. Có thể sau đó hai miền sẽ tìm cách thôn tính nhau, nhưng thoát được ảnh hưởng của ngoại bang (Nga-Tầu-Mỹ)

Trên đây là tất cả những tin tức về giả thuyết “*Ngô Đình Nhu bắt tay Cộng sản*”, do những người thuộc cả hai phía cung cấp. Tuy nhiên, cũng theo một số người rất gần cận với hai ông Diệm-Nhu, thì không thể nào có chuyện họ bắt tay Cộng sản.

Trước hết, chắc chắn họ Ngô không thể nào quên mối thù phe Cộng sản giết chết cha con ông Ngô Đình Khôi, người anh cả trong gia đình. Với bản tính cố chấp và thù dai như ông Diệm, chắc là khó có chuyện ông tha thứ cho kẻ thù của gia đình ông. Thứ hai, vốn thuộc gia đình theo Công giáo đạo gốc, một người rất mộ đạo như ông Diệm, và một người rất tự tôn và là chức sắc hàng đầu của Thiên Chúa giáo tại miền Nam như TGM Ngô Đình Thục, chắc hẳn các ông biết quá rõ là Cộng sản không dung thứ cho tôn giáo của các ông. Liệu các ông có chịu đựng để cá nhân các ông và tôn giáo các ông khuất phục đảng Cộng sản và chính quyền độc tài Cộng sản hay không? Thứ ba, những con người tự tôn và đầy tính “tự quyền” như anh em ông Diệm có muốn chia sẻ quyền hạn với ai không?

Đang đường đường là “lãnh tụ anh minh”, liệu sau khi bắt tay với hồ Chí Minh rồi, thì “cha già dân tộc” sẽ để cho ông Diệm ngồi đâu? Chắc chắn không thể có hai mặt trời cùng chiếu trên trái đất này được! Ấy là chưa kể chỗ đứng của một “Đức tổng” đầy quyền uy trong tôn giáo, còn ngoài thế tục, tuy không công khai can thiệp vào chính trị, nhưng đã mặc nhiên trở thành một thứ “Thủ Hiến Trung kỳ”, rồi một “Cố Vấn Chỉ đạo” từng thắng

tay sát phạt Cộng sản, và “Ông Bà Cố Vấn” trong Sài Gòn mà lắm khi các Bộ trưởng, Tổng trưởng Tướng lãnh sợ hơn cả Tổng thống!

Cho nên, bác sĩ Trần Kim Tuyến cho rằng tất cả những dấu hiệu mà người ta thấy, chỉ là một đòn “thấu cây” của ông Nhu đối với người Mỹ. Nhưng ông Nhu đã khôn mà không ngoan. Ông quá tự tin, hoặc đánh giá người Mỹ quá thấp, hoặc chưa hiểu tâm lý và lối xử sự rất tàn nhẫn và thực tế của người Mỹ trong chính trị (?) nên ông mới làm như vậy.

Ngoài ra, sau này khi chế độ của anh em ông Diệm bị lật đổ, người ta dễ tin rằng ông Nhu thực sự muốn bắt tay với Cộng sản, vì trong những lần trả lời phỏng vấn của giới truyền thông Tây phương, bà Nhu vì thù hận người Mỹ nên đã có những lời lẽ làm cho người ta hiểu lầm rằng chồng bà đã thực sự có ý định hợp tác với miền Bắc. Thêm vào đó, một nhân vật trung thành cũ của chế độ là cựu đại tá Nguyễn Văn Châu (Châu Tinh), cựu Giám đốc nha Tâm Lý Chiến, sau này định cư ở Pháp (*nay đã qua đời*), có viết báo bày tỏ lập trường thiên Cộng và đả kích người Mỹ.

Nhưng tất cả những điểm trên đây vẫn chỉ là giả thuyết. Có lẽ với thời gian, sau này hoàn cảnh cho phép, các nhà viết sử sẽ có thể tìm hiểu tài liệu của miền Bắc để làm sáng tỏ một nghi vấn trong lịch sử nước nhà.



Những đồn đãi

Có rất nhiều đồn đãi liên quan đến chế độ và những cá nhân thuộc gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên, hình như trong thực tế, người ta lại cũng không trưng ra được bằng chứng nào để biện minh cho các lời đồn đãi đó. Nghĩa là phần lớn chỉ “nghe nói”.

Ông Nhu Nghiện Thuốc Phiện

Ngay từ hồi chế độ còn tồn tại, người ta đã xì xào rất nhiều về tình trạng nghiện hút của ông Nhu. Người ta căn cứ vào nước da không được sáng, vào cặp môi thâm và giọng nói lừng khừng của ông, để đi tới kết luận này. Chẳng những thế, ông Nhu còn ăn mặc thiếu chải chuốt thậm trọng, nên càng làm tăng thêm sự ngờ vực. Tuy nhiên trong thực tế, chưa ai bắt gặp ông Nhu nằm bên bàn đèn, kể cả những nhân viên hầu cận. Có lẽ giả thuyết ông Nhu nghiện được làm cho lớn chuyện sau cuộc đảo chính, vì người ta tìm thấy quả thực trong Dinh có bộ khay đèn hút thuốc phiện. Nhưng nó không nằm trong phòng của ông Nhu, mà trong một cái tủ nào đó trong Dinh. Thế thôi! Nhưng có thể là sau cuộc đảo chính, một số cây bút

thiếu lương tâm, không chịu tìm hiểu tường tận, đã nhân dịp này mà tung ra huyền thoại “Ngô Đình Nhu nghiện” để bôi nhọ ông ta cho bỏ ghét. Vậy sự thực nằm ở đâu? Tất cả những người thân cận nhất với ông Nhu và đã từng biết ông từ thời còn hàn vi, chưa có chức phận, đều xác nhận rằng ông không nghiện. Nhưng vì trước thực tế có nhiều người viết rằng ông Nhu nghiện, thành ra chính các thân hữu đó không còn cảm thấy tự tin nữa khi bị hỏi dồn “*Có chắc không?*”. Họ đành trả lời: “*Theo chỗ tôi biết thì ông Nhu không nghiện. Còn nếu như ông ta có hút mà khéo giấu quá thì đành chịu, không biết được*”.

Có nhiều nguyên do khiến cho người ta tin rằng ông Nhu nghiện. Cụ thể nhất, là bộ bàn đèn tìm thấy trong Dinh Độc Lập. Nhưng tìm hiểu cận kề, thì được biết bộ bàn đèn đó không phải của ông Nhu. Nguyên, ông Tôn Thất Thiết (*hiện nay ở California*) vốn là Chánh Sở Nội dịch, có một người bạn là Pháp lai, chuyên sưu tầm đồ cổ. Ông này nhờ ông Tôn Thất Thiết tìm xem có bộ bàn đèn nào thật cổ, bằng đất nung chẳng hạn, hay bằng tre trúc gì cũng được, thì mua giùm ông. Ông Thiết mới nhắn mấy người Hoa ở Chợ Lớn tìm mua giùm. Nhưng khi nghe rằng “*trong Dinh cần tìm một bộ bàn đèn*” thì tất nhiên mấy ông Tàu sốt sáng lắm, tìm ngay cho một bộ bằng ngà đem dâng! Dĩ nhiên cái tin “*trong Dinh cần bộ bàn đèn*” được loan truyền đi rất mau, vì nó gợi trí tò mò sẵn có của mọi người. Rồi lời đồn trở thành huyền thoại không mấy chốc. Còn bộ bàn đèn kia, khi người Pháp lai bạn của ông Tôn Thất Thiết thấy được, thì chê liền. Vì chủ đích của ông ta là sưu tập đồ cổ, càng cổ càng quý, chứ ông ta không cần những bộ bàn đèn đắt tiền. Do đó, ông Tôn Thất Thiết mới

cất bộ bàn đèn vào một cái tủ trong Sở của ông nằm trong Phủ Tổng thống. Và sau ngày 1 tháng 11 năm 1963 người ta tìm thấy nó. Rồi các cây bút nhiều trí tưởng tượng và không lương thiện liền nhân đó mà thêu dệt, và gài thêm chuyện Ngô Đình Nhu đồng lõa với Trần Kim Tuyến buôn thuốc phiện lậu!

Một lý do tai hại nữa, là chính ông Nguyễn Đình Thuần, Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Bộ trưởng Phủ Tổng thống vào thời gian chót của chế độ, về sau đã tuyên bố với người ngoại quốc rằng vào giai đoạn đó ông Nhu sa vào con đường nghiện ngập, khiến đưa đến những trạng thái cực đoan (?). Nhưng liệu ông Thuần có chính mắt thấy ông Nhu hút không?

Một nguyên nhân nữa đóng góp thêm vào sự ngờ vực của người đời, là mối liên hệ thân thiết giữa ông Nhu và ông Huỳnh Hữu Nghĩa, Bộ trưởng Lao động suốt thời Đệ I Cộng Hòa. Ông Nghĩa là dân “*làng bẹp*” chính cống, nhưng vì ông Diệm quen biết gia đình ông đã lâu, từ hồi ông Diệm còn long đong. Mỗi khi từ Huế vô Sài Gòn trong những năm 1948-1949, thường tới nhà ông Nghĩa ở; cho nên có thể thấy chuyện nghiện hút của ông Nghĩa trở thành bình thường, không khiến ông khó chịu. Rồi hồi ông Nghĩa làm Bộ trưởng Lao động, ông Nhu thỉnh thoảng ra nhà ông Nghĩa chơi. Rất có thể một vài người rất thân với hai ông đã thấy ông Nhu nằm bên cạnh bàn đèn ở nhà ông Nghĩa chuyện trò tâm sự (vì ông Nghĩa rất thuộc điển cố và hay mang những truyện Tam quốc, Đông Châu, v.v. ra bình giải) nên đi tới kết luận rằng ông Nhu cũng nghiện chăng?

Chính ông Nghĩa và các ông khác như Hoàng Bá Vinh, Trần Kim Tuyến, toàn là những người gần gũi ông Nhu

nhiều đều bảo rằng bà Nhu kiểm soát ông Nhu rất chặt chẽ để bảo vệ sức khỏe cho ông. Mỗi ngày bà chỉ cho ông hút tối đa 10 điếu thuốc Bastos là loại ông ưa thích, mà còn cắt điếu thuốc làm 2! Nếu để cho tự do, có thể mỗi ngày ông Nhu hút tới 40 điếu thuốc. Ông Nhu vẫn tỏ ra bực mình về chuyện bị kiểm soát này, nhưng cũng đành chấp nhận. Có lần ông Nhu ra nhà ông Nghĩa chơi và ở lại khuya. Tới khoảng 1 giờ đêm, bà Nhu gọi điện thoại nhờ ông Nghĩa nhắc chồng rằng ngày hôm sau có phiên họp: “Ông bảo giùm ông nhà tôi về vì ngày mai ông phải họp sớm.” Nếu bà Nhu dám cắt điếu thuốc lá làm đôi để giữ sức khỏe cho chồng, thì đời nào bà chịu để cho ông Nhu nghiện thuốc phiện.

Riêng ông Huỳnh Hữu Nghĩa (*hiện giờ ở Paris*), một lần người viết hỏi rằng ông có dám đặt tay lên Thánh kinh thề nói đúng sự thật về việc nghiện hút của ông Nhu không, thì ông Nghĩa trả lời ngay là ông thề rằng ông Nhu không nghiện. [*Tuy nhiên, về sau người viết tìm hiểu thì có người cho biết rằng hình như ông Nghĩa không theo Thiên Chúa giáo (?)*].

Có một yếu tố cần lưu ý nữa là ông Nhu thích đi săn. Thực ra, ông tâm sự với ông Cao Xuân Vỹ, người tháp tùng ông trong mỗi lần đi săn, rằng ông chỉ lấy cớ đi săn để có những lúc được yên tĩnh mà suy nghĩ. Ông ngồi cả ngày trong lều săn, không nói chuyện, không hút thuốc lá, không ăn, chỉ uống nước. Liệu có anh nghiện nào chịu đựng được như vậy không, khi đến cỡ cần phải hút? Và theo tâm lý chung, người nghiện không thích thể thao, trong đó săn bắn là một môn.

Và lại, cứ xét giáo dục gia đình họ Ngô, khó có thể có

chuyện ông Nhu nghiện ngập được. Ông Hoàng Bá Vinh kể rằng chính ông Nhu tiết lộ hồi trẻ có thử thuốc phiện một lần. Nhưng rồi ông Nhu kết luận *“Hại lắm đừng có dính vào!”*

Cuối cùng, tất cả các nhân viên giữ an ninh cho ông Nhu đều do ông Trần Kim Tuyến cất đặt. Họ và ông già Ấn - người hầu của ông Diệm, ông Nhu - thường kể lại với ông Tuyến những điều họ biết về gia đình ông Nhu. Nhưng chưa bao giờ họ nói rằng đã thấy ông Nhu hút thuốc phiện.

Những Lời Đồn Về Bà Nhu

Trong gia đình Tổng thống Diệm, người gây ra nhiều đồn đãi nhất, là bà em dâu của ông, tức bà Ngô Đình Nhu, khuê danh Trần Lệ Xuân. Khi chế độ còn tồn tại người ta chỉ dám xì xào đồn đãi những chuyện xấu xa về bà. Nhưng sau cuộc đảo chính, ở trong cũng như ngoài nước, nhiều người đã viết thẳng ra. Thậm chí có những cây bút thiếu lương tâm, đã không ngần ngại bịa đặt dựng đứng ra những chuyện tội bại để gán cho bà đã đành, những lời đồn đãi đôi khi cũng có nguyên ủy. Tuy nhiên, để cho công bằng, cần phải tìm hiểu cận kề để soi sáng sự thực.

Trước hết, người ta đồn đãi nhiều về những chuyện được gán cho là thiếu đạo đức của bà Nhu, rồi đưa ra hình ảnh một người đàn bà dâm dăng, vô luân. Nhưng hình như người ta đã không tìm thấy hay trưng ra được bằng cứ nào cả. Về ngôi biệt thự của vợ chồng bà ở Đà Lạt, một vài người viết trong nước - và có cả người ngoại quốc - mô tả như đó là một nơi để tổ chức hành lạc của một người cuồng dâm, với đủ thứ tiện nghi nhằm thoả mãn dục vọng điên cuồng của chủ nhân. Kỳ thực sau cuộc đảo chính, chẳng ai tìm thấy bất cứ bằng chứng nào để biện minh cho những lời

buộc tội kia. Cái mà người ta gọi là “ghế khoái lạc” nghe nói là tìm thấy trong dinh Độc Lập, sự thực chỉ là cái ghế của hiệu uốn tóc cho khách ngồi, có thể ngả xuống hay dựng lưng thẳng lên, hay xoay qua xoay lại dễ dàng, điều chỉnh độ cao thấp... Bà Nhu cho đem một cái vào để khi cần làm tóc, thợ vào làm cho bà. Chỉ có vậy thôi! Nếu bà Nhu cho trang bị những thứ dụng cụ đặc biệt nhằm thỏa mãn tính đa dâm, thì làm sao tránh được con mắt của các nhân viên nội dịch?

Còn ngôi biệt thự trên Đà Lạt, nghe nói đã mua lại với giá 150 ngàn đồng, do tiền của ông bà Trần Văn Chương cho. Rồi nó được ông Võ Đức Diên đứng ra trông nom sửa chữa lại, nhằm lấy chỗ cho ông Nhu tiếp khách ngoại quốc mỗi khi ông lên nghỉ ở Đà Lạt. Nhưng nghe nói cũng chưa được sử dụng lần nào trong mục đích này.

Còn những lời đồn về mối liên hệ bất chính giữa bà với một tướng lãnh, thì hình như ông này đã úp mở xác nhận trong hồi ký của ông rồi. Chuyện một người vợ trẻ năng động và đầy sinh lực lén lút phản bội một ông chồng già sống thiên về tinh thần và không đủ khả năng làm tròn bốn phận sinh lý - nếu có thực - thì cũng chẳng phải là chuyện lạ lùng hiếm thấy, hay chuyện “trời sụp” trên thế gian này! Người viết cũng được một vài nhân vật rất gần gũi với gia đình họ Ngô kể cho nghe một số chuyện liên quan đến vấn đề này, nhưng xét thấy không đáng ghi ra đây, vì chúng chỉ là chuyện riêng tư của một người đàn bà - dù người đàn bà đó có thể lực - không mang giá trị hay ảnh hưởng gì quan trọng đối với sinh hoạt chính trị vào thời đó. Chính cựu tướng Nguyễn Khánh tiết lộ đang giữ tập hồi ký của bà Nhu, nhờ vậy ông hiểu được phần nào các

hành động của bà. Theo sự tiết lộ của ông Nguyễn Khánh, vào thời gian gần cuối của chế độ, tức là lúc bà Nhu đã đi ra ngoại quốc rồi, đáng lẽ ông Nhu cũng đi theo sau, nhưng vì một lý do rất tầm thường nào đó làm cho ông bị chạm tự ái, nên ông không đi nữa. Đây là lời ông Khánh:

- ... Ông Nhu gọi điện thoại qua đây (*tức nước Mỹ, vì lúc đó bà đang ở Mỹ - Ghi chú của người viết*) cho bà Nhu. Người làm thông ngôn cho bà Nhu là bạn học cũ của tôi, làm Đại diện tại Liên Hiệp Quốc, anh Michel Thanh, có vợ Mỹ. Bà Nhu kêu ông (Thanh) đi theo làm thông ngôn. Anh kể hết những chuyện về bà Nhu ở bên này. Vì một chuyện rất nhỏ nhen. Thực ra ông Nhu đồng ý đi rồi. Ông đồng ý qua Tokyo để rước bà Nhu. Bà Nhu từ Mỹ về Tokyo về chuyện riêng của bà. Sửa mặt hay gì đó mình không biết. Ông Nhu nói ông sẽ ra đi.

- Chuyện nhỏ nhen?

- Cái chuyện đó là cái chuyện tự ái. Tự ái của người đàn ông. Thế thôi. Tự ái giữa ông Nhu và bà Nhu. Thực ra ông đã định ra đi rồi, đi để rước bà Nhu. Mà khi ông đã đi ra nước ngoài thì có bao giờ trở lại được nữa đâu.

- Vì tự ái của người đàn ông, ông Nhu không ra nước ngoài?

- Thật ra là từ hồi đảo chánh 11 tháng 11 năm 1960, ông Đỗ Mậu viết lại hơi trật. Ông viết tôi ngồi gác chân lên bàn hoặc tôi đi đái quên gài nút... Dù sao anh hiểu tôi cũng là gentleman chứ (!), đâu phải chuyện quá trời như vậy!

Một chuyện khác cũng được người đời nói tới nhiều và rồi thêm thắt vào, là chuyện bà Nhu làm kinh tài. Có báo ngoại quốc còn viết rằng bà có đồn điền ở Nam Mỹ. Riêng ở trong nước, thời đó đi đến đâu cũng nghe nói cơ sở kinh doanh này, đại công ty nọ là của “Bà Cố Vấn”.

Thậm chí đến cả công ty xe buýt, một số xe tắc-xi, một vài khu nhà kho đông lạnh cho thuê, những cây xăng ở Sài Gòn... cũng là của bà Nhu. Những lời đồn đãi cứ lan rộng mãi, đến nỗi ngày 22 tháng 8 năm 1957, ông Nhu phải cho đăng báo cải chính rằng vợ chồng ông không hề làm kinh tài, không chuyển ngân ra ngoại quốc, và không bao giờ nhận đồ biếu xén... Thế nhưng người mình có câu *“Không có lửa sao có khói”*. Vậy thì khói bốc lên từ đâu? Có lẽ từ rất nhiều chỗ, bất cứ chỗ cao chỗ thấp nào có dính dáng nhiều hay ít đến đảng Cần Lao hoặc các thế lực. Sau đây là một vài thí dụ:

Cây Xăng Bà Nhu

Theo ông Trần Kim Tuyến, vụ này thực ra dính líu đến một ông Đô trưởng già gốc Đốc phủ sứ, và cô nhân tình non của ông, mà cuối cùng bà Nhu mang tiếng oan. Hồi đó, bỗng dưng dân áp-phe bảo nhau đổ xô đi mở cây xăng. Dĩ nhiên, muốn chiếm được một địa điểm để mở cây xăng, họ phải chi một món tiền “lót nền”. Mà địa điểm càng ngon lành hấp dẫn, thì tiền “lót nền” càng nhiều. Họ đồn nhau rằng đây là công ty của bà Cố Vấn đứng đầu. Rồi một hôm, bác sĩ Tuyến nhận được cú điện thoại của ông Đô trưởng Nguyễn Ph. H. nói rằng có một việc “tối khẩn”, cần phải gặp bác sĩ Tuyến ngay. Đó là một chuyện riêng, cần phải trực tiếp trình bày mới được. Ông Tuyến hẹn gặp. Khi vừa đặt chân vào văn phòng ông Tuyến, ông Nguyễn Ph. H. meo máo nói: *“Ông ơi, giúp tôi! Chắc phen này tôi chết mất!”* Bác sĩ Tuyến ngạc nhiên, không hiểu sao ông Đô trưởng này mọi khi vẫn cư xử đàng hoàng bình tĩnh lắm mà lần này có vẻ hốt hoảng như vậy. Sau khi ngồi một

lát lấy lại bình tĩnh, ông Đô trưởng mới tâm sự:

- Tôi có con “mèo”, coi như vợ bé. Tên nó là Bạch Y. Tôi giải quyết vấn đề gia đình, cho nó có một chỗ dựa mà sống, nên cho nó một địa điểm mở một cây xăng. Ai dè nó đi tới đâu cũng bán danh nghĩa, lấy tiền của người ta. Nó bảo sẽ dành địa điểm cây xăng cho người ta, rồi lấy tiền. Nó dám nói nó làm chuyện đó cho Bà Cố Vấn. Nếu chuyện này đến tai ông bà Cố Vấn thì chắc tôi mất đầu!

Và ông Đô trưởng phải cầu cứu với bác sĩ Tuyến, nhờ ông lấy danh nghĩa Sở NCCT/PTT, ra lệnh cho Bạch Y. vào Sở ông, dùng lời lẽ dạm dọa để dẫn mặt, cho cô này sợ mà đừng gây tai tiếng nữa.

Bà Nhu Buôn Bột Ngọt

Có lần, bỗng dung trong giới kinh doanh người Hoa ở Chợ Lớn, người ta đồn rằng bà Nhu dính líu vào chuyện buôn bán bột ngọt, và còn cho bộ hạ lừa người ta. Đầu dây mối nhợ chính là do mấy bà vợ của các ông cao cấp trong chính phủ và là đàn em của bà Nhu trong Phong Trào Phụ nữ Liên đới. Một hôm BS Dương Thị Hạnh (*chị ruột của bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, hiện giờ ở Paris*), tới chơi nhà ông Tuyến và nói với ông:

- Nay anh, bà Nhu buôn bán bột ngọt độc quyền trong Chợ Lớn. Bà ấy lừa người ta, cung cấp toàn bột giả, và đang bị người ta đồn âm lên kia kia.

Ông Tuyến lấy làm lạ, cho người đi điều tra. Thì ra, một số bà là tay chân bộ hạ của bà Nhu đã làm chuyện này. Đó là các bà Kiều Công C., Trần Chánh Th. và các bà dùng địa chỉ nhà bà Kiều Công C. làm nơi liên lạc, Không hiểu vì sao các bà làm ăn không đúng đắn, lừa bịp người ta, cung cấp

bột ngọt giả. Bị các ông Ba Tàu Chợ Lớn kêu réo khiêu nại quá, ban đầu các bà con úp úp mở mở. Về sau bị họ đòi gắt quá, các bà bảo rằng đó là công việc làm ăn của Bà Cố Vấn - để dọa cho họ im miệng đi. Chẳng ngờ trong số những người bị lừa, có người quen bà Dương Thị Hạnh. Do đó bà đem chuyện này nói với ông Tuyến, thành ra câu chuyện bịp bợm bị đổ bể.

Đất Của Bà Cố Vấn

Ở gần Thị Nghè, chỗ khoảng xa lộ nối vào cầu Phan Thanh Giản, có một khu đất chừng mấy mẫu không biết của ai làm chủ. Chắc là chủ đất muốn lấp đầy để xây cất, nên cho đổ rác bừa bãi tại đó, khiến gây ra mùi hôi, thối và ruồi nhặng chuột bọ sinh sản ào ạt. Nhưng dân chúng cư ngụ xung quanh vẫn không có phản ứng gì cả. Một hôm ông Hoàng Bá Vinh hỏi mấy người dân ở quanh đó sao lại để cho người ta đổ rác làm mất vệ sinh như vậy. Họ bảo rằng “*đó là đất của Bà Cố Vấn*”, nên không ai dám hé miệng kêu than.

Xe Tắc Xi Của Bà Nhu

Cũng có khi, lời đồn đãi rằng “Bà Cố Vấn” làm chủ cơ Sở này, cơ sở nọ, không phải được tung ra để hù dọa đối thủ, mà là để hại đối thủ, cho hấn vào tù! Ví dụ: có một phe bỏ vốn trong giới chủ nhân xe tắc-xi làm ăn ở Sài Gòn, vì cạnh tranh với một phe khác, đã tung ra tin bảo rằng người bỏ vốn cho phe kia là bà Nhu. Sau đó, họ cho người sang tai để tin đồn này đến ông Tuyến. Mục đích là định dùng bàn tay ông Nhu ông Tuyến giết chết phe đối thủ của họ. Vì họ nghĩ rằng khi nghe tin đồn kia, hấn ông Nhu

phải nổi giận, ra lệnh cho ông Tuyến bỏ tù đám chủ nhân tắc-xi bị coi là người của bà Cố Vấn. May nhờ ông Tuyến khéo léo điều tra, nên biết là họ bị vu oan.

Mấy thí dụ trên đây cho thấy thiên hạ đã lợi dụng danh nghĩa “Bà Cố Vấn” để làm ăn phi pháp như thế nào. May mà những vụ này dính dáng đến mấy nhân vật quá gần với gia đình bà Nhu, lại có phương tiện tìm hiểu hư thực, nên mới được sáng tỏ. Còn không biết bao nhiêu trường hợp khác, xảy ra thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, mà chính phủ không thể biết. Mà có biết cũng không dễ gì mỗi lúc lại lên tiếng thanh minh. Cho nên họ thà cứ để mặc cho qua. Miết rồi những lời đồn đãi lúc đầu có vẻ rất vô lý, nhưng nghe mãi rồi người ta đâm ra tin.

Có lẽ người ta có thể tìm thấy ở bà Nhu nhiều lỗi lầm: kiêu căng, tự tôn, nói năng bừa bãi thiếu thận trọng, xác xược khi phê bình về tôn giáo của người khác, kiến thức về chính trị nông cạn mà cứ thích can thiệp vào chính trị, v.v. Tất cả những lầm lỗi đó góp phần xô đổ chế độ do chồng và anh chồng bà tạo dựng lên. Nhưng về những lời đồn đãi bà làm kinh tài, có lẽ cần xét lại cho công bằng.

Những người gần cận với gia đình bà Nhu bảo rằng bà không biết giá trị thực của tiền bạc, thì làm sao bà đủ khả năng làm kinh tài, hay có đầu óc kinh tài. Chẳng biết về sau này ra sao, chú hồi mới dọn vô ở trong Dinh Độc Lập, bà Nhu cứ tưởng cái vé xi-nê chỉ đáng mấy cắc (hào) bạc. Ông Tôn Thất Thiết phải than với ông Trần Kim Tuyến:

- Mỗi ngày, bà Cố Vấn đưa có hai chục đồng tiền chợ thế này thì sao đủ cho ông ấy tắm bồ để có sức làm việc!

Đó là số tiền chợ bà Nhu đưa để Sở Nội dịch mua đồ ăn hàng ngày cho gia đình bà. Không phải bà keo kiệt đưa

ít tiền, mà vì bà không hiểu giá trị đồng tiền, tưởng rằng 20 đồng là nhiều lắm rồi. Vì ông Nhu không giữ một chức vụ chính thức nào trong chính phủ nên không ăn lương. Nhưng ông Tổng thống mỗi tháng đều có trích ra từ quỹ đen, trợ cấp cho gia đình ông Nhu một khoản tiền chi tiêu, ngoài lương dân biểu của cả hai ông bà. Còn về quỹ mật để chi dùng vào những việc của chính phủ mà ông Nhu trách nhiệm, ông có quyền dùng tùy ý, không phải chứng minh với ông Tổng thống.

Nếu bà Nhu làm kinh tài và có cửa chìm của nổi, có trương mục ở ngân hàng ngoại quốc, tất bà chẳng thêm tốn hơi nài nỉ ông Hoàng Bá Vinh cho đổi 10 ngàn đô la khi bà xuất ngoại. Trong lần bà Nhu xuất ngoại “giải độc” trước khi xảy ra cuộc đảo chính, bà năn nỉ ông Hoàng Bá Vinh (Hội kế viên Quốc hội), xin đổi 10 ngàn đô-la. Nhưng ông Vinh bảo theo nguyên tắc, mỗi ngày được đổi 40 đô-la. Bà Nhu đi 3 tháng, đổi được 3600 đô la hối suất song hành là 7200 đô-la. Đó là số ngoại tệ tối đa mà ông Vinh có thể để cho bà đổi. Nếu bà muốn nhiều hơn nữa, thì sang hỏi Tổng Giám đốc Hối đoái xem có cách nào không. Giả sử bà Nhu có trương mục ngân hàng chỉ bằng 1/10 của bà Imelda Marcos (*phu nhân Tổng thống Philippines, Ferdinand Marcos, đã bị lật đổ*) thì liệu bà có cần năn nỉ ông Vinh không? Ngoài ra, nghe nói rằng những lần xuất ngoại trước, khi về nước, mỗi lần còn để dành được chừng một ngàn đô-la (vì được các bà đàn em thấp tùng bao chi xài), bà Nhu tỏ vẻ thích thú lắm.

Sau cuộc đảo chính, bà ở lại ngoại quốc. Năm 1964, khi linh mục Toán thuộc dòng Chúa Cứu Thế sang Pháp, bà gặp và hỏi cha Toán xem có biết chồng bà có tiền không, và nếu có thì để ở đâu:

- Cha có biết nhà tôi để tiền ở đâu hay gửi ai không? Ông ấy là người làm chính trị, chẳng lẽ ông ấy không nghĩ tới chuyện cất tiền để có khi cần dùng tới như “trường kỳ kháng chiến” hay sao?

Cha Toán trả lời:

- Bà mà còn không biết thì làm sao tôi biết được.

[Sở dĩ bà Nhu hỏi linh mục Toán như vậy, vì ông là người rất thân với Tổng thống Diệm, trước kia hay vào Dinh, có khi làm lễ và ở lại ăn cơm với ông Diệm, ông bà Nhu. Ông Diệm đã cho Võ Văn Hải đem tiền đến gửi trong phòng cha Toán - Sẽ nói chuyện này ở đoạn khác.]

Theo cha Toán, nếu ông Nhu cất tiền ở đâu thì bà Nhu phải là người đầu tiên được biết chứ. Có một vài người tự coi là biết rõ chuyện, tiết lộ rằng có thể ông Nhu có tiền và chỉ có một người biết, đó là Bộ trưởng Phủ Tổng thống Nguyễn Đình Thuần, một người rất thân với chế độ và rất có thể lỵc. Tuy nhiên, không chắc điều này đúng. Vì một người như ông Nhu, nếu có tiền thì cần chi phải gửi cho người khác giữ, hoặc tiết lộ cho người khác biết. Ngoài ra cũng có ý kiến cho rằng ông Nhu không hoàn toàn tin tưởng ông Nguyễn Đình Thuần. Như vậy thì không thể nào có việc ông Nhu gửi tiền hay tiết lộ cho ông Thuần biết chuyện tiền bạc.

Hơn nữa, có thể xét mức sống của mẹ con bà Nhu ở ngoại quốc sau ngày đảo chính, cũng đoán được là bà có tiền hay không. Nghe nói hồi đầu, mẹ con bà ở nhờ nhà của Tổng giám mục Ngô Đình Thục ở Roma. Về sau (theo lời bà Ngô Đình Luyện), vì được ông Thục cho tiền, nên bà Nhu mới mua được một căn nhà thuộc khu vực Suffren của Paris.

Tài Sản Nhà Ngô

Về chuyện tài sản của anh em họ Ngô, cũng có rất nhiều đồn đãi. Sau khi anh em ông Diệm chết, những người cầm quyền sau đó đã ra lệnh tịch thu tất cả tài sản của họ rồi. Tuy nhiên, những thứ được gọi là tài sản của họ Ngô hình như không thấy đứng tên ai trong sổ anh em ông Diệm, ngoại trừ trường hợp TGM Ngô Đình Thục. Tất cả những tài sản thuộc về ông Thục đều dưới danh nghĩa của địa phận Vĩnh Long mà ông tự coi là người đại diện nên đứng tên thay. Tài sản trong nước thì ai cũng biết cả rồi, vì báo chí hồi đó đã nêu rõ. Riêng tài sản của ông ở ngoại quốc, nghe nói trước kia ông có nhờ một ông cha thuộc Tòa Thánh La Mã mua giùm một thửa đất ở Roma để xây cất một villa. Sau này ông ở đó cùng với mẹ con bà Nhu. Theo bà Ngô Đình Luyện, về sau có một người Pháp thuộc dòng quý tộc, rất mộ đạo, đã biếu TGM Thục số tiền 500 ngàn quan, tương đương với 50 triệu đồng quan cũ. Ông Thục cho bà Nhu tiền để mua một căn nhà ở khu Suffren, gần tháp Eiffel, Paris. Sau này bà Nhu dành dụm mua thêm được một căn nữa, cho thuê cả hai, chỉ giữ lại một phòng nhỏ dưới hầm lấy chỗ ở tạm mỗi khi bà từ Roma về Paris.

Người được cho là đã dùng quyền lực để cướp đoạt tài sản người khác, là ông Ngô Đình Cẩn, cũng không hề có tài sản hay trương mục ở ngoại quốc. Mà ông ta cũng chẳng trực tiếp đứng tên một tài sản nào cả (?). Tuy vậy những người bị coi là làm kinh tài cho ông Cẩn, hay cho họ Ngô, như Nguyễn Cao Thắng, Nguyễn Văn Bửu, thì rất giàu. Nhưng họ có thực sự làm kinh tài cho nhà Ngô, hay chỉ mượn danh nghĩa này để làm giàu riêng, còn phần chia

cho họ Ngô được bao nhiêu? Chỉ có một lần, một bí thư của ông Cẩn kể với bác sĩ Tuyến rằng ông Cậu mua tàu bè kinh tài, và hình như cũng có ý định là nếu cần thì khi hữu sự, dùng làm phương tiện thoát thân ra ngoại quốc. Còn chuyện ông Cẩn tích trữ vàng trong nhà, theo những người biết rõ, là để dùng vào mục đích chống Cộng sản. Trong nhà ông lúc nào cũng có hai ba cái lò thổi vàng, để thợ đánh thành đồ nữ trang như bông đeo tai, nhẫn. Tất cả những thứ này đều làm theo kiểu miền Bắc, để phân phát cho các “biệt cách” nhảy dù ra Bắc hoạt động. Họ mang theo những thứ này ra đổi lấy tiền miền Bắc mà sống, và dùng khi hữu sự.

Một người khác trong gia đình là ông Ngô Đình Luyện, làm Đại sứ tại Anh và vùng Bắc Âu, cũng không có tài sản gì đáng kể. Sau khi ông Luyện thôi làm đại sứ, có thể nói rằng gia đình ông sống rất giản dị. Nhà cửa bình thường ở Paris; ông Luyện hay xe dịch bằng chiếc xe đạp, và, với 12 đứa con, nếu đủ khả năng thuê người giúp việc, thì bà Luyện đã không phải tự tay làm lấy hết mọi việc trong nhà. [*Bà Luyện Cả khi mất để lại 4 người con. Bà Hai - vốn là em ruột bà Cả - giúp trông nom đàn con cho chị. Chừng 4-5 năm sau, ông Luyện đề nghị tục huyền với bà. Và họ sinh thêm được 8 người con nữa*] Mãi sau này, khi mấy người con lớn đã thành đạt thì cuộc sống của gia đình bà mới dễ chịu (*khi đó ông Luyện đã mất rồi*).

Tuy nhiên, một điều bất ngờ nhất, là tiết lộ về số tiền của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Nhưng ông không nói là định dùng số tiền đó vào việc gì, mà người được ông tin cậy và gửi tiền cũng không rõ lắm về số tiền đó.

Năm 1995, trong một lần gặp gỡ tại Paris, linh mục

Toán kể với người viết rằng ông chính là người giữ tiền hộ Tổng thống Diệm. Cha Toán trước kia ở dòng Chúa Cứu Thế số 38 đường Kỳ Đồng, Sài Gòn. Cha có mối liên lạc rất chặt chẽ với ông Diệm kể từ khi ông về nước làm Thủ tướng, cho tới ngày ông mất. Chỉ mấy ngày trước khi xảy ra cuộc đảo chính, cha Toán đã làm lễ giải tội cho ông Diệm trong dinh Gia Long. Cha Toán hay vào chơi với ông Diệm và chuyện trò tâm sự, nhưng không biết gì về chính trị cả. Các ông Diệm Nhu cũng chẳng bao giờ nói chuyện chính trị với cha. Có khi ông Diệm cần người nói chuyện, thì cho nhân viên ra đón cha Toán vào phòng ông. Nếu tiện gặp bữa, cha được mời ở lại ăn cơm luôn như người trong gia đình. Sự đối xử này cũng thường được áp dụng với một vài nhân vật thân cận nhất với gia đình nhà Ngô, tỷ như Hoàng Bá Vinh.

Theo cha Toán, có khi Tổng thống Diệm trao cho cha một số tiền nào đó, để nhờ làm một công tác từ thiện. Chẳng hạn như lần ông Diệm đưa cho một số tiền (*khoảng từ 100 tới 300 ngàn - cha không nhớ rõ*) bảo giúp cho tờ báo *Missi* ở vùng Lyon của một ông linh mục tên là Naindenoff.

Riêng trong phòng cha Toán ở dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng, có một số tiền khổng lồ mấy chục triệu mà cha bảo là do ông Võ Văn Hải đem tới cất trong một cái tủ và giữ chìa khóa. Chính cha cũng không bao giờ hỏi xem số tiền đó là bao nhiêu. Theo lời ông Hoàng Bá Vinh, có lần ông đã hỏi cha Toán “*tại sao lại đưa số tiền 40 triệu (bốn chục triệu) đó của ông Diệm cho ông Dương Văn Minh*” sau khi anh em ông Diệm chết, thì cha Toán chỉ trả lời bằng một câu tiếng La Tinh có nghĩa là: cái gì của Caesar thì trả lại cho Caesar (*Reddi Caesari quae sunt Caesaris*).

Chắc là ý ông muốn nói tiền bạc đó không phải của ông. Tiền của ông Diệm gửi là tiền của quốc gia, nay ông Diệm chết rồi, người khác lên thay thì trả lại cho người đó, cũng như trả lại cho quốc gia. Nhưng vấn đề là số tiền đó có trở về công quỹ của quốc gia không, hay lại lọt vào túi của một hay những cá nhân nào đó? Họ là ai? Có lần người viết gắng hỏi cha Toán, thì ông cho biết rằng số tiền đó khoảng 20 hay 30 triệu gì đó do ông Võ Văn Hải đem bỏ vào cái tủ trong phòng cha, rồi khóa lại. Sau đảo chính, ông Võ Văn Hải đưa mấy người (*cha bảo trong đó không có ông Dương Văn Minh*) tới, rồi ông Hải mở khóa cho mấy ông kia lấy tiền đi (*trong mấy ông không có ông DVM, không có nghĩa là ông Minh không biết. Có thể mấy ông này do ông Minh sai tới?*). Phải chăng sau khi “mấy ông” này lấy tiền chia nhau, rồi cho rằng có thể còn có nữa mà cha Toán biết và giấu; nên họ lùnh kiếm cha Toán. Hoặc có thể họ lấy tiền chia nhau rồi muốn bịt miệng nhân chứng nên tìm cách bắt cha Toán để bỏ tù hay thủ tiêu? Nhưng may mắn, ông linh mục biết được, nên trốn sang Cẩm Bốt, rồi sang Pháp luôn hồi tháng 4 năm 1964.

Tổng thống Diệm giấu số tiền đó để làm gì?

Đây là điều còn bí ẩn. Ông Diệm vốn dĩ không biết gì về chuyện tiền bạc. Mọi sự chi tiêu liên hệ đến Tổng thống, đều do tay ông Võ Văn Hải lo liệu, rồi ghi vào sổ. Ông Diệm cũng không biết giá trị đích thực của đồng bạc. Cho nên vào những dịp Tết khi ông về Huế, ông lì xì cho các cháu mỗi người mấy đồng bạc mà ông tưởng đã là nhiều rồi. Hồi mới về nước làm Thủ tướng, có lần ông thả bộ ra phía cổng Dinh vào lúc xế chiều, rồi dừng lại hỏi chuyện

người lính gác. Ông hỏi anh ta đứng gác suốt ngày như thế có mệt mệt không. Rồi ông tỏ vẻ thương hại, ông móc túi cho người lính *một đồng* bảo để đến tối anh ta đưa vợ con đi xem xi-nê!

Theo ông Cao Xuân Vũ tiết lộ, Tổng thống Diệm có ý định sau khi hết hoạt động chính trị, sẽ về Đà Lạt cho xây một thư viện để ông đọc sách. Nhưng sau đó ông lại đổi ý kiến, và muốn nhờ cha Toán kiếm cho một miếng đất ở Gò Vấp để xây một Cô Nhi Viện và về đó luôn. Rồi cuối cùng ông lại bảo *“Thôi, vào một dòng tu mà ở là tiện nhất”*. Phần linh mục Toán nói rằng có hỏi thấy cha mua đất ở cạnh xa lộ Biên Hòa - chỗ Ngã ba Tân Vạn, khu vực được gọi là “Đồi Bác sĩ Tín” - Tổng thống Diệm cho biết ông cũng muốn có một lô đất đó. Điều đáng tiếc là ông Võ Văn Hải, người biết rõ số tiền bao nhiêu, Tổng thống Diệm định cất giấu để làm gì, dùng vào việc gì, và sau đảo chính những ông nào đã đến lấy đi, thì nay đã ra người Thiên cổ rồi. Nên sự thật vẫn còn nằm trong bóng tối.



Tham vọng của Ngô Đình Nhu?

Vào thời gian gần đi tới cuộc đảo chính 1 tháng 1 năm 1963, thiên hạ bàn tán rất nhiều về sự thể khả dĩ ông Nhu làm một cuộc đảo chính để lên cầm quyền thay ông anh. Người ta bảo sở dĩ ông Nhu làm như vậy, vì bị bà vợ thúc đẩy quá! Người ta cũng đồn rằng ở một vài nơi công sở, ảnh của “Ngô chí sĩ đã bị hạ và thay bằng ảnh “Ngô Cố Vấn”. Nhưng có lẽ tất cả những lời đồn này đều vô căn cứ.

Theo ông Cao Xuân Vỹ là người gần gũi ông Nhu nhất, thì ông Nhu không có tham vọng chính trị. Ngay từ năm 1961, ông Nhu đã có vẻ bị khủng hoảng. Ông biết ý định người Mỹ muốn gạt vợ chồng ông ra khỏi chính quyền. Có lẽ ông bị giằng co giữa một bên là trách nhiệm đối với ông anh làm Tổng thống, cộng với tham vọng của người vợ, và một bên là ý muốn được sống theo sở thích của mình. Ông thừa biết rằng nếu thiếu ông, ông Diệm sẽ không thể xoay trở được. Ông Diệm phải dựa dẫm quá nhiều vào ông. Càng trong những năm về sau này, trách nhiệm đổ lên vai ông càng nặng. Kể từ khoảng tháng 7 năm 1963 thì một người nữa gần như phải gánh hầu hết trách nhiệm trong Phủ Tổng thống, đó là ông Nguyễn Đình Thuần Vì ông

Thuần giỏi công việc, thấu triệt mọi chuyện trong chính phủ, nên chuyện gì Tổng thống Diệm cũng cho gọi ông và đổ hết công việc lên đầu ông. Riêng ông Nhu thì từ lâu rồi, đã là một thứ Thủ tướng không chính thức. Thường thường những vấn đề quan trọng, ông Diệm đều hỏi ý kiến ông Nhu. Nhân viên lên trình việc, ông Tổng thống thường hỏi rằng “*đã trình ông Cố Vấn chưa?*”. Nếu câu trả lời là “*Rồi*” thì ông cứ nhắm mắt ký, ít khi thắc mắc. Cho nên ông Nhu lắm khi bực quá, nói với ông Cao Xuân Vỹ:

- Moa đâu phải làm nghề đọc hồ sơ chính phủ, đâu phải làm nghề cạo giấy!

Đó là vì các Bộ trưởng bất tài, vô trách nhiệm. Họ sợ đưa lên một ý kiến, một đề nghị thì bị vặn hỏi, không trả lời cho trôi chảy được, mà lỡ làm không nên chuyện lại bị khiển trách, nên họ đùn việc cho ông Nhu. Cái gì cũng chờ ý kiến, chỉ thị từ văn phòng Tổng thống hay văn phòng Cố vấn mà làm theo.

Chính vì mệt mỏi tinh thần quá, nên ông Nhu mượn có đi săn để vô rừng ngồi một mình cho đầu óc được thanh thoi, và có thời giờ riêng tư để suy nghĩ. Có lần trong một dịp đi săn, ông tâm sự với ông Cao Xuân Vỹ:

- Nghề của moa đâu phải làm việc này. Điền cả đầu. Moa chỉ muốn làm giáo sư. Dạy Sixième thôi (*năm thứ nhất Trung học*). Dạy La Tinh. Chờ tới sau nhiệm kỳ của ông Tổng thống, moa sẽ lên Đà Lạt dạy Yersin. Không dạy cao, chỉ dạy Sixième thôi.

Trong khi đó, ông Hoàng Bá Vinh cho biết rằng vào giai đoạn cuộc khủng hoảng Phật giáo lên tới cao độ và người Mỹ gây nhiều áp lực, ông Nhu có tâm sự với ông Vinh như sau:

- Người Mỹ muốn tôi đi. Tôi sẽ đi. Nhưng cho nhà tôi đi trước, rồi tôi sẽ đi sau. Nhưng tôi đi chắc độ 5-6 tháng tôi về. Về nhưng tôi không dây dưa vào trong chính phủ. Tôi đi rồi, khi về tôi hoạt động trong dân chúng. Tôi chỉ cần nắm dân chúng. Sợ rằng lúc đó họ còn khó chịu hơn nữa!

Như thế, phải chăng ông Nhu thực sự không có tham vọng chính trị, và đã định ra đi? Vì theo cựu tướng Nguyễn Khánh, ông Nhu định sang Tokyo gặp vợ, nhưng sau cú điện thoại sang Mỹ nói chuyện với bà Nhu, ông bị chạm tự ái vì chuyện gì đó, nên không đi nữa. Hoặc có thể một phần vì lúc đó ông Diệm không muốn cho ông đi chăng? Ông Diệm vốn dĩ phải dựa dẫm rất nhiều vào ông em Cố Vấn. Trong lúc bình thường ông đã cần tới ý kiến của ông Nhu trong nhiều lãnh vực, hướng hồ vào giai đoạn dầu sôi lửa bỏng của cuối năm 1963. Bất cứ việc gì do cấp dưới trình lên, ông Tổng thống điều thường hỏi “*đã trình ông Cố Vấn chưa?*”, nếu họ đáp “*đã*” thì ông cứ theo ý kiến ông Nhu chẳng cần hỏi han gì. Nếu đáp là “*chưa*” thì ông nhăn mặt, khó chịu. Thậm chí đến cái diễn văn cũng không qua khỏi tay ông Nhu. Chẳng hạn như lần ông Nhu đem phái đoàn đi Maroc mừng kỷ niệm lễ đăng quang của quốc vương xứ này, nhân tiện đáp lễ việc Quốc vương đã sang dự lễ Quốc khánh của Việt Nam trong năm trước, và trên đường có ghé Pháp theo lời mời của Tổng thống Pháp De Gaulle (năm 1962). Ở nhà, Tổng thống Diệm cần một bài diễn văn. Ông Bộ trưởng Trương C.C. viết, bị ông Diệm gạch đi gần hết (!). Rồi ông cho đánh điện ngay sang Pháp, gọi ông Nhu về để chỉ viết lại bài diễn văn! Dĩ nhiên, ông Nhu không về được. Nhưng phải viết một bài, bắt ông Cao Xuân Vỹ đem về, ông Diệm mới chịu. Ông Nhu cần nhân

mãi: “*Một bài diễn văn thì ai chả viết được mà phải tôi viết!*” Ấy thế mà sự thật là như vậy. Đám bấy tôi hỏi đó chỉ có mỗi một thứ tài, đó là tài nịnh bợ luồn cúi. Chính ông Bộ trưởng Trương C.C. đã lớn tiếng hộ hào đại khái thế này: “*Là trí thức phải dẫn thân, phải sẵn sàng. Nếu Tổng thống hay ông Cố vấn bảo tôi có cái cầu tiêu, tôi cũng cố gắng cọ sạch như có mặt của tôi vậy!*”

Còn ông Quách Tòng Đức cho biết:

- Tôi thấy khi có vụ Phật giáo rồi Cụ Diệm buồn. Tôi đoán thấy ông hơi chán nản. Phật giáo làm quá rồi, ông không muốn làm việc nữa. Một số công việc tôi trình lên, ông nói đưa sang cho ông Nhu. Tôi không thấy ông Nhu có tham vọng thay ông Diệm. Không thấy gì.

[*Chú thích lần tái bản: Xin xem phần phỏng vấn ông Lê Châu Lộc để biết những dự tính của hai ông Diệm-Nhu sau khi rời khỏi chính trường*]



Về anh em ông Ngô Đình Diệm

Tìm hiểu về cá tính của anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm, là làm công việc rất khó khăn. Chỉ những ai có nhiều dịp tiếp xúc gần gũi họ nhất, hay bà con trong gia tộc, mới biết được phần nào tính tình và thói quen của từng người trong số anh em nhà Ngô. Người ngoài có lẽ khó đi đến được kết luận dứt khoát.

Ông anh lớn nhất còn lại trong gia đình vốn là người lãnh đạo cao cấp nhất trong hàng giáo phẩm Thiên Chúa giáo La Mã tại miền Nam, tức Tổng giám mục Ngô Đình Thục, đã nổi tiếng về những hoạt động kinh tài, mà việc làm gây nhiều tai tiếng nhất trong lãnh vực này của ông là khai thác gỗ. Có lẽ trong số anh em nhà Ngô, ông là người đứng tên nhiều tài sản nhất, nhân danh giáo phận Vĩnh Long. Có dư luận cho rằng, nếu ta tin được rằng ông là người tu hành nên không còn tham vọng vật chất, thì phải nghĩ rằng ông là người tự tôn, khi tự đồng hóa mình với giáo hội. Hay ít nhất với giáo phận Vĩnh Long là nơi ông trách nhiệm nhiều năm. Mà ông lại có nhiều khả năng sáng kiến trong lãnh vực kinh tài. Phần nhiều những tài sản do ông dùng uy thế của mình tạo dựng nên, đều đứng

tên ông hết. Từ Viện Đại học Đà Lạt tới nhà sách Xuân Thu trên đường Tự Do Sài Gòn, thương xá Tax, nhiều tòa nhà đồ sộ cho thuê, trong đó có một buyn-đinh nằm trên đường Nguyễn Huệ. Chẳng những có nhiều tài sản trong nước, ông còn có tài sản ở ngoại quốc. Trong giáo hội cũng như trong gia tộc, tiếng nói của ông bao giờ cũng mang tính cách quyết định. Chẳng thế mà một người cháu kêu ông bằng cậu, phải đưa ra nhận xét:

- Đức cha đầu óc quan liêu lắm. Ông lấy thế là anh của Tổng thống, lấn át ý kiến của người khác, kể cả người trong nhà. Những người khác có ý kiến, nhưng Đức cha Thục bao giờ cũng thường dùng ý mình lấn át ý người khác, lấy quyền huynh trưởng trong nhà... Những chuyện ở địa phương ông Nhu ông Diệm không lường được, không đề phòng được.

Còn những người rất thân với chế độ và thường có dịp gần gũi gia đình ông Diệm bảo rằng TGM Thục tỏ ra là người độc tôn và cũng hay nổi trận lôi đình. Trong mối tương quan với Phật giáo, có lẽ cũng chính TGM Thục là người nhìn tôn giáo này với con mắt khát khe nhất.

Trái lại, một người trong gia đình nhà Ngô gần gũi và có sự giao thiệp tốt đẹp nhất với Phật giáo là ông Ngô Đình Cẩn. Cái nhân hiệu “*Cổ Vấn Chi Đạo*” chắc chắn do đám bảy tôi hèn hạ và nịnh bợ của ông bày ra cho ông. Những hành động hống hách và tàn bạo mà người ta đồn đãi xảy ra ở miền Trung, hẳn là do đám bộ hạ của ông gây ra, hoặc mớm ý kiến cho ông. Ông Cẩn có lối hành xử của một tay hảo hán nơi thôn dã. Một đặc tính của ông là khéo dùng người, theo cái nghĩa *dùng đúng việc*. Một điểm nữa là ông chịu khó tìm người, tạm gọi là “tìm nhân tài”. Hễ nghe nói

về một người nào đó có khả năng về một lĩnh vực nào đó, là ông cho nhân tới gặp. Và ông cũng đãi ngộ họ một cách hào phóng, xứng đáng, chứ không hà tiện như ông anh Tổng thống của ông. Một lần, ông nói với Hoàng Bá Vinh:

- Người ta bảo họ Ngô bạc. Nhưng tôi không bạc. Thấy ra đây với tôi. Thấy muốn gì cũng có, Quyền chức hay tiền bạc, tôi có đủ cho thấy.

Cũng nghe nói, có những lần ông đang tiếp chuyện những người mà ông quý, bọn tướng tá nịnh thần tới xin gặp, ông để cho ngồi chờ cả nửa ngày không thèm hỏi tới. Ông Cần có lối sống bình dị. Ngoài thói quen nhai trầu, hút thuốc rê, ông cũng uống rượu thuốc mỗi ngày.

Hình như khi uống rượu vào rồi, có lúc ông cũng chửi bới bọn bầy tôi. Cũng nghe nói rằng ông không ưa bà Nhu, nên thường chỉ trích bà lúc vắng mặt. Nhưng khi gặp bà chị dâu, ông vẫn phải một phép. Vì nền giáo dục gia đình như vậy. Có lần bà Nhu ra Huế nói chuyện về Phụ Nữ Liên Đới, ông Cần phải thân tới ngồi nghe, tuy rằng ông không phải người trong Phong trào và thường nhật vẫn tỏ ra khinh miệt cả Phong trào này lẫn người lãnh đạo nó. Ấy là chưa kể cái chức vị không chính thức của ông là “Lãnh Chúa miền Trung”.

Người mang nhiều bí ẩn nhất trong số anh em họ Ngô là ông Nhu. Chính những người thân cận nhất với ông như ông Cao Xuân Vỹ, cũng bảo rằng ông Nhu rất kín đáo. Lắm khi người ta không hiểu ông nghĩ gì, tính toán những gì. Những người ghét ông thường đưa ra hình ảnh một con người hiểm độc, mưu lược, đầy thủ đoạn, sẵn sàng thẳng tay triệt hạ đối thủ. Nhưng các ông Cao Xuân Vỹ và Trần Kim Tuyến bảo rằng ông Nhu là người trí thức, luôn luôn

giữ tư cách và lối xử sự của một người trí thức, và ông là người có đầu óc phóng khoáng nhất trong số anh em nhà ông. Ông Nhu luôn luôn chủ trương tôn giáo là tôn giáo, chính trị là chính trị, không nên để cho tôn giáo ảnh hưởng đến chính trị, dù là tôn giáo nào. Trong lần bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ 2, ở một quận trong đô thành, ông Diệm chỉ được có 60% số phiếu. Quận trưởng sợ quá, báo cáo lên Đô trưởng. Đô trưởng nói với ông Tuyền. Ông Tuyền vào trình kết quả với ông Nhu và xin ông cho quyết định phải làm gì, vì Đô trưởng và Quận trưởng sợ có tội đã để cho kết quả thấp như vậy. Ông Nhu cười và trả lời bằng tiếng Pháp rằng *đó là kết quả lý tưởng nhất*.

Tuy nhiên, cũng giống như mấy người anh em của ông, ông Nhu rất nặng óc “tự quyền” - nghĩa là rất bảo vệ quyền thế của anh em mình, hoặc bảo vệ quyền cho ông anh Tổng thống. Họ không muốn cho ai “nổi” hơn họ. Khoảng năm 1957-58, ông Bùi Văn Thịnh làm Tổng trưởng Nội vụ, dựa vào thế lực của Phong trào Tranh thủ Tự do, đi đâu cũng có tiền hô hậu ủng. Chẳng những thế, dám chạy cò lại đề cao ông quá đáng, rồi báo chí nhắc nhở đến ông ta như một nhân vật quan trọng. Bởi vậy có vài lần ông Nhu nói về ông Bùi Văn Thịnh là “*muốn làm to rồi?*”. Không lâu sau đó, ông Thịnh mất chức. Tới khoảng thời gian các chính khách bị bắt bớ vì dính líu tới cuộc đảo chính 11 tháng 11 năm 1960, bác sĩ Tuyền tìm cách gỡ cho hầu hết những người xét ra không có tội gì nặng hay tội không rõ rệt, được thả về. Duy có hai ông Lê Ngọc Chấn và Trần Văn Tuyên, mỗi lần ông Tuyền đề cập đến, đều bị ông Nhu gạt đi. Về sau ông Tuyền tìm hiểu và đi tới kết luận: Ông Tuyền có những lần hơi “đại ngôn”, làm cho người ta tưởng ông

có ảnh hưởng lớn lắm, chẳng hạn ông nói: “*Bọn Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, tôi nói họ nghe mà!*”. Cho nên có thể những chuyện này đến tai ông Nhu, ông đem lòng đố kỵ chẳng (?). Trường hợp ông Lê Ngọc Chấn, thì vào thời gian ông Diệm mới về nước làm Thủ tướng, đặt ông Chấn làm Tổng trưởng Quốc phòng. Nhưng đến khi xảy ra vụ va chạm giữa Thủ tướng Diệm và tướng Hinh, ông Chấn lại tỏ thái độ thụ động, hoặc hơi ngả về phía tướng Hinh. Cho nên có thể anh em ông Diệm vẫn để tâm chuyện này. Ngay như Trần Kim Tuyến, hồi cuối năm 1962, khi thuyết trình về Ấp chiến lược trên suối Lồ Ô, vì quá hăng say mà bảo rằng “*dân trong ấp nếu bị Việt cộng về lừa đi biểu tình bắt họ đi đảo Ngô Đình Diệm thì cú hơ, chính phủ biết rõ, không bắt tội đâu*”. Rồi ông Nhu cũng nói “*Bộ nó muốn làm Tổng thống à? Sao nghe nói nó đi đảo cả Tổng thống?*”.

Có lẽ ông Lê Quang Luật là người sáng suốt nhất, đã nhìn thấy rõ được cái tính tự quyền của anh em ông Diệm. Cho nên ngay từ khi còn hoạt động trong Phong trào ủng hộ Ngô Đình Diệm hồi ở Phát Diệm, ông Luật đã nói với ông Nhu Phong rằng **anh em nhà ấy họ chỉ nghĩ tới họ trước**. (Năm 1996, ông Nhu Phong đã kể lại với người viết như vậy).

Riêng ông Ngô Đình Diệm, chắc không ai dám phủ nhận đạo đức của ông. Ông Diệm sống như một nhà tu hành, không có tham vọng vật chất. Lòng yêu nước của ông cũng rõ ràng, tuy ông quan niệm công việc lo cho dân cho nước theo kiểu một ông quan thời phong kiến. Nghĩa là ông là “*cha mẹ dân*”. Ông tự tin vào lương tâm trong sáng của mình, và ông nghĩ ông có quyền bắt dân phải nghe theo mệnh lệnh của ông. Ông không theo kịp

thời thế, không bắt kịp lối sinh hoạt chính trị thời đại mới, và có vẻ không hiểu nguyện vọng của dân để đáp ứng cho thỏa đáng, mà chỉ ban phát hạnh phúc cho họ theo ý của ông.

Vì quá tự tin, thành ra tự tôn, đưa đến sự xem thường dân chúng. Chẳng những chỉ xem thường dân chúng, mà ngay cả những người hợp tác với ông Diệm, cũng bị ông xem thường. Cứ xét ngay cách ông xưng hô với họ đủ thấy rõ điều này. Các Bộ trưởng hay tướng lãnh đã quen thân từ xưa mà ông coi như người nhà, ông gọi là *mi*, *anh*. Bình thường, người không thân mà ông hơi nể, thì được gọi là *ông*. Chỉ vài người có bằng cấp cao anh em ông gọi người ta là *thằng*. Tuy là người có Nho học, nhưng ông quên mất câu “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*” cho nên ông cai trị theo quan niệm *ban ơn* cho dân hơn là *phục vụ dân*, vì ông thường đồng hóa ông với một vị vua thời phong kiến. Ngoài tính ưa nghe nịnh hót (điểm này rõ nhất nơi ông Diệm và ông Thực), hình như tất cả anh em nhà Ngô đều có tật “*bất nhất, mâu thuẫn*” chứ không tuyệt đối tuân thủ một nguyên tắc hành xử nào cả. Cùng một tội, nhưng kẻ này chạy tới năn nỉ lay van, nghe bùi tai thì thay trong khi bắt tội kẻ khác. Cùng một vấn đề, lúc này giải quyết một cách, khi khác lại giải quyết cách khác. Có những lúc họ tỏ ra rất tỷ mỉ, biết hết cả những chuyện vụn vặt. Chẳng hạn, một hôm, Tổng thống Diệm nói với Trần Kim Tuyến:

- Cái anh Tam (Nguyễn Tường Tam - Nhất Linh) lằng nhằng (?). Anh Long (Nguyễn Tường Long - Hoàng Đạo) được. Vợ con hẩn ở Sài Gòn. Anh xem có thể thì giúp cho vợ con hẩn.

Như thế tại sao các ông không biết những chuyện khác,

những chuyện đã bị dân chúng kêu réo than vãn, chẳng hạn một số các ông cha di cư ý thể hống hách, bọn người ý thể Cần Lao hay Công giáo hà hiếp dân chúng? Hoặc giả các ông và không biết? Người ta (là ai?) bắt công chức sĩ quan đóng góp một ngày lương để mừng lễ Ngân khánh của Đức cha, và ông Trương Vĩnh Lễ, Chủ tịch Quốc hội đứng ra làm trưởng ban tổ chức mà các ông không biết à? Hay là biết, nhưng coi các chuyện đó là “đúng”? Hay là vì nể Đức cha nên không dám nói? Phải chăng vì quan niệm “*một người làm quan cả họ được nhờ*” (đây lại là một người làm vua! nên mới chia nhau quyền thế và quyền lợi để rồi làm giàu thêm cho ngôn ngữ Việt với cụm từ gia đình trị. Ông Diệm và ông Nhu có học chữ Hán (Ông Cao Xuân Vỹ bảo rằng ông Nhu giỏi chữ Hán) ắt còn lạ gì câu tu-tê-trị-bình. Gia không tề được thì làm sao trị quốc được? Vì không tề gia nên để cho anh em họ hàng can thiệp quá nhiều vào chính trị, nhất là sự lộng hành của một người em dâu ngang ngược xấc láo, khinh người. Cả nước than vãn về sự lộng hành của ông Cẩn ngoài Trung. Nhưng mỗi khi nói đến ông Cẩn, hai ông Diệm Nhu chỉ biết cằn nhằn “*Cái chú Cẩn... Biết gì chính trị... Chỉ làm ầu ...*” Thế thôi! Với ông anh lớn thì hiển nhiên cả ông Diệm lẫn ông Nhu đều không dám ho he phản nản gì. Người ta bảo TGM Thực có tiếng nói rất mạnh trong vấn đề bổ nhiệm nhân sự. Hễ người nào được Đức cha đề nghị với Tổng thống cho ngồi vào chức vụ nào, thì chắc chắn không thể vượt đi đâu được. Ví dụ như sau vụ hai phi công Cử-Quốc ném bom dinh Độc Lập, đại tá Nguyễn Xuân Vinh phải xin đi học ngoại quốc (*một hình thức mất chức*, ông Trần Kim Tuyến đã đề nghị trung tá Nguyễn Cao Kỳ thay thế trong

chức vụ tu lệnh không quân. Ông Diệm đã xiêu lòng, ai dè hôm sau Đức cha đưa tên trung tá Huỳnh Hữu Hiền, lập tức ông Kỳ rút đài!

Riêng với bà Nhu, sự than vãn thực sự có đến tai ông Diệm. Nhưng ông lại bảo “*Bà Nhu có làm chi đâu mà họ phản đối dữ vậy?*” Nghĩa là ông vẫn bênh bà em dâu. Khi bà Nhu đưa ra Luật Gia Đình, chính ông Tổng thống ủng hộ ý kiến, vì ông cho rằng bà Nhu làm như vậy là đúng đạo lý. Đã đành, trên lý thuyết thì cuộc sống gia đình một vợ một chồng vẫn là lý tưởng và hợp đạo lý, nhưng xét trong hoàn cảnh xã hội, văn hóa của Việt Nam thời đó, đem thi hành đạo luật này có phải là hợp thời chưa, và cần thiết chưa? Còn biết bao nhiêu luật lệ từ thời thuộc địa Pháp để lại vẫn chưa thay đổi, sao không làm? Cho nên ông Tổng thống chỉ nhìn một chiều, theo nhõn quan “thầy tu” của ông, và không thấy được những nguyên nhân khiến người ta lên án bà em dâu của ông.

Vốn là người có cá tính mạnh, lớn lên trong một gia đình thả lỏng con cái theo lối sống Tây phương, lại không được học cao, nên bà Nhu không phải là con người sống trong khuôn mẫu của lễ giáo. Đến khi có quyền, bà lại càng sinh ra kiêu mạn, khinh rẻ tất cả. Trước kia ông Nhu còn xem thường bà, coi bà là hạng trẻ con không thèm chấp. Ông thường nói với các cộng sự thân tín “*Elle biết gì! Đừng để ý những chuyện elle nói*”. Có lần ông tâm sự với ông Hoàng Bá Vinh: “*Đừng bao giờ tranh luận với đàn bà*.” Nhưng vì bà Nhu tính búong bình, nên dù ông chồng đã nhường nhịn, không chấp, mà thỉnh thoảng cũng xảy ra rắc rối. Ví dụ như hồi ông Diệm mới về cầm quyền, khi phe Bình Xuyên khiêu khích, bà Nhu cứ nằng nặc đòi đánh.

Ông Nhu phân tích rằng muốn đánh phải có đủ lực lượng. Chưa đủ sức mà gây sự thì chỉ rước lấy thảm bại. Nhưng bà Nhu cứ khẳng khẳng, nên xảy ra va chạm giữa hai ông bà. Rồi bà dùng dùng kêu xích lô bỏ đi. Ông Nhu phải nhờ ông Hoàng Bá Vinh đi tìm về, vì sợ bà đi lạng quạng bị phe Bình Xuyên bắt. Một hôm khác, vào thời gian tướng Nguyễn Văn Hinh đang gây áp lực, tạo khó khăn. Hai ông Diệm-Nhu đang ngồi bàn chuyện quan trọng với Hoàng Bá Vinh, bà Nhu xô cửa vào, miệng bù lu bù loa:

- Tôi đã bảo... trả thằng Hinh về cho Pháp.

Ông Diệm giận quá, xoay người lại, chụp cái gạt tàn thuốc lá trên mặt bàn, dơ lên định ném về phía bà Nhu, vừa nghiến răng vừa nói:

- Đi ra. Đi ra ngay!

Nhưng càng về sau này, xem chừng như bà càng lấn lướt. Mà bà càng ồn ào, ông Nhu ông Diệm càng phải nhẫn nhục chịu đựng không dám làm dữ, vì sợ mang tiếng. Nhất là kể từ sau cuộc đảo chính hụt ngày 11 tháng 11 năm 1960 trong đó bà cương quyết ngăn chặn, không để cho ông Diệm đầu hàng phe đảo chính. Tuy rằng sau đó ông Diệm bằng lòng để cho phe quân đội lập chính phủ, nhưng không có tướng lĩnh nào dám đến họp ở Bộ Ngoại giao theo lời triệu tập của tướng Khánh, nên mọi chuyện vẫn không có gì thay đổi. Song chắc chắn hai ông Diệm-Nhu mang mặc cảm là mình yếu đuối hơn người đàn bà trong tình huống khó khăn.

Rồi lại tiếp đến cuộc oanh tạc của hai ông Cử-Quốc vào dinh Độc Lập, trong đó bà Nhu bị thương nhẹ. Thế là bà trở thành một thứ “anh hùng”, một thứ “tử vì đạo”.

Trong khi bà lấn lướt, tuyên bố bừa bãi và can thiệp

càng ngày càng sâu đậm vào chính quyền thì đám bầy tôi khiếp nhược hầu như không ai dám thẳng thắn phản kháng. Chẳng những thế, họ còn nịnh bợ, lấy lòng bà bằng cách tỏ ra sẵn sàng tuân hành bất cứ mệnh lệnh nào bà ban ra, mặc dù bà chỉ là một dân biểu thường, không nắm giữ một chức vụ nào trong chính phủ. Một thí dụ điển hình là khi bà bắt bèn Thông tin và Việt Tấn xã phải đăng tải bản tuyên bố xác xược của bà với những lời lẽ động chạm đến Phật giáo, do đó phá vỡ kết quả tốt đẹp đã đạt được giữa chính phủ và tôn giáo này. Ông Tổng thống đã ra lệnh không đăng, nhưng vì bà Nhu gọi điện thoại nạt nộ, la lối, rốt cuộc các ông công chức cao cấp của chính phủ vẫn tuân theo lệnh của bà hơn lệnh của ông Tổng thống.

Chính vì lối ăn nói hàm hồ, bất lịch sự mà bà Nhu đã từng gây tai tiếng. Người ta vẫn không thể quên được sự hỗn láo của bà khi bà gọi cuộc tự thiêu của hòa thượng Quảng Đức là một cuộc “*nướng người*” (barbecue), hoặc trong cuộc tranh luận về Dự luật Gia đình tại Quốc hội, bà đuối lý đã bảo đồng viện là “*thật hèn*”, để rồi hôm sau văn phòng của bà phải đưa ra lời đính chính, chữa lại là bà chỉ nói “*thất hèn*”. Những chuyện như vậy xảy ra không ít. Có một lần vào giờ nghỉ tại Quốc hội, bà Nhu ngồi nói chuyện với vài đồng viện khác, trong đó có ông Trần Văn Lắm. Thế mà trong một lúc tranh luận hơi gay go về một vấn đề gì đó, bà bỗng mắng các ông “*Vous êtes des imbéciles!*” (đồ ngu!)

[**Ghi thêm lần tái bản:** Cụ Võ Như Nguyễn một người phò tá trung thành với các ông Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Diệm, kể rằng khi ông Nguyễn (hồi đó còn trẻ) chưa bỏ Quốc hội, hồi còn làm Chủ tịch Ủy ban Nội vụ Quốc hội, có lần bà Nhu có

chuyện chi gấp, xổng xộc đến Quốc hội gọi “Anh Nguyễn! Anh Nguyễn có đó không? Ra tôi nhờ...” Mấy ông trong Quốc hội lấy điểm với bà, cũng lớn tiếng gọi: “Anh Nguyễn, ra bà Cố Vấn nhờ chuyện chi kìa!”. Ông Nguyễn trả lời lớn: “Ở đây không có ai là anh Nguyễn, và cũng không có ai là Bà Cố Vấn cả!”. Bà Nhu giận ông Nguyễn từ dạo đó]

Cho nên cũng chẳng lấy làm lạ khi chính bà Trần Văn Chương phải than với ông Hà Thúc Ký rằng “Nhà tôi vô phước sanh ra con quý cái!”.



TGM Ngô Đình Thục (phải) lấy thế là anh của Tổng thống, lấn át ý kiến của người khác, kể cả người trong nhà. Hình: T.L.



Ấp chiến lược công hay tội?

Một việc làm của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa từng gây nhiều tranh luận là việc thành lập các ấp chiến lược (ACL). Chẳng những ngay thời đó người ta xì xào bàn cãi, mà mãi về sau này, trong những năm không còn ACL và cái chế độ khai sinh ra nó, người ta vẫn còn tranh luận nhiều về những điểm lợi và hại của loại ấp này. Nhưng trước khi phân tích điều lợi - hại của ACL để luận định xem những người khai sinh ra nó và đem áp dụng có công hay có tội, thiết tưởng cần tìm hiểu về nguồn gốc và những đặc tính của ACL.

Ai Nêu Ra Ý Kiến Lập ACL?

Nếu cứ dựa vào những *huyền thoại* thì ít nhất cũng có vài người tự nhận là đã khai sinh ra ACL. Tuy nhiên, người đời rất sáng suốt để phân biệt *huyền thoại* và *sự thật*. Ngay như còn thời Đệ I Cộng Hòa, khi phong trào ACL được nâng lên hàng “quốc sách”, và toàn thể công chức quân nhân phải học tập quốc sách này, đã có vài vị công chức *đại khoa bảng* khi lên lớp giảng ở tuổi Lở Ô, cứ nhập nhằng làm ra vẻ như chính họ là tác giả của ACL vậy.

Kỳ thực, khái niệm về một loại ấp, hay *thôn trang đặc biệt*, đã được ông Ngô Đình Nhu đề cập tới trong một vài bài viết trên báo *Xã Hội* của ông trước năm 1955 rồi. Nhưng hồi đó ông cũng chưa có một ý thức, một khái niệm rõ rệt về loại thôn ấp mới này, mà chỉ muông tượng nó gần giống như *thôn trang chiến đấu của phe Cộng sản*. Thế rồi vì bận rộn với công việc cố vấn, ông Nhu quên khuấy chuyện thôn ấp này.

Nhìn lại bối cảnh của xã hội miền Nam, ta thấy rằng sau khi chính phủ Ngô Đình Diệm dẹp xong các giáo phái và ổn định tình hình, thu chủ quyền về một mối, thì người dân được hưởng mấy năm thực sự gọi là thanh bình. Tình hình vùng nông thôn rất yên tĩnh, an ninh được đảm bảo. Nhưng tới khoảng giữa năm 1959 thì cộng sản bắt đầu dựa vào sự bất mãn mạnh mẽ trong dân chúng để hoạt động. Nông thôn bắt đầu bất ổn. Tình trạng phá rối trị an như đào đường, đắp mô, đặt mìn... diễn ra. Ban đêm du kích Cộng sản về phá rối các làng xã hẻo lánh. Phản ứng của các chính quyền địa phương là: ban đêm Việt cộng về bắt dân đi đào đường đắp mô, thì ban ngày cho quân Quốc gia đi dẹp mô, mở đường. Tình trạng này cứ cù của mãi, chỉ khổ cho người dân vô tội.

Thế nhưng, bỗng có một lần trung ương nhận được báo cáo cho biết rằng khúc đường thuộc quận Bình Minh tỉnh Cần Thơ, trước đó bị phá rối liên miên, bỗng dung yên tĩnh, và các làng xã thuộc khu vực lân cận cũng không còn - hoặc ít còn - bị Việt cộng phá rối về đêm. Trung ương lấy làm lạ, liền sai một phái đoàn xuống địa phương điều tra. Phái đoàn này gồm nhiều vị cao cấp thuộc hàng Bộ trưởng, như các ông Bùi Văn Lương bên Nội vụ, Ngô

Trọng Hiếu bên Công Dân vụ, và dĩ nhiên có nhiều người thuộc giới báo chí và thông tin thập tùng, để tìm hiểu sự lạ lùng này. Trước khi phái đoàn lên đường, Tổng thống Ngô Đình Diệm cho gọi ông Cao Xuân Vỹ vào bảo:

- Anh đi theo xem họ làm gì, về cho tôi biết. Sở dĩ TT Diệm bắt ông Vỹ phải đi theo phái đoàn, vì ông không tin tưởng vào mấy ông quyền cao chức trọng kia, sợ rằng họ về báo cáo láo. Hồi đó có hai nhân vật thường được các ông Diệm-Nhu sai đi trong các công tác tương tự như vậy, để làm tai mắt, ngõ hầu kiểm soát xem các Bộ, các Tỉnh, có làm đúng như điều họ báo cáo lên hay không. Đó là các ông Cao Xuân Vỹ và Phạm Ngọc Thảo.

Trong chuyến đi điều tra tại chỗ đó của phái đoàn liên bộ, ông Cao Xuân Vỹ không đại diện cho Bộ nào cả, cho nên không được coi là thành viên chính thức của phái đoàn, tuy rằng ai cũng biết có sự hiện diện của ông, và có thể cũng đoán biết công tác mật của ông. Họ còn lạ gì sự thân cận của ông đối với anh em Tổng thống. Thành ra ông Vỹ lèo đèo theo sau phái đoàn như một người ngoại cuộc đi tham quan. Rồi tại một ấp kia, ông lân la hỏi chuyện các bô lão về lý do tại sao ấp họ ít còn bị Việt cộng về quấy phá nữa. Câu trả lời của họ làm cho ông hết sức ngạc nhiên. Thì ra, các giới chức thẩm quyền và nhân dân trong các xã ấp của địa phương này đã tổ chức thôn xã của họ gần giống như một loại *ấp chiến đấu*. Và theo ông Vỹ nó chẳng có gì mới lạ cả. Đó chính là hình thức của các xã ấp nằm trong vùng cộng sản kiểm soát, đã được tổ chức để chống lại người Pháp trước kia. Nhưng phe Cộng sản gọi là *thôn trang chiến đấu*. Nghĩa là, nếu một xã không được tổ chức qui mô, thì khi đối phương xâm nhập, sẽ không biết, và

không có phương thức chống lại, dù bằng hình thức thụ động, tức là bỏ trốn. Trái lại, như trong thời kỳ chống Pháp, các thôn ấp được tổ chức chặt chẽ, có hệ thống báo động, để khi quân Pháp đi càn quét còn từ đằng xa, người dân trong ấp đã được báo cho biết rồi. Do đó, họ có đủ thời giờ để cất giấu những thứ cần giấu, tỷ như lúa gạo, lương thực, vũ khí, v.v. Và những người còn khỏe mạnh hay trong lứa tuổi lao động, nghĩa là các thanh niên nam nữ, đều kịp thời trốn hết xuống hầm bí mật hay ra cánh đồng, vào rừng ẩn náu. Do đó, khi quân Pháp vào làng thì chỉ còn thấy toàn những ông bà già và đám trẻ con.

Bây giờ, người dân và giới chức thẩm quyền địa phương của các xã ấp thuộc quận Bình Minh lại dùng ngay chiến thuật của Cộng sản để chống lại Việt cộng. Họ đã *lấy gậy ông đập lưng ông*. Đó là điều bất ngờ và thú vị. Sau khi trò chuyện để tìm hiểu, ông Cao Xuân Vỹ đã biết ngay sự thật. Chính ông đã quá quen thuộc với chiến thuật chống Pháp đó suốt những năm ông còn ngoài vùng kháng chiến trước kia. Thế mà sau khi về thành và hoạt động sát cạnh anh em Tổng thống Diệm, ông lại quên khuấy mất một cách thức rất hữu hiệu để giữ làng giữ ấp. Trở về Sài Gòn, ông Vỹ báo cáo lại với hai ông Diệm-Nhu những điều đã mắt thấy tai nghe. Ông Nhu cứ lắc đầu than:

- Chết thật! Đầu óc mình làm sao lại quên mất hẳn chuyện đó trong bấy nhiêu năm, không nghĩ ra. Chuyện hay như rửa mà lại không nhớ. Hay quá!

Sau đó ông Nhu đem việc này bàn với ông Trần Kim Tuyến. Theo ông Vỹ, chính *nhân dân* đã gợi ý cho các ông, để rồi các ông mới nghiên cứu và cho ra đời một hình thức giữ làng giữ ấp mang tên là *ấp chiến lược*.

ACL Ra Đời

Vai Trò các Ông Nhu-Tuyến-Vỹ

Ba nhân vật chủ chốt trong cái gọi là *quốc sách ấp chiến lược* của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, là Ngô Đình Nhu, Trần Kim Tuyến, và Cao Xuân Vỹ. Hai ông Nhu-Tuyến lo phần lập thuyết, nhưng có lẽ chính ông Tuyến mới là người nghiên cứu, viết ra tư tưởng và lập kế hoạch, ông Nhu chỉ duyệt lại. Còn ông Vỹ thì đặc trách phần thực hiện, nghĩa là xây dựng ấp. Mà chủ yếu là sử dụng lực lượng Thanh niên Cộng hòa.

Theo bác sĩ Tuyến, khoảng những năm 1959-60 có một thời gian ông tương đối rảnh rỗi công việc, nên để tâm nghiên cứu hình thức *thôn trang chiến đấu* của Cộng sản, qua các tài liệu mà các cơ quan chính phủ bắt được và cung cấp cho Sở NCCT/PTT của ông. Sau lần ông Nhu nghe ông Vỹ báo cáo chuyển đi về quận Bình Minh, tỉnh Cần Thơ, đã bàn với ông Tuyến và giao cho ông Tuyến viết về kế hoạch lập một loại ấp hình thức tương tự. Sau cuộc đảo chính hụt của phe các ông Vương Văn Đông-Nguyễn Triệu Hồng, từ thời gian khoảng năm 1961, ông Tuyến mới thực sự bắt tay vào công việc soạn thảo kế hoạch về ACL. Ông liền đúc kết những điều đã đọc được, rồi thích nghi với hoàn cảnh của Việt Nam Cộng Hòa, viết thành một tập tài liệu dày khoảng 300 trang, trong đó nói rõ về lý thuyết, cách tổ chức thôn ấp, v.v.

Lập Thuyết Lúc đầu, cố vấn người Anh vốn nổi tiếng trong sách lược chống Cộng sản là Sir Thompson, cùng phái đoàn cố vấn Thompson-Duncanson đề nghị lập các *ấp chiến đấu*, dựa trên kinh nghiệm mà người Anh đã giúp Liên Bang Mã Lai Á diệt trừ Cộng sản thành công.

Nhưng quan niệm ấp chiến đấu (ACĐ) khác hẳn quan niệm ấp chiến lược (ACL) của hai ông Nhu-Tuyển. ACĐ thì tập trung dân chúng lại, rào làng rào ấp, phát vũ khí cho dân trong ấp để họ chống lại Cộng sản, và huấn luyện dân chúng cách thức chiến đấu. Đặc biệt là các thôn ấp nằm trên các địa điểm quan trọng, các tuyến đường di chuyển then chốt của địch quân. Làm sao để mỗi khi địch kéo qua ấp, dân có thể tự vệ, cầm cự, rồi chờ quân đội chính phủ đến tiếp cứu. Như thế cần phải có nhiều vũ khí. Nhưng dù có cung cấp vũ khí nhiều cũng vô ích. Vì khi Cộng sản biết rằng một ấp nào đó có hỏa lực mạnh, họ sẽ đem tới một lực lượng mạnh hơn để áp đảo. Ví dụ: trong ấp có 100 cây súng, Cộng sản sẽ đem tới 150 cây súng để đè bẹp, và còn cướp mất vũ khí của ấp đem đi. Do đó, vấn đề quan trọng không phải là có súng ống nhiều, hỏa lực mạnh, mà là phải *trang bị tinh thần* cho dân chúng trong ấp. Phải làm sao huấn luyện người dân để họ *không còn sợ Cộng sản nữa, tức là giải thoát họ khỏi sự ám ảnh của mối lo Cộng sản*.

Mối lo sợ kinh hoàng đó phát sinh từ khủng bố của Cộng sản. Hồi đó người dân nông thôn sống trong cảnh một cổ hai tròng. Ban ngày Quốc gia, ban đêm Cộng sản. Dân làng không sợ Quốc gia. Trong thâm tâm có thể họ *ghét*, nhưng họ *không sợ*. Ghét, vì có những cấp chính quyền địa phương tham nhũng, bất tài, hà hiếp dân chúng. Dân họ ghét, họ khinh, nhưng họ không sợ như cái sợ đối với Cộng sản. Vì sao? Vì dân chúng biết thừa rằng, cùng lắm Quốc gia chỉ bắt bỏ tù, sách nhiễu dân chúng, bắt thanh niên đi lính, chứ Quốc gia không *giết một cách tàn nhẫn như Cộng sản*. Dân nông thôn đã từng thấy thân nhân họ chỉ vì làm trái ý Cộng sản mà ban đêm bị họ về khủng bố,

lắm khi đem ra xử tử rồi ghim trên ngực bản án, qui cho là Việt gian phản động, để áp đảo tinh thần những người còn sống. Nếu muốn cho dân chúng hết sợ cộng sản thì phải tổ chức họ thành đội ngũ (*như cộng sản đã làm*) nghĩa là đưa họ vào những đoàn thể như bộ lão, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi, v.v. Ông Trần Kim Tuyến lập luận rằng việc làm này không có tính cách phản dân chủ, vì chính quyền không bắt ép dân phải gia nhập một đảng phái hay phong trào nào, mà chỉ tổ chức cho họ vào các đoàn thể, để họ thân với nhau hơn, biết rõ nhau hơn, để dễ dàng kiểm soát, giúp đỡ họ hơn. Ngoài ra, cũng không bắt dân trong ấp phải chống cộng quá sức. Trái lại, chỉ khuyên dân chúng rằng, nếu Cộng sản về ấp, dân chúng có khả năng chống lại để cho quân đội Quốc gia tới cứu thì hãy chống. Nếu không thì đừng chống. Tuyệt đối chớ dùng vũ khí chống lại Cộng sản mà bị tiêu diệt. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là hễ dân thấy Cộng sản về là đầu hàng ngay một cách vô điều kiện. Như thế thì chẳng mấy chốc mà mất cả miền Nam!

Nhưng, muốn chống lại cộng sản, cần phải chuẩn bị trước. Nghĩa là phải biết cách chống, để khỏi bị thiệt hại. Chẳng hạn, phải có nơi chôn giấu vũ khí bí mật mà cộng sản không biết được. Chuyện này không khó, vì cộng sản chỉ mò về ấp trong ban đêm trong vài tiếng đồng hồ rồi phải rút ngay; chứ nếu đóng lại trong ấp tất sẽ bị quân đội quốc gia tới tiêu diệt. Bởi vậy họ không có đủ thời giờ để truy tìm. Hễ giấu được vũ khí là tốt. Nếu không, cứ đem nộp cho cộng sản, nhưng chỉ nộp một ít cho chúng khỏi nghi ngờ. Giả sử bị cộng sản bắt buộc phải hợp tác với chúng, thì cứ vờ hợp tác trong nhất thời. Ví dụ nếu bị cộng

sản bắt buộc đi biểu tình, cứ đi; bắt phải hộ khẩu hiệu “*đả đảo chính phủ, đả đảo quốc gia..*” cũng cứ hô. Nhưng các thanh niên nam nữ, những người còn sức lao động, thì nên trốn hết, đừng để cho họ bắt được.

Muốn thực hiện được những việc này, cần phải có một hệ thống báo động hữu hiệu, để khi cộng sản mò về ấp, chúng còn từ đằng xa, mình đã biết rồi. Như thế thanh niên nam nữ kịp thời trốn tránh hết, sẽ không bị chúng bắt đi đào đường đắp mô, bắt cầm súng chiến đấu cho chúng. Dân trong ấp sẽ được phát máy để liên lạc với lực lượng quốc gia. Dĩ nhiên, phải giấu thật kỹ các máy này, vì đây là vấn đề sinh tử. Như vậy, dù cộng sản có bắt dân trong ấp đi biểu tình, hộ khẩu hiệu chống chính phủ, thì cũng chỉ bắt được toàn những ông bà già và trẻ nhỏ. Chính phủ sẽ hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh đồng bào trong ấp mà không bắt tội. Ngược lại, khi dân chúng biết rằng chính quyền sẵn sàng thông cảm, nâng đỡ tinh thần cho họ, thì họ sẽ có cảm tình với chính quyền, họ sẽ đứng về phía chính quyền và *hết sợ cộng sản*. Bằng phương cách này, cộng sản sẽ bị loại ra khỏi dân chúng, sẽ không còn đất sống. Vì cộng sản thường ví cán bộ của họ với nhân dân như cá với nước; bây giờ tách cá ra khỏi nước, thì cá phải chết!

Phương thức này không dùng tới sức mạnh và không sử dụng hình thức chủ động, mà chỉ chống Cộng bằng phương thức thụ động, nhưng rất hiệu nghiệm. Không còn phải mang lực lượng hùng hậu đi lùng và diệt địch nữa. Trái lại, chỉ cần lừa địch, tách địch ra khỏi dân chúng mà thôi. Ngoài ra, trước đó, cách thức truy lùng và tiêu diệt Cộng sản cũng đem lại rất ít kết quả, vì cộng sản trà trộn vào dân chúng, rất khó phân biệt. Nay cứ để cho dân tự ý

sàng lọc, tách lựa cộng sản ra khỏi họ, thì tốt hơn. Hình thức này gọi là *nắm được dân*.

Ông Trần Kim Tuyến cũng đặt lại vấn đề thế nào là **nắm được dân**. Theo ông, người cộng sản quan niệm **nắm** dân một cách, còn người quốc gia quan niệm một cách khác. Cộng sản coi dân như nước. Nước trong hồ, trong ao, sông, vại... gì cũng vậy. Muốn **nắm** lấy dân, chẳng khác gì muốn **mức** nước, thì cần phải có **cái gáo**, chứ không thể dùng tay mà vốc nước, nước sẽ tuột đi hết. Do đó cần phải có cái gáo, với cái cán, tức là cần có **cán bộ**. Cộng sản chỉ cần có một **số cán bộ nòng cốt** là nắm được hết dân. Vì họ tổ chức dân chúng vào các đoàn thể rồi, cho nên hễ cán bộ nắm được các đoàn thể, là nắm được dân.

Cũng tương tự như vậy, trước khi đem quân chính qui từ Bắc vào Nam, cộng sản bảo rằng trong Nam họ có sự đoàn này, sự đoàn nọ, hoặc họ đã tổ chức kiểm soát được các xã, huyện, v.v. Cho nên mới thấy họ có các tổ chức ở đủ mọi cấp, từ thôn xã cho lên tới cấp tỉnh, cấp vùng. Kỳ thực họ chỉ có những **cán bộ đầu não** mà thôi. Hễ cần phải di chuyển, chỉ có đám cán bộ này di chuyển, còn dân chúng thì vẫn là dân chúng địa phương.

Trái lại, phe quốc gia không nắm được dân theo kiểu này, và cũng không quan niệm kiểu này. Quốc gia quan niệm **nắm được dân là làm cho dân** hài lòng, dân chịu **theo mình**. Việc này rất khó. Ngay như trong các quốc gia hoàn toàn dân chủ tự do, người dân no ấm hạnh phúc, mà cũng chẳng bao giờ có một chính phủ nào hoàn toàn *nắm được dân theo quan niệm này*. Nghĩa là chính phủ đó làm cho toàn dân được sung sướng, hài lòng, và họ hoàn toàn ủng hộ chính phủ. Thế nào cũng có một thành phần bất

mãn, chống đối. Bởi vậy mới có đối lập. Huống hồ trong một nước chậm tiến và còn nghèo như Việt Nam, mà lại còn đang bị thù trong thù ngoài phá hoại.

Cho nên, muốn chống lại được cộng sản, thì phải thay đổi quan niệm. Phải dùng ngay cái cách thức của người cộng sản thì mới có thể kiểm soát được dân và tách rời dân ra khỏi kẻ thù. Còn nếu lập luận như một số người thời đó, bảo rằng *cứ làm cho dân giàu, dân no ấm, ắt họ bỏ Cộng sản mà theo Quốc gia*, là sai lầm. Điều này chỉ có thể đúng khi người dân sống trong an ninh, không bị Cộng sản đe dọa mạng sống. Mà ở vùng nông thôn hẻo lánh, chừng nào ban đêm cộng sản còn mò về tới các xã ấp được, thì chừng đó mạng sống của người dân còn bị đe dọa. Người dân thôn quê phải theo Cộng sản vì họ *sợ bị giết*, chứ không phải họ ham sung sướng, vì chắc chắn ở với Cộng sản không thể nào sung sướng được bằng như ở với Quốc gia (nói một cách tương đối). Cứ nhìn cuộc sống của cán bộ cộng sản và người dân trong vùng họ kiểm soát, tất thấy rõ điều này.

Sau khi đã nghiên cứu rất kỹ các tài liệu của cộng sản do ta bắt được, ông Tuyền đã đi đến kết luận như trên, và đã trình bày với ông Nhu. Ông Nhu đọc báo cáo rồi nói:

- Toa nói đúng. Bây giờ mình phải làm phong trào đó (tức là tìm cách *nắm dân*). Mình phải hoạt động từ đâu?

- Khái niệm của tôi là như vậy. Nhưng tôi cũng chưa có một ý rõ rệt nào để đặt tên cho chương trình này.

- Đặt tên cho chương trình mình chuẩn bị đây là *ấp chiến lược*.

- Ông Cố Vấn đặt tên là gì cũng được, miễn sao thực hiện được như vậy.

Thế là ACL được khai sinh. Và họ bắt tay vào công việc

phát động phong trào lập ACL. Ông Nhu định thử thực hiện một ấp xem kết quả ra sao rồi sẽ tính, nhưng ông Trần Kim Tuyến và Cao Xuân Vỹ đề nghị cứ làm một phong trào ào ạt. Nếu thấy thất bại, sẽ đổi thay. Chứ nếu làm thử theo kiểu thăm dò thì thế nào cũng bị chỉ trích chống đối. Ông Vỹ còn nói đại ý rằng đã làm cách mạng thì phải làm bạo tay, chứ nếu sợ chỉ trích sẽ không thể thành công được.

Phần ông Nhu còn muốn đem khái niệm *huương ước* áp dụng cho ACL. Nghĩa là khuyến khích và hướng dẫn để dân chúng nông thôn tự ý tham gia vào các đoàn thể, tự ý bầu ra các hệ thống lãnh đạo trong xã ấp, và tự quyết định về đời sống xã hội, văn hóa của mình. Đây đúng ra chỉ là lập lại quan niệm đã có từ xưa để tổ chức làng xã, nhưng thực hiện một cách dân chủ mà thôi. Ý của ông Nhu là muốn đem tinh thần dân chủ về thôn quê cho dân chúng hưởng, như ở các nước Tây phương vậy. Đó là về phần lý thuyết. Còn về phần thực hiện thì ông Cao Xuân Vỹ lãnh trách nhiệm. Và ông Vỹ đã sử dụng lực lượng Thanh niên Cộng hòa vào công tác này. Ông có vào khoảng 10 ngàn thanh niên cộng hòa, do các tỉnh trên toàn quốc đóng góp tính tỷ lệ với số dân trong tỉnh. Lực lượng này được huy động vào công tác xây dựng ACL.

ACL Bị Chống Đối

Từ khi vừa mới khởi sự, phong trào xây dựng ACL đã bị chống đối gay gắt ngay lập tức. Điều đó cũng dễ hiểu.

Trước nhất, những người chống đối đầu tiên, chính là các ông cao cấp trong chính phủ và quân đội phải đi học tập về lý thuyết ACL mà hồi đó được đề cao thành quốc sách Ấp chiến lược. Các cấp tướng lĩnh quân đội học tập

ở Tổng tham mưu, do ông Nhu và các ông trí thức thuộc hàng Bộ trưởng trong chính phủ tới giảng. Sau đó, đại đa số cán bộ các cấp trong nước bị tập trung về suối Lồ Ô, Biên Hòa, để dự các khóa học tập này. Suốt từ hàng Thứ trưởng, Tổng giám đốc, cho tới các giáo sư đại học trở xuống, đều phải đi học hết, không ai tránh thoát.

Lớp người này đang sống nhàn hạ lè phè ở thành phố, ngày ngày chỉ trông cho mau hết 8 giờ hành chánh để về nhà cho vợ con, đầy tớ hầu hạ; hoặc cùng bè bạn kéo nhau đi tửu lầu, phòng trà. Nay bỗng dung bị lôi cổ đi học về quốc sách ACL, để rồi sau đó có thể bị điều động về vùng thôn quê, mang cái lý thuyết đã học được ra giảng cho đám dân chân lấm tay bùn hiểu thấu thế nào là cái hay cái đẹp, cái dân chủ của quốc sách ACL để thuyết phục họ sẵn lòng dời nhà cửa nơi họ đã từng sống qua bao nhiêu đời, vào sống bên trong ấp, một nơi sống mới, với những hình thức sinh hoạt mới mẻ... Chính các ông cán bộ cao cấp của chính phủ đã mang sẵn tâm trạng bị hành hạ, bị đi đây, cho nên họ là lớp người đầu tiên chống đối ACL.

Còn một lý do nữa đưa đến sự chống đối của các cán bộ đi học về quốc sách ACL, là vì họ không hiểu, không thấu triệt được chính sách, được lý thuyết tốt đẹp của ACL. Nguyên nhân là vì các giảng viên không đủ khả năng thuyết phục họ. Có thể nói rằng hầu hết các thuyết trình viên đều chưa “tiêu hóa” được bài học. Họ là những nhà khoa bảng, nhưng bằng cấp cao không đồng nghĩa với thuyết trình giỏi, truyền đạt tư tưởng khúc chiết, dễ hiểu. Trái lại, đa số họ chỉ như những con vẹt, nhai lại những từ ngữ đã đọc trong tài liệu, trong khi chính họ không hiểu, không cảm thông được tài liệu. Cho nên họ không tạo

được một chút tin tưởng nào nơi người nghe. Có những ông nói hăng lắm, lời lẽ văn hoa lắm, nhưng rỗng tuếch. Trong khi đó, người ngồi nghe họ thuyết giảng đa số là những người thuộc thành phần có đầu óc, có kiến thức, chẳng hạn các giáo sư đại học, trung học, các nhà báo... Lắm khi người nghe bịt miệng cười trước lối giảng bài ngô nghê kiểu “con vẹt” của các thuyết trình viên. Có ông còn nói năng tệ đến độ học viên chỉ muốn lăn ra ngủ.

Đó là hậu quả của sự sai lầm khi tuyển lựa ban giảng huấn. Đến ngay ông Nhu cũng là một thất bại thấy rõ. Hồi đầu ông nói năng còn tạm gây được sự chú ý và còn dễ hiểu, nhưng càng về sau, có lẽ vì quá bận rộn với công việc hàng ngày, cộng thêm mối lo lắng trước những biến chuyển chính trị quá mau, và vốn dĩ ông đã là người nói năng thiếu hấp dẫn, cho nên dù đã có những giàn bài do ông Tuyền soạn sẵn, mà ông Nhu vẫn làm cho người nghe thất vọng.

Hồi đó chỉ có một người được chú ý và được khen là nói năng gãy gọn, mạch lạc, nắm vững vấn đề. Đó là bác sĩ Tuyền. Tuy ông Tuyền mắc tật nói ngọng theo thói quen của người dân vùng quê ông ở Thanh Hóa, là lẫn lộn giữa hai âm *n* và *l* và đã bị đám nhà báo gọi đùa là ông *nằm thao*, nhưng ai cũng thích nghe ông giảng. Một ưu điểm nữa của ông Tuyền là sau mỗi buổi nói chuyện, đều có giờ chất vấn để học viên nêu thắc mắc. Có khi thắc mắc còn vượt quá phạm vi bài học, để sang cả phần nhận xét về thời cuộc, về chính phủ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho ông Tuyền bị ông Nhu để ý sau này, khi có kẻ bóp méo sự thật để báo cáo với ông Nhu, khiến cho ông Tuyền bị thất sủng.

Nguyên nhân thứ hai đưa đến chống đối ACL là cái mà người ta gọi là *thất nhân tâm*. Người dân quê vốn dĩ rất gắn bó với mảnh đất do tổ tiên để lại từ bao nhiêu đời. Nơi họ và gia đình đang trú ngụ, dù chỉ là một túp lều rách trống tung tứ bề, họ cũng không dễ gì sẵn lòng đánh đổi lấy một căn nhà khang trang ở một nơi khác. Có nhiều gia đình còn đặt mồ mả người thân ngay trong khu vườn cạnh nhà cho gần gũi. Thế mà nay bảo họ rời nơi chôn nhau cắt rốn này để tới lập nghiệp ở một nơi mới - dù không xa lắm - vào ở bên trong hàng rào của một cái ấp tân lập, với những sinh hoạt mới lạ như gia nhập đoàn thể này, đoàn thể nọ, v.v. thì làm sao họ chịu? Ấy là chưa kể yếu tố tâm lý là người dân quê miền Nam vốn dĩ đã quá quen thuộc với lối sống dễ dãi nơi đồng ruộng mênh mông, nhà cửa xa cách nhau, có khi mỗi nhà trên một cái gò cách biệt, phải dùng ghe thuyền mà chèo mới tới, chứ họ không quen với sinh hoạt thu gọn bên trong lũy tre làng như dân quê miền Bắc và Trung.

Một nguyên nhân nữa đưa đến sự chống đối ACL, là sự sách nhiễu bất công khó tránh được, do các giới chức thẩm quyền địa phương gây ra. Chỉ cần thay đổi một chút xíu lần ranh vòng rào ACL, cũng có thể khiến cho nhà của một nông dân nào đó nằm lọt vào bên trong, hay bên ngoài ấp. Nếu nhà nằm ngoài ấp tất nhiên phải dỡ đi để vào bên trong. Sự quyết định “trong” hay “ngoài”, rất có thể do cảm tình của giới chức thẩm quyền, do sự ăn ở “biết điều” của nông dân liên hệ đối với các ông chức sắc địa phương. Và nạn tham nhũng, hối mại quyền thế nảy sinh từ đó. Thân phận người dân đen trong những vùng bất an thật là hẩm hiu, mà đèn trời xa quá, soi sao tới!

Nguyên nhân cuối cùng và rất quan trọng, là *chắc chắn có sự phá hoại của cộng sản*. Chuyện này quá hiển nhiên. Phong trào ACL đang bóp chết họ dần dần. Tất nhiên họ đầu chịu ngồi yên cho cái độc hại của ACL ngấm dần, làm tê liệt hoạt động của họ. Cho nên họ chống phá qua hình thức rỉ tai tuyên truyền trong dân chúng miền quê, và qua báo chí để tác động vào dân thị thành. Một số báo ngày thơ bị mua chuộc hay rỉ tai, cùng một vài báo thân cộng hay có cán bộ cộng sản nằm vùng, đã công khai đả kích ACL. Những sự bất công không tránh được tại địa phương, sự bất mãn của dân quê phải dòi nhà cửa mồ mả, được thổi phồng lên, hoặc bịa đặt ra. Trong khi đó người dân thành phố không biết gì về thực trạng ở miền quê, chỉ đọc báo hay “nghe nói”, thì tin ngay.

Còn vai trò của người Mỹ? Chính người Mỹ cũng không hiểu rõ được thực chất của phong trào ACL. Ngồi từ những thành phố xa xôi đầy tiện nghi vật chất, nghe những lời tuyên truyền của phe cộng sản trong đó mô tả cảnh khổ của dân quê miền Nam phải dòi cửa dòi nhà, bị cưỡng bách vào sống trong ACL như những “trại tập trung”, người Mỹ dễ nổi máu nghĩa hiệp, xót thương cho thân phận hẩm hiu của đám dân quê hèn mọn “*chịu sự cai trị độc tài của chính phủ họ*”! Lại sẵn đầu óc “*chủ nhân ông*” nên người Mỹ rất rộng rãi, rất hào phóng trong việc tung ra lời chỉ trích chế độ miền Nam là bất công, làm khổ dân.

Nhưng điều rất trớ trêu là chính những nhân vật đầu não của chế độ cũng không hiểu được sự lợi hại của quốc sách ACL. Ông Tổng thống chỉ chú ý nhiều tới chương trình dinh điền, một hình thức khẩn hoang lập ấp như kiểu Nguyễn Công Trứ đã làm xưa kia. Ông Tổng thống

thích noi gương ông Trú, với tinh thần *cha mẹ dân*, chỉ rắp tâm đem lại no ấm cho dân bằng cách đem họ tới lập cư ở những vùng đất mới khẩn hoang.

Đến ông Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ thì thẳng thắn chống lại. Ông Thơ bảo rằng “*phong trào ACL là một thất bại lớn*”. Chẳng biết ông có bị ảnh hưởng của cộng sản không, hay vì nghe báo cáo của một số tỉnh trưởng, quận trưởng cho rằng *vì bất thanh niên đi làm ấp chiến lược nên đến ngày mùa không có người gặt lúa, cấy ruộng...* Ông Thơ đã nói với ông Tổng thống về chuyện này, rồi trong một phiên họp trong Phủ Tổng thống, chính ông Thơ lên tiếng trách móc:

- Làm ấp chiến lược, nay mùa màng không có thanh niên đi gặt hái!

Tổng thống Diệm trách ông Cao Xuân Vỹ không biết cách tổ chức, lấy thanh niên đi công tác bữa bãi, để gây ra tình trạng đó. Ông Vỹ tức quá, phải trình bày:

- Thưa Phó Tổng thống, chuyện làm mùa, chuyện gặt lúa là công tác căn bản nhất, đem lại tài nguyên cho quốc gia, không thể bỏ được. Nếu đã có báo cáo như vậy, tôi xin Phó Tổng thống ra lệnh cho tỉnh nào báo cáo rằng thiếu thanh niên làm mùa, gặt lúa, hãy cho tôi biết. Tôi sẽ đem Thanh niên Cộng hòa tới đó làm thế, theo hình thức vận công. Tôi xin đảm bảo không có tình trạng thiếu thanh niên làm mùa.

Tuy nhiên, sự chống đối tiếp tục lan tràn khắp nơi, khắp mọi cấp. Đến nỗi, một hôm ông Nhu phải gọi Cao Xuân Vỹ và nói:

- Người dân nông thôn kêu quá. Người ta bảo mình làm giống cộng sản quá!

- Mình làm cách mạng thì thế nào cũng có người chống đối. Cần phải xem cái nào lợi cái nào không lợi. Người dân đang than là họ có trách nhiệm đấy. Tôi thấy đa số dân nông thôn không kêu, mà chỉ thấy dân thành thị kêu, Vì các cán bộ ngại khổ, ngại khó khăn. Bắt họ học tập, rồi lại bắt họ phải về vùng nông thôn thì chắc chắn họ kêu rồi. Nhưng mình đang làm cách mạng mà!

Quả thật hồi bấy giờ có khá nhiều lời than vãn, mà không phải nhất thiết chỉ có dân thành thị mới kêu như ông Võ nói. Dĩ nhiên phải có lửa mới có khói chứ. Và lại dù đang sống trong một chế độ hoàn toàn được lòng dân, thì một sự thay đổi như vậy tất phải tạo ra những chống đối rồi. Huống hồ thời đó người dân có nhiều điều để bất mãn lắm. Cho nên, thêm một điều gây bất mãn nữa, dù chỉ là một bất mãn nho nhỏ, cũng đủ cho người ta nghiêng rằng, dơ nắm tay rồi!

ACL Lợi Hay Hại?

Muốn biết quốc sách ACL có lợi hay có hại, chỉ cần tìm hiểu xem phe cộng sản nghĩ gì về quốc sách đó. Cứ xét các tài liệu của họ do phe quốc gia bắt được thời đó, cũng như những tài liệu họ đưa ra sau năm 1975, thì rõ ràng phong trào lập ACL là một đòn quá nặng đối với họ. Một kinh nghiệm nữa mà người ta rút tĩa được trong cuộc chiến đấu đằng dai với phe cộng sản là: hễ cộng sản nguyên rủa một việc làm nào đó của phe quốc gia, có nghĩa là việc làm đó gây bất lợi cho họ, và họ thù ghét việc làm đó lắm. Ngược lại, nếu họ khen cái gì, phải hiểu rằng cái đó đang làm lợi cho họ. Bởi vậy, khi cộng sản chửi bới phong trào lập ACL là *vô nhân đạo, là bất chấp lối sống truyền thống của dân*

quê... tức là họ đang cay cú lắm, vì ảnh hưởng tai hại của phong trào này. Cũng như họ đã từng chửi bới Luật 10/59 của chính phủ ông Diệm là *bọn Mỹ-Diệm lê máy chém đi khắp miền Nam giết hại Cách mạng...* chính vì các cơ sở của đảng cộng sản ghi lại trong Nam đã bị điều đúng tan hoang vì luật này.

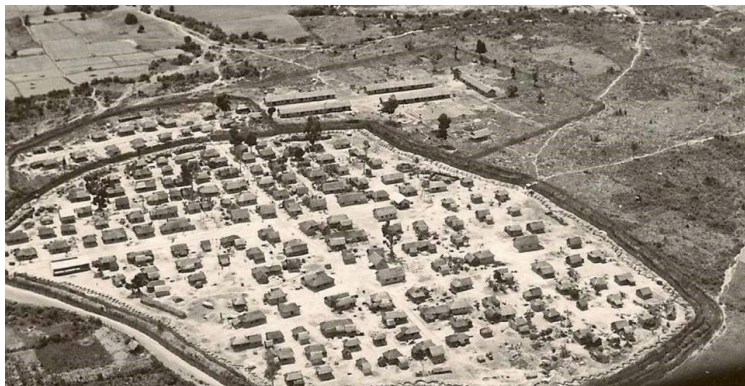
Một nhà báo miền Bắc là THV bút hiệu TK ở Hà Nội mấy chục năm, có xác nhận với người viết rằng hồi đó cộng sản rất sợ phong trào lập ACL. Họ coi đó là một thành công của miền Nam.

Mới đây cụ Tôn Thất Thiết, Chánh Sở Nội dịch thời ông Diệm, sang định cư tại California, Hoa Kỳ, kể lại rằng hồi cụ còn ở quê nhà, trong một bữa tiệc giỗ cụ Hồ Đắc Trung, thân sinh ông Hồ Đắc Ân, có cả Hồ Đắc Diễm, Hồ Đắc Di từ Hà Nội vào, với sự hiện diện của mấy nhân vật quan trọng thuộc Mặt Trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trước kia, ông Nguyễn Hữu Thọ có nói một câu đại khái như thế này:

- Tụi miền Nam chúng nó ngu quá! Nó giết cái thằng Nhu đi thành ra tụi mình lợi. Còn thằng Nhu thì giờ này chắc tụi mình chết hết. Nó làm cái ấp chiến lược, nó giam cán bộ mình ba tháng dưới hầm không thấy ánh mặt trời. Thêm ba tháng nữa là mình chết vì hết lương thực.

Ngu thực chứ! Sau đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, họ bỏ ACL và thay bằng ấp tân sinh. Ông Đại sứ Mỹ Cabot Lodge còn hí hửng tuyên bố một cách ngây thơ đại khái là: *“cứ làm cho người dân trong ấp giàu có no đủ thì tự khắc họ ủng hộ quốc gia và chống lại cộng sản, rồi cộng sản bị tiêu diệt!”*. Ông Đại sứ Mỹ không hiểu - hay cố tình và không hiểu - cái nguyên lý: người dân quê phải **theo Cộng sản vì**

họ bị khủng bố, họ lo cho mạng sống của họ và gia đình họ, chứ không phải họ theo vì ham giàu có no đủ, vì ở với cộng sản làm sao có no đủ, có hạnh phúc?



Không ảnh một Ấp chiến lược ở miền Nam Việt Nam. Hình: T.L.



Bổ sung lần tái bản

Sau khi cuốn sách này ra mắt độc giả lần đầu năm 1998, người viết vẫn không ngừng đi tìm nhân chứng có thể cung cấp tài liệu liên quan đến chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và những người lãnh đạo chế độ, với mục đích giúp cho cuốn sách được phong phú thêm, hy vọng làm sáng tỏ hơn các dữ kiện nêu ra trong sách.

Một số tư liệu mới có được nhờ các cuộc phỏng vấn các nhân chứng như bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, các ông Nguyễn Tường Thiết, Nguyễn Tường Bá, Duy Lam... người viết đã tùy trường hợp, bổ sung ngay cho những phần liên hệ trong sách dưới tiêu đề “*Ghi thêm lần tái bản*”. Riêng có hai nhân chứng rất gần gũi với các nhà lãnh đạo chế độ, biết nhiều về con người, cá tính, thói quen... của anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm, cũng như một số biến cố quan trọng. Cho nên người viết dành riêng phần này để nói về những điều được hai vị đó tiết lộ trong các cuộc phỏng vấn có ghi âm. Một người đã từng theo phò tá cho ông Ngô Đình Khôi từ hồi còn trai trẻ, rồi sau lại theo giúp ông Ngô Đình Diệm từ khi ông còn hoạt động trong bóng tối, luôn trung thành với Tổng thống Diệm, nhưng lại rất bất

đồng với những chính sách và cách hành xử của ông Cẩn. Còn một người chỉ mới đến với ông Diệm sau khi ông làm Tổng thống và trở thành sĩ quan tùy viên của Tổng thống cho tới giờ phút cuối cùng, lúc ông cùng ông Nhu rời khỏi dinh Gia Long khoảng 7 giờ tối hôm 1 tháng 11 năm 1963. Đó là cụ Võ Như Nguyễn và ông Lê Châu Lộc.

Ông Lê Châu Lộc

Ông Lê Châu Lộc là sĩ quan trừ bị, tốt nghiệp khóa 5 trường Võ Bị Thủ Đức khoảng đầu năm 1955. Sau khi ra trường, ông được gửi đi Pháp tu nghiệp, rồi sau đó lại sang Mỹ. Mãn khóa tại Mỹ, ông được giữ lại để huấn luyện các sĩ quan khóa 13 Võ bị Đà Lạt sang Mỹ tu nghiệp về Pháo binh. Sau đó về nước, ông Lộc được điều về trường Đại học Quân sự; nhưng chỉ vài tháng sau thì Tổng Tham Mưu có lệnh đưa ông về Phủ Tổng thống để nhận nhiệm vụ mới. Tổng thống Diệm thoát đầu sai ông Lộc đi dọc vùng biên giới từ Mỏ Vẹt tới khu vực Tam Biên Hạ, tức là ranh giới Trung Việt, Nam Việt, và Cao Miên (*tên gọi thời đó*) vừa làm nhiệm vụ thám sát, vừa cho đóng cọc ấn định lại ranh giới. Đó là khoảng những năm 58-59. Đến đầu năm 1960, ông Lộc được Tổng thống Ngô Đình Diệm chỉ định làm sĩ quan tùy viên. Sau đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, ông Lộc xin giải ngũ và xin sang học trường London School of Economics. Trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa, ông Lộc làm Thượng nghị sĩ, và sau này sống lưu vong ở hải ngoại, ông làm việc cho các cơ quan quốc tế cho đến khi về hưu ở Nam California. Ông Lộc tỏ ra là người thận trọng, chỉ nói về những điều chính ông mắt thấy tai nghe và biết đích xác. Người viết xin ghi lại một số dữ kiện, qua cuộc phỏng vấn với ông Lê Châu Lộc:

Ông Diệm Và Phật Giáo

Theo ông Lộc, Tổng thống Ngô Đình Diệm không bao giờ tỏ ra có ý kỳ thị hay chèn ép Phật giáo. Ông Lộc nhớ lại là 48 tiếng đồng hồ sau khi xảy ra vụ nổ ở Đài Phát Thanh Huế, ông Diệm cho mời phái đoàn Phật giáo vào dinh Gia Long. Lời ông Lộc:

- Ông mời phái đoàn Phật giáo vào, trong đó có cụ Mai Thọ Truyền. Chính tôi đón phái đoàn đưa lên Phòng khánh tiết nhỏ trong Dinh. Tổng thống qua, câu đầu tiên ông nói:

- Khổ quá! Anh em mình đã đồng ý với nhau là có việc gì thì các thầy cho tôi biết. Sao kỳ vậy?

Cụ Mai Thọ Truyền đáp:

- Thực sự anh em tôi không biết gì hết. Theo ông Lộc, sau vụ thượng tọa Quảng Đức tự thiêu, Tổng thống Diệm buồn mất mấy ngày. Dường như cái “bản thiện” của ông bị thương tổn.

[Về Lệnh treo cờ tôn giáo, xin xem “Ghi thêm lần tái bản” trong phần liên quan đến vụ hạ cờ Phật giáo ngoài Huế]

Ngoài ra, trước “biến cố Phật giáo”, giữa Tổng thống Diệm và Phật giáo vẫn có mối giao hảo tốt đẹp. Chính Tổng thống Diệm đã tặng cho Đức Đạt Lai Lạt Ma một số tiền khá lớn, để ủng hộ Ngài chống cộng sản Tàu và trợ giúp nuôi người Tây Tạng tỵ nạn. Đây là chuyện diễn ra theo lời kể lại của cựu đại úy tùy viên Lê Châu Lộc:

Sau cuộc bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ II chừng 2-3 ngày, có một buổi sáng, khi trời còn rất sớm, Tổng thống Diệm đã kêu Lê Châu Lộc (các sĩ quan tùy viên thường ngủ luôn trong Dinh):

- Nay, mình đi xuống thăm các thầy.

- Dạ, để con chuẩn bị nói bên nghi lễ và bên tham mưu biệt bộ với lũ đoàn chuẩn bị...

- Không, mình đi ngay bây giờ này...

- Thưa, giờ này còn tối.

- Thì mình đi như vậy nó hay hơn. Để sáng người ta đi làm, xe cộ nó cản đường người ta, nó làm tùm lum, nó mất vui đi! Thôi mình đi giờ chưa có ai. Mình đi sáng sớm xuống các thầy cho nó mát mẻ...

Đại úy Tùy viên Lê Châu Lộc thấy rằng dù sao cũng phải có hộ tống, bảo vệ Tổng thống chứ, đâu có thể khinh xuất đi như vậy được. Cho nên anh còn đang tính toán, thì Tổng thống nói:

- Kêu nó lấy một chiếc xe thôi. Anh với tôi đi thôi.

Khi các nhân viên liên hệ trách nhiệm như đại tá Tu (Cảnh sát Đô Thành), trung tá Lạc (phòng vệ), đại úy Bằng (hầu cận) nhận được điện thoại của Lê Châu Lộc, ai cũng phản đối, nói rằng phải có bảo vệ, dẫn đường... nếu không, có chuyện chi xảy ra, ai chịu trách nhiệm? Nhưng ông Diệm vẫn khẳng khái:

- Có chi mà không được? Cứ đi!

Rồi Tổng thống cứ thay đồ. Và dĩ nhiên các sĩ quan trách nhiệm phải vội vàng thu xếp chớp nhoáng để làm sao có thể tạm có một lực lượng nho nhỏ tháp tùng Tổng thống. Bởi vậy, có xe của ông đại tá Tu, xe của đại úy Bằng, xe của Tổng thống và Lê Châu Lộc ngồi, và một xe jeep của cận vệ chạy phía sau. Cả thấy 4 xe.

Khi 4 chiếc xe tới chùa thì trời mới hưng hửng sáng. Đại úy Lộc không nhớ là chùa gì, nhưng biết là chùa của thầy Thiện Hòa (*hay Thiện Hoa?*). Các thầy mặc áo nâu đứng thành 2 hàng đón chào, suốt từ ngoài đường vào

tới chùa. Khi Tổng thống Diệm bước vào thì có một vị sư trẻ rời hàng, bước ra chào. Ông Diệm nhận ra vị sư đó, vui mừng hỏi:

- A, thầy về hồi nào vậy?

- Dạ thưa Tổng thống, con mới về được vài ngày, chưa kịp xin vô thăm cảm ơn Tổng thống được.

- Thầy học hành xong xuôi hết rồi phải không?

- Dạ...

-Ồ, bữa nào rảnh, muốn vô thì nói với ông sĩ quan đây...

Sau này anh Lộc mới biết ông sư kia là thầy Thích Quảng Liên, làm Hiệu trưởng trường trung học tu thực Bồ Đề ở gần chợ Cầu Muối.

Khi vô trong chùa, các thầy mời Tổng thống ngồi tuốt lên trên cho trịnh trọng. Nhưng ông Diệm bảo *“Thôi, có cái bồn sen kia, hãy bỏ mấy cái ghế ra đó anh em mình ngồi chơi nói chuyện.”* Sau khi an tọa, Tổng thống Diệm nói:

- Tôi muốn hôm nay xuống đây để cảm ơn quý thầy, cảm ơn các Phật tử, gia đình Phật tử, đã ủng hộ tôi, bỏ phiếu cho tôi, để tôi làm việc thêm một nhiệm kỳ nữa...

Chuyện trò được một lúc, có một thầy đứng lên nói:

- Thưa Tổng thống. Dạ, chúng tôi có một chuyện xin được trách Tổng thống!

- Chuyện chi? Tôi có làm chuyện chi các thầy thấy không đúng, cứ nói!

- Dạ không. Tổng thống không làm chi để chúng tôi thấy không đúng. Nhưng chúng tôi được tin Tổng thống đã tặng Đức Đạt Lai Lạt Ma 10.000 đô-la (mười ngàn) mà Tổng thống không cho chúng tôi biết với. Tổng thống giữ bí mật quá!

- À cái này để tôi giải thích các thầy hiểu. Vì chuyện đó

nó tế nhị về chính trị và ngoại giao, nên tôi đã làm kín đáo. Vì tôi sẵn có số tiền được giải thưởng Magsaysay dành cho các lãnh tụ nổi bật của vùng Á Châu Tự do. Nhưng tôi nghĩ rằng người đáng nhớ, đáng tôn là lãnh tụ, là Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngài đã đứng lên tranh đấu như vậy, nên ta phải ủng hộ. Cho nên sẵn số tiền này nhiều quá mà tôi không xài cái chi cả. Tôi nghĩ Ngài đang cần tiền vì dân chúng Tây Tạng theo Ngài quá đông. Tôi muốn làm cử chỉ này để tỏ cho Ngài biết rằng mình kính trọng Ngài tới mức nào, một vị lãnh đạo tinh thần đã đứng lên một cách cương cường chống lại thế lực ghê gớm của Mao Trạch Đông ở Bắc Kinh. Tôi hết sức khâm phục... Tôi gọi qua nhờ ông Nerhu nhưng ông Nerhu sợ mếch lòng Trung cộng, không nhận làm việc đó. Sau đó tôi phải nhờ Liên Hiệp Quốc nhưng rồi Liên Hiệp Quốc cũng ngại. Cho nên cuối cùng tôi phải chuyển cho Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), số tiền đó mới tới tay Ngài được...

Đó là tóm lược câu chuyện văn giữa Tổng thống Diệm với các thầy bên Phật giáo của một ngôi chùa ở Sài Gòn, khi ông tới thăm vào một sáng sớm. Theo đại úy Lộc, Ông Diệm có vẻ buồn vì số tiền tặng với ý nghĩa một chiến sĩ tự do ủng hộ *một chiến sĩ tự do tranh đấu cho tự do*, nhưng lại thành ra tiền tặng giúp dân tỵ nạn. Nhưng dù sao tiền cũng tới tay Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Ông Diệm Và Người Mỹ

Mối ưu tư lớn của Tổng thống Ngô Đình Diệm là làm sao được người Mỹ tin tưởng mà hết lòng ủng hộ trong việc chống Cộng, mà vẫn giữ vững được chủ quyền và nền độc lập, không bị mang tiếng là tay sai của Mỹ, không để

cho người Mỹ can thiệp nhiều vào miền Nam. Và đó cũng chính là nguyên do đưa đến sự bất đồng giữa ông và người Mỹ và cuối cùng là cái chết tức tưởi của anh em ông. Riêng ông Nhu thì từ khoảng thời gian 1961, đã biết là người Mỹ không ưa ông, muốn ông phải ra đi. Nhưng dĩ nhiên chuyện này rất khó xảy ra, vì ai cũng biết sự gắn bó giữa anh em ông, và vai trò quan trọng của ông trong chính phủ thời đó, và với ông Diệm, nói riêng.

Phản Tổng thống Diệm thì có lẽ có một người Mỹ mà ông có vẻ tin cậy và đã từng tâm sự, nói thẳng ra ý nghĩ của mình, mình định lập trường trong mối liên hệ với nước bạn đồng minh. Đó là Đô đốc Felt. Năm 1962, Đô đốc Felt vừa được bổ nhiệm làm tư lệnh lực lượng Hoa Kỳ trong vùng Thái Bình Dương, qua thăm Việt Nam để gặp Tổng thống Diệm lần đầu tiên. Cũng chính ông đã gặp ông Diệm lần cuối cùng, chỉ mấy tiếng đồng hồ trước khi tiếng súng đảo chính đầu tiên phát nổ vào hồi trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963.

Năm 1962, vào khoảng mấy ngày trước khi gặp Đô đốc Felt, Tổng thống Diệm có vẻ đắm chiêu nhiều. Ông dành nhiều thời giờ để nghiên cứu, đọc các tài liệu, thảo luận với ông này ông kia, các nhân viên phụ tá... có vẻ chuẩn bị kỹ càng cho cuộc gặp gỡ này. Và ông quyết định tiếp ông Felt trên Đà Lạt. Nhưng có một rắc rối nho nhỏ khiến cho ông Diệm nổi giận. Đó là vì vào đêm trước hôm có cuộc tiếp tân, các sĩ quan lo về nghi lễ bỏ đi chơi hết, mãi tới sáng hôm sau mới về, thay vì túc trực bên cạnh, để Tổng thống căn ra lệnh gì, hay nếu biết chuyện tổ chức ra sao thì các ông báo cáo rõ. Thành ra chỉ còn có một mình Tổng thống Diệm với đại úy tùy viên Lê Châu Lộc và sĩ quan hầu cận

nằm lại trong Dinh trên Đà Lạt. Đến sáng hôm sau, ông Diệm dậy rất sớm, khi trời bên ngoài còn tối mờ. Ông bấm chuông gọi sĩ quan tùy viên. Lê Châu Lộc lên tiếng:

- Dạ thưa Cụ kêu?

- Ừ, sáng rồi!

Đại úy Lộc thay quần áo rồi chạy sang phòng Tổng thống. Khi ông hỏi tới mấy sĩ quan nghi lễ, thì vắng mặt hết. Còn chừng nửa giờ nữa Đô đốc Felt tới mà vẫn chưa thấy ông nào mò về! Ông Diệm nổi giận xô bàn, đá ghế, mặt hầm hầm. Đại úy Lộc sợ ông Tổng thống giận dữ, đá bàn đá ghế như vậy, lỡ bị thương chân thì còn rắc rối nữa, nên hể ông đi tới đâu thì anh vội chạy trước, dẹp hết bàn ghế đi. Ông Tổng thống thấy vậy thì nguôi giận liền. Khi các ông sĩ quan nghi lễ nhận được điện thoại vội vàng chạy vào, và xin lỗi. Ông Diệm lúc đó đã bớt giận, chỉ nói:

- Mấy anh tệ quá! Chuyện này quan trọng mà mấy anh không giúp tôi.

Ông tỏ ý cho biết muốn cuộc gặp gỡ đầu tiên với ông Felt diễn ra trong không khí thân mật, không có tính cách nghi lễ. Do đó ông bảo xếp bàn ghế ra ngoài ban công để hai ông ngồi nói chuyện vừa có thể thưởng thức phong cảnh hữu tình của núi rừng, hoa cỏ Đà Lạt. Quả nhiên, Đô đốc Felt thích lắm, và hai người đã ngồi đàm đạo thân mật ngay từ phút đầu.

Trong câu chuyện, ở phần quan trọng liên quan đến ý định của người Mỹ muốn đưa quân tác chiến vào Việt Nam, Tổng thống Diệm đã nói với Đô đốc Felt đại ý:

- Trong cuộc chiến đấu chống lại Cộng sản quốc tế, chúng tôi cần sự giúp đỡ. Ngó quanh khắp thế giới, không ai có thể giúp chúng tôi, ngoài người Mỹ. Nhưng cuộc

chiến này tể nhị lắm! Không phải chỉ thuần túy giao tranh bằng súng đạn, mà có cả chiến tranh tâm lý, có công tác tuyên truyền. Chúng tôi vừa mới đuổi được người Pháp đi sau bao nhiêu năm chúng tôi chịu sự đô hộ của họ. Nếu bây giờ người Mỹ lại tới đây, hiện diện trên đất nước tôi bằng những đạo quân tác chiến. Người dân nông thôn vốn chất phác, họ sẽ nghĩ rằng người Mỹ đến đây cũng chẳng khác chi người Pháp trước kia. Như thế tôi biết làm sao giải thích cho đồng bào tôi hiểu. Vì dân tôi rất nặng lòng đối với nền độc lập, không muốn chủ quyền bị xâm phạm... Tôi mong rằng người Mỹ hiểu cho tôi. Vì nếu tôi chấp nhận sự hiện diện của quân đội tác chiến Mỹ ở đây, tôi nói làm sao với dân tôi bây giờ?

Chủ đích của Tổng thống Diệm là chỉ muốn người Mỹ giúp vũ khí, kỹ thuật, các phương tiện chiến đấu. Còn về nhân sự thì để Việt Nam lo liệu được. Quân đội Việt Nam đủ sức chiến đấu. Nếu người Mỹ đưa quân tác chiến vào Việt Nam, thì chúng ta không còn chính nghĩa nữa.

Với Đối Lập, Với Kẻ Thù

Theo ông Lê Châu Lộc, đối với các đảng phái và giáo phái đối lập với chính phủ, Tổng thống Diệm có ý định chiêu hồi họ, hơn là tiêu diệt. Chỉ khi nào không thể chiêu hồi họ về với quốc gia, thì mới dùng tới vũ lực.

Còn đối với những cá nhân có tội rành rành là âm mưu hay có hành động rõ rệt nhằm ám hại ông, ông cũng tỏ thái độ khoan dung. Cựu đại úy Lê Châu Lộc nói rằng chính ông Võ Văn Hải là người đưa ông Nguyễn Chánh Thi ra máy bay để trốn sang Nam Vang. Nếu không có lệnh của ông Diệm, liệu ông Hải có dám làm chuyện này không? Và

trong một trường hợp khác, chính ông Lộc nhận lệnh của Tổng thống Diệm, vào nhà tù thăm xem phi công Phạm Phú Quốc có bị đối xử tàn nhẫn không. Phạm Phú Quốc đã cùng Nguyễn Văn Cử ném bom dinh Độc Lập. Máy bay của anh bị bắn hạ, rơi xuống sông Sài Gòn, còn Nguyễn Văn Cử bay thoát sang Nam Vang.

Một thời gian ngắn sau khi Phạm Phú Quốc bị bắn hạ và bị bắt giam để điều tra, thì nghe có tin đồn là Quốc bị tra tấn dữ lắm. Một đêm Tổng thống Diệm gọi Lê Châu Lộc hỏi:

- Anh có nghe cái đó không? (*Nghe tin Quốc bị tra tấn dã man không?*)

- Dạ không.

- Thấy báo cáo vậy. Xuống thăm nó nghe. Coi có vậy không, về cho tôi biết.

Lê Châu Lộc đi gặp Phạm Phú Quốc theo lệnh Tổng thống:

- Tổng thống sai tôi tới, hỏi xem anh có bị hành hạ không.

- Không có.

- Anh dơ tay tôi coi.

- Anh có bị rút móng tay không?

- Không. Nhưng tôi có viết một cái thư. Nhờ anh đem về được không?

- Tôi không có nhiệm vụ đó. Anh để mấy người điều tra họ lo chuyện đó. Tôi chỉ được sai xuống tiếp xúc với anh, hỏi và xem anh có bị đánh bầm chỗ nào trên người, có bị rút móng tay như người ta đồn hay không, rồi về báo cáo lại với Tổng thống. Vậy nếu có thì anh dơ ra cho tôi coi. Còn nhiệm vụ kia là của ông thiếu tá cảnh sát

Hiển là người phụ trách điều tra anh. [*Sau ông này đem cái thư của Phạm Phú Quốc viết xin lỗi ông Diệm về trình ông Tổng thống.*]

Vụ Bỏ Bom Dinh Độc Lập

Chẳng những tỏ thái độ khoan dung đối với người đã ném bom xuống Dinh Độc Lập, mà Tổng thống Diệm còn như không muốn cho người ta nhắc đến chuyện này, coi đó như một chuyện đáng lấy làm xấu hổ vậy. Trong suốt thời gian cuộc oanh tạc diễn ra, ông tỏ ra rất bình tĩnh. Không biểu lộ một sự tức giận hay hoảng sợ chi cả.

Cuộc oanh tạc dinh Độc Lập vào sáng sớm hôm 27 tháng 2 năm 1962 xảy ra thật hoàn toàn bất ngờ. Mới trước đó ít ngày, trong cuộc trình diễn của không lực VNCH (airshow) Tổng thống Diệm còn bắt tay người phi công trẻ tuổi tài hoa Phạm Phú Quốc để khen tặng, thì mấy ngày sau, chính đương sự là một trong hai phi công đã oanh tạc vào dinh Tổng thống, mà người ta cho là với ý định sát hại vợ chồng ông Nhu.

Trên sân thượng của Dinh có một cái hồ tắm nhỏ với phòng thay quần áo, có một bồn cỏ, và các sĩ quan tùy viên của Tổng thống thường hay tụ tập sinh hoạt nơi này. Sáng hôm đó chỉ có đại úy Lộc và thiếu tá Huỳnh Văn Lạc, chỉ huy trưởng lực lượng cận vệ (sau ông này lên tướng). Đại úy Lộc ngủ dậy, vừa thay quần áo xong thì thấy hai chiếc máy bay xuất hiện từ hướng Sở thú, bay rất thấp. Khi vừa vượt qua khỏi nhà thờ Đức Bà, một chiếc phóng ra một trái bom napalm. Trái bom quay mòng mòng chứ không rơi thẳng xuống như trong phim xi-nê. Rồi nó phát nổ phía sau sân Dinh ầm một tiếng, lửa bốc lên làm một cột

điện tín cao bị cháy chảy xụi xuống. Đại úy Lộc vội chạy xuống tầng dưới, thấy “Ông Cự” đang ngồi đọc sách một cách bình thản. Ông Tổng thống hỏi:

- Cái chi đó?

- Dạ người ta bỏ bom mình!

- Ai vậy?

- Dạ không biết! Nhưng con thấy chiếc máy bay của không lực mình.

-Ừa, cái chi vậy!

- Xin mời Tổng thống xuống phía dưới.

- Ừ!

Rồi ông Tổng thống đứng dậy. Đại úy Lộc lấy cái áo dài cho ông mặc vô, vì lúc đó ông vẫn còn đang mặc bộ đồ bà ba để ngủ. Đi xuống phía cầu thang, ông Tổng thống nói:

- Ồ, anh coi Đức cha đâu. *(Hôm đó TGM Ngô Đình Thục vào Dinh thăm, ngủ lại)*

Lộc tìm thì thấy Đức cha ở tuốt luốt phía sau, đang làm lễ, trông vẫn bình tĩnh lắm. Đại úy Lộc mời ông Tổng thống vào trong basement của Dinh cho an toàn, rồi chạy ra phía sau mời TGM Thục. Ông hỏi:

- Có chi vậy?

- Dạ có biến. Mời Đức cha vô.

Đại úy Lộc rất lo sợ quỳnh quáng, trong khi ông Tổng thống và ông Đức cha thì rất bình tĩnh. Khi Đức cha xuống basement ngồi với Tổng thống, thì vừa lúc đó trái bom thứ 2 nổ trúng phía nơi trú ngụ của ông bà Nhu thuộc Dinh Độc Lập. Trái bom này cắt Dinh Độc Lập ra làm hai. Điều may mắn lạ lùng là căn phòng ngủ của ông bà Nhu không việc gì, tuy cánh cửa thì văng mất rồi. Hễ từ trong phòng này bước ra, là lọt ngay xuống phản trống rỗng đã bị bom

phá vỡ. Và chính bà Ngô Đình Nhu đã rơi lọt xuống lỗ trống này. Thế mà số bà còn lớn, bà không bị thương nặng, chỉ xây xát. Sức ép của bom khi nổ làm cho bà vú người Hoa trông nom cô con gái nhỏ Lệ Quyên của ông bà Nhu vắng đi, lăn quay mấy vòng. Đồ đạc vỡ đổ lung tung, vắng đi xa. Các máy điện thoại đứt dây, tê liệt hết. Đại úy Lộc chạy lên văn phòng mình, thấy tình trạng đổ vỡ cũng như vậy. Tìm mãi mới được một cái máy điện thoại còn hoạt động, anh liền lạc với lũ đoàn phòng vệ Phủ tổng thống. Lúc đó trung úy Của thuộc Lữ đoàn phòng vệ, chỉ huy chi đội thiết giáp đem chi đội thiết giáp ra sân cò bố trí phòng thủ và nhắm bắn hai chiếc máy bay đang đảo lộn oanh tạc xuống Dinh. Một lát sau thì một trong hai chiếc máy bay bị trúng đạn, sau này được biết đó là chiếc khu trục của Phạm Phú Quốc.

Đến khoảng 1-2 giờ trưa, người ta đem vô trình Tổng thống mấy tấm hình chụp cảnh hải quân vớt chiếc máy bay lên khỏi một khúc sông Sài Gòn. Một bức hình cho thấy chiếc máy bay bị móc treo ngược lên một chiếc cần trục. Người ta cứ tưởng khi xem những hình này, ông Tổng thống sẽ hài lòng lắm. Không ngờ khi xem hình, ông Diệm nói:

- Khổ quá. Cái này trưng ra chỉ xấu hổ thôi!

Rồi ông bảo Lê Châu Lộc:

- Anh kêu ngay ông Quyền cho tôi (*Hồ Tấn Quyền, tư lệnh hải quân*). Dẹp cái hình đó đi! Để xấu hổ lắm!

Ý của ông Tổng thống không muốn thấy cái cảnh quân đội đánh lẫn nhau. Vì lúc đó người ta đang xôn xao về chuyện máy bay của không quân bỏ bom dinh Tổng thống và bị cao xạ của hải quân bắn hạ. Ông nhất định không muốn cho quân đội đánh quân đội: như thế là chết!

Phần bà Ngô Đình Nhu chỉ bị thương nhẹ sau cơn hốt

hoàng. Lê Châu Lộc gọi điện thoại mời bác sĩ Trần Đình Đệ vô. Ông là y sĩ riêng của bà Nhu. Bác sĩ Đệ khám xong trình Tổng thống là *may mắn quá, bà Cố Vấn không bị sao hết!* Trong lúc bác sĩ làm việc, ông Nhu đứng nắm tay vợ, để an ủi bà. Điều đáng chú ý là trong suốt thời gian xảy ra biến động, thái độ của các ông Nhu-Diệm rất bình tĩnh. Các ông lúc nào cũng giữ yên lặng, có vẻ suy tư, nhưng không bao giờ tỏ vẻ tức giận.

Cá Tính, Thói Quen, Cách Làm Việc, Kinh Lý...

Trong những cơn nguy biến tưởng như có thể hại đến tính mạng mà ông Diệm lúc nào cũng điềm tĩnh. Không bao giờ ông tỏ lộ sự hốt hoảng hay giận dữ. Thế nhưng trong công việc hàng ngày, cũng có lúc ông nổi trận lôi đình. Tuy nhiên, những người làm việc kề cận với ông như ông Quách Tòng Đức hay sĩ quan tùy viên Lê Châu Lộc đều nói rằng ông chỉ nóng giận trong chốc lát, rồi lại nguôi ngay. Và sự nóng giận chỉ biểu lộ với những nhân viên thân cận hay người trong nhà, còn với người ngoài, ông luôn luôn lịch sự, nhã nhặn. Ngay như ông Ngô Đình Nhu mà cũng có lần phải gánh chịu một trận lôi đình của ông anh Tổng thống, và vẫn phải nhẫn nhịn chịu đựng.

Lần đó, ông Nhu đề nghị với ông Diệm để xin một số người làm việc cho ông, vì ông thiếu người giúp. Ông Nhu có đề cập tới mấy ông tướng đang bị cho *ngồi chơi xơi nước*, không được giao cho một công việc chi cả. Ông Diệm bảo phải rất thận trọng, vì những người này không thực tâm, có thể có bị quyền lực ngoại bang chi phối (chắc là muốn ám chỉ đến những người như ông tướng Kim). Rồi ông Diệm nhắc đến tên tuổi một số sĩ quan trẻ như “*Thắng, Thiệu, Trị*” và bảo ông Nhu:

- Mấy cái anh ấy khá đó. Chú lập danh sách rồi đưa tôi coi.

Khi ông Nhu nạp lên danh sách, không biết ông viết những tên ai, và viết những gì, mà ông Tổng thống nổi giận đùng đùng. Ông gọi Lê Châu Lộc, giọng rất xẵng:

- Nè! Kêu ông Cố Vấn lên đây!

Đại úy Lộc dùng điện thoại gọi xuống văn phòng ông Nhu, mời ông lên gặp Tổng thống. Ông Nhu giọng nhần nhịn:

- Khổ quá! Anh trình với Tổng thống tôi đang tiếp khách. Xin cho tôi tiếp khách xong, tôi lên ngay.

Nhưng ông Diệm vỗ bàn, la:

- Tôi nói ông lên liền bây giờ!

Lê Châu Lộc lại phải chuyển cái lệnh trong cơn nóng giận của Tổng thống. Ông Nhu nói:

Rồi ông Nhu xuất hiện ở hành lang, hai tay chấp sau lưng, đầu cúi xuống, miệng ngậm cái ống gấn điều thuốc, dánh vè chịu đựng. Khi ông Nhu vừa mới bước vào phòng, ông Diệm cầm tập hồ sơ ném vèo qua mặt ông Nhu. Mấy tờ giấy bay lợt qua cửa. Sĩ quan tùy viên Lê Châu Lộc sững sờ, định cúi xuống lượm, nhưng ông Tổng thống la:

- Không có lượm, để đó!

Lộc tưởng Tổng thống không cho mình làm công việc đó, những việc mà ông Tổng thống mọi khi bảo là không xứng với tư cách của sĩ quan tùy viên, để cho các sĩ quan hầu cận Tổng thống họ làm (chẳng hạn chạy đi lấy thêm cái ghế cho khách...), nên Lộc gọi một sĩ quan cận vệ vào nhặt mấy tờ giấy. Không ngờ ông Diệm lại quát:

- Không có lượm. Tôi nói để đó! Các sĩ quan hết hồn, rút lui hết. Thế nhưng với ông anh Tổng giám mục, hình

như ông Diệm vẫn tỏ sự kính trọng đặc biệt. Mỗi lần ông TGM Thục vào Dinh chơi, ông Tổng thống tỏ ra vui lắm. Ông trông cho công việc chính thức trong ngày như tiếp khách, duyệt xét hồ sơ, giải quyết chuyện cho các Bộ mau xong, để vội vàng sang phòng “Đức cha” chuyện trò.

Và ông vui nhất là những lần về Huế thăm lại nhà cũ. Khi sĩ quan tùy viên vừa mới đem hành lý lên tới căn phòng trên lầu-căn phòng gỗ ọp ẹp và có mùi hôi mốc vì lâu không ai ở - ông Diệm đã vội vàng thay quần áo; và phải nói là “lãng xãng”, mặt mũi hớn hở như một đứa trẻ lâu ngày mới được về thăm nhà cũ, vừa với cái áo dài, vừa bước đi vừa xỏ tay, với cái khăn xếp chụp lên đầu - có khi vội vã không kịp cả đội khăn - để đi sang căn nhà phía sau chào bà Cụ Cố. Và trên đường đi, gặp ai ông cũng vui vẻ hỏi han, nói chuyện huyền thuyên. Làm như là những lần về nhà như vậy, ông cảm thấy sung sướng hạnh phúc nhất, và bỏ lại sau lưng tất cả những ưu tư, lo lắng vì trọng trách của người lãnh đạo quốc gia. Đây là những lần sĩ quan tùy viên được phép muốn đi chơi đâu thì đi, muốn ra khách sạn ở thì ra, không bị lệnh đòi trình diện, bị rầy la...

Mỗi lần tháp tùng Tổng thống khi ông về thăm nhà, sĩ quan tùy viên sung sướng vì được tự do đi chơi. Trái lại, khổ nhất là khi tháp tùng Tổng thống trong những cuộc kinh lý. Theo cựu đại úy Lê Châu Lộc, Tổng thống Diệm đi kinh lý hầu như hàng tuần. Ấy thế mà các cơ quan thông tin và tuyên truyền của Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa hình như khá “lặng lẽ”, không hề nói nhiều, viết nhiều về công việc này để cho dân quân thấy sự sốt sắng của người lãnh đạo quốc gia, trong việc đi đến sát với nhân dân. Vì các cơ quan truyền thông im lìm, nên nhân dân cứ tưởng ông

Tổng thống chỉ ngồi trong Dinh mà cai trị, ít biết đến thực trạng sinh hoạt của dân và quân. Theo ông Lộc, có lẽ Tổng thống Diệm là người hiểu rất rành rẽ về đồng quê, làng xã Việt Nam. Ông hiểu địa dư, địa bàn đất nước Việt Nam có lẽ rành rẽ hơn bất cứ ông tướng nào. Và ông không hề ngại khổ, ngại khó khi đi thăm quân dân ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Mục đích là để an ủi họ, tác động tinh thần họ, để họ không nghĩ rằng họ bị bỏ quên.

Một kỷ niệm mà sĩ quan tùy viên Lê Châu Lộc vẫn còn nhớ như in sau hơn 40 năm, là lần tháp tùng Tổng thống Diệm trong lần đi thăm quận Đầm Dơi và lưu lại đó đêm Giáng Sinh với anh em binh sĩ ở địa danh mới thành lập này. Ông Lộc cho biết lần đó phải kê ghế bố mà ngủ, trong khi bên dưới lòng bông nước.

Một lần khác ông Tổng thống đi thăm anh em binh sĩ đóng ở tiền đồn. Chuyến đi này khá nguy hiểm, không phải vì bị địch tấn công, mà vì địa thế hiểm trở. Đó là lần đi thăm một địa danh có tên là Măng Bút, nằm trong vùng núi non miền Trung, ở phía nam Bến Vàng, ngang với Cù lao Ré. Phương tiện di chuyển là chiếc máy bay nhà binh caribou. Tuy phi công là một sĩ quan rất kinh nghiệm của Không lực VNCH, đại tá Hiền, nhưng vì vùng đó đồi núi chập chùng, lại gặp ngày nhiều mây quá, máy bay rất khó hạ cánh vì sợ xuống thấp thì đụng núi. Thành ra sau nhiều lần bay vòng vòng, phi công phải đáp liêu xuống. Máy bay chạy trên phi đạo đất đỏ, trơn trượt và khi ngưng được lại thì gần như muốn lộn xuống hố! Máy bay không thể quay vòng lại được, và họ phải mời ông Tổng thống đi đôi “bốt” vào, rồi bước xuống trên con đường đất đỏ lép nhép bùn.

Những chuyến đi vất vả và nguy hiểm như thế

cũng không làm ông Tổng thống nản lòng, vì ông muốn đến tận những nơi hẻo lánh nhất, hoàn cảnh sống khó khăn nhất để đem lại nguồn an ủi cho binh sĩ. Đáng tiếc là hồi đó rất ít thấy loan tin về những chuyến đi thăm dân thăm quân như vậy của Tổng thống Diệm. Không hiểu những người phụ trách các cơ quan tuyên truyền và thông tin của quân đội và chính phủ bận bịu những việc gì mà họ xem nhẹ những chuyến đi như vậy và không thấy nói tới nhiều?

Nhưng theo ông Lê Châu Lộc, là một sĩ quan tùy viên của Tổng thống Diệm không phải chỉ vất vả trong những lần tháp tùng ông đi kinh lý. Ngồi trong Phủ tổng thống, ông Diệm cũng không làm việc theo giờ giấc nhất định mà ông có thể làm việc bất kể lúc nào: khuya sớm, sáng đêm. Vì ông Tổng thống là người sống độc thân, nên ông cứ tùy lúc nào tiện thì làm việc, và những người xung quanh phải chạy theo ông bất kể giờ giấc.

Ngoài ra, là sĩ quan tùy viên không nhất thiết chỉ hạn chế trong các công việc và trách nhiệm của người tùy viên. Trái lại, một sĩ quan tùy viên của Tổng thống Diệm có thể lắm khi phải kiêm nhiệm luôn công việc của một bí thư, một sĩ quan nghi lễ, một sĩ quan cận vệ hoặc một người thân tín... Hễ cứ thiếu nhân viên nào mà khi ông Tổng thống bất thần cần tới, thì sĩ quan tùy viên phải lãnh luôn công việc của người đó. Và chữ mà ông Lê Châu Lộc dùng cho các công việc đó là “*tả pí lù*”!

Ông Lộc cho biết càng về thời gian sau này - gần tới ngày đảo chính - ông Tổng thống càng chịu nhiều áp lực, và tỏ ra rất mệt mỏi. Có nhiều hồ sơ ông không coi mà sai sĩ quan tùy viên đem xuống cho ông Nhu xem:

- Anh đưa xuống cho ông Cố Vấn xem giùm tôi.

Và chính vì thế mà ông Nhu cũng mệt mỏi luôn, vì phải gánh vác nhiều công việc thay cho ông anh.

Nhưng khi được hỏi rằng vào thời gian cuối năm 1963, ông Tổng thống có tỏ vẻ chán nản muốn rời bỏ chính trị không, cựu đại úy Lộc cho biết:

- Không thấy ông Cụ chán nản. Hàng ngày ông xem lễ vào sáng sớm. Nếu không có lễ thì cầu nguyện. Ông quỳ gối, giang hai tay ra, cầu nguyện. Sau đó tắm rửa, thay đồ, rồi ra làm việc. Chưa bao giờ thấy Tổng thống ngồi thừ ra, hay nói đến tiếng “ngủ”. Nhưng ông có vẻ buồn lắm. Và ông có cầu nguyện nhiều hơn trước. Có khi buổi trưa hết khách, tôi nói ông già Ấn đóng cửa để Tổng thống đi ăn cơm. Nhưng Tổng thống không kêu dọn cơm. Và khi tôi vào phòng thì thấy ông đang cầu nguyện. Tôi chắc là ông buồn phiền lắm. Nhưng không thấy ông tỏ vẻ chán nản.

Những lúc buồn hay lúc thật vui, Tổng thống Diệm có thói quen hút nhiều thuốc lá. Loại thuốc ông quen dùng là thuốc Melia, loại đặc biệt, chế tạo riêng cho ông. Nhưng sĩ quan cận vệ cũng giới hạn, mỗi ngày chỉ để cho ông hút tối đa một gói mà thôi.

Có lần, trong lúc vui câu chuyện giữa anh em họ Ngô, ông Diệm bảo rằng sau khi hết nhiệm kỳ Tổng thống, ông sẽ về Vĩnh Long. Ông xuất tiền để ông tỉnh trưởng sở tại mua công điền công thổ, làm một khu vườn ở vùng mới lập của thành phố Vĩnh Long, nằm trên quốc lộ 7, lối sang Cần Thơ. Và ông sẽ cho cất ngôi nhà để về ở đó.

Đối với các cộng sự viên, các nhân viên dưới quyền làm việc kề cận, ông Diệm thường tỏ ra khoan dung, quan tâm tới gia đình và đời sống của họ. Chẳng hạn trong một

chuyển công tác, ông hỏi Lê Châu Lộc đã có đất làm nhà ở Vĩnh Long chưa. Khi được biết là “chưa”, ông bảo “*Thế thì bảo ông tỉnh trưởng kiếm cho một miếng đất. Rồi sau này về đó làm nhà ở cạnh tôi*”. Một lần khác ông đang ngồi đọc sách trong Dinh vào buổi tối; khi thấy Lê Châu Lộc, ông ngưng đọc, hỏi:

- Anh có vợ chưa?

- Thưa Cụ rồi.

- Sao vợ anh không sinh hoạt Phụ Nữ Liên Đới?

Đại úy Lộc giật mình, biết ngay là có kẻ nào đó đâm thọc, tâu với ông Diệm rằng Lộc không thêm cho vợ gia nhập Phong trào PNLĐ của “Bà Cố Vấn”. Nhưng vốn tính thẳng thắn, anh trả lời là vì vợ là giáo viên, mỗi ngày bận rộn dạy học 7-8 tiếng đồng hồ, rồi còn trông nom săn sóc 4 đứa con nhỏ nên không còn thời giờ. Và lại, anh không muốn cho vợ tham gia những cái đó!

Ông Diệm nghe xong, chỉ nói: “Ồ, *phải đấy!*” Rồi thôi, không để tâm và không bao giờ nhắc lại nữa.

Một hôm khác, các ông Cẩn Lao họp và không biết nói gì với ông Tổng thống, mà Lê Châu Lộc đứng đằng sau ông, nghe ông nói:

- Các anh làm chi mà ghét thằng Mậu dữ vậy? Nó làm việc với tôi, tôi biết mà. Thực ra nó không có trình độ để làm tướng. Phong nó lên tướng thì Võ Nguyên Giáp nó cười mình thúì đầu. Nhưng mà tôi có hứa với nó rằng khi nó về hưu trí thì tôi sẽ giúp phương tiện để nó cất cái từ đường. Nhà ông bà của nó ở bên kia giới tuyến, bị phá tan tành. Bây giờ nó định cất lại trong Phan Thiết, Phan Rang, hay Nha Trang chi đây nè... Khi nào nó hưu trí nó làm thì mình phải giúp nó. Và nếu các anh muốn thì lúc bấy giờ tôi

phong nó lên tướng để nó về hưu. Về hưu, chớ không phải tướng để làm việc!

Cụ Võ Như Nguyễn

Có lẽ nhân chứng cao niên nhất, biết rõ về gia đình họ Ngô, từ ông Ngô Đình Khôi, cũng như biết rõ và đã tham gia chế độ, mà nay còn sống, là cụ Võ Như Nguyễn, hiện đang ở bên Pháp.

Cụ Võ Như Nguyễn là con trai cụ Cử Võ, một người nổi tiếng ở vùng Huế, Thừa Thiên và là bạn thân của các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu. Đúng ra, Cụ Cử Võ là người gốc gác tỉnh Hải Dương, Bắc Việt. Nhưng cụ thân sinh ra cụ vì rành nghề thuộc da, nên được vua Tự Đức gọi vào Huế, cấp tiền cho mở trường dạy nghề thuộc da cho dân mình; vì vào thời đó, người Việt Nam chưa có ai biết được nghề này. Thời còn trẻ, mới chừng 15-16 tuổi, Võ Như Nguyễn thường lo việc trà nước hầu cha và các thân hữu của cha mỗi khi các cụ gặp nhau, nên đã biết rõ và rất khâm phục cụ Phan Bội Châu. Cậu thanh niên Võ Như Nguyễn đã rập tâm theo đuổi chí hướng của cụ Sào Nam và học hỏi được rất nhiều điều bổ ích qua những lần tiếp xúc và được nghe lời cụ giảng dạy. Nhưng sau khi cụ Sào Nam qua đời và đến tuổi trưởng thành, Võ Như Nguyễn lại được biết ông Ngô Đình Khôi, do đó đem lòng khâm phục. Cũng trong thời trẻ, những khi hầu cha và các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Sào Nam, cậu Võ Như Nguyễn cũng được nghe các cụ ca tụng đạo đức và nhân cách của ông Ngô Đình Diệm. Bởi thế, cũng đem lòng khâm phục và sau này theo đuổi phò tá cho gia đình nhà Ngô; bắt đầu từ Ngô Đình Khôi, cho tới sau này là Ngô Đình Diệm.

Chính vì đã theo ông Ngô Đình Khôi từ hồi còn trẻ và có chịu chút ân tình, nên sau này khi ông Ngô Đình Diệm cầm quyền, Võ Như Nguyễn đã được ông Diệm ủy thác đứng ra tổ chức đám tang cho ông Ngô Đình Khôi và người con trai là Ngô Đình Huân. Cả hai đã bị Việt Minh sát hại năm 1945 cùng với ông Phạm Quỳnh. Tuy nhiên, vì tính tình khảng khái, không chịu nịnh bợ, thấy việc làm vô lý và chướng tai gai mắt không chịu chấp nhận, cho nên dần dà ông Võ Như Nguyễn đã có nhiều bất đồng với anh em ông Diệm, đặc biệt là ông Ngô Đình Cẩn, để rồi cuối cùng trở thành gần như kẻ đối đầu với ông Cẩn, bị ông bắt nhốt một thời gian. Có lẽ Võ Như Nguyễn là người rất thân với anh em ông Diệm và vì ở Huế lâu năm, nên không lạ gì những hoạt động của ông Cẩn và bọn bấy tôi ở miền Trung, nơi ông ta được coi như một lãnh chúa.

Những Việc Làm của ông Cẩn

Cụ Võ Như Nguyễn là người biết rất rõ về ông Ngô Đình Cẩn, cả tính tình cho tới những hoạt động của ông và lũ bộ hạ, từ thời ông Diệm sửa soạn về chấp chính, cho tới sau này. Theo cụ, ông Cẩn là người tham lam. Dù ít học, nhưng ông cũng lắm thủ đoạn, và một điều ít người biết, là ông Cẩn ganh tỵ với ông Nhu, lúc nào cũng muốn tỏ ra tài năng hơn ông Nhu. Ông Cẩn muốn chứng tỏ cho ông Diệm thấy rằng ông hành động hữu hiệu, làm được nhiều việc có ích giúp ông Diệm, chứ không như ông Nhu chỉ ngồi ru rú trong dinh Độc Lập làm Cố vấn. Đó là lý do khiến ông Cẩn chỉ huy bọn bộ hạ hoành hành dữ dội khắp miền Trung, và còn với tay vào cả Sài Gòn và miền Nam nữa.

Phần ông Diệm và ông Nhu thì vốn dĩ vẫn xem thường ông Cẩn, cho rằng ông ít học, không biết gì về chính trị. Vào thời gian năm 1954, ông Diệm ra Huế kinh lý, lúc đó Võ Như Nguyễn còn làm Giám đốc Công an, chưa từ chức. Khi ông Nguyễn tháp tùng ông Diệm về Phú Cam, đi qua ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Bửu, thấy cái biển đề “*Văn Phòng Cố Vấn Chỉ Đạo*”, ông Diệm hỏi:

- Văn Phòng Cố Vấn Chỉ Đạo chi tề?

- Dạ chắc là Cậu Cẩn cố vấn cho các đảng phái (Cần Lao và Phong Trào CMQG).

- Đã cố vấn mà còn chỉ đạo! Đã chỉ đạo thì khỏi cố vấn chớ? Mà cố vấn cái chi thì phải nói chớ; cố vấn không, sao được?

Rồi ông cười và tiếp:

- Chú ấy chỉ làm tâm bậy tâm bạ.

Nói vậy, nhưng ông Diệm không thể làm cách nào đẹp được ông Cẩn. Bởi vì nói động đến ông Cẩn thì bà mẹ bênh. Còn ông Cẩn thì ỷ có công nuôi mẹ. Ông Diệm không phải không biết tính tình và khả năng của anh em nhà ông. Hồi xưa, khi chưa có quyền, có lần nhờ Võ Như Nguyễn từ Huế vào Sài Gòn, ông Diệm dặn:

- Chú Nguyễn vô Sài Gòn có gặp chú Nhu tôi, đừng nói chi cả nhé! Đừng nói tôi nhờ chú đi Sài Gòn chi hết.

- Cậu Nhu cũng là người tốt, sao phải dè dặt?

- Không, nhiều khi chuyện trong nhà, rồi bà Nhu bép xép bép xép. Còn cũng đừng nói chú Cẩn chi hết. Để chú ấy lo trâu, lo ruộng cho Bà tôi..

Về tính tham lam của ông Cẩn, cụ Võ Như Nguyễn không muốn kể ra, vì sợ bị coi là nói về những chuyện riêng tư, hoặc có ý bới móc để trả thù. Nhưng người viết

nghĩ rằng những chuyện như thế có thể giúp cho người ta hiểu được rõ hơn về cá tính ông Cẩn. Cho nên cụ Nguyễn tiết lộ một vài vụ điển hình mà cụ biết. Đây chỉ là nói ra sự thật, chứ không nhằm mục đích nói xấu người khác:

Cái ché: Ông Cẩn thích sưu tập những đồ cổ quý giá. Có lẽ chỉ để trưng và thỏa mãn lòng tham mà thôi, chứ chưa chắc ông hiểu và thực sự coi trọng giá trị của các món cổ vật đó. Một lần, không biết ông Cẩn được ai biếu một cái ché cổ. Ông kêu Võ Như Nguyễn đến để khoe, và hỏi rằng có biết về các đồ cổ không. Võ Như Nguyễn bảo không biết, chỉ thấy là đẹp thôi, nhưng không biết phê phán đẹp ở điểm nào, giá trị ở chỗ nào... Rồi ông Cẩn tiếp:

- Nhà ông Thông Vinh có một cái ché. Chừ mà có được cái nhà Thông Vinh, thành một cặp, thì tốt lắm! Chú về nói với vợ chú, vì có buôn bán với vợ Thông Vinh, mua giùm cái nó!

- Vậy ra Cậu về cho vợ tôi và tôi đi ăn cướp của thằng Thông Vinh à?

- Cái chi ăn cướp? Mua trả tiền chứ!

- Thằng Giám đốc Công an, do ông Cố Vấn sai tới mua. Cha nó cũng không dám lấy tiền!

Hòn non bộ: Nhà Võ Như Nguyễn có cái bể cạn mà không có hòn non bộ. Có một người tên là Phạm Lâu, làm nghề buôn bán, nhà ở Bao Vinh. Hồi trước có thời làm ăn khấm khá trở thành giàu có. Có lần đi xem đấu xảo (*như là chợ phiên*) mới mua được một hòn non bộ khá đẹp. Đến hồi loạn lạc phải bỏ nhà chạy, anh ta đem hòn non bộ gửi ở nhà một anh thợ mã. Anh này lại thích chơi chim, thích đá gà, trong khi Võ Như Nguyễn cũng có cùng sở thích. Bởi vậy hai bên quen nhau. Qua những

lần giao thiệp và đến chơi nhà, anh ta thấy cái bể cạn bỏ không ở nhà Võ Như Nguyễn, thì tỏ ý muốn đem hòn non bộ đến để nhờ. Phần ông Nguyễn cũng thấy thích, nên đồng ý, để thỉnh thoảng người bạn kia đến chơi, cùng thưởng ngoạn. Rồi ông Cẩn biết. Ông sai gia nhân đẩy tới làm một cái bể cạn thật đẹp. Ông bảo Võ Như Nguyễn nên cho ông hòn non bộ đó, để trưng trong cái bể cạn nhà ông, như thế mới xứng; trông đẹp hơn là để trong cái bể cạn tầm thường ở nhà Võ Như Nguyễn:

- Chú cho tôi hòn non đó, để vô đây mới xứng! Vì hòn non đó, tôi mới làm cái bể cạn ni. Chú cho tôi!!

- Dạ không được đâu. Cái hòn non đó là của người ta gửi.

- Chú nói láo!

Và ông Cẩn chờ đến dịp Võ Như Nguyễn có việc phải vào Sài Gòn, ông cho bộ hạ đem xe GMC tới nói với bà Nguyễn:

- Ông vô Sài Gòn, có nói với Cố Vấn bằng lòng để cho Cố Vấn đem hòn non đi. Cố Vấn về tôi xuống thua với bà.

Bà Võ Như Nguyễn tưởng thật, cho họ dỡ hòn non bộ đem đi! Đó là khoảng thời gian năm 1956-57.

Cướp đoạt tài sản: Nếu ông Cẩn có máu tham, từ những vật nhỏ như cái chén, hòn non bộ ông cũng cưỡng chiếm của người ta, thì liệu ông có làm những chuyện lớn như cướp đoạt tài sản người khác, như lời người ta đồn đãi hay không? Người viết đã đặt câu hỏi này với cụ Võ Như Nguyễn. Cụ trả lời:

- Có. Tôi thấy ông Cẩn làm những cái chương và lộ liễu. Chẳng hạn như mua lại khách sạn Morin. Mua bằng cái gì? Khách sạn này do anh Yến - Nguyễn Văn Yến - làm chủ. Bắt

giam đến nỗi anh ta phải chết (*liệu có đánh cho chết không?* - *Thắc mắc của người viết*). Những anh cháu khoán như anh Phương cũng bị chết. Kể cả tôi cũng nằm trong danh sách làm gián điệp cho Pháp! Ông ấy làm cái khách sạn Thuận Hóa để làm gì? Tiền đâu (mà mua)? Khi ông ấy bị xử án có hồ sơ: Hotel Embassy trong Sài Gòn ông ấy để tên thằng Lê Văn Hiệp, nhưng là của ông ấy. Đất đai ngoài Trung để tên thằng Lê Trọng Quát. Có cái Hotel Maxim ở Paris, tên cũng thằng Lê Văn Hiệp. Tiền đâu mà mua nhiều thế?

Nhà tôi được nhiều người quen thương mà giúp buôn nước mắm, mở công ty Thiện Nhân, cung cấp nước mắm cho khắp nơi, từ Trung ra Bắc, làm ăn phát tài lắm! Ông Cẩn muốn lấy công ty Thiện Nhân. Ông ấy kêu nhà tôi lên, nói rằng muốn mở một công ty để cung cấp nước mắm cho quân đội, và xuất cảng sang Lào. Hoạt động rộng lắm. Ông nói với nhà tôi:

- Nhờ thím làm giám đốc. Tôi cho thím một số tiền để làm cổ phần trong đó. Lấy cái chỗ đó (công ty Thiện Nhân) hoạt động. Thím dọn nhà đi chỗ khác thuê mà ở, tôi giúp đỡ.

Tôi không cho nhà tôi hợp tác với ông, vì như thế chỉ để người ta sai khiến thôi. Rồi tôi gặp ông, nói:

-Cậu cần lấy cái nhà đó thì tôi dọn đi chỗ khác. Tôi mua được căn nhà rồi.

Ông lấy cái nhà đó, rồi sau giao cho một thằng dùng làm hội buôn chi đó. Ngoài ra, ông còn cho làm một ngôi nhà kiểu cổ đẹp lắm - do công binh làm. Rồi một nhà khác rất đẹp trên Ngự Bình. Sau đảo chánh, dân chúng lên đốt, đập phá; uống quá! Còn khu đất mà gia đình mua để chôn cụ Khả và làm nghĩa trang gia đình luôn, trong đó đặt mộ

của ông Ngô Đình Khôi, và Ngô Đình Huân, ông Cẩn cho công binh sửa sang thành như vườn thượng uyển, đào hồ, làm cầu, trồng cây, trồng hoa. v.v.

Bắt bớ, tra tấn, thủ tiêu?

Vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, và nhất là sau đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, người ta nói rất nhiều về những hành động tàn bạo của bọn đàn em ông Cẩn ở ngoài Trung như bắt bớ, giam cầm, thủ tiêu bừa bãi những người thuộc các đảng phái đối lập như Đại Việt, Quốc Dân Đảng v.v.

Người viết cũng đem chuyện này ra hỏi cụ Nguyễn, thì cụ cam đoan là không có chuyện ông Ngô Đình Cẩn ra lệnh cho đàn em giết người của các đảng phái rồi đem chôn ở Chín Hầm như lời đồn đãi. Nhưng có những người chết vì bị tra tấn, hoặc chết trong thời gian bị giam cầm. Ví dụ như ông Võ Côn, đã có thời làm Phó tỉnh trưởng Bình Định hay ông Phương, bị đánh đau quá, hình như nhảy từ trên lầu xuống mà chết (?). Với trường hợp của ông Nguyễn Tấn Quê - sau lấy tên là Nguyễn Văn An - là người có công và hết lòng ủng hộ ông Ngô Đình Diệm từ hồi ông Diệm sắp về nước cầm quyền, nhưng bị ông Cẩn cho người giết vì ông Cẩn thấy ông An có lực lượng. Ông Cẩn sợ ông An dùng lực lượng mạnh để chống ông, nên giết đi. Ông không muốn cho ai mạnh hơn mình. Còn một người là Nguyễn Văn Thêm ngày trước làm mật vụ thời Pháp, sau theo Võ Như Nguyễn, cũng bị đàn em ông Cẩn bắt giam, ghép tội làm gián điệp cho Pháp, và đánh đập bắt phải khai Võ Như Nguyễn làm gián điệp Pháp. Còn ông Trần Long Bá, bạn Võ Như Nguyễn, thì bị bọn đàn em ông Cẩn giam ở P.42 trong Sở thú. Sau nhờ may mắn ông

Nguyễn biết được, giải thoát cho người này, nên ông Cẩn ghét ông Nguyễn lắm.

Trên đây là những trường hợp mà cụ Nguyễn biết rõ mà kể lại. Dĩ nhiên, còn nhiều trường hợp oan khuất khác trong đó có những người bị bắt bớ, giam cầm, mất nhà mất cửa, a v.v. chỉ vì sự lộng hành của ông Cẩn ở miền Trung. Theo cụ Nguyễn, thời đó, bên cạnh các chức vụ lớn như Đại biểu chính phủ, Tỉnh trưởng... đều có một người thuộc Cẩn Lao của ông Cẩn. Ông dùng những tên “theo đóm ăn tàn” để báo cáo, kiểm soát người giữ chức vụ lớn. Do đó các tướng lãnh, Đại biểu chính phủ, Tỉnh trưởng... sợ ông Cẩn lắm. Mỗi khi đến gặp ông Cẩn họ không dám ngồi, mà chỉ đứng “hầu” thôi!

Ông Tổng thống ở trong Sài Gòn không phải không biết những chuyện này. Cho nên đã có lần ông mắng một tỉnh trưởng:

- Anh làm tỉnh trưởng là làm tỉnh trưởng với tôi. Có mấy Tổng thống? Có mấy Cố Vấn?

Thế nhưng, ông anh Tổng thống lúc bực mình thì mắng thế, còn ông em lãnh chúa và Cố Vấn Chi Đạo vẫn ngồi đó! Bởi vì... kệt tình cảm gia đình.

Ông Tổng Thống

Cụ Võ Như Nguyễn có vẻ xem thường và chống đối ông Ngô Đình Cẩn vì bảo rằng ông Cẩn ý thể làm những chuyện trái luật pháp và đạo đức. Nhưng đối với Tổng thống Ngô Đình Diệm, cụ vẫn một lòng trung thành và tôn thờ. Cụ Nguyễn nhận xét rằng Tổng thống Diệm là người đạo đức, yêu nước, nhưng không phải là một chính khách có tài. Nếu ông Diệm qui tụ được những người tài

ba thì đã thành công. Nhưng “*Cụ Diệm cô đơn vì không được các đảng phái hợp tác*”. Vì không có ai giúp nên phải tìm người trong nhà trong họ. Lý do ông Diệm ông Nhu dè dặt đối với người ngoài, có thể là vì đã gặp một số người khoa bảng, bằng cấp lớn, nhưng “rỗng tuếch”, đụng vào công việc chẳng làm được trò trống gì. Mà quả thực, người ta đã thấy nhiều ông khoa bảng thời đó chỉ có cái vỏ, mà còn thuộc loại hèn, loại nịnh thần nữa.

Đối Với Phật Giáo: Người viết hỏi cụ Võ Nhu Nguyễn về nhận xét của cụ đối với lời đồn kỳ thị tôn giáo. Cụ đáp:

- Khi tôi làm Chủ tịch Ủy ban Nội vụ Quốc Hội, các ông Thích Trí Thủ, Thích Thiện Minh, Thích Trí Quang đã nộp đơn xin đổi danh từ “*Hội Phật Giáo Thừa Thiên*” thành ra “*Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất*”. Đơn đưa đã 2 tháng chưa thấy trả lời. Hỏi đó ông Lâm Lễ Trinh làm Bộ trưởng Nội vụ. Mấy ông nóng ruột, đến nhờ tôi can thiệp. Tôi nói “*Các ngài muốn biết Cụ Tổng thống kỳ thị tôn giáo hay không, xin đi với tôi!*”. Tôi ý thế thân với Tổng thống nên nói thế! Các ông nói không đi, vì sợ. Tôi cứ đưa vô. Cụ Diệm tiếp liền. Hỏi “*Cần chuyện chi?*”. Tôi trình bày đầu đuôi chuyện các thầy xin phép như vậy... Tổng thống lắng nghe, rồi nói rằng ông chưa thấy ai trình với ông chuyện đó. Rồi ông hỏi tôi: “*Ông Nguyễn có biết chuyện đó không? Và có đọc các điều lệ chưa?*”. Tôi đáp với Tổng thống rằng tôi đã đọc các điều lệ trong đơn của các thầy rồi. Thế là Tổng thống bảo:

- Các thầy cứ về, để ông Nguyễn đưa vô tôi ký. Quả nhiên, ngày hôm sau tôi đưa, Tổng thống ký liền!

Võ Nhu Nguyễn viết điều trần: Cụ Nguyễn nói rằng hỏi làm Chủ tịch Ủy ban Nội vụ Quốc hội, cụ được biết rất nhiều chuyện sai lầm và những việc bậy bạ của ông Cần

ở ngoài Trung, nhưng lại không dám nói ra, vì “há miệng mắc quai” (?). Tuy nhiên đến năm 1959, cụ cũng viết một bản điều trần gửi Tổng thống và họ Ngô. Đại khái nội dung tóm tắt những điểm như: kể ra đôi ba chuyện ông Cẩn làm bậy ngoài Trung; hành động của bà Nhu tốt nhưng nhiều người hiểu lầm (!?) thành ra không tốt, người ta phê bình ông Nhu là người lật lẻo, không thèm biết tới ai hết... Và cụ kết luận: Nếu cho được diện kiến, sẽ trình bày rõ hơn.

Cụ Nguyễn bỏ Quốc hội về. Tổng thống Diệm thông cảm, gọi vào bảo về Huế lập viện Hán học và làm Giám đốc. Nhưng cụ bảo nên để linh mục Cao Văn Luận làm Giám đốc, cụ chỉ xin làm phụ tá thôi. Ông Diệm đồng ý, nhưng mọi chuyện tổ chức và soạn chương trình đều do cụ làm cả.

Bản điều trần đưa từ năm 1959, không ai thèm trả lời. Mãi đến tháng 10 năm 1963, tức là sắp có đảo chính, nhân dịp về Huế, Tổng thống Diệm mới cho gọi Võ Như Nguyễn tới gặp, và nói chuyện tâm sự suốt từ 5:30 chiều, đến 9:30 tối mới dứt. Hình như lúc đó ông Diệm có nhiều chuyện u ầu và lo lắng mà không biết nói với ai. Nhân dịp về thăm nhà, mới cho tìm một người cũ trung thành với mình để trút bầu tâm sự. Đến nỗi mà 2 lần sĩ quan tùy viên Lê Châu Lộc ra mời Tổng thống dùng cơm, ông Diệm trả lời: “*Để tau nói hết chuyện đã!*”. Khi đưa Võ Như Nguyễn về, đại úy Lộc phải nói: “*Từ hồi phục vụ Tổng thống tới nay, cháu chưa thấy ai được Tổng thống tiếp lâu như bác, nói chuyện quên cả ăn cơm!*”. Ông Diệm đã nhắc lại những chuyện cũ, từ thuở mới gặp Võ Như Nguyễn. Ông tỏ ra biết rõ mưu toan của người Mỹ muốn làm một cuộc đảo chính và sự nguy hiểm đang chờ ông. Ông tiếp đại khái:

- Sẽ nguy lắm! Mỹ sẽ chơi xỏ tôi. Nếu tôi accepter những chuyện của hắn (*thay đổi, cho Mỹ đem quân vào VN*) thì yên, nhưng còn chi là uy tín của Tổng thống, còn chi là uy tín của nước Việt Nam. **Nhất định là tôi sẽ bị hại!**

Đám Tang Ngô Đình Khôi: Cũng xin nói thêm một chuyện cho thấy ông Cẩn làm bậy. Ông định cho tổ chức quốc tang cho ông Ngô Đình Khôi! Nhưng may mà ông Diệm gạt đi, nếu không thì dân Việt Nam lại được một phen đàm tiếu họ Ngô.

Xin nhắc lại là khi Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, thì Việt Minh nhân cơ hội cướp chính quyền. Trong thời gian đó, khắp nơi trong nước có nhiều người bị họ thanh toán. Ngày 23 tháng 8 năm 1945 ông Ngô Đình Khôi cùng con trai là Ngô Đình Huân bị Việt Minh cho người đến nhà bắt đem đi. Lúc bắt Võ Như Nguyễn đang có mặt trong nhà ông Khôi. Đặng Văn Việt là con cụ Đặng Văn Hương, một vị quan triều Nguyễn, vào nhà mời ông Khôi đi họp [*nghe nói đám Việt minh này do Trần Văn Dĩnh lãnh đạo, nhưng Võ Như Nguyễn bảo rằng chỉ thấy Việt vào nhà, có thể Dĩnh đứng ngoài.*] Ngô Đình Huân thấy cha đi thì nói: “*Con đi với cha*” do đó bị bắt và bị giết luôn. Huân lúc đó đang làm bí thư cho Lãnh sự Nhật. Ông Phạm Quỳnh cũng bị bắt trong dịp này. Ngày 6 tháng 9 năm 1945 Việt Minh giết cha con ông Khôi và Phạm Quỳnh vùi chung một hố (ở khu rừng Hắc Thú, gần làng Hiên Sĩ?). Đến ngày 2 tháng 5 năm 1956 người ta tìm thấy hài cốt ba người này trong cùng một hố. Ông Phạm Quỳnh trên cùng, nhận ra nhờ cặp kính; rồi tới Huân, và dưới cùng là ông Khôi.

Khi khai quật được hài cốt cha con ông Ngô Đình Khôi rồi, ông Cẩn muốn tổ chức quốc táng. Nhưng Võ

Như Nguyễn gọi điện thoại xin gặp Tổng thống Diệm và trình mọi chuyện. Ông Diệm bảo: “Đâu được! Để tôi về”. Rồi ông về, cho tập họp gia đình, dùng lời nói khéo đại khái thế này:

-Làm theo lễ nghi Việt Nam thì phải có chấp lệnh. Phải có một người uy tín đứng ra làm chấp lệnh. Chừ tôi làm Tổng thống thì mời ai làm chấp lệnh? Ai dám điều khiển ông Tổng thống? Vậy thôi thế này: Mời anh em ở đây đây lập một ủy ban, bảo là người của cụ Ngô Đình Khôi, để sẽ đi đưa đám cụ.

Thế là mọi người tán thành. Rồi ông Diệm chỉ định Võ Như Nguyễn làm trưởng ban tổ chức đám tang. Thế là người ta bu đến xin được bịt khăn tang!! Và các văn võ bá quan trong Sài Gòn ra rất đông dự tang lễ!

[Võ Như Nguyễn trước đó về lập bàn thờ cha mẹ, kể lại ơn của cụ Ngô Đình Khôi hồi xưa đã giúp gia đình tiền, gạo khi ông Nguyễn bị Tây bắt giam, và xin phép vong linh song thân cho được mang khăn tang cụ Khôi mấy ngày. Không có việc chống gậy, đội mũ rom... như ông Đỗ Mậu đã ghi lại trong sách của ông. Cụ Nguyễn bảo: “Thằng Mậu nó viết nhiều chuyện tâm bậy tâm bạ!”]

Chuyện một bài thơ: Khi Thượng thư Ngô Đình Diệm từ chức, các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu và cụ Cử Võ thân sinh Võ Như Nguyễn (ba người thân nhau) rất khâm phục. Và cụ Sào Nam đã tặng ông Ngô Đình Diệm bài thơ sau:

*Giương đàn nửa gánh muốn sang sông
Hỏi bến thuyền không lái cũng không
Xe muối nặng nề thương vó ký
Đường mây rộng rãi tiếc chim hồng*

*Vá trời lấp đất người đầu tá
Bán lợi mua danh chợ vẫn đông
Lần lữa nắng mưa theo thế cuộc
Tìm thuyền đợi lái thuở nào xong?*

Thời ông Diệm cầm quyền, người ta đồn rằng bài thơ này là của ông. Cụ Nguyễn bảo rằng cụ biết rõ bài thơ này là của cụ Sào: “Tụi Cần Lao nó đồn ra vậy, chớ đó là bài thơ của cụ Sào tặng cho cụ Ngô, không phải cụ Ngô làm!”

[Tuy nhiên, cuốn **Văn Đàn Bảo Giám** do **Trần Trung Viên** xuất bản khoảng cuối thập niên 1920 - đầu 30 (?) ghi rằng bài thơ này của Ông Nghè Nguyễn Sỹ Giác].



Những năm về sau

Dúng ra, những sự việc được nêu lên trong phần này của cuốn sách không còn liên quan đến “*Chế Độ Ngô Đình Diệm*” nữa. Tuy nhiên vì những *huyền thoại* không chỉ giới hạn vào *chế độ*, tức là vào những năm cầm quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm, mà còn đeo đuổi các nhân vật còn lại của gia đình ông và những nhân vật quan trọng từng dính líu đến chế độ của ông, ít hay nhiều, bằng cách này hay cách khác, trong *những năm về sau*, tức là sau cuộc đảo chính kết liễu tính mạng hai ông Diệm-Nhu. Nên mới tiếp đến phần này.

Được biết, sau cuộc đảo chính, trừ một hai người may mắn như ông Nguyễn Đình Thuần, tìm cách trốn thoát được ra nước ngoài; còn lại, tất cả những nhân vật then chốt của chế độ ông Diệm lần lượt theo nhau vào tù hết. Tuy nhiên họ cũng không phải ăn cơm nhà lao lâu. Trung bình ông nào cũng bị giam chừng ba năm thì về. Trong thời gian bị giam cầm, dĩ nhiên cũng có ông bị ăn vài cái đấm, vài cái bạt tai. Nhưng tựu trung hình như họ không bị hành hạ để trả thù. Và hình thức trả thù như kiểu người cộng sản miền Bắc đối xử với sĩ quan cán bộ miền Nam sau tháng Tư năm 1975, lại càng không có. Người viết

cũng được nghe kể nhiều chuyện về hành vi thiếu tư cách của một số ông thuộc hàng Bộ trưởng, Thứ trưởng khi ở tù, nhưng không viết lại, vì không muốn làm bẩn mắt độc giả. Người ta bảo chỉ cần nhìn xem cách thức ăn ở, cư xử của một người khi bị tù, là biết ngay tư cách, liêm sỉ của người đó. Điều này rất đúng, và thời nào cũng đúng.

Có một chuyện nay vẫn chưa được kiểm chứng là hình như nhờ cuộc chinh lý của tướng Nguyễn Khánh mà một số người như các ông Trần Kim Tuyến, Cao Xuân Vỹ, Đại tá Nguyễn Văn Y, Đại tá Nguyễn Văn Hay... thoát chết, không bị thủ tiêu (?). Theo ông Cao Xuân Vỹ, sau cuộc chinh lý, các công an cấp nhỏ nói với ông:

-Ông bỏ qua cho. Chúng cháu được lệnh làm thì phải làm, chứ không thù hận gì các ông cả... Các ông may mắn lắm đấy! Định tuần sau lấy xong cung là đem các ông đi thủ tiêu đó...

Sở mấy tên công an nói như vậy, vì khi bị giam ông Vỹ bị đánh khá đau, có đổ máu. Nếu chuyện này có thật, thì không biết lệnh thủ tiêu do ai ban ra? Có lẽ cũng dễ hiểu về sự kiện các ông lớn của chế độ cũ không bị đánh đập sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, cũng như lời của mấy tên công an nói với ông Vỹ có ý như xin lỗi. Đám công an đủ khôn ngoan để biết rằng thời thế có thể lật ngược lại bất cứ lúc nào. Nếu chúng hành hạ các ông lớn này, rồi chẳng may sau đó các ông ấy quay trở lại có quyền thì chúng rất khó sống. Cho nên, ngay sau ngày chinh lý của tướng Nguyễn Khánh, chúng đã phải thanh minh với ông Vỹ như vậy. Nếu quả thật có lệnh ngầm để thủ tiêu một số nhân vật chủ chốt của chế độ cũ, thì đó là một việc làm quá đáng và có thể bị kết án là man rợ.

Tuy nhiên, cũng dễ hiểu là những người mới lên cầm quyền cần phải dè dặt và đề phòng đối với một số nhân vật trọng yếu của chế độ cũ như các ông Tuyền, ông Vỹ... Các ông này đều mỗi người ngồi tù 3 năm thì được thả. Riêng ông Tuyền, có lẽ họ vẫn sợ bóng sợ vía, cho rằng ông là người nguy hiểm, nên có vẻ như phe tướng lãnh không ưa ông.

Nguyễn Khánh Trù Trần Kim Tuyền

Sau cuộc chinh lý của tướng Khánh, họ đưa ông Tuyền ra tòa với chủ ý ghép ông vào những tội buôn lậu thuốc phiện, tham nhũng trong vụ đồn rừng lấy gỗ. Theo lời ông Tuyền, chủ ý của nhóm quân nhân cầm quyền lúc ấy là đem xử Trần Kim Tuyền trước tòa án cách mạng. Nhưng vì tòa cách mạng chỉ tồn tại có 3 tháng, mà hồ sơ làm không kịp. Khi hồ sơ vụ này đưa ra trước các dự thẩm của tòa án cách mạng thì nhiều ông trong số này lại quen thân với ông Tuyền, nên họ cố tình kéo dài thủ tục để cho đến khi hết thời hạn hoạt động của tòa án cách mạng thì phải đem Trần Kim Tuyền ra xử trước một tòa thường. Hôm tòa sơ thẩm xử vụ Trần Kim Tuyền tham nhũng trong vụ đồn rừng, có một cú điện thoại từ văn phòng tướng Khánh, bảo rằng phải tìm cách cho Trần Kim Tuyền một cái án nặng, ít nhất cũng 5 năm khổ sai cấm cố. Sở dĩ ông Tuyền biết được chuyện này, là vì có 2 ông hội thẩm quen đã tiết lộ như vậy. Họ muốn cứu ông Tuyền nhưng không làm cách nào được, vì đã có chỉ thị ngầm như vậy rồi.

Về chuyện này, người viết có hỏi cựu tướng Nguyễn Khánh, thì ông phủ nhận. Đây là một mẫu đối thoại giữa soạn giả và tướng Khánh:

- Tôi nghe nói hồi đại tướng cầm quyền sau cuộc chinh lý, đại tướng có ra lệnh đem ông Tuyền ra tòa để cho cái án 5 năm khổ sai?

- (Cười) Bây giờ người ta nói rất nhiều việc. Người ta nói cả chuyện ông Cẩn chết là tại tôi muốn cho ông Cẩn chết. Lý do là tại tôi lấy tiền ở ngoại quốc của ông Cẩn không được. Vô lý không thể tưởng. Thưa anh, chuyện đó không có đâu. Nếu có phần nào đó, vì tôi đi theo cái chế độ của ông Dương Văn Minh, vì có rất nhiều việc ông Minh chuẩn bị trước, chính phủ tôi chỉ đi theo thôi.

- Ông Tuyền nói với tôi rằng khi ông bị đưa ra tòa, có một cú điện thoại từ văn phòng tướng Khánh bảo phải làm sao cho ông Tuyền lãnh cái án 5 năm, đưa ra những vụ như cắt cây lấy gỗ, vụ buôn lậu thuốc phiện... nhưng vì tìm không được bằng cớ nào cho thấy Trần Kim Tuyền làm những chuyện đó, nên ông ấy được trắng án.

- Nếu có là tôi nhận ngay mà! Một ông nào đó nói là người của văn phòng đại tướng cũng được hết mà. Cái người đó phải nói **tôi nói với ai, với ai...** Thưa anh chuyện đó không có đâu.

Nguyễn Văn Thiệu Trù Trần Kim Tuyền

Hỏi còn sống ông Tuyền vẫn thắc mắc không hiểu tại sao ông Thiệu lại thù ghét ông dữ vậy, mặc dù ông cố nhớ lại thì thấy rằng khi còn có quyền chưa hề làm điều gì có thể gây tai hại cho ông Thiệu, hoặc khiến ông Thiệu phiền lòng. Trái lại chính ông Tuyền đã bao che cho cánh Đại việt của ông Kiều là anh ruột ông Thiệu, vì vậy mà các ông Nguyễn Văn Kiều, Nguyễn Tiến Hỷ không việc gì cả.

Khi ông Tuyền kháng án lên tòa Thượng thẩm, làng

nhằng một thời gian không ai dám đem vụ này ra xét xử, vì sợ rằng đưa ra thì không đủ yếu tố buộc tội, phải tha. Như thế là đụng chạm đến phe tướng lãnh. Sau có thẩm phán Trần Thúc Linh (*mà người ta đồn là thân cộng, có hồi làm đồng lý Bộ Thông tin*) ngồi ghế chánh án tòa Thượng thẩm, đem vụ Trần Kim Tuyến ra xử lại, bảo rằng không hội đủ yếu tố buộc tội, nên tha bổng. Nhưng chính quyền vẫn cứ giam lại, không tha.

Đến thời hai ông Thiệu-Kỳ cầm đầu chính phủ quân nhân (1966) ông Trần Minh Tiết làm Bộ trưởng Tư pháp, muốn cứu ông Tuyến, nhưng không dám tự tiện thả. Ông Tiết thừa nhân dịp có phiên họp Nội Các, nêu lên vấn đề những người đang bị giam giữ ra trình. Ông nói rằng cần phải cứu xét và phân làm hai loại: những người đã thành án thì tiếp tục giam giữ, còn những ai đã được tha bổng thì phải cho về, kéo vợ con thân nhân họ mất niềm tin nơi chính phủ. Ông Kỳ vô tâm, bảo ngay rằng “*Đúng, nếu họ không có án thì phải thả họ ra*”. Nhưng Thiệu và Kỳ không ngờ đó là kế của Trần Minh Tiết muốn cứu Trần Kim Tuyến. Hai ông này không biết rằng trong số những người thuộc trường hợp thứ 2 có Trần Kim Tuyến. Sau đó khoảng 2 tháng, hai ông Thiệu-Kỳ đi Manila gặp Johnson; ở nhà ông Trần Minh Tiết chiếu biên bản phiên họp Nội các, ra lệnh thả ông Tuyến, Giám đốc Chí Hòa là đại tá Luyện cũng là chỗ quen biết với ông Tuyến nên bảo bà Tuyến:

- Đúng ra, khi có lệnh tha của tòa, tôi phải đưa ông bác sĩ trả lại cho bên Công an làm thủ tục, rồi mới cho về. Nhưng vì ông đang đau, bà cứ lãnh về đi, rồi nói chuyện với ông Loan (*Lúc đó Nguyễn Ngọc Loan đang làm Tổng giám đốc Cảnh sát Công an*).

Vẫn theo lời kể lại của ông Trần Kim Tuyến, ông được thả ra ngày 26 tháng 10 năm 1966 thì ngay hôm 28, Công an tới nhà định bắt lại theo lệnh của Linh Quang Viên. Nhưng vì Nguyễn Ngọc Loan và Linh Quang Viên có mâu thuẫn chi đó, và Loan tỏ vẻ bất cần Viên, nên ông Tuyến lọt lưới. Nguyên do là vì Thiệu đi Manila về nghe nói Trần Kim Tuyến được thả thì nổi nóng, trách ông Trần Minh Tiết. Ông Tiết bảo ông chỉ làm theo biên bản phiên họp Nội các. Thiệu ra lệnh cho Linh Quang Viên (*Lúc đó là Bộ trưởng Nội vụ*) phải bắt Tuyến lại. Linh Quang Viên gọi điện thoại tới Nha TGD Cảnh sát Công an không gặp Loan, bèn ra lệnh cho một viên thiếu tá cảnh sát đặc biệt mang một xe cảnh sát ập tới nhà, nói rằng có lệnh mời Trần Kim Tuyến tới gặp “ông Tướng”. Bà Tuyến dè dặt nên giữ chồng trong nhà, bảo rằng ông đang bệnh nặng.

Phần ông Tuyến, nghe nói “gặp ông Tướng” thì sinh nghi. Vì hôm trước, khi được thả ra, ông có nhờ linh mục Thiên Hổ Nguyễn Quang Lâm, chủ báo *Xây Dựng* gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Loan để thông báo. Loan bảo đang bận, ông Tuyến cứ nằm ở nhà rồi thùng thảng sẽ đến trình diện sau. Vì nghi ngờ nên Trần Kim Tuyến gọi điện thoại cho cha Lâm. Ông cha liền mặc áo chùng thâm phóng xe tới nhà ông Tuyến ngay. Tại đây, ông dùng máy motorola của tên thiếu tá, trực tiếp nói chuyện với Nguyễn Ngọc Loan, vì hai người khá thân:

- Tại sao lạ vậy? Hôm trước đã nói thùng thảng lên trình diện mà nay lại cho người tới đòi lên gấp?

Loan nói từ đầu máy bên kia:

- Tôi đâu có ra lệnh bắt? Tôi không biết gì vụ đó cả! (con mẹ nó!)... Đâu ông cho tôi nói chuyện với... thằng nào

đứng đó coi... (rồi nói với tên thiếu tá cảnh sát): Tao có cho lệnh mày tới bắt ông bác sĩ Tuyến không? Mày có cút ngay, không thì “tụi Công giáo” nó kéo đến nó đập vỡ đầu mày ra đấy!

Nhờ vậy mà tên thiếu tá lủi thủi ra về, còn ông Tuyến vội trèo tường phía sau nhà, trốn luôn. Kể từ hôm đó ông sống lẩn tránh ở những chỗ quen biết, mỗi nơi một thời gian. Tình trạng này kéo dài tới khoảng năm 1970, nhờ có sự can thiệp của hai ông Nguyễn Tiến Hỷ và Phan Văn Châm với ông Nguyễn Văn Kiểu, lệnh bắt Trần Kim Tuyến mới được giải tỏa. Một hôm, bác sĩ Hỷ bảo với ông Kiểu (anh ruột Thiệu, Đại sứ ở Đài Loan về):

- Anh liệu tìm cách trình bày với Tổng thống làm sao chứ mình ăn ở với anh Tuyến như vậy coi làm sao được. Hồi anh ấy còn có quyền, đã giúp đỡ bọn mình nhiều. Nay đối xử với người ta như vậy, thật không có trước có sau gì cả!

Bởi vậy Thiệu đã ra lệnh không truy nã Trần Kim Tuyến nữa, cho về nhà. Nhưng lúc nào cũng có 2 tên công an mặc thường phục canh gác ngoài cổng nhà ông Tuyến 24/24 giờ. Tới ngày 29 tháng 4 năm 1975, sau khi Nguyễn Văn Thiệu cùng gia đình đã ngồi an toàn ở Đài Loan mà hai tên công an vẫn canh gác nhà Trần Kim Tuyến. Bởi vì cấp trên lo chạy lấy thân, quên không ra lệnh cho chúng ngưng công tác!

Hình như trong vụ này, cũng vì ông Tuyến mà ông Trần Văn Hai mất chức Tổng giám đốc Cảnh sát Công an (?). Do sự dàn xếp của ông Kiểu, ông Tuyến được bảo hãy gặp Nguyễn Khắc Bình, lúc đó làm Giám đốc Trung ương tình báo, rồi gặp tướng Trần Văn Hai. Ông Hai là người thẳng

thần tốt bụng (sau này tự tử khi Việt cộng vào Sài Gòn hôm 30 tháng 4 năm 1975), đã nói:

- Giữa bác sĩ và Tổng thống của tôi không biết có chuyện gì mà cứ muốn bắt bớ?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng thành thực nói với thiếu tướng: bảo tôi đồng ý với ông Thiệu thì có nhiều cái tôi không đồng ý. Nhưng bảo tôi lật đổ ông Thiệu thì tôi không làm. Không phải vì cảm tình với ông Thiệu, mà vì làm như thế chỉ có lợi cho cộng sản.

- Chuyện gì ông không đồng ý với Tổng thống?

- Việc lập đảng Dân chủ. Chỉ có hại chứ không có lợi. Vì lập chính quyền rồi mới lập đảng, chẳng có lợi ích gì.

- Tổng thống đã muốn cho canh gác nhà bác sĩ thì tôi cho canh gác. Nhưng đừng ngại gì cả.

uploaded in HD @ TunesToTube.com



Trong cuộc gặp gỡ này với ông Tuyển, ông Trần Văn Hai đã ghi chép rất nhiều ý kiến, nói rằng để về trình lại với Tổng thống. Rồi sau đó, có lẽ vì ông Hai đã thẳng thắn nói lại với ông Thiệu, nên bị mất chức. Bà Hai nói

với ông Tuyền:

- Chẳng biết bác sĩ nói gì với nhà tôi, rồi nhà tôi nói lại với Tổng thống, nên bị mất chức đấy!

Tuy giữa ông Kiểu và ông Tuyền có mối giao tình tốt đẹp, nhưng ông Thiệu lại tỏ ra rất ác cảm với ông Tuyền. Ngay trong thời gian ông Tuyền bị giam ở ngoài Côn Sơn (bị tù ở Côn Sơn khoảng 4 tháng, ở Công an và khám Chí Hòa gần 3 năm), thời gian Nguyễn Khánh làm thủ tướng, có lần Nguyễn Khánh, bác sĩ Nguyễn Lưu Viên (Phó Thủ tướng) đem phái đoàn chính phủ ra thăm Côn Sơn nơi đang giam giữ nhiều yếu nhân của chế độ Ngô Đình Diệm, hình như để lập hồ sơ một số người rồi cho về. Tổng cộng có khoảng 80 người cả thấy. Nguyễn Văn Thiệu đang làm Tư lệnh Vùng 4, tháp tùng thủ tướng. Khánh tránh mặt, vờ đi cầu, còn bác sĩ Nguyễn Lưu Viên và Thiệu vào trại giam. Ông Viên nói chuyện xuể xòa với mọi người. Nhưng khi ông Tuyền tiến lại, nắm lấy tay ông Thiệu nói mấy câu lấy cảm tình, liền bị ông Thiệu giựt tay lại, vẻ mặt lạnh lùng, không thèm nói năng gì cả. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất hai người đối mặt với nhau.



Trần Kim Tuyến và những toan tính vót vát

Trong những năm của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, ông Tuyến sống cuộc đời gần như lặng lẽ. Tuy không còn dính líu đến chính trị và quyền lực, nhưng vì có nhiều bạn trong nhiều giới, nên ông vẫn theo dõi các sinh hoạt chính trị trong khi thỉnh thoảng viết vài bài báo, ký bút hiệu Thảo Lư đăng trên các tờ *Hòa bình*, *Chính luận*. Bạn bè đến nhà chơi đông đảo, nhưng thường chỉ để tán chuyện lung tung về những đề tài thời sự, chứ không có một mưu toan hay tham vọng nào về chính trị cả. Trong khi đó, nhà ông vẫn thường xuyên bị hai tên công an canh gác.

Trong thời gian linh mục Trần Hữu Thanh phát động phong trào tổ tham những đề đòi lật đổ Nguyễn Văn Thiệu, do môi giới của tên Lưu, đàn em cũ khi mới thành lập Sở NCCTXH/PTT, ông Tuyến có đến gặp linh mục Thanh một vài lần ở nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế, nhưng cũng chẳng tham gia gì.

Cho tới những ngày rối loạn nhất của Sài Gòn, khi người ta đua nhau tìm cách thoát ra nước ngoài, Trần Kim Tuyến vẫn ở lại, và suýt nữa bị kẹt lại nếu không được sự

giúp đỡ tận tình của một người bạn trong làng báo và cũng là một điệp viên cao cấp của Cộng sản: Phạm Xuân Ẩn.

Có một số lý do khiến bác sĩ Tuyền chần chờ không tìm cách ra đi ngay từ khi hoàn cảnh còn cho phép; những lý do vừa chủ quan vừa khách quan.

1/ Ông Tuyền có lẽ quá chủ quan, cũng như đại đa số người miền Nam lúc đó, cho rằng tình thế làng nhàng ít nhất cũng còn kéo dài vài tháng. Đến như Cầm Bốt mà họ còn kháng cự được một thời gian, huống hồ gì quân đội miền Nam lúc đó còn khá mạnh và vũ khí khá đầy đủ. Làm sao có thể tan rã nhanh chóng được. Nhưng thực tế thật không ai ngờ!

2/ Trong những ngày rối ren, **tòa Đại sứ Anh cho người tới liên lạc**, để giúp đưa vợ con ông Tuyền đi trước. Họ bảo không thể lo cho cả ông Tuyền, vì lúc đó phi trường Tân Sơn Nhất bị kiểm soát ra vào rất chặt chẽ. Họ giúp bà Tuyền cải trang để chụp ảnh lấy giấy tờ, giả mạo là một thư ký của tòa Đại sứ, và kết hôn với một kỹ sư người Anh. Do đó cảnh sát và quân cảnh không nhận ra bà Tuyền. Bà đem được đàn con đi trước. Ông Tuyền rất ngại bị nhận diện nên không dám mạo hiểm đi theo cách này.

3/ Trong khi đó, tuy không xin nhưng ông Tuyền cũng được tòa Đại sứ Mỹ liên lạc, nói rằng nếu trong trường hợp có chuyện gì xảy ra cho Sài Gòn, họ có bốn phen phải đưa ông Tuyền ra khỏi Việt Nam. Họ cho ông mấy số điện thoại để liên lạc khi hữu sự, khiến cho ông càng chủ quan, nghĩ rằng vợ con đã đi rồi, còn một mình lúc nào thoát mà chẳng được.

4/ Ngoài các nguyên nhân vừa kể, ông Tuyền còn lừng khừng không đi sớm, vì tình cảm đối với bạn bè. Đó là

vì vào khoảng tháng 3 và tháng 4 năm 1975, Tổng thống Thiệu ra lệnh bắt giam một số người, có lẽ bị nghi là âm mưu lật đổ ông. Sau một đêm bố ráp, ít nhất 2/3 trong số những người bị bắt là những người quen ông Tuyền, ví dụ các ông Trần Thúc Linh, Lê Văn Thái, Đậu Phi Lục... Họ bị tình nghi rồi bị bắt chứ thực sự chẳng có âm mưu gì cả. Riêng Trần Kim Tuyền lại không bị bắt. Theo ông Nguyễn Văn Hào kể lại, đó là nhờ ông đã nói với Đặng Văn Quang rằng những người khác không biết, nhưng riêng ông Tuyền thì đừng bắt, vì ông Hào mới gặp ông Tuyền, biết rõ ông Tuyền không làm gì cả. Ông Hào lúc đó là Phó thủ tướng kiêm cố vấn của ông Thiệu.

Khi có tin là Thiệu sẽ trao quyền cho cụ Trần Văn Hương, ông Tuyền lại càng muốn ở lại, vì tin tưởng nếu cụ Hương lên làm tổng thống, sẽ có thể xin cho anh em quen biết được thả, vì giữa cụ và ông Tuyền có mối liên lạc tốt đẹp. Quả nhiên, sau đó ông Tuyền nhờ chánh văn phòng của cụ Hương là Trần Văn Tư (đại tá Giám đốc Cảnh sát Đô thành thời ông Diệm) trình bày chuyện này. Cụ Hương nhấn lại:

- Qua hứa với anh bác sĩ Tuyền rằng trong vòng 24 tiếng đồng hồ những người đó sẽ được thả.

Rồi những người mà ông Tuyền xin được thả ra thật.

5/ Cuối cùng, lý do chính yếu có lẽ là về chính trị. Và nó mang đầy tính chất chủ quan ngây thơ. Tưởng ở lại để có thể thu xếp được gì chẳng trong **chính phủ ba thành phần** sắp thành lập. Ông Tuyền đứng ra kỳ vọng rằng quân đội có thể làm được một chuyện gì đó, nếu có thể tìm cách giữ cho quân đội khỏi tan rã. Mà muốn cho quân đội khỏi tan vỡ, thì phải bằng bất cứ giá nào giữ cho được Cao Văn Viên ở lại để giữ Bộ Tổng tham mưu.

Theo suy luận của Trần Kim Tuyến, một khi Dương Văn Minh lên thì Cao Văn Viên không dám ở lại, vì sợ bị trả thù (*Có một giả thuyết cho rằng CVV giết tên Nhung, bộ hạ của DVM, kẻ đã giết hai ông Diệm-Nhu. Xin xem lại các cuộc phỏng vấn của tác giả với các tướng Khánh, Thi*). Để cho Cao Văn Viên vững bụng, lại cần có Nguyễn Cao Kỳ ở lại, vì có Kỳ, Viên sẽ cảm thấy an tâm. Ngoài ra cũng cần cái mồm chống cộng của Kỳ, để ông ta bay đi các đơn vị, hô hào giúp giữ vững tinh thần quân đội. Do đó, Trần Kim Tuyến đã gặp gỡ Nguyễn Cao Kỳ vào trưa ngày 27 tháng 4 năm 1975. Đại úy Đinh Thanh Long đặc trách báo chí của không quân cho ông Tuyến biết Kỳ nhần nếu tiện thì ghé vào chơi. Trần Kim Tuyến bằng lòng nên Long đưa Tuyến vào trại không quân gặp và ăn cơm với vợ chồng Kỳ trưa 27 tháng 4 năm 1975. Ông Tuyến nhận thấy các sĩ quan tinh thần còn khá cao. Họ cần nhần rằng Mỹ không chịu cho dùng bom CBU (bom hơi ngạt). Nếu dùng thì chặn đứng được Việt cộng ngay. Bởi vậy ông Tuyến nghĩ *nếu giữ được quân đội thì còn có thể kéo dài được chút chưa đến nỗi nào. Rồi sẽ tính sau. Hôm đó, không ai nghĩ rằng chỉ 2 ngày sau cộng sản vào tới Sài Gòn!*

Tìm Người Lập Chính Phủ

Chuyện có vẻ hào huyền và ngây thơ là vào mấy ngày cuối cùng trước khi miền Nam hoàn toàn rơi vào tay cộng sản, mà mấy ông chính khách vẫn còn lằng xằng lo tìm người này người nọ để lập chính phủ, và để sửa soạn cho *cái gọi là chính phủ ba thành phần*. Chúng tỏ họ hoàn toàn không biết tí gì về ý đồ của người cộng sản. Chẳng những thế, đến lúc đó mà họ vẫn còn chia phe chia phái, tìm cách

dim nhau và tranh giành ảnh hưởng. Mặt khác họ hù lẫn nhau, làm như là mình có quen lớn, được thế lực này thế lực kia ủng hộ.

Thoạt tiên Trần Kim Tuyến đến gặp Vũ Văn Mẫu, dò hỏi:

- Nếu ông Dương Văn Minh mời ra làm Thủ tướng, giáo sư nhận không?

- Cũng khó... Nhưng nếu anh ở lại giúp tôi thì tôi nhận.

- Làm sao tôi giúp được! Các bạn trẻ bên Phật giáo làm sao họ chịu sự có mặt của tôi.

- Tôi nói được (để họ chịu)

Phần ông Tuyến cho rằng ông Mẫu chỉ làm ra vẻ vậy thôi, mà không biết là ông có thể nói chuyện thẳng với Thượng tọa Trí Quang chứ việc gì phải nhờ cậy sự trung gian của ông. Tuy nhiên, ông Tuyến nói đẩy đưa:

- Nếu ông Minh mời giáo sư ra làm Thủ tướng, tôi chẳng biết còn ở lại hay không. Nếu còn ở lại, tôi giúp được gì thì giúp, chứ chuyện ở lại để ra làm việc với tân chính phủ thì không được đâu. Không ai chịu đâu.

- Còn điều kiện nữa: Nếu Thầy Trí Quang bằng lòng thì tôi nhận. Không biết thầy Trí Quang có bằng lòng không?

- Tôi thấy thầy Trí Quang liên lạc với ông Bùi Tường Huân. Sao giáo sư không bảo ông Huân hỏi dò ý thầy Trí Quang xem sao?

- Ủ, người ta cũng nói vậy. Nhưng Huân lâu nay cũng chẳng gặp thầy Trí Quang.

Ông Tuyến cũng biết chuyện này, và nghĩ rằng thà để ông Mẫu và ông Huân ra, còn hơn ông Huyền và đám Lý Quý Chung. Dù ông Huyền là người tốt bụng, và có uy tín của miền Nam, nhưng đám người Nam quá khích như phe Liên trường bao vây ông quá.

Sau đó Trần Kim Tuyến tìm gặp Bùi Tường Huân, hỏi:

- Nếu thầy Trí Quang muốn anh Mầu làm Thủ tướng, còn anh làm Bộ trưởng Quốc phòng thì anh nghĩ sao?

- Thì tôi nhận ngay.

- Sao anh không liên lạc hỏi thầy Trí Quang?

- Bây giờ ông tránh không gặp chúng tôi.

Ông Tuyến lại dò ý hai ông Mầu và Huân bằng cách đặt vấn đề “*Ông Mầu làm Thủ tướng, ông Huân Bộ trưởng Quốc phòng; cả hai cùng người Bắc, thì có nên tìm một Bộ trưởng Nội vụ người Nam có uy tín như ông Trần Minh Tiết hay không*”.

Ông Huân tỏ ý mừng nhưng thắc mắc không biết có mời được ông Tiết không. Sau đó ông Tuyến đến gặp ông Tòa Tiết, đưa ý kiến này ra thì ông Tiết cũng bằng lòng. Cuối cùng, ông Tuyến lại tìm bác sĩ Trương Khuê Quan (*Hiệu trưởng Quốc gia Nghĩa tử*) hỏi xem thượng tọa Trí Quang có còn muốn tiếp khách không. BS Quan đồng ý dẫn Trần Kim Tuyến đến gặp thượng tọa TQ. Hôm đó, bọn công an vẫn còn canh gác nhà ông Tuyến, nhưng có vẻ lơ là. Ngoài ra, vì Nguyễn Văn Thiệu đã bỏ nước ra đi rồi nên ông Tuyến cũng ít cẩn dè dặt, mặc cho chúng theo dõi.

Tối 27 tháng 4 năm 1975 Trần Kim Tuyến theo Trương Khuê Quan đến chùa Ấn Quang gặp thượng tọa Trí Quang. Nhà sư ra mở cửa sau đón vào, đưa lên phòng riêng ngồi nói chuyện tới 4 giờ sáng. Mục đích của ông Tuyến là muốn dò ý nhà sư. Sau khi hai bên trao đổi những lời thăm hỏi về sức khỏe và gia đình, nhắc lại một số chuyện cũ, ông Tuyến đi vào vấn đề chính:

- Nghe nói người ta đang trao quyền cho ông (Dương Văn) Minh. Trường hợp ông Minh lên, theo thầy nghĩ bên Phật giáo ai có thể lên làm Thủ tướng?

- Nếu ông Minh lên, chắc là kéo ông Huyền (Nguyễn Văn Huyền).

- Ông Huyền là một người trí thức uy tín của miền Nam đấy. Nhưng chẳng lẽ một chính phủ gồm toàn những người miền Nam cả thì cũng hơi khó coi. Không biết ông Mậu có làm được không? Trong trường hợp ấy thầy xem có thể xếp cho ông Mậu chăng?

- Ôi trời! Ông Mậu ấy à... (*giọng có vẻ khinh thường*)

- Tôi cũng chẳng biết... Cũng chẳng có ai... Nhưng theo tôi nghĩ, nếu thầy bảo một tiếng thì ông ấy làm.

- Xi... Thế anh bác sĩ nghĩ sao?

- Lâu lắm tôi có dính vào gì đâu. Nhưng thấy họ đang đồn chính phủ ông Hương trao cho ông Minh lên. Có sự sắp xếp thỏa thuận với bên Phật giáo. Không biết thầy nghĩ ai sẽ lên làm Thủ tướng. Riêng tôi nghĩ, nếu ông Minh đẩy ông Huyền lên Thủ tướng, người Nam cả, tôi nghĩ có thể Cộng sản vào họ cũng không chịu đâu.

- ... Nghĩ lại thì Vũ Văn Mậu lên cũng được.

- Chắc thầy phải bảo, chứ nếu không, ông ấy không nhận đâu.

- Bác sĩ nghĩ nếu tôi nói ông ấy nhận à?

- Vâng, tôi nghĩ vậy. Ông ấy đợi lệnh thầy đấy!

- Ừ để xem.

Đến chiều ngày 28 tháng 4, ông Tuyền lại đến gặp ông Vũ Văn Mậu lần thứ nhì. Ông nói rằng Thầy Trí Quang đã gọi cho ông rồi, và nếu ông Minh mời thì ông nhận (*làm Thủ tướng*). Sau đó, ông Tuyền lại gặp Bùi Tường Huân, thì ông Huân xác nhận thầy Trí Quang có gọi điện thoại cho ông ta, và bảo đã nói chuyện với ông Mậu rồi. Nhưng thượng tọa giấu không nói đã gặp ông Tuyền. Phần ông

Tuyển cũng không nói đã gặp thượng tọa Trí Quang, nên ông Huân khoe “*gặp thầy Trí Quang và...*”

Ông Tuyển kết luận: “*chúng tôi các ông ấy chỉ **phiệu** (!) chứ chẳng có cái quái gì cả?*” Người viết có hỏi rằng ông đi vận động như vậy là do sáng kiến riêng hay do phe nào nhờ. Đây là câu trả lời:

- Chẳng do phe nào. Ý định đầu tiên nảy sinh khi mình ngồi ở nhà nói chuyện với Nguyễn Hữu Đồng, có bàn rằng làm cách nào kéo dài được tình hình... Chi là muốn sắp xếp nhưng rồi không đi đến đâu. Vì những lý do hết sức cá nhân: Em cột chèo của Bùi Tường Huân là đại tá Dung. Vợ Dung là em vợ Huân (*chị nữ ca sĩ Hà Thanh*). Dung muốn đẩy Huân ra làm Bộ trưởng Quốc phòng, mình (*tức Trần Kim Tuyển*) làm Thứ trưởng Quốc phòng. Dung lại muốn loại hết phe Nguyễn Cao Kỳ! Nói tới chuyện Kỳ làm Phó Tổng tham mưu trưởng, bọn Dung không chịu. Mình biết, nếu Kỳ đi thì người đầu tiên bỏ chạy là Cao Văn Viên. Không phải vì sợ cộng sản mà vì sợ bị Dương Văn Minh trả thù. Cao Văn Viên bỏ chạy vì hèn có một phần, một phần ở lại sợ bị Dương Văn Minh trả thù. Điều đó không ai nghĩ đến. Phe Dung chống phe Kỳ để giữ ảnh hưởng cho phe Dương Văn Minh.

- Ông có ý định trực tiếp gặp Dương Văn Minh không?

- Không. Vì phe Nam một khi bị bao vây (bởi đàn em, bộ hạ) rất khó thâm nhập. Mình đến với ông Hương được là vì ông biết rằng khi ông bị tù (*thời ông Diệm*), mình gỡ cho ông được ra. Hai nữa là khi ông ra ứng cử Tổng thống (*thời Thiệu*), Nguyễn Xuân Oánh đến muốn mình giúp ông Phan Khắc Sửu. Mình khuyên hai cụ người Nam nên hợp tác. Oánh không chịu, cho rằng ông Hương đầu óc

tối tăm. Mình thì nghĩ ông Sửu là người bần xỉn, không có can đảm. Ông Hương giỏi hay không, chưa biết, nhưng có gan, dám nói dám làm khi cần. Nên khi mình còn đang trốn ở nhà thờ Đồng Tiến (thời bị Thiệu truy nã) đã nêu ý kiến giúp ông Hương... Phe Công giáo không ai nghĩ gì tới sự sắp xếp như vậy (chính phủ khi Dương Văn Minh lên). Mình nghĩ rằng lúc đó nếu có một người nghĩ tới (*chuyện này*) thì tin tưởng vào ông Huyền chứ không phải ông Mậu. Người đó là Đức cha Nguyễn Văn Bình. Trong sự xếp đặt đó, có một cái gì “tài tử”, mà trong mấy ngày còn lại, chẳng có gì làm thì mình chạy đi chạy lại người nọ người kia xem sao.

- Ảnh hưởng của Công giáo, của Vatican?

- Người ta nói thế lực của Công giáo, Vatican nọ kia... Tôi cũng quen khá nhiều, không bao giờ tôi nghĩ có những chuyện ấy cả! Vatican bấy giờ chỉ muốn cho Công giáo được yên thôi. Nếu cộng sản nó để yên cho Công giáo hành đạo, giúp cho một vài ân huệ thì công giáo bằng lòng ngay, không hề có chuyện Công giáo tìm cách đánh đổ cộng sản để đưa ông nọ ông kia lên: phịa! Chuyện các ông ấy làm chính trị nước bọt, ngồi bíp lẫn nhau! Cộng sản cũng có nhiều cái nó không hiểu rõ (Công giáo), cứ tưởng Công giáo có thế lực mạnh lắm. Ở Việt Nam, không phải Công giáo có tổ chức mạnh chống Cộng sản, mà chỉ là một **nhóm Công giáo** (ý ông Tuyên muốn nói phe Công giáo Bắc?). Họ đã qua những kinh nghiệm đau đớn với cộng sản nên họ chống, họ sống chết với cộng sản. **Đó không phải là chủ trương của giáo hội.** Trong nhóm công giáo chống cộng, họ sẵn sàng làm những gì mà cộng sản làm với họ: giết! **Đó không phải là chủ**

trương của giáo hội Thiên Chúa giáo, mà là của một số người Công giáo Việt Nam.



Tổng thống 72 giờ Dương Văn Minh Nổi danh cuối đời là hàng tướng. Hình: T.L.



Nhờ điệp viên Phạm Xuân Ẩn, Trần Kim Tuyến thoát khỏi Sài Gòn vào những giờ phút gần tuyệt vọng

Vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, có hai điệp viên nổi tiếng của Cộng sản hoạt động trong một thời gian dài tại miền Nam. Một người là Phạm Ngọc Thảo thì ngay từ lúc đương sự còn sống và hoạt động, đã có đồn đãi rồi (*Xin xem phần nói về Phạm Ngọc Thảo*). Người thứ hai là nhà báo Phạm Xuân Ẩn (*Khi tập tài liệu này tái bản, ông Ẩn đã qua đời tại Sài Gòn rồi*).

Ẩn làm việc cho thông tấn xã *Reuters* hồi năm 1960. Sau chuyển sang làm cho tuần báo *Time* của Mỹ. Một nhà báo có tầm vóc quốc tế, vì đã được đi học ở Mỹ. **Chỉ mãi tới khi miền Nam hoàn toàn mất, do phe Cộng sản tiết lộ, người ta mới được biết rằng đương sự là điệp viên cao cấp của Cộng sản, mang quân hàm đại tá** (*Sau này được phong tướng?*).

Ẩn đã cho vợ và 4 con di tản khỏi Sài Gòn trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhưng sau họ lại quay về Việt Nam. Được biết sau này có thời gian Ẩn ở cư xá Làng đại học Thủ Đức.

Phạm Xuân Ẩn đã trở thành bạn thân của Trần Kim Tuyến ngay từ khi ông Tuyến đang nắm giữ Sở NCC TXH/

PTT. Như thế thì hẳn là nhờ sự liên hệ chặt chẽ này, Ấn đã có thể khai thác được những chuyện bí mật của miền Nam.

Nhưng khi được hỏi về chuyện này, ông Tuyến bảo rằng những điều Ấn biết được qua ông, đều là những chuyện chẳng có gì bí mật cả. Và ông cũng đã từng tiết lộ với báo chí rồi, bằng cách này hay cách khác. Còn những điều thực sự là những “*bí mật quốc gia*” ông đại gì đem ra nói với bạn bè như Phạm Xuân Ẩn.

Tuy nhiên, người ta cũng hiểu rằng khi hoạt động, một điệp viên giỏi thiếu gì phương pháp để khai thác tin tức. Và lại, công tác của Ấn không phải là công tác của một điệp viên *hành động*, nghĩa là có những hoạt động như ám sát, phá hoại, v.v. mà chỉ thu lượm dữ kiện rồi phân tích tình hình và báo cáo với những nhận xét kèm theo. Như thế thì rất có thể chỉ một vài lời nói vô tình vào một hoàn cảnh bất ngờ nào đó của người đối thoại, cũng đủ hữu ích đối với một người khôn ngoan và có khả năng như Ấn.

Riêng bác sĩ Tuyến, ông nhận xét rằng Ấn là một người trí thức, không giống như những người cộng sản khác, và ông vẫn biết ơn Ấn, vì chính nhờ đương sự ông mới thoát ra được khỏi Sài Gòn vào đúng những giờ phút đã tưởng như tuyệt vọng.

Vì những lý do như đã kể trong phần trước, ông Trần Kim Tuyến cho được vợ con đi khỏi Sài Gòn trước vào mấy ngày chót của tháng Tư năm 1975, cũng như những người khác có thể tìm được phương tiện thoát thân vào thời điểm đó, còn ông vẫn ở lại. Chẳng dè tất cả những dự tính hay phỏng đoán đều sai hết. Đến đêm 28 tháng 4 năm 1975 khi thấy tình hình đã quá bi đát và ai cũng chỉ lo tháo chạy lấy thân, trong khi các ngã đường bộ và thủy để thoát

khỏi Sài Gòn đã trở thành nguy hiểm, ông Tuyến vội vàng tìm cách ra đi bằng phương tiện nhanh chóng nhất và được coi là an toàn vào lúc đó, là máy bay.

Nhưng khốn nỗi, kiếm được máy bay lúc đó không phải là chuyện dễ. Tất cả bạn bè đều không ai có thể giúp được gì. Riêng Phạm Xuân Ẩn khuyên ông nên ngồi ở văn phòng của ông ta trong khách sạn Continental; rồi hai người gọi điện thoại đi khắp nơi cầu cứu. Phía thân hữu người Việt chẳng ai có thể làm được gì. Tòa Đại sứ Mỹ thì sau rất nhiều lần liên lạc khó khăn, mới được một nhân viên trả lời rằng đến lúc đó họ không thể nào cho người đón, mà giấy giới thiệu do Đại sứ ký tên cũng không thể làm được. Họ đề nghị nếu ông Tuyến lọt được vào bên trong khuôn viên Tòa Đại Sứ thì cứ nói rằng có lệnh miệng của ông Đại sứ bảo giúp ông. Ông Tuyến thừa hiểu rằng với tình trạng hỗn loạn ở bên ngoài cổng tòa Đại sứ như lúc đó, làm sao vào lọt được. Và lại, dù có vào được, thì cái khẩu lệnh của ông Đại sứ, chắc gì được mấy anh chàng thủy quân lục chiến Mỹ giữ an ninh bên ngoài sẵn sàng đón nhận chấp hành.

Cho nên suốt đêm 28 và cả buổi sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, ông và Phạm Xuân Ẩn xoay đủ mọi cách mà vẫn không tìm được lối thoát. Sáng hôm 29 tình cờ gặp lại các ông Cao Dao, Thái Lăng Nghiêm cũng lò dò đi quan sát tình thế ở chỗ khách sạn Continental. Chính ông Cao Dao còn nói với ông Tuyến:

- Toa việc gì mà phải đi. Toa tù lâu rồi không có dính gì đến chính quyền, chính trị nữa, thì lo gì. Bọn mình có gì đâu mà phải lo.

Trái lại Phạm Xuân Ẩn bảo ông Tuyến:

- Anh cần phải đi. Anh ở lại không được đâu!

Sau đó Ân bảo Tuyến đừng rời khỏi văn phòng của ông ta, cứ để chờ ông ta cố gắng xoay xem sao. Có một lúc tưởng chừng như đã hết hy vọng, Ân thành thật bảo:

– Nếu đối để lắm, họ vào tới đây mà anh không thoát được, thì hãy về quê tôi ở. Chờ ít lâu cho tình hình tạm lắng dịu rồi hãy trở về Sài Gòn. Tôi nghĩ rằng khi họ vào mà anh còn ở đây thì bất lợi cho anh đấy.

May mắn thay, đến khoảng tối hôm 29 tháng 4, khi Trần Kim Tuyến gần đi đến chỗ chịu buông xuôi, chấp nhận số phận của con của trong rọ, thì bỗng Ân bảo ra xe gấp. Ông ta nói vừa mới liên lạc tìm được một chỗ có máy bay trực thăng sắp sửa đến đón người.

Đó là tòa buyn-đinh ở bên cạnh trụ sở của hội Alliance Française số 22 đường Gia Long, vốn là nơi cư ngụ của nhân viên người Mỹ. Khi nhận được cú điện thoại cho biết rằng có một chuyến máy bay trực thăng chót sắp tới đón một số người Mỹ cuối cùng ở đó, Ân vội lôi Trần Kim Tuyến ra chiếc xe hơi *con cóc 4 ngựa* (Renault 4 cheveaux) của mình, rồi lái như bay tới địa chỉ trên, cũng cách đó không bao xa. Khi xe vừa chạy tới nơi, cũng đúng là lúc người lính Nùng canh gác tòa nhà đang kéo cánh cửa sắt chặn lối vào xuống. Ân chỉ kịp đạp thắng xe, mở tung cửa rồi kéo Tuyến xénh xệch tới nơi, một tay chặn tấm cửa sắt lại, một tay đẩy bạn vào bên trong mà nói:

- Vào đi, vào ngay đi, chạy nhanh lên! Một mặt quay ra nói với người lính:

- Để cho ông này vào. Có lệnh của ông Đại sứ!

Ông Tuyến như người mộng du, chỉ kịp khom lưng chui qua phía dưới tấm cửa sắt rồi chạy vào trong sân nơi chiếc trực thăng đang sửa soạn rời khỏi mặt đất.

Theo phỏng đoán của người viết, có lẽ tòa buyn-đinh đó là nơi cư ngụ của một số nhân viên CIA Mỹ và chuyến trực thăng đó là chuyến chót tới đón nốt số nhân viên của họ còn sót lại, ra đi cuối cùng. Phải chăng vì là điệp viên nên Phạm Xuân Ẩn có lắm đường dây móc nối. nhờ vậy đã cứu được Trần Kim Tuyến vào phút chót?

Sự phỏng đoán này lại có vẻ vững khi vào năm 1996 người viết có dịp gặp mặt chính kẻ đã thu xếp và báo cho Phạm Xuân Ẩn biết chỗ để đưa Trần Kim Tuyến đến bắt kịp chuyến máy bay trực thăng định mệnh. Chính anh ta đã kể lại với tác giả về việc thu xếp này. Đó là Dan Southerland, người Mỹ, hồi đó là phái viên của báo *The Christian Science Monitor*, từng hoạt động nhiều năm ở Việt Nam. Đến thập niên 80, Dan làm trưởng văn phòng của nhật báo *Washington Post* tại Bắc Kinh, và anh chính là tác giả của loạt bài tường thuật những biến cố tại quảng trường Thiên An Môn hồi tháng 6 năm 1990 khi xảy ra các cuộc tranh đấu đòi dân chủ của sinh viên và công nhân Trung Quốc. Đến khoảng giữa năm 1996, anh chàng nhà báo Mỹ cao lỏng không, mặt mũi hóm hỉnh với bộ ria mép, đã trở thành Phó Giám đốc đài phát thanh Á Châu Tự Do (*Radio Free Asia*) trụ sở chính ở thủ đô Washington Hoa Kỳ, và tiếp vận từ đảo Saipan. Phe Cộng sản, nhất là Cộng sản Việt Nam và Trung Hoa rất ghét đài này, đã từng lên tiếng chỉ trích mạ lỵ ngay từ khi đài sắp sửa ra đời, bảo rằng nó là do CIA tài trợ. Dan Southerland sang Luân Đôn công tác, có gặp người viết và kể lại chuyện anh ta chỉ chỗ máy bay trực thăng đón người cho Phạm Xuân Ẩn, để đưa Trần Kim Tuyến đến kịp thời. Nhờ vậy ông Tuyến đã thoát được nanh vuốt Cộng sản.

[Ghi thêm lần tái bản: Bây giờ ông Ẩn đã qua đời rồi, người viết mới tiết lộ chuyện sau đây mà trước kia không viết ra, vì sợ có hại cho ông ta: khi còn sống - khoảng năm 1994 - ông Trần Kim Tuyến nói với tác giả rằng đã có lần ông Ẩn viết thư cho ông Tuyến nhờ người chuyển qua ngả Thái Lan, muốn nhờ ông Tuyến xem có cách nào móc nối để đưa ông và gia đình ra khỏi Việt Nam được không. Ông Ẩn tưởng rằng ông Tuyến vẫn còn nhiều thế lực. Và lại, sau này ông Ẩn sống trong tâm trạng u-uất và chán nản. Hẳn ông rất hối hận đã chọn lầm đường, đã đem hết khả năng thời trẻ phục vụ cho một lý tưởng mà ông đặt lầm chỗ].

TGM Ngô Đình Thục và cuộc sống lưu vong

Như ta đã biết, trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng của nền chính trị Sài Gòn vào khoảng gần cuối năm 1963, trong gia đình nhà Ngô có hai người đã rời khỏi Việt Nam trong hai chuyến xuất ngoại với mục đích về mặt nổi khác nhau nhưng ngầm thì giống nhau, và không cách nhau bao lâu. Đó là chuyến đi của bà Ngô Đình Nhu hôm 10 tháng 9 năm 1963 để dự Đại hội Nghị sĩ Thế giới tổ chức tại Belgrade, thủ đô Nam Tư, và cuộc xuất ngoại sang Vatican của Tổng giám mục Ngô Đình Thục ngày 8 tháng 9. TGM Thục phải ra đi theo lệnh của Vatican vì lúc đó tình hình sôi sục, không biết sẽ có cuộc chính biến vào lúc nào. Hẳn Tòa Thánh lo ngại rằng nếu có cuộc biến động xảy ra, tính mạng của TGM Thục có thể lâm nguy. Trong hoàn cảnh đó, e rằng tình thế lại còn rối hơn nữa. Chỉ bằng đưa ông ra khỏi Việt Nam để tránh trường hợp rủi ro xảy ra. Còn bà Nhu thì hẳn phải ra đi vì áp lực của người Mỹ.

Thực ra, theo như lời ông Nhu tâm sự với các ông Hoàng Bá Vinh và Cao Xuân Vỹ, lúc đầu ông định để cho vợ đi trước, rồi ông sẽ theo sau. Ông dự định chỉ tạm lánh mặt khỏi Việt Nam trong một thời gian ngắn chừng vài

tháng, rồi lại quay về. Nhưng không hiểu vì lý do nào mà sau đó ông thay đổi ý, không đi gặp vợ nữa.

Cựu tướng Nguyễn Khánh tiết lộ với người viết rằng sau một cuộc điện đàm với vợ, ông Nhu bị chạm tự ái sao đó, nên đã đổi ý, quyết định ở lại trong nước. Bởi vậy ông bị mất mạng khi cuộc đảo chính diễn ra (*xin xem phần phỏng vấn cựu tướng Nguyễn Khánh*). Bà Nhu và TGM Thục vắng mặt nên đã thoát chết.

Tuy nhiên, cuộc sống của họ ở nước ngoài không có gì là hạnh phúc, nhất là đối với vị lãnh đạo cao cấp trong hàng giáo phẩm của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã tại Việt Nam.

Theo lời kể của một số người thân thiết với ông trong họ Ngô, TGM Thục hình như bị ray rứt bởi những cái chết bi đát của những người ruột thịt (*các ông Diệm-Nhu-Cần, và sau đó là cô cháu gái Ngô Đình Lệ Thủy, con gái lớn của ông bà Nhu, tử nạn xe hơi thảm khốc tại Pháp*). TGM Thục luôn luôn tỏ ra bất mãn với cả Tòa Thánh. Linh mục Toán rất thân với gia đình Tổng thống Diệm, ra vô thường xuyên dinh Độc Lập và có khi làm lễ cho ông Diệm khi ông đi kinh lý. Cha Toán trốn sang Pháp từ tháng Tư năm 1964 và hiện định cư tại Paris, cho biết:

- Đức cha Thục cho rằng Tòa Thánh bênh Phật giáo (!) mà không bênh ông Diệm nên Ngài buồn. Ngài nói Tòa Thánh bênh tại đối lập, bảo là ổng (ông Diệm) bắt đạo (đạo Phật) nhưng ổng có bắt gì đâu. Phật giáo được ông ủng hộ. Ông cho sửa chữa mấy trăm chùa, lấy lòng Phật giáo...

Theo tiết lộ thì hồi còn thế lực TGM Thục muốn được điều về địa phận Sài Gòn, nhưng Tòa Thánh không chịu, vì thấy nhu vậy khó coi quá. Trong một nước đại đa số dân là người Phật giáo (*dù có những người chỉ theo Phật giáo theo*

truyền thống gia đình thôi, không đi lễ chùa; mà có thể coi là đạo thờ cúng ông bà) mà ông em là Tổng thống đóng đô ở Sài Gòn và ông anh lại là Tổng giám mục trông coi luôn địa phận Sài Gòn thì dễ gây dị nghị. Cho nên Tòa Thánh để cho ông Thục ra Huế. Phần nữa, có lẽ chính ông Diệm, ông Nhu cũng muốn ông Thục ra Huế, để ngăn chặn bớt ảnh hưởng của ông Cần. *(Ghi thêm lần tái bản: Tuy nhiên, khi người viết nêu vấn đề này với cụ Võ Như Nguyễn, thì cụ bảo là không có chuyện ông Thục chặn bớt sự hoành hành của ông Cần, mà trái lại họ liên kết chặt chẽ với nhau).* Cậu Út Trầu với cương vị Cố Vấn Chỉ Đạo miền Trung, mà người ta vẫn gọi là Lãnh chúa, đã từng làm nhiều việc khiến cho ông anh Tổng thống phải nhăn mặt. Vẫn lời linh mục Toán:

- Nhiều khi nghe Cụ rầy rà ông Cần, nhưng không làm gì được. Ông Cần khôn lắm, thu phục được nhiều người *(những người mà cụ Võ Như Nguyễn gọi là bọn theo đóm ăn tàn)*. Người thân nói là Cụ không thích ông Cần, rầy hoài.

Cha Toán cũng cho biết, hồi xưa TGM Thục có nhờ một ông cha của Tòa Thánh mua giùm một sở đất rộng khoảng mười mấy mẫu ở La Mã, nhưng không để tên mình. Mua xong thì cho con bà Nhu. Nhưng về sau TGM làm chuyện trái ý Tòa Thánh nên bị phạt cắt chức. Nguyên do là vì ông đã truyền chức Giám mục cho mấy ông cha ở Tây Ban Nha chỉ được “mặc khải” chứ không từ một dòng tu nào ra cả [*Xuất thân từ một dòng tu rồi được phong linh mục, gọi là “thụ khải”. Chỉ có nhiều công hoạt động cho giáo hội mà được phong linh mục, gọi là “mặc khải”*] Khi Tòa Thánh khiển trách, TGM Thục đã trả lời:

- Trước mặt Tòa Thánh tôi có thể có lỗi, nhưng trước mặt Chúa tôi không có tội.

Nhưng có lẽ biết rõ nhất về quãng đời chót của Tổng giám mục Ngô Đình Thục, là người cháu kêu ông bằng cậu họ - ông Nguyễn Văn Thành - hiện cư ngụ tại Virginia, Hoa Kỳ. Ông Thành chính là một trong số 5 người trong họ, đã tới nhà xác bệnh viện St Paul tối hôm 2 tháng 11 năm 1963 để nhận xác hai ông Diệm-Nhu do phe quân đội trao lại.

Theo ông Thành, vào những năm cuối đời, TGM Ngô Đình Thục đã bị lẫn trí rồi. Do đó, có thể việc ông phong chức Giám mục cho mấy ông cha thuộc đám Le Fèvre (Dòng Phan-Xi-Cô) là bởi ông bị người ta thúc đẩy mà hành động trong lúc lý trí không còn được minh mẫn nữa. *[Sau Công đồng Vatican II có một số linh mục chống lại những cải cách của Giáo hội, cho rằng Tòa Thánh đi quá nhanh, chưa đúng lúc. Đám này do linh, mục Le Fèvre đứng đầu, nên gọi là nhóm Le Fèvre]*

Vì một việc bất ngờ mà ông Thành biết được sự hiện diện của TGM Thục trên đất Mỹ. Đức cha Thục vào Mỹ hồi nào, ông Thành hoàn toàn mù tịt. Mãi cho tới một hôm (năm 1983), ông nhận được một cú điện thoại của một người bạn tên Các, vốn là cháu vợ ông Trường (chủ tàu Trường Xuân), ở New York. Ông Các cho biết ông Trường đang cố giúp để đem TGM Thục ra thoát khỏi tầm ảnh hưởng của các ông cha thuộc nhóm Le Fèvre. Không biết trước đó họ làm cách nào mà mấy ông được TGM Thục phong chức tại Tây Ban Nha - trong số đó có ông cha người Mỹ, có ông người Tây Ban Nha. Việc phong chức này rất tai hại, vì như thế các ông tân Giám mục sẽ có quyền phong chức cho một loạt các tân linh mục. Việc làm này của TGM Thục trái ý Tòa Thánh, nên ông bị rút phép thông công.

Rồi không biết bằng cách nào, các ông thuộc phe Le

Fèvre lại đưa được TGM Thục sang đất Mỹ ở với họ, vì chẳng thấy ông Đức cha có mảnh giấy tờ gì cả! Có thể mấy ông cha kia đã giấu đi chẳng?

Khi ông Thành lên New York gặp người cậu đã 86 tuổi của mình, thì TGM Thục đã mất trí nhớ rồi. Ông Trường biết là Đức cha Thục có liên hệ với dòng Đồng Công, nên tìm cách đưa Đức cha về dòng này ở, thoát khỏi ảnh hưởng của nhóm Le Fèvre. Nhân dịp Tết năm đó (đầu năm 1984) họ lấy cớ đưa TGM đi thăm dân Việt Nam rồi đem về nhà ông. Nhưng bị các ông cha Le Fèvre kiện đòi lại. Do đó ông Trường phải gọi Thành lên, vì Thành mới đủ tư cách pháp lý (là cháu TGM) để giữ ông Thục lại. Khi hỏi đến giấy tờ, ông Thục chẳng có gì cả. Ông cũng không nói được tiếng Anh, nên Sở Di Trú của Mỹ phải nhờ đến Tòa Đại sứ Pháp làm trung gian.

Sau các cuộc phỏng vấn diễn ra ở ngay nhà ông Trường, và sau các cuộc đấu lý, Sở Di Trú Mỹ cho TGM Thục được về ở với họ hàng. Đó là nhờ Thành bày cho ông Thục chỉ nói vài câu vắn tắt như *“muốn được ở với bà con người Việt”*, vì vị Tổng giám mục đã lẫn trí rồi. Cũng có thể người Mỹ đã biết lý lịch và tiếng tăm của ông trước kia, nên đã dễ dãi. Sau đó Thành xin với Giám mục Lord (*sau này lên Hồng y*) của địa phận Carthage, Missouri, cho TGM Thục về ở nơi nhà dưỡng lão của các linh mục dòng Đồng công thuộc địa phận này.

Theo Thành, ông Thục không biết rằng mình đã làm bấy khi phong chức cho các ông cha ở Tây Ban Nha. Có khi tỉnh táo, được các ông cha đưa cho xem tài liệu về việc làm của ông, TGM đã tỏ ra hối hận và nói: *“Nhu vậy tôi bấy quá!”* Có lần Thành đưa TGM tới gặp Khâm mạng

Tòa Thánh ở Washington, để gửi một lá thư xin lỗi Tòa Thánh Thành viết một lá thư cho ông Thực ký, gửi xin lỗi Đức Giáo Hoàng. Cho nên đã được xét lại và bỏ cái vạ phạt rút phép thông công. Có lúc ông rất minh mẫn; trái lại, có những lúc không biết gì hết. Chẳng hạn có những đêm ông ngồi xem lại những hình ảnh cũ, nhận biết cả anh em họ hàng hồi trẻ, ngồi kể lại những chuyện thời xưa rất rành rọt. Nhưng đến sáng lại quên hết, chẳng biết gì cả.

Đến ngày 13 tháng 12 năm 1984 thì TGM Thực qua đời ở nhà dưỡng lão dòng Đồng Công Missouri, thọ 87 tuổi. Đám tang chỉ có ông Ngô Đình Luyện từ Paris sang. Bà Ngô Đình Nhu và đàn con không qua. Bà không cho Ngô Đình Trác (trưởng nam ông Nhu) sang chịu tang bác. Chẳng những thế, bà còn đòi đem xác TGM về Roma, hình như để làm áp lực gì đó với Tòa Thánh. Ông Luyện không cho và nói:

- Chỉ cư xử như thế (*không cho con sang chịu tang*) thì không phải là người trong gia đình nữa.

Từ đó, ông cấm vợ liên lạc với bà chị dâu. Về chuyện bà Nhu đòi mang xác TGM Thực về Roma ông Luyện không cho, nói với Thành:

- Đức cha đã chết rồi. Để ngài nằm yên. Những gì đã qua rồi, cho qua luôn. Vả lại, các cha trong dòng Đồng Công đối xử đẹp, không thể làm như thế được. Rồi ông bảo Thành:

- Thôi thằng Trác không qua, con đứng ra để tang cho Đức cha đi. Còn ai đâu. Trục hệ hay không, không thành vấn đề.

Do đó, hôm đưa đám Thành đã mặc bộ đồ tang may sẵn cho Trác. Tổng giám mục Ngô Đình Thực được an táng trong nghĩa địa của dòng Đồng Công Missouri.

Ông Luyện “rút phép thông công” bà Nhu

Người đàn bà đã một thời gây ra biết bao nhiêu rắc rối cho chế độ do ông anh chồng bà cầm đầu, gây ra biết bao nhiêu rắc rối cho đất nước, để cuối cùng đưa đến tai họa cho cả dòng họ nhà chồng và gia đình bà - bà Ngô Đình Nhu, nhũ danh Trần Lệ Xuân - nay sống cuộc đời âm thầm ở Roma. Thỉnh thoảng bà có ghé về Paris nơi bà có hai căn nhà cho thuê lấy lợi tức sống.

Khi cầm đầu phái đoàn dân biểu đi Belgrade dự Đại hội Nghị sĩ Thế giới ngày 10 tháng 9 năm 1963, bà Nhu không mang theo nhiều tiền. Bà đã phải nói với ông Hoàng Bá Vinh, lúc đó là Hội kế viên Quốc hội, xin cho đổi 10 ngàn đô la, tức là nhiều hơn mức qui định. Nhưng ông Vinh không chấp thuận, bảo rằng nếu bà cần nhiều hơn, hãy hỏi Tổng giám đốc Hối đoái xem có cách nào giúp không, chứ ông không thể cho bà đổi quá 7200 đô-la được. Sau đó, chẳng biết bà có hỏi bên Hối đoái hay không. Chỉ biết rằng sau khi hai ông Diệm Nhu bị đảo chính và bị giết, đàn con bà được ông Trần Văn Đôn thu xếp cho đón từ Đà Lạt rồi đáp máy bay của Mỹ sang Roma gặp bà và TGM Ngô Đình Thục. Kể từ dạo đó mẹ con bà ở với ông Thục.

Tháng Tư năm 1964, linh mục Toán trốn được sang Paris, gặp lúc bà Nhu đang thời kỳ thiếu thốn. Bà hỏi cha Toán có biết chồng bà để tiền ở đâu không:

- Cha có biết nhà tôi để tiền ở đâu hay gửi ai không? Ông ấy là người làm chính trị, chẳng lẽ ông ấy không nghĩ tới chuyện cất tiền để có khi phải dùng tới như *trường kỳ kháng chiến* hay sao?

Điều này chứng tỏ bà Nhu không có tiền mang theo, và vợ chồng bà cũng không có tiền ở ngoại quốc dưới bất cứ hình thức nào. Trái hẳn với những lời đồn vào thời đó, cho rằng bà có tiền gửi ngân hàng Thụy sĩ, có những đồn đồn này nọ ở Brazil v.v... Về sau, theo lời bà Ngô Đình Luyện kể, TGM Thực được một nhà quý tộc người Pháp rất mộ đạo tặng một số tiền lớn là 500 ngàn quan Pháp. Do đó ông cho mẹ con bà Nhu tiền mua một căn nhà ở khu Suffren, Paris, gần tháp Eiffel. Rồi lần lần bà Nhu lại mua thêm được một căn nữa gần đó, trả góp. Bà cho thuê cả hai căn nhà, chỉ giữ lại một căn phòng nhỏ dưới hầm dành cho người làm ở, để mỗi khi về Paris bà có chỗ tá túc. Khi TGM Thực qua đời, có để lại chúc thư nói rằng ông cho đàn con bà Nhu tài sản ở Roma, nhưng phải trừ đi ngôi nhà ở Suffren. Bây giờ thì đàn con bà Nhu đã thành đạt cả rồi nên hình như bà sống khá phong lưu. Linh mục Toán bảo rằng nay bà Nhu kiêng không ăn nhiều. Mỗi tuần bà chỉ ăn hai ngày thôi (?). Hai con trai là Ngô Đình Trác và Ngô Đình Quỳnh đều học hành rất giỏi. Nghe đầu Quỳnh tốt nghiệp hạng cao từ trường HEC.

Ngôi trường nổi tiếng này (Haute École commerciale) đã từng đào tạo các chuyên gia về tài chính và thương mại thế giới.

Một người có lẽ ít tai tiếng nhất trong số anh em ông Diệm là ông Ngô Đình Luyện, cũng không giàu có gì. Có thể người ta ít nghe nói và ít ác cảm với ông Luyện vì trong khi hai người anh và người em trai ông nắm quyền sinh sát trong nước, thì ông ở xa, lâu lâu mới về Việt Nam một lần, tuy rằng chức vụ của ông cũng không nhỏ: Ngoài chức vụ Đại sứ VNCH tại Vương quốc Anh, ông còn kiêm nhiệm luôn chức Đại sứ tại các nước Bắc Âu. Hình như ông Luyện không giàu, vì sau khi thôi làm Đại sứ, gia đình ông sống bình thường. Nhà cửa và lối sống không có dấu hiệu gì là xa hoa cả. Sau khi thất thế, bà Nhu phải tự tay làm lấy hết mọi việc trong nhà, nhưng còn đỡ, vì có ít con. Trái lại bà Luyện với 12 đứa con mà cũng không đủ tiền muốn người giúp việc. Sau này nhờ đàn con đã lớn khôn, có người là bác sĩ nên mới dễ chịu.

Qua cung cách sống, người ta bảo rằng ông Luyện giản dị và biết cách dạy vợ chứ không như ông anh [*Ghi thêm lần tái bản: Cụ Võ Nhu Nguyên nói với người viết: “Tôi phục ông Luyện. Tờ giấy còn trắng chưa ai nhuộm!”*] Chính bà Luyện kể rằng ông chồng thường nhắc nhở bà phải sống giản dị, khiêm nhường:

- Em nên sống giản dị. Đừng có bắt chước như *mụ* Nhu.

Không khí giữa hai gia đình cũng không được thân thiết. Từ năm 1984, bà Luyện không còn liên lạc với bà chị dâu chồng nữa, vì bị ông chồng cấm. Đó là vì chuyện bà Nhu không chịu cho hai con trai sang Mỹ thọ tang ông bác là TGM Ngô Đình Thục, bởi vậy ông Luyện đã loại bà Nhu ra khỏi đại gia đình nhà Ngô. Khi ông Luyện gặp ông Hà Thúc Ký (Ông HTK là anh họ bà Nhu, anh em con bạn dì), ông Ký hỏi thăm:

- Sao hồi này chị Nhu có khỏe mạnh không?
- Tôi đã *rút phép thông công* bà ấy rồi (cười)



Một tấm hình quá hiếm về Ông Ngô Đình Luyện cùng người vợ và 11 người con của mình, ông bà có 10 cô con gái và một cậu con trai.. Hình: T.L.



Cuộc cải táng các ông Diệm-Nhu-Cẩn

Sau khi ông bà Trần Trung Dũng nhận được điện thoại của phe tướng lĩnh đảo chính báo đến nhận xác hai ông Diệm-Nhu, ông bà liền thông báo cho một số người trong họ để cùng tới đón hai ông. Chiều tối ngày 2 tháng 11 năm 1963 vào khoảng 7 giờ, có cả thầy 5 người đến nhà xác của bệnh viện Saint Paul nơi góc đường Tú Xương và Bà Huyện Thanh Quan. Đó là vợ chồng ông Dũng, em gái Đức cha Thuận và chồng bà này, và Nguyễn Văn Thành, 20 tuổi, cháu kêu ông Diệm bằng cậu họ, vì mẹ Thành với ông Diệm là chị em bạn dì. Sau khi nhận xác rồi vội vàng ra về ngay, để lại cho nhà đòn Tobia tẩn liệm (*Xin xem lại phần trước đã nói rõ*).

Sau đó hai ông được chôn trong khu vực Tổng Tham Muu, rồi về sau lại dời về nghĩa trang Mạc Đình Chi, đường Phan Thanh Giản. Hai ngôi mộ đặt cạnh nhau, không có mộ bia, và chỉ được đậy bằng một tấm đan, xung quanh có rào bằng vòng dây xích sắt. Trong nghĩa trang này cũng có ngôi kim tinh của bà cụ Ngô Đình Khả (*mất năm 1964*). Còn ông Cẩn thì được chôn ở Bắc Việt Nghĩa trang trong khu vực Tổng Tham Muu. (*Ông Cẩn bị xử bắn trong khám Chí Hòa ngày 9 tháng 5 năm 1964*).

Đến tháng Giêng năm 1984, chính quyền Cộng sản loan

báo trên cơ quan truyền thông rằng sẽ dời tất cả những mộ đặt trong nghĩa trang Mạc Đình Chi. Những người có thân nhân nằm trong đó bắt đầu lo thủ tục giấy tờ để đem người nhà đi nơi khác, vì chính quyền cho biết đến khoảng tháng 8 những mộ nào chưa dời đi, hài cốt sẽ bị hốt hết, gom lại, đốt rồi để xuống một huyết chôn tập thể trong nghĩa trang Quảng Đông trên Lái Thiêu, Bình Dương. Đúng như lời họ nói, tới khoảng cuối tháng 9 năm đó, còn lại khoảng 10% số mộ trong nghĩa trang Mạc Đình Chi không được bốc, đã bị hốt hài cốt, hỏa thiêu rồi đổ xuống một huyết chung, đắp cho nấm đất và không có mộ bia gì cả. Từ khoảng tháng 2 đã lục tục có một số mộ được người nhà lo cải táng rồi.

Trước tình trạng này, một số người còn lại trong Ngô tộc và những người thân cũ còn nhớ tới ông Diệm rất lo lắng. Một người rất sốt sắng trong việc thúc giục vận động người nhà cải táng cho hai ông Diệm-Nhu là linh mục Lê Văn Thí, năm đó khoảng 70 tuổi, thuộc dòng Chúa Cứu Thế. Cha Thí chạy tìm người họ Ngô. Tìm được một người cháu ông Diệm là Ngô Đình Tri, nhưng ông này bảo rằng tên họ của ông khó tránh được rắc rối. Nhờ các cháu bên họ ngoại cũng không ai dám làm! Cuối cùng, bà Luyện (*Chị họ và là quản gia của ông Căn trước kia, được nhiều tướng tá và viên chức cao cấp thời ông Diệm nịnh bợ và nể lắm!*) nhờ một người cháu rể họ là Trần Đ. S. (*hiện nay đang ở Luân Đôn và muốn giấu tên*) đứng ra đảm trách. Sau khi linh mục Thí liên lạc với bà cụ Ấm ở bên Úc-thân sinh ra Phó TGM Nguyễn Văn Thuận, và nhận được lời hoan nghênh của cụ, ông đã hết sức nhờ cậy gia đình ông nhạc của T. Đ. S. lo việc này. Lúc đó S. mới chính thức nhúng tay vào và đã

bắt đầu chạy giấy tờ từ đầu tháng 4 năm 1984, đến khoảng tháng 6 thì xong thủ tục điều tra của công an. Và cuộc cải táng diễn ra khoảng tháng 9.

Diễn Tiến Cuộc Cải Táng

Cổng chính của nghĩa trang Mạc Đinh Chi quay ra đường Phan Thanh Giản. Thẳng từ cổng đi vào, có một con đường trải nhựa. Đi khoảng 2/3 con đường đó, phía tay mặt có hai ngôi mộ nằm cạnh nhau, mỗi ngôi phủ một tấm đan bằng xi măng cốt sắt chứ không xây cao, và không có mộ bia. Xung quanh mộ có một vòng dây xích sắt. Đó là mộ hai ông Diệm-Nhu. Cách mộ ông Diệm khoảng 3 thước có một cây bông sứ lớn, hoa đỏ rực. Hơi xéo phía bên kia đường, đối diện với hai ngôi mộ này, là một ngôi mộ xây cao bằng cẩm thạch, có mái. Đó là nơi an nghỉ của Thống tướng Lê Văn Ty.

Hôm cải táng hai ông Diệm-Nhu và bà cụ Khả, cả nghĩa trang đều cấm người ra vào. Chỉ có duy nhất một ngôi mộ của tướng Ty được cải táng cùng ngày. Có lẽ chính quyền Cộng sản cho rằng trong các mộ này có nhiều của quý, nên huy động khoảng 200 công an canh sát (!) canh gác nghĩa trang rất chặt chẽ. Thân nhân ông Ty chỉ có 2 người, với một nhà sư lo việc tụng niệm.

Phía ông Diệm, chỉ có mấy người trong họ gần được phép tham dự. Hai người cháu ngoại của bà cụ Khả là sơ Nguyễn Thị Lý ở Huế, và sơ Nguyễn Thị Xá ở Long Khánh, mặc áo tang. Người trong họ đọc kinh xong thì S. cầm cái búa đập một nhát tượng trưng vào tấm đan, ngụ ý đây là việc cải táng do gia đình thực hiện chứ không phải bị người ngoài phá hoại. Sau đó các phu bốc mộ làm việc. Họ

cũng là các công nhân được công an chỉ định, chứ không phải gia đình muốn muốn ai thì muốn.

Quan tài hai ông Diệm-Nhu đặt trong huyệt xây kín bằng gạch, xung quanh đổ cát. Nghĩa trang Mạc Đình Chi nghe nói khi thành lập đã có thầy địa lý người Hoa chọn thế đất, nên rất khô ráo sạch sẽ. Khi khai quật, hai cái hòm còn nguyên. Cái của ông Diệm, vì là hòm Mỹ nên rất tốt. Phải khó khăn mới mở được lớp bằng kẽm bên trong. Khi mở nắp quan tài, có thể nhận được ngay là ai nằm trong đó, vì tất cả đều còn y nguyên và khô ráo không bị mục rữa. Chỉ có một lớp bụi dày phủ bên trên; còn quần áo, giấy vó vẫn nguyên vẹn. Cả đến sợi dây giấy cũng không mục đứt. Lớp trà của nhà đòn Tobia ướp phía trên cùng vẫn còn. Hai thi hài còn nguyên, chỉ hơi tóp lại vì bị mất nước. Hai khuôn mặt vẫn có thể nhận ra được những nét chính: mặt ông Nhu không tròn, dáng người cao. Mặt ông Diệm tròn, dáng mập. Bộ complet của ông Nhu màu giữa xanh đậm và đen, có lẽ trở nên sậm vì thời gian và bụi bẩn. Bộ của ông Diệm lợt hơn. Công an bắt phải giở hết cả 3 lớp vải liệm ra cho họ thấy, phải móc trong túi ra xem có gì. Trước đó, công an đã ngầm chỉ định một người trong đám phu để làm công tác khám xét này. Khi giở ra thì thấy trong túi ngực áo “vét” của ông Nhu một khâu chuỗi có gắn thánh giá. Các túi khác có một khăn mu-xoa, một cây bút. Túi của ông Diệm không có gì. *[Theo một người cháu khác là Nguyễn Văn Thành, đã tới nhận xác hai ông tối 2 tháng 11 năm 1963 tại nhà xác bệnh viện St Paul thì túi mỗi ông có một khâu chuỗi và một khăn mu-xoa. Thành lấy một khăn thấm máu ông Nhu để sẽ trao cho bà Nhu. Có thể phu nhà đòn lúc tấn liệm có người đã lấy khâu chuỗi của ông Diệm để làm kỷ*

niệm chẳng?]. Anh S. đã yêu cầu công an cho trả lại tất cả những thứ đó về chỗ cũ. Họ chấp thuận, chắc hẳn vì thấy chúng không có giá trị hay mang ý nghĩa bí mật gì.

Trong khi những sự việc này diễn ra, các máy quay phim và máy ảnh của công an và nhiều cơ quan khác bận rộn làm việc, không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào. Họ còn đòi phải làm từ từ để cho họ quay phim chụp hình đầy đủ. Sau khi tất cả các nút áo được ghi lại như cũ, hai thi hài được sáu người phụ đứng mỗi bên 3 người, lần lượt và cẩn thận chuyển qua hòm khác trong đó đã trải sẵn vải liệm sạch và mới. Vì tất cả đều khô ráo sạch sẽ nên không thấy có mùi hôi, dù chỉ dùng cách đó một thước.

Mộ của bà cụ Khả cũng được dời cùng một lượt. Tuy nhiên, ngôi kim tinh trước đó một thời gian đã bị kẻ gian phá vỡ một lỗ hổng, có thể thò tay vào khua khoắng bên trong được. Có lẽ kẻ nào đó tính ăn trộm đồ quý. Sau đó linh mục Thi đã thuê người xây lấp lỗ hổng lại rồi. Khi cải táng thấy cái hòm đã mục.

Cả ba ngôi mộ đều được dời một lượt về nghĩa trang Quảng Đông, Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương. Đây là một nơi có phong cảnh rất đẹp, trước kia của người Hoa nhưng sau này bị chính quyền quản lý. Tại đây, anh S. cho đặt ngôi mộ bà cụ Khả chính giữa, hai bên là mộ hai ông Diệm-Nhu. Tất cả đều được xây và gắn mộ bia đảng hoàng. Tuy nhiên, có một chi tiết quan trọng mà anh S. chỉ tiết lộ với người viết và xin giữ bí mật. Theo anh, cần làm như vậy để tránh trường hợp có kẻ trả thù, phá hoại (*ví dụ họ ghét ông Nhu nên đập phá mộ*). Nhưng người viết đã thuyết phục anh rằng cần làm sáng tỏ. Vì thiển nghĩ mọi chuyện này đã đi vào dĩ vãng. Công hay tội của các nhân vật thời đó

hãy để cho lịch sử phê phán, không có chi phải mặc cảm nữa. Và lại, nếu không tiết lộ sự thật, lỡ có một cuộc trả thù nào đó (*chỉ là giả thiết thôi*) thì “đầu chẳng phải, lại phải tai”, như thế chỉ tội nghiệp cho ông Diệm. Và anh S. đã đồng ý cho tác giả viết ra sự thật. Đó là: **ngôi mộ có ghi tên Giacôbê Đê** (*ngụ ý là mộ ông Nhu*) **thực ra là mộ ông Diệm; còn ngôi mộ ghi Gioan Baotixita Huynh** (*ngụ ý là mộ ông Diệm*) **lại chính là mộ ông Nhu**. Đó là vì khi cải táng, anh S. đã tráo đổi tên của hai người nằm trong mộ.

Ngôi mộ của ông Cẩn cũng đã được S. cho cải táng và đưa về cùng nghĩa trang sau đó 2 tháng. Ông Cẩn bị xử bắn trong khám Chí Hòa ngày 9 tháng 5 năm 1964, và được thượng tọa Thích Trí Dũng xin với quân đội cho đem xác về chôn trong nghĩa trang Hội Bắc Việt Tương tế (*còn gọi là Bắc Việt Nghĩa trang*), trong khu vực Tổng Tham mưu. Khi cải táng về nghĩa trang Quảng Đông Lái Thiêu, mộ đặt cùng một hàng với hai ông Diệm-Nhu, nhưng cách đó khoảng 7-8 chỗ. Phía trước mộ ông Cẩn có một phiến đá cẩm thạch khắc những hàng chữ: **“Mộ ông Huynh ông Đê, bà cụ Khả và ông Can (*không có dấu*) được dời từ Mạc Đình Chi xuống đây ngày... Người dời mộ: Ly-Thi Son (*Tên của 3 người, cũng không có dấu*)”**

Chuyện Bên Lẽ Cuộc Cải Táng

1/ Khi đang thu xếp việc cải táng, anh S. một hôm vào nghĩa trang Mạc Đình Chi để xem xét hai ngôi mộ, thì thấy **một bó hoa** của một người nào đó đặt trước hai ngôi mộ. Khoảng sáu sáu ngày sau, S. vào lần nữa thì lại thấy một bó hoa tươi khác. Khi đưa mộ từ Mạc Đình Chi lên nghĩa trang Quảng Đông Lái Thiêu, một tháng đầu chưa xây,

một hôm S. lên xem xét, lại cũng thấy một bó hoa trước mộ. Đây không phải là hoa của người trong họ, vì những người dự lễ cải táng đều biết rằng, một khi mộ có bia và đã xây xong, sẽ có một lễ trong gia đình, và sẽ có hoa đem xuống nghĩa trang. Người bí mật nào đó phải có lòng lắm với ông Diệm mới hành động như vậy.

2/ Kể từ khi làm đơn xin phép tới lúc cải táng xong, mọi chi phí chính thức từ đầu tới cuối tốn hết khoảng **80 (tám chục) lượng vàng**, tính theo thời giá năm 1984. Số tiền gồm các khoản như giấy tờ, hòm gỗ tốt, xây mộ, bia cẩm thạch, v.v. Riêng phần lo lót hồi lộ mất khoảng 8 đến 10 lượng. Ví dụ như hôm cải táng, lót tay phu bốc mộ cũng phải là thuốc lá ngoại “có cán” 555, và tiền thưởng công khai.



Thi hài ông Ngô Đình Nhu sau khi bị hạ sát. Hình: T.L.



Phục hồi Cần Lao phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm

Những lời đồn đãi về mưu toan phục hồi đảng Cần Lao và tinh thần Ngô Đình Diệm, không phải bây giờ mới nghe nói. Ngay từ những năm sau cuộc đảo chính, người ta đã thấy ít nhất cũng đôi ba lần, nhóm này nhóm nọ lảng xảng hoạt động trong mục đích qui tụ lại những người vẫn còn ủng hộ ông Diệm. Những người này có thể được chia làm ba loại:

1/ Những **người trong họ**, có liên hệ nội ngoại xa gần với anh em Tổng thống Diệm. Trong số này nghe nói có Phó Tổng giám mục Nguyễn Văn Thuận.

2/ Những **người vốn quen biết** anh em ông Diệm, đã từng ủng hộ cho các ông từ hồi còn hoạt động trong bóng tối và đã được giữ một số chức vụ trong chính quyền. Ngoài ra cũng còn những người ủng hộ cho các ông vì cảm tình riêng. Những người thực tâm quý ông Diệm vì một điểm nào đó. Sự liêm khiết, lòng yêu nước và tinh thần chống Cộng sản chẳng hạn.

3/ Những **kẻ thời cơ**, nghĩ rằng có thể có cơ may để đảng Cần Lao phục hồi. Trong trường hợp đó họ có thể được trọng dụng nhờ thế lực phe đảng. Trong số này có

những **chính khách xôi thịt**, những chính khách từng là gia nô của họ Ngô trước kia.

Tựu trung, có thể nói rằng đa số những người còn có ý muốn thấy một hình thức phục hồi nào đó dính dáng đến ông Diệm đều là **người theo Thiên Chúa giáo**. Có thể đó là tình cảm tự nhiên đối với một người lãnh đạo cùng tôn giáo. Nó cũng có thể là sự biểu lộ tinh thần “ăn cây nào rào cây nấy”, tinh thần biết ơn, vì nhờ “Cụ Ngô” mang họ từ Bắc vô Nam rồi lại giúp cho họ nhiều vận hội để ăn nên làm ra gây dựng cơ đồ sau khi bỏ lại đằng sau mái nhà tranh rách nát trong một ngôi làng Công giáo nào đó ngoài Bắc. Thành phần này là những người dân thường nhưng được sự dẫn dắt khích động của một số các ông linh mục di cư và một số chính khách Thiên Chúa giáo thời cơ mang nhiều ảo tưởng. Hễ cha bảo sao thì họ làm vậy, chứ họ thực sự cũng chẳng biết cái đảng Cần Lao và tinh thần Ngô Đình Diệm nó ra làm sao.

Như đã trình bày trong một phần trước, không biết ông Cẩn ở ngoài Trung đã làm được những trò gì, chứ đảng Cần Lao trong Nam thực sự chẳng là cái gì cả. Nó đã chết yếu ngay từ khi mới chào đời. Chính những người có công khai sinh ra nó như Ngô Đình Nhu, Trần Kim Tuyến, Hoàng Bá Vinh đã chẳng coi nó ra cái gì và để cho nó tự tan rã, chẳng làm nên cơm cháo gì.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn có một cái “bóng ma” Cần Lao bao trùm khắp nơi, len lỏi vào sinh hoạt của mọi giới. Nó không chỉ ám ảnh người ta trong chín năm cầm quyền của Tổng thống Diệm, mà còn đe dọa tác hại trong cả thời Đệ Nhị Cộng Hòa, và tiếp tục kéo cái đuôi dài lê thê ra hải ngoại sau khi miền Nam đã rơi vào tay Cộng sản.

Hai người được coi là “Cần Lao gộc” là Trần Kim Tuyến và Hoàng Bá Vinh, đều bảo rằng không có cái chuyện Cần Lao phục hồi. Hoàn toàn chỉ là những lời đồn nhảm. Ông Tuyến kể rằng hồi Đệ II Cộng Hòa, ký giả Jean Claude Pomonti đã gửi tin về báo *Le Monde*, nói rằng đảng Cần Lao đang phục hồi. Ông Tuyến bức quá, nhờ ông Cao Dao bảo Pomonti đừng nói bậy. Sau đó ông Cao Dao còn mời Pomonti đến chơi nhà ông Tuyến để nghe giải thích: “*Cần Lao đã chết từ lâu rồi, phục hồi cái gì?*” Có một lần, hình như do ảnh hưởng của mấy ông Đại Việt thuộc nhóm đã ủng hộ đưa Nguyễn Văn Thiệu lên, ông Thiệu định lập một đảng gần giống như đảng Cần Lao, trong đó qui tụ một số người như các ông Ngô Khắc Tĩnh, Trương Công Cừu, và đứng đầu là phó Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận. Đức cha Thuận có gặp Trần Kim Tuyến một lần, và ông Ngô Khắc Tĩnh cũng đến gặp một lần đưa ý kiến này, nhưng ông Tuyến đã lảng ra.

Sau ông Thiệu và ông Cừu lại sai người sang Pháp (ba dân biểu gia nô) nhờ ông Hoàng Bá Vinh về nước để làm việc này. Nhưng ông Vinh cũng từ chối. Có lẽ vì những chuyện như trên nên người ta đã thổi phồng lên thành ra chuyện “Cần Lao phục hồi”.

Rồi về sau, có lẽ Nguyễn Văn Thiệu nghe lời lũ phụ tá bầy vẽ sao đó, mới cho ra đời cái đảng què quặt dị dạng là đảng Dân Chủ. Cũng lại chỉ có danh mà không có thực. Còn nhớ, hồi đó tất cả các công chức, sĩ quan đều bị “lôi cổ” vào đảng Dân Chủ hết. Không gia nhập đảng cũng bị trưởng nhiệm sở đưa tên vào danh sách đảng viên để nộp cho tỉnh trưởng, đô trưởng. Miễn sao họ báo cáo có đủ túc số 100% là được rồi.

Thế nhưng, **hình như có mưu toan làm cho cái thầy ma Cần Lao sống lại**. Đó cũng chỉ là “mưu toan” chứ không thể thành một sự thực được. Vì như đã nói, cái thầy ma đã mục rữa rồi, làm sao sống lại được nữa. Duy chỉ có đám phù thủy thì cứ tự vẽ bùa đeo lên ngực, cắt mũ giấy đội lên đầu để nhập nhằng dọa dẫm người yếu bóng vía và dễ tin. Có khi cũng để họ tự dối họ và thỏa mãn ảo tưởng. Đó là những người vẫn tự nhận là trí thức, là thành phần nọ kia... Ví dụ một ông vốn là thượng nghị sĩ gốc luật sư đã than phiền rằng Vatican để ông đứng xuống tận hạng thứ 20 trong danh sách những người sẽ về tham chánh ở Việt Nam!!

Trong số những kẻ lớn tiếng la hoảng về sự hồi sinh của con ma Cần Lao, lại có cả những kẻ thù của nó. Những người này dù chưa hề thấy ma nhưng miệng cứ la toáng lên về sự ghê gớm của con ma. Để báo động, để ngăn chặn một sự phục hồi mà họ sợ, hay chỉ để mặt sát nhau cho hả lòng căm ghét?

Cũng tương tự, người ta đã từng nghe nhiều về ý định phục hồi cái gọi là tinh thần Ngô Đình Diệm. Mà cũng chẳng phải chỉ mới là ý định đâu. Hình như thời Đệ II Cộng Hòa, có năm, người ta tổ chức ngày giỗ ông Diệm thật linh đình, với cả ngàn người tới tụ họp trước ngôi mộ của ông trong nghĩa trang Mạc Đình Chi, trong đó nghe nói có cả phu nhân của Tổng thống Thiệu (?).

Sau này, những người thuộc thành phần họ hàng thân hữu và bầy tôi cũ của các ông Diệm-Nhu cũng tổ chức lễ tưởng niệm cho hai ông vào ngày giỗ hàng năm. Nhưng đây là một dịp để cho những người có ít nhiều quen biết cũ gặp lại nhau, trước hết là để nhớ đến một người quen,

một ân nhân, một cựu lãnh tụ của họ; sau là gặp mặt trò chuyện hàn huyên thăm hỏi nhau. Thế thôi.

Hỏi ông Ngô Đình Luyện còn sống, việc tổ chức lễ giỗ vẫn do ông đảm trách ở Paris. Năm nào đông thì có vài ba trăm người tới dự. Năm nào vắng có chừng trăm người. Từ khi ông Luyện mất (1990), bà Luyện đứng ra làm việc này. Bà Ngô Đình Nhu từ năm 1984 không còn về dự đám lễ giỗ nữa. Nghe nói ở Mỹ cũng có tổ chức những lễ tương tự, và có năm, một người xưng là cháu (Ngô Đình Chi) ở San Jose gửi thư mời ông Luyện qua dự.

Cái gọi là *phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm* hình như không phải là chủ trương của ông Luyện. Đám người tổ chức cứ bày ra chuyện nọ chuyện kia rồi mời ông Luyện tham gia hay đứng tên cho xôm trò, chú thực ra ông không để xướng gì cả. Người viết cũng đã thử tới dự một buổi lễ giỗ ông Diệm ở Paris (*do thư mời của bà Luyện gửi*), thì chẳng thấy gì gọi là âm mưu phục hồi đảng Cần Lao hay tinh thần Ngô Đình Diệm cả.

Năm 1995 bà Luyện đứng ra tổ chức và gửi giấy mời, vì ông Luyện đã mất. Lễ giỗ và tưởng niệm được tổ chức tại một nhà thờ vắng vẻ của Paris. Tổng cộng có độ hơn một trăm người tới dự, trong đó có những cựu Bộ trưởng hay viên chức của nền Đệ I Cộng Hòa, cựu Chủ tịch Quốc hội Trương Vĩnh Lễ, vài linh mục Việt Nam, một số thân hữu cả Việt lẫn ngoại quốc. Trong số này có cả phu nhân cựu Đại sứ Lalouette. Bà này rất thân với bà Luyện. Sau lễ, có một người trước kia là Đại sứ ở Tây Đức và rất thân với họ Ngô, lên đọc một bài ca tụng công đức của ông Diệm. Sau đó là một buổi tiệc trà bánh ngọt thân mật để mọi người gặp lại người quen cũ, nói dăm ba câu chuyện, hỏi thăm

nhau về gia đình, và có thể ôn lại vài kỷ niệm. Chỉ có vậy thôi. Tuyệt nhiên không thấy ai nói gì đến việc “phục hồi” cái chi cả!

Tinh Thần Ngô Đình Diệm?

Tinh thần Ngô Đình Diệm là gì? Nếu định nghĩa “Tinh thần Ngô Đình Diệm” là tinh thần **thanh liêm, yêu nước, tự cường, bảo vệ nền độc lập và chủ quyền**, thì đó là những điều tốt đẹp nên theo.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm này, người ta cũng còn thấy những khuyết điểm mà ông Diệm mắc phải. Đó là: **tính quan liêu, cố chấp, tự cao tự đại, nặng đầu óc gia đình để cho họ hàng can thiệp quá nhiều vào việc trị nước, không đủ khả năng, và mù quáng nghe lời nịnh bợ**.

Đã đành “nhân vô thập toàn”, nhưng ở cương vị một Tổng thống, một nhà lãnh đạo quốc gia trong giai đoạn đang có cuộc chiến ý thức hệ, phải đương đầu với thù trong thù ngoài, mà người lãnh đạo thiếu bản lãnh, không biết uyển chuyển và thích nghi theo kịp thời đại, thì chỉ rước lấy thất bại. Và chẳng, vận mệnh đất nước gắn liền với khả năng, đức độ và vận mệnh của người lãnh đạo – như lịch sử đã chứng minh.

Ông Diệm có công ổn định được đất nước từ tình trạng thập nhị sứ quân. Nhưng ông đã bỏ lỡ mất cơ hội quý báu có thể đưa quốc gia tới cường thịnh. Lý do là vì ông đã đối xử bạc bẽo với những người từng giúp ông vượt qua được những cơn sóng gió lúc ban đầu. Sau khi đã vững chỗ ngồi, ông quay ra thanh toán những người đã từng sát cánh với ông, đã từng phò tá ông trong những lúc hoạn nạn khó

khăn. Hình như chỉ vì anh em ông có tính đố kỵ, không tin người, không muốn thấy người khác hơn mình, sợ rằng người ta có ảnh hưởng hơn mình. Cuối cùng, ông chỉ qui tụ được xung quanh ông một bầy xu nịnh bất tài vô tư cách và hậu quả bị chính những kẻ đó ám hại. [***Ghi thêm lần tái bản:** về đức tính tin người, ông Diệm thua hẳn ông anh cả Ngô Đình Khôi. Theo cụ Võ Như Nguyễn, khi ông Khôi còn sống mà nhờ ai làm một việc gì thay cho mình thì hoàn toàn tin tưởng, và nếu có chuyện xảy ra thì ông nhận lấy trách nhiệm. Tinh thần đó là: “Người này làm việc này cho tôi, **người này là tôi**”. Còn ông Diệm ông Nhu khi giao việc cho ai, không hoàn toàn tin người ta.*]

Chính ông Ngô Đình Cẩn cũng biết cái cung cách đái ngộ công thần của anh mình, cho nên đã có lần nói với Hoàng Bá Vinh:

- Người ta nói họ Ngô bạc. Nhưng tôi không bạc. Thầy ra đây với tôi...

Cho nên tất cả hiện tượng gọi là *Phong trào phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm* chỉ là một sự thổi phồng vì những lý do chủ quan và khách quan. Những ông **chính khách thời cơ** dựa vào đó để hy vọng kiếm chác chút địa vị và danh vọng, nhưng chính các ông ấy cũng chẳng hiểu phong trào đó là gì và nó mạnh yếu ra sao, lực lượng thực sự có những gì. Nhưng hễ ai hỏi tới thì các ông bịa ra là các ông đã được sự hậu thuẫn của những thế lực này thế lực nọ từ Vatican hay từ đâu đó. Toàn là do óc tưởng tượng của các ông mà ra. Một phần là để tự dối mình, một phần là để lèo đời. Miết rồi có lắm người tin là có thật. Họ tin là có một phong trào phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm được Vatican hậu thuẫn!

Phía những người chống đối thì cũng sẵn sàng tin là có một phong trào phục hồi do Thiên Chúa giáo chủ trương hay ủng hộ, với mục đích triệt hạ họ. Do đó mâu thuẫn và thù hận nảy sinh. Hậu quả trước mắt là vô số những bài viết, những báo chí sách vở xuất bản ở hải ngoại chống đối chửi bới lẫn nhau, chụp mũ cho nhau. **Cả hai phe đều quên mất một kẻ thù vô cùng nguy hiểm của họ là Cộng sản.**

Về phần người Cộng sản, họ cũng không biết rõ về thực chất của cái gọi là phong trào phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm. Họ cũng tưởng nó ghê gớm lắm và nó được sự hậu thuẫn của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã. Cho nên, có thể chính họ tung tin và vẽ vời thêm về những mưu đồ của phe Thiên Chúa giáo để **gây chia rẽ, gây thù oán giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo** trong số những người Việt ở hải ngoại. Cuối cùng đi đến chỗ chính Cộng sản cũng tin là có một lực lượng Thiên Chúa giáo mạnh thực, đang mưu đồ phục hồi. Hiện tượng này tương tự như đã thấy ở Liên Xô trước đây. Phe lãnh đạo Cộng sản ở Nga trước kia vẫn tin rằng tổ chức của người Nga hải ngoại mạnh lắm nhờ dựa vào Chính Thống giáo. Bởi vậy họ tìm cách phá hoại, gây chia rẽ giữa những người Nga sống lưu vong.

Về hiện tượng này, một người vốn được coi là “Cần Lao gộc và Công giáo nòi” là bác sĩ Trần Kim Tuyến, đã nói:

- Không có gì đâu (*Phong trào phục hồi tinh thần Ngô Đình Diệm*). Công giáo phục hồi cũng không có. Nhưng toàn là cơ hội chủ nghĩa muốn dựa vào đó, tưởng có một lực lượng chính trị phục hưng trong khi gây ra chia rẽ thù hận. Các ông ấy không hiểu tinh thần Ngô Đình Diệm ra sao, chỉ **dùng những danh từ đó để đả ngộ nhau**. Nhưng

người khác sẵn sàng tin rằng đó là lực lượng gán cho đảng Cần Lao, và Công giáo đứng đằng sau để mưu đồ gì đó, chống lại họ, trả thù họ... Công giáo có một tổ chức tương đối chặt chẽ hơn Phật giáo, nhưng vẫn phải nằm trong hệ thống giáo hội, chứ không phải là một tổ chức mưu đồ phục hồi chính trị... Toàn là mấy ông ấy bán nước bọt... Từ La Mã tới những người Công giáo đứng đắn trong và ngoài nước, không ai nghĩ gì về việc dựa vào Công giáo để làm chuyện gì chính trị cả.



Nghiên mục Túc Mặc Hầu

Một huyền thoại lớn nữa về chế độ Ngô Đình Diệm, hay đúng hơn, liên quan đến ông Diệm, là câu chuyện về nghiên mục được coi là một báu vật quốc bảo – nghiên mục Túc Mặc Hầu do vua Tự Đức để lại.

Người ta đã từng nghe rất nhiều chuyện được truyền khẩu liên quan đến chín năm cầm quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Điều này không lạ, vì một chế độ vốn bị coi là “độc tài gia đình trị” hẳn gây nhiều bất mãn trong dân chúng. Khi người ta không ưa, tất có lắm hình thức chống đối nảy sinh. Và đặt ra những chuyện xấu xa về những người cầm quyền và về chế độ, là một hình thức chống đối tiêu cực. Ấy là chưa kể bàn tay của kẻ thù quan trọng và nguy hiểm đối với bất cứ chế độ nào tại miền Nam, đó là Cộng sản.

Dĩ nhiên, trong những câu chuyện được truyền tụng, không nhất thiết tất cả đều là chuyện bịa đặt. Có thể một số có chứa đựng phần nào sự thật, rồi được người ta tô vẽ thêm cho tăng phần hấp dẫn. Riêng về sự đóng góp của Cộng sản thì theo lời tiết lộ của những nhân vật thuộc guồng máy tuyên truyền miền Bắc, có cả một sách lược

bôi nhọ các lãnh tụ phe Quốc gia. Hễ một lãnh tụ, một chính phủ càng có uy tín thì càng bị bôi nhọ nhiều. Điều này không làm ai ngạc nhiên, vì chính bộ máy tuyên truyền miền Nam cũng đã làm tương tự đối với miền Bắc. Tuy nhiên, nếu những lời tuyên truyền bôi nhọ không được đánh giá cao, thì ngược lại, những lời tiết lộ của các nhân vật uy tín không phải là nạn nhân của chế độ lại thường được đón nhận một cách dễ dàng.

Một chuyện liên quan đến ông Diệm đã gây khá nhiều chú ý là chuyện về nghiên mực Túc Mặc Hầu do cụ Vương Hồng Sển kể lại. Cụ viết lần đầu trên tạp chí *Bách Khoa*, các số 290 và 291 ngày 1 và 15 tháng 2 năm 1969 tại Sài Gòn. Sau đó cụ đăng lại bài này trong cuốn hồi ký mang tựa đề *Hơn Nửa Đời Hư* xuất bản tại California năm 1995. Người ta ngạc nhiên và chú ý nhiều, vì câu chuyện đưa ra hình ảnh một nhân vật vốn có một cuộc sống rất đậm bạc dù đã đạt tới ngôi vị tột đỉnh quyền lực, một người được đề cao về gương thanh liêm và đạo đức, nhưng bị lột mặt nạ để lộ nguyên hình là một kẻ đạo đức giả, một tên ăn cắp tham lam tầm thường.

Tác giả Vương Hồng Sển không có tư thù gì với họ Ngô, không hoạt động chính trị hay đảng phái để bị chế độ đàn áp hành hạ đến nỗi phải bịa ra chuyện xấu xa Với mục đích bôi nhọ trả thù. Cụ Sển vốn không xa lạ gì đối với giới trí thức sinh viên và những người hoạt động văn hóa nghệ thuật của Sài Gòn trước năm 1975. Cụ nổi tiếng là người đọc nhiều, một chuyên gia hàng đầu về ngành khảo cổ và một tay sành cổ ngoạn bậc nhất của miền Nam. Cụ từng giữ chức Quản thủ Bảo tàng viện Quốc gia của VNCH trong nhiều năm, và cũng giảng dạy tại các Đại học Văn

Khoa Sài Gòn và Huế. Cụ đã có duyên may được tận mắt xem nghiên mực quý báu vô song của vua Tự Đức để lại – nghiên Túc Mặc Hầu. Chính cụ đã viết trên *Bách Khoa* và ở Hồi ký, tố cáo thẳng thừng cố Tổng thống Ngô Đình Diệm là đã chiếm đoạt nghiên mực này giữ làm của riêng. Vì thế mà báu vật bị mất tích sau khi ông Diệm bỏ chạy khỏi dinh Gia Long và bị giết chết trong cuộc đảo chính 1 tháng 11 năm 1963.

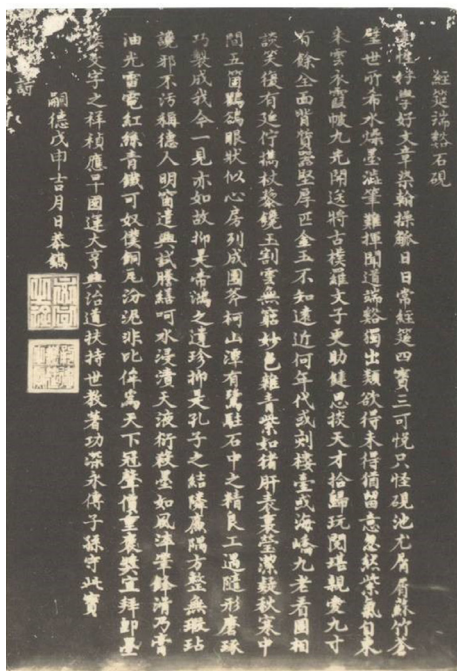
Vài Nét Về Nghiên Mực Túc Mặc Hầu



Một chiếc nghiên để mài mực mà được phong đến tước Hầu thì ầu cũng là chuyện xưa nay hiếm!. Hình: T.L.

Trước khi đi tìm sự thật, tưởng nên biết qua về bảo vật quốc gia này. Túc Mặc Hầu là một tước do Dục Tông

Hoàng Đế – tức vua Tự Đức – ban cho nghiên mực của ngài làm bằng ngọc Đoan khuê. Nhà vua quý nghiên mực đến độ đã nhân cách hóa nó, và còn ban cho tước vị đứng hàng thứ nhì trong 5 tước vị cao trọng nhất: Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Vốn là một ông vua giỏi văn chương và yêu chữ nghĩa nên Dục Tông Hoàng Đế rất nâng niu các loại văn phòng tứ bảo. Đặc biệt trong các món đó, có nghiên mực vô giá này. Nhà vua coi phiên mực như một kẻ phụ tá đắc lực lúc nào cũng sẵn sàng phục dịch bên cạnh, mỗi khi ngài ngẫu hứng thơ văn hay châu phê tấu sớ.



Thơ văn khắc trên nghiên mực. Hình: T.L.

Theo lời kể của cụ Vương, năm 1958 cụ ra Huế và đến thăm Bảo tàng viện của cố đô. Tại đó cụ được Quản thủ

Bảo tàng viện là cụ Tôn Thất Đào cho xem nghiên mục Túc Mặc Hẫu. Đây là lời miêu tả của cụ Sến:

Túc Mặc Hẫu vóc lớn và nặng, cỡ hai phần ba miếng gạch Tàu, nhớ độ chừng lối ba tấc Tây bề dài, hai tấc bề ngang, và dày cỡ ba phân... Về cách chạm trở thì tuyệt khéo. Nét chạm tinh vi, đá đã tron bén sẵn, bây giờ thời gian lại ký tên vào đá bằng một màu cổ kính. Tôi cầm nghiên mục mà suy nghĩ mông lung, ban đầu tôi lật bề trái xem trước... Dưới đáy nghiên là một bài văn “ngụ chế” của đức Dục Tôn, đề cao đặc tính của nghiên Túc Mặc Hẫu. Chữ khắc nổi, mạ vàng lên mặt chữ, sắc sảo không thể tả... Sau khi xem đáy, tôi xem hộp đựng, thì đây là một cái hộp rất mỹ thuật, làm bằng đôi môi Hà Tiên, loại thật đẹp, thật quý, trong trẻo và vàng hực, khiến cho bài thi ngụ chế nổi bật: một bài khắc trên nắp hộp, và một bài nữa khắc trên mặt dưới của cái hộp, khiến tôi khen thắm, nội cái hộp này không cũng đủ là một mỹ thuật phẩm tuyệt tác. Xem xong cả hai mặt của cái hộp, xem thêm một loạt toàn thể cái hộp chứa, khi ấy tôi mới đặt cái hộp lên mặt bàn, và lật ngửa cái nghiên xem qua bề mặt. Khúc trên đầu của cái nghiên thì chạm nổi, hình một cổ tùng, gốc ngoằn ngoèo trông thật già, già không biết đến mấy trăm năm. Kế bên gốc tùng chạm một cổ đình; cổ đình này vừa là một tiên động tuyệt khéo, trên nóc trở từng miếng ngói đều đặn, y như vẽ bằng máy chớ không phải bằng tay, gốc tùng và cổ đình vẫn nửa tỏ nửa che khuất trong lùm cây, mây đây mà rõ lại không phải là mây, đó là lớp “yên hà”, ráng đỏ khói lam, của một cảnh tiên rất khác với cõi trần tục. Phần dưới cái nghiên, sát chum biến thành một vũng xinh xinh, dùng để chứa nước cần dùng trong việc mài mực. Giữa cái bể tỷ hơn ấy có một cái cu lao đủ sức lớn để chứa chỗ đứng cho tám vị tiên ông đang chum nhum lại và

hình như đang chăm chỉ ngắm nghía thưởng thức một bức tranh cổ, mà mỗi ông tiên tranh nhau nắm một chéo nhỏ, xem tuồng tranh này quý giá lắm, nên phải thận trọng từng ly từng tý trong khi chiêm ngưỡng làm vậy. Còn chung quanh cái nghiên, vẫn có một đường hồi văn kiểu “chân muỗi”... tuy gọi làm vậy, theo tôi chỉ tạm tạm được, vì tôi thấy chân muỗi chân ruồi vẫn chưa mịn và số to hơn những nét chạm li ti này. Cả hồi văn và bức chạm “tiên ông ngắm tranh” nói này giờ, dành làm khuôn viên cho một khoảnh chạm khuyết, đó là mặt chính của nghiên mực, phẳng lý và trơn tru, chiếm trọn phần nào còn lại của mặt nghiên... tôi mới khám phá ra, tuy chỗ mài mực xem dường như mặt phẳng, nhưng vẫn có bảy tám chỗ u lên cao, xem lạ lạ: y như nốt mắt cá mắt cây trên mặt gỗ, trông cổ đầu chiếc đĩa, sắc lạt lạt, bạch ơn màu đá ở chung quanh... đó là những túi nước (poche d'eau) huyền bí của nghiên mực Túc Mặc Hầu, theo sách Trung Hoa gọi là “cù dục nhân”, nôm na là mắt chim cù dục. Tôi tra khắp tự điển, chỉ có bộ Gustave Hué ghi: “Cù dục là một loại họa mi” (grive), nhưng ở ngoài anh em cãi lại đó là chim cú... Tôi nâng nghiên mực lên sát mặt, và thối một hơi dài lên chỗ mài mực. Thối rồi, tôi giật mình, hết sức ngạc nhiên, vì dưới ánh sáng mặt trời rọi vào chỗ đứng, tôi thấy hơi thở trên nghiên mực đã biến thành một làn mỏng ngũ sắc, đang từ từ chạy lên chạy xuống trên mặt nghiên, rồi vụt biến mất, sau khi rà sát vào mặt nghiên. Ông Đào cười, rồi bảo tôi lấy ngón tay quét thử trên nghiên, quả đầu ngón tay tôi ướt đẫm những mực, không khác tôi đã nhúng vào mực do ai mài sẵn hồi nào không hay...

Ngoài ra cụ Sển còn chép lại một bài của giáo sư Nguyễn Thiệu Lâu đăng trên tuần báo Nhân Loại số Xuân Kỷ Hợi (1959) mang tựa đề “Sự Tích Một Cái Nghiên Xưa” trong

đó giáo sư Lâu trích dịch một sử liệu của nước ta, nói về nghiên mực Túc Mặc Hầu này. Theo sử liệu đó thì nghiên mực này nguyên thủy là một viên ngói ở Các Thạch Cừ (Thạch Cừ Các ngõa) do Tiêu Hà (đời Tiền Hán 206 trước Tây Lịch, người đã cho lập Thạch Cừ Bí Các để trữ các sách của nhà Tần) lập ra để chứa đồ tịch. Đến đời Triết Tôn nhà Tống, Tô Thúc (tức Tô Đông Pha, đời Tống Triết Tông 1099) được phiên ngói ấy, làm thành cái nghiên. Rồi không biết vì đâu mà đến năm Nhâm Dần (1842), tức năm thứ hai đời Thiệu Trị, có người đem dâng cái nghiên này.

Tổng Thống Diệm Chiếm Đoạt Nghiên Mực?

Vẫn theo cụ Vương Hồng Sển, Tổng thống Ngô Đình Diệm là người đã viết một bài bằng tiếng Pháp nói nhiều về cái nghiên mực đặc biệt này. Bài của ông Diệm xuất hiện từ thời ông còn trẻ và đang học trường Hậu Bô ở Huế, trên tập san *Đô Thành Hiếu Cổ Huế* (Bulletin des Amis du Vieux Huế) năm 1917. Trong bài này ông Diệm nói về nghiên mực, đồng thời lại những bài thi được chạm trên nghiên mực và trên hộp đựng nghiên. Ngoài ra tác giả bài viết đó cũng đề cập rành rẽ tới những loại đá quý vốn được người Hoa dùng để chế tạo nghiên mực từ ngàn xưa. Theo ông Diệm, trong các loại đá quý mà ông kể, có loại lấy từ núi Đoan Khuê tốt nhất và dĩ nhiên, trong loại đá Đoan Khuê đó, viên nào ít nhiều có “cù dục nhân” đều được coi là ngọc quý.

Theo cụ Sển, Tổng thống Diệm đã tỏ ra “say mê” cái nghiên mực này từ hồi còn trẻ (*nhưng cụ không dẫn chứng*). Tới khi có quyền lực trong tay, đã ngồi vào ngôi vị tột đỉnh trong nước, ông Diệm vẫn còn tham lam, và đã chiếm đoạt

cái nghiên mực làm của riêng do đó khiến cho quốc gia bị mất đi một báu vật vô song. Cụ Sển viết ở trang 530 như sau: *Khi ông lên tột đỉnh nấc thang danh vọng, thì có người ở Huế biết chỗ nhược của ông và để củng cố địa vị của mình, bèn ôm nghiên mực vào Sài Gòn tấn công. Tôi biết chắc việc ấy vì từ năm 1959 đến năm 1962, mấy lần ra Huế, tôi hỏi thăm thì ngoài ấy nói với tôi Túc Mặc Hầu đã vào Nam... Sau khi dinh Gia Long bị công phá, ông bỏ chạy kẻ bị giết vào ngày hôm sau. Nghiên mực cũng mất tích luôn từ đó...*

Sau khi đọc những dòng trên của cụ Sển, hẳn người ta phải rất kinh ngạc. Một người khi làm Tổng thống đã lấy cây trúc làm biểu hiệu cho lòng dạ ngay thẳng và thanh liêm của mình (Tiết Trục Tâm Hu), một người vốn vẫn rao giảng đạo đức, lại có thể nổi lòng tham chiếm đoạt một bảo vật của quốc gia? Như vậy thì người ấy đáng bị xếp ngang hàng với bọn trộm cắp rồi còn gì? Nguyên động lực nào đã thúc đẩy đến nỗi người đó gạt bỏ lương tâm mà làm chuyện tối tệ như vậy?

Và chẳng đây còn là một vấn đề thuộc lịch sử, vì vật bị đánh cắp không phải một vật tầm thường, hoặc tuy đắt tiền nhưng vẫn có thể mua được. Khi viết những dòng trên trong cuốn Hồi ký, cụ Sển thiết tha yêu cầu mọi người hãy nhận trọng trách góp công trong việc truy tìm ra tung tích cái nghiên mực, đem bảo vật trả về chỗ đặt thích hợp trước kia trong Bảo Tàng viện.

Trước hết, ta hãy giả thiết rằng ông Diệm đã nổi lòng tham mà chiếm đoạt nghiên mực quý đó làm của riêng. Để làm gì? Để bán đi thì không đúng rồi, vì bán cho ai? Thời đó ở trong nước ai là người thích chơi cổ ngoạn có đủ khả năng tài chính để bỏ ra vài triệu – hay vài chục triệu – mà

mua nghiên mực? Mà bán cho khách ngoại quốc cũng không được. Ông Tổng thống cho người đại diện mai mối bán à? Cây kim trong bọc rồi cuối cùng cũng lòi ra. Bọn nhà báo ngoại quốc sẵn sàng trả những khoản tiền lớn để tìm những xì-căng-đan của chế độ, liệu có buông tha không? Và lại, nếu ông Diệm cần tiền thì ông thiếu gì những quỹ đen quỹ đỏ, cần chi phải “ăn cắp” bảo vật quốc gia để bán!

Còn như chiếm đoạt để thỏa lòng say mê thì phải có lúc ông Diệm đem nó ra ngắm nghía hay sử dụng chứ? Sử dụng thì chắc chắn không rồi. Vì ông Diệm tuy biết chữ Hán nhưng chỉ sử dụng quốc ngữ. Việc ‘bút phê’ không bao giờ ông dùng đến bút lông, thì cần chi tới nghiên mực? Và lại, nếu ông có gan chiếm đoạt cái nghiên mực đó, thì còn sợ ai mà không dám trưng nó ra trong văn phòng của ông? Nhưng tất cả những người được kể là thân tín nhất với ông, từng có dịp ra vào phòng ngủ của ông như các ông Quách Tòng Đức, Cao Xuân Vỹ, Hoàng Bá Vinh đều quả quyết chẳng bao giờ nhìn thấy nghiên mực nào cả. Các vị này lập luận rằng đó không phải là một vật dễ giấu giếm như cái hộp quẹt hay cây bút máy. Cái nghiên mực dài cỡ ba tấc tây, ngang hai tấc, dầy chừng ba phân (*như cụ Sển mô tả*). Như thế ắt hẳn ông Diệm không thể bỏ nó vào túi áo hay giấu trong cặp quần!

Ông Diệm có cuộc sống đạm bạc, giản dị như một nhà tu hành. Trong phòng ngủ của ông, cũng là nơi ông làm việc, chỉ có một cái giường cá nhân bằng gỗ trên trải tấm nệm mỏng, với hai cái tủ. Ngoài ra còn một cái bàn thấp với mấy cái ghế da đã cũ. Ông Diệm thường ngồi đó để tiếp khách (*thân*) và nhân viên vào trình việc. Chính cụ Sển đã được tiếp ở đó ít nhất một lần hồi đầu năm 1963 mà cụ có

thấy nghiên mực đâu? Nếu gặp lúc động khách, thiếu chỗ, thì nhân viên nội dịch chạy sang phòng bên lấy thêm ghế. Trong dinh có ba người thường xuyên ra vào phòng của ông Diệm là bí thư Võ Văn Hải, đại úy Bằng hữu cận, và ông già Ân người bồ già. Trừ ông Hải, còn hai người kia thường hay kể cho ông Trần Kim Tuyến về những gì họ thấy và biết về căn phòng và thói quen của Tổng thống Diệm. Nhưng tuyệt nhiên chưa bao giờ họ nói gì tới cái nghiên mực cả. Chính cụ Sến cũng đã dò hỏi ông Giá là người chịu trách nhiệm bảo quản các vật dụng trong Dinh về nghiên mực, nhưng ông bảo không bao giờ trông thấy. Nghe nói rằng có đôi lần ông Diệm được người ta giới thiệu một số đồ cổ. Họ mang tới trình ông để ông xem qua, và nếu thấy thích thì chọn mua vài món để trưng bày trong phòng khách phủ Tổng thống. Họ bảo rằng khi chọn món nào, ông “quẹt” món đó, nghĩa là ông dùng cây ba-toong chạm nhẹ vào món đó, tỏ ý ông ưng mua. Bọn bấy tôi bảo là Cụ “quẹt món này, món nọ...” Nhưng đó chỉ là những dịp ông Diệm chọn mua vài món đồ cổ thuộc loại “tạm được” để bày trong Dinh, chứ không phải ông làm chuyện này với lòng say mê của một người chuyên chơi cổ ngoạn như cụ Sến. Hơn nữa, với công việc bù đầu, ông Diệm lấy đầu ra thời giờ để ngắm nghía, thưởng thức nước men của cái đĩa cổ này đời Minh, bộ chén kia đời Tống...

Thế còn ông Nhu? Liệu có thể nào người ta đem cái nghiên vào dâng cho ông Nhu chẳng? Lại càng không thể xảy ra chuyện này. Tuy ông Nhu có học về khảo cổ - trước kia nghe nói ông cũng có nghiên cứu về đồ cổ - nhưng ông chỉ làm công việc đó vì nghề nghiệp, chứ không phải với tâm hồn nghệ sĩ và có sự say mê như cụ Sến. Ông Nhu đặc

biệt không quan tâm đến đồ cổ ngoạn. Những kiến thức của ông trong lãnh vực này do sách vở qua việc đọc, chứ không qua kinh nghiệm thực tế. Vậy thì nếu chỉ xét sự kiện ông Nhu có nghiên cứu về cổ ngoạn, mà đi đến kết luận rằng một trong hai người (đặc biệt là ông Diệm) đã ‘ăn cắp’ cái nghiên mực, thì có vẻ hồ đồ và bất công.

Lại còn điểm này nữa: Cụ Sển nói từ năm 1959 đến 1962 có ra Huế mấy lần và có hỏi Viện Bảo Tàng Huế thì được trả lời rằng *Tức Mặc Hầu đã vào Nam rồi*. Sao cụ không hỏi thêm để biết ai là người đã đem nghiên mực vô Nam? Với tư cách là Quản Thủ Bảo tàng viện, khi có người đến đòi lấy một bảo vật của quốc gia đem đi, liệu cụ Tôn Thất Đào (hay cụ Sển) có dễ dàng để cho họ lấy không? Có cần bắt người ấy phải ký nhận hay trình ra giấy tờ lệnh lạc từ đâu ban xuống hay không? Đây là vật quốc bảo có một không hai, chứ đâu phải một viên ngói, viên gạch tầm thường mà ai muốn lấy đi lúc nào cũng được. Tất cả mọi đồ cổ trong Bảo Tàng Viện đều được vô “Sổ bộ” với số hiệu riêng. Một người giữ kho tầm thường muốn xuất kho một món đồ nào đó còn phải có giấy tờ sổ sách, hướng hồ một báu vật của quốc gia. Sao lại dễ dàng như vậy? Nếu lại bảo rằng vì sợ quyền thế mà cụ Tôn Thất Đào phải can đảm để cho họ lấy nghiên mực đi, thì rồi cụ trả lời sao với thượng cấp? Trách nhiệm và danh dự của cụ để đâu? Hơn nữa, cứ xét tâm lý chung, một Quản thủ Bảo tàng viện với trình độ và tâm hồn như hai cụ Đào và Sển, đều là những người sành sỏi và yêu cổ ngoạn, bảo vệ đồ cổ như cơ thể mình. Bây giờ có kẻ ỷ quyền thế lấy mất một phần thân thể, ắt phải căm thù lắm! Khi có bạn tâm đắc như cụ Sển ra Huế hỏi thăm, thì hẳn cụ Đào phải nói cho biết tên kẻ cướp chứ, lẽ

nào làm thính? Chẳng lẽ cụ Đào đã quên không nói, mà cụ Sển cũng quên không hỏi, để rồi kết luận rằng ông Diệm đã chiếm đoạt bảo vật? Dưới ánh sáng mặt trời, không có điều gì có thể giữ kín mãi được. Hy vọng trong tương lai sẽ có người phanh phui, tìm cho rõ trắng đen trong vụ này. Và hy vọng báu vật của quốc gia lại được trả về vị trí cũ.



Thay Lời Kết

Đã hơn 34 năm kể từ khi chế độ của Tổng thống Diệm bị dẹp bỏ. Đáng lẽ như ở các nước tân tiến có nền dân chủ ổn định, thì thời gian này đủ để những chính quyền kế vị làm sáng tỏ những điều còn bí ẩn trong lịch sử. Nhưng rủi cho nước ta, hết xáo trộn chính trị này đến xáo trộn khác, rồi chiến tranh dai dẳng, cuối cùng là cả nền Cộng Hòa tan rã, đất nước rơi vào tay Cộng sản. Hậu quả là hầu hết các tài liệu lịch sử bị thủ tiêu. Nhiều kẻ lợi dụng tình trạng này tung ra những tài liệu giả mạo vì những mục đích khác nhau. Lịch sử do đó bị xuyên tạc một cách tai hại tùy theo ý đồ của từng phe phái.

Những người đứng về phía chống đối chế độ và anh em ông Diệm cố gắng đưa ra những lập luận để biện minh cho hành động của họ, nhưng bằng chứng lại không trung ra được mấy. Vì sẵn mặc cảm nên họ đi quá trớn đến chỗ bịa đặt bôi nhọ một cách thiếu lương tâm.

Những người thuộc phe có cảm tình hay thân chính phủ hoặc thân lãnh tụ thì tìm cách bênh vực bào chữa cho nhà Ngô. Họ gân cổ ca tụng công đức lãnh tụ và qui kết tội cho phe kia. Lại cũng thấy không ít những lời mạ

ly đối thủ đi kèm những lời khen ngợi lãnh tụ quá đáng. Để cho công bằng, ta thử kiểm điểm lại những ưu khuyết điểm của những người sáng lập ra nền Đệ Nhất Cộng Hòa và chính phủ do họ dựng lên.

Về Anh Em Ông Diệm

Trước hết Tổng thống Ngô Đình Diệm. Có thể nói, cho tới bây giờ người ta vẫn chưa tìm thấy được một bằng chứng nào để kết luận ông là người thiếu đạo đức, ngoại trừ một số lời vu khống của những kẻ không ưa và chống đối ông. Mà lời tố cáo đó đều bị coi là vô giá trị vì xuất phát từ những kẻ vốn đã bị cả nước coi là thiếu tư cách. Họ bôi nhọ ông vì mục đích trả thù cá nhân.

Ngoài đức tính liêm khiết như người ta đã thấy qua lối sống giản dị, một điểm son nơi ông là lòng yêu nước. Ông Diệm thực sự là người yêu nước, tuy rằng ông thể hiện lòng yêu nước đó theo kiểu của ông. Ông vẫn giữ quan niệm của một quan lại thời phong kiến: nêu gương liêm khiết, tận tụy vì công việc. Nhưng ông ngồi ở địa vị đó là để “cai trị” dân, chứ không phải để “phục vụ” dân theo quan niệm mới của thời đại dân chủ. Ông cho rằng ông làm hết sức để đi tới mục tiêu đem lại cơm no áo ấm cho dân thì ông có quyền làm theo ý mình không cần phải hỏi ý kiến dân, vì ông đang ban phát ân huệ cho họ. Nhưng ông thiếu khả năng trước một trọng trách quá lớn lao và đầy khó khăn. Tài của ông là tài của một vị quan đầu tỉnh thời phong kiến, vì ông đã được huấn luyện để đảm đương chức vụ đó. Nay ông cầm đầu một nền Cộng hòa, một quốc gia dân chủ của thời đại mới, thời đại có những biến chuyển quá nhanh trong mọi lãnh vực. Ông không thích

ngghi nổi với hoàn cảnh và nhiệm vụ. Đã thế ông lại cố chấp, bảo thủ. Thành ra mọi chuyện ông đều phải trông cậy vào anh em, nhất là ông Nhu. Ông không tin người ngoài mà chỉ tin anh em nhà ông, do đó đưa đến tình trạng chia sẻ quyền hạn cho anh em họ hàng để rồi họ thao túng, làm hỏng việc.

Ông đã ổn định được đất nước bằng cách dẹp được tệ trạng “sứ quân” thì lại lập ra một hình thức “lãnh chúa”. *[Có người bảo rằng ông không muốn để ông Cẩn ngồi đó, vì biết ông Cẩn làm bậy, nhưng ông lại quá nặng tình gia đình nên không dẹp được ông Cẩn]*. Người ta bảo rằng ông độc tài. Nhưng có lẽ ông không độc tài theo nghĩa “chuyên chính” (như Cộng sản) mà ông chỉ độc tài theo nghĩa “chúng tỏ uy quyền” (*autoritaire*) mà thôi. Đó là bản chất của một quan lại phong kiến.

Vì thiếu khả năng nên ông Diệm luôn luôn phải dựa vào ông Nhu, nhất là những chuyện thuộc phạm vi chính trị, tuy bề ngoài ông muốn tỏ ra không cần ông em. Trên lý thuyết thì ông Nhu chỉ giữ vai trò cố vấn cho Tổng thống, nhưng thực tế hồi sau này mọi việc lớn nhỏ đều phải qua tay ông Nhu hết. Thậm chí đến bài diễn văn của Tổng thống cũng phải do ông Nhu viết hay sửa lại của người khác. Các công văn từ Phủ Tổng thống gửi đi các bộ, cũng phải qua ông Nhu duyệt sửa. Thế mà chính ông Nhu cũng không phải là người đã từng có kinh nghiệm trong việc cai trị. Tất cả kiến thức của ông đều do sách vở chứ không do từ thực tế.

Ở những nước dân chủ phương Tây, các nhà lãnh đạo trước khi ngồi vào ghế Tổng thống hay Thủ tướng, đều đã từng trải ít nhiều sinh hoạt chính trị rồi. Họ không

xuất thân từ hai viện Quốc hội thì cũng đã từng là Thống đốc tiểu bang, cho nên không xa lạ với cách tổ chức hành chánh và điều khiển chính phủ. Ông Nhu chưa hề có dịp làm quen với những thứ đó. Trước khi ông Diệm về nước cầm quyền, ông Nhu chỉ làm báo và sinh hoạt chính trị trong số một ít các chính khách hoạt động bí mật hay bán công khai mà thôi. Cho nên đối với ông, công việc tổ chức chính quyền cấp quốc gia là việc mới mẻ và to lớn.

Bởi vậy người ta không lấy làm lạ khi thấy anh em ông dùng toàn những người thuộc thành phần công chức chuyên viên của thời kỳ thuộc địa do Pháp để lại. Một phần vì các ông không có người mới. Một phần vì các ông không biết làm gì hơn, đành để cho đám người đã quen công việc tiếp tục hoạt động. Những người này do thực dân Pháp đào tạo, chỉ làm việc với tinh thần nô lệ “com chúa mùa tối ngày” thì làm sao có sáng kiến được. Thế cho nên, đến khi nền Đệ I Cộng Hòa đã sụp đổ, mà ở một số Bộ, Nha, vẫn còn áp dụng một số luật lệ do thực dân Pháp ban hành.

Trong lúc quốc gia mới chập chững những bước đầu tiên trên con đường dân chủ và canh tân, cần có sự đóng góp của tất cả mọi người, mọi giới. Khốn nỗi những người có khả năng và nhiệt tình nhận thấy ngay tinh thần độc tôn của anh em họ Ngô, nên họ xa lánh dần dần. Những người có tinh thần độc lập, không chịu khuất phục, bị bạc đãi, bỏ quên. Cuối cùng, với lối dùng người như của Tổng thống Diệm, ông chỉ qui tụ được xung quanh toàn những kẻ nịnh hót bất tài. Hậu quả tất yếu là công việc chính phủ rất luộm thuộm.

Tình trạng thối nát tri tri lan tràn, công việc ứ đọng

khắp nơi và giải quyết theo cung cách “ăn bữa sáng lo bữa tối”. Các Bộ trưởng và hàng công chức cao cấp đa số bất tài, không dám tự ý quyết định công việc. Cái gì cũng dựa vào Phủ Tổng thống. Trước khi quyết định việc gì họ cũng trình xin ý kiến Phủ Tổng thống hay Phủ Cố Vấn! Đó là cách họ phòng thân, sợ bị ông Tổng thống rầy la nếu làm hỏng việc. Họ kém khả năng, họ không tự tin. Khi đã qua ông Cố Vấn rồi là họ có cái dù che. Nếu bị Tổng thống hỏi, họ chỉ việc trả lời đã được ý kiến của ông Cố Vấn, là yên thân. Phần ông Tổng thống, dù bực tức với các cấp thừa hành này tới đâu, nhưng nghe họ trình đã được ông CV thông qua, thì ông dịu ngay. Vì ông không muốn làm mất lòng ông em, không muốn làm mất uy tín ông em. Đứng ra trong đại đa số các trường hợp, nhất là vào thời gian nhiều biến chuyển sau này, ông TT không biết phải giải quyết ra sao, hoặc vì ông quá mệt mỏi, cứ dồn hết việc sang cho ông CV. Phần ông Nhu, càng bị ông anh dồn việc cho, càng phải gánh thêm trọng trách. Cho đến lúc chính ông cũng lúng túng như gà phải tóc, gỡ không ra.

Các Bộ Trưởng Và Viên Chức Cao Cấp

Các Bộ trưởng và viên chức cao cấp có cái nhìn và lối làm việc rất cục bộ. Họ chỉ lo làm sao giải quyết công việc từng ngày hay đoán kỳ trong Bộ, trong cơ quan sao cho xong mà không bị ông Tổng thống rầy la là mừng rồi. Rất nhiều ông không nắm vững kế hoạch bộ nhà. Mọi việc trao cho cấp thừa hành hết. Để có lệnh phải vào gặp Tổng thống, thì họ chỉ cần nắm vài điểm chính do nhân viên báo cáo, để vào trình lại. Họ tìm đủ cách để lấy lòng Tổng thống và ông bà Cố Vấn. Từ đó nảy sinh tình trạng chạy đua nịnh

hót giữa các Bộ trưởng và nhân viên cao cấp. Họ gièm pha nhau, nói xấu nhau với tổng thống và ông Cố Vấn. Kết quả là bên cạnh hai ông Diệm-Nhu thấy có rất nhiều kẻ lúc nào cũng tìm cơ hội đến “chầu” để rì tai, “mách” về mọi chuyện. Cho nên người ta bảo ông Nhu đã lập ra nhiều hệ thống mật vụ riêng biệt mà không ai biết ai. Kỳ thực các ông Tuyền và Vỹ đều bảo rằng ông Nhu chẳng có mật vụ gì cả. Tất cả mọi tin tức ông có được – và có rất nhanh nhưng đúng được bao nhiêu phần thì còn phải xét – đều do bọn ninh thần “mật vụ” này cung cấp. Ông Tuyền than rằng thời đó, cái tệ hại nhất là tình trạng các Bộ trưởng và viên chức cao cấp cho người thân tín dò la bạn đồng sự để đi “mách” Tổng thống và ông Nhu. Thành ra các ông ấy lo việc công thì ít, mà rình mò do thám nhau và nịnh Tổng thống và ông Cố Vấn thì nhiều. Mầm mống suy sụp từ đây.

Hai Người Trao Ngòi Nổ

Nhưng phải nói rằng những lỗi lầm và thiếu sót của ông Diệm không thôi, chưa đủ khiến cho ông bị lật đổ. Hai người trong gia đình nhà Ngô chịu trách nhiệm đã đưa ngòi nổ cho phe chống đối châm, để giựt sập cả chế độ do ông Diệm đã tạo dựng lên ở miền Nam là bà Nhu và TGM Thục.

Trước cuối năm 1960 bà Nhu tuy đã làm một số việc chương tạc tai hại mất thiên hạ, nhưng chưa đến nỗi quá quá lắm. Đó là vì bà chưa tự tin và chưa ở vào cái thế lấn lướt nhiều đối với hai ông Diệm-Nhu như ta thấy sau này. Trước kia ông Nhu vẫn xem thường người vợ trẻ tuổi và có kiến thức nông cạn. Câu nói của miệng của ông với một số người thân là *đừng để ý đến những gì elle nói, hoặc đừng cãi*

lý với đàn bà. Nghĩa là ông khinh thường, không thèm chấp bà vợ con nít và dốt! Khốn nỗi anh em nhà ông bản tính không quyết đoán - nhất là ông - có lẽ vì đọc sách nhiều nên lúc nào cũng như sống trên mây, xa rời thực tế.

Bà Nhu lại là người linh hoạt, thông minh, nên rất thích nghi với những hoàn cảnh phải sử dụng tới sự quả quyết. Trong cuộc đảo chính hụt ngày 11 tháng 11 năm 1960, bà là người chủ trương cương quyết chống trả đến cùng. Trong khi đó hai ông Diệm-Nhu gần như ù-ly buông xuôi. Cho nên sau khi sóng gió đã qua, họ cảm thấy phần nào mặc cảm với bà. Lại tiếp đến cuộc dội bom dinh Độc Lập trong đó bà Nhu bị thương nhẹ mà các người đàn ông trong gia đình không ai hề hấn gì. Một lần nữa họ lại mang mặc cảm rằng bà là người phải hy sinh nhiều nhất! Phần bà Nhu thì rõ ràng từ đó trở đi đã tự tin nhiều. Có thể bà nghĩ rằng *mình cứ làm bừa đi rồi người ta phải theo*. Nhất là bà vốn bản tính kiêu ngạo, xuất thân từ một gia đình thiếu kỷ luật và được quá nuông chiều nên có lối sống và hành xử buông thả. Ông Tổng thống và ông Nhu lại quá sợ tai tiếng nên lắm khi bực mình mà không dám nói bà, sợ bà làm toáng lên thì còn gì là thể diện. Nên hai ông cứ đành nhẫn nhịn. Bà Nhu càng được thể, làm tới, không còn coi ai ra gì nữa. Có nhiều chuyện mà ông Tổng thống và ông chồng bà bị mang tiếng oan do chính bà gây ra. Ví dụ như chuyện bác sĩ Phan Quang Đán và ông Nguyễn Trần bị loại một cách bất công và trắng trợn sau khi đắc thắng về vang trong cuộc bầu cử Quốc Hội khóa II. Ông Trần Kim Tuyến bảo rằng không phải vì lý do chính trị, mà vì lý do rất cá nhân, rất tầm thường. Đó là: trong cuộc vận động, các ông đã chỉ trích, mạt sát bà Nhu khá nặng lời. Bà bị chạm tự ái,

rất tức giận. Bọn ninh thần nhân cơ hội tâng công bằng cách nhận lệnh của bà mà loại hai ông, bắt chấp luật lệ và liêm sỉ. Ông Nhu ban đầu chỉ cần nhằn rằng **một hai anh chống đối vào Quốc hội thì làm được gì mà phải loại người ta**. Nhưng cần nhằn là một chuyện, buông xuôi cho vợ lộng hành là chuyện khác.

Ông Tuyến còn bảo rằng nếu thời đó báo chí khôn ngoan và biết tâm lý họ Ngô, đừng đùng chạm gì tới bà Nhu, thì tha hồ viết. Họ có thể viết những bài thân Cộng mà Bộ Thông tin và chính phủ không biết, miễn là đừng dùng những từ ngữ của Cộng sản. Trước kia, khi bà Nhu lập Phong trào Phụ nữ Liên đới, ông Nhu chỉ coi đó là một cách giải trí của vợ, vô thưởng vô phạt. Nhưng sau này chính ông đã nói với một vài người phụ tá là hãy giúp elle. Chúng tỏ ông đã thay đổi quan niệm về người vợ. Có thể ông nghĩ rằng **vợ mình cũng không tệ, cũng được đấy chứ!**

Phần bà Nhu thì rất khôn ngoan, nên đoán biết ý nghĩ của chồng và các ông anh chồng. Một ông anh lớn làm thầy tu, một ông nữa cũng gần như tu sĩ, cả hai đều không biết một chút gì về chuyện thế tục. Họ có một bà em dâu khôn ngoan tinh quái, đã đem lại cho họ Ngô đứa cháu trai nối dõi tông đường nên theo quan niệm của Nho giáo mà ông Diệm chịu ảnh hưởng, đó là một công lớn. Bà Nhu lại khôn khéo, chỉ nói những chuyện đạo đức theo quan điểm Thiên Chúa giáo trước mặt hai ông anh này, nhất là trước mặt “Đức cha”. Nên bà tạo được niềm tin với hai ông. Những vấn đề như cấm ly dị, cấm thanh niên nhảy đầm, cấm cờ bạc rượu chè, v.v. chắc chắn rất được hai ông Thực-Diệm tán đồng. Vì theo các ông đó là vấn đề bảo vệ

luân lý mà các ông tin là đúng. Nhưng các ông là các nhà tu, sống xa rời thực tế, không xét tới yếu tố tâm lý người bình dân một xứ như Việt Nam trong đó người đàn ông nào không vợ bé thì cũng mèo chuột lung tung. Và chuyện đó đã được mặc nhiên chấp nhận từ bao nhiêu đời rồi. Ngày xưa trong các gia đình giàu có mà hiếm muộn, các bà vợ còn đi cưới vợ bé cho chồng, đã sao? Trong con mắt người dân thường, những điều cấm kỵ này là quá vô lý, là độc tài. Trong khi đó, kẻ thù - trong đó phải kể Cộng sản - lợi dụng lòng bất mãn của dân chúng, tung ra nhiều tin đồn bêu xấu lãnh tụ và chế độ. Nhưng miết rồi người ta cũng tin, vì trong lòng đã sẵn mối ác cảm. Phần chính phủ thì vẫn xem thường những tin tức bất lợi đó. Mà cũng không dễ gì mỗi lúc lại lên tiếng thanh minh, chẳng hóa ra “có tật giật mình” hay sao? Bà Nhu càng gây được niềm tin với ông Đức cha, thì càng dễ tạo ảnh hưởng đối với ông Tổng thống, vì hẳn có gì ông Đức cha sẽ bênh vực bà trước mặt ông Tổng thống. Còn đối với ông chồng lớn tuổi và sống thiên về lý trí, bà có dư mánh lới để chinh phục. Ví dụ một vài cử chỉ vuốt ve, một vài lời săn sóc dịu dàng cũng đủ làm ông xiêu lòng.

Riêng về TGM Ngô Đình Thục, tất cả những việc ông làm cũng lại chứng tỏ một con người quá tự tin, hay quá tự tôn, xem thường hết thiên hạ. Giá mà ông cứ giới hạn hoạt động trong cương vị một nhà lãnh đạo tôn giáo - như TGM Nguyễn Văn Bình chẳng hạn - thì người ta kính trọng ông biết bao, và cũng may mắn cho đất nước biết bao! Nhưng đó chỉ là một niềm ao ước không bao giờ thành hiện thực. Cho nên ông đã làm những việc vượt ra ngoài trọng trách của một vị Tổng giám mục là lãnh đạo tinh thần giáo dân,

mà lần luôn sang phạm vi lãnh đạo hành chánh. Ông can thiệp công khai vào việc cai trị, trở thành một thứ Thủ hiến Trung phần không chính thức, lần át luôn cả người em út vốn mang danh lãnh chúa miền Trung. Đến nỗi một người cháu kêu ông bằng cậu họ, phải nói đại khái là **Đức cha tính tình quan liêu. Chính Ngài chịu trách nhiệm trao ngai nổ cho phe Phật giáo chân.**

Tóm lại, về phương diện tổ chức chính phủ, thời Tổng thống Diệm rất luộm thuộm. Tất cả hàng Bộ trưởng và viên chức cao cấp rất ít người có kinh nghiệm về việc tổ chức một chính quyền dân chủ. Theo tiết lộ của mấy vị thân cận anh em ông Diệm thì các ông ấy nghĩ rằng dân dấn rỗi sẽ vào nề nếp, sẽ có qui củ. Nhưng các biến cố xảy ra quá bất ngờ và dồn dập, vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Ông Tổng thống không phải là người biết vận động chính trị (*theo nghĩa ma-nốp chính trị*) mà lại nặng đầu óc gia trưởng, ban phát chức tước một cách tùy hứng. Hễ vừa lòng ai, hay cho rằng một kẻ nào đó làm được việc, thì cất nhắc không cần nguyên tắc nào cả. Đã thế lại không tin người khác, mà thu hết quyền về Phủ tổng thống. Và ngay trong Phủ cũng không có sự phân quyền rõ ràng. Thành ra cứ dẫm chân lên nhau. Lắm khi một việc mà đẩy qua nhiều bộ khác nhau, hoặc có khi cùng một việc mà mấy bộ cùng nhảy vào giải quyết. Nghe nói có khi trong một phiên họp liên bộ, mà các ông Bộ trưởng lúng túng không biết phải bắt đầu từ chỗ nào.

Còn tình trạng tham nhũng, thì hình như thời Đệ I Cộng Hòa rất ít tham nhũng. Nhưng có lẽ sự bịp bợm thì nhan nhản. Bịp cấp trên để khỏi bị quả phạt. Ví dụ trồng cây giả để đánh lừa Tổng thống về sự trù phú trong các kỳ

ông kinh lý, là một hình thức bịp bợm gian dối. Ít tham nhũng, có thể một phần vì hồi đó người Mỹ chưa đổ tiền vào nhiều như những năm sau này. Thời ông Diệm chưa có những hoạt động thương mại, kinh tế lớn lao. Chỉ đến khi người Mỹ ra vào miền Nam ào ạt, có những hoạt động kinh tế lớn, với những cuộc đấu thầu nhiều lợi lộc thì mới thấy nạn tham nhũng nảy sinh. Hồi đó cũng chưa ai, hay chỉ có một ít người nghĩ tới việc chuyển tài sản ra ngoại quốc, hay gửi tiền trong các trương mục nước ngoài. Có thể hồi đó mọi người còn nghèo. Cũng có thể vì ông Tổng thống được tiếng là thanh liêm nên bọn bầy tôi không dám công khai tham nhũng. Ít nhất hồi đó họ còn biết xấu hổ phần nào, còn biết sợ dư luận, hoặc là sợ ông Tổng thống. Đến thời Đệ II Cộng Hòa thì từ trên xuống dưới, từ Tổng thống xuống đến ông Trưởng ấp đều đua nhau tham nhũng. Họ còn như thể lấy làm hãnh diện vì làm giàu phi pháp mau chóng nhờ tham nhũng.

Có lẽ những nhận xét sau đây của ông Tuyền đáng được lưu ý, và có thể coi như một kết luận về chế độ của ông Diệm, mà cũng có thể áp dụng cho bất cứ chính phủ nào tại miền Nam:

Giới lãnh đạo không có kinh nghiệm về cai trị trong một nước ở vào bối cảnh rất “chính trị” như Việt Nam, ít nhiều dính với Cộng sản. Tất cả, chỉ có một ông Tổng thống Diệm gọi là có kinh nghiệm cai trị, dưới một chế độ quan lại phong kiến, mà rất có lòng tốt, còn về chính trị chưa hề biết gì hết. Còn bên dưới thì ông Nhu là người Tây học. Tất cả kinh nghiệm của ông chỉ là một thời trang Nam. Trước khi ông Diệm về, ông tiếp xúc với một số trí thức trong Nam, tổ chức mấy nhóm. Chứ khi vào chính

quyền chẳng biết mình sẽ phải làm gì, sẽ đi những đâu. Thành ra, những ý tưởng trong đầu các ông chỉ là làm sao xây dựng một quốc gia trong một thời hoàn toàn hòa bình. Còn một số người từng sống với cộng sản hay hoạt động đảng phái như Lê Quang Luật, Lê Ngọc Chấn, Trần Trung Dung... những kinh nghiệm về đảng phái của các ông ấy không có giá trị gì cả. Người như ông Trần Chánh Thành, kinh nghiệm thời kỳ đã sống với Cộng sản thì cái học hỏi ở CS chỉ là những thủ đoạn của CS, mà không nghĩ tới những vấn đề căn bản như: Tại sao có đảng Cộng sản? Tại sao CS thành công? Tại sao xã hội CS nó tổ chức nó giữ được như vậy? Họ chỉ nghĩ “*CS nó làm như vậy nó thành công, mình cũng làm như vậy*”. Nhưng họ quên rằng nó thành công và xã hội nó khép kín, kỷ luật nó sắt thép. Mình không thể làm như thế vì nó nghịch lý.

Giả sử người của chế độ thối nát, mà biết cách đối phó với Cộng sản, hiểu được CS, thì không sao. Giả sử họ đều là những thánh sống, đạo đức, không thối nát, mà cứ khư khư như thế (*không hiểu CS nên không biết cách chống - Ghi chú của người viết*) thì miền Nam vẫn mất.

So với các nước Âu Tây, cũng bao nhiêu thối nát đó, nhưng có lẽ dân trí cao nên xã hội vững. Mình cứ tự dối mình là mất nước và thối nát. Mà có khi CS nó cũng có tiếp tay, chẳng Mỹ cũng có những tay phổ biến dư luận như vậy để tránh trách nhiệm của nó. Sự thực, đó có thể chỉ là một yếu tố nhỏ. Nhưng trong chế độ trước, dù có thối nát thì những đứa thối nát còn có mặc cảm tội lỗi.

Một yếu tố khác làm miền Nam suy tàn dần, là những người cầm quyền càng ngày càng tin tưởng rằng hễ có quyền muốn làm gì cũng được, dân phải theo. Dân không

nghe là phản động. Càng ngày những người trong chính quyền càng nghĩ rằng “*chính quyền là của mình*”. Họ nghĩ không ai xứng đáng hơn họ để giữ chính quyền đó. Khi có chính quyền rồi, mình muốn điều gì mình cho là đúng thì dân phải theo, không theo là phản động, là bị các đảng phái đối lập tuyên truyền, bị Cộng sản tuyên truyền, mà không nghĩ rằng mình không đi sát với thực tế. Họ xa rời thực tế chính trị, tưởng mình là quan trọng, tự suy tôn, mắc vào những lời nịnh bợ suy tôn.

Tất cả các cấp, nhất là hàng Bộ trưởng, không biết tí gì về chính trị, không chịu học hỏi, làm việc như trong một chính phủ thời bình. Các ông lớn chỉ ngồi làm vì, còn mọi chuyện giao cho cấp thừa hành làm hết. Chỉ làm công việc từng ngày, tối đi ăn, đi đánh tennis... Khá lắm thì làm được vài việc nội bộ. Ví dụ Bộ trưởng Y tế thì lo việc phát triển mấy nhà thương. Không có một chính sách chung với quốc gia. Có một Nha Tổng Giám Đốc Kế Hoạch, nhưng thực sự không thấy một kế hoạch nào. Đại khái “kế hoạch” chỉ là chọn bao nhiêu sinh viên cho đi du học phù hợp với ngân sách. Nhưng lại những kẻ thân thể được đi. Chứ không có kế hoạch như: trong mấy năm sẽ cần bao nhiêu kỹ sư, chuyên viên ngành này, ngành nọ (hầm mỏ, công nghệ, cầu cống...), hoặc bao nhiêu giáo sư luật, văn chương, khoa học... phù hợp chung với kế hoạch của quốc gia. Không ai đặt vấn đề đó. Còn Cộng sản nó có làm...



Vài ý kiến vụn vặt

Mình nghĩ lại, thấy có những lầm lỗi. Mà không phải chỉ mình mình. Cứ tưởng cái gì cũng dễ; chung qui chỉ vì còn non nớt, còn dốt... Hối hận mãi là chuyện liên lạc với CIA (Mỹ). Mấy năm sau mới thấy CIA đúng. Ông Nhu bênh tôi cũng sai. Vì chúng tôi dân tài tử làm chính trị mà không biết gì về tình báo. Còn CIA nó chuyên nghiệp. Nó nói tôi cứ gân cổ lên tôi cãi!

Bác sĩ Tuyền thú nhận lỗi lầm khi ông chống lại ý kiến của CIA trong việc thả người ra Bắc

Bảo rằng Nguyễn Đình Thuần là người của Mỹ, phản bội ông Diệm: chưa biết chuyện đó có đúng không. Ông Thuần vốn khôn ngoan và đặc lực nên từ chỗ là bạn thân của ông Trần Trung Dung, phụ tá cho ông Dung, mà lên thay ông Dung: Phụ tá Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Bộ trưởng Phủ Tổng thống. Vì ông Diệm hỏi, ông Dung không nắm vững vấn đề, trong khi ông Thuần rất rõ. Hỏi đâu biết đấy, nên ông lên nhanh, được ông Diệm tin cậy. Khi đã nắm công việc quan trọng thì có dịp giao thiệp với Mỹ. Mỹ rất khó gặp được ông Diệm, ông Nhu. Nên muốn bàn chuyện gì, muốn biết chuyện gì phía chính phủ Việt Nam, người Mỹ gặp Nguyễn Đình Thuần

Phần ông Thuần đã rõ nhiều vấn đề. Chỉ cần gặp ông Diệm để lấy ý kiến, rồi nói lại cho người Mỹ. Phần Mỹ đương nhiên cần kết thân với ông Thuần để tìm hiểu ý kiến và hoạt động, chiều hướng của chính phủ VN. Cũng như Trần Kim Tuyến vì công việc cần kết thân với các chính khách đối lập để tìm hiểu họ. Người Mỹ cũng có thể gặp nhiều nhân vật khác trong chính phủ Việt Nam hay quân đội để tìm hiểu, nên không chắc đúng khi bảo rằng ông Thuần làm việc với Mỹ. Chẳng khác gì bảo rằng các chính khách đối lập là người của Trần Kim Tuyến hay thân TKT. Rất có thể, trong một số tài liệu, CIA nói rằng chuyện này chuyện nọ do Nguyễn Đình Thuần tiết lộ. Chuyện đó thường, vì quả thật NĐT cho biết, nhưng không có nghĩa là NĐT “làm việc, ăn lương” của CIA. Cũng như giả sử Trần Kim Tuyến phải viết báo cáo lên ông Nhu rằng một chuyện gì đó do ông Vũ Tam Anh, ông Nguyễn Tiến Hỷ nói; không có nghĩa là các ông ấy “làm việc” cho TKT. Vì các ông ấy có nói thật, do mối liên hệ với ông Tuyến. Chứ họ không hề tự tay viết báo cáo cho ông Tuyến hay nhận tiền của ông Tuyến để làm việc đó. Nếu lập luận kiểu này, có thể nói nhiều vị khác trong chính phủ cũng làm việc cho người Mỹ, cho CIA Mỹ! Nguyễn Đình Thuần không phải là một chính khách, không phải là một công chức nhà nghề; chỉ là một nhà báo mà khi vào việc rất khéo léo, kín đáo, không tỏ ra một tham vọng chính trị nào để bị nghi ngờ. Do đó dù ông Thuần là người Bắc, dính líu đến Đại Việt, mà vẫn được dùng dù ông Diệm ông Nhu kỳ người Bắc và Đại Việt.

Bác sĩ Tuyến nhận xét về ông Thuần và lời đồn đãi rằng ông Thuần làm việc cho Mỹ

Rõ ràng từ khi ông Diệm làm Tổng thống, có những người bày ra những nghi lễ, suy tôn... làm cho người ta bị “tệ”, không

hắn theo cái nghĩa tham những tiền bạc, trai gái... nhưng tính tình thay đổi hẳn.

Trần Kim Tuyến

Vào giai đoạn cuối 1962 đầu 1963, những mâu thuẫn giữa những người cầm quyền và các phe phái, giữa quân đội và chính quyền, giữa Nam và Bắc... đã đi đến chỗ bế tắc rồi. Nếu sau đảo chính để ông Diệm lại, người ta bảo sẽ không mất miền Nam. Nhưng sau đó sẽ mất sớm hơn. Vì mâu thuẫn giữa Mỹ và ông Diệm!

Trần Kim Tuyến

Thường thường Tổng thống Diệm là người rất khó nói chuyện. Có ba thái độ:

1/ Cãi lại - Cãi lại thì vô ích. Người biết làm việc thì nghĩ rằng “cãi lại làm gì”, vì ông ấy nói rồi ông ấy lại quên. Mà những chuyện ông ấy nói cũng chẳng ăn nhằm gì cả. Những chuyện ngoài đường. Ông ấy thích ông ấy cứ đem ra nói hoài.

2/ Nói đá vào – Thường là để tăng bốc ông ấy lên (nịnh).

3/ Đánh trống lảng - Không chống mà cũng không hòa vào. Vì biết rằng cãi vô ích. Vô ích cho mình và vô ích chung. Những chuyện ông ấy nói chẳng ra chuyện gì cả. Ví dụ: “Mình mới đi kinh lý chỗ này, chỗ nọ... Dân chúng nó đến đông lắm!”

Trần Kim Tuyến

Ông Nhu không có tham vọng thay ông Diệm. Nhưng ông nói công khai cần thay đổi hiến pháp, lập chức Thủ tướng. Mà ông đã là một thứ Thủ tướng rồi, chỉ có (thiếu) tính cách chính thức thôi. Ông không nói rõ nhưng tôi hiểu như vậy. Ông không nói nhiều, chỉ nói hai, ba lần, tôi dịch.

Tôn Thất Thiện

Cái ước nguyện của moa là moa chỉ làm một anh professeur

dạy 6è, chỉ dạy La Tinh thôi. Moa thực tình đấy! Tại làm sao moa phải có cái nghề chính trị? Moa đâu có thích làm chính trị đâu toa. Nghề moa là cái nghề đọc sách chứ không phải làm chính trị. Toa coi: Bây giờ hồ sơ cả đồng! Moa đâu phải cái thằng secrétaire đi đọc hồ sơ cho chính phủ đâu. Toa coi hồ sơ này. Đầu óc moa không được nghỉ chi cả. Cứ ba cái hồ sơ: Moa chỉ thích làm sao, thôi xong, ông Cụ ổng xong, moa về Đà Lạt vô dạy Yersin hay ở đâu... Làm professeur dạy La Tinh; không cao, chỉ lớp 6è thôi.

Ngô Đình Nhu tâm sự với Cao Xuân Vỹ

Hồi sau này ông Nhu ông Diệm có thay đổi thật. Đẹp xong các giáo phái, ổng tưởng có công, có thể cai trị theo ý ổng. Thấy quá nhiều chống đối nên phải mạnh tay để cai trị cho nước khỏi rơi vào tay Cộng sản (!) Tôi không quan niệm ông Diệm độc tài. ổng chỉ muốn chính phủ mạnh để chống Cộng sản... Quốc Hội do ông Diệm lập ra (!). ổng kiểm soát một phần, do đó Quốc hội thiếu độc lập một chút” (!)

Trương Vĩnh Lễ, cựu Chủ tịch Quốc hội

Tôi ở ngoại quốc không à. Tôi nghe có người nói ông hút, nhưng tôi không thấy. Chỉ nghe thôi, không chắc. Nhà tôi không nói. Ông Tổng thống rất thanh liêm. Nên dù có muốn, bà Nhu ở cạnh ông Tổng thống, không thể tham nhũng được. Có lẽ bà Nhu không có tiền bạc dư giả. Bà Nhu không cho hai con trai qua dự lễ tang bác (TGM Thực), nhà tôi không bằng lòng. Từ đó nhà tôi không muốn cho tôi liên lạc với bà nữa.

Bà Ngô Đình Luyện nói về ông bà Nhu

Chắc chắn ông Nhu không bán tiền cho người ném lựu đạn vào nhà ông Trần Văn Lý! Nhiều khi Cụ rầy rà ông Căn nhưng không làm gì được. Ông Căn khôn lắm, thu phục được nhiều

người. Người thân nói là Cụ không thích ông Cần, rầy hoài.

Linh mục Toán

Người Quốc gia mình hay chia rẽ... Tôi thấy rất nhiều người, sĩ quan hay chính khách, khi thời Pháp thì lúc nào cũng vỗ ngực “Tôi được Pháp ủng hộ”, đến thời Mỹ thì nói “Tôi có Mỹ, hay tôi có CIA ủng hộ”, lấy làm hãnh diện... Tôi nghĩ rằng cái đầu óc nô lệ, không bao giờ người ta có thể tưởng rằng... (người Việt có thể tự sức làm được việc gì – Ghi thêm của người Viết) tại vì người ta suy từ người ta.

Cựu trung tá Vương Văn Đông

Ông (ông Diệm) nóng lắm! Nhưng không ác độc... Ông Tuyền (Trần Kim Tuyền) đảng hoàng, có tư cách. Sau này người ta đồn ông Tuyền liên lạc với một số nhân vật quân sự muốn chống lại một chính sách sao đó. Lúc đó ông Tuyền chắc chắn không đồng ý với chính sách của chính phủ nữa. Ông muốn đưa ông bà Nhu ra đi, để một ông Tổng thống với chính phủ... Dù sao cuối cùng ông Nhu cũng biết ý đồ ông Tuyền chứ? Ông Nhu nhiều tay chân bộ hạ lắm! Ông Tuyền không thể giấu ông Nhu. Tôi nghĩ chuyện đưa ông Tuyền đi làm Tổng Lãnh Sự Ai Cập cũng là một biện pháp rất rộng rãi. Lúc đó nếu ông Nhu là người hẹp hòi thì có thể xử sự gắt gao hơn.

Quách Tông Đức, cựu Đồng lý Văn phòng Phủ TT

Cái Sở Nghiên Cứu Chính Trị không có hành động gì cả. Tuyền chỉ ngồi đó nghiên cứu. Còn hành động là do bên Công an. Tuyền chỉ đọc tài liệu, viết phúc trình cho ông Tổng thống, ông Nhu. Trần Kim Tuyền chỉ cứu người chứ không hại người bao giờ cả. Ngoài ra, phải công nhận đám nhân viên “ngoại vi” của Trần Kim Tuyền có làm tâm bậy. Tội này không thuộc Sở NCCT. Anh nào cũng muốn lợi dụng Sở NCCT. Tuyền có

la rầy nhân viên, nhưng như anh cả la em, không trừng phạt nặng. Nói mặt vụ ác ôn là oan cho Tuyền.

Cao Xuân Vỹ

(Phong trào Phật giáo đấu tranh) là sự đồng tâm phát khởi vì tín ngưỡng chứ không có Cộng sản. Ngay lúc đầu không có đầu. Sau này khi chúng tôi bị bắt rồi, bị đi tù rồi thì ở bên ngoài có thể có. Còn khi chúng tôi còn ở ngoài thì không có gì đâu.

Hòa Thượng Thích Tâm Châu

Ông Diệm không muốn có đảng Cần Lao, chỉ muốn có một Phong trào để ai nhập cũng được. Ông Nhu không phải người chuyên môn về đảng phái, nên đảng Cần Lao có tên nhưng không có gì hết. Ông Nhu tin vào lực lượng của Trần Quốc Bửu. Nhưng cán bộ của Trần Quốc Bửu (Tổng Liên đoàn Lao công – Ghi chú của người viết) không có nghĩa lý gì, không phải thực lực. Đó là điều phải chú ý mà nhiều người không biết.

... Ông Diệm có tinh thần yêu nước, yêu dân thương giống nòi Việt Nam, nhưng có nhiều khuyết điểm của một con người.

Hoàng Bá Vinh, tức Già Vinh

Trong vụ Phật giáo người ta nói do Cộng sản gây ra. Mình vẫn có bất đồng chỗ đó. Mình nghĩ rằng vụ đó xảy đến, chính Cộng sản cũng không ngờ, nhưng mà CS nó nhanh ở chỗ khi gặp như vậy, nó nhảy vào lợi dụng, chứ chính nó không ngờ xảy ra như vậy.

Trần Kim Tuyền

Ông Nhu khô khan, tình cảm khép kín, không bộc lộ, nên người ta bảo ông ấy kiêu ngạo. Đối với ông Diệm, ông Nhu cũng vậy. Lên ngôi với ông Diệm, ông ấy chỉ nói vài ba câu công việc; xong ông đi ra chứ không ngồi lại nói dằng dai tình cảm. Xong việc là ra, không tâm sự...

Ông chịu đi họp với anh em trí thức, nhưng những điều anh em trí thức nói với ông không có giá trị trên phương diện phục vụ quốc gia, chỉ phục vụ đảng phái, phe nhóm, cá nhân thôi.

... Có hai thứ Cần Lao: Cần Lao cách mạng khi ông Ngô Đình Diệm chưa về nước, và Cần Lao chính quyền là sau khi ông Diệm về cầm quyền. Hai thứ không ăn nhập với nhau. Cần lao cách mạng như Hoàng Bá Vinh... sau này cũng ra. Cần Lao chính quyền như Đỗ Mậu, Tôn Thất Đính... là vào để có địa vị. Chính họ giết chết chế độ. Cuối năm 1958 đầu 59, Cần Lao cách mạng không hoạt động nữa, không còn. Cứ để cho xẹp. Chính ông Tổng thống bắt dẹp Cần Lao đi! Ông Tổng thống là người không thích ai ảnh hưởng ông hết. Có những người tới trình ông là Cần Lao, Công giáo ý thế hà hiếp... Có một bữa ông nói với ông Nhu: “Dẹp Cần Lao đi!” Người ta cứ nói ông là Cần Lao, Công giáo. Ông nói ông là Quốc gia chứ không có đảng phái nào hết. Đức cha Từ giận ông Tổng thống là vì rứa!

Cao Xuân Vỹ

Khi bắt tay vào công việc chống Cộng sản, chẳng ông nào có kinh nghiệm gì đáng kể cả. Bắt đầu là TÔI: Chẳng biết gì cả! Lúc đầu biết vài chuyện vặt vãnh về Cộng sản đã tưởng mình hiểu CS lắm! Mình nói cái đó không hồ thẹn gì cả vì đó là chuyện thật. Mình thuộc được vài thủ đoạn của CS mà tưởng là đã hiểu được CS. Không hề biết đến những thủ đoạn mà CS có thể áp dụng trong chế độ CS được, nhưng ở một xã hội tương đối “mò”, nếu đem áp dụng thủ đoạn đó thì chết.

Trần Kim Tuyến

Hắn ở với mình mấy chục năm rồi. Con người chứ đâu phải

con vật. Súc vật nó còn trung thành. Cái chi mình cứ nghi oan cho người ta.

Ngô Đình Diệm nói về Đỗ Mậu hôm 30/10/1963 khi nghe mách Đỗ Mậu theo phe đảo chính

Anh ưng làm loạn không à! Có chi mà phải đánh! Anh biết tôi là ai không? Tôi là Tổng Tư lệnh quân đội. Tôi lại ra lệnh cho quân đội đánh quân đội à? Tôi còn mặt mũi thấy quân đội nữa không? Có chi thì ngồi giải quyết, chứ quân đội là để chống Cộng, sao lại đánh nhau?

Tổng thống Diệm mắng Cao Xuân Vỹ hồi 4:30 chiều 1/11/63 trong hầm dinh Gia Long khi ông Vỹ xin TT Diệm ra lệnh cho quân ở thành Cộng Hòa - tức lực lượng phòng vệ Phủ TT - tấn công phe đảo chính

Lộc à, toa theo Ông Cụ bao nhiêu năm rồi? Moa theo Ông Cụ 28 năm rồi toa!

Đỗ Mậu nói với đại úy tùy viên Tổng thống Lê Châu Lộc khi Mậu vào “chầu” ông Diệm, đúng 3 ngày trước khi đảo chính

Ngày trước họ theo Cụ là có một lý tưởng chiến đấu cho một nước Việt Nam độc lập, thực sự dân chủ và tự do. Nay đã độc lập, nhưng họ thấy mục tiêu lúc đầu khác đi, họ đâm ra bất mãn. Dân Thanh-Nghệ ít học, nhưng họ có lý tưởng và hăng say...

Hoàng Bá Vinh trả lời TT Diệm khi ông Diệm cần nhân dân Thanh-Nghệ

